

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA
HUYỀN VĂN BỔN

SỐ 1669
(QUYỂN 1 – 20)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1669

LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BỔN

Bồ-tát Mã Minh tạo luận

Hán dịch: Đời Trần, Tam Tạng Chân Đế.

QUYỂN 1

Phần thứ 1: ĐẠI QUYẾT TRẠCH QUY Y ĐỨC XỬ VÔ BIÊN

*Đánh lễ tất cả minh vô dư
Các “Tắc địa” phi nhất phi nhất
Chẳng đếm, chẳng suy vô lượng một
Cùng các chủng loại sanh và nẻo.
Vốn vô lượng số phẩm đoạn mạng
Cùng rất nhiều các pháp không có
Cùng không thể nói không thật có
Chung cùng phi thị nơi các pháp.*

Luận nói: Ở trong hai hàng kệ này tức có tám phần. Thế nào là tám phần? Đó là:

1. Phần hiển thị người chủ đứng giữa Trung đạo.
2. Phần hiển thị phép tắc của con đường.
3. Phần hiển thị xa rời hỗn tạp hợp lại làm một.
4. Phần hiển thị chúng sanh ngu tối không kể xiết.
5. Phần hiển thị các loại xa rời thức.

6. Phần hiển thị giả có chứ không thật.
7. Phần hiển thị không hề có điều gì.
8. Phần hiển thị có đầy đủ không ngần ngại.

Đây gọi là tám phần.

Ở trong phần hiển thị người chủ đứng giữa Trung đạo, có năm loại. Thế nào là năm loại?

Một là Ứng thân của người chủ tùy thuận và tùy chuyển.

Hai là Biến thân của người chủ cố và không vô ngại.

Ba là Pháp thân của người chủ là bản thể, bản tánh.

Bốn là người chủ đầy đủ đạo thì gốc và ngọn đều bật dứt.

Năm là người chủ tùy ý ứng hiện tự nhiên vô ngại. Đây gọi là năm loại.

Trong Kinh Tu Tập Hành Nhân Đại Đà La Ni nói như vậy: “Bấy giờ, Thiên tử Hoa Luân Bảo Quang Minh liền bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Bạc thầy dẫn dắt quan trọng nhất có bao nhiêu số lượng có thể nghĩ bàn và không thể nghĩ bàn, chỉ mong Thế Tôn giảng giải rõ để khai mở cho đệ tử chúng con, đệ tử chúng con nghe tên gọi ấy và thường chuyên lòng tụng niệm, ra khỏi kho vô minh đến được thành trì Niết-bàn! Đức Thế Tôn bảo Thiên tử: Nếu ta dùng sức thần thông, trong vô lượng vô biên A-tăng-kỳ kiếp, nói về tên gọi đó cũng không thể nói hết được, nay sẽ lược nói, vì đại chúng các ông Ta sẽ tuyên thuyết về nội dung quan trọng đó. Nay người thiện nam! Bạc Giác ngộ đó kể ra thì bao la vĩ đại đầy đủ trọn vẹn vượt quá hằng sa số, nói sơ lược có năm loại. Thế nào là năm loại? Đó là:

1. Tùy thể Phật.
2. Biến thể Phật.
3. Pháp thể Phật.
4. Mạc trặc Phật.
5. Ứng chuyển Phật.

Cho đến nói rộng, như kệ tụng: “Đánh lẽ tất cả minh vô dư”. Do nghĩa gì mà tất cả các bậc Đạo sư đều gọi là Người chủ? Vì có ba nghĩa. Thế nào là ba nghĩa? Một là nghĩa Tự tại, vì là vua của các pháp. Hai là nghĩa Đảnh thượng, vì độc nhất trong ba cõi. Ba là nghĩa Châu biến, vì không nơi nào là không đến được. Đây gọi là ba nghĩa.

Như vậy đã nói về phần hiển thị người chủ đứng giữa Trung đạo. Tiếp theo nói về phần hiển thị phép tắc của con đường. Ở trong phần này có sáu loại. Thế nào là sáu loại? Đó là:

1. Phép tắc về âm thanh lời nói dẫn dắt chính xác tự tại vô ngại.

2. Phép tắc về bốn địa đã dựa vào bình đẳng cùng một loại xa rời các hư vọng.

3. Phép tắc về xuất hiện năng lực sanh trưởng mọi thứ trang nghiêm.

4. Phép tắc về viên mãn hoàn toàn thấu tóm tất cả không sót lại gì.

5. Phép tắc về chẳng danh - chẳng tướng - chẳng thể - chẳng dụng - không hề có tạo tác.

6. Phép tắc tự nhiên hiện rõ trước mắt luôn luôn tồn tại không thay đổi - không có giải thích rõ mà rốt ráo hoàn toàn trong sáng. Đây gọi là sáu loại.

Trong Kinh Kim Cang Tam Muội Vô Ngại Giải Thoát Bản Trí Thật Tánh, nói như vậy: “Lại nữa, này Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu ta nói rộng, thì toàn bộ có mười ức bảy vạn ba ngàn năm mươi pháp môn, hành giả thực hiện không cố định theo một quy tắc nào của con đường. Nếu Ta nói tóm lược, thì toàn bộ có sáu loại quy tắc chuẩn mực, hành giả thực hiện nương theo. Như vậy, sáu quy tắc thấu tóm thông suốt hết thảy vô lượng vô biên tạng biến phép tắc. Thế nào là sáu loại? Đó là:

1. Quy tắc thuyết giảng.

2. Quy tắc bình đẳng.

3. Quy tắc chủng loại.

4. Quy tắc hướng thượng.

5. Quy tắc trái lại.

6. Quy tắc không đổi. Cho đến nói rộng, như kệ tụng: “Các “Tắc địa” phi nhất phi nhất”. Do nghĩa gì tất cả các pháp tạng đều gọi là phép tắc? Vì ba nghĩa. Thế nào là ba nghĩa? Một là nghĩa về khu vực quý như vàng, phù hợp với người đương thời dễ dàng chuyển đổi pháp môn nhưng luôn luôn không thay đổi, như là khu vực kia. Hai là nghĩa về dẫn dắt, là thấu tóm dẫn dắt hành giả khiến hướng về lộ trình yên ổn, giống như người dẫn dắt. Ba là nghĩa về có năng lực giữ gìn, là khéo giữ gìn tự tướng, không phá hủy mất, giống như giữ gìn chu báu. Đây gọi là ba nghĩa.

Như vậy đã nói về phần hiển thị phép tắc của con đường. Tiếp theo sẽ nói về phần hiển thị xa rời hỗn tạp hợp lại làm một. Ở trong phần này thì có ba loại. Thế nào là ba loại? Đó là:

1. Phiền não ràng buộc hợp lại làm một, là hết thảy vô lượng vô biên chủng loại phiền não vô minh tiếp tục phát sanh. Tuy bên trong không có hợp làm một mà bên ngoài lại có hợp làm một, vì số lượng

như nhau, thành lập phù hợp với nghĩa một.

2. Giải thoát hợp làm một, là tất cả vô lượng vô biên các bậc Thánh nhân nơi Tam thừa, bên trong có nghĩa hợp nhất của đạo lý, bên ngoài có nghĩa hợp nhất của đồng trần.

3. Đầy đủ đều không phải (câu phi) hợp làm một, là tất cả vô lượng vô biên các chúng Đại Thánh bên trong phần vị kim cương, đầy đủ hai nghĩa của chủ thể phù hợp và đối tượng được phù hợp. Đây gọi là ba loại. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trong Kinh Luận Nghị Đề Nhất Vô Cực Vô Tận nói như vậy: “Đại dương Tăng chúng tuy không có số lượng, nhưng bản thể đó chỉ có ba loại. Thế nào là ba loại? Một là địa Vô căn vô tránh. Hai là địa Câu căn vô tránh. Ba là địa Hữu căn căn vô tránh”. Cho đến nói rộng. Như kệ tụng: “Chẳng đếm, chẳng suy vô lượng, một”. Do nghĩa gì mà tất cả các Tăng đều gọi là hợp làm một? Vì có hai nghĩa. Thế nào là hai nghĩa? Một là nghĩa về tích lũy tụ tập, là tập hợp vô lượng vô biên tất cả các trần rời rạc hỗn loạn. Hai là nghĩa về chủng loại như nhau, là làm cho dừng lại vô lượng vô biên tất cả sóng nước của thức. Đây gọi là hai nghĩa.

Như vậy đã nói về phần hiển thị xa rời hỗn tạp hợp lại làm một. Tiếp theo sẽ nói về phần hiển thị chúng sanh ngu tối không kể xiết. Trong phần này có ba phần. Thế nào là ba phần? Đó là:

1. Phần Hữu loại mao sanh vô biên.
2. Phần Không loại mao sanh vô biên.
3. Phần Tự loại mao sanh vô biên. Đây gọi là ba phần.

Nơi phần thứ nhất có bốn loại. Thế nào là bốn loại? Một là Noãn sanh. Hai là Thai sanh. Ba là Thấp sanh. Bốn là Hóa sanh. Đây gọi là bốn loại. Như vậy, bốn loại chúng sanh này có thể thu tóm tất cả vô lượng danh số căn bản của hữu loại. Ở trong phần thứ hai có ba loại. Thế nào là ba loại? Một là Không loại ẩn nấu trong ánh sáng. Hai là Không loại ẩn nấu trong trạng thái tối tăm. Ba là Không loại ẩn nấu trong gió mây. Đây gọi là ba loại. Như vậy, ba loại chúng sanh này, không vốn là chẳng phải không mà vì ẩn đi nên không, thuận theo đó quán sát kỹ về quyền thuộc của không loại, số đó rất nhiều không thể đưa ra mức lượng này được. Nơi phần thứ ba cũng có ba loại. Thế nào là ba loại? Một là chú thuật huyền hóa tạo ra các tướng trạng vô lý nhưng tương tự chủng loại. Hai là làm thay đổi phương thuốc cấm tạo ra các tướng trạng vô lý mà tương tự chủng loại. Ba là thuận theo vốn có ngay trước mắt hiện ra hình bóng tương tự với chủng loại. Đây gọi là ba loại tương tự. Như vậy, ba loại chúng sanh này có thể thu tóm hết thấy vô

lượng vô biên các loại danh số căn bản của chủng loại tương tự (Tự loại). Trong Kinh Tập Loại Pháp Môn giải thích như vậy: Chủng loại có thức nói rộng thì có mười loại, nói tóm lược thì có ba loại. Thế nào là ba loại? Một là loại chúng sanh có tâm thức gần gũi đang có. Hai là loại chúng sanh không thể nhìn thấy nơi ẩn giấu. Ba là loại chúng sanh có tâm thức xa, dường như có chuyển động. Đây gọi là ba loại, cho đến nói rộng. Như kệ tụng: “Cùng các chủng loại sanh và nẻo”. Do nghĩa gì mà tất cả chúng sanh đều gọi là Mao sanh? Vì có hai nghĩa. Thế nào là hai nghĩa? Một là nghĩa về động chuyển không ổn định, vì tùy theo nơi thọ sanh không có pháp nào nhất định. Hai là nghĩa về rất nhiều không tính được, vì các phương diện không hề có số lượng. Đây gọi là hai nghĩa. Nay trong phần này, là muốn hiển thị hàng Thánh ít ỏi giống như sừng mà hạng phạm phu thì nhiều giống như lông.

Như vậy đã nói về phần hiển thị chúng sanh ngu si không kể xiết. Tiếp theo sẽ nói về phần hiển thị các loại xa rời thức. Phần này có hai loại. Thế nào là hai loại? Đó là:

1. Cộng nghiệp kiến lập chủng loại đoạn mạng.

2. Biệt nghiệp kiến lập chủng loại đoạn mạng. Đây gọi là hai loại. Trong phần thứ nhất có bốn loại. Thế nào là bốn loại? Một là chủng loại đoạn mạng do Phong luân trên mặt đất. Hai là chủng loại đoạn mạng do Thủy luân trên mặt đất. Ba là chủng loại đoạn mạng do Kim luân trên mặt đất. Bốn là chủng loại đoạn mạng do Hỏa luân trên mặt đất. Đây gọi là bốn loại cộng nghiệp. Bốn luân như vậy, có thể thấu tóm tất cả danh số căn bản của vô lượng vô biên cộng nghiệp để kiến lập phẩm loại đoạn mạng. Nói về biệt nghiệp kiến lập chủng loại đoạn mạng, nghĩa là thân chúng sanh, không phải là các loại phải nhận chịu nghiệp báo mang lông đội sừng... Trong Kinh Nghiệp Hạnh Bản Nhân nói như vậy: “Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Nói về chúng sanh cư trú ở thế gian này có hai loại: Thế nào là hai loại? Một là Tổng luân thế gian. Hai là Biệt trì thế gian. Đây gọi là hai loại thế gian. Hai loại thế gian này, khéo có thể thấu tóm chủ quản vô lượng vô biên chúng sanh y chỉ cư trú ở thế gian, cho đến nói rộng”. Như kệ tụng: “Vốn vô lượng số phẩm đoạn mạng”. Do nghĩa gì mà tất cả các loại xa rời thức đều gọi là đoạn mạng? Đó là chủng loại không có trí phân biệt rõ.

Như vậy đã nói về phần hiển thị các loại xa rời Thức. Tiếp theo sẽ nói về phần hiển thị giả có chứ không thật. Phần này có năm loại. Thế nào là năm loại? Đó là:

1. Giả có giống như ánh trăng trong nước.

2. Giả có giống như thành trì của Càn-thất-bà.
3. Giả có giống như thấy sóng nắng, dợn nắng.
4. Giả có giống như biến hóa huyền ảo tạo ra.

5. Giả có giống như âm thanh vọng lại trong hang động. Đây gọi là năm loại giả có. Trong Kinh Đại Bảo Vô Tận Liên Hoa Địa Địa nói như sau: “Năm loại hư giả như ánh trăng trong nước... là nói về thí dụ, thấu tóm toàn bộ năm vạn năm ngàn năm trăm năm mươi danh số căn bản giải thích về sự giả tạo bằng cách nói thí dụ”. Cho đến nói rộng, như kệ tụng: “Cùng rất nhiều pháp không và có”. Do nghĩa gì mà tất cả vô lượng pháp giả có nói theo thí dụ, đều trình bày về không có? Nghĩa là tự tánh không có thật nên gọi đó là không, không có cái thật ấy chứ không phải là hoàn toàn không có nên gọi đó là có.

Như vậy đã nói về phần hiển thị giả có chứ không thật. Tiếp theo sẽ nói về phần hiển thị không hề có điều gì. Phần này có bốn loại. Thế nào là bốn loại? Đó là:

1. Không hề có sự việc giống như người nữ vô sanh mà có con.
2. Không hề có sự việc giống như ngựa - thỏ mà lại có sừng.
3. Không hề có sự việc giống như rùa - ba ba mà lại có lông.
4. Không hề có sự việc giống như La-hán mà lại nhiễm vương.

Đây gọi là bốn loại không hề có. Trong Kinh Bốn Địa nói như vậy: “Lại nữa, này Phật tử! Trước đây ông đã hỏi pháp như thế nào gọi là phẩm loại không hề có, ấy là bốn loại như người nữ vô sanh mà có con... đang giải thích này, nếu Ta nói rộng thì số đó là vô lượng”. Cho đến nói rộng, như kệ tụng: “Cùng không thể nói không thật có”. Do nghĩa gì mà tất cả các pháp thuộc về lý không đều gọi là sự việc không có? Vì có hai loại. Thế nào là hai loại? Một là thể tánh của pháp thuộc về lý không hoàn toàn trống không chẳng có gì (không không) giống như bốn thí dụ đang nói ở đây. Hai là cái không này nếu không giải thích thì pháp không kia đúng là không. Đây gọi là hai loại không.

Như vậy đã nói về phần hiển thị không có điều gì. Tiếp theo sẽ nói về phần hiển thị có đầy đủ không ngăn ngại. Trong phần này có mười loại. Thế nào là mười loại? Đó là:

1. Tâm chủ pháp.
2. Tâm niệm pháp.
3. Sắc chủ pháp.
4. Sắc tử pháp.
5. Chẳng phù hợp với pháp.
6. Pháp vô vi.

7. Chẳng phải hữu vi chẳng phải pháp vô vi.
8. Cũng là hữu vi cũng là pháp vô vi.
9. Câu câu pháp.
10. Câu phi pháp.

Đây gọi là mười loại pháp. Nói về Tâm chủ pháp, là pháp căn bản của tâm thức có thể là một thức, tám thức v.v... Nói về Tâm niệm pháp, là tất cả các pháp số tương ứng cùng với tâm này. Nói về Sắc chủ pháp, là thích hợp với một chủ thể tạo ra đại chủng (Địa Thủy Hỏa Phong) của các pháp. Nói về Sắc tử pháp, là thích hợp với một đối tượng tạo ra các loại sắc pháp. Nói về Chẳng phù hợp với pháp, là các pháp thích hợp với một pháp chẳng phải sắc chẳng phải tâm. Nói về Pháp vô vi, là bốn loại pháp vô vi: Hư không v.v... Nói về chẳng phải hữu vi chẳng phải pháp vô vi, là bốn tánh các pháp bình đẳng với một tâm. Nói về cũng là hữu vi cũng là pháp vô vi, là tương tác nghiệp dụng của một tâm bình đẳng với các pháp của bốn tánh. Nói về Câu câu pháp, là phần thứ nhất của pháp đại bốn. Nói về Câu phi pháp, là phần rốt ráo của pháp đại bốn. Như vậy mười pháp, nay trong phần này là một có một không có, một sanh một diệt, một nghịch một thuận, một phẩm một loại, không tách rời nhau, vì vậy nói hiển thị có đầy đủ không ngăn ngại. Trong Kinh Tối Thắng Đức Vương Quảng Đại Hư Không giải thích như vậy: “Bất khả thuyết, bất khả thuyết, bất khả thuyết về số vi trần của mười phương thế giới, biển lớn có vô lượng vô biên pháp môn, một cố định - một dấy lên - một cư trú - một dừng lại, rốt ráo không thể phân tách và cũng không thể rời bỏ. Do nghĩa này cho nên kiến lập gọi là môn Quảng đại viên mãn hư không địa địa vô tận vô cực pháp giới đại hải”. Cho đến nói rộng, như kệ tụng: “Chung cùng phi thị nơi các pháp”.

Phần thứ 2: ĐẠI QUYẾT TRẠCH QUY Y **ĐỨC XỨ NHÂN DUYÊN**

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch quy y đức xứ vô biên. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch quy y đức xứ nhân duyên. Tương trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Vì có mười loại nhân duyên lớn
Tạo thành biển quy y đức xứ
Đó là lễ, ân và gia lực
Quảng đại - thù thắng cùng vô ngã
Quyết định - đại hải và tán hóa
Bao gồm thị hiện thân mình có*

*Như vậy mười loại nhân duyên lớn
Đại sĩ viên mãn mới đầy đủ
Không phải cảnh giới phàm - Thánh nghĩ
Bồ-tát tùy vào phần cũng không thể.*

Luận nói: Vì nhân duyên gì mà quy y đức xứ? Do có mười loại nhân duyên lớn, làm thành nơi quy y. Như kệ tụng: “Vì có mười loại nhân duyên lớn, tạo thành biển quy y đức xứ”. Thế nào gọi là mười loại nhân duyên? Đó là:

1. Nhân duyên lễ kính tôn trọng sâu xa có thể thực hành sự lễ kính đối với xứ sở công đức quy y, phá vỡ tâm kiêu mạn khiến phải hàng phục để thiện căn được tăng thêm, như kệ nói: “Lễ”.

2. Nhân duyên nhớ lại và nghĩ đến ân đức để đền đáp trân trọng, có thể tạo tác những luận giáo thù thắng vi diệu, nói rõ cho tất cả chúng sanh cuồng loạn biết về tất cả mọi nơi công đức để hết thấy đều hoan hỷ, như kệ nói “Ân”.

3. Nhân duyên cầu mong tiếp thêm năng lực để thành tựu mọi việc làm, nếu để tạo tác pháp môn luận bàn về Đại thừa, những đức xứ ấy không tiếp thêm năng lực giúp đỡ, thì không thể nào phân biệt được biển cả của pháp môn, như kệ nói: “Và gia lực”.

4. Nhân duyên khai mở phân rộng làm cho biết rõ, dùng ngôn từ vi diệu chỉ ra các giải thích thông sáng, hiện rõ, văn nghĩa bí mật vi diệu, rất sâu xa trong các kinh pháp ấy nhiều như biển lớn khiến rộng lớn hơn nữa, như kệ nói: “Quảng đại”.

5. Nhân duyên khuyến khích mọi người làm cho phát sanh thù thắng, là với những luận giáo mở bày rõ mọi văn nghĩa đã tạo ra, nếu không quy y vào đó thì chúng sanh kia, rất ráo không thể tin tưởng tiếp nhận để vâng mạng thực hành, như kệ nói: “Thù thắng”.

6. Nhân duyên tu tập công hạnh nhẫn nhục vô ngã, phát khởi tâm niệm rộng lớn để hoan hỷ tôn trọng và quy hướng, như kệ nói: “Cùng với vô ngã”.

7. Nhân duyên sanh ra công đức quyết định, quy y đức xứ như với những luận giáo, đã tạo ra, hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc thấy người thấy, hoặc nghe người nghe, hoặc cư trú cùng một cõi nước, hết thấy mọi người đều không thay đổi, sanh ra, tăng thêm vô lượng vô biên hết thấy mọi phẩm loại công đức thiện căn, quyết định và quyết định không sai lầm trái ngược, như kệ nói “Quyết định”.

8. Nhân duyên kho tàng quý báu vô tận của biển lớn, tích tập vô lượng vô biên tất cả các loại năng lực khác nhau, tạo thành đại dương

thù thắng viên mãn, có đủ bảo luân như ý - tạng kim cang đức, vì mong muốn cứu độ vô lượng vô biên các loại chúng sanh đang nghèo khổ và đau khổ, như kệ nói: “Đại hải”.

9. Nhân duyên của phương tiện khéo để giáo hóa, trong sự đầy đủ tuy không quy y nơi nào khác, mà phân tán ra giáo hóa làm lợi ích cho chúng sanh, như kệ nói: “Và cả tán hóa”.

10. Nhân duyên hiện bày rõ thân vốn có thời quá khứ, là tất cả đức xứ đã quy y thấy đều thấu tóm chủ quản từ nơi tự thân, như kệ nói: “Bao gồm thị hiện thân mình có”. Đây gọi là tướng trạng của mười loại nhân duyên lớn. Nhân duyên thù thắng và rộng lớn như vậy, người nào đã thực hiện được? Phật hay Bồ-tát thực hiện? Bồ-tát và Bồ-tát tương đương không thể thực hiện được, huống là hạng phàm phu, Nhị thừa? Như kệ nói: “Như vậy mười loại nhân duyên lớn, Đại sĩ viên mãn mới đầy đủ, không phải cảnh giới phàm - Thánh nghĩ, Bồ-tát tùy phần cũng không thể”.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BỔN

QUYỂN 2

Phần thứ 3: ĐẠI QUYẾT TRẠCH MỘT LOẠI KIM CANG ĐẠO LỘ

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch quy y đức xứ nhân duyên. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch một loại kim cang đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Địa nhất chủng kim cang
Gồm có năm thứ vị
Là lần lượt rốt ráo
Cho đến viên mãn cùng
Cùng với phần câu thị
Như vậy, năm loại vị
Ở trong các kinh điển
Giải thích đủ không sót.*

Luận nói: Trong địa Pháp thân (Bổn địa) vô ngại trên con đường của một loại kim cang, toàn bộ có bao nhiêu phần vị? Nói rộng tuy có vô lượng, nhưng nói tóm lược thì có năm loại. Như vậy, năm phần vị này là quy tắc chung cho tất cả, là căn bản của tất cả, là tàng trữ trong tất cả, là sanh ra tất cả. Như kệ nói: “Địa nhất chủng kim cang, gồm có năm thứ vị”. Thế nào gọi là năm loại phần vị vốn có? Đó là:

1. Phần vị không vượt quá mà theo thứ tự dần dần chuyển đổi.
2. Phần vị chủ quản bộ rốt ráo không còn sót.
3. Phần vị rộng lớn viên mãn khắp nơi.
4. Phần vị tất cả các pháp đều chẳng phải (câu phi).
5. Phần vị tất cả các pháp đều chính là câu thị. Đây gọi là năm loại phần vị căn bản. Như kệ nói: “Là lần lượt và rốt ráo, cho đến viên mãn cùng, cùng với phần câu thị”. Như vậy, năm phần chỉ là tự các nhà

tạo luận tuyên thuyết mẫu mực nhất định để so sánh. Năm phần vị như thế, dứt khoát là so sánh nói chứ không phải muốn tuyên nói về lượng. Như kệ nói: “Như vậy, năm loại vị, ở trong các kinh điển, giải thích đủ không sót”. Số lượng danh tự chủ yếu của phần vị y chỉ vào, tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Số căn bản y chỉ
Gồm có năm một loại
Là hư giả quang minh
Bốn mươi loại danh tự
Chân kim cương bất động
Mười danh tự căn bản
Cùng với địa Đại cực
Là số lượng nương dựa.*

Luận nói: Danh tự đã nương dựa của năm loại phần vị vốn có đều sai biệt, số lượng đó có bao nhiêu? Nói rộng tuy có vô lượng, nhưng nói tóm lược thì có năm mươi một loại danh tự. Như vậy, năm mươi một loại danh tự căn bản, chính là tất cả trời đất - tất cả cha mẹ - tất cả thể tánh - tất cả chỗ dựa. Như kệ nói: “Số căn bản y chỉ, gồm có năm một loại”. Thế nào gọi là năm mươi một số? Đó là trong phần hư giả quang minh có bốn mươi loại, trong phần Chân kim cương có mười loại. Trong năm mươi loại này, thêm vào địa Đại cực tự nhiên Đà-la-ni, vì vậy thành lập số năm mươi một. Trong phần danh tự, số lượng bốn mươi loại ấy có những tướng thế nào? Đó là mười loại tâm ái lạc, mười loại tâm thức tri, mười loại tâm tu đạo, mười loại tâm bất thoái, tất cả đều sai biệt. Thế nào gọi là mười loại tâm ái lạc? Đó là:

1. Tất-xoa-đa.
2. A-ma-kha-thi.
3. Đế-độ-tỳ-lê-da.
4. Hòa-la-chỉ-độ.
5. Xa-ma-đà-đề-thi.
6. Ma-ha-a-tỳ-bạt-trí-đa.
7. A-la-bà-ha-ni.
8. Bà-di-đa-a-lê-la-ha-đế.
9. Thi-la-câu-thi-a-thi-la.
10. Ma-ha-tỳ-kha-a-tăng-na.

Đây gọi là mười tâm ái lạc.

Thế nào gọi là mười loại tâm thức tri? Đó là:

1. Lư-già-độ.

2. Lưu-đế-ca-độ.
3. Lưu-la-già.
4. Lưu-ma-ha.
5. An-bà-sa.
6. Tỳ-bạt-trí.
7. A-tỳ-bạt-trí.
8. Tất-xoa-già.
9. Tất-a-la.
10. Lưu-san-ca.

Đây gọi là mười tâm thức tri.

Thế nào gọi là mười tâm tu đạo? Đó là:

1. Độ-già-kha.
2. Độ-an-nhĩ.
3. Độ-chỉ-la.
4. Độ-hòa-sai.
5. Độ-lợi-tha.
6. Độ-sanh-bà-đế.
7. Độ-sa-tất.
8. Độ-a-ha.
9. Độ-Phật-a.
10. Độ-xoa-nhất-bà.

Đây gọi là mười tâm tu đạo.

Thế nào gọi là mười tâm bất thoái? Đó là:

1. La-đế-lưu-sa.
2. La-đàm-sa.
3. Tất-tự-già.
4. Pháp-tất-tha.
5. Phật-độ-đà.
6. La-xoa-tất.
7. Sư-la-văn-già.
8. Bà-ha-đế.
9. Bà-la-đề-phất-đà.
10. Đạt-ma-biên-già.

Đây gọi là mười tâm bất thối. Như kệ nói: “Phần hư giả quang minh, bốn mươi loại danh tự”.

Thế nào là mười tâm chân kim cang? Đó là:

1. Cưu-ma-la-già.
2. Tu-hà-già-nhất-bà.

3. Tu-na-ca.
4. Tu-đà-hoàn.
5. Tư-đà-hàm.
6. A-na-hàm.
7. A-la-hán.
8. A-ni-la-hán.
9. A-na-ha-ha.
10. A-ha-la-phất.

Đây gọi là mười tâm chân kim cang. Như kệ nói: “Chân kim cang bất động, mười danh tự căn bản”. Trong năm mươi danh tự này, lại thêm vào danh tự Bà Già Bà Phật Đà, hãy quán sát kỹ. Đây gọi là năm mươi một loại danh tự. Như kệ nói: “Cùng với địa Đại cực, là số lượng nương dựa”. Trong năm mươi một loại tâm như vậy, phần vị kia không vượt quá nhưng theo thứ tự dần dần chuyển đổi, an lập thuộc về tướng trạng thế nào? Kệ nói:

*Trong năm một phần vị
Thứ tự chuyển không vượt
Trong một đủ tất cả
Gọi là vị dần chuyển.*

Luận nói: Chỉ một hành giả, trong tướng vị sai khác của năm mươi một loại hồi hương tiến vào, như thứ tự ấy không vượt bỏ pháp nào. Vì sao như vậy? Vì phần này địa có lượng pháp như thế. Như kệ nói: “Trong năm một phần vị, thứ tự chuyển không vượt”. Như vậy thì hành giả dùng hành tướng nào dần dần chuyển đổi? Đó là vốn có chuyển đổi đầy đủ. Thế nào gọi là tướng chuyển đổi đầy đủ? Nghĩa là trong phần vị của một tâm tín vốn có năm mươi tâm còn lại chuyển đổi, cho đến trong địa Đại cực vốn có năm mươi tâm còn lại chuyển đổi. Nếu vậy thì nội dung như nhau hay là nội dung khác nhau? Thực sự thì nội dung khác nhau nhưng lại đồng nhất. Vì sao như vậy? Vì trong một tâm tín vốn có tất cả các phần vị, không sót bất cứ phần vị nào. Nhưng trong một tín vốn có tất cả các phần vị, trong phần vị khác còn lại như nhau có đủ tất cả các phần vị, do nghĩa gì trong một tâm tín có đủ các phần vị còn lại, lại cần phải chuyển đổi dần dần? Do đầy đủ trong một vốn có mà không thể nào đầy đủ trong nhiều vốn có, do đó cần phải chuyển đổi. Nay trong năm mươi một phần vị nơi phần này, tất cả vốn có đầy đủ thấy đều đầy đủ, mới gọi là phần vị dần dần chuyển. Như kệ nói: “Trong một đủ tất cả, gọi là vị dần chuyển”. Trong Kinh Ma Ha Diễn Kim Cang Chứng Tử nói như vậy: “Hành giả bước chân đi trên con

đường kim cương, dùng hai việc lớn mà quyết định chuyển đổi. Thế nào gọi là hai quyết định chuyển? Một là Biến độ thông đạt chuyển. Hai là Cụ cụ tăng trưởng chuyển. Đây gọi là hai quyết định chuyển. Nói về Biến độ thông đạt chuyển, là con đường lớn thông suốt khắp nơi trải qua năm mươi một loại. Nói về Cụ cụ tăng trưởng chuyển, là trong mỗi một phần vị thâu tóm nhiều phần vị”. Cho đến nói rộng. Như vậy, đã nói về phần không vượt bỏ qua mà theo thứ tự dần dần chuyển đổi. Tiếp theo sẽ nói về phần chủ quản toàn bộ rốt ráo không còn sót. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong năm một phần vị
Tùy theo trước được vào
Thâu tóm được tất cả
Gọi rốt ráo không sót.*

Luận nói: Trong phần vị có năm mươi một Biệt tướng, hoặc có hành giả dùng tín để tiến vào. Hoặc có hành giả lấy địa Chân kim cương mà tiến vào. Hoặc có hành giả lấy địa Đại cực mà tiến vào. Như vậy, những hành giả đều tùy theo số lượng trước đó được đi vào phần vị, thâu tóm hết tất cả và tất cả mọi vị, rốt ráo không sót lại, cũng không có di chuyển, cũng không có ra vào, từng phần vị một đều hết sức rõ, vì vậy nói là phần vị môn Tổng trì. Như kệ nói: “Trong năm một phần vị, tùy theo trước được vào, thâu tóm được tất cả, gọi rốt ráo không sót”. Trong Kinh Nan Nhập Vi Tăng Hữu Hội giải thích như vậy:

*Hồi hướng tức tâm tín
Tâm tín tức Phật địa
Phật địa là Thập địa
Cuối cùng, thứ tự gì?*

Cho đến nói rộng. Như vậy là đã nói về phần chủ quản toàn bộ rốt ráo không còn sót. Tiếp theo sẽ nói về phần rộng lớn viên mãn khắp nơi. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Năm một loại phần vị
Một lúc, không trước sau
Vi cùng chuyển, cùng hành
Gọi viên mãn khắp chốn.*

Luận nói: Năm mươi một phần vị không có trước sau mà ngay một lúc cùng chuyển đổi, ngay một lúc cùng thực hành không có sót lại. Cũng trong phần vị của năm mươi một Biệt tướng, vốn có vô lượng vô biên các phần vị, không có trước sau mà ngay một lúc cùng chuyển đổi, ngay một lúc cùng thực hành không sót, vì vậy nói là phần vị viên mãn.

Như kệ nói: “Năm một loại phần vị, một lúc không trước sau, vì cùng chuyển cùng hành, gọi viên mãn khắp chốn”.

Trong Kinh Pháp Giới Pháp Luân Vô Tận Trung Tạng nói như vậy: “Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nghe Đức Thế Tôn giảng giải, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay đảnh lễ đến trước bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Thế nào gọi là người chuyển đổi vượt ngang không hướng về tu đạo? Nếu như thích hợp thỉnh cầu Thế Tôn vì các đại chúng, tuyên thuyết khai thị đại sự như vậy. Đức Thế Tôn liền bảo Văn-thù-sư-lợi: Một con đường, một khu vực cùng một loại không khác, rất nhiều hình ảnh cùng hành đạo, không trước không sau mà phát khởi ngay một lúc, trong một lúc cùng chuyển đổi - trong một lúc dừng lại nắm giữ - trong một lúc chứng nhập - trong một lúc an lập, gọi là người chuyển đổi vượt ngang không hướng về tu đạo”. Cho đến nói rộng. Như vậy đã nói về phần rộng lớn viên mãn khắp nơi. Tiếp theo sẽ nói về phần tất cả các pháp đều chẳng phải (câu phi). Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Vô lượng vô biên pháp
Hết thấy các loại vị
Đều chẳng phải kiến lập
Gọi nơi phần câu phi.*

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị về phần câu phi, là chẳng phải nhân - chẳng phải quả - chẳng phải vị - chẳng phải địa - chẳng phải hữu - chẳng phải vô - chẳng phải danh - chẳng phải nghĩa - chẳng phải sự - chẳng phải lý - chẳng phải hoại - chẳng phải thường - chẳng phải sanh - chẳng phải diệt, tất cả và tất cả hết thấy đều chẳng phải. Như kệ nói: “Vô lượng vô biên pháp, hết thấy các loại vị, đều chẳng phải kiến lập, gọi nơi phần câu phi”. Nếu vậy thì do nghĩa gì mà kiến lập phần vị danh tự? Vì nghĩa chẳng phải (Phi) mới thiết lập thành những phần vị. Trong Kinh Đại Minh nói như sau: “Không có từng phần vị một mà chỉ có một địa quan trọng nhất”. Cho đến nói rộng. Như vậy đã nói về phần tất cả các pháp đều chẳng phải (câu phi). Tiếp theo sẽ nói về phần tất cả các pháp đều chính là (câu thị). Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Tất cả vô số pháp
Cũng là thân kim cang
Do nghĩa thân như nhau
Gọi là phần câu thị.*

Luận nói: Vô lượng vô biên tất cả mọi phần vị - tất cả các pháp, tất cả đều là thân kim cang, bình đẳng không có sai biệt và chỉ dựa theo

một thân, vì vậy nói là phần câu thị. Vì sao như vậy? Vì nay trong phần này, không có một pháp nào không phải là thân kim cang chân thật. Như kệ nói: “Tất cả vô số pháp, cũng là thân kim cang, do nghĩa thân như nhau, gọi là phần câu thị”. Trong Kinh Chủng Kim Đại Địa nói như sau: “Đạo nhân không có bệnh nên chỉ thấy hình bóng tích tụ chứ không trông thấy thân phân tán”.

Phần thứ 4: ĐẠI QUYẾT TRẠCH KIM CANG
BẢO LUÂN SƠN VƯƠNG

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch nhất chủng kim cang đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch Kim Cang Bảo Luân Sơn Vương. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

Tiệm - Thị - Tận - Mãn - Phi

Một lúc, cùng trước sau

Với câu thị câu phi

Một khác, thời - xứ chuyển.

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị về thân bình đẳng không sai biệt, trong thể của Kim Cang Đại Lực Bảo Luân Sơn Vương có năm phần vị căn bản, đó là Chuyển dần dần theo thứ tự - Các pháp bình đẳng như vậy - Rốt ráo không còn sót - Viên mãn khắp mọi nơi - Bật dứt tất cả - hoàn toàn chẳng phải. Năm loại phần vị này, chuyển trong một lúc - chuyển có trước sau, đồng thời có chuyển - đồng thời chẳng phải chuyển, cũng ngay một lúc chuyển - cũng chuyển vào lúc khác nhau, cũng cùng một xứ chuyển - cũng chuyển ở nơi khác nhau, đầy đủ trong đầy đủ - tự tại giữa tự tại không có chướng ngại.

Trong Kinh Đại Nghiêm Tận Địa Hư Không Pháp Giới nói như vậy: “Lại nữa, này Long Minh! Điều ông hỏi trước đây, thế nào gọi là kim cang bốn thân quảng đại địa là địa vô chướng vô ngại hằng sa công đức phẩm, là điều thù thắng vi diệu vô cùng không thể nghĩ bàn, không thể nghĩ bàn được, con đường của năm loại kim cang đi đến tất cả mọi nơi, tự tánh căn bản tàng trữ trong vô tận, sanh ra và nuôi lớn lên kho tàng của sở y chỉ”. Cho đến nói rộng.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BẢN

QUYỂN 3

Phần thứ 5: ĐẠI QUYẾT TRẠCH KIM **LUÂN SƠN VƯƠNG ĐẠO LỘ**

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch Kim Cang Bảo Luân Sơn Vương. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch Kim Luân Sơn Vương đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong con đường Sơn Vương
Gồm mười lăm phần vị
Trong thể của năm loại
Đều có ba tác dụng.*

Luận nói: Trong phần Đại quyết trạch Kim Luân Sơn Vương đạo lộ, kiến lập mấy phần vị làm số lượng cho con đường? Nói rộng ra tuy là vô lượng, nhưng nói tóm lược thì có phần vị của mười lăm loại, lấy phần vị như vậy làm phần lượng cho con đường. Như kệ nói: “Trong con đường Sơn Vương, gồm mười lăm phần vị”. Vì nhân duyên gì mà biết rõ trong con đường này có mười lăm loại phần vị căn bản? Nghĩa là trong năm loại phần vị của Thể Kim Cang Đại Lực Bảo Luân Sơn Vương kia, tất cả mọi phần vị đều có ba loại tác dụng tự tại, vì nghĩa này nên thành lập danh số sai biệt của mười lăm loại. Như kệ nói: “Trong thể của loại, đều có ba tác dụng”. Vì thế nơi Kinh Phương Đẳng nói như vậy: “Trong một khu vực, nhà vua và dân chúng phân chia theo từng địa điểm, chỉ có mười lăm loại thể mà phần nghiệp số vị không hề để sót vị trí nào”. Cho đến nói rộng. Nhưng trong Kinh Minh Thần Diệu Lý nói như vậy: “Có hai mươi lăm loại phần vị sai biệt, chọn lấy Vương gia để chuyển chứ không phải chọn lấy sự tạo tác chuyển”. Tạo tác chuyển thân tóm mười lăm loại phần vị, danh tự hình tướng sẽ như thế nào? Kệ nói:

Hiểu rõ ràng xa đến vô số

*Nối tiếp nhau cùng với ba hợp
 Khắp nơi động - khắp nơi bất động
 Câu chữ vẫn từ đều rộng lớn
 Đến khắp nơi - đến không cùng khắp
 Loại trừ - thành lập cùng bất dứt
 Đây gọi là mười lăm danh tự
 Như thứ tự thuận theo quán sát.*

Luận nói: Ở trong thể chuyển dần dần theo thứ tự, thì có ba loại tác dụng. Thế nào là ba loại?

Một là tác dụng thông hiểu rõ ràng đích xác địa vị, không làm hỗn loạn mà theo thứ tự kiến lập các địa vị, vì hành đạo rõ danh nghĩa đều hiểu chính xác. Như kệ nói: “Hiểu rõ ràng”.

Hai là tác dụng của vô số công hạnh tu tập từ lâu xa, trải qua vô lượng kiếp vượt qua các phần vị này, tu tập công đức không cùng tận. Như kệ nói: “Xa đến vô số”.

Ba là tác dụng luôn luôn chuyển không gián đoạn không cùng tận, trong từng sát na trong từng thời gian, tất cả đều luôn luôn không dừng lại, tự nhiên chuyển tiếp. Như kệ nói: “Nối tiếp nhau”. Đây gọi là ba loại tác dụng.

Ở trong thể của các pháp bình đẳng như vậy, cũng có ba loại tác dụng. Thế nào là ba loại?

Một là tác dụng chủ động giải thích chủ động biết rõ phù hợp như nhau, ngôn thuyết khéo léo, giác tuệ vô ngại, số đó vô lượng mà cùng một kim cang.

Hai là tác dụng về đối tượng giải thích, đối tượng chứng đạt phù hợp như nhau, nghĩa đạt tới tột cùng sâu thẳm - lý huyền diệu, thù thắng, chỉ là một khu vực - chỉ là một thân tướng, không có hai loại khác nhau.

Ba là tác dụng thuận theo danh tự phát sanh phù hợp như nhau, thuận theo đối tượng đó thích ứng với tất cả mọi danh tự phát sanh, tất cả đều là thân kim cang như nhau. Đây gọi là ba loại tác dụng. Như kệ nói: “Cùng với ba hợp”.

Ở trong thể rốt ráo không còn sót, cũng có ba loại tác dụng. Thế nào là ba loại?

Một là tác dụng chuyển động viên mãn khắp mọi nơi, trong thời thứ nhất dựa vào trong một phần vị, thấu tóm thông suốt hết thấy, chuyển đến cứu cánh. Như kệ nói: “Khắp nơi động”.

Hai là tác dụng không biến động viên mãn khắp mọi nơi, như vậy

chuyển đổi là những gì còn lại trong hết thảy vô lượng phần vị, không hề biến động dời chuyển mà luôn luôn quyết định. Như kệ nói: “Khắp nơi bất động”.

Ba là tác dụng về danh cú văn tự không phân biệt, là thuận theo trước đó xướng lên cùng với số còn lại như nhau. Như kệ nói: “Câu chữ văn từ”. Đây gọi là ba tác dụng.

Ở trong thể viên mãn khắp mọi nơi, cũng có ba loại tác dụng. Thế nào là ba loại?

Một là tác dụng rộng lớn vô lượng vô biên, là tự thể của pháp xuất hiện nghiệp tướng, đạt sự rộng lớn tận cùng không có ranh giới phạm vi. Như kệ nói: “Rộng lớn”.

Hai là tác dụng vô ngại thông suốt đến khắp nơi, là kiến lập hết thảy phần vị ngay một lúc. Như kệ nói: “Đến khắp nơi”.

Ba là tác dụng đạt tới cực điểm tột cùng vô số không đầy khắp, là trải qua tất cả mọi nơi chỉ có một phía. Như kệ nói: “Đến không cùng khắp”. Đây gọi là ba loại tác dụng.

Ở trong thể bất dứt tất cả hoàn toàn chẳng phải, cũng có ba loại tác dụng. Thế nào là ba loại?

Một là tác dụng làm tiêu tan không có kiến lập, là tất cả các pháp thảy đều loại trừ không có thừa nhận. Như kệ nói: “Loại trừ”.

Hai là tác dụng kiến lập các pháp chủ quản tất cả, là hết thảy các pháp dùng nghĩa “Câu phi” để thành tựu lý này. Như kệ nói: “Thành lập”.

Ba là tác dụng làm tiêu tan, kiến lập đều bất dứt, là đạo lý rất ráo bất dứt để kiến lập rộng hơn. Như kệ nói: “Cùng bất dứt”. Đây gọi là ba loại tác dụng.

Đó chính là danh tự của mười lăm loại phần vị. Phần vị con đường này, bậc đại lợi căn mới có năng lực thông suốt, hạng chúng sanh độn căn nhất định là khó hiểu nổi. Như kệ nói: “Đây gọi là mười lăm danh tự, như thứ tự thuận theo quán sát”. Như vậy, các phần vị cũng cùng lúc dấy lên, cũng xuất hiện trong thời gian khác nhau, cũng đồng thời xuất hiện, cũng chuyển cùng một nơi, cũng khác nơi mà chuyển, cũng chuyển hoàn toàn mọi nơi, cũng không xuất hiện - cũng không di chuyển, cũng chỉ một loại - cũng là nhiều loại. Đối với pháp căn bản ấy có công dụng thực hiện, có phương tiện thực hiện, kiến lập tạo tác rất tự nhiên tự tại, hãy quán sát kỹ.

Phần thứ 6: ĐẠI QUYẾT TRẠCH
ĐỘC NHẤT SƠN VƯƠNG MA HA SƠN VƯƠNG

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch Kim Luân Sơn Vương đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch Độc Nhất Sơn Vương - Ma Ha Sơn Vương. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong thể của Ma Ha Sơn Vương
 Tổng quát có một ngàn hai trăm
 Bảy mươi lăm chủng loại phần vị
 Nghĩa là trong phần vị căn bản
 Từ năm mươi một chủng loại lớn
 Mỗi một chủng loại đều có đủ
 Năm phần vị là dần dần chuyển
 Tất cả đều an lập đầy đủ.*

Luận nói: Trong thể của Độc Nhất Sơn Vương - Ma Ha Sơn Vương này, kiến lập bao nhiêu phần vị để làm phần lượng của thể? Nói rộng ra tuy là vô lượng, nhưng nói tóm lược về nội dung chủ yếu, chỉ có một ngàn hai trăm bảy mươi lăm loại phần vị quyết định. Như kệ nói: “Trong thể của Ma Ha Sơn Vương, tổng quát có một ngàn hai trăm bảy mươi lăm chủng loại phần vị”. Vì nhân duyên gì mà tức thời biết rõ trong thể của Sơn Vương có một ngàn hai trăm bảy mươi lăm phần vị? Điều ấy nghĩa là luôn luôn trong năm mươi một loại phần vị căn bản, mỗi một loại đều có năm loại phần vị chuyển đổi đầy đủ, là chuyển dần dần theo thứ tự, các pháp bình đẳng như vậy, rốt ráo không còn sót, viên mãn khắp mọi nơi, bật dứt tất cả hoàn toàn chẳng phải. Cũng trong năm loại phần vị này, mỗi phần vị đều mở ra năm loại phần vị riêng biệt như chuyển dần dần..., vì vậy nên thành lập toàn bộ là một ngàn hai trăm bảy mươi lăm phần vị. Như kệ nói: “Nghĩa là trong phần vị căn bản, từ năm mươi một chủng loại lớn, mỗi một chủng loại đều có đủ, năm phần vị là dần dần chuyển..., tất cả đều an lập đầy đủ”. Vì thế, trong thể của Độc Nhất Sơn Vương - Ma Ha Sơn Vương này, một ngàn hai trăm bảy mươi lăm phần vị như vậy, cũng chuyển một lúc như nhau, cũng chuyển một lúc khác nhau, cũng chuyển một lúc hoàn toàn, cũng đều chẳng phải là chuyển, cũng chuyển cùng lúc cùng nơi, cũng chuyển cùng lúc khác nơi, cũng chuyển khác lúc khác nơi, cũng đều chẳng phải là chuyển, tự tại vô cùng tự nhiên như vậy không có chướng ngại. Vì thế nên nói là Vô Tận Hư Không Đại Đà Đà Phiệt La Pháp Giới Bốn Tạng Địa Địa Xuất Sanh Vô Cùng Vô Cực Quảng Đức Đại Hải Pháp Môn Tạng. Trong Kinh Đại Trí Trang Nghiêm Pháp Giới Tánh Thân Thâm

Thâm nói như vậy: “Không phải so sánh, không phải thí dụ thì khó suy nghĩ diễn tả được, một thể của biển lớn ẩn tàng trong biển lớn, chủng loại của ba phẩm Đức trong từng địa vốn có, đầy đủ trọn vẹn không thiếu sót. Thế nào là ba phẩm?

Một là Đức thuộc loại Thượng phẩm, vì danh tự phần vị đó rất nhiều không tính được, số lượng đó chẳng khác gì so với số vi trần mười phương thế giới.

Hai là Đức thuộc loại Trung phẩm, vì danh tự phần vị đó, số lượng ấy chẳng khác gì so với số vi trần của trăm trăm trăm ức Tam thiên đại thiên thế giới.

Ba là Đức thuộc loại Hạ phẩm, vì danh tự phần vị đó, có một ngàn hai trăm bảy mươi lăm phần vị. Đây gọi là ba phẩm. Như vậy, các phần vị khởi đầu từ một - một - một - một - một - một, cho đến số vô lượng - vô lượng - vô lượng - vô lượng - vô lượng”. Cho đến nói rộng.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BẢN

QUYỂN 4

Phần thứ 7: ĐẠI QUYẾT TRẠCH ĐẠI HẢI BỘ TẠNG ĐẠO LỘ

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch Độc Nhất Sơn Vương - Ma Ha Sơn Vương. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch đại hải bộ tạng đạo lộ. Tương trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong phạm vi Đại hải bộ tạng
Toàn bộ phát sanh mười loại pháp
Nghĩa là có năm loại phi không
Cho đến năm loại vô thường.*

Luận nói: Trong phần Đại hải bộ tạng đạo lộ này, kiến lập bao nhiêu pháp để làm phần lượng của bộ tạng? Đó gọi là kiến lập thể của mười loại pháp, lấy đó làm phạm vi của Đại Hải Bộ Tạng. Trong kinh Ma-ha-diễn Địa nói như vậy: “Trong phần thực hiện tu đạo đối với Câu Câu Hải Tạng, chỉ có mười pháp chứ không có pháp nào khác”. Cho đến nói rộng. Như kệ nói: “Trong phạm vi Đại hải bộ tạng, toàn bộ phát sanh mười loại pháp”. Vì nghĩa nào mà thuận theo biết có mười loại? Do năm loại phi không và năm loại vô thường, tất cả đều sai biệt. Như kệ nói: “Nghĩa là có năm loại phi không, cho đến có năm loại vô thường”. Mười loại pháp ấy, danh tự hình tướng của nó sẽ như thế nào? Kệ nói:

*Xa rời chướng ngại và có thật
Tánh lửa và ánh sáng hiện tại
Dấy lên phát ra ở bên trong
Lòng đất ẩn tàng Đại Long Vương.
Như vậy là năm loại danh tự
Gọi là phi không và bất cộng*

*Động khởi, chỉ trì và dị biến
Tán hoại cùng đại lực vô minh.
Như vậy là năm loại danh tự
Gọi là vô thường và bất cộng
Mỗi loại đều có một thứ nhất
Do vì để cầu xin sức lực
Lập môn thật sự vốn đầu tóm
Giống như pháp thuận theo quán sát.*

Luận nói: Thế nào gọi là năm loại phi không quyết định trú pháp?
Đó là:

1. Xa rời chướng ngại phi không quyết định trú pháp.
2. Có thật phi không quyết định trú pháp.
3. Tánh lửa phi không quyết định trú pháp.
4. Ánh sáng hiện tại phi không quyết định trú pháp.
5. Dấy lên phát ra sâu bên trong quyết định trú pháp.

Đây gọi là năm loại phi không. Như kệ nói: “Xa rời chướng ngại và có thật, Tánh lửa và ánh sáng hiện tại, Dấy lên phát khởi ở bên trong, Lòng đất ẩn tàng Đại Long Vương”. Như vậy, năm tên gọi là năm loại phi không quyết định trú pháp, danh tự sai biệt không cùng nhau, chuyển đổi khác nhau. Như kệ nói: “Như vậy là năm loại danh tự, Gọi là phi không và bất cộng”.

Thế nào gọi là năm loại vô thường hư giả chuyển pháp? Đó là:

1. Động khởi vô thường hư giả chuyển pháp.
2. Chỉ trì vô thường hư giả chuyển pháp.
3. Dị biến vô thường hư giả chuyển pháp.
4. Tán hoại vô thường hư giả chuyển pháp.
5. Đại lực vô thường hư giả chuyển pháp.

Đây gọi là năm loại vô thường. Như kệ nói: “Động khởi - chỉ trì và dị biến, Tán hoại cùng đại lực vô minh”. Như vậy, năm tên gọi là năm loại vô thường hư giả chuyển pháp, danh tự sai biệt không cùng nhau, chuyển đổi khác nhau. Như kệ nói: “Như vậy là năm loại danh tự, gọi là vô thường và bất cộng”. Ẩn tàng sâu bên trong và đại lực vô minh là hai pháp như vậy, khí lực lập môn không phải chọn lấy thật thể, hãy quán sát kỹ càng! Như kệ nói: “Mỗi loại đều có một thứ nhất, vì để cầu xin sức lực, lập môn thật sự vốn đầu gồm, giống như pháp nên quán sát”.

Như vậy đã nói về phần kiến lập danh tự không như nhau. Tiếp theo sẽ nói về phần sai biệt của nghĩa lý đã giải thích. Như thế, năm loại phi không quyết định trú pháp, mỗi loại đều có bao nhiêu số? Đó

là tất cả mỗi pháp đều có hai loại của nó. Thế nào gọi là hai loại xa rời chướng ngại? Một là giữ thân xa rời chướng ngại. Hai là biến chuyển xa rời chướng ngại.

Nói về giữ thân xa rời chướng ngại, là không có chướng ngại nên thân luôn luôn quyết định không hủy hoại sai lầm. Nói về biến chuyển xa rời chướng ngại, là kiến lập vạn hữu làm cho tự tại. Đây gọi là hai loại xa rời chướng ngại. Thế nào gọi là hai loại có thật? Một là giữ thân có thật. Hai là biến chuyển có thật. Nói về giữ thân có thật, là thân thường bình đẳng và luôn luôn quyết định không hủy hoại sai lầm. Nói về biến chuyển có thật, là kiến lập sai biệt làm cho an trú. Đây gọi là hai loại có thật.

Thế nào gọi là hai loại tánh lửa? Một là giữ thân theo tánh lửa. Hai là biến chuyển theo tánh lửa. Nói về giữ thân theo tánh lửa, là thân tàng trữ công đức trong sáng luôn luôn quyết định không hủy hoại sai lầm. Nói về biến chuyển theo tánh lửa, là trần lụy đồng thời chuyển hóa tùy thuận mà thành tự. Đây gọi là hai loại tánh lửa. Thế nào gọi là hai loại ánh sáng hiện tại? Một là giữ thân theo ánh sáng hiện tại. Hai là biến chuyển theo ánh sáng hiện tại. Nói về giữ thân theo ánh sáng hiện tại, là thân bắt đầu trở nên nồng đượm thì quyết định luôn luôn không hủy hoại sai lầm. Nói về biến chuyển theo ánh sáng hiện tại, là tùy thuận lưu chuyển không hề ngăn ngại. Đây gọi là hai loại ánh sáng hiện tại. Thế nào gọi là hai loại sâu bên trong? Một là giữ thân sâu bên trong. Hai là biến chuyển sâu bên trong. Nói về giữ thân sâu bên trong, là trong phạm vi xa rời bật dứt mà thân luôn luôn quyết định không hủy hoại sai lầm. Nói về biến chuyển sâu bên trong, là trong các pháp vô vi có được sự tự tại. Đây gọi là hai loại sâu bên trong. Như đã nói ở trước, nghiệp dụng sai biệt của năm loại vô thường, tất cả mỗi loại như thế nào? Đó là như thứ tự sanh ra mọi sai lầm vô lượng vô biên lỗi lầm lớn, không để sót điều gì. Năm giữ chắc chắn mọi sai lầm nghiêm trọng nhiều đến mức vô lượng vô biên, không để sót điều gì. Biến đổi hết thấy lượng vô biên biến công đức lớn, hoàn toàn không sót lại gì. Hoại diệt hết thấy vô lượng vô biên biến công đức lớn, hoàn toàn không sót lại gì, thân tự tại trong che đậy, chướng ngại chẳng phải công đức - chẳng phải lỗi lầm, đều không có sót lại. Năm pháp như vậy, tự Thể và phẩm chất mỗi loại đều sai biệt, hãy quán sát tường tận.

Như vậy đã nói về phần sai biệt của nghĩa lý được giải thích. Tiếp theo sẽ nói về phần dựa vào địa vị quyết định an lập. Như trước đã nói, năm mươi một phần vị Chân kim cương, hiện bày khắp bao nhiêu xứ?

Kệ nói:

*Như vậy năm mươi một phần vị
 Đây khắp đối với năm loại xứ
 Hành giả căn trí rất thông minh
 Tự mình khéo biết để quyết trạch.*

Luận nói: Như trước đã nói, năm mươi một phần vị trong năm loại xứ: Biến - Ly - Ngại v.v... không đâu là không đến được, không đâu không thông suốt. Vì nghĩa này mà phần vị Đại kim cang có năm loại nên biết. Như kệ nói: “Như vậy năm mươi một phần vị, Đây khắp đối với năm loại xứ”. Phần vị như vậy hàng lợi căn có thể biết được, không phải là cảnh giới của hàng độn căn, nguyên cố do đâu? Vì đạt tới cực điểm rất sâu xa, hết sức nhanh nhạy rõ ràng, vô cùng bí mật. Như kệ nói: “Hành giả căn trí rất thông minh, Tự mình khéo biết để quyết trạch”.

Lại cũng là hai xứ nên phần vị cũng là hai, phải nhận biết! Vì thế đây đủ có mười loại. Nhưng nay đã nói là biến đổi chẳng phải thân, kiến lập phần vị khác hẳn tổng quát có bao nhiêu số? Bản thân của chữ sai biệt thì tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Kiến lập riêng phần vị - số lượng
 Tổng quát có mười loại phần vị
 Dần dần cho đến hết - không hết
 Không biến động và đồng thời diệt
 Phần vị một không và một có
 Địa vị của trí trí - đoạn trí
 Gặp nhau cùng gạt bỏ - thiết lập
 Từng phía từng phía chuyển tự hội
 Đây đủ mười loại phần vị này
 Môn - giới - lượng thủy đều viên mãn.*

Luận nói: Kiến lập riêng về phần vị, tổng quát có mười loại. Thế nào là mười loại? Đó là:

1. Phần vị dần dần luôn luôn không vượt quá.
2. Phần vị cuối cùng khắp nơi hết - không hết.
3. Phần vị không biến động trong mọi thời gian.
4. Phần vị cả hai tồn tại các pháp đều diệt.
5. Phần vị dường như một “không” thích hợp với một “có”.
6. Phần vị chủ thể đoạn - đối tượng đoạn toàn là trí.
7. Phần vị lực huân tập đối lập nhau - phù hợp nhau.
8. Phần vị thuận theo nơi loại trừ chướng ngại lập nên địa vị.

9. Phần vị chân - vọng thích hợp với giới hạn có - không.

10. Phần vị các pháp cùng một loại tụ hội như nhau.

Đây gọi là mười loại. Như kệ nói: “Kiến lập riêng phần vị và số lượng, tổng quát có mười loại phần vị, dần dần cho đến hết - không hết, không biến động và đồng thời diệt, phần vị một không và một có, địa vị của trí trí - đoạn trí, gặp nhau cùng gạt bỏ - thiết lập, từng phía từng phía chuyển tụ hội”. Tùy theo có một Biệt tướng để kiến lập Tổng tướng, chắc chắn phải đầy đủ tất cả phần vị Biệt tướng, mới có thể kiến lập phần vị đạt Tổng tướng hay sao? Chắc chắn phải đầy đủ Biệt - Tổng thì mới thành tựu. Như kệ nói: “Đầy đủ mười loại phần vị này, môn - giới - lượng thủy đều viên mãn”. Như vậy, phần vị của mười loại Biệt - Tổng, phủ khắp bao nhiêu xứ? Phủ khắp năm xứ, đó là chuyển hóa thân gồm trong phạm vi năm loại xứ, mỗi xứ vốn có năm mươi một phần vị kim cang, trải qua các phần vị cũng có phần vị của mười loại Biệt tướng. Phần vị đại Tổng tướng toàn bộ có bao nhiêu số, phủ khắp bao nhiêu xứ? Kệ nói:

*Phần vị tổng quát có ba loại
Đó là ba bậc thượng trung hạ
Chỉ phủ khắp trong năm loại xứ
Nên biết chẳng phải phần vị khác.*

Luận nói: Phần vị của thể đại tánh tổng địa căn bản, tổng quát có ba loại. Thế nào là ba loại?

Một là phần vị hưởng lên cao chuyển tiếp cao lên hơn nữa. Hai là phần vị an trú tự nhiên trong phạm vi ở giữa. Ba là phần vị xưa nay chuyển tiếp xuống phía dưới. Đây gọi là ba loại. Như kệ nói: “Phần vị tổng quát có ba loại, đó là ba bậc thượng trung hạ”. Như vậy, ba loại Tổng tướng tùy theo Biệt tướng phát sanh mà có, chỉ phủ khắp và chuyển trong năm xứ chứ không phải là những phần vị khác. Hãy quán sát kỹ! Như kệ nói: “Chỉ phủ khắp trong năm loại xứ, nên biết chẳng phải phần vị khác”.

Như vậy đã nói về phần dựa vào địa vị quyết định an lập. Tiếp theo sẽ nói về phần dựa vào địa vị biết số pháp đủ - thiếu. Như trước đã nói về hai loại giữ thân và biến chuyển của mười loại pháp căn bản, thì trong phần vị kim cang là tận hay bất tận? Nghĩa là nếu ở trong phần vị giữ thân, thì chỉ có năm đức mà không hề có năm pháp nào khác, nếu ở trong phần vị biến chuyển, thì mười pháp đầy đủ không hề thiếu đi loại nào. Do vì nghĩa này mà hai phần Tổng - Biệt có và không có cũng rõ. Như vậy đã nói về phần dựa vào địa vị biết số pháp đủ - thiếu. Tiếp

theo sẽ nói về phần so sánh mức lượng công đức và sai lầm để hiển bày tông chỉ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Khởi - tánh - chỉ cùng với hiện tại
Biến - không - hoại cùng với có thật
Lực - long như thứ tự đối chiếu
Có tương tự mà chọn lấy nhiều.*

Luận nói: Hình tướng đối chiếu mức lượng đối trị chướng ngại - soi chiếu che lấp, nếu như theo thứ tự động khởi vô thường, tánh lửa trú pháp - chỉ trì vô thường, ánh sáng hiện tại trú pháp - dị biến vô thường, xa rời chướng ngại trú pháp - tán hoại vô thường, có thật trú pháp - đại lực vô thường, xuất hiện Long vương, thì lấy đó làm mức lượng. Như kệ nói: “Khởi - tánh - chỉ cùng với hiện tại, Biến - không - hoại cùng với có thật, Lực - long như thứ tự đối chiếu”. Đối chiếu mức lượng như vậy, luôn luôn chuyển hay sao? Cùng lượng chuyển hay sao? Cùng lượng chuyển nên biết! Như kệ nói: “Có tương tự mà chọn lấy nhiều”.

Như vậy đã nói phần so sánh mức lượng công đức và sai lầm để hiển bày tông chỉ. Tiếp theo sẽ nói phần thuận theo thứ tự giải thích riêng để nói rộng. Và phần xa rời chướng ngại an bày hình tướng hiển thị thế nào? Chủ - bạn đối trị chướng ngại sẽ như thế nào? Kệ nói:

*Trong thân thể xa rời chướng ngại
Có năm mươi một loại phần vị
Trong năm mươi một loại phần vị
Có ba loại Tổng tướng căn bản.
Trong ba loại Tổng tướng căn bản
Có phần vị mười loại Biệt tướng
Trong năm mươi một loại thứ nhất
Từng loại một đều là tất cả.
Có đầy đủ mười số căn bản
Số đầu là chủ - sau là bạn
Tiếp theo đầu tiên chủ - sau bạn
Như thứ tự thuận theo quán sát.*

Luận nói: Ở trong vị xa rời chướng ngại, có năm mươi một loại phần vị kim cang. Ở trong phần vị này, có ba loại phần vị Tổng tướng căn bản. Ngay trong Tổng tướng này, có mười loại phần vị Biệt tướng tách ra. Như kệ nói: “Trong thân thể xa rời chướng ngại, có năm mươi một loại phần vị, trong năm mươi một loại phần vị, có ba loại Tổng tướng căn bản, trong ba loại Tổng tướng căn bản, có phần vị mười loại Biệt tướng”. Trong các địa vị kim cang thì từng phần vị một đều có đủ

số căn bản. Như kệ nói: “Trong năm mươi mốt loại thứ nhất, từng loại một đều là tất cả, có đầy đủ mười số căn bản”. Chủ và bạn đều có hai. Thế nào là hai chủ? Một là chủ chủ. Hai là bạn chủ. Thế nào là hai bạn? Một là bạn bạn. Hai là chủ bạn. Nói chủ chủ, là vì xa rời chướng ngại. Nói bạn chủ, là chuyển sang bậc hai. Nói bạn bạn, là trừ ra năm pháp căn bản chỉ còn lại quyển thuộc. Nói chủ bạn, là trừ ra pháp xa rời chướng ngại chỉ còn lại bốn pháp. Như kệ nói: “Số đầu là chủ-sau là bạn, tiếp theo đầu tiên chủ-sau bạn, như thứ tự thuận theo quán sát”. Trong địa Kim cang thì ba loại Tổng tướng an lập thế nào? Nghĩa là tâm tín ban đầu lấy đó làm bắt đầu, Đà Địa về sau lấy đó làm kết thúc, theo thứ tự dần dần chuyển đổi, vì thế kiến lập phần vị hưởng lên cao, từ cao chuyển tiếp đi. Đà Địa về sau lấy đó làm khởi đầu, tâm tín thứ nhất lấy đó làm kết thúc, theo thứ tự dần dần chuyển đổi, vì thế kiến lập phần vị hưởng xuống phía dưới từ dưới chuyển đi. Hai phần thượng-hạ từng phần vị một đều xa rời giới hạn trú vào trung đạo để quyết định an lập, vì thế kiến lập phần vị an trú tự nhiên trong phạm vi ở giữa. Do nghĩa này nên mười loại Biệt tướng chỉ có bậc thượng-bậc hạ mà không có bậc trung. Vả lại, dựa vào phần bậc Thượng kiến lập mười phần vị, hình tướng thế nào? Kệ nói:

*Niềm tin đã trải qua năm sự
Cho đến phần vị lúc cuối cùng
Một việc đến kết quả cuối cùng
Chuyển đổi trong phạm vi bình đẳng.
Đối trị-chướng ngại diệt như nhau
Đối trị-chướng ngại không đồng thời
Là dùng trí để đoạn trừ trí
Trên dưới cùng chiếu rọi lẫn nhau.
Lúc đầu không có mà nay có
Đối trị-chướng ngại tự phân rõ
Chuyển đổi như nhau không sai khác
Như thứ tự thuận theo quán sát.*

Luận nói: Dựa vào phần vị hưởng lên cao từ trên cao chuyển đi, thấy có mười phần vị khác biệt, hình tướng như thế nào? Nghĩa là dùng năm loại phi không trú pháp, đối trị với năm loại pháp hư giả chuyển. Như thứ tự ấy không vượt lên trước mà dần dần chuyển đổi, kiến lập phần vị luôn luôn không vượt quá thứ tự. Như kệ nói: “Niềm tin đã trải qua năm sự, cho đến phần vị lúc cuối cùng”. Vì lấy năm sự đối trị năm sự tùy theo những gì thích hợp với một kết quả cuối cùng, nên kiến lập

phần vị cuối cùng khắp nơi hết-không hết. Như kệ nói: “Một việc đến kết quả cuối cùng. Do dùng năm sự đối trị năm sự, không thêm không bớt không lớn không nhỏ một mực bình đẳng Trung đạo Thật tướng, cho nên kiến lập phần vị không biến động trong mọi thời gian. Như kệ nói: “Chuyển đổi trong phạm vi bình đẳng”. Vì dùng năm sự sửa trị năm sự, thì tùy theo lúc chướng ngại không còn thì thể trí tuệ ấy cũng lập tức không còn, kiến lập phần vị cả hai tồn tại các pháp đều diệt. Như kệ nói: “Đối trị-chướng ngại diệt như nhau”. Vì dùng năm sự đối trị năm sự, nên đối trị khởi lên thì không có chướng ngại, chướng ngại xảy ra lại không có đối trị, do đó không thể nào tiếp cận-không thể nào cùng tiến hành-không thể nào đạt đến được, nên kiến lập phần vị dường như một “Không” thích hợp với một có. Như kệ nói: “Đối trị-chướng ngại không đồng thời”. Do dùng năm sự đối trị năm sự, sức lực của sửa trị thắng được thì thay đổi tất cả chướng ngại làm thành quyền thuộc sửa trị, cũng dùng năng lực hơn hẳn để đoạn trừ quyền thuộc, kiến lập phần vị chủ thể đoạn, đối tượng đoạn toàn là trí. Như kệ nói: “Là dùng trí để đoạn trừ trí”. Vì thế dùng năm sự đối trị năm sự, tùy theo những gì thích hợp để phần vị bậc thượng và phần vị bậc hạ soi chiếu thông suốt lẫn nhau, tùy theo chúng thích ứng đoạn trừ chướng ngại nhau nên, kiến lập phần vị lực huân tập đối lập nhau-phù hợp nhau. Như kệ nói: “Trên dưới cùng chiếu rọi lẫn nhau”, nên dùng năm sự đối trị năm sự. Lại tùy theo chướng ngại đã đoạn là hư vọng vốn không có, nên địa vị an lập cũng vốn không có, kiến lập phần vị là thuận theo nơi loại trừ chướng ngại mà lập nên địa vị. Như kệ nói: “Lúc đầu không có mà nay có”, nên dùng năm sự đối trị năm sự. Lại sửa trị đều là trong sáng mà chướng ngại đều là đen tối, đối trị đoạn trừ mọi sự việc kia đều đã được phân rõ, tác dụng chướng ngại che lấp này đều đã đầy đủ, kiến lập phần vị chân-vọng thích hợp với giới hạn có-không. Như kệ nói: “Đối trị-chướng ngại tự phân rõ”, nên dùng năm sự đối trị năm sự. Lại hai pháp đối trị và chướng ngại không có hai-không tách biệt, chỉ một vị bình đẳng cùng một thể-một tánh-một nghiệp-một dụng, nên kiến lập phần vị các pháp cùng một loại tụ hội như nhau. Như kệ nói: “Chuyển đổi như nhau không sai khác”. Cho nên các phần vị như kệ giải thích, như thế mà chuyên tâm quán sát thì lý ấy rõ và nguồn gốc nơi chốn ngay lúc đó có đủ. Như kệ nói: “Như thứ tự thuận theo quán sát”. Đây gọi là dựa vào phần xa rời chướng ngại an lập các phần vị Tổng-Biệt để hiển thị sự sai biệt ở bậc Thượng. Tiếp theo dựa vào phần bậc hạ để kiến lập mười môn, hình tướng thế nào? Kệ nói:

*Như trước đã nói về mười nghĩa
Thuận theo thích hợp với Như Như
Hủy hoại-đạt được Thể về Không
Dần dần theo thứ tự chuyển đổi.*

Luận nói: Dựa vào hướng xuống dưới, từ dưới chuyển đi thấy có mười phần vị khác biệt, hình tướng như thế nào? Nghĩa là như trước đã nói trong mười loại nghĩa, tùy theo chúng thích hợp lần lượt thuận theo với Như Như, hủy hoại chúng để đạt được thể đó trở về Không tồn tại vốn có. Như kệ nói: “Như trước đã nói về mười nghĩa, thuận theo thích hợp với như như, hủy hoại-đạt được thể về không”. Như vậy, các phần vị là đồng thời chuyển, hay là chuyển, có trước sau? Vì chuyển có trước sau chứ không phải là đồng thời, như kệ nói: “Dần dần theo thứ tự chuyển đổi”. Vì thế đối với các pháp còn lại đều như vậy và như vậy, lần lượt thuận theo như như. Nếu nói rõ về tạo tác của chúng thì nên quán sát tướng trạng chuyển biến riêng biệt. Do sự tồn tại vốn có, vì là chủ vốn có, vì là chủ vốn có nên mỗi tướng thấy đều có hai chuyển như vậy. Đồng thời chuyển và chuyển có trước sau có hai nghĩa. Thế nào là hai? Một là kiến lập chuyển, là xác định trước sau. Hai là bản tánh chuyển, vì không có trước sau. Đây gọi là hai chuyển. Như trước đã nói các phần thuộc các loại sai biệt, tên gọi giống nhau mà nội dung khác nhau, hãy tư duy thuận theo quán sát!

Phần thứ 8: ĐẠI QUYẾT TRẠCH THÂM LÝ XUẤT HƯNG ĐỊA TẠNG ĐẠI LONG VƯƠNG

(Phần quyết trạch về Đại Long Vương xuất hiện trong lòng đất sâu)

Như đã nói về phần Đại quyết trạch đại hải bộ tạng đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch thâm lý xuất hưng địa tạng Đại Long Vương. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong thể của Địa Tạng Long Vương
Tổng quát phát sanh hai loại nghĩa
Đó là nghĩa về tạng công đức
Cùng với nghĩa về tạng lỗi lầm.*

Luận nói: Ở trong thể của Địa Tạng Đại Long Vương xuất hiện trong lòng đất sâu, có hai nghĩa. Thế nào là hai? Một là nghĩa kho tàng công đức căn bản. Hai là nghĩa kho tàng lỗi lầm căn bản. Nói nghĩa kho tàng công đức căn bản, vì Đại Long Vương này làm kho tàng căn bản của bốn loại phi không. Nói nghĩa kho tàng lỗi lầm căn bản, vì Đại Long Vương này làm kho tàng căn bản của bốn loại vô thường. Như kệ nói:

“Trong thể của Địa Tạng Long Vương, tổng quát phát sanh hai loại nghĩa, đó là nghĩa về tạng công đức, cùng với nghĩa về tạng lỗi lầm”. Có đủ nghĩa của hai tạng, thì Địa Tạng Long Vương cư trú nơi nào? Phần lượng đó bao nhiêu lý (dặm), các hình tướng dài ngắn lớn nhỏ... sẽ như thế nào? Kệ nói:

*Cư trú trong Án-bà-thi-ni
Khoảng cách là năm mươi một lý
Thân dài số một ngàn do tuần
Đầu có lông nhỏ Bà-đa-đề.
Luôn luôn phun ra bốn loại nước
Đuôi có lông mềm Xá-già-tất
Luôn luôn phát ra bốn loại gió
Màu sắc giống như ngọc pha lê.*

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị đưa ra Sự hiện rõ lý để khai triển đại dương của pháp vốn có. Đại Long Vương này cư trú nơi nào? Nghĩa là ở trong phạm vi Án-bà-thi-ni. Như kệ nói: “Cư trú trong Án-bà-thi-ni”. Ra khỏi nước đi vào đất liền thì khoảng cách là bao nhiêu? Nghĩa là từ đáy nước hướng đi vào đất liền, khoảng cách là năm mươi một do tuần. Như kệ nói: “Khoảng cách là năm mươi một lý”. Thân của Đại Long Vương kia dài có số lượng bao nhiêu? Một ngàn do tuần không thêm bớt gì. Như kệ nói: “Thân dài số một ngàn do tuần”. Đại Long Vương ấy ở trên đầu của mình, có lông dài nhỏ màu trắng tinh khiết gọi là Bà-đa-đề, từ đầu của lông này phun ra bốn loại nước. Thế nào là bốn loại? Đó là:

1. Loại nước Trung không, nước này vượt ra ngoài các nước bụi bặm (Trần tục) Không lấy làm bên trong - Có lấy làm bên ngoài, do đó mà sanh ra.

2. Loại nước Phương đẳng, vượt ra ngoài nước trần tục, bốn góc cách đều nhau không sai khác.

3. Loại nước Thường thực, vượt ra ngoài nước trần tục, trong tất cả mọi nơi-vào tất cả mọi lúc, luôn luôn ẩm áp.

4. Loại nước Diệu minh, vượt ra ngoài nước trần tục, ánh sáng trắng tinh khiết luôn luôn trước mắt. Đây gọi là bốn loại nước. Như kệ nói: “Đầu có lông nhỏ Bà-đa-đề, luôn luôn phun ra bốn loại nước”. Cũng từ mút đuôi của Long vương ấy, có một sợi lông mềm gọi là Xá-già-tất, cũng từ mút lông này, phát ra bốn loại gió. Thế nào là bốn loại? Đó là:

1. Loại gió Phát trần, lúc làn gió này dấy lên đi qua nhiều trung

gian, phát khởi vô lượng vô biên loại trần (pháp trần).

2. Loại gió Trì trần, lúc làn gió này phát ra, làm cho các trần dừng lại hoàn toàn an trú.

3. Loại gió Biến trần, lúc làn gió này xuất hiện đi qua nhiều trung gian, thay đổi các loại vàng ngọc trở thành sỏi đá.

4. Loại gió Hoại trần, lúc làn gió này xuất hiện đi qua nhiều trung gian, hủy hoại hết mọi thứ vàng ngọc trở thành không có. Đây gọi là bốn loại gió. Như kệ nói: “Đuôi có lông mềm Bà-đa-đề, luôn luôn phát ra bốn loại gió”. Màu sắc nơi thân Long vương kia ví như pha lê không có màu sắc nhất định. Như kệ nói: “Màu sắc giống như ngọc pha lê”. Cư trú trong Ấn-bà-thi-ni, là dụ cho bốn tánh của Vương không trú trong bốn xứ. Khoảng cách là năm mươi một lý, là dụ cho địa vị Chân kim cang xác định về số lượng phẩm loại. Thân dài số một ngàn do tuần, là dụ cho bốn tánh của Vương có đủ ngàn loại công đức. Đầu có lông nhọn Bà-đa-đề, là dụ cho bốn tánh của Vương đối với những phẩm loại thanh tịnh phát sanh ra mọi phương tiện. Luôn luôn phát ra bốn loại nước, là dụ cho bốn loại phi không trú pháp. Đuôi có lông mềm Xá-già-tất, là dụ cho bốn tánh của Vương đối với những phẩm loại nhiễm trước phát sanh các loại nghiệp dụng. Luôn luôn phát ra bốn loại gió, là dụ cho bốn sắc thái vô thường. Màu sắc giống như ngọc pha lê, là dụ cho bốn tánh của Vương không thâm tóm nhiễm, tịnh. Như thứ tự ấy thuận theo tư duy kỹ càng để chọn lựa! Lại nữa, khoảng cách giữa nơi đến và đáy nước biển lớn của trụ xứ, là dụ cho năm mươi một loại phần vị kim cang đã đầy đủ. Lúc xuất hiện đến biển lớn, là dụ cho các loại chúng sanh không thuần nhất. Lúc sóng biển ngừng lặng là dụ cho lúc tâm thiện phát sanh, lúc sóng luôn luôn cuộn lên là dụ cho lúc tâm ác phát động, cũng là an trú tâm, phải nên quán sát kỹ. Trong Kinh Bốn Hạnh Thượng Địa Nhất Vị Bình Đẳng Diệu Pháp Vô Biên Nghiệp Dụng Cụ Túc Đại Hải Bảo Luân Diệu Nghiêm Vương Tử, có nói như vậy: “Sanh ra pháp bốn đạo, không thể là bốn đạo, tâm trong sự bật dứt của xa rời và thâm tóm. Sanh ra pháp, bốn luân, không thể là bốn luân, tâm trong sự bật dứt của xa rời và thâm tóm”. Nhưng thiết lập danh tự, nói về đại lực vô minh ấy, là thuận theo pháp đã phát sanh để kiến lập danh tự”. Cho đến nói rộng.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BẢN

QUYỂN 5

Phần thứ 9: ĐẠI QUYẾT TRẠCH THÂM LÝ XUẤT HƯNG ĐỊA TẠNG ĐẠI LONG VƯƠNG ĐẠO LỘ

(Phần quyết trạch về con đường của
Đại Long Vương xuất hiện trong lòng đất sâu)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch thâm lý xuất hưng địa tạng Đại Long Vương. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch thâm lý xuất hưng địa tạng Đại Long Vương đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong con đường của Đại Long Vương
Tổng quát có hai mươi loại pháp
Nghĩa là trong hai tạng căn bản
Mỗi tạng đều có mười loại pháp.*

Luận nói: Căn cứ ở trong con đường của đại long vương xuất hiện giữa lòng đất sâu thì bao gồm chung các pháp tự tại trong hai mươi loại. Vì sao? Vì hai thứ công đức lỗi lầm, mỗi loại đều có mười pháp. Như kệ nói: “Ở trong con đường của địa tạng Đại Long Vương xuất hiện trong lòng đất sâu, tổng quát có hai mươi loại pháp, nghĩa là trong hai tạng căn bản, mỗi tạng đều có mười loại pháp”. Vì thế hai mươi loại pháp ấy, danh tự hình tướng sẽ như thế nào? Kệ nói:

*Mười loại trong bốn tạng công đức
Đó là thường-hoại-câu và phi
Tự-tha-câu và phi như vậy
Vô ngại bao gồm một hoàn toàn.
Mười loại trong bốn tạng lỗi lầm
Đó là như-nhất-vi-vô-hữu
Cùng với đối lợi-dung-thượng-hạ*

*Như thứ tự thuận theo quán sát.
Như vậy trong hai mươi loại pháp
Mỗi một pháp đều đủ tất cả
Rộng lớn và viên mãn hoàn toàn
Đồng lượng với bốn tạng vốn có.*

Luận nói: Ở trong thể của tạng công đức căn bản, thì có mười loại pháp, có năng lực thấu gồm tất cả vô lượng công đức. Thế nào là mười loại? Đó là:

1. Phẩm loại công đức của bản thể tự tánh, quyết định thường trú, bất sanh bất diệt, xa rời lưu chuyển.

2. Phẩm loại công đức của bản thể tự tánh, thường hằng di chuyển và sự lưu chuyển của sanh này diệt này cùng hiện hành.

3. Phẩm loại công đức quyết định thường trú, thường hằng và vô thường cùng chuyển trong một lúc, không có trước sau tách biệt.

4. Phẩm loại công đức vượt ra thường và vô thường, hai sự không thể thấu gồm, bốn tánh tự thể là thoát ly không còn lưu hành.

5. Phẩm loại công đức của tất cả các pháp thuộc mỗi tự loại trong mười loại. Không có các pháp nào khác, chỉ một không khác chỉ một chủng loại một hành tướng.

6. Phẩm loại công đức vô thể vô tánh, từ nhân duyên phát khởi cũng có, cũng không có, tùy tương ứng mà biến chuyển.

7. Phẩm loại công đức vô dư cứu cánh, cũng chuyển, cùng hiện hành không tách rời nhau.

8. Phẩm loại công đức chẳng tự chẳng tha, bất dứt tên gọi trú vào vắng lặng hoàn toàn (phi phi), tự tánh được quyết định.

9. Phẩm loại công đức đối với tất cả các pháp tùy thuận vô ngại, tự thể tự tánh pháp vốn như vậy, đạo lý tánh tạo vốn như vậy.

10. Phẩm loại công đức năm căn trong mỗi một căn, năm trần trong mỗi một trần, tất cả các pháp cũng lại như vậy. Đây gọi là mười loại. Như kệ nói: “Mười loại trong bốn tạng công đức, đó là thường-hoại-câu và phi, tự-tha-câu và phi như vậy, vô ngại bao gồm một hoàn toàn”.

Ở trong thể của bốn tạng sai lầm, cũng có mười loại pháp, có năng lực thấu gồm tất cả vô lượng sai lầm. Thế nào là mười loại? Đó là:

1. Phẩm loại sai lầm vì đối với tất cả các pháp tùy thuận Như Như, giống như làm cho sự việc ngược lại.

2. Phẩm loại sai lầm vì tạo tác các pháp cùng một nghiệp dụng, như nhau làm cho sự việc ngược lại.

3. Phẩm loại sai lầm vì lúc đối trị đạo đầy lên không có thể ổn định, xa cách làm cho sự việc ngược lại.

4. Phẩm loại sai lầm vì các pháp nhiệm-tĩnh đều là không hề có gì, không làm cho sự việc ngược lại.

5. Phẩm loại sai lầm vì tất cả các pháp đều là có thì chung quy vẫn có, có làm cho sự việc ngược lại.

6. Phẩm loại sai lầm vì thuận theo đối trị cùng mức lượng Như Như hiện tiền, đối đãi làm cho sự việc ngược lại.

7. Phẩm loại sai lầm vì căn cứ vào lực đối trị với tự loại tăng thêm ích lợi mà làm cho sự việc ngược lại.

8. Phẩm loại sai lầm vì đạo đối trị dừng lại, dụng của tự nó phát khởi tiêu tan mà làm cho sự việc ngược lại.

9. Phẩm loại sai lầm vì chờ đợi phần Thượng chuyển biến mới có thể khởi lên tác dụng tiến lên mà làm cho sự việc ngược lại.

10. Phẩm loại sai lầm vì lúc ẩn tàng mới có thể khởi lên tác dụng hưởng xuống mà làm cho sự việc trái ngược. Đây gọi là mười loại. Như thứ tự đó trú trong tư duy làm cho tâm dừng lại, chuyên tâm quán sát thì lý đó sẽ sáng tỏ. Như kệ nói: “Mười loại trong bốn tạng sai lầm, đó là Như-Nhất-Vi-Vo-Hữu, cùng với Đối-Lợi-Dung-Thượng-Hạ, như thứ tự thuận theo quán sát”. Như vậy, hai mươi loại pháp cùng với căn bản kia mới bằng nhau không có sai biệt, vì thế có hai mươi loại Bốn Tạng, chẳng có gì trái ngược lẫn nhau. Vì sao như vậy? Vì trong Bốn Tạng ấy thường có đạo lý tự nhiên như vậy, chứ không phải là từ Bốn tạng mới có sự kiến lập. Tại vì sao khắp nơi đều giữ lại chữ Phẩm? Do như trước đã nói về hai mươi loại pháp, tất cả đều có cả trăm loại quyển thuộc, do đó nói là Phẩm, theo như trước nói nên hiểu rõ. Như kệ nói: “Như vậy trong hai mươi loại pháp, mỗi một pháp đều đủ tất cả, rộng lớn và viên mãn hoàn toàn, cùng với Bốn tạng đồng như nhau”. Như vậy đã nói về phần kiến lập danh tự. Tiếp theo sẽ nói về phần nghĩa lý đã giải thích. Vả lại, sửa trị và chướng ngại đối với mức lượng sai biệt như thế nào? Kệ nói:

*Như vậy trong hai mươi loại pháp
Mỗi một pháp đều đủ tất cả
Một đức đối trị nhiều sai lầm
Nhiều sai lầm chướng ngại một đức
Không có thứ tự nào nhất định
Mà số lượng phẩm loại tương xứng
Không sai lầm vượt quá đối lượng*

*Hãy như lý thuận theo quán sát
Như nói pháp Bốn tạng vốn có
Nói về phẩm loại cũng như vậy.*

Luận nói: Như trước đã nói về hai mươi loại pháp, mỗi một loại đều đủ tất cả, một đức đối trị tất cả các chướng ngại, tất cả các chướng ngại cản trở một đức, không có mức lượng đối nhau nào khác. Như kệ nói: “Như vậy trong hai mươi loại pháp, mỗi một pháp đều đủ tất cả, một đức đối trị nhiều sai lầm, nhiều sai lầm chướng ngại một đức, không có thứ tự nào nhất định”. Nếu nói như vậy, nay trong phần này thì quy tắc đối lượng trộn lẫn nhau thành ra lộn xộn? Tuy không có mức lượng đối riêng biệt nhưng mà có mức lượng đối tổng quát, vì vậy không sai lầm gì. Như kệ nói: “Mà số lượng phẩm loại tương xứng, không sai lầm vượt qua đối lượng, hãy như lý thuận theo quán sát”. Như phẩm loại căn bản này theo như trước nói nên hiểu rõ. Như kệ nói: “Như nói pháp Bốn Tạng vốn có, nói về phẩm loại cũng như vậy”.

Như vậy đã nói về phần sai biệt về mức lượng so sánh giữa sửa trị và chướng ngại. Tiếp theo sẽ nói về phần an lập địa kim cang. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Ở trong phần pháp căn bản này
Cũng có các phần vị kim cang
Dựa vào phần vị có ba phần
Gọi là ba bậc thượng-trung-hạ.*

Luận nói: Ở trong phần pháp căn bản này, cũng có năm mươi mốt phần vị kim cang, như trên đã nói về hai mươi loại pháp, dựa vào phần vị mà an lập. An lập thế nào? Nghĩa là trong các phần vị đều có đủ hai mươi loại, không có trước sau mà đồng thời chuyển. Vậy thì trong này có ba loại phần vị. Thế nào là ba loại? Một là phần vị luôn luôn chuyển lên cao. Hai là phần vị luôn luôn chuyển xuống thấp. Ba là phần vị luôn luôn chuyển ở giữa. Đây gọi là ba loại. Như vậy, tất cả mỗi một phần vị trong ba phần vị có đầy đủ và đồng thời chuyển, không cần đến thời gian trước sau. Như nói về pháp căn bản, phẩm loại cũng vậy. Dùng phần vị nhỏ bé này quay lại nắm giữ phần rộng lớn, thuận theo thông suốt rộng ra. Như kệ nói: “Ở trong phần pháp căn bản này, cũng có các phần vị kim cang, dựa vào phần vị có ba phần, gọi là ba bậc thượng-trung-hạ”.

Phần thứ 10: ĐẠI QUYẾT TRẠCH ĐẠI LONG VƯƠNG TRÙNG TRÙNG QUẢNG HẢI VÔ TẬN ĐẠI TẠNG

(Phần quyết trạch về lớp lớp biển rộng là kho tàng vĩ đại và vô tận của Đại Long Vương).

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch thâm lý xuất hưng địa tạng Đại Long Vương đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch Đại Long Vương trùng trùng quảng hải vô tận đại tạng. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong kho tàng lớn giữa biển rộng
 Tổng quát có ba loại quan trọng
 Đó là ba tầng đầu-giữa-sau
 Tầng thứ nhất có một đại dương.
 Lượng pháp môn bằng mười phương giới
 Tính số là hai mươi hai ức
 Hai mươi loại trong tạng căn bản
 Tất cả sanh ra một vạn loại.
 đều có riêng một trăm quyển thuộc
 Mỗi loại sanh ra một ngàn loại
 Vì vậy số lượng đều viên mãn
 Trú vào tâm thuận theo quán sát.
 Tầng giữa-sau gấp bội tầng này
 Thích ứng mở rộng ra thông suốt.*

Luận nói: Ở trong kho tàng vĩ đại và vô tận lớp lớp biển rộng của bản thân Đại Long Vương, tổng quát có ba tầng quan trọng, có năng lực thâm tóm các phần vị. Thế nào là ba tầng? Một là tầng đầu Đệ nhất hữu. Hai là tầng giữa An trú cư. Ba là tầng sau Kiến lập chuyển. Đây gọi là ba tầng. Ở trong tầng thứ nhất có số lượng của hai mươi hai ức thế giới mười phương và các loại biển lớn với vô số pháp môn thù thắng vi diệu. Nghĩa này thế nào? Nghĩa là trong hai mươi loại pháp của Bốn Tạng, tất cả mỗi loại đều sanh ra một vạn pháp môn, trong tất cả mỗi loại riêng biệt đều có một trăm loại quyển thuộc, mỗi một loại này tất cả đều sanh ra một ngàn pháp môn tùy thuộc. Vì nghĩa này cho nên danh tự viên mãn-nghĩa lý đầy đủ. Như thứ tự đó an trú vào tâm ấy làm cho mọi tư duy lắng lại, thông minh quán sát lý lẽ của số lượng đó đạt tới ý nghĩa đã giải thích ngay nơi ấy hoàn toàn rõ ràng. Như kệ nói: “Trong kho tàng lớn giữa biển rộng, tổng quát có ba loại quan trọng, đó là ba tầng đầu-giữa-sau, tầng thứ nhất có một đại dương, lượng pháp môn bằng mười phương giới, tính số là hai mươi hai ức. Hai mươi loại

trong tạng căn bản, tất cả sanh ra một vạn loại, đều có riêng một trăm quyển thuộc, mỗi loại sanh ra một ngàn loại. Vì vậy số lượng đều viên mãn, trú vào tâm thuận theo quán sát”. Tiếp đến hai tầng giữa và sau, như thứ tự đó gấp bội tầng trước phân bố khắp nơi thuận theo mở rộng thông suốt. Như kệ nói: “Tầng giữa-sau gấp bội tầng này, thích ứng mở rộng ra thông suốt”. Do đó, trong Kinh Đại Ma Ni Bảo Tạng Đà La Ni Tu Tập nói như vậy: “Trong kho tàng biển cả vô tận và vĩ đại của từng Long Vương, của từng địa vị, có nhiều số lượng về pháp môn-phép tắc và phẩm loại của mười phương. Đầu tiên gọi là chuyển đại pháp luận bàn đầy đủ một biển cả, không có đỉnh điểm không có tận cùng, dẫn dắt ánh sáng ngay lúc đó chiếu rọi bốn nghiệp bốn dụng của từng địa vị, sanh ra và tăng thêm phép tắc đối với đại dương pháp môn. Cuối cùng gọi là lý về hữu tánh-vô tánh-vô ngã-không, lợi ích rộng lớn ánh sáng bao la, cũng tách rời cũng hợp lại, đầy đủ và đầy đủ vô biên công hạnh vĩ đại, trong kho tàng vốn có chủng tử địa vị, làn mưa giáo pháp tưới thấm lớn lên vùn vụt bắt đầu phát ra ý vị thượng đẳng đối với phẩm loại pháp môn. Chỉ chọn lấy một phạm vi để làm thí dụ chứ không chọn lấy các trần”. Cho đến nói rộng.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BẢN

QUYỂN 6

Phần thứ 11: ĐẠI QUYẾT TRẠCH VÔ TẬN VÔ CÙNG TRẦN **TRẦN SỐ LƯỢNG ĐẠO LỘ**

(Phần quyết trạch về số lượng vô cùng vô tận
không thể kể xiết của con đường)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch Đại Long Vương trùng trùng quảng hải vô tận đại tạng. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch vô tận vô cùng trần trần số lượng đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong hằng hà sa số con đường
Số lượng như trước đây đã nói
Cũng có năm mươi một địa vị
Quyết định là phần vị kim cang
Dựa vào phần vị nay lập tướng
Thì còn mười tầng về chủng loại
Lấy đó làm số lượng con đường
Như các loại hai nhân một quả...*

Luận nói: Ở trong phần này có bao nhiêu số lượng phần vị? Có năm mươi một loại phần vị Chân kim cang, đầy đủ trọn vẹn không thiếu sót. Như kệ nói: “Trong hằng hà sa số con đường, số lượng như trước đây đã nói, cũng có năm mươi một địa vị, quyết định là phần vị kim cang”. Ở phần vị này, có mười loại pháp môn đối nhau biến đổi, có thể thu tóm số lượng pháp môn. Thế nào là mười loại? Đó là:

1. Loại hai nhân một quả.
2. Loại một nhân một quả.
3. Loại ít nhân nhiều quả.
4. Loại nhân quả một vị.

5. Loại vô nhân vô quả.
6. Loại an trú tự nhiên.
7. Loại nhân quả.
8. Loại quả nhân.
9. Loại ngôn thuyết.
10. Loại ngôn nhân (người - nói về người).

Đây gọi là mười loại. Mười loại như vậy lấy đó làm số lượng pháp môn. Như kệ nói: “Dựa vào phần vị này lập tướng, thì có mười tầng về chủng loại, lấy đó làm số lượng con đường, như các loại hai nhân một quả...” Loại thứ nhất kia hình tướng như thế nào? Kệ nói:

*Lấy tâm tín làm điểm khởi đầu
 Như thứ tự dẫn chủng loại mình
 Ban đầu lấy phần vị còn lại
 Đạt đến phần vị của tâm định
 Thì nên chọn lấy địa Như Lai
 Cũng giống như theo thứ tự ấy
 Lấy tâm bất thoái làm thứ nhất
 Dẫn theo bậc cùng chủng loại mình
 Chọn phần vị khác làm thứ hai
 Đạt đến phần vị của tâm nguyện
 Cũng lại chọn lấy địa Như Lai
 Phần vị tu hành làm thứ nhất
 Như thứ tự dẫn chủng loại mình
 Chọn phần vị khác làm thứ ba
 Đạt đến phần vị của chánh tâm
 Cũng lại chọn lấy địa Như Lai
 Phần vị bất thoái làm thứ nhất
 Như thứ tự dẫn chủng loại mình
 Chọn phần vị khác làm thứ tư
 Tức đạt đến địa trú quán danh
 Cũng nên chọn lấy địa Như Lai
 Thực hành liã si là thứ nhất
 Như thứ tự dẫn chủng loại mình
 Chọn phần vị khác làm thứ năm
 Đạt đến phần vị hành vô trước
 Cũng nên chọn lấy địa Như Lai
 Thực hành tôn trọng là thứ nhất
 Như thứ tự dẫn chủng loại mình*

Chọn phần vị khác làm thứ sáu
 Đạt đến phần vị hành chân thật
 Cũng nên chọn lấy địa Như Lai
 Tùy thuận quán sát mọi chúng sanh
 Hồi hướng theo đó là thứ nhất
 Như thứ tự dẫn chủng loại mình
 Chọn lấy bốn phần vị còn lại
 Tất cả số lượng đều phù hợp
 Ngoài ra còn có địa Như Lai
 Lấy các địa như nhau làm bạn
 Trang nghiêm một biển giác mênh mông
 Tất cả gọi là nhân và quả
 Phối hợp giải thích quán sát rộng
 Lý đó sẽ phân biệt rõ ràng.

Luận nói: Nay trong phần này là trình bày về nghĩa gì? Vì muốn hiển thị năm mươi một phần vị đều có số lượng như nhau, dùng hai loại nhân tố cảm được một quả, mở rộng biển cả Tam bảo đến vô cùng vô tận. Nghĩa này thế nào? Điều ấy có nghĩa là hai loại nhân tố của địa tâm tín và phát tâm, cùng một hành tướng không tách rời nhau, cùng thực hành hợp lại chuyển hóa trú vào một sở tác mà khởi, lên vô lượng, đầy đủ-sanh ra vô biên công đức, trang nghiêm đầy đủ một biển cả Đại Giác, là nhân chủ động sanh ra và lớn lên, gọi là tâm tối thượng bậc nhất đã sanh ra và tăng trưởng quyết định chân thật, là mẹ nguyên sơ của Bốn tạng, xa rời sự trang nghiêm ràng buộc, là biển hội tụ sự trang nghiêm của chủng tử Vô thắng địa. Quả gọi là đầy đủ phần vị kim cang chân thật, Pháp thân viên mãn Đại từ bi sánh bằng hư không bao la không có sai biệt, là địa trong quả địa đầu tiên nhất không gì trên, như biển tốt cùng chỉ một, tận cùng đại giáo, như không có hai núi chúa. Tiếp theo là hai loại pháp của địa tâm niệm và hạnh hoan hỷ, là nhân năng sanh và nuôi lớn, trang nghiêm đầy đủ cả một đại dương Đại Giác. Nhân gọi là an lạc thường sáng suốt quyết định tăng trưởng, là biển quy tụ chủng tử của không khổ đau không hư vọng tự nhiên chiếu rọi thông suốt tất cả pháp tánh, không có chướng ngại. Quả gọi là thường an lạc và thông minh như hư không thế giới rộng lớn sâu xa cùng cực luôn luôn biết rõ, như không có hai núi chúa. Tiếp theo là hai loại pháp của địa tinh tấn tâm cứu hộ tất cả chúng sanh và địa hồi hướng là nhân năng sanh ra và nuôi lớn, trang nghiêm đầy đủ cả một đại dương Đại Giác. Nhân gọi là nhân tố phát khởi dòng nước và ánh sáng của tâm

đại bi thù thắng rời xa tâm lừa nhác lơ lửng, thường thường vượt qua, thường thực hành bốn địa, tự tánh đầy đủ thông suốt đại dương quy tụ mọi chủng tử. Quả gọi là ánh sáng từ bi luôn luôn đạt được trí tuệ là không hề có hai núi chướng. Tiếp theo là hai loại pháp của địa tuệ tâm và địa nghịch lưu hoan hỷ, là nhân có thể sanh ra và nuôi lớn, trang nghiêm đầy đủ cho một đại dương Đại Giác. Nhân gọi là đại dương quy tụ mọi chủng tử của đại tâm kim cương chân thật sáng ngời như mặt trăng mặt trời, tự tánh xa rời đau khổ đoạn trừ biến phẩm loại đen tối. Quả gọi là địa tầng cao nhất đạt tới cực điểm, một thể tánh vô thượng tự nhiên vô cùng rõ ràng không có hai núi chướng. Tiếp theo là hai loại pháp của địa định tâm và địa đại cực địa, là nhân có thể sanh ra và nuôi lớn, trang nghiêm đầy đủ cho một đại dương Đại Giác. Nhân gọi là đại dương quy tụ mọi chủng tử quyết định an tịch rời xa tán loạn, chiếu rọi vô cùng vô tận mọi đại chủng nước-lửa. Quả gọi là địa vắng lặng hoàn toàn, địa sáng suốt hoàn toàn, đầy đủ mọi công đức tàng ẩn và tuyệt đối không có hai núi chướng. Như vậy, chư Phật đều thực hiện ba việc lớn. Thế nào là ba việc? Một là hưng hóa. Hai là thuyết pháp. Ba là thắng tiến. Nói hưng hóa, là phát khởi xuất hiện một thân biến hóa số lượng tính bằng vi trần thế giới mười phương. Nói về Thuyết pháp, là tuyên thuyết cả một đại dương pháp môn về địa phát tâm và tâm tín với số lượng tính bằng vi trần của thế giới mười phương. Nói về thắng tiến, là hướng về phần vị tiến lên phía trước, như thứ tự mà đi vào. Đây gọi là ba việc lớn. Ở trong thân biến hóa thì tất cả mỗi thân cũng đều có ba sự việc này, thuận theo thông suốt mở rộng, phù hợp như vậy và hoàn toàn như vậy lần lượt thuận theo Như Như, các phần vị về sau nữa theo ví dụ trước nên biết! Như kệ nói: “Lấy tâm tín làm điểm khởi đầu, như thứ tự dẫn chủng loại mình, ban đầu lấy những phần vị khác, đạt đến phần vị của tâm định, thì lại chọn lấy địa Như Lai”.

Như vậy đã nói về chủng loại hai nhân một quả. Tiếp theo nói về chủng loại một nhân một quả, tương trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong năm mươi một loại phần vị
Tất cả không cần đến lực khác
Chỉ một mình an trú chính mình
Cho nên cảm ứng được một quả
Trong danh tự của nhân và quả
Bởi vì giống như thứ tự đó
Thêm tên gọi chủng tử Đại Giác
Phối hợp giải thích biết rõ ràng*

Theo thứ tự giống như trước nói

Tăng giảm không như nhau mà thôi.

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị hai pháp nhân quả có số lượng phù hợp trang nghiêm giác đạo, để cho đại dương Tam bảo chuyển thành rộng lớn hơn. Như kệ nói: “Trong năm mươi một loại phần vị, tất cả không cần đến lực khác, chỉ một mình an trú chính mình, cho nên cảm ứng được một quả”. Do nhân và quả xứng với danh tự vốn có, thêm vào tên gọi của chủng tử Đại Giác. Như kệ nói: “Trong danh tự của nhân và quả, vì giống như thứ tự đó, thêm tên gọi chủng tử Đại Giác, phối hợp giải thích biết rõ”. Tướng trạng chuyển đổi theo thứ tự cùng với trước kia đã nói như nhau không có sai biệt, chỉ sai khác ở chỗ tăng số lượng hay giảm số lượng mỗi loại không giống nhau. Như kệ nói: “Theo thứ tự giống như trước nói, tăng giảm không như nhau mà thôi”. Vì như vậy mà hết thủy chư Phật đều thực hiện ba sự việc lớn, tên gọi giống như trước đã nói mà nghĩa lý thì có điểm không như nhau. Nói về Hưng hóa, là lưu hành xuất hiện thân biến hóa số lượng tính bằng vi trần của mười thế giới mười phương. Nói về Thuyết pháp, là tuyên thuyết về đại dương pháp môn nhân vị tất cả đều có số lượng tính bằng vi trần của mười thế giới mười phương. Nói về Thăng tiến, là hướng về phần vị tiến lên phía trước như thứ tự hội nhập. Ở trong thân Biến hóa, cũng có ba sự việc này, thuận theo thông suốt mở rộng. Như vậy đã nói về chủng loại một nhân một quả. Tiếp theo sẽ nói về chủng loại ít nhân nhiều quả, tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

Trong năm mươi một loại phần vị

Từng loại một đều đủ tất cả

Cảm ứng phần vị năm mươi quả

Gọi là ít nhân mà nhiều quả.

Luận nói: Nay trong phần này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị chỉ có một loại nhân mà cảm đến năm mươi quả, tự tại vô ngại không có gì thiếu sót, do đó đại dương Tam bảo chuyển thành rộng lớn hơn. Như kệ nói: “Trong năm mươi một loại phần vị, từng loại một đều đủ tất cả, cảm ứng phần vị năm mươi quả, gọi là ít nhân mà nhiều quả”. Như vậy tất cả chư Phật thủy đều thực hiện ba sự việc lớn, tên gọi giống như trước mà nghĩa lý có điểm không như nhau. Nói về Hưng hóa, là lưu hành xuất hiện ra thân Biến hóa số lượng tính bằng vi trần của trăm thế giới mười phương. Nói về Thuyết pháp, là tuyên thuyết về đại dương pháp môn nhân vị tất cả đều có số lượng tính bằng vi trần của

thế giới mười phương. Nói về Thắng tiến, là hướng về phần vị tiến lên phía trước như thứ tự hội nhập. Ở trong thân Biến hóa có ba sự việc này, thuận theo thông suốt mở rộng. Như vậy đã nói về chủng loại ít nhân nhiều quả. Tiếp theo sẽ nói về chủng loại nhân quả chỉ một, vị tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong năm mươi một loại phần vị
 Từng loại một đều đủ tất cả
 Biển rộng có năm trăm quả vị
 Trong biển rộng năm trăm quả vị,
 Từng quả một đều đủ tất cả
 Có biển rộng năm trăm nhân tố
 Bởi nhân quả bình đẳng như vậy
 Gọi là nhân quả chỉ một vị.*

Luận nói: Nay trong phần này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị số lượng của hai pháp nhân quả phù hợp với nhau không có thêm bớt, do đó đại dương Tam bảo chuyển thành rộng lớn hơn. Như kệ nói: “Trong năm mươi một loại phần vị, từng loại một đều đủ tất cả, biển rộng có năm trăm quả vị, trong biển rộng năm trăm quả vị, từng quả một đều đủ tất cả, có biển rộng năm trăm nhân tố, do nhân quả bình đẳng như vậy, gọi là nhân quả chỉ có một”. Như vậy, chư Phật đã thực hiện ba sự việc, cũng lại giống như trước chỉ riêng nghĩa lý khác nhau. Điều ấy có nghĩa là tính đến số ngàn, thân tướng biến hóa cũng lại như vậy. Như vậy đã nói về chủng loại nhân quả chỉ một. Tiếp theo sẽ nói về chủng loại vô nhân vô quả, tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Pháp của năm mươi một phần vị
 Không phải nhân cũng không phải quả
 Pháp này sanh ngàn nhân - ngàn quả
 Gọi là vô nhân và vô quả.*

Luận nói: Nay trong phần này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị nhân tố của năm mươi một phần vị mà không có quả, nhân sanh ra biển lớn của ngàn nhân, quả mà lại không có nhân, quả sanh ra biển lớn của ngàn quả, do đó đại dương Tam bảo chuyển thành rộng lớn hơn. Như kệ nói: “Pháp của năm mươi một phần vị, không phải nhân cũng không phải quả, pháp này sanh ngàn nhân - ngàn quả, gọi là vô nhân và vô quả”. Như vậy, chư Phật đã thực hiện ba sự việc, cũng lại giống như trước chỉ có nghĩa lý khác nhau. Điều ấy có nghĩa là tính đến số vạn. Như vậy đã nói về chủng loại không nhân không quả. Tiếp theo sẽ nói về chủng loại an trú tự nhiên, tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong năm mươi một loại phân vị
 Từng loại một đều đủ tất cả
 Trái qua vô lượng kiếp chuyển đổi
 Không ra ngoài phân vị của mình.*

Luận nói: Nay trong phần này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị từng phân vị một đều trải qua vô lượng kiếp để tu hành thành đạo, những sự việc chuyển thành rộng lớn hơn. Như kệ nói: “Trong năm mươi một loại phân vị, từng loại một đều đủ tất cả, trải qua vô lượng kiếp chuyển đổi, không ra ngoài phân vị của mình”. Vì như vậy mà chư Phật đã thực hiện ba sự việc, cũng lại giống như trước chỉ có nghĩa lý khác nhau. Điều đó có nghĩa là tính đến số ức. Như vậy đã nói về chủng loại an trú tự nhiên. Tiếp theo sẽ nói về chủng loại nhân quả, tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Phát sanh năm mươi một phân vị
 Phát sanh năm mươi một phân vị
 Năng sanh-sở sanh không cùng tận
 Gọi là chủng loại của nhân quả.*

Luận nói: Nay trong phần này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị về chủ thể sanh-đối tượng sanh không cùng tận, đối tượng sanh-đối tượng sanh không cùng tận, do đó đại dương Tam bảo chuyển thành rộng lớn. Như kệ nói: “Phát sanh năm mươi một phân vị, phát sanh năm mươi một phân vị, chủ thể sanh-đối tượng sanh không cùng tận, gọi là chủng loại của nhân quả”. Như vậy, chư Phật đã thực hiện ba sự việc, cũng lại giống như trước chỉ có nghĩa lý khác nhau. Nghĩa là đến số mười ức. Như vậy đã nói về chủng loại nhân quả. Tiếp theo sẽ nói về chủng loại quả nhân, tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Nghĩa này ví dụ trước rõ ràng
 Ý thú không sai khác gì trước
 Chỉ có số lượng là tăng thêm
 Trú vào tâm thuận theo quán sát.*

Luận nói: Nay trong phần này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị năm mươi một phân vị cũng là nhân cũng là quả, tất cả phát sanh vô tận vô tận nhân quả trong đại dương pháp môn, vì vậy đại dương Tam bảo chuyển thành rộng lớn hơn. Như kệ nói: “Chỉ có số lượng là tăng thêm”. Như vậy, chư Phật đã thực hiện ba sự việc, cũng lại giống như trước chỉ có nghĩa lý khác nhau. Nghĩa là đến số một trăm ức. Như vậy đã nói về chủng loại quả nhân. Tiếp theo sẽ nói về chủng loại ngôn thuyết, tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Hết thấy mọi đại dương Tam bảo,
Thấy đều bắt đầu từ ngôn thuyết
Bởi vì không có gì cùng tận
Gọi là chủng loại của ngôn thuyết.*

Luận nói: Nay trong phần này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị tất cả Tam bảo thấy đều tuyên thuyết riêng biệt từng phần về đại dương Tăng vô tận-đại dương Pháp vô tận-đại dương Giác vô tận, do đó đại dương Tam bảo chuyển thành rộng lớn hơn. Như kệ nói: “Hết thấy mọi đại dương Tam bảo, thấy đều bắt đầu từ ngôn thuyết, bởi vì không có gì cùng tận, gọi là chủng loại của ngôn thuyết”. Như vậy, các Tam bảo đã thực hiện ba sự việc, lại cũng giống như trước chỉ có nghĩa lý khác nhau. Nghĩa là đến số một ngàn ức. Như vậy đã nói về chủng loại ngôn thuyết. Tiếp theo sẽ nói về chủng loại ngôn nhân (nói về người), tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Hết thấy ngôn thuyết của Tam bảo
Người tạo tác số lượng như thuyết
Bởi vì không có gì cùng tận
Gọi là chủng loại của ngôn nhân.*

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị như trước đã nói về nhiều loại Tam bảo thuyết pháp giống như số lượng đã nói, vì hành giả tạo tác không cùng tận, do đó đại dương Tam bảo chuyển thành rộng lớn hơn. Như kệ nói: “Hết thấy ngôn thuyết của Tam bảo, người tạo tác số lượng như thuyết, bởi vì không có gì cùng tận, gọi là chủng loại của ngôn nhân”. Như vậy, các bậc đã thành đạo rồi đã thực hiện ba sự việc, lại cũng giống như trước chỉ có nghĩa khác nhau. Nghĩa là đến số vạn ức. Trong Kinh Đại Minh Tổng Trì Cụ Túc Tâm Địa nói như vậy: “Ví dụ như đạo hạnh khắp mười phương không ranh giới-không nguồn gốc-không bắt đầu-không kết thúc mà chân đi trong từng địa vị một của pháp tạng, thì có mười loại thù thắng chuyển tiếp nhau tăng lên gấp bội, đại dương quy tụ pháp môn đầy đủ gấp bội và tròn đầy rộng lớn hơn”. Cho đến nói rộng.

**Phần thứ 12: ĐẠI QUYẾT TRẠCH BẤT KHẢ TƯ NGHỊ BẤT
KHẢ XUNG LƯỢNG CÂU CÂU VI TRẦN
BỔN ĐẠI SƠN VƯƠNG**

(Phần quyết trạch về số lượng hoàn toàn không thể nghĩ bàn-không thể nói được của Bổn Đại Sơn Vương).

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch vô tận vô cùng trần trần

số lượng đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch bất khả tư nghị bất khả xưng lượng câu câu vi trần Bản Đại Sơn Vương. Sắc thái đó thế nào? Kệ nói:

*Trong đại dương không nghĩ bàn được
Do phát sanh ra ba loại pháp
Nghĩa là có ba lần gấp bội
Phối hợp giải thích biết rõ ràng.*

Luận nói: Ở trong thể tánh không thể nghĩ bàn của Bản Đại Sơn Vương, có ba loại. Thế nào là ba loại?

Một là số lượng của Pháp bảo gấp bội.

Hai là số lượng của Tăng bảo gấp bội.

Ba là số lượng của Phật bảo gấp bội.

Đây gọi là ba loại gấp bội. Tăng lên số lượng bao nhiêu để trở thành nghĩa gấp bội? Nghĩa là đại dương Tam bảo tăng thêm số lượng vi trần của ức ức thế giới mười phương. Như thứ tự ấy, dựa vào đạo lộ một loại gấp bội lên thêm mười lần, hãy quán sát tường tận! Như kệ nói: “Trong đại dương không nghĩ bàn được, do phát sanh ra ba loại pháp, nghĩa là có ba lần gấp bội, phối hợp giải thích biết rõ ràng”. Cuối đầu ngọn của ba lần gấp bội dựa vào bản thân nó mà nói, thuận theo mở rộng thông suốt. Trong Kinh Tâm Địa nói như vậy: “Trong phạm vi tánh hải căn bốn có câu trần vô thượng không thể nghĩ bàn được, đầy đủ trọn vẹn ức ức đại phương trong đại dương của ba đức, lấy phạm vi của đại phương để kiến lập đại phương. Cho đến nói rộng”.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BỔN

QUYỂN 7

Phần thứ 13: **ĐẠI QUYẾT TRẠCH BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÂU CÂU VI TRẦN NHẤT THIẾT SƠN VƯƠNG ĐẠO LỘ**

(Phần quyết trạch về tất cả số lượng
không thể nghĩ bàn là trên con đường của hết thầy Sơn Vương)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch bất khả tư nghị bất khả xưng lượng câu câu vi trần Bổn Đại Sơn Vương. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch bất khả tư nghị câu câu vi trần nhất thiết Sơn Vương đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong hằng sa số những con đường
Có năm mươi một phần vị chính
Số lượng của mười phương thế giới
Danh tự cùng trước nói như nhau.
Trong năm mươi một phần vị một
Từng phần vị đều đủ tất cả
Số lượng của mười phương thế giới
Và đại dương Chương-Tri-Tam bảo.
Như một-số còn lại cũng vậy
Phối hợp điều này biết rõ ràng.*

Luận nói: Ở trong hằng sa số con đường, thì có năm mươi một phần vị căn bản là số lượng của một thế giới hệ khắp mười phương, số lượng danh tự đó cùng với những số đã nói trước đây không có sai biệt. Như kệ nói: “Trong hằng sa số những con đường, có năm mươi một phần vị chính, số lượng của mười phương thế giới, danh tự cùng trước nói như nhau”. Ở trong năm mươi một phần vị của một loại, từng phần vị một đều có đủ tất cả số lượng của mười phương thế giới, đại dương phiến não-đại dương Tăng bảo-đại dương Pháp bảo-đại dương

Phật bảo, do đó mà chuyển đổi đầy đủ. Như kệ nói: “Trong năm mươi một phần vị một, từng phần vị đều đầy đủ tất cả, số lượng của mười phương thế giới, và đại dương Chương-Trị-Tam bảo”. Giống như nói về năm mươi một phần vị của một loại, hết thấy phần vị khác cũng lại như vậy. Như kệ nói: “Như một-số còn lại cũng vậy, phối hợp điều này biết rõ ràng”. Như vậy đã nói về phần hiển thị bốn thế an lập. Tiếp theo sẽ nói về phần hiển thị thượng mật tướng chuyển. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trước mắt con đường Đức Phật này
Lưu hành xuất hiện Tiểu vô lượng
Đại dương Pháp thân và Hóa thân
Chuyển sang bậc Giác ngộ thứ hai
Lưu hành xuất hiện Trung vô lượng
Đại dương Pháp thân và Hóa thân
Chuyển sang bậc Giác ngộ thứ ba
Lưu hành xuất hiện Đại vô lượng
Đại dương Pháp thân và Hóa thân
Trong những lần chuyển đổi về sau
Như thứ tự không vượt lên trước
Mà dần dần tăng lên số lượng.*

Luận nói: Dựa vào một tâm tín căn bản phát sanh ra Giác ngộ, tổng quát có số lượng của một thế giới mười phương, trong đó có một Đức Phật đã thành đạo rồi, sẽ lưu hành xuất hiện vi trần số lượng của Tiểu vô lượng thế giới mười phương và đại dương của Hóa thân tự tại vô ngại, giống như là số lượng đại dương của tâm tín. Như kệ nói: “Trước mắt con đường Đức Phật này, lưu hành xuất hiện Tiểu vô lượng, đại dương Pháp thân và Hóa thân”. Dựa vào thân Phật này mà Hóa thân lưu hành xuất hiện, toàn bộ có vi trần số lượng của Tiểu vô lượng thế giới hệ khắp mười phương, trong đó có một Đức Phật đã lưu hành xuất hiện rồi, thì sẽ lưu hành xuất hiện vi trần số lượng của Trung vô lượng thế giới mười phương và đại dương của Hóa thân tự tại vô ngại, giống như là số lượng đại dương của tín địa. Như kệ nói: “Chuyển sang bậc Giác ngộ thứ hai, lưu hành xuất hiện Trung vô lượng, đại dương Pháp thân và Hóa thân”. Dựa vào Hóa thân này lưu hành xuất hiện Hóa thân, toàn bộ có vi trần số lượng của Trung vô lượng thế giới mười phương, trong đó có một Đức Phật đã lưu hành xuất hiện rồi, sẽ lưu hành xuất hiện vi trần số lượng của Đại vô lượng thế giới mười phương và đại dương của Hóa thân tự tại vô ngại, giống như là số lượng đại dương của Tín địa.

Như kệ nói: “Chuyển sang bậc Giác ngộ thứ ba, lưu hành xuất hiện Đại vô lượng, đại dương Pháp thân và Hóa thân”. Phù hợp như vậy và hoàn toàn như vậy lần lượt thuận theo Như Như, trong các lần chuyển đổi về sau như thứ tự không vượt lên trước mà dần dần tăng lên số lượng. Như kệ nói: “Trong những lần chuyển đổi về sau, như thứ tự không vượt lên trước, mà dần dần tăng thêm số lượng”. Đưa ra một góc độ này theo đó nhân rộng ra thông suốt. Trong Kinh Bốn Phẩm Túc Địa Trí nói như vậy: “Đại địa vi trần thí dụ cho đại dương, là thực hiện pháp môn Vô Trú. Trong lần chuyển thứ nhất là số phẩm của Tiểu vô lượng Đại phương vi trần, trong lần chuyển thứ hai là Trung vô lượng phẩm, trong lần chuyển thứ ba là Đại vô lượng phẩm, trong lần chuyển thứ tư là Vô biên vô lượng phẩm, trong lần chuyển thứ năm là Vô số vô lượng phẩm, trong lần chuyển thứ sáu là Vô lượng vô lượng phẩm, trong lần chuyển thứ bảy là Bất khả kể lượng vô lượng phẩm, trong lần chuyển thứ tám là Cụ túc vô lượng phẩm, trong lần chuyển thứ chín là Bất khả thuyết vô lượng phẩm, trong lần chuyển thứ mười là Bất khả tư nghị vô lượng phẩm. Cho đến nói rộng”.

**Phần thứ 14: ĐẠI QUYẾT TRẠCH NHẤT THIẾT HƯ KHÔNG
NHẤT THIẾT VI TRẦN SỐ LƯỢNG CAO VƯƠNG**

(Phần quyết trạch về số lượng của

Cao Vương trong hết thủy hư không-hết thủy vi trần).

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch bất khả tư nghị câu câu vi trần nhất thiết Sơn Vương đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch nhất thiết hư không nhất thiết vi trần số lượng Cao Vương. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong hết thủy hư không vi trần
Có năm mươi một phần vị chính
Thuộc số lượng hư không mười phương
Và số lượng thế giới mười phương.
Trong năm mươi một của một loại
Mỗi một đều đầy đủ tất cả
Có số lượng như trước đã nói
Đại dương của Chướng-Tri-Tam bảo.*

Luận nói: Ở trong phần hết thủy hư không-hết thủy vi trần số lượng Cao Vương, thì có năm mươi một loại phần vị căn bản thuộc vi trần số lượng của thế giới mười phương trong vi trần số lượng thế giới mười phương, có năm mươi một phần vị căn bản thuộc vi trần số lượng

của hư không mười phương trong vi trần số lượng thế giới mười phương. Như kệ nói: “Trong hết thấy hư không vi trần, có năm mươi một phần vị chính, thuộc số lượng hư không mười phương, và số lượng thế giới mười phương”. Ở trong năm mươi một loại phần vị căn bản của một thế giới, mỗi một phần vị đều có đủ tất cả vi trần số lượng của thế giới mười phương trong vi trần số lượng thế giới mười phương, có đủ tất cả vi trần số lượng của hư không mười phương trong vi trần số lượng thế giới mười phương, đại dương phiền não, đại dương đối trị, đại dương Tăng bảo, đại dương Pháp bảo, đại dương Phật bảo, do đó mà chuyển đổi đầy đủ. Như kệ nói: “Trong năm mươi một của một loại, mỗi một đều đầy đủ tất cả, có số lượng như trước đã nói, đại dương của Chương -Tri-Tam bảo”. Như vậy đã nói về phần hiển thị Bản thể an lập. Tiếp theo sẽ nói về phần hiển thị Thượng mặt tướng chuyển. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Ban đầu từ vị vua Giác ngộ
Số trước gấp bội lên mười tầng
Đó là Hưng-Hóa-Tuyên thuyết pháp
Vô cùng thông minh mới hiểu được.
Trong những lần chuyển tiếp sau cuối
Như thứ tự không vượt lên trước
Số lượng dần dần tăng thêm lên
Chuyển thành tốt đẹp rộng lớn hơn.*

Luận nói: Nay trong phần này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị dựa vào một niềm tin căn bản để phát sanh ra giác ngộ, trong đó thí dụ về một vị Phật, số lượng của thí dụ tăng lên mười lần, đó là lưu hành xuất hiện-biến hóa-tuyên thuyết và Tín địa, trong những lần chuyển đổi về sau cuối số lượng dần dần tăng thêm, các số trăm ngàn vạn ức cho đến vô lượng vô cùng tận. Như kệ nói: “Ban đầu từ vị vua Giác ngộ, số trước gấp bội lên mười tầng, đó là Hưng-Hóa-Tuyên thuyết pháp, vô cùng thông minh mới hiểu được. Trong những lần chuyển tiếp sau cuối, như thứ tự không vượt lên trước, số lượng dần dần tăng thêm lên, chuyển thành tốt đẹp rộng lớn hơn”. Trong Kinh Địa Trí giải thích như vậy: “Tự thể của vương hợp với một tổng trì thật là bao la, chuyển tiếp nhau đến vô lượng vô biên, thí dụ về lượng là nói về thời gian chuyển hóa, dần dần tăng lên số lượng đến số lượng hoàn toàn sâu xa khó hiểu. Cho đến nói rộng”.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BỔN

QUYỂN 8

Phần thứ 15: ĐẠI QUYẾT TRẠCH ĐỘC ĐỊA PHI LOẠN NHẤT ĐỊNH NHẤT ĐỊNH ĐẠO LỘ

(Phần quyết trạch về con đường nhất định không thay đổi không hỗn loạn của địa vị độc nhất)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch Nhất thiết hư không nhất thiết vi trần số lượng Cao Vương. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch độc địa phi loạn nhất định nhất định đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong con đường không hề hỗn loạn
Cũng có những phần vị kim cương
Mỗi một phần vị đều đầy đủ
Có giữ lại một loại căn bản.
Thành lập số một trăm lẻ hai
Dựa vào phần vị lập tướng chuyển
Thì có năm loại nối tiếp nhau
Đó là Thượng nhất và Bổn nhất
Câu hành chuyển và Bất tạp chuyển
Cùng phần vị Viên mãn cụ túc.*

Luận nói: Ở trong phần con đường nhất định không thay đổi không hỗn loạn của địa vị độc nhất, cũng có năm mươi một loại phần vị chân kim cương, mỗi một phần vị tất cả đều có giữ lại một phần vị căn bản, vì nghĩa này cho nên thành lập số một trăm lẻ hai. Như kệ nói: “Trong con đường không hề hỗn loạn, cũng có những phần vị kim cương, mỗi một phần vị đều đầy đủ, có giữ lại một loại căn bản, thành lập số một trăm lẻ hai”. Dựa vào phần vị như vậy, kiến lập tướng chuyển thì có năm loại. Thế nào là năm loại?

- Một là phần trên nhất chuyển từng tướng một.
- Hai là phần theo trước chuyển từng tướng một.
- Ba là phần đồng thời thực hiện tướng chuyển không xa rời.
- Bốn là phần phân chia tách biệt tướng chuyển không lẫn lộn.
- Năm là phần tướng chuyển đầy đủ trọn vẹn.

Đây gọi là năm loại. Như kệ nói: “Dựa vào phần vị lập tướng chuyển, thì có năm loại nối tiếp nhau, đó là Thượng nhất và Bản nhất, Câu hành chuyển và Bất tạp chuyển, cùng phần vị Viên mãn cụ túc”. Tướng chuyển thứ nhất có hình tướng như thế nào? Kệ nói:

*Trong năm mươi một loại phần vị
Mỗi loại đều thấu gồm năm mươi
Một thời một xứ và một chuyển
Nhưng không thể hợp lại thành một.*

Luận nói: Thế nào gọi là Thượng nhất nhất môn? Đó gọi là năm mươi một loại phần vị, từng phần vị một đều thấu năm mươi một thời - xứ - chuyển. Nếu vậy thì tập hợp lại sẽ làm thành một thể. Vì một chuyển khác nhau cho nên không thể hợp lại thành một. Như kệ nói: “Trong năm mươi một loại phần vị, mỗi loại đều thấu năm mươi, một thời, một xứ và một chuyển, nhưng không thể hợp lại thành một”. Như vậy đã nói về phần tốt nhất chuyển từng tướng một. Tiếp theo sẽ nói về phần theo trước chuyển từng tướng một. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Năm mươi một căn bản có một
Mỗi một đều thấu gồm năm mươi
Một thời một xứ và một chuyển
Nhưng không thể hợp lại thành một.*

Luận nói: Thế nào gọi là Bản nhất nhất môn? Đó gọi là năm mươi một loại căn bản, mỗi một loại căn bản tất cả đều thấu năm mươi một thời - xứ - chuyển. Nếu vậy thì tập hợp lại sẽ làm thành một thể. Nhưng vì một chuyển khác nhau cho nên không thể hợp lại thành một. Như kệ nói: “Năm mươi một căn bản có một, mỗi một đều thấu năm mươi, một thời một xứ và một chuyển, nhưng không thể hợp lại thành một”. Như vậy đã nói về phần theo trước chuyển từng tướng một. Tiếp theo sẽ nói về phần đồng thời thực hiện tướng chuyển không xa rời. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Một căn bản và một phía trên
Tất cả thấu gồm các phần vị
Đồng thời chuyển không rời bỏ nhau*

Nhưng không thể hợp lại thành một.

Luận nói: Thế nào gọi là Câu hành chuyển môn? Đó gọi là một căn bản có năm mươi một pháp, tất cả mỗi một pháp đều thấu năm mươi một pháp của một phần vị phía trên. Một phần vị phía trên có năm mươi một pháp, cũng có thể thấu năm mươi một pháp của căn bản kia, vì thế đồng thời thực hành đồng thời chuyển không xa rời nhau, nhưng tất cả đều khác nhau vì một thời - xứ - chuyển, do đó không thể hợp lại thành một. Như kệ nói: “Một căn bản và một phía trên, tất cả thấu các phần vị, đồng thời chuyển không rời bỏ nhau, nhưng không thể hợp lại thành một”. Như vậy đã nói về phần đồng thời thực hiện tướng chuyển không xa rời. Tiếp theo sẽ nói về phần khu biệt tướng chuyển không lẫn lộn. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

Tất cả phần vị Bốn và Thượng

Tất cả mỗi một đều đầy đủ

An trú trong phạm vi của mình

Không thấu tóm pháp từ nơi khác.

Luận nói: Thế nào gọi là phần khu biệt không lẫn lộn? Đó gọi là tất cả các loại vốn có và các phần vị Bốn thượng, hết thấy mỗi một tự thể đều an trú trong phạm vi của mình, cũng không di chuyển cũng không ra vào, cũng không thấu tóm nơi khác cũng không luôn luôn ổn định, mà thường hằng đầy đủ rộng lớn khắp nơi. Như kệ nói: “Tất cả phần vị Bốn và Thượng, tất cả mỗi một đều đầy đủ, an trú trong phạm vi của mình, không thấu tóm pháp từ nơi khác”. Như vậy đã nói về phần khu biệt tướng chuyển không lẫn lộn. Tiếp theo sẽ nói về phần tướng chuyển đầy đủ trọn vẹn. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

Trong bốn môn đã nói ở trước

Tất cả các phạm vi thời - xứ...

Chuyển hoàn toàn tự tại vô ngại

Gọi là Chuyển đầy đủ trọn vẹn.

Luận nói: Thế nào gọi là Cụ túc chuyển môn? Đó có nghĩa là như trước đã nói về bốn môn, thời chuyển như nhau - xứ chuyển như nhau, thời chuyển khác nhau - xứ chuyển khác nhau, đồng nhất chuyển - xa rời chuyển - toàn bộ chuyển - tách biệt chuyển, hoàn toàn tự tại vô ngại. Như kệ nói: “Trong bốn môn đã nói ở trước, tất cả các phạm vi thời - xứ..., chuyển hoàn toàn tự tại vô ngại, gọi là chuyển đầy đủ trọn vẹn”. Trong Kinh Ma Ha Diễn Đại Đà La Ni Kim Cang Thần Chú giải thích như vậy: “Trong đại dương của pháp tạng thì mỗi một pháp - tất cả và tất cả các loại tách rời - lẫn tạp - có - không - cùng tên gọi - cùng

số lượng, tổng quát lại có hai pháp. Thế nào là hai pháp? Một là Tổng. Hai là Biệt. Nói về biệt, đó là bốn loại địa câu luân. Nói về tổng, đó là bốn loại câu luân tự tại chuyển”. Cho đến nói rộng.

**Phần thứ 16: ĐẠI QUYẾT TRẠCH ĐỘC ĐỊA ĐỘC THIÊN NHẤT
CHỨNG QUẢNG ĐẠI VÔ NHỊ SƠN VƯƠNG**

(Phần quyết trạch về một loại tuyệt đối
chỉ có một Sơn Vương vĩ đại)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch độc địa phi loạn nhất định nhất định đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch độc địa độc nhiên nhất chủng quảng đại vô nhị Sơn Vương. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong thể tánh của Sơn Vương này
Thì xuất hiện hai loại căn bản
Gọi là tự tánh và bốn bốn
Như thứ tự thuận theo quán sát.*

Luận nói: Ở trong thể của một loại Sơn Vương vĩ đại và tuyệt đối độc nhất vô nhị này, có hai phần. Thế nào là hai phần? Một là phần địa thuộc một tự tánh căn bản. Hai là phần địa thuộc căn bản của một loại căn bản. Đây gọi là hai phần. Như thứ tự ấy thuận theo quán sát tướng tận! Như kệ nói: “Trong thể tánh của Sơn Vương này, xuất hiện hai loại căn bản, gọi là tự tánh và bốn bốn, như thứ tự thuận theo quán sát”. Địa của tự tánh có hình tướng như thế nào? Kệ nói:

*Ở trong một pháp căn bản kia
Tự nhiên không cần đến nơi khác
Có đủ năm mươi một phần vị
Đây gọi là địa vị tự tánh.
Như vậy năm mươi một phần vị
Tất cả mỗi một đều đầy đủ
Có biển rộng năm trăm pháp môn
Chuyển khắp nơi và chuyển rộng lớn.*

Luận nói: Thế nào gọi là địa vị của tự tánh? Đó là như trước đã nói về năm mươi một loại trong một pháp căn bản, tất cả các loại hoàn toàn không cần đến năng lực của nơi khác, mà tự tánh tự nhiên có đủ năm mươi một phần vị Chân kim cương, vì thế nói là địa vị của tự tánh. Như kệ nói: “Ở trong một pháp căn bản kia, tự nhiên không cần đến nơi khác, có đủ năm mươi một phần vị, đây gọi là địa tự tánh”. Như vậy, tất cả đều có năm mươi một phần vị, tất cả mỗi phần vị một đều có đại dương

của năm trăm pháp môn, cũng chuyển khắp nơi cũng chuyển rộng lớn. Như kệ nói: “Như vậy năm mươi một phần vị, tất cả mỗi một đều đầy đủ, có biển rộng năm trăm pháp môn, chuyển khắp nơi và chuyển rộng lớn”. Ở trong phần vị này cũng như trước đã nói về năm loại Đại Môn, đầy đủ hoàn toàn và trọn vẹn đến mức tuyệt đối nhất, nên tư duy tưởng tận để chọn lựa! Như vậy đã nói về phần vị thuộc một tự tánh căn bản. Tiếp theo sẽ nói về phần vị thuộc căn bản của một loại căn bản. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

Năm mươi một loại pháp căn bản

Tất cả cũng có pháp căn bản

Gọi là không - không - không và nhất

Trong này cũng phát sanh phần vị.

Luận nói: Một pháp căn bản của chỗ dựa trong không không - không nhất, cũng có các phần vị, mỗi một phần vị đều có đủ tất cả mười vạn pháp môn, đầy đủ trọn vẹn không có Chuyển nào thiếu sót. Ở trong phần vị này cũng có năm loại Đại Môn nói trước đây, đầy đủ hoàn toàn và trọn vẹn đến mức tuyệt đối nhất, hãy tư duy tưởng tận để chọn lựa! Trong Kinh Phẩm Luận nói như vậy: “Trong thể thiền định của Ma-ha-diễn, có ba Đại Môn. Thế nào là ba? Một là Thượng địa an lập quảng đại hải hội môn. Hai là Tông bốn hữu hữu nhất môn. Ba là Căn bản không không không nhất môn. Ba môn như vậy đều có các phần vị, đầy đủ trọn vẹn - chuyển như nhau - chuyển khác nhau ...” cho đến nói rộng.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BẢN

QUYỂN 9

Phần thứ 17: ĐẠI QUYẾT TRẠCH ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ SƠN VƯƠNG TỰ TẠI ĐẠO LỘ

(Phần quyết trạch về con đường tự tại độc nhất
vô nhị của Sơn Vương)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch độc địa độc thiên nhất chủng quảng đại vô nhị Sơn Vương. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch độc nhất vô nhị Sơn Vương tự tại đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong phạm vi con đường tự tại
Tổng quát có ngàn lớp tướng chuyển
Đó là trong một loại Bốn - Thượng
Tất cả đều có số năm trăm.*

Luận nói: Ở trong phần nói về con đường tự tại duy nhất của Sơn Vương này, tổng quát có ngàn lớp sai biệt về tướng chuyển, đó có nghĩa là trong phạm vi căn bản và phía trên cao đều có năm trăm phần vị. Như kệ nói: “Trong phạm vi con đường tự tại, tổng quát có ngàn lớp tướng chuyển, đó là trong một loại Bốn - Thượng, tất cả đều có số năm trăm”.

Căn bản Chuyển có hình tướng như thế nào? Kệ nói:

*Hướng về một căn bản chuyển xuống
Chuyển tiếp một không và một có
Chuyển dần cho đến thứ năm trăm
Những phần vị khác cũng như vậy.*

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị dựa vào một môn căn bản hướng về phía dưới mà chuyển, có một kim cang và không một kim cang, như thứ tự ấy từng loại một hiện

rõ trước mắt, dần dần chuyển đi vào, cho đến thứ năm trăm, không cùng tận - không giới hạn và không trước sau, đầy đủ hoàn toàn và trọn vẹn bao la mà luôn luôn chuyển tiếp. Như kệ nói: “Hương về một căn bản chuyển xuống, chuyển tiếp một không và một có, chuyển dần cho đến thứ năm trăm, những phần vị khác cũng như vậy”. Hương lên trên chuyển có hình tướng cũng theo lệ này nên biết. Trong kinh Nhân Minh Tánh Đức giải thích như vậy: “Không khác nào cha con Pháp Tạng suốt ngày hương lên trên chuyển đi, có trước sau nhưng mà không cùng tận, hương về phía dưới chuyển vào, có trước sau nhưng không cùng tận. Có trước sau, là bắt đầu từ phần vị của tín... cho đến số lượng năm trăm. Không cùng tận, là biến cả pháp tạng rộng lớn vô cùng”. Cho đến nói rộng.

*Phần thứ 18: ĐẠI QUYẾT TRẠCH MA HA VÔ NHỊ SƠN VƯƠNG
TỐI THẮNG CAO ĐỈNH NHẤT ĐỊA*

(Phần quyết trạch về một địa vị rất cao đẹp để nhất
của Sơn Vương độc nhất)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch độc nhất vô nhị Sơn Vương tự tại đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch ma ha vô nhị Sơn Vương tối thắng cao đỉnh nhất địa. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Bổn - Thượng không có gì cùng tận
Kiến lập những tên gọi như vậy
Tất cả những phần vị còn lại
Cũng như vậy thuận theo biết rõ.*

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị Bổn bổn vô cùng tận - Thượng thượng vô cùng tận, Bổn thượng vô cùng tận - Thượng bổn vô cùng tận, một với một vô cùng tận - nhiều với nhiều vô cùng tận, cùng nhau với cùng nhau vô cùng tận - khác nhau với khác nhau vô cùng tận, bằng nhau với bằng nhau vô cùng tận - riêng biệt với riêng biệt vô cùng tận, có cùng tận vô cùng tận - không cùng tận vô cùng tận, rộng lớn bao la đầy đủ trọn vẹn tất cả. Như kệ nói: “Bổn - Thượng không có gì cùng tận, kiến lập những tên gọi như vậy, tất cả những phần vị còn lại, cũng như thế thuận theo biết rõ”. Trong Kinh Ma Ha Diễn Hải giải thích như vậy: “Trong biển cả của thiền định Ma-ha-diễn, có một ngàn hai trăm phẩm loại vô cùng tận, đồng thời chuyển đầy đủ”. Cho đến nói rộng.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BẢN

QUYỂN 10

Phần thứ 19: ĐẠI QUYẾT TRẠCH SAN HỒI **ĐÀ THI PHẠM CA NẶC ĐẠO LỘ**

(Phần quyết trạch về con đường “San hổi” đà thi phạm ca nặc)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch ma ha vô nhị Sơn Vương tối thắng cao đẳng nhất địa. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch “San hổi” đà thi phạm ca nặc đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

Trong phạm vi con đường “San hổi”

Dùng bảy loại biến đổi tu hành

Để làm số lượng cho con đường

Chứ không có hành tướng nào khác.

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị trong phạm vi con đường “San hổi”, chỉ dùng bảy biến đổi để làm số lượng giới hạn của nó, chứ không có tướng trạng nào khác. Như kệ nói: “Trong phạm vi con đường “San hổi”, dùng bảy loại biến đổi tu hành, để làm số lượng cho con đường, chứ không có hành tướng nào khác”. Thế nào gọi là thất biến tu hành, hình tướng như thế nào? Kệ nói:

Trong bảy biến đổi có ba loại

Công đức cùng lỗi lầm, đẳng lượng

Trong năm mươi một loại phân vị

Thượng - hạ chuyển có bảy biến đổi

Tăng thêm phẩm loại của công đức

Và biến cả của các phiền não.

Luận nói: Bảy biến đổi trong tu hành tổng quát có số lượng bao nhiêu? Có ba loại. Thế nào là ba loại? Một là bảy biến đổi về công đức. Hai là bảy biến đổi về lỗi lầm. Ba là bảy biến đổi về mức lượng đồng đẳng. Đây gọi là ba loại. Như kệ nói: “Trong bảy biến đổi có ba loại,

công đức - lỗi lầm và đẳng lượng”. Nói về biến tướng, là trong năm mươi một loại phần vị kim cương, hướng lên phía trên nữa chuyển đổi và hướng về phía dưới thấp chuyển đổi có đầy đủ bảy biến đổi, tăng thêm công đức tăng thêm lỗi lầm chuyển sang rộng lớn. Như kệ nói: “Trong năm mươi một loại phần vị, thượng - hạ chuyển có bảy biến đổi, tăng thêm phẩm loại của công đức, và biến cả của các phiền não”. Bảy biến đổi về lỗi lầm có hình tướng như thế nào? Kệ nói:

*Đầu tiên trong biến đổi thứ nhất
 Phía trên đều tăng lên số trăm
 Phía dưới đều tăng đến số ngàn
 Tất cả ngăn cách một - hai đức.
 Sáu biến đổi sau như thứ tự
 Tăng gấp bội chuyển thành số lớn.*

Luận nói: Trong biến đổi thứ nhất tăng lên chuyển thành mấy số, chướng ngại mấy pháp thanh tịnh? Nghĩa là trong lúc chuyển lên phía trên, mỗi một phần vị đều tăng phẩm loại phiền não lên số trăm, chướng ngại một pháp thanh tịnh. Nếu trong lúc chuyển về phía dưới, thì mỗi một phần vị đều tăng phẩm loại phiền não lên số ngàn, chướng ngại hai pháp thanh tịnh. Như kệ nói: “Đầu tiên trong biến đổi thứ nhất, phía trên đều tăng lên số trăm, phía dưới đều tăng lên số ngàn, tất cả ngăn cách một - hai đức”. Trong sáu biến đổi sau đó thì công đức - lỗi lầm, như thứ tự đó tăng lên số gấp bội. Như kệ nói: “Sáu biến đổi sau như thứ tự, tăng gấp bội chuyển thành số lớn”. Như vậy đã nói về phần hiển thị bảy biến đổi của lỗi lầm. Tiếp theo sẽ nói về phần hiển thị bảy biến đổi của công đức. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Đầu tiên trong biến đổi thứ nhất
 Phía trên đều tăng thêm một ức
 Phía dưới đều tăng lên hai ức
 Dần dần chuyển tiếp theo thứ tự.
 Sáu biến đổi sau như thứ tự
 Tăng gấp bội chuyển thành số lớn
 Không hủy hoại số lượng lỗi lầm
 Vì công đức biến đổi tạo ra.*

Luận nói: Trong biến đổi thứ nhất tăng lên chuyển thành mấy số? Nghĩa là trong lúc chuyển lên phía trên, mỗi một phần vị đều tăng phẩm loại công đức lên số một ức, dần dần mà chuyển tiếp. Nếu trong lúc chuyển xuống phía dưới, thì mỗi một phần vị đều tăng phẩm loại công đức lên số hai ức, dần dần chuyển tiếp. Như kệ nói: “Đầu tiên trong

biến đổi thứ nhất, phía trên đều tăng thêm một ức, phía dưới đều tăng lên hai ức, dần dần chuyển tiếp theo thứ tự”. Trong sáu biến đổi về sau, như thứ tự ấy tăng lên số gấp bội. Như kệ nói: “Sáu biến đổi sau như thứ tự, tăng gấp bội chuyển thành số lớn”. Như vậy, phẩm loại phiền não được công đức làm cho đoạn trừ hay không đoạn trừ? Chỉ biến đổi làm cho chuyển hóa, chứ không làm cho có tác dụng hủy hoại. Như kệ nói: “Không hủy hoại số lượng lỗi lầm, vì công đức biến đổi tạo ra”. Như vậy đã nói về phần hiển thị bảy biến đổi của công đức. Tiếp theo sẽ nói về phần hiển thị bảy biến đổi của đẳng lượng. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Đầu tiên trong biến đổi thứ nhất
Tất cả phía trên tăng một ngàn
Tất cả phía dưới tăng hai vạn
Số lượng bình đẳng dần chuyển tiếp.
Sáu biến đổi sau như thứ tự
Tăng gấp bội chuyển thành số lớn
Không hề sai biệt về đoạn - chướng
Chỉ đối chiếu số lượng kiến lập.*

Luận nói: Trong biến đổi thứ nhất tăng lên mấy số chuyển tiếp? Nghĩa là trong lúc chuyển lên phía trên, mỗi một phần vị đều tăng thêm một ngàn. Nếu trong lúc chuyển xuống phía dưới, thì mỗi một phần vị đều tăng lên hai vạn, như thứ tự chuyển tiếp lên. Như kệ nói: “Đầu tiên trong biến đổi thứ nhất, tất cả phía trên tăng một ngàn, tất cả phía dưới tăng hai vạn”. Số lượng phẩm loại đó có tăng giảm hay không? Chỉ có số lượng bình đẳng chứ không phải là số lượng sai biệt. Như kệ nói: “Số lượng bình đẳng dần chuyển tiếp”. Trong sáu biến đổi về sau, như thứ tự ấy tăng lên chuyển thành số lớn, nghĩa là một gấp bội. Như kệ nói: “Sáu biến đổi sau như thứ tự, tăng gấp bội chuyển thành số lớn”. Bảy biến đổi như vậy, cũng không có tướng soi sáng - cũng không có tướng che lấp, chỉ có bình đẳng tùy theo từng phần một mà kiến lập. Như kệ nói: “Không hề sai biệt về đoạn - chướng, chỉ đối chiếu số lượng kiến lập”. Trong này theo thứ tự bảy biến đổi của công đức để làm cuối cùng, thuận theo quán sát tướng tận! Trong Kinh Thâm Thâm Chứng Tử nói như vậy: “Thấu triệt rõ trong tạng chỉ có ba biến đổi, lấy số bảy làm mức lượng không thêm không bớt, ví như rắn bò bảy bước - cây ra bảy lá đều là lý lẽ của pháp vốn như vậy. Ban đầu chỉ có phẩm loại ô nhiễm, trung gian có đủ ô nhiễm và thanh tịnh, về sau chỉ có phẩm loại thanh tịnh”. Cho đến nói rộng.

*Phần thứ 20: ĐẠI QUYẾT TRẠCH “SAN HỒI” ĐÀ THI PHẠM
CA NẶC BỔN VƯƠNG BỔN ĐỊA*

(Phần quyết trạch về địa vị vốn có của Bổn Vương

“San hồi” đà thi phạm ca nặc)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch “San hồi” đà thi phạm ca nặc đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch “San hồi” đà thi phạm ca nặc Bổn Vương bổn địa. Tương trạng đó thế nào? Kệ nói:

Nơi thể căn bản vị vương này

Có ba loại biến đổi số trăm

Tên gọi thứ tự giống như trước

Bình đẳng không có gì sai biệt.

Luận nói: Ở trong thể căn bản của vị vương này, có ba loại bách biến tu hành, tên gọi và thứ tự giống như trước đã nói. Như kệ nói: “Nơi thể căn bản vị vương này, có ba loại biến đổi số trăm, tên gọi thứ tự giống như trước, bình đẳng không có gì sai biệt”. Như vậy, hình tướng của ba loại biến đổi thế nào? Kệ nói:

Trong ba loại biến đổi như vậy

Ban đầu tất cả như thứ tự

Theo số từ mười - ngàn - trăm ức

Chín mươi chín lần biến đổi sau

Như thứ tự số tăng gấp bội

Dần dần theo thứ tự chuyển tiếp.

Luận nói: Trong phần lỗi lầm biến đổi hàng trăm, đối với phía trên và phía dưới, trong lần biến đổi thứ nhất tăng lên số mười ức và theo thứ tự dần dần chuyển tiếp. Nơi phần công đức biến đổi hàng trăm, đối với phía trên và phía dưới, trong lần biến đổi thứ nhất tăng lên số ngàn ức và theo thứ tự dần dần chuyển tiếp. Trong phần Đẳng lượng biến đổi hàng trăm, đối với trên và dưới, trong lần biến đổi thứ nhất tăng lên số trăm ức và theo thứ tự dần chuyển tiếp. Như kệ nói: “Trong ba loại biến đổi như vậy, ban đầu tất cả như thứ tự, theo số từ mười - ngàn - trăm ức”. Trong chín mươi chín lần biến đổi về sau, tất cả đều y theo thứ tự đó mà tăng lên chuyển thành số lớn. Như kệ nói: “Chín mươi chín lần biến đổi sau, như thứ tự số tăng gấp bội, dần dần theo thứ tự chuyển tiếp”. Trong kinh Đại Hải Sơn Vương Địa Địa Phẩm Loại giải thích như vậy: “Trong thể của Như Lai Tạng có ba phẩm loại lưu chuyển, lấy số trăm làm hạng lượng, không vượt quá mà theo thứ tự dần dần chuyển tiếp. Như vậy, trong ba phẩm loại lưu chuyển, loại thứ nhất công đức ít mà lỗi lầm nhiều, loại thứ hai có số lượng như nhau, loại thứ ba chỉ có công đức”. Cho đến nói rộng.

LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BỔN

QUYỂN 11

Phần thứ 21: **ĐẠI QUYẾT TRẠCH THI PHẠM NẶC BỔN VƯƠNG ĐẠO LỘ**

(Phần quyết trạch về con đường của Bổn Vương thi phạm nặc)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch “San hồi” đà thi phạm nặc Bổn Vương bổn địa. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch thi phạm nặc Bổn Vương đạo lộ. Tương trạng đó thế nào? Kệ nói:

Trong phạm vi con đường Bổn Vương

Có ba loại biến đổi số ngàn

Tên gọi - số lượng như trước nói

Mọi biến đổi đầu như thứ tự

Tăng theo số trăm - ngàn - vạn ức

Tất cả mọi biến đổi sau đó

Như thứ tự chuyển thành số lớn

Trú vào tâm thuận theo quán sát!

Luận nói: Ở trong phạm vi con đường của Bổn Vương (chữ hán) thi phạm ca nặc, thì có ba loại tu hành biến đổi theo số ngàn, tên gọi và thứ tự ấy giống như trước đã nói. Như kệ nói: “Trong phạm vi con đường Bổn Vương, có ba loại biến đổi số ngàn, tên gọi - số lượng như trước nói”. Ba loại như vậy, trong phạm vi biến đổi thứ nhất chiếu theo thứ tự đó tăng lên số trăm ức - ngàn ức - vạn ức, phía trên và phía dưới cùng một hạn lượng dần dần chuyển tiếp. Như kệ nói: “Mọi biến đổi đầu như thứ tự, tăng theo số trăm - ngàn - vạn ức”. Tất cả các biến đổi sau đó chiếu theo thứ tự ấy tăng lên chuyển thành số lớn, thuận theo tư duy tưởng tận để chọn lựa! Như kệ nói: “Tất cả mọi biến đổi sau đó, như thứ tự chuyển thành số lớn, trú vào tâm thuận theo quán sát”. Trong kinh giải thích như vậy: “Trong pháp môn thượng và hạ của Như Lai

Tạng Phật, có ba loại tu hành, số lấy ngàn làm hạn lượng. Ba phẩm loại như vậy, vì chuyển tiếp nhiều số ức nên sanh ra và tăng thêm kho tàng bao la của pháp môn rộng lớn khắp nơi, không đâu thiếu sót”. Cho đến nói rộng.

**Phần thứ 22: ĐẠI QUYẾT TRẠCH MA HA THI PHẠM NẶC
MẪU NGUYÊN CHỦ THIÊN VƯƠNG**

(Phần quyết trạch về Ma ha thi phạm nặc Mẫu
là nguyên chủ Thiên vương)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch thi phạm nặc Bốn Vương đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch Ma ha thi phạm nặc Mẫu nguyên chủ Thiên vương. Tương trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong phạm vi Ma ha Thiên vương
Có ba loại biến đổi số ức
Tên gọi theo thứ tự như trước
Tất cả biến đổi đầu như thứ tự.
Chuyển từ số lượng một - hai - ba
Thế giới hệ khắp cả mười phương
Hết thấy lần biến đổi còn lại
Như thứ tự chuyển thành số lớn.*

Luận nói: Ở trong thể của Ma ha Chủ Thiên Vương, có ba loại tu hành biến đổi theo số ức, tên gọi và thứ tự giống như trước đã nói. Như kệ nói: “Trong phạm vi Ma ha Thiên vương, có ba loại biến đổi số ức, tên gọi theo thứ tự như trước”. Ba loại như vậy, trong phạm vi biến đổi thứ nhất chiếu theo thứ tự ấy, tăng lên chuyển thành số một thập phương - hai thập phương - ba thập phương. Như kệ nói: “Tất cả biến đổi đầu như thứ tự, chuyển từ số lượng một - hai - ba, thế giới hệ khắp cả mười phương”. Tất cả mọi biến đổi còn lại, chiếu theo thứ tự đó chuyển thành số lớn hơn. Như kệ nói: “Hết thấy lần biến đổi còn lại, như thứ tự chuyển thành số lớn”. Trong Kinh Tổng Tự Pháp Chuyển Đại Luận giải thích như vậy: “Trong từng địa vị Ma Ha Bốn Tạng Vương của Phật Đà, thì có ba bậc. Thế nào là ba bậc?

- Một là bậc chuyển số ức xuống thấp.
- Hai là bậc chuyển số ức vào giữa.
- Ba là bậc chuyển số ức lên cao.

Bậc đầu sanh ra một Đại Phương trong phạm vi tùy theo biển cả của quyển thuộc bậc thấp. Bậc giữa sanh ra hai Đại Phương trong phạm vi số lượng biển cả như nhau đồng thời chuyển. Bậc sau sanh ra ba Đại

Phương trong phạm vi tùy theo biển cả của quyển thuộc bậc cao”. Cho đến nói rộng.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BỔN

QUYỂN 12

Phần thứ 23: ĐẠI QUYẾT TRẠCH NHẤT CHỦNG CÔNG ĐỨC THUẦN THUẦN VÔ TẠP ĐẠI VIÊN MÃN ĐỊA ĐẠO LỘ

(Phần quyết trạch về con đường hoàn toàn thuần nhất không lẫn tạp một loại nào khác của địa vị đại viên mãn công đức)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch Ma ha thi phạm nặc Mẫu nguyên chủ Thiên Vương. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch nhất chủng công đức thuần thuần vô tạp đại viên mãn địa đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong con đường công đức thuần nhất
Có biển cả pháp môn đầy đủ
Hai ngàn năm trăm năm mươi loại
Ở trong năm mươi một phần vị
Mỗi một phần vị đều có đủ
Tất cả năm mươi loại phần vị
Cũng trong mỗi một phần vị ấy
Có các pháp Tánh - Tướng - Bản - Mạt
Số lượng gồm một vạn hai trăm.*

Trong kinh đã giải thích như vậy:

Toàn bộ có số lượng một vạn hai ngàn bảy trăm năm mươi loại

*Chọn lấy số căn bản cuối cùng ấy
Đúng như pháp thuận theo quán sát
Lấy số lượng tổng quát như vậy
Làm phạm vi hạn lượng con đường.*

Luận nói: Ở trong phần Nhất chủng công đức thuần thuần vô tạp đại viên mãn địa đạo lộ, toàn bộ biển cả pháp môn có hai ngàn năm trăm năm mươi loại, sâu xa cùng cực và rộng lớn mênh mêng. Như kệ

nói: “Trong con đường công đức thuần nhất, có biến cả pháp môn đầy đủ, hai ngàn năm trăm năm mươi loại”. Do nghĩa gì mà có số lượng như vậy? Thuận theo sự thành tựu có thể biết rõ ràng, điều ấy có nghĩa là trong năm mươi một loại phần vị, mỗi một vị đều có đủ năm mươi loại. Nghĩa này thế nào? Đó có nghĩa là năm mươi tâm tín, năm mươi tâm niệm, cho đến năm mươi Như Lai địa đều sai biệt. Như kệ nói: “Ở trong năm mươi một phần vị, mỗi một phần vị đều có đủ, tất cả năm mươi loại phần vị”. Cũng vì mỗi một phần vị, tất cả đều có đủ bốn pháp của Tánh - Tướng - Bản - Mạt, cho nên số lượng một vạn hai trăm được thành lập. Như vậy, bốn sự việc trong này sai biệt thế nào? Nghĩa là như thứ tự ấy nói về pháp không thể nghĩ bàn, nói về pháp rõ ngay lúc ấy giác ngộ, nói về nhân năng sanh trưởng, nói về quả được sanh ra và nuôi lớn. Như kệ nói: “Cũng trong mỗi một phần vị ấy, có các pháp Tánh - Tướng - Bản - Mạt, số lượng gồm một vạn hai trăm”. Nếu vậy đây so sánh nói làm sao thông được? Trong Kinh Kim Cang Đẳng Địa Nhất Hành Tam Muội giải thích như vậy: “Trong phần phép tắc không có lẫn tạp không hề hỗn loạn, tất cả hoàn toàn như nhau, chẳng xấu ác chẳng tai họa, nơi nào cũng tốt lành, toàn bộ có mười hai ngàn bảy trăm năm mươi pháp môn”. Trong kinh ấy nói như vậy là vì tổng hợp cả Tổng và Biệt. Như kệ nói: “Trong kinh đã giải thích như vậy: Toàn bộ có số lượng một vạn hai ngàn bảy trăm năm mươi loại, chọn lấy số căn bản cuối cùng ấy, đúng như pháp thuận theo quán sát”. Nay con đường này lấy đó làm hạn lượng có pháp môn nào khác? Như kệ nói: “Lấy số lượng tổng quát như vậy, làm phạm vi hạn lượng con đường”.

*Phần thứ 24: ĐAI QUYẾT TRẠCH NHẤT CHỦNG CÔNG ĐỨC
MA HA BỔN ĐỊA MINH BẠCH LY ÁC PHẨM TẠNG*

(Phần quyết trạch về một loại công đức của Ma ha bốn địa rõ ràng xa rời phẩm loại ẩn tàng nghiệp ác).

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch nhất chủng công đức thuần nhất vô tạp đại viên mãn địa đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch nhất chủng công đức Ma-ha-bổn-địa minh bạch ly phẩm ác tạng. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Ở trong phẩm tạng của Bốn Địa
Có biến cả pháp môn rộng lớn
Chứa số lượng một ức ba vạn
Bảy ngàn năm trăm loại pháp môn.
Trước đây nói trong các phần vị*

*Mỗi một đều có đủ tất cả
 Thâu gồm năm mươi phần vị khác
 Nên biến pháp môn rộng như vậy.
 Bốn pháp về Tánh - Tướng - Bản - Mạt
 Thể lệ này mở rộng thông suốt.*

Luận nói: Ở trong Nhất chủng công đức Ma ha bốn địa minh bạch ly phẩm ác tạng, biến pháp môn tổng quát rộng lớn có một ức ba vạn bảy ngàn năm trăm số, sâu xa cùng cực và bát ngát mênh mông. Như kệ nói: “Ở trong phẩm tạng của Bản Địa, có biến cả pháp môn rộng lớn, chứa số lượng một ức ba vạn, bảy ngàn năm trăm loại pháp môn”. Do nghĩa gì mà số lượng đạt được như vậy? Như trước đã nói trong tất cả phần vị, mỗi một phần vị đều thâu tóm sai biệt chuyển tiếp đầy đủ năm mươi phần vị khác, biến cả pháp môn trở nên rộng lớn như vậy. Như kệ nói: “Trước đây nói trong các phần vị, mỗi một đều có đủ tất cả, thâu tóm năm mươi phần vị khác, nên biến pháp môn rộng như vậy”. Trong quan hệ của bốn loại Tánh - Tướng - Bản - Mạt, theo như trên phối hợp tương xứng, lại tiếp tục tăng số lượng chuyển thành rộng lớn hơn nữa, hãy tư duy tưởng tận để chọn lựa! Như kệ nói: “Bốn pháp về Tánh - Tướng - Mạt, thể lệ này mở rộng thông suốt”.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BẢN

QUYỂN 13

Phần thứ 25: ĐẠI QUYẾT TRẠCH MA HA BỔN ĐỊA CỤ TỨC PHẨM TẠNG PHI HOẠN ĐẠO LỘ

(Phần quyết trạch về con đường Ma ha bổn địa đầy đủ phẩm tạng
không phải là tai họa)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch nhất chủng công đức Ma ha bổn địa minh bạch ly phẩm ác tạng. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch Ma ha bổn địa cụ túc phẩm tạng phi hoạn đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong phạm vi con đường Bổn Địa
Chuẩn mực phát sanh hai loại môn
Đó là hoành chuyển và thọ chuyển
Lấy đó làm hạn lượng của mình.*

Luận nói: Ở trong phần Ma ha bổn địa cụ túc phẩm tạng phi hoạn đạo lộ này có hai môn. Thế nào là hai môn?

Một là chuyển theo chiều ngang cùng lưu thông đến khắp nơi.

Hai là chuyển theo chiều dọc cùng một loại không hỗn tạp. Đây gọi là hai môn.

Như vậy, hai môn theo đó làm thành hạn lượng của mỗi loại. Như kệ nói: “Trong phạm vi con đường Bổn Địa, chuẩn mực phát sanh hai loại môn, đó là hoành chuyển và thọ chuyển, lấy đó làm hạn lượng của mình”. Vả lại, Môn chuyển theo chiều ngang có hình tướng như thế nào? Kệ nói:

*Trong phần vị bốn loại sự việc
Trong đó gồm có Tổng và Biệt
Tất cả chuyển tăng lên mười lần
Ngay một lúc không có trước sau*

*Số lượng pháp môn tăng lên đó
Theo lệ trước tiếp thu biết rõ.*

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị trong bốn loại quan hệ về Tánh - Tướng - Bản - Mạt, trong tất cả đều có phần vị của Tổng và Biệt, mỗi một phần vị đều đầy đủ các số tăng lên mười lần, ngay một lúc cùng chuyển không có tách biệt trước sau. Đây chính là hình tướng của môn chuyển theo chiều ngang cùng lưu thông đến khắp nơi. Như kệ nói: “Trong phần vị bốn loại sự việc, trong đó gồm có Tổng và Biệt, tất cả chuyển tăng lên mười lần, ngay một lúc không có trước sau”. Số lượng trong này cũng tiếp tục chuyển thành hơn hẳn vượt qua số lượng trước đó, phối hợp như trên sẽ rõ ràng. Như kệ nói: “Số lượng pháp môn tăng lên đó, theo lệ trước tiếp thu biết rõ”. Như vậy đã nói về Môn chuyển theo chiều ngang cùng lưu thông đến khắp nơi. Tiếp theo sẽ nói về Môn chuyển theo chiều dọc cùng một loại không lẫn tạp. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong các phần vị nói trước đây
Như thứ tự không vượt hơn trước
Tất cả chuyển tăng lên mười lần
Rõ ràng và trọn vẹn như nhau.*

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị trong phần vị Tổng - Biệt đã nói như trước, như thứ tự ấy không vượt lên trước, tất cả mọi phần vị đều chuyển tăng lên mười lần, cùng rõ ràng và cùng trọn vẹn như nhau, cũng không tạp loạn cũng không tập hợp với nhau, luôn luôn chuyển rõ. Đây chính là hình tướng của Môn chuyển theo chiều dọc cùng một loại không lẫn tạp. Như kệ nói: “Trong các phần vị nói trước đây, như thứ tự không vượt lên trước, tất cả chuyển tăng lên mười lần, rõ ràng và trọn vẹn như nhau”. Vì thế trong Kinh Đại Kim Cang Bảo Vương Pháp Giới Ấn Tạng giải thích như vậy: “Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Bảo vương đạo phẩm ấy là chuyển theo hai trạng thái. Thế nào là hai?

- Một là chuyển trong một khu vực.
- Hai là chuyển trên mọi phương diện.

Nói về trong một khu vực, thì đạo lý tuy rất nhiều nhưng trước hết tùy theo chỉ một đạo lý, vì vĩnh viễn hoàn hảo. Nói về trên mọi phương diện, là vì tất cả các đạo lý cùng thực hành trong một lúc”. Cho đến nói rộng.

**Phần thứ 26: ĐẠI QUYẾT TRẠCH MA HA BẢO LUÂN VƯƠNG
QUẢNG ĐẠI VIÊN MÃN VÔ THƯỢNG ĐỊA ĐỊA**

(Phần quyết trạch về các địa vị vô thượng rộng lớn
viên mãn của Đại bảo luân vương).

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch Ma ha bốn địa cụ túc phẩm tạng phi hoạn đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch Ma ha bảo luân vương quảng đại viên mãn vô thượng địa địa. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

Vì Tổng - Biệt không cùng tận

Cho nên kiến lập thể bốn pháp.

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị trong thể của pháp vốn có dùng Tổng thu tóm Biệt, lấy Biệt thu tóm Tổng, lấy Tổng thu tóm Tổng, lấy Biệt thu tóm Biệt, chủ thể thu tóm, đối tượng thu tóm không có cùng tận, đại dương pháp môn sâu thẳm rộng lớn, nghĩa lý giải thích ý thú trọn vẹn khắp nơi, vì hoàn toàn tự tại vô ngại. Như kệ nói: “Do vì Tổng - Biệt không cùng tận, cho nên kiến lập Thể bốn pháp”. Trong Kinh Ma Ha Diễn Địa Tạng Vô Thượng Cực Thuyết Bất Khả Tư Nghị Tâm Địa Phẩm Luận giải thích như vậy: “Núi báu giữa biển khơi, cùng loại vô tận - khác loại vô tận, đầy đủ tròn vẹn hoàn toàn, không cùng tận - không có trước sau, không có giới hạn - không có ranh giới, cũng là tướng rộng lớn - cũng là tướng nhỏ hẹp”. Cho đến nói rộng.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BỐN

QUYỂN 14

Phần thứ 27: **ĐẠI QUYẾT TRẠCH HỆ PHƯỚC ĐỊA ĐỊA PHẨM LOẠI BẤT CÁT TƯỜNG ĐẠO LỘ**

(Phần quyết trạch về con đường không tốt lành vì phẩm loại phiền não đầy khắp nơi)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch Ma ha bảo luân vương quảng đại viên mãn vô thượng địa địa. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch hệ phước địa địa phẩm loại bất cát tường đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong phạm vi con đường phiền não
Cũng phát sanh phần vị kim cang
Dựa vào phần vị lập tướng chuyển
Thì xuất hiện bốn loại của pháp
Gọi là năng, sở, chướng và quả
Bốn loại pháp như vậy xuất hiện
Đều là hạn lượng thuộc hữu vi
Đúng như pháp thuận theo quán sát.*

Luận nói: Ở trong phần Hệ phước địa địa phẩm loại bất cát tường đạo lộ, cũng có năm mươi một phần vị kim cang. Dựa vào các phần vị này để kiến lập tướng chuyển, thì có bốn loại pháp. Thế nào là bốn loại?

- Một là pháp của trí là chủ thể chứng.
- Hai là pháp thuộc lý của đối tượng được chứng.
- Ba là pháp thuộc sự chướng ngại.
- Bốn là pháp thuộc quả chứng đắc.

Đây gọi là bốn loại. Bốn pháp như vậy đều là hạn lượng thuộc hữu vi, hãy tư duy tường tận để chọn lựa! Như kệ nói: “Trong phạm vi

con đường phiền não, cũng phát sanh phần vị kim cang, dựa vào phần vị lập tướng chuyển, thì xuất hiện bốn loại của pháp, gọi là chủ thể, đối tượng, chướng và quả, bốn loại pháp như vậy xuất hiện, đều là hạn lượng thuộc hữu vi, đúng như pháp thuận theo quán sát”. Bốn pháp như vậy tất cả có số lượng bao nhiêu? Hình tướng chuyển của chúng sẽ như thế nào? Kệ nói:

*Mỗi pháp đều có hai loại pháp
Đó là thể tướng của bốn - thì
Sanh diệt chướng cùng tăng giảm quả
Tướng chuyển chỉ có lên phía trên.*

Luận nói: Trong bốn loại pháp mỗi pháp đều có hai loại.

Thế nào là hai trí? Một là trí của tánh đức vốn có xưa nay. Hai là trí của đức nay mới khởi. Đó là hai trí.

Thế nào là hai lý? Một là . Hai là lý về tướng có thật. Đây gọi là hai lý.

Thế nào là hai chướng? Một là bốn sanh chướng ngại đến bốn sanh. Hai là bốn diệt chướng ngại đến bốn diệt. Đây gọi là hai chướng.

Thế nào là hai quả? Một là tăng thêm quả của công đức. Hai là giảm bớt quả của lỗi lầm. Đây gọi là hai quả.

Như kệ nói: “Mỗi pháp đều có hai loại pháp, đó là thể tướng của bốn - thì, sanh diệt chướng cùng tăng giảm quả”. Tu hành tướng chuyển chỉ có hướng lên phía trên (Thượng thượng). Như kệ nói: “Tướng chuyển chỉ có lên phía trên”. Đối trị chướng ngại và chứng quả có hạn lượng đối đãi sai biệt, hình tướng như thế nào? Kệ nói:

*Bốn sanh đối với thể tăng thêm
Thỉ diệt đối với tướng giảm đi
Dù nhiều cũng thông suốt rõ ràng
Như pháp hãy tiếp thu quán sát.*

Luận nói: Trí của tánh đức vốn có xưa nay, đoạn trừ bốn sanh chướng ngại đến bốn sanh, chứng được lý về thể có thật, thành tựu và tăng thêm quả của công đức. Như kệ nói: “Bốn sanh đối với thể tăng thêm”. Trí do đức nay mới phát khởi, đoạn trừ bốn diệt chướng ngại đến bốn diệt, chứng được lý về tướng có thật, thành tựu và giảm bớt quả của lỗi lầm. Như kệ nói: “Thỉ diệt đối với tướng giảm đi”. Như vậy bốn pháp, trong năm mươi một loại phần vị chân kim cang thấy đều đầy đủ, hãy tư duy tường tận để chọn lựa! Chỉ có luôn luôn chuyển hay là cùng loại chuyển? Là cùng loại chuyển, như kệ nói: “Dù nhiều cũng thông suốt rõ ràng, như pháp hãy tiếp thu quán sát”. Hai chướng sanh - diệt có

nghiệp dụng sai biệt, hình tướng như thế nào? Kệ nói:

Lúc ban đầu chủ định sanh diệt

Do vì đảm nhận được sanh diệt.

Luận nói: Công đức thiện căn phát khởi mạnh lên, đối trị chuyển sang tốt đẹp phát triển mạnh lên, chuyển sang đảm nhận đối trị tiêu diệt mọi sự việc xảy ra trái ngược. Như kệ nói: “Lúc ban đầu chủ định sanh diệt, do vì đảm nhận được sanh diệt”. Vì thế trong Kinh Đại Kim Cang Sơn Bảo Hải Hội Chúng nói như vậy: “Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Trước đây ông đã hỏi, thế nào gọi là các pháp vô thường cùng một loại như nhau, mà chuyển môn thứ nhất ấy là vì bốn loại vô thường? Ta đã nói như vậy: Thế nào là bốn loại? Một là trí vô thường. Hai là lý vô thường. Ba là vô thường vô thường. Bốn là thượng quả vô thường. Đây gọi là bốn loại. Này Văn-thù-sư-lợi! Nói là trí vô thường, vì đoạn phiền não. Nói là lý vô thường, đó là trí sở chứng. Nói là vô thường vô thường, vì bị đoạn trừ. Nói là thượng quả vô thường, vì tiếp đãi với năng lực của nhân”. Cho đến nói rộng.

**Phần thứ 28: ĐẠI QUYẾT TRẠCH HỆ PHƯỚC ĐỊA ĐỊA
TỰ NHIÊN BỔN VƯƠNG MA HA... PHẨM**

(Phần quyết trạch về Ma ha... phẩm của Bổn Vương tự nhiên
đối với tất cả các chủng loại phiền não)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch hệ phước địa địa phẩm loại bất cát tường đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch hệ phước địa địa tự nhiên Bổn Vương Ma Ha... phẩm. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

Trong phạm vi Bổn Vương tự nhiên

Có các pháp hữu vi - vô vi

Chuyển tiếp đầy đủ và viên mãn

Trong này có thượng chuyển, hạ chuyển.

Luận nói: Ở trong phần Tự nhiên Bổn Vương Ma Ha... phẩm, thì có hai chuyển. Thế nào là hai chuyển?

- Một là hữu vi chuyển.

- Hai là vô vi chuyển.

Đây gọi là hai chuyển. Như kệ nói: “Trong phạm vi Bổn Vương tự nhiên, có các pháp hữu vi - vô vi, chuyển tiếp đầy đủ và viên mãn”. Cũng có hai chuyển. Thế nào là hai chuyển? Một là thượng chuyển. Hai là hạ chuyển. Đây gọi là hai chuyển. Như kệ nói: “Trong này có thượng chuyển, hạ chuyển”. Hữu vi vô vi tất cả có số lượng bao nhiêu? Tướng

trạng của thượng chuyển - hạ chuyển như thế nào? Kệ nói:

*Pháp vô vi chỉ có một loại
Pháp hữu vi thì có hai loại
Như thứ tự thật và bốn, thì
Pháp vô vi chi phối thượng - hạ
Sanh ra hai loại pháp hữu vi
Chuyển tiếp trở thành rộng lớn hơn.*

Luận nói: Pháp vô vi có một loại, pháp hữu vi có hai loại, một nghĩa là vì có thật. Hai là vì vốn có và mới có. Như kệ nói: “Pháp vô vi chỉ có một loại, pháp hữu vi thì có hai loại, như thứ tự thật và bốn, thì”. Như vậy ba pháp này trong năm mươi một loại phân vị kim cang cũng có tướng chuyển tăng thêm công đức ở phần trên và phần dưới. Tướng chuyển ở phần trên thế nào? Nghĩa là trong thời gian hưởng lên trên, pháp vô vi chi phối hết thấy mọi phần vị, tất cả đều sanh ra và tăng thêm một vạn bốn - thí tuệ giác thanh tịnh vi diệu, trong thời gian hưởng xuống dưới, hết thấy mọi phần vị đều sanh ra và tăng thêm đầy đủ trọn vẹn hai ức bốn - thí tuệ giác thanh tịnh vi diệu, như vậy và hoàn toàn như vậy đều là Như Như từ thượng hạ đến vô lượng bé nhỏ. Như nói về quyền thuộc của căn bản giữ lại cũng như vậy. Như kệ nói: “Pháp vô vi chi phối thượng, hạ, sanh ra hai loại pháp hữu vi, chuyển tiếp trở thành rộng lớn hơn”. Như thứ tự ấy, số lượng tăng lên thuận theo biết rõ. Trong Kinh Phẩm Địa Kinh Luận giải thích như vậy: “Trong biển cả của Bốn Vương ẩn tàng nơi thế gian, công đức vô thường rất nhiều không tính được, công đức thường trú thì số đó rất ít ỏi, vì vậy cho nên nói là tạng địa thế gian”. Cho đến nói rộng.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BỔN

QUYỂN 15

Phần thứ 29: ĐẠI QUYẾT TRẠCH TỰ NHIÊN BỔN VƯƠNG **QUẢNG ĐẠI CHUYỂN ĐỊA** **VÔ CHƯỚNG VÔ NGẠI CÂU HÀNH ĐẠO LỘ**

(Phần quyết trạch về con đường tự nhiên rộng lớn cùng lúc lưu thông không hề chướng ngại đến Bổn Vương)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch hệ phức địa địa tự nhiên Bổn Vương Ma Ha... phẩm. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch tự nhiên Bổn Vương quảng đại chuyển địa vô chướng vô ngại câu hành đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Ở trong con đường của Bổn Vương
 Dựa vào phần vị dần dần chuyển
 Một người chủ có hai người bạn
 Cho đến phạm vi trung vô lượng
 Số lượng biến đổi đều thông suốt
 Như pháp hãy thuận theo quán sát.*

Luận nói: Ở trong phần Tự nhiên Bổn Vương quảng đại chuyển địa vô chướng vô ngại câu hành đạo lộ này, dựa vào năm mươi một phần vị, như thứ tự ấy cũng hưởng lên trên cũng hưởng xuống dưới dần dần chuyển hành. Pháp vô vi là chủ phát sanh hai pháp hữu vi, hoặc hưởng lên trên hoặc hưởng xuống dưới tăng thêm số trung vô lượng, đến mức biến đổi trung vô lượng. Như kệ nói: “Ở trong con đường của Bổn Vương, dựa vào phần vị dần dần chuyển, một người chủ có hai người bạn, cho đến phạm vi trung vô lượng, số lượng biến đổi đều thông suốt, như pháp hãy thuận theo quán sát”. Trong Kinh Bộ Tông Hoa Phẩm nói như vậy: “Trong biển cả tầng trừ các hành có một phẩm đức thường trú với số vô lượng, trong biển cả tầng trừ các hành có hai phẩm loại công

đức vô thường với số vô lượng, lên cao hay xuống thấp số đó cũng vô lượng”. Cho đến nói rộng ra.

*Phần thứ 30: ĐẠI QUYẾT TRẠCH TỐI CỰC QUẢNG ĐẠI CÂU
HÀNH SƠN VƯƠNG VÔ TẬN HẢI HẢI*

(Phần quyết trạch về lớp lớp biển cả vô tận bao la cùng cực
đồng thời lưu thông của Sơn Vương)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch tự nhiên Bản Vương quảng đại chuyển địa vô chướng vô ngại câu hành đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch tối cực quảng đại câu hành Sơn Vương vô tận hải hải. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong lớp lớp biển cả vô tận
dựa vào phần vị dần dần chuyển
Một người chủ có hai người bạn
Cho đến phạm vi đại vô lượng
Số lượng - biến đổi theo lệ trước
Thuận theo mở rộng ra thông suốt.*

Luận nói: Ở trong kho tàng vô tận của lớp lớp biển cả, dựa vào năm mươi một phần vị, như thứ tự ấy cũng hướng lên trên cũng hướng xuống, pháp vô vi là chủ sanh ra và tăng trưởng hai pháp hữu vi, tăng đến số đại vô lượng, đến mức biến đổi đại vô lượng. Như kệ nói: “Trong lớp lớp biển cả vô tận, dựa vào phần vị dần dần chuyển, một người chủ có hai người bạn, cho đến phạm vi đại vô lượng, số lượng - biến đổi theo lệ trước, thuận theo mở rộng thông suốt”. Trong Kinh Bộ Tông Hoa Phẩm giải thích như vậy: “Trong biển cả các hành thường trú của Sơn Vương, có ba loại đại vô lượng. Thế nào là ba loại? Một là đại vô lượng về thường. Hai là đại vô lượng về vô thường. Ba là đại vô lượng về chuyển biến”. Cho đến nói rộng.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BỔN

QUYỂN 16

Phần thứ 31: ĐẠI QUYẾT TRẠCH XUẤT LY HỆ PHƯỚC ĐỊA THANH BẠCH GIẢI THOÁT ĐẠO LỘ

(Phần quyết trạch về con đường giải thoát thuần khiết
vượt khỏi chốn phiền não trói buộc)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch tối cực quảng đại câu hành Sơn Vương vô tận hải hải. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch xuất ly hệ phước địa thanh bạch giải thoát đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong phạm vi con đường giải thoát
Có hai mươi loại pháp vô vi
Gọi là mười không và mười có
Các loại pháp vô vi như vậy.
Ở trong năm mươi một phần vị
Tất cả đều phát sanh đầy đủ,
Dựa vào pháp - vị lập tướng chuyển
Có hai loại trùng trùng - vượt qua.*

Luận nói: Ở trong phần Xuất ly hệ phước địa thanh bạch giải thoát đạo lộ, có hai mươi pháp vô vi thường trú, đó gọi là mười Không vô vi và mười Hữu vô vi, tất cả đều sai biệt. Thế nào gọi là mười Không vô vi? Đó là:

1. Hư không bao la thường trú tự nhiên xa rời tạo tác là Không vô vi.
2. Hình ảnh của hư không mênh mông là Không vô vi.
3. Hư không bằng bạc xa rời là Không vô vi.
4. Chân tướng hình ảnh không hề có gì là Không vô vi.
5. Trống rỗng không đều chẳng phải là Không vô vi.

6. Xa rời ngôn từ bật dứt diễn tả là Không vô vi.
7. Tuyệt đối xa rời chưa hoàn toàn là Không vô vi.
8. Tuyệt đối xa rời tâm hiểu biết là Không vô vi.
9. Tuyệt đối xa rời triệt để cùng tận là Không vô vi.
10. Không có chương ngại tuyệt đối rỗng không minh mông bát ngát là Không vô vi.

Đây gọi là mười Không vô vi.

Thế nào gọi là mười Hữu vô vi? Đó là:

1. Tất cả ngôn từ diễn tả quyết định thường trú không phá bỏ là chẳng phải Không vô vi.
2. Tất cả tâm thức quyết định thường trú không phá bỏ là chẳng phải Không vô vi.
3. Tất cả đại chúng quyết định thường trú không phá bỏ là chẳng phải Không vô vi.
4. Tất cả đều chẳng phải mà quyết định thường trú không phá bỏ là chẳng phải Không vô vi.
5. Tất cả có thật quyết định thường trú không phá bỏ là chẳng phải Không vô vi.
6. Tất cả tánh đại quyết định thường trú không phá bỏ là chẳng phải Không vô vi.
7. Tất cả cảnh vật trước mắt (Kim quang) quyết định thường trú không phá bỏ là chẳng phải Không vô vi.
8. Tất cả mọi tên gọi phát sanh quyết định thường trú không phá bỏ là chẳng phải Không vô vi.
9. Tất cả không có tên gọi quyết định thường trú không phá bỏ là chẳng phải không vô vi.
10. Tự tánh rộng lớn tròn đầy vốn có tất cả các loại hiện hữu quyết định thường trú không phá bỏ là chẳng phải Không vô vi. Đây gọi là mười Hữu vô vi.

Như kệ nói: “Trong phạm vi con đường giải thoát, có hai mươi loại pháp vô vi, gọi là mười Không và mười Có”. Như vậy, hai mươi loại pháp vô vi, trong năm mươi một loại phần vị kim cương, chuyển biến đầy đủ trọn vẹn không gì thiếu sót. Như kệ nói: “Các loại pháp vô vi như vậy, ở trong năm mươi một phần vị, tất cả đều phát sanh đầy đủ”. Dựa vào hai mươi loại pháp vô vi như vậy, kiến lập tướng chuyển của năm mươi một phần vị, thì có hai loại. Thế nào là hai loại? Một là loại trùng trùng thấu thấu trọn vẹn không có chương ngại. Hai là loại làm hỗn loạn thứ tự chuyển vượt lên trước. Đây gọi là hai loại. Như kệ nói: “Dựa vào

pháp - vị lập tướng chuyển, có hai loại trùng trùng - vượt qua”. Vả lại, loại trùng trùng thâu tóm trọn vẹn không có chướng ngại, hình tướng như thế nào? Kệ nói:

*Mỗi một pháp trong hai mươi pháp
 Điều thâu gồm hai mươi loại sau
 Trong năm mươi một loại phần vị
 Tất cả mỗi loại đều có đủ.
 Thâu gồm năm mươi một phần vị
 Cũng thâu gồm trái lại với nhau
 Do vì dựa theo nhân duyên này
 Kiến lập loại trùng trùng thâu tóm.*

Luận nói: Thế nào gọi là hình tướng của loại trùng trùng? Vì có nghĩa là thâu gồm trọn vẹn. Thế nào gọi là thâu gồm trọn vẹn? Có nghĩa là hai mươi loại pháp vô vi thường trú có đầy đủ tâm tín, tất cả mỗi một loại đều thâu tóm các phần vị sau, đều có hai mươi loại pháp vô vi. Như nói về tâm tín, các phần vị khác cũng vậy. Như kệ nói: “Mỗi một pháp trong hai mươi pháp, điều thâu tóm hai mươi loại sau”. Năm mươi một loại phần vị, tất cả thâu gồm năm mươi một loại, cũng không có chướng ngại. Như kệ nói: “Trong năm mươi một loại phần vị, tất cả mỗi loại đều có đủ, thâu tóm năm mươi một phần vị”. Cũng chính mỗi một pháp thâu gồm tất cả mọi phần vị, mỗi một phần vị thâu gồm tất cả các pháp, cũng không có chướng ngại. Như kệ nói: “Cũng thâu gồm trái lại với nhau”. Dùng hai loại thâu gồm trọn vẹn như vậy, kiến lập tên gọi Trùng Trùng. Như kệ nói: Do vì dựa theo nhân duyên này, kiến lập loại trùng trùng thâu gồm”. Như vậy đã nói về loại trùng trùng thâu gồm trọn vẹn không có chướng ngại. Tiếp theo sẽ nói về loại làm hỗn loạn thứ tự chuyển vượt qua. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong năm mươi một loại phần vị
 Tùy theo một trải qua năm mươi
 Dần dần tăng lên số lượng pháp
 Chuyển thành rộng lớn đến khắp nơi.*

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị trong năm mươi một loại phần vị kim cương, lấy tín làm đầu để trải qua năm mươi phần vị, lấy phát tâm trú để làm bước đầu trải qua năm mươi phần vị, cho đến lấy vị cao nhất để làm điểm khởi đầu trải qua năm mươi phần vị. Nếu chuyển lần thứ nhất, tăng lên bốn mươi một phần vị chuyển pháp đến số trăm, nếu chuyển lần thứ hai, tăng lên tám

mười hai phần vị chuyển pháp đến số trăm, cho đến vị cuối cùng. Như kệ nói: “Trong năm mươi một loại phần vị, thuận theo một trải qua năm mươi, dần dần tăng số lượng của pháp, chuyển thành rộng lớn đến khắp nơi”. Trong Kinh Uẩn Cao Sơn Vương Phẩm Loại giải thích như vậy: “Trong cánh cổng vô phá địa địa, số vật báu của hữu tịch tĩnh rất nhiều, số vật báu của Không tịch tĩnh cũng rất nhiều. Nếu có hành giả nào đi vào trong cánh cổng này, thông suốt con đường rộng lớn của các pháp vô vi, không có chướng ngại, không có nghi ngờ sợ hãi, thì tâm hành giả ấy tự tại quyết định thường trú vô cùng an lạc, dần dần tăng thêm biển cả công đức không thay đổi”. Cho đến nói rộng.

**Phần thứ 32: ĐẠI QUYẾT TRẠCH GIẢI THOÁT SƠN VƯƠNG
CĂN BẢN ĐỊA ĐỊA VÔ NGẠI TỰ TẠI**

(Phần quyết trạch về khắp nơi tự tại vô ngại là căn bản của
Giải Thoát Sơn Vương).

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch xuất ly hệ phược địa thanh bạch giải thoát đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch Giải Thoát Sơn Vương căn bản địa địa vô ngại tự tại. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong phạm vi căn bản Sơn Vương
Không và Hữu phát sanh lẫn nhau
Các phần vị phát sanh lẫn nhau
Chuyển tiếp trở thành rộng lớn hơn.*

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị về mười Không vô vi, tất cả từng pháp một đều sanh ra mười pháp thường trú Hữu vô vi. Mười Hữu vô vi, tất cả từng pháp một đều sanh ra mười pháp thường trú Không vô vi. Năm mươi một phần vị, tất cả từng vị một đều sanh ra năm mươi phần vị dựa vào các loại trùng trùng và vượt qua, do đó chuyển thành đầy đủ trọn vẹn và rộng lớn vô cùng. Như kệ nói: “Trong phạm vi căn bản Sơn Vương, Không và Hữu phát sanh lẫn nhau, các phần vị phát sanh lẫn nhau, chuyển tiếp trở thành rộng lớn hơn”. Trong kinh Ma-ha-diễn giải thích như vậy: “Trong biển cả giải thoát, cũng có không hữu cũng có hữu không, số lượng đó rất nhiều. Như vậy không hữu chỉ là thường diệt chứ không phải là hạn lượng vô thường, chỉ là công đức chứ không phải là phẩm loại sai lầm. Vì thế nên nói là biển cả ẩn chứa giải thoát (Giải thoát tạng hải)”. Cho đến nói rộng.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BỔN

QUYỂN 17

Phần thứ 33: ĐẠI QUYẾT TRẠCH GIẢI THOÁT SƠN VƯƠNG ĐẠI ĐẠO LỘ

(Phần quyết trạch về con đường vĩ đại của Giải Thoát Sơn Vương)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch Giải Thoát Sơn Vương căn bản địa địa vô ngại tự tại. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch Giải Thoát Sơn Vương đại đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

Trong con đường lớn của Sơn Vương

Trước đã nói ở trong số lượng

Tăng thêm không không và hữu hữu

Từng phần vị chuyển tiếp phát sanh.

Luận nói: Ở trong phần Giải Thoát Sơn Vương đại đạo lộ có ba loại chuyển. Thế nào là ba loại?

Một là không không chuyển, là mười không vô vi, tất cả mỗi một không đều sanh ra mười không.

Hai là hữu hữu chuyển, là mười hữu vô vi tất cả mỗi một hữu đều sanh ra mười hữu.

Ba là vị vị chuyển, là năm mươi một phần vị tất cả mỗi một phần vị đều sanh ra năm mươi phần vị. Đây gọi là ba loại chuyển. Do vì chọn lấy tự tướng phát sanh chứ không phải là tha tướng. Như kệ nói: “Trong con đường lớn của Sơn Vương, trước đã nói ở trong số lượng, tăng thêm không không và hữu hữu, từng phần vị chuyển tiếp phát sanh”. Các loại môn còn lại chuyển tiếp liên tục tăng thêm số lượng, thuận theo mở rộng ra thông suốt.

*Phần thứ 34: ĐẠI QUYẾT TRẠCH QUẢNG ĐẠI VÔ TẬN GIẢI
THOÁT HẢI HẢI MA HA SƠN VƯƠNG*

(Phần quyết trạch về lớp lớp biển cả giải thoát bao la
vô cùng tận của Ma Ha Sơn Vương)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch Giải Thoát Sơn Vương đại đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch quảng đại vô tận giải thoát hải hải Ma Ha Sơn Vương. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

Các phần chuyển đã nói trước đây.

Chẳng bao giờ có điểm cùng tận.

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị không phát sanh từ nơi không, chẳng bao giờ cùng tận. Không phát sanh ra không khác, chẳng bao giờ cùng tận. Không phát sanh các hữu, chẳng bao giờ cùng tận. Hữu cũng như vậy chẳng bao giờ cùng tận. Phần vị cũng như vậy chẳng bao giờ cùng tận. Trùng trùng vô cùng tận và loạn chuyển vô cùng tận, không hề có giới hạn và không hề có trước sau, thăm thẳm mênh mông đạt tới cực điểm chuyển biến lưu thông rộng lớn vô cùng. Đây chính là thể - tướng - dụng tự tại vô ngại trong lớp lớp biển cả giải thoát của Sơn Vương. Như kệ nói: “Các phần chuyển đã nói trước đây, chẳng bao giờ có điểm cùng tận”.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BỔN

QUYỂN 18

Phần thứ 35: ĐẠI QUYẾT TRẠCH MA HA KHÔNG TRẦN HẢI TẠNG VƯƠNG ĐẠO LỘ

(Phần quyết trạch về con đường Ma Ha Không Trần Hải Tạng Vương)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch quảng đại vô tận giải thoát hải hải Ma Ha Sơn Vương. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch Ma Ha Không Trần Hải Tạng Vương đạo lộ. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong con đường của Hải Tạng Vương
Có đầy đủ trăm pháp tự tại
Do vì dựa theo nhân duyên này
Kiến lập tên gọi Hải Tạng Vương.*

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị trong kho tàng của Hải Vương không có pháp nào khác ngoài pháp tự tại. Có bao nhiêu pháp tự tại? Có một trăm loại? Đó là:

1. Thời tự tại, có ba mươi hai pháp, cũng chuyển cùng thời - cũng chuyển khác thời, cũng chuyển trong lúc không chuyển, cũng không chuyển trong lúc chuyển, cũng chuyển xa thời, cũng chuyển gần thời, cho đến vô lượng.

2. Xứ tự tại, là xứ chuyển như nhau - khác nhau..., cho đến vô lượng.

3. Vật tự tại, là hoạt dụng như nhau - khác nhau..., cho đến vô lượng.

4. Châu biến tự tại, là không có nơi nào không thông suốt..., cho đến vô lượng.

5. Đại tiểu tự tại, là rất nặng rất nhỏ..., cho đến vô lượng.

6. Hữu vô tự tại, là cũng hiện rõ cũng ẩn kín..., cho đến vô lượng.
7. Tịch động tự tại, là cũng định cũng tán..., cho đến vô lượng.
8. Thâm thâm tự tại, là những sự việc không thể nghĩ bàn được..., cho đến vô lượng.
9. Bất tự tại tự tại, là vì những sự việc trái ngược..., cho đến vô lượng.
10. Vô ngại tự tại, là tự tại với những sự việc thuận nghịch..., cho đến vô lượng. Cho đến tự tại tự tại số trăm, vô tận các pháp tự tại thấy đều tự tại, cả đến vô lượng, như ba mươi hai pháp tự tại đã nói trước đây. Pháp tự tại như vậy đầy đủ tuyệt đối trọn vẹn không có chuyển nào thiếu sót. Vì nghĩa này cho nên lập thành tên gọi Hải Tạng Vương, hãy tư duy tưởng tận để chọn! Như kệ nói: “Trong con đường của Hải Tạng Vương, có đầy đủ trăm pháp tự tại, vì dựa theo nhân duyên này, kiến lập tên gọi Hải Tạng Vương”. Trong Kinh Giác Hoa nói như vậy: “Trong chủng loại đại hải mở rộng phạm vi thứ nhất, nếu nói rộng ra thì có số lượng tự tại bằng số vi trần của một thế giới mười phương. Nếu nói tóm lược thì có một trăm pháp tự tại”. Cho đến nói rộng.

**Phần thứ 36: ĐẠI QUYẾT TRẠCH ĐẠI BẤT KHẢ TỰ NGHỊ
TRÙNG TRÙNG BẤT KHẢ XỨNG LƯỢNG
A THUYẾT BỐN VƯƠNG**

(Phần quyết trạch về A Thuyết vĩ đại không thể nghĩ bàn
trùng trùng không thể xứng lượng của Bốn Vương)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch Ma Ha Không Trần Hải Tạng Vương đạo lộ. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch đại bất khả tự nghị trùng trùng bất khả xứng lượng A Thuyết Bốn Vương. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Trong phần A Thuyết của Bốn Vương
Có số lượng pháp trần mười phương
Số lượng hư không khắp mười phương
Ba mươi ba biến pháp có đủ.*

Luận nói: Nay trong kệ này là trình bày về nghĩa gì? Là muốn hiển thị trong biển cả A Thuyết đầy đủ trọn vẹn số pháp trần của mười phương thế giới, số pháp trần của mười phương thế giới có đủ trong ba mươi ba biến cả giáo pháp. Số pháp trần của mười phương thế giới, số pháp trần của mười phương hư không, hàm chứa trong ba mươi ba biến cả giáo pháp. Như kệ nói: “Trong phần A Thuyết của Bốn Vương, có số lượng pháp trần mười phương, số lượng hư không khắp mười phương, ba

mười ba biến pháp có đủ”.

Trong Kinh Bốn Vương nói như vậy: “Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với đại chúng: Ta dùng ba trí đạt được, thông suốt tất cả các pháp, không có chướng ngại, không có thiếu sót, nhưng có một biến khởi không thể nghĩ bàn được, không thể nghĩ bàn được và không thể cùng tận được, đó là Biển Không Trần Bốn Vương tánh đức viên mãn tự tại tự tại vô tận tận”. Cho đến nói rộng.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BẢN

QUYỂN 19

Phần thứ 37: ĐẠI QUYẾT TRẠCH GIÁO LƯỢNG CÔNG ĐỨC TÁN THÁN TÍN HÀNH HIỆN THỊ LỢI ÍCH

(Phần quyết trạch về so sánh công đức, ca ngợi
tín hành, hiển bày rõ ràng lợi ích)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch đại bất khả tư nghị trùng trùng bất khả xưng lượng A Thuyết Bản Vương. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch giáo lượng công đức tán thán tín hành hiện thị lợi ích. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Ví như ngọn lửa bốc ngàn ngọn
Tuy có những nơi rất xa xăm
Nhờ vào thế lực của ánh sáng
Có thể phá bóng tối nơi xa.
Luận Đại Tông Địa Huyền Văn Bản
Cũng lại như vậy chẳng khác gì
Nếu như có những loại chúng sanh
Cùng cư trú trong một thế giới.
Tuy chưa được tiếp xúc học hỏi
Nhờ ánh sáng ngọn lửa Luận này
Có thể phá tâm tưởng u mê bất giác
Của chúng sanh còn xa pháp Phật.
Khiến thích ứng điều phục pháp nhiệm
Nhận được sự giác ngộ rõ ràng
Ví như ngọn lửa bốc ngàn ngọn
Chuyển mạnh hơn tiến gần nơi ấy.
Ánh sáng đã dần dần rõ ràng
Tăng thêm năng lực phá màn đen*

Luận Đại Tông Địa Huyền Văn Bản
 Cũng lại như vậy chẳng khác gì.
 Nếu như có nhiều loại chúng sanh
 Cùng cư trú chung một quốc gia
 Tuy chưa được tiếp xúc học tập
 Nhờ ánh sáng ngọn lửa Luận này.
 Loại trừ ngu dốt của chúng sanh
 Lần lượt chuyển đổi khiến rõ ràng
 Ví như ngọn lửa bốc ngùn ngụt
 Chuyển tiếp nhau đến gần nơi ấy.
 Ánh sáng chiếu rọi càng tăng lên
 Luận Đại Tông Địa Huyền Văn Bản
 Cũng lại như vậy chẳng khác gì
 Nếu như có những loại chúng sanh.
 Cùng cư trú trong một thành thị
 Tuy chưa được tiếp xúc học tập
 Nhờ ánh sáng ngọn lửa Luận này
 Loại trừ ngu dốt của chúng sanh.
 Khiến họ trở thành người sáng suốt
 Ví như ngọn lửa bốc ngùn ngụt
 Càng chuyển đến gần hẳn nơi ấy
 Ánh sáng tăng lên lớp lớp nữa.
 Hơi nóng sưởi ấm thân thể họ
 Luận Đại Tông Địa Huyền Văn Bản
 Cũng lại như vậy chẳng khác gì
 Nếu như có những loại chúng sanh.
 Cùng cư trú chung ở một nhà
 Tuy chưa được tiếp xúc học tập
 Nhờ ánh sáng ngọn lửa Luận này
 Loại trừ tâm tưởng đầy mê hoặc.
 Bảo vệ hình hài luôn bình an
 Chuyển tiếp lần lượt tăng lên mãi
 Ví như có một người nào
 Gặp được ngọn lửa sáng bừng ấy.
 Thì người này nhất định đạt được
 Sáu loại lợi ích rất lớn lao
 Đó là có thể chắn khí lạnh
 Có thể đầy đủ mọi vật dụng.

Không bị các loại độc xâm phạm
 Phá tan ám muội luôn hiểu rõ
 Tùy người cầu xin cho tất cả
 Thiêu đốt hết sạch mọi nhiễm ô.
 Luận Đại Tông Địa Huyền Văn Bản
 Cũng lại như vậy chẳng khác gì
 Nếu như có những loại chúng sanh
 Gặp được Huyền Văn Bản Luận này.
 Thì người này lập tức có được
 Sáu loại lợi ích rất to lớn
 Đó là ngăn được giặc phiền não
 Thành tựu các phẩm loại công đức.
 Không vào nơi có nhiều tà ma
 Phá tan mọi phẩm loại vô minh
 Tuệ Bát Nhã hiện rõ trước mặt
 Chúng sanh nghèo túng về pháp Phật.
 Đến để cầu xin được Thánh tài
 Tùy thuận giúp cho không tiếc rẻ
 Đốt sạch mọi uế tạp phiền não
 Ví như đóa hoa kỳ diệu.
 Vươn thẳng lên giữa hồ nước sâu
 Có tên gọi là hoa sen xanh
 Có người trong khoảnh khắc thời gian
 Trông thấy hình tướng hoa sen này.
 Trong một trăm lẻ bảy ngày đêm
 Đôi mắt người ấy luôn rõ ràng
 Hoàn toàn không hề bị mờ tối
 Luận Đại Tông Địa Huyền Văn Bản.
 Cũng lại như vậy chẳng khác gì
 Nếu như có những loại chúng sanh
 Tuy không biết đến Bản Luận này
 Là đại dương vẫn từ nghĩa lý.
 Mà mắt trông thấy Bản Luận này
 Thì đôi mắt người ấy thanh tịnh
 Nhìn thấy chư Phật suốt ba đời
 Có ánh mắt dấy lên phượng điện.
 Ví dụ như có chiếc trống trời
 Treo cao trên ngọn cây Viên Sanh

Có tên gọi là Diệu Thanh Giác
 Vô lượng những nam nữ cõi trời.
 Nghe âm thanh tiếng trống này rồi
 Trong thời gian hai ngàn bảy ngày (2007)
 Tai của họ nhanh nhạy rõ ràng
 Không có điều gì ngăn cản được.
 Luận Đại Tông Địa Huyền Văn Bản
 Cũng lại như vậy chẳng khác gì
 Nếu như có những loại chúng sanh
 Tuy không thể biết được văn nghĩa
 Mà tai nghe thấy Bản Luận này
 Thì tai của họ được thanh tịnh
 Nghe Phạm âm chư Phật vang lên
 Có tai nghe dấy lên phương diện
 Ví như có vị thuốc rất hay
 Sanh ra trên đỉnh cao núi Tuyết
 Có tên gọi là Thượng vị thường
 Có người hái được cây thuốc ấy
 Chạm vào đầu chót lưỡi của mình
 Thân hình tỏa mùi thơm ngào ngạt
 Không cần dùng đồ ăn thức uống
 Thọ mạng người ấy rất lâu dài
 Cũng bay vút lên giữa hư không
 Luận Đại Tông Địa Huyền Văn Bản
 Cũng lại như vậy chẳng khác gì
 Nếu như có những chúng sanh nào
 Dùng lưỡi mình đọc tụng trải qua?
 Một chữ - một câu hoặc một hàng
 Hoặc một phần nội dung quyết trạch
 Hoặc một quyển trong Bản Luận này
 Tuy không biết gì về nghĩa lý
 Mà có được phẩm loại công đức
 Bằng số lượng trải qua đọc tụng
 Của hết thấy biển cả các kinh pháp
 Ví dụ như có vị Bồ-tát
 Với tên gọi là Bất Tư Nghị
 Đại Lực Giải Thoát Bất Tư Nghị
 Bạc Bồ-tát Đại sĩ như vậy

Có đầy đủ thân thông tự tại
Đối với tất cả mọi việc làm
Hoàn toàn không có gì chướng ngại
Thuận theo tâm tưởng đều hiện rõ
Luận Đại Tông Địa Huyền Văn Bản
Cũng lại như vậy chẳng khác gì
Nếu như có những chúng sanh nào
Quán xét thông hiểu nghĩa lý đó
Giác ngộ văn từ được giải thích
Thì thông suốt hết thủy pháp môn
Hoàn toàn không có gì chướng ngại
Giác ngộ rõ ràng từng pháp một
Ví dụ như có vị Thần Vương
Có tên gọi là Đại An Lạc
Có người cần đến chút đồ dùng
Thờ phụng cúng tế Thần Vương ấy
Có thể sanh ra kho báu báu,
Khiến cho đạt được Đại an lạc
Luận Đại Tông Địa Huyền Văn Bản
Cũng lại như vậy chẳng khác gì
Nếu như có người nam - người nữ
Siêng năng thọ trì và đọc tụng
Luận Đại Tông Địa Huyền Văn Bản
Có người muốn cần chút vật dụng
Chuyên tâm cúng dường người trì luận
Sẽ đạt được vật báu trí tuệ
Và phước đức không hề cùng tận
Không hề có tâm lý nghi sợ
Ví như có loại hương rất nhiệm màu
Tên gọi là Phân Mãn Bố Hương
Có người gìn giữ loại hương ấy
Thường xuyên đi khắp mọi nơi xa
Những nơi người ấy đã đi qua
Trong thời gian bốn mươi chín ngày
Có mùi thơm ngào ngạt không hết
Luận Đại Tông Địa Huyền Văn Bản
Cũng lại như vậy chẳng khác gì
Nếu như có người nam, người nữ

Trên vai gánh một bộ Luận này
 Đi lang thang khắp mọi nơi xa
 Nếu như vượt qua sông biển lớn
 Hết thấy các chủng loại chúng sanh
 Đều có được lợi ích to lớn
 Nếu như đi qua nơi núi đồng...
 Tất cả các chủng loại chúng sanh
 Cũng có được lợi ích to lớn
 Ví như có hạt châu kỳ diệu
 Tên gọi là Bảo Châu Như Ý
 Tùy nơi hạt châu này dừng lại
 Vô lượng các ngọc ngà quyến thuộc
 Khắp nơi tụ về vây xung quanh
 Luận Đại Tông Địa Huyền Văn Bản
 Cũng lại như vậy chẳng khác gì
 Tùy theo nơi Bản Luận dừng lại
 Có vô số các Đại Thần Vương
 Trong mọi thế giới khắp mười phương
 Hết thấy các vị Đại Thần Vương
 Đều dẫn theo Thần Vương quyến thuộc
 Số lượng không thể nào nói hết
 Đến bảo vệ bộ Luận quý này
 Nếu đến lúc chánh pháp hoại diệt
 Làm cho tán hoại như cát bụi,
 Hết thấy các Thần Vương quyến thuộc
 Đau lòng khóc to lên thành tiếng
 Thuận theo mây bụi dừng nơi nào
 Hướng đến để luôn luôn bảo vệ
 Người tiếp nhận giữ gìn Luận này
 Số lượng các Thần Vương như vậy
 Hoặc sanh ra hoặc sau khi chết
 Luôn luôn bảo vệ không xa rời
 Công đức người tiếp nhận giữ gìn
 Tuy vô lượng không nghĩ bàn được
 Mà diễn tả sơ lược như vậy.

**Phần thứ 38: ĐẠI QUYẾT TRẠCH GIẢO LƯỢNG QUÁ HOẠN
HA TRÁCH PHỈ BÁNG HIỆN THỊ TỘI NGHIỆP**

(Phần quyết trạch về so sánh sai lầm trách mắng phỉ báng
để hiển bày rõ ràng tội lỗi nghiệp chướng)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch giảo lượng công đức tán thán Tín hành hiện thị lợi ích. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch giảo lượng quá hoạn ha trách phỉ báng hiện thị tội nghiệp. Sắc thái đó thế nào? Kệ nói:

*Ví dụ như có một hòn núi
Tên gọi là Bảo Luân Thượng Sơn
Núi này vốn có bảy thứ báu
Lại không hề có sự cạn kiệt.
Hạng bần cùng tìm cầu vật báu
Vô lượng vô biên không tính được
Có hạt châu có thể giữ vật báu
Tên gọi là Đảnh Pha Lê Châu.
Nếu người nào có hạt châu này
Thì có thể lấy được bảy báu
Rời xa nỗi khổn khổ nghèo túng
Đạt được sự an lạc to lớn.
Nếu người không có hạt châu này
Không thể giữ được vật quý báu
Suốt đời không thể nào có được
Hỏi là: Nguyên do vì sao vậy?
Nếu người không có hạt châu đến
Chỉ thấy toàn cạp beo lang sói
Và toàn là rắn đỏ rắn xanh,
Cùng đủ loại sâu độc lẫn lộn.
Cuối cùng không thấy đâu châu báu
Bởi vì thấy toàn loại độc hại
Tâm người ấy hết sức nghi sợ
Điên cuồng hỗn loạn nên bỏ chạy.
Thậm chí làm cho phải mất mạng
Châu báu ngọc ngà tự nhiên có
Mà người cầu tìm vật báu kia
Vì phước mỏng manh - tội sâu dày.
Rốt cuộc không thể nào thấy được
Tất cả chúng sanh cũng như vậy*

Người có thiện căn rất sâu xa
 Nâng hạt châu tâm tín kiên cố.
 Đi vào biển sâu của Đại Thừa
 Nhận lấy vật báu của công đức
 Ra khỏi vòng sanh tử khổ đau
 Người thiện căn quá ư ít ỏi.
 Được thấy bộ Luận rất sâu này
 Do vì tâm tín không thật chắc
 Dựa vào chánh dấy lên tà giải
 Nhận lấy khổ đau không thời hạn.
 Ví như người sống trong mù lòa
 Được đồ vật trang nghiêm vi diệu
 Không có điều gì vui mừng cả
 Người ngu si cũng giống như vậy.
 Tuy được bộ Luận rất sâu xa
 Bởi vì họ hết sức ngu si
 Không biết là vật báu xuất thế
 Không có tâm tiến vào học tập.
 Ví như rồng sống ở giếng nhỏ
 Theo dòng nước chảy ra đến biển
 Do vì quá mê muội hỗn loạn
 Bại báng biển cả mà bỏ mạng.
 Người ngu si cũng giống như vậy
 Tự mình đã quen thói cố chấp
 Nhất định không thể nào thay đổi
 Nghe được giáo pháp chưa từng có.
 Bởi vì quá mê muội hỗn loạn
 Phỉ báng giáo pháp rộng lớn này
 Rơi vào trong đường ác khốn cùng
 Không có hạn kỳ thoát ra được.
 Nếu như có những chúng sanh nào
 Thấy nghe giáo pháp trong Luận này
 Tâm không tin tưởng mà phỉ báng
 Thì chính người này đã phỉ báng.
 Hết thấy chư Phật trong ba đời
 Hết thấy Pháp tạng trong ba đời
 Hết thấy Tăng già trong ba đời
 Người này đã chuốc lấy tội lỗi.

Tính đến số vô lượng vô lượng
 Không thể nào biết được giới hạn
 Số lượng vi trần mười phương thế giới
 Chư Phật và chư Đại Bồ-tát.
 Thấy đều xuất hiện trong một lúc
 Tuyên thuyết đại dương của pháp môn
 Với số lượng vô biên như vậy
 Chuyên giáo hóa cho hạng người này.
 Trải qua vô lượng vô biên kiếp
 Cuối cùng không thể giáo hóa được
 Hỏi: Nguyên cớ ấy vì sao?
 Chỉ có tuyên thuyết về pháp này?
 Bởi vì không còn đạo nào khác
 Những loại chúng sanh như thế
 Hết thấy chư Phật - Đại Bồ-tát
 Lượng như vi trần mười phương giới.
 Dùng năng lực thần thông rất lớn
 Hướng về kiếp vị lai xa xăm
 Quán sát thấy rõ giới hạn ấy
 Không có hạn kỳ giác ngộ đạo.
 Hỏi: Nguyên cớ ấy vì sao?
 Vì không học ba mươi tư phép tắc
 Của các phần vị Đại Kim Cang
 Mà đến được bến bờ Đại Niết-bàn.
 Thật sự không hề có điều này
 Vì thế cho nên các hành giả
 Dùng phương tiện chịu khó tu tập
 Thuận theo quán sát biển pháp ấy.
 Không thể thông hiểu nguồn gốc ấy
 Vọng sanh ra tâm phỉ báng
 Rơi vào trong đường ác khổn cùng
 Không có hạn kỳ thoát ra được.
 Quyết định không thể tùy ý làm
 Quyết định đừng bằng lòng tạo tác
 Tội lỗi nghiệp chướng tuy vô lượng
 Mà chỉ nói sơ lược như vậy.



LUẬN ĐẠI TÔNG ĐỊA HUYỀN VĂN BỔN

QUYỂN 20

*Phần thứ 39: ĐẠI QUYẾT TRẠCH HIỆN THỊ BỔN NHÂN
 QUYẾT ĐỊNH CHỨNG THÀNH TRỪ NGHI SANH TÍN*
 (Phần quyết trạch về hiển bày rõ ràng nhân tố căn bản quyết định
 chứng đắc thành tựu để loại trừ nghi ngờ phát sanh niềm tin)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch giáo lượng quá hoạn ha trách phỉ báng hiện thị tội nghiệp. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch hiện thị bổn nhân quyết định chứng thành trừ nghi sanh tín. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Tôi ở tại vô lượng vô biên kiếp xưa kia
 Đi theo Đức Thế Tôn tu hành hạnh Bồ-tát
 Một thời Đức Thế Tôn làm tôi tớ Vương gia
 Cõi nước đó có tên gọi là nước Kim Thủy
 Nhà vua đó tên gọi là Bảo Kim Luân Tạng
 Đại Vương này có ba mươi ức loại nô tỳ
 Có đàn ngựa lớn gồm sáu mươi ức Bạch Mã
 Vàng bạc ngọc ngà châu báu cũng không kể xiết
 Có một tôi tớ sau cùng tên gọi Thường Tín
 Một hôm Đại vương gọi Thường Tín và bảo:
 Nhà ngươi tiếp nhận sáu mươi ức Bạch Mã này
 Luôn luôn trông coi bảo vệ đừng làm tổn hại
 Bấy giờ tôi tớ kia tiếp nhận đàn Bạch Mã
 Thường xuyên bên cạnh bảo vệ không để tổn hại
 Đàn Bạch Mã đã có sáu mươi ức con như vậy
 Trải qua một ngày nuôi ăn hết trăm lượng vàng
 Lúc ấy Thường Tín khởi lên ý niệm như vậy:
 Mình chỉ có một thân mà đàn ngựa rất nhiều*

Để không tổn hại chúng, khó thay! Khó thay!
 Những con ngựa này dữ tợn khó ngăn chúng chạy
 Nay có cách gì có thể bảo vệ tốt nhất?
 Sau khi Thường Tín khởi lên ý niệm này rồi
 Liền đến nương nhờ thầy học pháp thuật biến hóa
 Năng lực pháp thuật biến hóa thành vạn Bạch Mã
 Hóa Mã hiện thân yên lặng sừng sững trang nghiêm
 Đứng giữa trung tâm của sáu mươi ức Bạch Mã
 Phát ra âm thanh vang dội nói lên như vậy:
 Nay tất cả các ngựa, hãy lần lượt hành lễ
 Lúc ấy có những Hóa Mã đứng giữa trung tâm,
 Thấy đều tiến lên thực hiện lễ bái đầu tiên
 Những chú ngựa trong đàn đều thuận theo hành lễ
 Sau khi sự việc như vậy đã thực hiện xong
 Hóa Mã quở trách ngựa nhỏ sai lầm bị đánh
 Những chú ngựa trong đàn càng phục tùng Hóa Mã
 Những tâm nguyện của Thường Tín thấy đều thành tựu
 Tâm hoàn toàn không có gì buồn rầu trách móc
 Thường Tín lại tiếp tục khởi lên ý niệm này:
 Những chú ngựa này đều thuận theo mình cảm hóa
 Trừ bớt số vàng bạc tiền của tổn vì chúng
 Tạo tác nghiệp thiện thay đổi báo ứng xấu ác
 Xướng to lên nói với các chú ngựa như vậy:
 Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, này các súc sanh
 Thân ta cùng với thân của tất cả các người
 Ở vào đời quá khứ vì tâm không hồi hận
 Vốn có gây ra tất cả nghiệp chướng xấu ác
 Sanh ra nơi này làm tôi tớ làm loài ngựa
 Tất cả mọi lúc thường không được tự tại
 Bệnh khổ bức bách đối lạnh làm cho hỗn loạn
 Không được một chút thời gian an vui
 Nếu như trong đời này không làm những điều thiện
 Thì đời sau cũng nhận chịu quả báo như vậy
 Cứ tiếp tục không có hạn kỳ thoát ra được
 Nếu như thích hợp thì những súc sanh các người
 Trừ bỏ nơi ân huệ cung cấp nuôi sống mình
 Đói khát trong chốc lát mà cảm niềm vui lâu dài
 Ta là người mà tâm có suy nghĩ muốn tu

Không để thời gian ấy trôi qua chẳng được gì
 Huống hồ các người đang mang thân hình súc sanh
 Thân tâm cấu uế thô trước lúc nào mới tu?
 Nếu như thích hợp thì hãy bắt đầu từ đây
 Thuận theo Ta giáo hóa không làm điều ngược lại
 Trong cõi nước đó có con chim rất lạ kỳ
 Lạ kỳ với tên gọi Nhã Âm Thanh Giác Ngộ
 Tiếng hót chim này không thể nghĩ bàn được
 Người nghe âm thanh đó tâm Đại Bi dâng tràn
 Bây giờ, sáu mươi ức con Bạch Mã kia
 Nghe được những lời nói của Thường Tín xong rồi
 Đồng loạt phát ra tiếng khóc rất đau buồn
 Cho đến suốt mười ngày mà không chịu dừng lại
 Âm vang thương xót của đàn ngựa như vậy
 Cùng với tiếng chim Nhã Âm Thanh Giác Ngộ
 Bình đẳng và bình đẳng không có gì sai biệt
 Bây giờ, Thường Tín và đàn ngựa đều vui
 Một trăm lạng vàng ròng chai ra thành hai phần
 Một phần dùng để chu cấp cho sự sanh trưởng
 Một phần dùng để vun bồi cho ruộng phước đức
 Năm mươi lạng vàng ròng vun bồi ruộng phước đức
 Tạo thành một hình tượng Đức Phật bằng kim cang
 Toàn bộ có sáu mươi ức hình tượng Đức Phật
 Thứ nhất trên hết là tượng Đại Bạch Mã
 Được mang tên gọi là Trường Nghiêm Tạng Sắc Kiến
 Thường Tín cùng với những ngựa kia đều đã chết
 Trong đời kiếp thứ hai tất cả đều làm người
 Cùng chung một quyến thuộc không xa rời lẫn nhau
 Xuất gia học đạo thường xuyên tu hành phạm hạnh
 Tất cả sáu mươi ức người đã xuất gia kia
 Đều gọi là Mã Minh chứ không khác tên gọi
 Vì thuận theo quá khứ lập thành tên gọi
 Thường Tín đời quá khứ nay chính là Thích Ca
 Sáu mươi ức Bạch Mã trong thời quá khứ kia
 Chính là sáu mươi ức Mã Minh đời hiện tại
 Đại Bạch Mã thứ nhất Trường nghiêm tạng sắc kiến
 Chính là thân tôi trong thời hiện tại mà thôi
 Trong đời kiếp thứ ba cũng được làm thân người

Đi theo Đức Thế Tôn thực hành hạnh Bồ-tát
 Trong đời kiếp thứ tư cũng được làm thân người
 Đi theo Đức Thế Tôn rèn luyện hạnh nhẫn nhục
 Lần lượt chuyển đổi trải qua năm trăm đời sống
 Trong đời sống tiếp theo vì nhân duyên sân hận
 Phải làm thân rắn nặng nề chịu khổ vô cùng
 Trong đời sống tiếp theo chịu làm thân cá lớn
 Trong đời sống tiếp theo cũng phải làm thân rắn
 Dùng thân hình loài rắn đến nơi Đức Thế Tôn
 Gieo mình sám hối phát tâm tâm quý
 Dùng kệ bày tỏ ý nguyện phát tâm rộng lớn:
 Trong đời sống tiếp đó được làm người Đồng Phần
 Đi theo Đức Thế Tôn phát nguyện làm quyến thuộc
 Thì Đức Thế Tôn phát ra lời nguyện như vậy:
 Nếu như Ta thành tựu viên mãn Đạo Chánh Giác
 Sẽ tuyên thuyết đầy đủ trăm ức Tu-đa-la
 Lợi ích rộng khắp cho tất cả mọi chúng sanh
 Thì tôi cũng phát ra lời thệ nguyện như sau:
 Tạo tác một trăm bộ luận giải thích rõ ràng
 Lợi ích phân ra cho tất cả mọi chúng sanh
 Như thứ tự trải qua nhiều đời sống về sau
 Đức Thế Tôn đầy đủ tất cả mọi hành nhân
 An trú nơi địa vị Sơn Vương của pháp giới
 Tôi cũng dần dần tu tập tất cả nhân hạnh
 Chứng thực đi vào địa vị Bất Động thứ tám
 Tôi đã hướng đến trú sở của Đức Thế Tôn
 Cúi đầu thành kính đánh lễ đứng về một bên
 Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền bảo với tôi:
 Ta nhớ lại từ vô lượng đời kiếp xưa kia
 Ông và Ta cùng cư trú trong một xứ sở
 Phát nguyện làm nhân duyên có hệ thuộc với nhau
 Nếu như thích hợp thì ông tạo tác Luận giáo
 Sau khi Ta diệt độ mà chấn hưng chánh pháp
 Tôi theo phép tắc cúi đầu đánh lễ vâng mạng
 Hướng về Đức Thế Tôn thưa rõ ràng như vậy:
 Trước mắt Con không biết tạo tác Luận thế nào
 Trí tối, non kém hoàn toàn không thông hiểu gì
 Chỉ mong ước Đức Thế Tôn vì kẻ mê muội,

Nói rõ ra những phương pháp tạo tác Luận giáo
 Bây giờ, Đức Thế Tôn bảo với tôi:
 Lành thay! Lành thay! Này người thiện nam!
 Hãy lắng nghe kỹ càng và cố gắng suy nghĩ
 Ta sẽ giảng giải phân biệt rõ ràng cho ông
 Này người thiện nam! Mọi pháp tạng của chư Phật
 Vô lượng vô biên đời kiếp không nói hết được
 Vô cùng vô tận cũng không có gì giới hạn
 Đại dương pháp tạng rộng lớn mênh mông như vậy
 Nếu luận bàn giảng giải rộng ra hoặc tóm lược
 Đều đầy đủ tất cả thâu tóm không sót gì
 Đây gọi là phương pháp để tạo tác Luận giáo
 Tôi cũng còn nghi ngờ lại khởi lên thỉnh cầu:
 Đại dương pháp môn vô lượng vô biên như vậy
 Biển phước trí của Con hiện tại chưa đầy đủ
 Ở trong địa vị học hỏi chưa được trọn vẹn
 Làm sao có thể thâu tóm giữ gìn không sót?
 Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo với tôi:
 Đại dương pháp môn tuy là vô biên, vô lượng
 Mà lại có Tông Bốn Pháp này thâu gồm, vô lượng
 Nếu như thâu tóm đủ Tông Bốn Pháp này
 Thì gọi là thuyết về kho tàng thâu gồm các pháp
 Tôi cũng lại khởi lên trình bày rõ như vậy:
 Thưa Thế Tôn! Thế nào gọi là Tông Bốn Pháp?
 Số lượng thế nào, có thể cho tôi biết không?
 Bây giờ, Đức Thế Tôn bảo với tôi:
 Điều Ta đã nói là thể của Tông Bốn Pháp
 Có nghĩa là đại dương của ba mươi tư pháp
 Nếu như có Luận giả đầy đủ pháp này
 Gọi là luận về đại dương giáo pháp viên mãn
 Nếu như có Luận giả nào không có đủ pháp này
 Thì gọi là luận của một phần Trí nhỏ bé
 Vì nhân duyên vô cùng quan trọng như thế
 Nay tôi dựa vào tất cả ba mươi tư pháp
 Thâu gồm trọn vẹn an lập không sót điều gì
 Nói về phẩm loại nhân duyên tuy là vô lượng
 Nhưng mà nói chung giải thích sơ lược như vậy.

Phần thứ 40: **ĐẠI QUYẾT TRẠCH KHUYẾN TRÌ LƯU THÔNG
PHÁT ĐẠI NGUYỆN HẢI**

(Phần quyết trạch về khuyến khích giữ gìn lưu thông
phát đại nguyện bao la)

Như vậy đã nói về phần Đại quyết trạch hiện thị bốn nhân quyết định chứng thành trừ nghi sanh tín. Tiếp theo sẽ nói về phần Đại quyết trạch khuyến trì lưu thông phát đại nguyện hải. Tướng trạng đó thế nào? Kệ nói:

*Nguyện cầu Luận này như đại dương viên mãn
Khắp nơi trong vô lượng vô biên quốc độ
Sanh ra vô lượng mặt trời trí tuệ
Tiêu trừ vô biên bóng tối vô minh
Chuyển làm thành đại dương Tam bảo
Được thấm nhuần kho tàng công đức muta pháp
Chẳng thỉnh cầu mà cảm tương ứng khắp nơi
Chẳng khuyến khích mà thành tựu tự nhiên.*



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

KINH
NA TIÊN TỶ KHEO

SỐ 1670 A
(QUYỂN THƯỢNG & HẠ)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1670 A

KINH NA TIÊN TỖ KHEO

Mất tên người dịch - Dựa theo bản thời Đông Tấn ghi chép.

QUYỂN THƯỢNG

Vào lúc Đức Phật an trú tại vườn Kỳ thọ Cấp Cô Độc ở nước Xá vệ, bấy giờ các Tỳ kheo Tăng, Tỳ kheo Ni, Ưu-bà-tắc, Ưu bà di, chư Thiên, Đại thần, Trưởng giả, nhân dân và những người theo chín mươi sáu loại ngoại đạo cùng tham gia, tất cả hơn một vạn người, hàng ngày hưởng về trước Phật nghe giảng kinh. Đức Phật tự nghĩ: “Mọi người ngày càng nhiều, thân không được yên ổn”. Ý Phật muốn rời bỏ mọi người đi đến ngôi nơi yên lặng tư duy về đạo. Đức Phật liền rời bỏ mọi người ra đi vào núi đến giữa rừng cây, cây lớn đó có vị thần cư trú. Đức Phật ngồi dưới cây đó tư duy về đạo. Cách cây lớn không xa có đàn voi khoảng năm, sáu trăm con, đứng giữa có voi chúa Hiền Thiện biết rõ mọi chuyện thiện ác, ví như hình dáng con người, đàn voi rất nhiều vây tròn xung quanh voi chúa. Những con voi nhỏ chạy ở chỗ có nước phía trước, chạy giỡn đùa nghịch khuấy động nước làm cho đục ngầu. Những chú voi nhỏ lại di chuyển về phía trước tranh nhau ăn những lùm cỏ ngon, chạy nhảy đùa giỡn giẫm đạp trên đó. Vì những con voi và đàn voi con bé nhỏ kia, khuấy động mặt nước làm cho đục ngầu - làm cho cỏ xanh không còn sạch sẽ, mà trái lại thường khi đói thì ăn cỏ mà chân mình giẫm đạp, khát thì uống nước mình đã khuấy lên đục ngầu. Voi chúa tự nghĩ: “Ta muốn bỏ đàn voi này để đi đến một nơi hoang vắng thư thái hơn”. Voi chúa liền bỏ đàn voi mà đi, chuyển hướng đi vào núi

đến giữa rừng cây Đầu la. Voi chúa trông thấy Đức Phật, tâm rất vui mừng, liền đến trước Phật cúi đầu quỳ gối để làm lễ Đức Phật, sau đó lùi lại đứng ở một bên. Đức Phật tự nghĩ: “Ta rời bỏ mọi người đến ở giữa rừng cây này, voi chúa cũng rời bỏ đàn voi để đến giữa rừng cây này, nghĩa đó thích hợp như nhau!”

Đức Phật vì voi chúa thuyết kinh rằng: “Phật ở giữa loài người là tôn quý nhất, voi chúa ở giữa loài voi là tôn quý nhất. Tâm Ta và trong tâm voi chúa thích hợp với nhau, nay Ta với voi chúa cùng ưa ở giữa rừng cây này”. Voi chúa nghe kinh tâm ý lập tức khai mở hiểu biết ý Đức Phật. Voi chúa liền nhìn chỗ của Phật ngồi, thấy hơi giống như chỗ kinh hành, bèn dùng mũi lấy nước vẩy trên đất, dùng vòi vờ cỏ quét sạch đất, dùng chân giẫm đất làm cho thật bằng phẳng. Voi chúa nói: “Sớm tối luôn luôn hầu hạ Đức Phật như vậy”. Sau đó Đức Phật nhập Niết-bàn, voi chúa không biết Đức Phật ở nơi nào, vì đi vòng quanh khắp nơi cầu tìm Đức Phật không được, bèn rống lên tuôn nước mắt ưu sầu không vui, không thể nào ăn uống được. Lúc ấy trong nước có ngôi chùa Phật ở trên núi tên gọi là Gia La Hoàn, trong chùa có năm trăm vị Sa-môn thường cư trú trong đó, đều là những vị đã đạt được đạo quả A-la-hán. Luôn luôn theo các ngày mồng 8, 14, 15, 23, 29 và 30 hằng tháng, lấy những ngày này làm thường lệ tụng kinh. Đến một sáng nọ voi chúa cũng đang trên núi và dừng lại ở trong chùa, voi chúa biết là có sáu ngày tụng kinh, đến ngày đó là đi vào trong chùa nghe kinh. Các vị Sa-môn biết ý voi chúa nghe kinh, lúc muốn tụng kinh chờ voi chúa đến mới tụng kinh. Voi chúa nghe kinh đến sáng không ngủ, không nằm, không cử động không lung lay, bởi vì voi chúa nhiều lần nghe kinh và được hầu hạ Đức Phật. Sau đó voi chúa vì thọ mạng đã hết mà chết. Sau khi chết liền hóa sanh làm người, đầu thai làm con sanh trong gia đình Bà-la-môn. Về sau tuổi trưởng thành không nghe kinh Phật cũng không tiếp xúc với Sa môn, liền bỏ nhà đi vào núi sâu theo học đạo khác, cư trú ở trên núi. Gần đó cũng có một đạo nhân Bà-la-môn cùng ở trên núi, đi lại với nhau làm tri thức cho nhau. Một người trong họ tự nghĩ rằng: “Mình không thể ở tại thế gian với đầy sầu lo khổ não già bệnh trước mắt, sau khi chết phải đi vào trong cảnh địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, và bần cùng khốn khổ, vì vậy cho nên mình cần phải cạo bỏ râu tóc mặc ca sa, mong cầu đạo quả La hán đi vào Niết bàn”. Một người còn lại tự nghĩ rằng: “Mình mong muốn và cầu được làm Quốc Vương một cách tự tại, khiến cho dân chúng thiên hạ thuận theo lời mình chỉ dẫn như vậy”. Về sau cả hai người đều mạng chung, cùng sanh làm người

ở thế gian. Một người trước kia có cầu mong được làm Quốc Vương, thì sanh ở tại vùng ven biển làm Thái tử của Quốc Vương tên gọi Di Lan Đà. Một người ở đời trước kia mong muốn cạo bỏ râu tóc làm Sa môn cầu đạo quả La hán đi vào Niết bàn, thì sanh ở tại Thiên Trúc tự là Đà Liệp, khi sanh ra có Ca sa dính vào mình. Khi ấy tại nhà đó có một con voi lớn cùng sanh một ngày, theo phong tục Thiên Trúc chữ “Voi” nghĩa là Na. Cha mẹ Ngài nhân đó đặt tên cho Ngài là Na Tiên. Năm mười lăm, mười sáu tuổi, Na Tiên có người cậu tên là Lâu Hán, học đạo làm Sa môn có tài năng rất cao thế gian không ai sánh được, đã đạt được đạo quả A-la-hán, có thể đi ra từ nơi không có khe hở, đi vào được nơi không có lỗ hổng, biến hóa tự tại không có gì không làm được, nhân dân trên trời dưới đất và các loại bò bay máy cưa, tâm tư nghĩ gì đều biết rõ ràng dù họ không nói ra, cũng biết rõ họ sanh ra từ đâu, chết đi vào đường nào. Na Tiên đến chỗ người cậu và tự nói rằng: “Con thích đạo Phật muốn được làm Sa môn, con làm đệ tử cậu, cậu có thể giữ con lại làm Sa môn được chăng?” Lâu Hán thương xót cho đứa cháu, trước mắt quyết định cho làm Sa di thọ mười giới, hàng ngày tụng kinh tư duy về Giới kinh đã đạt được Tứ thiên, biết hết các kinh quan trọng.

Lúc ấy trong nước có ngôi chùa Phật tên gọi Hòa Đan, trong chùa có năm trăm vị Sa môn đều đạt được đạo quả La hán. Trong đó có vị La hán thứ nhất tên gọi Át-ba-viết, có năng lực biết rõ mọi chuyện trên trời dưới đất, quá khứ hiện tại vị lai đều thông. Na Tiên đến tuổi hai mươi thì thọ Đại giới thành một Sa môn, liền đi vào trong chùa Hòa Đan đến nơi của Át-ba-viết. Lúc ấy năm trăm La hán vừa dịp vào ngày mười lăm thuyết Giới kinh của Đại Sa môn. Các Đại Sa môn đều ngồi xuống, Át-ba-viết nhìn biết các vị Sa môn trong chỗ ngồi, đều là La hán, chỉ một mình Na Tiên chưa đạt được quả vị La hán. Át-ba-viết nói: “Ví như trong thúng gạo, giữa thúng gạo đang trắng có một hạt gạo đen, thì thúng gạo sẽ không còn thuần khiết. Nay trong chỗ Ta ngồi đều là gạo trắng thanh tịnh, chỉ có Na Tiên là gạo đen chưa đạt đến La hán mà thôi”. Na Tiên nghe Át-ba-viết nói như vậy, lòng rất ưu sầu đứng dậy làm lễ với năm trăm vị Sa môn rồi đi ra, tự nghĩ rằng mình không nên vào ngồi trong chỗ ngồi này, giống như trong đàn sư tử có một con chó, từ nay về sau nếu mình không đắc đạo thì không vào ngồi trong đó. Át-ba-viết biết rõ ý của Na Tiên, đưa tay xoa đầu Na Tiên và nói: “Không bao lâu ông sẽ đạt được đạo quả La hán chớ ưu sầu làm gì!” Trước mắt làm cho Na Tiên ở lại. Na Tiên lại có một vị Thầy tuổi khoảng tám mươi-chín mươi tên là Gia-duy-viết. Lúc ấy, có một người Ưu-bà-tắc

tên Đại Hiền Thiện, ngày ngày chu cấp cơm cho vị Thầy Ca-duy-viết. Một hôm, Na Tiên tạm thời thay Thầy ôm bình bát đi lấy cơm và thức ăn. Thầy bảo Na Tiên miệng ngậm nước, đi đến nhà Ưu-bà-tắc lấy cơm và thức ăn đã chuẩn bị. Ưu-bà-tắc trông thấy Na Tiên trẻ tuổi mà đoan chánh khác hẳn so với người có tên tuổi, trí tuệ xa rộng có chí hướng và có năng lực giảng giải kinh pháp. Ưu-bà-tắc thấy Na Tiên bèn tiến lên phía trước để làm lễ và vòng tay nói: “Các vị Sa môn nhận cơm lâu ngày, chưa từng có vị nào thuyết kinh cho tôi cả, nay tôi đi theo Na Tiên thỉnh cầu thương xót, giảng giải kinh pháp cho tôi để tôi hiểu rõ tâm ý mình!” Na Tiên tự nghĩ: “Mình nhận lời căn dặn của Thầy khiến mình miệng ngậm nước không được nói, nay mình nhổ nước ra là phạm đến yêu cầu của Thầy, như vậy nên làm thế nào?” Na Tiên biết Ưu-bà-tắc ấy cũng có tài năng chí hướng cao cả, mình giảng giải kinh pháp cho người ấy là muốn họ ngay lập tức được giác ngộ. Na Tiên liền nhổ nước đi rồi ngồi xuống để thuyết kinh rằng: “Con người nên bố thí làm mọi điều phước thiện và vâng mạng thực hành kinh giới của Phật, sau khi chết sanh ở thế gian thì được giàu sang. Người không phạm kinh giới, đời sau không đi vào trong đường địa ngục quỷ súc sanh và trong những nơi nghèo túng, nhất định sanh lên cõi trời”. Ưu-bà-tắc nghe Na Tiên giảng giải kinh pháp thì tâm tư rất hoan hỷ. Na Tiên biết tâm tư của Ưu-bà-tắc hoan hỷ, thì tiếp tục thuyết kinh cho người ấy nghe: “Mọi vật ở thế gian đều là quá khứ vốn không có gì thường còn, những gì đã tạo ra đều là luôn luôn đau khổ, mọi vật đều không được tự tại, chỉ có con đường Niết bàn là không sanh, không già, không bệnh, không chết, không tất cả mọi điều sầu lo khổ não, mọi điều xấu ác đau khổ đều tiêu diệt hết”. Na Tiên thuyết kinh xong, Ưu-bà-tắc liền đạt được đạo quả thứ nhất là Tu đà hoàn. Na Tiên cũng đạt được đạo quả Tu đà hoàn. Ưu-bà-tắc vô cùng hoan hỷ, liền nhanh chóng làm cơm có đủ những món ăn ngon nhất cúng cho Na Tiên. Na Tiên bảo với Ưu-bà-tắc: “Trước hết hãy lấy cơm và đồ ăn đặt vào trong bình bát của Thầy!” Na Tiên ăn cơm xong rửa mặt súc miệng dùng khăn sạch sẽ, mang cơm thức ăn trở về với Thầy. Thầy trông thấy liền nói: “Hôm nay ông mang cơm thức ăn ngon về, đã phạm vào điều quan trọng của mọi người, phải đuổi ông ra!” Na Tiên rất ưu sầu không vui. Thầy bảo rằng: “Tỳ kheo Tăng tập hợp!” Tất cả tập hợp lại cùng ngồi yên lặng. Thầy nói: “Na Tiên phạm vào điều quan trọng của mọi người chúng ta rồi, nên đuổi ra không cho ở lại trong chúng.”

Át-ba-viết muốn giữ Na Tiên lại bèn thuyết kinh rằng: “Ví như

có người bắn một mũi tên trúng hai điểm chuẩn, Na Tiên tự đắc đạo, cũng lại khiến cho Ưu-bà-tắc đắc đạo, không nên đuổi ra!” Thầy Ca-duy-viết nói: “Cho dù dùng một mũi tên bắn trúng trăm điểm chuẩn, mà hội tụ vi phạm đến nhiều người quyết không được giữ lại. Người khác giữ giới không có thể giống như Na Tiên mà đắc đạo, nếu như bắt được Na Tiên thì về sau không cách gì bỏ được”. Trong chúng đều ngồi lặng lẽ, Thầy bảo lập tức đuổi Na Tiên ra!” Na Tiên liền dập đầu mặt lạy dưới chân Thầy, đứng lên làm lễ tất cả các vị Tỷ kheo Tăng xong, rồi ra đi hướng vào núi sâu ngồi dưới tán cây, ngày đêm tinh tiến tư duy về đạo không lơ là, tự thành tựu đạt được đạo quả La hán, có năng lực bay đi giữa không trung và nhìn rất rõ, nghe rất rõ, biết mọi ý niệm thiện ác trong tâm tư người khác, tự biết đời trước mình đã sanh ra trải qua những nơi nào. Đã đạt được đạo quả La hán, rồi bèn trở về vào trong chùa Hòa Đan, đến nơi các vị Tỷ kheo, trước họ cúi đầu hối hận về sai lầm của mình cầu xin hòa giải. Các vị Tỷ kheo Tăng liền tùy hỷ chấp thuận. Na Tiên làm lễ xong, thì ra ngoài tiếp tục đi đến hướng vào các quận huyện, những nơi đường sá khúc khuỷu làng xóm hoang vắng, giảng giải kinh giới cho mọi người, dạy bảo mọi người làm điều thiện. Trong đó có người thọ Ngũ giới, có người đạt được quả vị Tu-đà-hoàn, có người đạt được quả vị Tư-đà-hàm, có người đạt được quả vị A-na-hàm, có người làm Sa môn đạt được quả vị La hán. Đế Thích cõi trời Đạo Lợi thứ hai, Phạm Vương cõi trời thứ bảy, Thiên Vương cõi trời thứ tư đều đến trú sở của Na Tiên để làm lễ, gập đầu mặt sát vào chân Na Tiên rồi lùi lại ngồi xuống. Na Tiên liền giảng giải kinh pháp cho chư Thiên. Tên tuổi Na Tiên nổi tiếng khắp nơi. Những nơi Na Tiên đi qua, chư Thiên nhân dân quỷ thần và mọi loài khác trông thấy Na Tiên không có ai là không hoan hỷ, tất cả đều có được phước duyên của mình.

Na Tiên tiếp tục chuyển đến nước Xá Kịệt vùng Thiên Trúc, dừng lại trong chùa Tiết-đế-ca, vì nhân duyên đời trước nên có một người tri thức tại miền ven biển, làm con trai của Quốc Vương tên là Di Lan Đà. Di Lan Đà thuở niên thiếu ít thích đọc kinh Phật mà học theo đạo khác, kinh pháp của ngoại đạo đều biết, người ngoại đạo không có ai hơn được. Sau khi vua cha băng hà, Di Lan Đà lên ngôi trị vì. Nhà vua hỏi quần thần tả hữu rằng: “Đạo sĩ và nhân dân trong nước ta ai là người có thể cùng trăm chất vấn kinh đạo?” Quần thần thưa rằng: “Có vị theo học Phật đạo, người ta gọi là Sa môn, trí tuệ người đó uyên thâm tuyệt vời, có thể cùng với Đại Vương chất vấn về kinh đạo. Nước chư hầu

lớn ở phương Bắc tên là Sa Kiệt, vốn là cung điện của Đại Vương xưa kia, trong ngoài đất nước đó an ổn và nhân dân đều lương thiện. Bốn phía của thành đó đều có đường lưu thông, các cửa thành đều có chạm khắc tinh xảo, và các nước chư hầu nhỏ đều có nhiều người tài giỏi, nhân dân mặc áo quần nhiều màu rực rỡ sáng ngời. Cõi nước cao ráo rất nhiều châu báu, người buôn bán khắp nơi mua bán trao đổi đều dùng tiền vàng. Ngũ cốc dồi dào và rẻ, trong nhà có những loại vật nuôi, vui sướng không thể nói hết.

Vua Di Lan Đà lấy chánh pháp quản lý đất nước, tài cao có trí tuệ sáng tỏ mọi chuyện triều chính, binh thư chiến lược không loại nào không thông suốt, có thể biết rõ chín mươi sáu loại ngoại đạo, sự hời hán không cùng tận, người vừa nói ra, vua biết trước được ý định của họ. Nhà vua nói với cận thần rằng: “Trong nước này đâu thể có vị Sa môn nào thông hiểu kinh pháp, có thể cùng với Trẫm chất vấn giảng giải về kinh pháp đạo lý, đúng không?” Cận thần của nhà vua tên là Triêm Di Lợi Vọng Quần, thưa với nhà vua rằng: “Đúng vậy. Nhưng có vị Sa môn tên gọi Dã Hòa La, thông hiểu kinh pháp đạo lý có năng lực cùng với Đại Vương chất vấn về kinh pháp đạo lý. Nhà vua liền truyền cho Triêm Di Lợi Vọng Quần, lập tức đi đến mời thỉnh Dã Hòa La rằng: “Đại Vương muốn gặp Đại Sư!” Dã Hòa La nói: “Nhà vua muốn gặp nhau thì rất tốt, nhưng nhà vua hãy tự mình đến, Ta không thể đến đó”. Triêm Di Lợi Vọng Quần liền trở về thưa với nhà vua như vậy”. Nhà vua lập tức lên xe cùng với năm trăm tùy tùng đi đến trong chùa, để gặp Dã Hòa La. Trước tiên chào hỏi nhau rồi ngồi xuống, năm trăm kỵ binh tùy tùng đều ngồi theo.

Nhà vua hỏi Dã Hòa La: “Khanh vì những nguyên cớ nào mà bỏ gia đình xa vợ con, cạo đầu mặc ca sa làm Sa môn?” Khanh đã cầu mong những đạo lý như thế nào?” Dã Hòa La nói: “Tôi theo học Phật đạo thực hành hợp với phép tắc, ở tại đời này có được phước đức đó, ở đời sau cũng có được phước đó, vì nguyên cớ này mà tôi cạo đầu khoác ca sa làm Sa môn. Nhà vua hỏi Dã Hòa La: “Nếu như có người bình thường ở nhà, có vợ con thực hành hợp với phép tắc, ở đời này có được phước đức đó, vào đời sau cũng có được phước đó hay không?” Dã Hòa La nói: “Người bình thường ở nhà có con cái vợ chồng mà thực hành hợp với phép tắc, thì ở đời này có được phước đức đó, vào đời sau cũng có được phước ấy”. Nhà vua nói: “Vì sao khanh bỏ gia đình, bỏ vợ con, cạo đầu khoác ca sa làm Sa môn để làm gì?” Dã Hòa La lặng thinh không thể trả lời nhà vua. Cận thần cạnh nhà vua thưa rằng: “Vị Sa

môn này là người có trí tuệ rất rõ ràng thông suốt, bức bách quá không kịp nói mà thôi, rồi đều giơ tay nói: “Đại Vương được thắng rồi!” Dã Hòa La lặng thinh chịu thua”. Nhà vua quay nhìn mọi nơi, thấy nét mặt của các Ưu-bà-tắc cũng chẳng chút hổ thẹn. Nhà vua tự nghĩ: “Những Ưu-bà-tắc này nét mặt chẳng có chút xấu hổ, tức còn có Sa môn sáng tỏ hơn mức bình thường có thể cùng với mình chất vấn nhau vậy”. Nhà vua bảo với cận thần Triêm Di Lợi: “Đây còn vị Sa môn nào có trí tuệ sáng suốt có thể cùng chất vấn kinh pháp đạo lý với Ta đúng không?” Na Tiên là thầy của các vị Sa môn, biết nhiều kinh pháp cần phải chất vấn, Na tiên khéo léo giảng giải mười hai phẩm kinh, hiểu rõ các loại phân chương ngắt câu khác biệt, biết rõ đạo lý của Niết bàn, không có ai có năng lực triệt để, không có ai có năng lực thắng được, trí tuệ giống như sông biển, có thể hàng phục chín mươi sáu loại ngoại đạo, được hàng đệ tử Phật rất yêu quý và tôn kính, lấy kinh pháp đạo lý để giảng dạy, Na Tiên đến nước Xá Kiệt, những đệ tử ở đi theo Ngài đều là người tài giỏi, Na Tiên giống như con sư tử dũng mãnh.

Triêm Di Lợi thưa với nhà vua: “Có Sa môn tên là Na Tiên, trí tuệ rất vi diệu, biết rõ nội dung quan trọng của các kinh pháp đạo lý, có thể giải tỏa sự nghi ngờ cho người khác không điều gì không thông suốt, có thể cùng với Đại Vương chất vấn kinh pháp giảng giải về đạo lý”. Nhà vua hỏi Triêm Di Lợi: “Đích xác là có thể cùng chất vấn kinh pháp đạo lý với Trẫm hay không?” Triêm Di Lợi thưa: “Vâng!” Vị Sa môn ấy thường cùng Phạm Thiên ở cõi trời thứ bảy chất vấn kinh pháp giảng giải đạo lý với nhau, huống là đối với vua ở cõi người. Nhà vua lập tức truyền cho Triêm Di Lợi đi thỉnh Na Tiên đến. Triêm Di Lợi liền đến chỗ của Na Tiên thưa rằng: “Đại Vương muốn gặp Ngài!” Na Tiên nói: “Tốt lắm!” Lập tức cùng với đệ tử theo nhau đi đến chỗ nhà vua. Tuy nhà vua chưa từng gặp mặt, nhưng Na Tiên khoác pháp phục bước đi ở giữa mọi người, có dáng dấp khác hẳn cùng với người khác. Nhà vua thấy từ xa ngầm biết là Na Tiên, nhà vua tự nói rằng: “Từ trước đến nay mình đã thấy qua rất nhiều người, rất nhiều lần vào trong chỗ ngồi lớn, chưa từng tự cảm thấy sợ hãi như hôm nay trông thấy Na Tiên. Hôm nay Na Tiên chắc chắn thắng được mình, tâm mình lo sợ không yên”. Triêm Di Lợi dừng lại phía trước thưa với nhà vua rằng: “Na Tiên đã khởi hành từ sáng sớm tới giờ”. Nhà vua liền hỏi Triêm Di Lợi: “Người nào là Na Tiên?” Triêm Di Lợi, nhân đó chỉ rõ cho nhà vua biết. Vua vô cùng hoan hỷ, thật đúng như ý mình đã ngầm biết.

Na Tiên đã đến, nhà vua nhân đó tiến lên chào hỏi nhau đôi lời,

nhà vua quả là rất hoan hỷ, tiện thể cùng nhau ngồi đối diện. Na Tiên nói với nhà vua rằng: “Kinh Phật thuyết như vậy: “Lợi ích lớn nhất của con người là an ổn, giàu có lớn nhất của con người là biết đủ, giá trị lớn nhất của con người là có niềm tin, và niềm vui sướng lớn nhất là đạo quả Niết bàn”. Nhà vua liền hỏi Na Tiên: “Tên của khanh như thế nào?” Na Tiên nói: “Cha mẹ đặt tên tôi là Na Tiên, mọi người gọi tôi là Na Tiên, có lúc cha mẹ gọi tôi là Thủ Na Tiên, có lúc cha mẹ gọi tôi là Duy Na Tiên, vì vậy cho nên mọi người đều nhận biết tôi, người thế gian đều có đặt tên cho cái “Tôi” như thế. Nhà vua hỏi Na Tiên: “Ai là Na Tiên?” Nhà vua lại hỏi rằng: “Đầu là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại nói: “Tai mũi miệng là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên. Nhà vua lại nói: “Má gáy vai tay chân là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại nói: “Đùi chân là Na tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na tiên”. Nhà vua lại nói: “Nhan sắc là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại nói: “Khổ vui là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên. Nhà vua lại nói: “Thiện ác là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Thân là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Tim gan phổi thận ruột già ruột non là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Mặt mũi tay chân hợp lại là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Khổ vui thiện ác thân tâm hợp lại, điều này lẽ nào là Na Tiên chăng?” Đáp: “Không phải là Na Tiên. Nhà vua lại hỏi: “Không có khổ vui, không có nhan sắc – không có thiện ác, không có thân tâm, không có năm điều này, có phải là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên. Nhà vua lại hỏi: “Âm hưởng của hơi thở hỗn hển có phải là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua nói: “Vậy thì như thế nào là Na Tiên?”

Na Tiên hỏi nhà vua: “Ở nơi đâu là chiếc xe vậy, cái trục là chiếc xe ư?” Nhà vua nói: “Không là chiếc xe. Na Tiên nói: “Cái bánh là chiếc xe ư?” Nhà vua nói: “Cái bánh không phải là chiếc xe. Na Tiên nói: “Nan vành là là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe. Na Tiên nói: “Vành bánh xe là xe ư?” Đáp: “Không Không phải là xe. Na Tiên nói: “Gọng càng là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe. Na Tiên nói: “Cái mui là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe. Na Tiên nói: “Gọng càng là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe”. Cái ách là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe”. Na Tiên nói: “Cái thùng là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe”. Na Tiên nói: “Cái mui là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe”. Na Tiên nói:

“Tập hợp tất cả các thứ bằng gỗ này lại một phía, có phải là xe ư?”
Đáp: “Không phải là xe”. Na Tiên nói: “Tiếng lộc cộc là xe ư?” Đáp: “Không phải là xe. Na Tiên nói. Vậy như thế nào là xe?” Nhà vua lặng lẽ không nói gì. Na Tiên nói: “Kinh Phật thuyết là tập hợp tất cả các thứ bằng gỗ này, dùng để làm xe nhờ đó có được chiếc xe. Con người cũng như vậy, tập hợp toàn bộ đầu mắt mắt tai mũi miệng môi má cổ gáy vai đùi xương thịt tay chân tim gan phổi thận ruột già ruột non diện mạo nhan sắc âm vang hơi thở khổ vui thiện ác cùng làm thành một con người. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi rằng: “Na Tiên có thể cùng với Trẫm chất vấn kinh pháp giảng giải đạo lý hay không?” Na Tiên nói: “Nếu như nhà vua làm một người trí tuệ để hỏi thì tôi có thể cùng đối đáp với nhà vua, nếu làm một vị vua để hỏi hay là một người ngu dốt để hỏi, thì tôi không thể đối đáp với nhau được. Nhà vua nói: “Người trí tuệ hỏi, vị vua hỏi và kẻ ngu dốt hỏi?” Na Tiên nói: “Người trí tuệ nói thì đối với tướng vặn hỏi tự mình xét lời nói trước cùng với lời nói sau, lời nói có thắng bại thì tự mình biết; đây là lời của người trí tuệ. Hàng vua chúa nói thì nói tự do, người nào dám có sự chống đối không giống như vua nói, thì vua lập tức dùng quyền hành trách phạt người đó; đây là lời của hàng vua chúa. Người ngu dốt nói thì nói đúng không thể tự mình biết được, nói sai cũng không thể tự mình biết được, u mê dẫn độn tự cho mình là hơn hẳn mà thôi; đây là lời của kẻ ngu dốt.”

Nhà vua nói: “Xin dùng lời nói của người trí tuệ, không dùng lời nói của hàng vua chúa và kẻ ngu dốt, không giữ ý đối với của hàng vua chúa mà nói với trẫm, nên nói như nói với các vị Sa môn, nên nói như nói với các đệ tử của Sa môn, hãy nói giống như lời nói với các Ưu-bà-tắc, hãy nói giống như lời nói với người giúp việc, hãy vì khai ngộ cho nhau!” Na Tiên nói: “Tốt lắm!” Nhà vua nói: “Trẫm có những điều muốn hỏi”. Na Tiên nói: “Nhà vua cứ hỏi”. Nhà vua nói: “Trẫm đã hỏi”. Na Tiên nói: “Tôi đã trả lời”. Nhà vua nói: “Trả lời Trẫm những lời nói như thế nào?” Na Tiên nói: “Nhà vua hỏi tôi những lời như thế nào?” Nhà vua nói: “Trẫm không hề hỏi gì”. Na Tiên nói: “Tôi cũng không hề trả lời gì”. Nhà vua đã biết Na Tiên là người trí tuệ sáng suốt vô cùng. Nhà vua nói: “Trẫm vừa mới hưởng đến nhiều điều đã hỏi, ngày lại sắp hết nên làm sao ngày mai phải thỉnh mời Na Tiên vào trong cung để dễ dàng cùng nhau hỏi han cận kề?” Triêm Di Lợi Vọng Quần liền thưa với Na Tiên rằng: “Ngày đã tối và nhà vua phải hồi cung, ngày mai nhà vua sẽ thỉnh tiếp Na Tiên. Na Tiên nói: “Tốt lắm!”

Nhà vua liền làm lễ với Na Tiên lên xe trở về hoàng cung, ngồi trên xe cứ mãi nghĩ đến Na tiên. Đến ngày mai Triêm Di Lợi Vọng Quần và cận thần thưa với nhà vua rằng: “Nên thỉnh Na Tiên hay không?” Nhà vua nói: “Phải thỉnh!” Triêm Di Lợi Vọng Quần thưa rằng: “Thỉnh mời nên để cho bao nhiêu vị Sa môn cùng đến?” Nhà vua nói: “Tùy ý, Na Tiên cùng với bao nhiêu Sa môn cùng đến cũng được”. Viên quan chủ kho tên là Xan, thưa với nhà vua rằng: “Lệnh cho Na Tiên cùng với mười vị Sa môn đến được không?” Như vậy thưa đến ba lần. Nhà vua nổi giận quát rằng: “Tại vì sao phải nhất định lệnh cho Na Tiên cùng với mười vị Sa môn đến?” Nhà vua nói: “Người tên là Xan (bủn xỉn), không thể vọng cưỡng tiếm vật của nhà vua như của chính người, người có biết chống lại ý vua sẽ như thế nào không?” Sẽ bị trừng phạt tội rất nặng. Tuy nói vậy mà Ta cũng có thể thương xót tha tội cho người. Ta làm vua một nước lẽ nào không thể đãi các vị Sa môn bữa cơm hay sao?” Xan vô cùng khiếp sợ không dám nói nữa. Triêm Di Lợi Vọng Quần đến chỗ ở của Na tiên, làm lễ xong thưa rằng: “Đại Vương thỉnh Ngài đến!” Na Tiên nói: “Nhà vua ra lệnh cho tôi mang theo bao nhiêu Sa môn cùng đến?” Triêm Di Lợi Vọng Quần nói: “Tùy ý Ngài mang theo bao nhiêu vị Sa môn cũng được”. Na Tiên liền cùng với Dã Hòa La và tám mươi Sa môn cùng đi. Triêm Di Lợi Vọng Quần muốn vào thành lúc sáng sớm, ở giữa đường đi cùng với Na Tiên hỏi: “Hôm qua, đối diện nhà vua Ngài nói không có Na Tiên, là tại vì sao?” Na Tiên bèn hỏi Triêm Di Lợi: “Vậy theo ý của ông thì nơi nào là Na Tiên?” Triêm Di Lợi Vọng Quần nói: “Tôi cho rằng hơi thở ra vào làm cho thọ mạng tồn tại là Na tiên. Na Tiên hỏi rằng: “Hơi thở con người một khi đi ra mà không trở vào lại, con người đó há còn sống hay không?” Triêm Di Lợi Vọng Quần nói: “Hơi thở đi ra không trở vào lại thì nhất định là chết”. Na Tiên nói: “Như người thổi quả kèn, hơi thở đi ra không trở vào lại; như người thợ rèn dùng ống vàng thổi hơi cho lửa cháy to, lúc vừa đi ra có thể trở vào lại không?” Triêm Di Lợi Vọng Quần nói: “Không thể trở lại. Na Tiên nói: “Cùng hơi thở đi ra không trở vào lại, tại vì sao con người hãy còn không chết?” Triêm Di Lợi Vọng Quần nói: “Giữa hơi thở với nhau tôi không biết, mong rằng Na Tiên giải thích điều ấy cho bọn tôi!” Na Tiên nói: “Hơi thở vào ra hỗn hển đều là việc ở trong thân, như người ta có những ý nghĩ trong tâm thì lưỡi là cái nói ra, đều là việc của lưỡi; ý có những tâm niệm nghi ngờ, đó là việc của tâm, tất cả đều có trách nhiệm của mình, vì thế coi như hư không chẳng có gì là Na Tiên”. Triêm Di Lợi Vọng Quần liền được mở rộng tâm tư thông

suốt, thọ năm giới trở thành một Ưu-bà-tắc.

Na Tiên bèn tiến vào cung đến trên điện của nhà vua, nhà vua liền đến trước làm lễ Na Tiên rồi lùi lại, Na Tiên bắt đầu ngồi xuống, tám mươi vị Sa môn đều cùng nhau ngồi xuống. Nhà vua tự tay bưng cơm nước thức ăn đặt trước Na Tiên. Bữa cơm đã xong, rửa tay uống nước rồi, nhà vua tặng các vị Sa môn mỗi người một chiếc ca sa vải bông và một đôi giày da, tặng Na Tiên và Dã Hòa La mỗi vị ba chiếc ca sa cùng một đôi giày da. Nhà vua nói với Na Tiên và Dã Hòa La rằng: “Thỉnh mười người cùng ở lại, còn những người khác đều cho phép trở về trú xứ”. Na Tiên liền cho phép những Sa môn khác trở về, chỉ giữ lại mười vị cùng tham dự. Nhà vua truyền cho các kỹ nữ, người quyền quý ở Hậu cung, tất cả ra nơi chính điện, ngồi đằng trong buồng rèm nghe nhà vua cùng với Na Tiên chất vấn về kinh pháp đạo lý. Lúc ấy các kỹ nữ, quý nhân đều bước ra chính điện, ngồi sau rèm nghe Na Tiên thuyết kinh. Lúc này nhà vua mang toà ngồi ở phía trước mặt Na Tiên, nhà vua hỏi Na Tiên rằng: “Nên nói về những đạo lý nào đây?” Na Tiên nói: “Năm dục tùy theo muốn nói điều gì thì sẽ nói về điều cần phải nói”. Nhà vua nói: “Đạo của các khanh cho điều gì là tốt đẹp nhất?” Vì nguyên nhân gì mà làm Sa môn?” Na Tiên nói: “Đạo của chúng tôi mong muốn từ bỏ khổ não của thế gian, không muốn đời sau lại phải chịu khổ não cho nên chúng tôi làm Sa môn. Nhà vua nói: “Hàng Sa môn đều như vậy sao?” Na Tiên nói: “Không hoàn toàn vì nguyên cơ này, mà làm Sa môn có nhiều hạng. Trong đó có người mắc phải nợ nần mà làm Sa môn, có người sợ quan chức uy quyền mà làm Sa môn, có người vì nghèo túng khổ khổ mà làm Sa-môn. Na Tiên nói tiếp: “Nay tôi chỉ nói đến hạng mong muốn thoát khỏi ái dục khổ não diệt trừ khổ đau trong đời này, chí tâm cầu đạo cho đời sau mà làm Sa môn thôi. Nhà vua nói: “Hiện tại khanh vì nguyên cơ này mà làm Sa môn ư?” Na Tiên nói: “Tuổi nhỏ thích làm Sa môn bởi có biết kinh pháp đạo lý của Phật, vì vậy mong muốn trừ bỏ khổ não của đời này và đời sau, do đó tôi làm Sa môn. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua hỏi rằng: “Có phải có người sau khi chết rồi sanh trở lại hay sao?” Na Tiên nói: “Con người có ân ái tham dục, đời sau vẫn trở lại sanh làm người. Người không còn ân ái tham dục thì đời sau sẽ không sanh trở lại”. Nhà vua nói: “Người nào đem hết tâm tư nghĩ đến Chánh pháp, đời sau không sanh trở lại sao?” Na Tiên nói: “Người hết lòng nghĩ đến Chánh pháp, đến trí tuệ và các điều thiện khác, thì đời sau không sanh trở lại. Nhà vua nói: “Con người lấy thiện tâm nghĩ đến

Chánh pháp cùng với trí tuệ thông minh, hai điều này lẽ nào có nghĩa như nhau hay sao?” Na Tiên nói: “Nghĩa đó hoàn toàn khác nhau chứ không thể như nhau. Nhà vua nói: “Các loại gia súc như trâu bò dê ngựa... đều tự nó có mưu trí mà tâm của chúng không giống nhau. Na Tiên nói: “Nhà vua đã từng thấy người gặt lúa hay không, tay trái cầm cây lúa tay phải cắt gốc lúa”. Na Tiên tiếp: “Người trí tuệ thông minh đoạn tuyệt ái dục, giống như người gặt hái lúa chín vậy”. Nhà vua nói: “Hay lắm!” Hay lắm!”

Nhà vua lại hỏi: “Này Na tiên!” Như thế nào là những điều thiện khác?” Na Tiên nói: “Niềm tin đích xác, hiểu thuận, tinh tiến, nghĩ đến điều thiện, nhất tâm, trí tuệ đều là những việc thiện”. Nhà vua nói: “Như thế nào là có niềm tin đích xác?” Na Tiên nói: “Niềm tin đích xác giải tỏa sự nghi ngờ của con người, tin có Phật, tin vào kinh Pháp, tin vào Tỳ kheo Tăng, tin có đạo quả La hán, tin có đời này, tin có đời sau, tin vào sự hiểu thuận với cha mẹ, tin làm điều thiện được phước thiện, tin làm điều ác phải chịu quả ác. Có niềm tin thì từ nay về sau tâm sẽ thanh tịnh mà xa rời năm điều ác. Như thế nào là năm điều ác?” Đó là:

1. Tham dâm
2. Nóng nảy giận dữ
3. Lười biếng ham ngủ
4. Đàn ca xướng hát
5. Nghi ngờ.

Người nào không rời bỏ năm điều ác này thì tâm ý không ổn định, rời bỏ năm điều ác này thì tâm tư sẽ thanh tịnh. Na Tiên tiếp: “Ví dụ như Giác Ca Việt Vương, người ngựa xe cộ theo nhau vượt qua con rạch, khiến cho nước đục ngầu dơ bẩn, khi vượt qua hết rồi thì nhà vua khát nước muốn có được nước uống, nhà vua có viên ngọc làm sạch nước đặt vào trong nước thì lập tức trở nên trong sạch, nhà vua đã có được nước sạch để uống”. Tâm con người có năm điều ác giống như nước đục, các đệ tử Phật vượt qua và thoát khỏi con đường sanh tử, tâm con người thanh tịnh giống như viên ngọc làm sạch nước. Con người đẩy lùi các điều ác thì niềm tin đích xác thanh tịnh giống như viên ngọc sáng dưới ánh trăng rạng ngời. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Tinh tiến với niềm tin đích xác ấy là thế nào?” Na Tiên nói: “Các đệ tử Phật từ trong hàng ngũ tiếp xúc với nhau giảng giải cho nhau nghe về những gì thanh tịnh. Trong đó có người đạt được quả vị Tu-đà-hoàn, có người đạt được quả vị Tư-đà-hàm, có người

đạt được quả vị A-na-hàm, có người đạt được quả vị A-la-hán. Nhờ đó cần phải tự mình thực hành hiệu quả cùng với niềm tin đích xác thì đạt được quả vị giải thoát. Na Tiên nói: “Ví như trên núi mưa to, nước trên núi chảy xuống mênh mông, người hai bên bờ hoàn toàn không biết mức nước cạn sâu, sợ không dám tiến lên. Nếu như có người ở phương xa đến, nhìn mức nước ngầm biết là nước rộng hẹp sâu cạn, tự biết sức lực với thế chủ động đi vào nước thì có thể vượt qua để đi tiếp. Người hai bên bờ liền đi theo sau vượt qua được tất cả. Các đệ tử Phật cũng như vậy, tâm con người thanh tịnh thì đạt được quả vị Tu-đà-hoàn, đạt được quả vị Tư-đà-hàm, đạt được quả vị A-na-hàm, đạt được quả vị A-la-hán, thiện tâm tinh tiến đạt được quả vị là như vậy. Trong kinh Đức Phật có dạy rằng: “Người có tâm tin tưởng đích xác có thể tự độ được mình thoát khỏi luân hồi. Người thế gian có thể tự mình chặn đứng và đẩy lùi năm điều dục của mình, người ấy tự biết được nỗi khổ não của mình thì có thể tự mình được giải thoát. Mọi người đều dùng trí tuệ để thành tựu đạo đức của chính mình”. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là người hiếu thuận?” Na Tiên nói: “Những người tốt đều là hiếu thuận. Có bốn điều thiện làm cho tâm ý dừng lại. Bốn điều gì làm cho tâm ý dừng lại?” Na Tiên nói. Đó là:

1. Tự quán tưởng trong ngoài của phạm vi thân mình.
2. Biết rõ ý khổ vui.
3. Biết rõ tâm thiện ác.
4. Nhận chân được Chánh pháp.

Đây là bốn điều thiện. Lại có bốn sự việc. Những gì là bốn sự việc? Đó là:

1. Kiểm chế ý mình.
2. Có những điều ác không để cho đi vào trong tâm.
3. Trong tâm có điều ác lập tức trừ diệt để tìm lại các điều thiện.
4. Trong tâm mình có điều thiện thì giữ chặt không buông bỏ.

Đây là bốn sự việc. Lại có bốn sự việc tự tại muốn tạo tác. Những gì là bốn sự việc? Đó là:

1. Rời bỏ ham muốn.
2. Tinh tiến.
3. Kiểm chế tâm.
4. Tư duy.

Lại có năm việc cần làm theo. Đó là:

1. Niềm tin đích thực.

2. Hiếu thuận với cha mẹ.
3. Tinh tiến.
4. Hết lòng nghĩ đến điều thiện.
5. Trí tuệ.

Đây là năm sự việc. Lại có bảy sự việc từ bỏ các điều ác, gọi là bảy điều thiện, cũng gọi là bảy giác ý. Lại có tám loại Đạo hạnh, cũng gọi là A Hậu Kỳ. Tất cả ba mươi bảy phẩm kinh đều lấy hiếu thuận làm căn bản. Tất cả những người gánh vác đi đến nơi xa có được sự vững vàng, đều dựa vào mặt đất mà đạt được. Ngũ cốc và tất cả các loại cây cối mọc lên đều là từ mặt đất sinh ra. Ví như người thợ bậc thầy toan tính cho việc xây dựng thành trì to lớn, trước hết phải đo đạc lượng tính làm nền móng rồi mới bắt đầu xây thành. Ví như người ca kỹ muốn biểu diễn, trước hết phải làm sạch mặt đất rồi mới biểu diễn. Đệ tử Phật cầu đạo giải thoát thì trước hết phải thực hành kinh pháp giới hạnh, làm nhân tố tốt lành biết rõ mọi khổ đau dứt thì mới loại bỏ các ái dục, chính là tư duy nghĩ đến tám loại đạo hạnh”. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên nói: “Như thế nào là tinh tiến vậy?” Na Tiên nói: “Hỗ trợ điều thiện chính là tinh tiến. Ví như bức tường bằng phẳng, sắp đổ sụp xuống thì làm trụ chống đỡ kê sát bức tường, ngôi nhà sắp đổ thì cũng dùng trụ chống đỡ để khỏi hư hỏng. Ví như Quốc Vương điều binh khi có sự tấn công, thế trận ác hiểm binh ít lại yếu sắp thua đến nơi, nhà vua lại phái thêm binh lính đến hỗ trợ thì nhất định thắng trận. Con người có những điều ác giống như binh lính yếu thế, người giữ thiện tâm tiêu diệt ác tâm, ví như Quốc Vương thêm binh hỗ trợ thì nhất định thắng trận. Người giữ năm giới ví như chiến đấu được thắng trận. Như vậy chính là tinh tiến hỗ trợ điều thiện. Tinh tiến đã hỗ trợ dẫn người vào đường thiện, người đã đến đường thiện không có gì giữ được họ”. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là ý đang nghĩ đến các điều thiện?” Na Tiên nói: “Ví như lấy hoa thơm, dùng sợi chỉ khâu lại nối liền với nhau gió thổi vào không thể làm cho rơi vãi được. Ví như quan giữ kho của nhà vua, biết rõ trong kho có bao nhiêu vàng bạc châu báu ngọc ngà mà mình phải trông coi cẩn thận. Người tu đạo muốn đắc đạo thì luôn nghĩ tới kinh ba mươi bảy phẩm, ý niệm Phật đạo nên đứng như vậy, đó gọi là người có ý niệm thoát khỏi luân hồi sanh tử giữa loài người, nhờ đó biết rõ thiện ác và biết thực hành một cách thích hợp, tư duy phân biệt biết rõ trắng đen, sau đó thì bỏ ác hướng thiện. Na Tiên

nói: “Ví như nhà vua có người gác cổng, biết rõ người nào có sự cung kính đối với nhà vua, người nào có sự bất kính đối với nhà vua, biết rõ người nào có sự bất lợi đối với nhà vua, người nào có lợi đối với nhà vua. Những người nào cung kính, có lợi đối với nhà vua thì họ cho vào trong, người nào bất kính, bất lợi đối với nhà vua thì dứt khoát không cho vào. Người giữ ý cũng như vậy, nếu các điều thiện thì sẽ cho vào, những điều bất thiện thì không cho vào. Người kiềm chế tâm ý thiện ác cũng như vậy”. Na Tiên thuyết kinh rằng: “Người nên tự mình kiên quyết canh giữ ý mình, và sáu ái dục của thân, giữ ý thật kiên quyết, tự mình sẽ có lúc giải thoát”. Nhà vua nói: “Hay quá hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là tâm tư chuyên nhất?” Na Tiên nói: “Tất cả mọi điều thiện chỉ có nhất tâm là quan trọng nhất, tâm tư chuyên nhất thì mọi điều thiện đều thuận theo. Ví như bậc thêm lên lầu gác phải có nơi tựa vào, mọi thiện đạo đều gắn chặt vào nhất tâm. Ví như nhà vua chủ quản bốn loại binh lính ra trận chiến đấu, tất cả lính voi, lính ngựa, lính xe, lính bộ đều do nhà vua đích thân điều khiển các loại quân binh xuất trận, đều theo sự hướng dẫn trước sau. Mọi điều thiện nói trong kinh Phật đều thuận theo nhất tâm như vậy”. Na Tiên thuyết kinh rằng: “Các điều thiện lấy nhất tâm làm quan trọng nhất, người học đạo rất nhiều đều nên quy về nhất tâm, thân người sống chết từ quá khứ, như dòng nước chảy trước sau nối tiếp nhau liên tục”. Nhà vua nói: “Hay quá ! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là trí?” Na Tiên nói: “Trước kia đã nói với nhà vua, là người có trí tuệ đoạn trừ các nghi ngờ và sáng tỏ các điều thiện. Ví như người cầm đèn vào trong nhà tối, bóng tối liền mất và tự nhiên sáng. Người có trí cũng như thế. Ví như người cầm dao bén chặt đứt cây. Người dùng trí tuệ chặt đứt các điều ác cũng như thế. Con người ở tại thế gian thì trí tuệ là quan trọng bậc nhất, có trí tuệ thì con người có thể vượt thoát nẻo đường sanh tử”. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!” Từ đầu đến cuối đã nói qua nhiều loại trí thật tốt đẹp vô cùng!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Trong kinh Phật chỉ là hướng đến mong muốn loại bỏ các điều ác thôi sao?” Na Tiên nói: “Đúng vậy!” Các loại điều thiện đã nói ấy là chỉ muốn loại trừ tất cả mọi điều ác. Ví như nhà vua phát lệnh cho bốn loại lính voi, lính ngựa, lính xe, lính bộ lên đường tham gia chiến trận, lúc đầu xuất phát thì ý niệm chỉ muốn tấn công đối phương mà thôi. Trong kinh Phật thuyết ra nhiều loại về các điều thiện như vậy, chỉ muốn cùng nhau tấn công loại trừ những điều ác mà thôi.

Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!” Na Tiên giáng kinh rất hay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên rằng: “Tâm con người hướng về đường thiện ác, liên tục giữ lấy thân cho nên thần thức đi đâu thai chăng?” Hay là thay đổi thần thức khác để đi đâu thai chăng?” Na Tiên nói: “Cũng không phải là thần thức của thân trước kia, cũng không xa rời thần thức của thân trước kia. Lúc nhà vua còn bé thì lúc ấy bú vú mẹ, thân đến lúc trưởng thành, nối tiếp thân trước kia có gì khác nhau không?” Nhà vua nói: “Khác với thân lúc bé. Na Tiên nói: “Con người ở trong bụng mẹ lúc ban đầu là tinh, đến lúc trộn lẫn thì là tinh trước kia?” hay khác?” Lúc cứng lại trở thành xương thịt là tinh trước kia hay khác? Lúc mới sinh ra đến lúc tuổi vừa năm-sáu là tinh trước kia?” Hay khác?” Như người học sách, có phải có người bên cạnh thay công sức của người học sách đúng không?” Nhà vua nói: “Không thể nào thay công sức đó được”. Na Tiên nói: “Như người phạm pháp có tội, nhưng vua không thể hiểu biết điều ấy”. Nhà vua nói: “Nếu như người hỏi, Na Tiên giải thích điều đó thế nào?” Na Tiên nói: “Tôi trước đây vào lúc còn bé từ trẻ thơ đến trưởng thành liên tục một thân mà thôi. Từ nhỏ đến lớn hợp lại làm một thân, là mạng thọ đã được nuôi dưỡng trải qua nhiều giai đoạn cuộc đời”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Như người thắp ngọn đèn từ đầu đêm, nó có thể cháy mãi đến lúc trời sáng không?” Nhà vua nói: “Người ta vẫn thắp ngọn đèn dầu từ đêm đến lúc trời sáng”. Na Tiên nói: “Lửa trong ngọn đèn thắp lên từ đầu đêm liên tục cháy là ánh lửa đã thắp lên phải không?” Ánh lửa lúc nửa đêm và ánh lửa lúc trời sáng là một phải không?” Nhà vua nói: “Không phải là ánh lửa trước đây”. Na Tiên nói: “Như vậy ngọn đèn đốt từ đầu đêm đến nửa đêm, lại thay đổi ngọn đèn nào khác phải không?” Mãi đến sáng lại thay đổi ngọn đèn khác phải không?” Nhà vua nói: “Không, trong một đêm ngọn lửa đã thắp lên cháy liên tục trải qua thời gian cho đến sáng chỉ là một ngọn lửa đã đốt ban đầu. Na Tiên nói: “Tinh thần con người triển chuyển tương tục như vậy, pháp thứ nhất đi thì pháp thứ hai đến, bắt đầu từ tinh thần cho đến lão tử, tinh thần sau hướng về một đời sống khác, sự triển chuyển tương tục này không phải là tinh thần trước kia mà, cũng không tách rời tinh thần trước kia. Khi con người chết về sau thì tinh thần mới có nơi hướng sanh đến. Ví như sữa ủ lâu thành sữa đặc, nấu chín sữa đặc thành bơ, lấy lớp váng phía trên nấu thành tinh chất sữa. Tinh chất sữa cùng với sữa đặc, bơ và váng sữa trở lại tên gọi làm thành từ sữa tươi. Người ta nói vậy há có thể dùng được không?” Nhà vua nói: “Người đó nói rằng không thể sử dụng”. Na Tiên nói: “Thần thức con người giống

như sữa tươi mới vắt, từ sữa tươi mới vắt ủ thành sữa đặc, từ sữa đặc nấu thành bơ sống, từ bơ sống nấu thành tinh chất sữa. Con người cũng như vậy, bắt đầu từ tinh thần trôi nổi đến sanh ra, từ sanh ra đến trưởng thành, từ trưởng thành đến già đến chết, sau khi chết tinh thần lại tiếp nhận thân thể và sinh ra. Thân con người chết đi sẽ trở lại sanh ra và nhận chịu một thân khác, ví như hai bấc đèn lại châm đốt thắp sáng cho nhau”. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người không sanh trở lại đời sau, người đó há có thể tự mình biết rõ là không sanh trở lại hay sao?” Na Tiên nói: “Đúng là có người có thể tự mình biết rõ là không sanh trở lại đời sau. Nhà vua nói: “Bằng cách nào biết được điều đó?” Na Tiên nói: “Người đó tự biết mình không còn có ân ái, không còn có tham dục, không còn có những điều ác, vì vậy tự biết mình không sanh trở lại vào đời sau. Ví như người làm ruộng gieo hạt giống, thu hoạch được nhiều hoa màu lúa má cất trữ chứa đầy trong kho vựa; còn như năm sau không tiếp tục cày bừa gieo giống, lẽ nào lại hy vọng thu hoạch lúa mè thóc gạo được sao?” Nhà vua nói: “Không thể hy vọng có được thóc lúa ngũ cốc. Na Tiên nói: “Người tu đạo cũng như vậy, loại bỏ khổ vui ân ái không còn có những tham dục, vì vậy tự mình biết đời sau không sanh trở lại. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi: “Người ấy ở đời sau không sanh trở lại, thì đối với hiện tại có phải có trí khác với người bình thường không?” Na Tiên nói: “Đúng là khác với mọi người. Nhà vua nói: “Thông minh cùng với trí giống nhau không?” Na Tiên nói: “Trí và thông minh đều bình đẳng vậy. Nhà vua nói: “Người có trí thông minh lẽ nào có thể biết hết mọi việc, làm một việc thành năm việc chẳng?” Na Tiên nói: “Làm nhiều việc và được thành tựu không phải là một. Ví như một khoảng đất gieo trồng hạt giống, lúc thích hợp sẽ đâm chồi lớn lên, tất cả đều có sự thành tựu của mỗi loại”. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người thế gian đều có đủ đầu mắt tai mắt thân thể tay chân, tại sao có người sống lâu, có người chết sớm, có người hèn hạ, có người đoan chánh, có người xấu xa, có người làm cho người ta tin tưởng, có người làm cho người ta nghi ngờ, có người thông minh sáng suốt, có người ngu muội tối tăm..., tại vì sao không như nhau?” Na Tiên nói: “Ví như rất nhiều cây cối sinh ra trái quả, có cây trái chua, có cây trái đắng, có cây trái cay, có cây trái ngọt. Những loại cây cối như vậy tại vì sao không như nhau?” Nhà vua nói: “Không như nhau là bởi cội rễ cây trồng đều khác nhau”. Na Tiên nói: “Con người

đã làm ra tất cả các nghiệp hành đều khác nhau, cho nên có người sống lâu, có người chết sớm, có người nhiều bệnh tật, có người ít bệnh tật, có người giàu, người nghèo, có người sang, người hèn, có người đoan chánh, người xấu xa, có người sáng suốt, người ngu muội tối tăm. Trong kinh Phật dạy: “Giàu sang nghèo khó đẹp hay xấu, đều do kiếp trước tự mình đã làm những điều lành dữ, nghiệp lực đó tự đi theo bên mình mà dấy lên báo ứng như thế”. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!”



KINH NA TIÊN TỶ KHEO

QUYỂN HẠ

Nhà vua lại hỏi Na Tiên rằng: “Người muốn làm điều thiện thì cần nên trước làm hay sau đó mới làm?” Na Tiên nói: “Làm trước, vì làm sau không thể lợi ích cho người”. Lúc nhà vua khát nước mới đào đất làm giếng, có thể đợi đến khát mới đào giếng không?” Nhà vua nói: “Không thể đợi đến khát, mà nên đào giếng trước vậy”. Na Tiên nói: “Vì thế, việc thiện phải nên làm trước. Lúc đói mới bảo người ta cày bừa gieo giống, đợi đến khi lúa mè rau đậu chín muối mới ăn phải không?” Nhà vua nói: “Không thể. Trước phải cần có nhiều thứ. Na Tiên nói: “Con người cũng như vậy, cần phải làm điều thiện trước, khi việc cấp bách xảy ra mới làm điều thiện thì không ích lợi gì cho bản thân. Ví như nhà vua có oán thù, đến lúc việc xảy ra trước mắt mới xuất quân chiến đấu có đủ không?” Nhà vua nói: “Không thể, cần phải có sự chuẩn bị từ lâu. Na Tiên nói: “Đức Phật thuyết kinh rằng: “Con người trước hết nên tự nghĩ làm điều thiện, về sau làm thiện không có lợi ích, chớ bỏ Đại đạo đi theo tà đạo, đừng bắt chước người ngu bỏ điều thiện làm điều ác, mai sau ngồi khóc lóc không ích gì. Đó là hạng người rời bỏ điều hay lẽ phải đi vào con đường bất chánh đến lúc đứng trước cái chết mới hối hận mà thôi. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Các Sa-môn như khanh thường nói rằng ngọn lửa thế gian không bằng ngọn lửa cháy bỏng trong địa ngục. Lại nói: “Đem hòn đá nhỏ bỏ vào trong ngọn lửa thế gian từ sáng sớm đến chiều tối vẫn không thể nào tiêu hết, lấy hòn đá lớn đặt vào trong ngọn lửa địa ngục thì lập tức tiêu tan; vì vậy Trẫm không tin. Lại nói: “Người làm điều ác chết đi vào trong địa ngục, hàng ngàn hàng vạn năm mà người chết ấy không mất đi; vì vậy Trẫm càng không tin nổi lời nói này”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua có nghe thấy trong nước có loài măng xà, thường luồng, rồng, cá, ba ba rất lớn, dùng cát đá làm thức ăn

hay không?” Nhà vua nói: “Không sai, đúng là lấy những thứ này làm thức ăn. Na Tiên hỏi: “Thế cát đá trong bụng chúng có tiêu không?” Vua đáp: “Đều tiêu. Na Tiên hỏi: “Trong bụng loài đó mang thai há lại tiêu mất hay sao?” Nhà vua nói: “Không thể mất được. Na Tiên hỏi nhà vua: “Vì sao không tiêu mất?” Nhà vua nói: “Chỉ có phước nghiệp của hình thể thì lẽ đương nhiên là khiến cho không tiêu mất. Na Tiên nói: “Người trong địa ngục hàng ngàn hàng vạn năm không mất chết đi, bởi vì làm điều gì?” Nhà vua nói: “Tội ác chưa hết cho nên không tiêu mất, chết đi”. Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Sư tử cạp beo lang sói đều ăn thịt nuốt xương, lúc vào trong bụng lẽ nào tiêu hết hay sao?” Nhà vua nói: “Tiêu hết”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Trong bụng loài đó mang thai lẽ nào lại tiêu hết hay sao?” Nhà vua nói: “Không thể tiêu được. Na Tiên nói: “Vì lý do gì mà không tiêu mất?” Nhà vua nói: “Chỉ có duyên nghiệp với nhau cho nên không tiêu mất. Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Bò ngựa lừa nai đều dùng cỏ cây làm thức ăn phải không?” Nhà vua nói: “Không sai. Na Tiên nói: “Cỏ cây đó lẽ nào vào trong bụng chúng đều tiêu hết hay sao?” Nhà vua nói: “Đều tiêu hết”. Na Tiên nói: “Trong bụng loài đó mang thai há tiêu hết hay sao?” Nhà vua nói: “Không tiêu được. Na Tiên nói: “Tại vì sao không tiêu được?” Nhà vua nói: “Chỉ bởi nghiệp duyên với nhau thì đương nhiên sẽ làm cho không tiêu mất”. Na Tiên nói: “Người trong địa ngục cũng như vậy, tội ác chưa hết cho nên cũng không tiêu mất”. Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Hàng phụ nữ sang trọng ở thế gian ăn uống đều là những món cao lương mỹ vị, ăn vào trong bụng há tiêu mất hay không?” Nhà vua nói: “Đều tiêu hết”. Na Tiên nói: “Trong bụng họ mang thai há có tiêu mất hay không?” Nhà vua nói: “Thai nhi không thể tiêu mất. Na Tiên nói: “Tại vì sao không tiêu mất?” Nhà vua nói: “Chỉ có do phước lộc của hình thể nên đương nhiên làm cho không thể tiêu mất”. Na Tiên nói: “Người trong địa ngục cũng như vậy, cho nên mấy ngàn mấy vạn năm họ vẫn không tiêu mất, bởi vì trước kia làm ác chưa giải trừ được do đó không thể tiêu mất được”. Người sanh ra ở trong địa ngục, tội lỗi trừ hết mới được chết đi”. Nhà vua nói: “Thật hay!” Thật hay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Những Sa-môn các khanh nói: “Thế giới đại địa ở trên nước; nước ở trên gió, gió ở trên hư không; Trầm không tin điều này. Na Tiên lấy nước viết chữ phía trước nhà vua, đồng thời dùng câu hỏi tóm tắt lại để chỉ ra cho nhà vua biết rằng: “Gió giữ nước là như vậy. Nhà vua nói: “Hay lắm!” Nhà vua lại hỏi Na Tiên rằng: “Đại Niết bàn đều là quá khứ, không có gì có trở lại chăng?”

Na Tiên nói: “Đạo Niết bàn là không có gì phát sinh trở lại. Hạng người ngu si tham đắm quý trọng thân này, bởi vì nguyên nhân này mà không thể nào thoát khỏi sanh lão bệnh tử được. Người học đạo có trí thì trong thân ngoài thân không có gì đáng quý trọng, thì không còn ân ái, không còn ân ái thì không có tham dục, không có tham dục thì không có bào thai, không có bào thai thì không sanh ra, không sanh ra thì không già đi, không già đi thì không bệnh tật, không bệnh tật thì không chết, không chết thì không ưu sầu, không ưu sầu thì không khóc lóc, không khóc lóc thì không đau thương, chính là đạt được đạo quả Niết bàn. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Những người học đạo đều có thể đạt được đạo quả Niết bàn hay sao?” Na Tiên nói: “Không có thể người nào cũng đạt được đạo quả Niết bàn, người nào đích thực hợp với thiện đạo tu học biết rõ mọi điều chính xác, nên thực hành phụng sự những gì cần phải thực hành phụng sự, gạt bỏ rời xa những gì không nên thực hành phụng sự, nên nghĩ nhớ những gì cần phải nghĩ nhớ, gạt bỏ những gì không nên nghĩ nhớ; như vậy thì có thể đạt được đạo quả Niết bàn. Nhà vua lại hỏi Na Tiên rằng: “Những người không đạt được đạo quả Niết bàn, há biết được đạo quả Niết bàn là vui sướng hay không?” Na Tiên nói: “Không sai, tuy chưa đạt được đạo quả Niết bàn, nhưng vẫn biết rằng đạo quả Niết bàn là vui sướng. Nhà vua nói: “Người chưa đạt được đạo quả Niết bàn, tại vì sao biết là vui sướng?” Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Người sống chưa từng bị chặt đứt tay chân, có biết rằng tay chân bị chặt đứt là đau đớn lắm hay không?” Nhà vua nói: “Tuy chưa từng trải qua bị chặt đứt tay chân, mà giống như biết là rất đau đớn. Na Tiên nói: “Vì sao biết là đau đớn?” Nhà vua nói: “Trông thấy người ta bị chặt đứt tay chân gào thét bi thảm, vì lý do này mà biết là đau đớn. Na Tiên nói: “Người đi trước có người đạt được đạo quả Niết bàn, chuyển sang nói với nhau là đạo quả Niết bàn rất vui sướng. Vì nguyên cớ này mà tin chắc điều ấy. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Khanh đã từng trông thấy Phật hay chưa?” Na Tiên nói: “Chưa từng thấy được. Nhà vua nói: “Những bậc Thầy của Na Tiên có vị nào thấy Phật hay không?” Na Tiên nói: “Những bậc Thầy cũng chưa từng thấy Phật. Nhà vua nói: “Nếu như Na Tiên và những bậc Thầy không ai thấy Phật, thì chắc chắn là không có Phật. Na Tiên nói: “Nhà vua thấy nơi tụ hội của năm trăm khe nước chảy từ núi ra hay không?” Nhà vua nói: “Trẫm không thấy. Na Tiên hỏi: “Thân phụ và Tổ phụ của nhà vua đều thấy nguồn nước chảy ra hay không?” Nhà vua nói: “Các vị đều không thấy”. Na Tiên hỏi: “Thân phụ và Tổ

phụ của nhà vua đều không thấy nguồn nước chảy này, thì thế giới chắc chắn là không có nơi tụ hội của năm trăm khe nước chảy ra từ núi này phải không?” Nhà vua nói: “Tuy Trẫm không thấy, Thân phụ và Tổ phụ đều không thấy nguồn nước này, mà thật sự có nguồn nước này. Na Tiên nói: “Tuy tôi và những Thầy của tôi không ai thấy Phật, mà thật sự là có Phật”. Nhà vua lại hỏi rằng: “Không còn có ai hơn được Phật chăng?” Na Tiên nói: “Không sai, không có ai hơn được Đức Phật”. Nhà vua lại hỏi: “Tại vì sao không ai có năng lực hơn được Phật?” Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Giống như người chưa từng đi vào trong biển lớn, thì có biết rằng nước biển là mênh mông hay không?” Họ có biết rằng có năm con sông, mỗi con sông có năm trăm dòng sông nhỏ chảy hòa vào con sông lớn hay không?” Những con sông lớn là:

1. Hằng Hà.
2. Tín Tha.
3. Tư Tha.
4. Bát Xoa.
5. Thí Phi Di.

Nước của năm con sông ngày đêm chảy vào biển, nước biển cũng không thêm bớt. Nhà vua há có thể nghe biết hay không?” Nhà vua nói: “Thật sự biết. Na Tiên bảo rằng: “Bởi vì người đạt được đạo quả cùng nói như nhau là không có ai có thể hơn được Đức Phật, vì vậy tôi tin chắc điều đó. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên rằng: “Phải dùng cách nào để biết không có ai hơn được Đức Phật?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Bậc thầy biên chép thành sách ấy là ai?” Nhà vua nói: “Bậc thầy biên chép thành sách ấy tên là Chất. Na Tiên nói: “Nhà vua có phải đã từng thấy người tên là Chất ấy hay không?” Nhà vua nói: “Người tên là Chất ấy đã chết từ lâu và chưa từng thấy”. Na Tiên nói: “Nhà vua chưa từng thấy người tên là Chất, vì sao biết Chất là bậc thầy biên chép thành sách?” Nhà vua nói: “Cầm sách và chữ viết thời xưa chuyển cho nhau nói cho nhau biết, vì vậy cho nên Trẫm biết tên gọi là Chất. Na Tiên nói: “Vì nguyên nhân này chúng tôi thấy kinh giới của Phật giống như thấy Phật không có gì khác, kinh pháp đạo lý Đức Phật đã thuyết ra rất sâu sắc và làm cho người ta thư thái hẳn, biết rõ kinh giới của Phật về sau càng có hiệu quả đích thực hơn, vì lý do này mà tôi biết là có Phật trên thế gian này không ai có thể sánh được. Nhà vua lại hỏi: “Na Tiên tự mình xem kinh pháp đạo lý của Phật có thể thực hành lâu không?” Na Tiên nói: “Thực hành giáo pháp với luật kinh điển của Phật rất nhanh, nên vâng theo để

thực hành cho đến trọn đời. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người sau khi chết thì thân của họ không theo đến đời sau sanh chăng?” Na Tiên nói: “Con người sau khi chết lại nhận thân mới chứ không mang theo thân cũ. Ví như cái bấc đèn thay đổi thấp sáng nhau, bấc đèn cũ nổi bấc đèn mới lại đốt cháy; thân con người cũng như vậy, thân cũ không đi theo mà lại thay đổi nhận lấy thân mới. Na Tiên hỏi nhà vua: “Thuở bé nhà vua theo Thầy học hành đọc kinh xem sách đúng không?” Nhà vua nói: “Đúng vậy, Trẫm vẫn nghĩ đến điều ấy. Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua đã tiếp nhận sự hiểu biết kinh sách từ thầy dạy có phải thầy dạy biết kinh sách đầu tiên không?” Nhà vua có lấy hết tất cả những kinh sách đầu tiên đó được không?” Nhà vua nói: “Không thể được. Thầy nối tiếp tự mình biết kinh sách đầu tiên mà thôi. Na Tiên nói: “Thân con người cũng như vậy, thân trước mất đi thì lại phải nhận lấy thân mới. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đích xác là có trí (Vedagū) hay không?” Na Tiên nói: “không có trí. Lại nữa, ví như người ăn trộm quả dưa của người khác, người ăn trộm há có tội lỗi hay không?” Nhà vua nói: “Có tội rõ ràng. Na Tiên nói: “Lúc mới ươm hạt giống của cây thì trước đó không có quả trái, nguyên nhân gì mà người ăn trộm phải có tội?” Nhà vua nói: “Giả sử không ươm hạt giống thì do đâu mà có trái quả?” Vì vậy người ăn trộm không có gì để hái trộm. Na Tiên nói: “Con người cũng như vậy, dùng thân đời này làm ra những nghiệp thiện ác, đời sau sanh ra lại nhận lấy thân hình mới. Nhà vua nói: “Con người vì nguyên nhân này mà các việc làm thiện ác của thân trước vẫn còn tồn tại?” Na Tiên nói: “Con người đã làm những việc thiện ác thì những nghiệp này đi theo con người như hình với bóng, con người chết đi chỉ mất đi thân hình của mình chứ hành nghiệp đã tạo không mất được. Ví như thấp đèn đọc sách trong đêm, khi đèn tắt mà chữ trong sách vẫn còn, châm đèn lên lại thì chữ trong sách đã có sẵn. Nghiệp hành đã làm ở đời này đến đời sau có sẵn như vậy và cứ thế mà nhận lấy. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua nói: “Na Tiên có thể phân biệt chỉ ra rõ ràng tất cả thiện ác ở chỗ nào hay không?” Na Tiên nói: “Không thể nào biết được nơi ở của thiện ác”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Lúc cây cối chưa có trái, nhà vua há có thể phân biệt chỉ ra rõ ràng và nói rằng trong cành đó có trái, trong cành đó không có trái hay sao?” Có thể biết trước điều ấy không vậy?” Nhà vua nói: “Không thể nào biết được. Na Tiên nói: “Người

chưa đắc đạo không thể nào biết trước được thiện ác ở chỗ nào. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi: “Con người sẽ sanh ra ở đời sau, họ có thể tự biết hay không?” Na Tiên nói: “Người sẽ sanh trở lại tự biết mình sẽ sanh ra. Nhà vua nói: “Bằng cách nào biết được điều ấy?” Na Tiên nói: “Ví như người nông phu cày đất gieo trồng, thời tiết mưa nắng thế nào thì người ấy có thể biết trước là sẽ được mùa hay mất mùa chẳng?” Nhà vua nói: “Đương nhiên là biết, mà còn biết là ruộng sẽ thu hoạch được ít nhiều nữa kia”. Na Tiên nói: “Con người cũng như vậy, họ sẽ tự mình biết trước sanh trở lại vào đời sau. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đích xác là có Niết bàn hay không?” Na Tiên nói: “Đích xác là có. Nhà vua nói: “Na Tiên có thể chỉ ra rõ ràng Đức Phật của chúng ta đang ở nơi nào hay không?” Na Tiên nói: “Không thể nào chỉ ra rõ ràng nơi an trú của Phật được, Phật đã đi vào Niết bàn, mà Niết bàn là nơi không thể nhìn thấy và không thể chỉ ra rõ ràng được. Ví như người đốt đồng lửa lớn, sau khi ngọn lửa ấy đã tắt, thì có thể chỉ ra rõ ràng cho người ta biết là ánh sáng đó ở nơi nào chẳng?” Nhà vua nói: “Không thể biết được ở nơi nào. Na Tiên nói: “Đức Phật đã vào Niết bàn thì không thể nào biết Ngài đang ở nơi nào. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Các vị Sa-môn có thể tự mình cương chiều thân hình của mình hay không?” Na Tiên nói: “Là hàng Sa-môn thì không nên tự mình yêu quý cương chiều thân hình của mình. Nhà vua nói: “Nếu như nói các vị Sa môn không thể tự mình yêu quý cương chiều thân hình của họ, thì tại vì sao chính họ nghỉ ngơi nằm ngồi cần phải được yên ổn ấm áp, ăn uống cần phải được ngon lành, tự mình bảo vệ rất quan trọng?” Na Tiên nói: “Nhà vua đã từng vào trong trận chiến phải không?” Nhà vua nói: “Đúng vậy, đã từng vào trong chiến trận. Na Tiên nói: “Lúc ở giữa trận chiến, đã từng bị đao kiếm mâu thương tên bắn, trúng phải không?” Nhà vua nói: “Trăm nhiều lần bị đao kiếm làm cho thương tổn. Na Tiên hỏi nhà vua: “Bị đao kiếm giáo mác làm thương tổn thì phải làm thế nào?” Nhà vua nói: “Trẫm dùng thuốc cao chữa trị liên tục mà thôi. Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Bởi vì yêu quý vết thương, cho nên dùng thuốc cao thoa bông tơ rịt lại chữa trị liên tục chẳng?” Nhà vua nói: “Trẫm không yêu quý vết thương. Na Tiên nói: “Thật lạ. Nếu không yêu quý vết thương thì tại sao lại dùng thuốc cao, bông tơ chữa trị liên tục để bảo vệ nó?” Nhà vua nói: “Trẫm muốn làm cho vết thương mau lành thôi. Na Tiên nói: “Các vị Sa-môn cũng như

vậy, không yêu quý cứng chiều thân hình của họ, tuy rằng ăn uống mà tâm không vui với những thứ ngon lành tốt đẹp, không chán bỏ những thứ tầm thường dở dang, không muốn làm cho hình hài tiêu tụy mà chỉ muốn bảo vệ thân thể mình, phụng hành kinh giới của Phật mà thôi. Trong kinh Đức Phật dạy rằng: “Thân người có chín lỗ ví như là chín vết thương do cung tên, những lỗ này đều chảy ra chất dơ bẩn hôi hám. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đức Phật là bậc có ba mươi hai tướng trang nghiêm và tám mươi vẻ đẹp, toàn thân đều vàng rực và có ánh sáng tỏa ra chẳng?” Na Tiên nói: “Thân tướng của Đức Phật đích xác là có ba mươi hai tướng trang nghiêm và tám mươi vẻ đẹp, toàn thân đều vàng rực và có ánh sáng tỏa ra. Nhà vua nói: “Cha mẹ của Đức Phật cũng có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, toàn thân đều có sắc vàng và có ánh sáng tỏa ra chẳng?” Na Tiên nói: “Cha mẹ của Đức Phật không có những tướng này”. Nhà vua nói: “Tướng tốt như vậy mà cha mẹ không có thì Đức Phật cũng không có những tướng này. Con người sinh con thì giống với chủng loại của mình, cha mẹ không có những tướng này thì Đức Phật chắc chắn không có những tướng này”. Na Tiên nói: “Cha mẹ của Đức Phật tuy không có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp và thân sắc vàng rực rỡ như vậy, nhưng Đức Phật đích thực có những đức tướng này. Nhà vua đã từng thấy hoa sen phải không?” Nhà vua nói: “Thường thấy hoa sen. Na Tiên nói: “Hoa sen này mọc lên từ đất lớn lên từ trong nước bùn, màu sắc loài hoa rất đẹp, lẽ nào lại tương tự màu sắc của nước bùn hay sao?” Nhà vua nói: “Không giống như màu sắc của đất và nước bùn. Na Tiên nói: “Tuy cha mẹ của Đức Phật không có những tướng này, nhưng Đức Phật đích xác là có những tướng này, bởi vì Đức Phật sanh ra ở tại thế gian lớn lên từ thế gian, mà không giống như những sự việc của thế gian. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đức Phật đích xác là bậc phạm hạnh giống như Phạm Vương cõi trời thứ bảy, không hề giao hội cùng với phụ nữ phải không?” Na Tiên nói: “Đúng vậy, đích thực xa rời đối với người nữ, thanh tịnh thuần khiết không vấy nhiễm tựa như ngọc sáng. Nhà vua nói: “Phạm hạnh của Đức Phật trong sáng giống như phạm hạnh của Phạm Vương cõi trời thứ bảy, vậy thì Phật là đệ tử của Phạm Vương cõi trời thứ bảy chẳng?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Phạm Vương cõi trời thứ bảy có tâm niệm hay không?” Vua đáp: “Có. Na Tiên nói: “Vì vậy Phạm Vương cõi trời thứ bảy và các cõi trời phía trên, đều là đệ tử

của Phật. Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Tiếng loài voi gầm lên giống như những loài nào?” Nhà vua nói: “Tiếng loài voi gầm lên giống như tiếng kêu của chim nhạn. Na Tiên nói: “Như vậy loài voi là đệ tử của chim nhạn phải không?” Mỗi loại đều có chủng loại khác biệt của mình, Đức Phật cũng như vậy, Ngài không phải là đệ tử của Phạm Vương cõi trời thứ bảy. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đức Phật hẳn là học biết tất cả kinh giới phải không?” Na Tiên nói: “Đức Phật học biết và phụng hành hết thảy kinh giới”. Nhà vua nói: “Đức Phật thuận theo ai làm Thầy để thọ trì kinh giới?” Na Tiên nói: “Đức Phật không có Thầy, lúc Đức Phật đắc đạo thì tự mình biết tất cả các kinh pháp đạo lý, Đức Phật không giống như hàng đệ tử có học mới biết được, lời Đức Phật đã dạy các đệ tử đều phải phụng hành cho đến trọn đời”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người ta vào lúc cha mẹ chết thì đau xót khóc lóc nước mắt tuôn trào, có những người nghe kinh Phật, cũng lại đau xót khóc lóc rơi lệ đều như vậy, há có gì sai khác hay không?” Na Tiên nói: “Người ta vì cha mẹ khóc lóc rơi lệ đều là tình cảm ân ái, ân ái ưu sầu đau khổ thì chính là hạng người ưu sầu trong sự ngu si. Có người nghe kinh pháp đạo lý của Phật mà tuôn nước mắt, đó đều là người có tâm đau xót, nghĩ đến thế gian đau khổ chất chồng, vì thế mà tuôn trào nước mắt, phước thiện người đó đạt được rất lớn. Nhà vua nói: “Hay quá!” Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người đã được độ thoát và người chưa được độ thoát có sai khác như thế nào?” Na Tiên nói: “Người chưa được độ thoát bởi tâm họ còn tham dục, người được độ thoát bởi tâm họ không còn tham dục, chỉ muốn nhờ vào cơm nước để điều khiển mạng sống mà thôi”. Nhà vua nói: “Trẫm thấy người thế gian đều muốn thân mình vui sướng, muốn được ăn ngon, không biết chán, đủ. Na Tiên nói: “Người chưa được độ thoát thì đồ ăn thức uống của họ cần phải làm từ những thứ cao lương mỹ vị; người được độ thoát rồi tuy ăn uống mà không lấy đó làm ham thích, không lấy đó làm ngon miệng, chỉ cốt để nuôi mạng sống”. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người ta đang có những việc làm mà có thể nghĩ đến những việc từ xa xưa hay không?” Na Tiên nói: “Lúc người ta ưu sầu đều nghĩ đến những sự việc từ lâu xa”. Nhà vua nói: “Dùng cách nào để nghĩ đến?” Dùng ý chí để nghĩ đến hay dùng ý nghĩ để nghĩ đến vậy?” Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Có phải nhà vua từng có lúc đối với điều đã học và đã biết về sau vẫn nhớ lại chẳng sao?” Nhà vua nói: “Nhưng mà Trẫm từng có lúc đối với điều đã học và đã biết về

sau bỗng nhiên quên mất. Na Tiên nói: “Chính lúc đó nhà vua không có chí hướng mà quên mất chẳng?” Nhà vua nói: “Lúc ấy Trẫm quên nghĩ đến”. Na Tiên nói: “Nhưng không hợp với lời nhà vua nói là có ý nghĩ. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người ta có làm thì đều nhớ lại chẳng?” Nếu vừa mới làm thấy những việc làm hiện tại đều dùng ý nghĩ biết được chẳng?” Na Tiên nói: “Việc đã đi qua đều dùng ý nghĩ mà biết được, việc hiện tại trước mắt cũng dùng ý nghĩ mà biết được. Nhà vua nói: “Như vậy thì người ta chỉ nghĩ đến việc đã qua, không thể nhớ lại việc mới xảy ra. Na Tiên nói: “Giả sử việc mới ấy đã có làm, nhưng không thể nhớ lại cũng bởi vì không nghĩ đến. Nhà vua nói: “Những người mới học tập hay học nghề nghiệp tinh xảo là uống công vô ích sao?” Na Tiên nói: “Những người mới học chữ hay học vẽ, họ đều có nhớ lại cho nên dạy lại cho đệ tử học theo họ cũng biết như họ, bởi vì tất cả đều có ý nghĩ mà thôi. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người ta sử dụng bao nhiêu sự việc để phát sinh ý nghĩ nhớ lại?” Na Tiên nói: “Con người có tất cả mười sáu sự việc để phát sinh ý nhớ lại. Đó là:

1. Việc đã làm từ lâu sẽ phát sinh ý nhớ lại.
2. Có những điều mới hoặc đã học sẽ phát sanh ý nhớ lại.
3. Nếu như có sự việc quan trọng thì sẽ phát sanh ý nhớ lại.
4. Tư duy về điều tốt sẽ phát sanh ý nhớ lại.
5. Từng trải qua đau khổ sẽ phát sanh ý nhớ lại.
6. Tự mình tư duy sẽ phát sanh ý nhớ lại.
7. Từng có những việc làm xen lẫn sẽ phát sanh ý nhớ lại.
8. Dạy dỗ người ta sẽ phát sanh ý nhớ lại.
9. Dáng vẻ phát sanh ý nhớ lại.
10. Từng có những điều quên mất sẽ phát sanh ý nhớ lại.
11. Nhờ vào hiểu biết sẽ phát sanh ý nhớ lại.
12. Dạy dỗ tính toán sẽ phát sanh ý nhớ lại.
13. Gánh vác trách nhiệm sẽ phát sanh ý nhớ lại.
14. Tâm tư chuyên nhất sẽ phát sanh ý nhớ lại.
15. Học tập hay đọc sách sẽ phát sanh ý nhớ lại.
16. Từng có những sự truyền đạt nay thấy lại sẽ phát sanh ý nhớ

lại.

Đây là mười sáu quan hệ để phát sanh ý nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là người có ý nhớ lại rất lâu?” Na Tiên nói: “Đệ tử Phật là A nan và nữ đệ tử là Ưu bà di tên Cưu thù đản bãi nhớ sự việc trong kiếp sống có từ ngàn ức đời quá khứ, của mình và những đạo nhân

khác, đều có thể nghĩ nhớ sự việc của đời trước đây. Như A-nan và nữ đệ tử, rất nhiều người như vậy, ý nghĩ đến chỗ này rồi thì sẽ phát sanh nhớ lại.”

Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là những điều mới hoặc đã học sẽ phát sanh ý nhớ lại?” Na Tiên nói: “Như người đã từng học và biết tính toán, về sau lại quên mất, thấy người ta tính toán thì lại nảy sinh và nhớ đến điều đã học. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là nếu như có sự việc quan trọng thì sẽ phát sanh ý nghĩ?” Na Tiên nói: “Ví như Thái tử lên ngôi làm vua, tự nghĩ là giàu sang sự việc quan trọng này sẽ phát sanh ý nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là tư duy về điều tốt sẽ phát sanh ý nhớ lại?” Na Tiên nói: “Ví như có người được người khác mời mọc kêu gọi, ý rất tốt cứ mãi lưu giữ người khách ở lại để có cơ hội tiếp đãi, người ấy tự nhớ lại rằng: “Ngày xưa, mình được người đó mời mọc kêu gọi, ý thân mật tiếp đãi người ta, vì thế mà nghĩ đến điều tốt sẽ phát sanh ý nhớ lại.” Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là từng trải qua đau khổ sẽ phát sanh ý nhớ lại?” Na Tiên nói: “Ví như người từng bị người khác đánh đập làm cho khốn đốn trong chốn lao tù, vì thế mà trải qua đau khổ sẽ phát sanh ý nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên rằng: “Như thế nào là tự mình tư duy sẽ phát sanh ý nhớ lại?” Na Tiên nói: “Ví như người từng có những sự tiếp xúc với gia đình cha mẹ bà con thân thích, hoặc là những loài gia cầm đã nuôi trong nhà, vì vậy khi nhìn thấy tự mình tư duy mà phát sinh ý nhớ lại”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là từng có những việc làm xen lẫn sẽ phát sanh ý nhớ lại?” Na Tiên nói: “Ví như tên người, tên mọi vật và màu sắc mùi vị thơm hôi chua đắng..., nghĩ đến những điều này thì chính là từng có những việc làm xen lẫn sẽ phát sanh ý nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là có người dạy dỗ (chỉ bảo) sẽ phát sanh ý nhớ lại?” Na Tiên nói: “Con người tự nhiên vui nên quên mất người bên cạnh, hoặc có người nghĩ đến hoặc có người quên mất, nếu có người nhắc thì phát sanh ý nhớ lại nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là đáng vẻ (làm dấu) sẽ phát sanh ý nhớ lại?” Na Tiên nói: “Người, ngựa, trâu bò tất cả đều tự có riêng đáng vẻ, đây là nhờ vào đáng vẻ sẽ phát sanh ý nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là từng có những điều quên mất sẽ phát sanh ý nghĩ?” Na Tiên nói: “Ví như người bất ngờ có những điều quên mất, nhiều lần được nhắc nhở nên một mình nhớ lại được điều ấy, đây gọi là có những điều quên mất mà phát sanh ý nhớ lại”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là nhờ vào hiểu biết ý nhớ lại?” Na Tiên nói: “Người học sách rèn luyện chữ viết, về sau nhìn chữ

viết, có thể nhớ lại, đây chính là nhờ vào hiểu biết mà phát sanh ý nhớ lại”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là ghi chép tính toán sẽ phát sanh ý nhớ lại?” Na Tiên nói: “Như người cùng nhau ghi chép tính toán, thành tựu biết hết kế sách kỹ thuật rõ ràng, đây chính là nhờ vào tính toán ghi chép mà phát sanh ý nhớ lại”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là gánh vác trách nhiệm sẽ phát sanh ý nhớ lại?” Na Tiên nói: “Như người đã nhận trách nhiệm, đã thuộc phần chủ quản của mình thì phải có bổn phận, đây chính là bởi vì gánh vác trách nhiệm mà phát sanh ý nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là tâm tư chuyên nhất sẽ phát sanh ý nhớ lại?” Na Tiên nói: “Sa-môn chuyên nhất tâm tư của mình, mà tự nhớ lại những sự việc xảy ra trong nhiều đời kiếp từ xa xưa đến nay, đều là do mình, vì vậy mà chuyên nhất tâm tư của mình để phát sanh ý nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là học tập hay đọc sách sẽ phát sanh ý nhớ lại?” Na Tiên nói: “Hoàng đế có sách rất cổ xưa, nhớ lại sách đó nói về vị hoàng đế nào đó hay là quan lại thời kỳ nào đó, đây chính là nhờ đọc sách mà phát sanh ý nhớ lại. Nhà vua hỏi Na Tiên: “Như thế nào là từng có những sự truyền đạt nay thấy lại sẽ phát sanh ý nhớ lại?” Na Tiên nói: “Như người có những sự truyền đạt, nay lại thấy thì phát sanh ý nhớ lại, đây chính là nhờ vào sự truyền đạt mà phát sanh ý nhớ lại. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên rằng: “Đức Phật hẳn biết hết mọi việc đã xảy ra, vừa mới xảy ra và sẽ xảy ra chăng?” Na Tiên nói: “Đúng vậy, Đức Phật biết hết mọi việc. Nhà vua nói: “Giả sử Đức Phật là bậc biết hết mọi điều, tại sao không giáo hóa đệ tử ngay một lúc, tại sao chỉ giáo hóa dần dần?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Trong nước hẳn là có thầy thuốc giỏi phải không?” Nhà vua nói: “Đúng vậy, có thầy thuốc giỏi. Na Tiên nói: “Thầy thuốc giỏi đó hẳn là có thể biết tất cả những vị thuốc trong thiên hạ hay không?” Nhà vua nói: “Có thể biết tất cả các loại thuốc”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Bậc thầy về thuốc ấy chữa bệnh cho người ta là cho thuốc ngay một lúc hay là cho thuốc dần dần?” Nhà vua nói: “Không bệnh thì không thể nào cho thuốc trước, đúng bệnh mới cho thuốc mà thôi”. Na Tiên nói: “Đức Phật tuy rằng biết hết mọi việc quá khứ hiện tại và vị lai, nhưng Ngài cũng không thể giáo hóa người khắp thiên hạ ngay một lúc được, phải từ từ để giảng dạy kinh giới khiến cho mọi người phụng hành mà thôi. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Hàng Sa môn các khanh nói: “Người ở thế gian làm điều ác thậm chí cả trăm năm, đến lúc sắp chết niệm Phật,

sau khi chết đều sanh lên cõi trời. Trẫm không tin lời nói này. Lại nói: “Giết hại một mạng sống thì chết sẽ vào trong địa ngục. Trẫm không tin điều này. Na Tiên hỏi nhà vua: “Như người cầm hòn đá nhỏ bỏ vào trong nước, hòn đá nổi lên hay chìm xuống?” Nhà vua nói: “Hòn đá đó chìm xuống. Na Tiên nói: “Nếu như mang tảng đá lớn bằng trăm gốc cây đặt lên trên chiếc thuyền lớn, chiếc thuyền ấy chìm xuống hay không?” Nhà vua nói: “Không chìm được. Na Tiên nói: “Trong thuyền có tảng đá lớn bằng trăm gốc cây, vì sao mà thuyền không thể chìm được?” Bởi vì người ta tuy vốn có làm điều ác nhưng trong một lúc niệm Phật, biết hối hận tội lỗi đã tạo và nhờ uy lực của Phật gia hộ, vì vậy mà không vào trong địa ngục, sẽ được sanh lên cõi trời. Hòn đá nhỏ ấy chìm xuống, giống như người làm điều ác, không biết đến kinh Phật thì sau khi chết sẽ rơi vào địa ngục. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Hàng Sa-môn các Khanh, dùng ý nghĩ gì mà tu hành học đạo làm Sa-môn?” Na Tiên nói: “Chúng tôi nay vì quá khổ khổ đau, hiện tại khổ đau và vị lai khổ đau, mong muốn loại bỏ các khổ đau này, không muốn tiếp tục nhận chịu thêm nữa, cho nên học đạo tu hành làm Sa-môn”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đau khổ là ở đời sau vì sao phải học đạo làm Sa-môn trước như vậy?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua hẳn là có oan gia đối địch với nước khác, muốn tấn công lẫn nhau phải không?” Nhà vua nói: “Không sai, có oan gia đối địch với nước khác luôn luôn muốn tấn công lẫn nhau”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Lúc quân địch tấn công thì nhà vua mới rèn đúc binh khí đào hào đắp lũy để chống cự, hay là phải chuẩn bị sẵn trước?” Nhà vua nói: “Phải lo chuẩn bị mọi thứ từ trước. Na Tiên hỏi nhà vua: “Tại vì sao phải chuẩn bị trước làm gì?” Nhà vua nói: “Bởi vì quân địch tấn công bất ngờ. Na Tiên lại hỏi nhà vua: “Quân địch hãy còn chưa đến vì sao phải chuẩn bị mọi thứ từ trước?” Na Tiên lại hỏi nhà vua: “Đến khi đói mới gieo trồng, khát mới đào giếng, tại vì sao phải làm những việc đó trước khi chưa đói chưa khát?” Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Tầng trời thứ bảy cách nơi chúng ta cư trú này bao xa?” Na Tiên nói: “Rất xa. Giả sử có một người mang tảng đá lớn bằng cả cung điện của nhà vua, từ trên cõi Phạm Thiên thứ bảy ném xuống thì sáu ngày sau mới rơi vào mặt đất của thế gian này. Nhà vua nói: “Những Sa-môn như các Khanh nói: “đạt được đạo quả La Hán thì có thể bay lên trên cõi Phạm Thiên thứ bảy, chỉ trong thời gian người ta co duỗi cánh tay. Nhà vua nói: “Trẫm không tin điều này, bởi vì đi một đoạn đường mấy ngàn vạn ức dặm, tại sao nhanh

đến vậy!” Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua sanh ra từ nước nào?” Nhà vua nói: “Trẫm vốn sanh ra ở nước Đại Tần, trong một nước nhỏ tên là A-lê-tán. Na Tiên hỏi nhà vua: “A-lê-tán cách nơi này trong khoảng bao nhiêu dặm?” Nhà vua nói: “Cách nơi này hai ngàn do tuần tức là khoảng tám vạn dặm. Na Tiên hỏi nhà vua: “Có khi nào nhà vua nghĩ đến những sự việc xảy ra trong đất nước mình từ nơi xa này không?” Nhà vua nói: “Đương nhiên rồi, Trẫm luôn luôn nhớ đến những sự việc xảy ra trong đất nước mình. Na Tiên nói: “Nhà vua thử nhớ lại những sự việc xảy ra trong đất nước mình, đã từng làm một việc nào đó hay chẳng!” Nhà vua nói: “Trẫm đã nhớ rồi. Na Tiên nói: “Nhà vua đi tám vạn dặm đường sao quay về nhanh chóng như vậy?” Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Nếu như có hai người cùng chết tại đây, một người sanh lên cõi Phạm Thiên ở tầng trời thứ bảy, một người sanh đến nước Kế Tân, nước Kế Tân cách đây bảy trăm hai mươi dặm, thì ai là người đến trước?” Na Tiên nói: “Hãy thử nghĩ đến nước A-lê-tán!” Nhà vua nói: “Trẫm đã nghĩ đến. Na Tiên hỏi nhà vua: “Nghĩ đến hai nước này thì nơi nào nhanh hơn?” Nhà vua nói: “Đều như nhau mà thôi!” Na Tiên nói: “Hai người chết cùng lúc, một người sanh lên cõi Phạm Thiên ở tầng trời thứ bảy, một người sanh đến nước Kế Tân, cũng như nhau mà thôi. Na Tiên hỏi nhà vua: “Một đôi chim bay, một con hương về đậu trên một cây cao, một con hương về đậu trên cây thấp, hai con chim cùng bay, bóng con nào in xuống mặt đất trước?” Nhà vua nói: “Bóng hai con chim đó cùng in xuống mặt đất một lượt như nhau mà thôi”. Na Tiên nói: “Hai người chết cùng một lúc, một người sanh lên cõi Phạm Thiên ở tầng trời thứ bảy, một người sanh đến nước Kế Tân, cũng đến cùng một lúc mà thôi. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người phải sử dụng bao nhiêu sự việc để học hỏi biết về đạo?” Na Tiên nói: “Sử dụng bảy sự việc để học hỏi biết về đạo. Như thế nào là bảy sự việc?” Đó là:

1. Phân biệt được điều thiện điều ác.
2. Luôn luôn siêng năng.
3. Vui với đạo.
4. Buộc ý phải làm điều thiện.
5. Luôn nghĩ đến đạo ấy.
6. Chuyên nhất tâm ý.
7. Tự nhiên không có gì yêu ghét.

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người dùng bảy sự việc này sẽ

học hỏi biết được đạo chăng?” Na Tiên nói: “Không phải ai dùng bảy sự việc này đều học hỏi biết được đạo đâu, người biết chỉ giữ một điều là biết rõ điều thiện điều ác, chỉ sử dụng một sự việc này thì phân biệt biết rõ mà thôi”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Giả như dùng một việc để biết, thì tại sao phải nói đến bảy loại làm gì?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Như người cầm dao cắt vào trong bao da mà đứng tựa lưng vào tường, con dao có thể tự nó cắt đứt được cái gì không?” Nhà vua nói: “Con dao không thể nào cắt đứt được cái gì cả. Na Tiên nói: “Tâm con người tuy sáng tỏ lĩnh hội được vấn đề, nhưng cần phải có sáu quan hệ này để cùng nhau thành tựu trí tuệ mà thôi. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người ta làm điều thiện có được phước thiện to lớn, làm điều ác phải chịu tai họa to lớn phải không?” Na Tiên nói: “Con người làm điều thiện có được phước thiện to lớn, làm điều ác phải chịu tai họa nhỏ thôi, nếu như người làm điều ác ngày ngày tự hối hận về sai lầm của mình, do đó lỗi lầm của họ ngày càng ít lại; người làm điều thiện (tuy nhỏ) mà ngày đêm tự nghĩ đến và vô cùng hoan hỷ, vì thế cho nên có được phước thiện to lớn. Ngày xưa lúc Đức Phật còn tại thế, trong nước đó có người tàn tật không toàn vẹn tay chân, mà lại hái hoa sen mang đến dâng lên Đức Phật, Đức Phật liền bảo cho các Tỷ kheo biết rằng: “Người tay chân không toàn vẹn này, trong chín mươi một kiếp về sau không đọa vào trong địa ngục, không đọa vào trong đường súc sanh ngựa quý, sẽ được sanh lên cõi trời, thọ mạng ở cõi trời kết thúc tiếp tục trở lại làm người”. Vì thế mà tôi biết người làm điều thiện nhỏ có được phước thiện to lớn; người làm điều ác tự hối hận về sai lầm của mình thì ngày dần tiêu diệt rồi mất hẳn nghiệp chướng, vì thế mà tôi biết người làm điều ác phải chịu tai họa nhỏ thôi. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người trí làm điều ác và người ngu làm điều ác, lỗi lầm tai họa của hai người này, thì ai nhận chịu nhiều hơn ai?” Na Tiên nói: “Người ngu làm điều ác nhận chịu tai họa to lớn, người trí làm điều ác nhận chịu tai họa nhỏ hơn, đúng vậy không?” Nhà vua nói: “Không biết chắc. Na Tiên nói: “Nhà vua nói theo pháp sửa trị trong đất nước của mình, thì quan lớn có tội phải trị tội rất nặng, dân thường có tội thì phạt nhẹ thôi. Vì vậy nhà vua biết chắc người trí gây ra lỗi lầm tai ác thì phải chịu tai họa rất lớn, người ngu làm điều sai trái thì gặp tai họa nhỏ thôi!” Na Tiên hỏi nhà vua: “Ví như hòn sắt nóng nằm trên đất, một người biết là sắt nóng, một người không biết gì cả, hai

người cùng tiến đến cầm lấy hòn sắt nóng, ai là người bỏng tay nhiều hơn?” Nhà vua nói: “Người không biết gì bỏng tay nhiều hơn. Người không kềm chế thân khẩu của mình, họ không thể nào giữ gìn kinh giới, hạng người như vậy cũng không vui gì với thân của mình. Na Tiên nói: “Người có học đạo, họ có thể kềm chế thân của họ - có thể kềm chế khẩu của họ và có thể giữ gìn kinh giới, có thể chuyên nhất tâm tư của họ đạt đến Tứ thiên, thì có thể không trở lại đời sống sanh diệt của hơi thở ra vào. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Cái gọi là biển thì biển là tên của nước hay của biển, dùng sự việc khác nên nói là biển chẳng?” Na Tiên nói: “Sở dĩ người ta gọi là biển, bởi vì nước và muối hòa với nhau mỗi bên đều một nửa, vì vậy gọi là biển mà thôi. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Tại vì sao biển đều mặn giống như vị muối vậy?” Na Tiên nói: “Sở dĩ nước biển mặn là bởi vì tích chứa từ xa xưa đến nay, và rất nhiều loài tôm cua cá rùa chết ngâm trong nước cùng tan ra, vì thế cho nên nước biển trở nên mặn mà thôi. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người đắc đạo rồi hẳn là có thể tư duy biết nhiều sự việc sâu sắc phải không?” Na Tiên nói: “Đúng vậy, người đắc đạo rồi có thể tư duy biết mọi điều sâu sắc, kinh Phật sâu sắc nhất phân tích biết rõ mọi điều, những sự việc không thể cân nhắc suy lường, đều dùng trí tuệ để bình xét được điều ấy. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Thần thức của con người - trí và pháp (tự nhiên), ba sự việc này giống nhau hay là đều khác nhau?” Na Tiên nói: “Thần thức của con người (nhân thân) thì phát sinh giác, Trí tuệ thì hiểu rõ về đạo, pháp là hư không chẳng có con người trong đó”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người ta nói được làm thân người thì như thế nào là được làm thân người?” Hiện tại mắt nhìn thấy Sắc, tai nghe thấy Thanh, mũi ngửi thấy Hương, miệng biết được Vị, thân biết được Xúc có mềm cứng, ý biết rõ mọi điều thiện ác, nơi nào là Đại chúng làm thân người?” Na Tiên nói: “Người ngu làm điều ác không có thể tự mình hối hận cho nên tai họa họ phải chịu rất lớn; người trí làm điều ác biết rằng lẽ ra không nên làm, hàng ngày tự hối hận về sai lầm của mình, vì thế tai họa của họ ít hơn”. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Có người nào có thể mang thân này bay lên phía trên đến cõi Phạm Thiên ở tầng trời thứ bảy, và đến Bắc Cu Lô Châu (Uttarakuru), cho đến muốn hưởng về một nơi nào đó hay không?” Na Tiên nói: “Có thể. Nhà vua nói: “Làm thế nào mang thân

này lên đến cõi Phạm Thiên ở tầng trời thứ bảy, đến cõi Bắc Cu Lô Châu, cho đến muốn hưởng về một nơi nào đó vậy?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua hẳn là tự nghĩ đến lúc còn bé dại chơi trò nhảy xa trên mặt đất một trượng (bằng mười thước Tàu) hay không?” Nhà vua nói: “Lúc trẻ còn bé ý nghĩ rằng muốn nhảy, thì nhảy xa hơn một trượng rất dễ dàng. Na Tiên nói: “Người đắc đạo ý muốn nhảy lên đến cõi trời thứ bảy, cho đến cõi Bắc Cu Lô Châu ấy cũng như vậy. Nhà vua nói: “Hay quá ” Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Những Sa môn như các khanh nói: “Có đốt xương dài bốn ngàn dặm, thân hình như thế nào mà đốt xương dài bốn ngàn dặm?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua từng nghe nói trong biển lớn có loài cá lớn tên là Chất, thân dài hai vạn tám ngàn dặm hay không?” Nhà vua nói: “Đúng là có loài cá này, Trẫm đã từng nghe nói. Na Tiên nói: “Như vậy thì con cá hai vạn tám ngàn dặm, xương sườn của nó dài bốn ngàn dặm, vua nào cảm thấy quá lạ!” Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Hàng Sa môn các khanh nói rằng: “Có thể ngưng được hơi thở. Làm thế nào có thể ngưng được hơi thở vậy?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Hẳn nhà vua đã từng nghe đến ý chí không?” Nhà vua nói: “Trẫm có nghe. Na Tiên nói: “Nhà vua cho rằng ý chí ở trong thân người chăng?” Nhà vua nói: “Trẫm cho rằng ý chí ở trong thân người”. Na Tiên nói: “Nhà vua cho rằng người ngu không thể có ý chí ư?” Giống như bây giờ khép mở dùng mắt nhìn, nếu vất bỏ con người đi há có thể nhìn xa rộng hay không, banh lỗ tai đó to ra để nghe tiếng há có thể nghe được xa rộng hay không, banh lỗ mũi khiến cho to ra thì ngửi được mùi thơm đó há có thể nhiều hơn hay không, môi miệng làm cho to ra thì biết mùi vị đó có thể nhiều hơn hay không, cắt xẻ da thịt có thể làm cho biết chính xác sự xúc chạm mềm cứng hay không, rút hết ý nghĩ tràn đầy niệm tưởng đó có thể nghĩ được nhiều hay không?” Nhà vua nói: “Không thể nào!” Na Tiên nói: “Đức Phật đã làm việc rất khó làm, Đức Phật đã biết việc rất vi diệu. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đã làm việc rất khó làm như thế nào, đã biết việc rất vi diệu như thế nào?” Na Tiên nói: “Đức Phật có năng lực biết rõ trong bụng con người, những sự việc mà mắt con người không thấy được nhưng Ngài đều có năng lực hiểu rõ, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của mắt thấy, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của tai nghe, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của mũi ngửi, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của miệng nếm, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của thân xúc chạm, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của những ý niệm, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của thần thức, Ngài là Đấng

Đại Giác Thế Tôn!” Ví như có người lấy nước biển ngâm trong miệng, có thể phân biệt là nước suối nào đó - là nước khe nào đó - là nước sông nào đó hay không?” Nhà vua nói: “Nhiều loại nước hòa lại làm một thì khó phân biệt biết rõ từng loại được”. Na Tiên nói: “Đức Phật đã làm việc rất khó làm, tất cả mọi điều Ngài đều có năng lực phân biệt biết rõ; trước mắt thần thức của con người không nhìn thấy trong thân con người có sáu điều không thể nhìn thấy. Vậy mà Đức Phật hiểu rõ tất cả, từ tâm niệm đến mắt nhìn thấy được, từ tâm niệm đến tai nghe thấy được, từ tâm niệm đến mũi ngửi thấy được, từ tâm niệm đến miệng biết rõ mùi vị, từ tâm niệm đến thân biết rõ khổ vui lạnh ấm thô cứng, từ tâm niệm có những nơi hưởng tới, Đức Phật đều biết rõ và Ngài phân biệt giảng giải rõ ràng từng pháp một thật tường tận. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Na Tiên nói: “Đã nửa đêm! Tôi muốn trở về!” Nhà vua liền truyền cho cận thần, lấy bốn xấp vải bông quấn lại tẩm dầu vừng trong đó để làm đuốc, đưa tiễn Na Tiên trở về, cung kính với Na Tiên giống như chăm sóc cho bản thân mình, cận thần đều răm rắp tuân lệnh không chút chậm trễ. Nhà vua nói: “Có bậc Thầy như Na Tiên, làm đệ tử như Trẫm, thì có thể mau chóng hiểu được đạo lý!” Những câu hỏi của nhà vua đều được Na Tiên nhanh chóng trả lời tường tận từng điều một, nhà vua vô cùng hoan hỷ. Nhà vua liền truyền lệnh mở kho lấy chiếc áo tốt nhất trị giá mười vạn tiền dâng cúng Na Tiên. Nhà vua nói với Na Tiên: “Từ nay trở đi nguyện xin cúng dường Na Tiên hàng ngày và xin được cúng dường cho tám trăm vị Sa-môn ở tại cung điện này, hễ muốn điều gì thì Trẫm đều thuận lòng lấy ngay thứ ấy”. Na Tiên trả lời nhà vua: “Tôi là người tu hành chẳng ham muốn gì cả”. Nhà vua nói: “Na Tiên nên tự bảo vệ, cũng nên bảo vệ cho Trẫm nữa”. Na Tiên nói: “Thế nào là tự bảo vệ và bảo vệ luôn cho nhà vua?” Nhà vua trả lời rằng: “E rằng mọi người bàn tán gọi Trẫm là người keo kiệt, Na Tiên đã giải thích rõ ràng mọi điều thắc mắc, mà không thể ban tặng để đền đáp; hoặc là sợ người ta nói Na Tiên không thể giải thích mọi nghi ngờ của Trẫm cho nên Trẫm không ban thưởng. Na Tiên nhận sự cúng dường là làm cho Trẫm có được phước thiện ấy, Na Tiên cũng bảo vệ được danh tiếng của mình. Ví như sư tử ở trong lồng vàng, bởi vì bị giam giữ cho nên luôn luôn có tâm tư muốn được thoát ra, nay Trẫm tuy là địa vị Đế Vương ở trong cung điện vẫn tĩnh ngộ được, nhưng ý Trẫm không vui, chỉ muốn rời bỏ quyền uy để thực hành tu học đạo pháp!” Nhà vua nói xong thì Na Tiên cáo từ trở về chùa.

Na Tiên vừa rời khỏi thì nhà vua thâm nghĩ: “Mình đã hỏi Na Tiên những điều như thế nào?” Na Tiên giải thích cho mình những điều như thế nào?” Những gì mình hỏi Na Tiên đều giải thích rõ ràng làm cho mình sáng tỏ.

Na Tiên trở về chùa cũng tự nghĩ: “Nhà vua hỏi mình những điều gì?” Mình cũng trả lời nhà vua những điều gì?” Những gì nhà vua hỏi mình cũng giải thích cả rồi.

Suy nghĩ việc này cho đến lúc trời sáng. Sáng hôm ấy Na Tiên khoác ca sa ôm bình bát đi thẳng vào cung lên chính điện ngồi. Nhà vua tiến lên làm lễ với Na Tiên rồi lùi lại ngồi xuống. Nhà vua thưa với Na Tiên: “Lúc Na Tiên vừa rời xa thì Trẫm tự nghĩ mình đã hỏi Na Tiên những lời gì Na Tiên đã đáp lại mình những lời gì Trẫm lại tự nghĩ mình đã hỏi Na Tiên, Na Tiên đều giải thích rõ ràng làm cho mình sáng tỏ. Nghĩ đến những điều này thì vô cùng hoan hỷ ngủ yên giấc đến sáng”. Na Tiên nói: “Tôi đi về chùa cũng tự nghĩ: “Nhà vua đã hỏi mình những điều gì Mình cũng đã giải thích cho nhà vua những điều gì Bần đạo lại tự nghĩ nhà vua đã hỏi điều gì thì bần đạo đã giải thích rõ ràng điều ấy rồi. Vì lý do này mà hoan hỷ mãi đến sáng”. Chia sẻ với nhau xong, Na Tiên ngỏ lời muốn về, nhà vua liền đứng lên làm lễ Na Tiên và cung kính tiễn bước.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

KINH
NA TIÊN TỶ KHEO

SỐ 1670 B (BIỆT BẢN)
(QUYỂN THƯỢNG - TRUNG & HẠ)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1670 B
(BIỆT BẢN)

KINH NA TIÊN TỖ KHEO

Mất tên người dịch - Dựa theo bản thời Đông Tấn ghi chép.

QUYỂN THƯỢNG

Đức Phật an trú tại vườn Kỳ thọ Vấp Cô Độc ở nước Xá Vệ, bảy giờ các Tỳ kheo Tăng, Tỳ kheo Ni, Ưu-bà-tắc, Ưu bà di, chư Thiên, Đại thần, Trưởng giả, nhân dân, và những người theo chín mươi sáu loại ngoại đạo, tất cả hơn một vạn người, hàng ngày ở trước Phật nghe giảng kinh. Đức Phật tự nghĩ: “Mọi người ngày càng nhiều, thân không yên ổn được”. Ý Phật muốn rời bỏ mọi người đi đến ngôi nơi yên lặng tư duy đến đạo. Đức Phật liền rời bỏ mọi người ra đi, vào núi đến giữa rừng cây xòe tán như giăng lưới, cây đó có vị thần cư trú. Đức Phật ngồi dưới tán cây tư duy về đạo thanh tịnh. Cách tán cây không xa có đàn voi khoảng trên năm trăm con, ở giữa có voi chúa Hiền Thiện biết rõ mọi điều thiện ác, giống như hình dáng con người. Đàn voi rất đông vây xung quanh bên cạnh voi chúa, trong đó có con voi đực voi cái tuổi lớn, tuổi vừa, tuổi nhỏ. Voi chúa khát nước, lúc muốn đi uống nước, những con voi nhỏ chạy ở phía trước đi đến uống nước, uống rồi ở trong nước đi chuyển đùa nghịch khuấy động nước làm cho đục ngầu, voi chúa không thể nào uống được nước trong. Voi chúa đói muốn đi ăn cỏ thì những chú voi con lại chạy ở phía trước ăn những bụi cỏ non, ăn rồi đùa nghịch chạy nhảy giẫm đạp trên bãi cỏ, voi chúa không làm sao có được cỏ sạch để ăn. Voi chúa tự nghĩ: “Đàn của mình rất nhiều tai họa,

là vì những con voi và đàn voi con bé nhỏ của chúng khuấy động nước làm cho ngẫu đục, giẫm đạp cỏ làm cho dơ bẩn, mà trái lại thì luôn luôn uống nước đục và ăn cỏ đã bị chân mình giẫm đạp. Voi chúa tự nghĩ: “Ta muốn rời đàn voi này để đi đến một nơi hoang vắng thê thảm hơn!” Voi chúa liền rời đàn voi mà tiếp tục di chuyển đi vào núi đến giữa lùm cây xòe tán như giăng lưới. Voi chúa trông thấy Đức Phật, Đức Phật ngồi dưới tán cây, tâm vô cùng hoan hỷ, voi chúa liền đến trước Đức Phật cúi đầu quỳ gối để làm lễ Đức Phật, sau đó lùi lại đứng ở một bên. Đức Phật tự nghĩ: “Ta rời bỏ mọi người đến ở giữa tán cây này, voi chúa cũng lại rời bỏ đàn voi để đến giữa rừng cây này, nghĩa lý đó thích hợp như nhau!”

Đức Phật vì voi chúa thuyết kinh rằng: “Phật ở giữa loài người là tôn quý nhất, voi chúa ở giữa loài voi cũng tôn quý nhất. Tâm Ta và tâm voi chúa trở nên thích hợp với nhau, nay Ta với voi chúa cùng ưa ở dưới tán cây này”. Voi chúa nghe kinh xong tâm ý lập tức khai mở hiểu biết rõ ràng ý Phật. Voi chúa liền nhìn chỗ của đức Phật ngồi thấy hơi giống như chỗ đi kinh hành bèn dùng vòi lấy nước vẩy thấm đất, dùng vòi vờ cỏ quét sạch mặt đất, dùng chân giẫm đất làm cho thật bằng phẳng. Voi chúa hàng ngày sớm tối vẫn thường phục vụ rất chu đáo như vậy, lâu sau Đức Phật đã đến lúc đi vào cảnh giới Niết-bàn vô vi, voi chúa không biết Đức Phật ở đâu, vì thế đi khắp nơi cầu tìm Đức Phật nhưng không có, bèn gặm lên tuôn lệ ưu sầu không vui, không muốn ăn uống gì nữa. Bấy giờ trong nước ấy có ngôi chùa Phật ở trên núi có tên gọi là chùa Ca La Hoàn, trong chùa có năm trăm vị Sa-môn cùng cư trú trong đó, và đều là những vị đã đắc quả A-la-hán, thường lấy sáu ngày trai hàng tháng quy định làm ngày tụng kinh từ đêm cho đến trời sáng. Voi chúa cũng ở trên núi gần bên cạnh chùa, voi chúa biết có tụng kinh vào sáu ngày trai hàng tháng. Đến ngày đó voi chúa đi vào chùa nghe kinh. Các vị Sa-môn biết voi chúa thích nghe kinh, lúc muốn tụng kinh phải đợi voi chúa đến rồi mới tụng. Voi chúa nghe kinh suốt đến sáng không ngủ không nằm không cử động không nhúc nhích, bởi vì voi chúa đã nhiều lần nghe kinh và thường bên cạnh hầu hạ Đức Phật đã thành thói quen. Lâu sau voi chúa cũng đã hết thọ mạng, chết rồi liền được hóa sanh ở cõi người làm con trong một gia đình Bà-la-môn. Bởi vì không tiếp tục nghe được kinh Phật cũng không trông thấy Sa-môn, bèn bỏ nhà đi vào núi sâu theo học đạo Bà-la-môn ở trên núi. Cư trú gần đó cũng có một người tu đạo Bà-la-môn cùng ở trên núi, cùng nhau qua lại tiếp xúc chuyện trò, cùng làm tri thức với nhau. Một người trong họ tự

nghĩ: “Mình chán nản cảnh thế gian nguy hiểm đầy sâu lo khổ đau già bệnh chết, sau đó phải vào trong chốn bần cùng và địa ngục ngạ quỷ súc sanh, vì lý do này mình muốn cạo bỏ râu tóc, mặc ca sa làm Sa-môn tu đạo vô vi để cứu độ thế gian”. Một người còn lại tự nghĩ: “Mình mong sao được làm Quốc Vương luôn luôn tự tại, khiến cho nhân dân khắp nơi đều thuộc về mình thuận theo sự nhắc nhở điều khiển của mình”. Cả hai người cùng có nguyện ước như vậy. Lâu sau cả hai người đều lần lượt mạng chung và được sanh vào thế gian làm người. Một người trong đời trước của mình mong cầu làm một vị Quốc Vương, thì sanh vào miền ven biển làm Thái tử của Quốc Vương, cha mẹ liền đặt tên con là Di Lan. Một người trong đời trước của mình muốn tu đạo Niết-bàn vô vi để cứu độ thế gian, thì sanh vào vùng Kế Tân thuộc Thiên Trúc, cha mẹ liền đặt tên là Đà Lạp, lúc sanh ra đã mặc ca sa cùng sanh ra, sớ dĩ có ca sa cùng sanh ra là bởi lời nguyện trong đời trước. Gia đình đó có một voi chúa cũng sanh cùng ngày, ở Thiên Trúc gọi voi là Na, cha mẹ bèn lấy tên voi đặt tên cho con gọi là Na Tiên. Na Tiên lớn lên vào năm mười lăm, mười sáu tuổi có người cậu tên là Lâu Hán, Lâu Hán xuất gia làm Sa-môn, có tài năng tuyệt diệu thế gian không ai sánh được, mắt có thể nhìn xuyên suốt, tai có thể nghe rất xa, tự mình biết những việc từ trước đến nay, sinh sống đi lại thì có thể bay như chim, có thể đi ra từ nơi không có khe hở đi vào nơi không có lỗ hổng, biến hóa tự tại không có điều gì không làm được, nhân dân trên trời dưới đất và các loại bò bay máy cựa, tâm tư nghĩ gì Lâu Hán đều đoán biết trước. Na Tiên bèn tự mình đi đến nơi người cậu suy nghĩ tự nói rằng: “Ý con hướng về Phật đạo muốn cạo bỏ râu tóc mặc ca sa làm Sa-môn. Nay con sẽ làm đệ tử của cậu, có thể cậu giữ con làm Sa-môn chăng?” Lâu Hán biết nhân túc mạng của Na Tiên làm thiện có trí tuệ rất sâu sắc nên thương xót thuận ý cho làm Sa-di. Na Tiên mới làm một Sa-di nhỏ thọ mười giới, ngày ngày tụng kinh học hành tham vấn tư duy về kinh pháp, giới luật, đã đạt đến Tứ thiên, biết hết các kinh pháp, chỉ có điều là chưa thọ đại giới của Sa-môn. Vào lúc bấy giờ trong núi ở nước ấy có ngôi chùa Phật tên gọi Hòa Thiên, trong chùa Hòa Thiên có năm trăm vị Sa môn đều đạt đến quả vị A-la-hán, trong đó có vị A-la-hán bậc nhất tên là Át Bì Viết, có thể biết mọi chuyện trên trời dưới đất trong ba đời quá khứ hiện tại và vị lai. Na Tiên năm tròn hai mươi tuổi nhân đó thọ Đại giới Sa-môn trở thành một Đại Sa-môn, liền đến trong chùa Hòa Thiên nơi có Át Bì Viết cư trú, lúc ấy năm trăm vị A-la-hán, vừa đúng vào ngày mười lăm đang ngồi trên giảng đường nghe thuyết về giới kinh của Đại Sa-môn.

Các Đại Sa môn đều bước vào, Na Tiên cũng vào trong đó, tất cả Sa môn đều ngồi. Át Bì Viết đưa mắt nhìn khắp các vị Sa-môn trong chỗ ngồi, tâm họ đều là A-la-hán, chỉ một mình Na Tiên chưa đạt đến quả vị La Hán. Át Bì Viết bèn nói kinh thí dụ rằng: “Nếu như trong thúng gạo trắng muốt không một hạt nào khác biệt mà lẫn vào một hạt gạo đen thì làm cho thúng gạo mất đi sự thuần nhất, nay trong chỗ Ta ngồi đều là những hạt gạo trắng muốt chỉ một mình Na Tiên là hạt gạo đen bởi vì chưa đạt đến quả vị A La Hán”. Na Tiên nghe Át Bì Viết thuyết kinh như vậy thì rất buồn rầu, liền đứng dậy làm lễ năm trăm vị Sa-môn xong lập tức đi ra ngoài. Na Tiên tự nghĩ: “Mình không nên vào ngồi trong chỗ này, mình cũng chưa được độ thoát mà các vị Sa-môn còn lại đó đều đã độ thoát, ví như trong đàn sư tử xuất hiện một con chó, nay mình cũng như vậy, từ nay mình không đạt được đạo quả thì không trở lại vào ngồi trong chúng”. Át Bì Viết biết ý của Na Tiên liền gọi Na Tiên tiến lại gần, dùng tay xoa đầu Na Tiên và nói: “Nay ông không lâu nữa sẽ đạt được quả vị A-la-hán, chớ ưu sầu gì cả!” Át Bì Viết muốn giữ Na Tiên ngồi lại.

Na Tiên lại có một vị Thầy tuổi hơn tám mươi tên gọi là Ca Duy Viết. Trong huyện đó có một Ưu-bà-tắc rất hiền thiện, thường ngày làm cơm cúng dường Ca Duy Viết. Na Tiên được thay thầy ôm bình bát đi lấy bữa cơm đã chuẩn bị sẵn, Thầy bảo Na Tiên miệng ngậm nước đi đến nhà Ưu-bà-tắc lấy cơm và thức ăn. Ưu-bà-tắc trông thấy Na Tiên trẻ tuổi mà đoan chánh đức hạnh khác hẳn so với người ta, vốn có hiểu biết có trí tuệ nên biết rằng là người có chí hướng rõ ràng có thể giảng giải kinh pháp đạo lý. Ưu-bà-tắc thấy Na Tiên đi vào trong nhà đó, lập tức đứng lên tiến tới để làm lễ rồi lùi lại vòng tay nói: “Tôi làm cơm cho các vị Sa-môn đã lâu, nhưng các vị ấy đến lấy chưa hề có vị nào giảng giải kinh pháp cho tôi cả, nay thuận theo tâm nguyện ai cầu của tôi mong được Na Tiên giảng giải kinh pháp cho tôi để cởi bỏ sự ngu si cho tôi!” Na Tiên liền tự nghĩ: “Mình nhận lời Thầy dặn dò khiến mình miệng ngậm nước không được nói, nay mình nhổ nước ra là vi phạm lời dạy của Thầy, như vậy nên làm thế nào?” Na Tiên nghĩ rằng Ưu-bà-tắc cũng có tài cao có chí hướng, mình vì người đó giảng giải kinh pháp là muốn người đó lập tức đắc đạo. Na Tiên liền nhổ nước mà ngồi xuống bắt đầu để giảng giải kinh pháp: “Người nào bố thí làm điều thiện vâng mạng thực hành kinh pháp giới luật, thì đời này được an lành đời sau sẽ sanh lên cõi Trời, ra đời trong loài người thì sẽ có trí tuệ sáng suốt và giàu sang, về sau nữa không trở lại đi vào trong địa ngục ngạ quỷ súc

sanh. Người nào không vâng mạng thực hành kinh pháp giới luật thì ở tại đời này luôn luôn khổ đau, đời sau lại rơi vào trong ba đường ác không có thời cơ thoát ra. Ưu-bà-tắc nghe kinh thì tâm rất hoan hỷ. Na Tiên biết tâm hoan hỷ của Ưu-bà-tắc, nên tiếp tục giảng về kinh pháp sâu xa rằng: “Mọi vật ở thế gian đều đang là quá khứ không có gì luôn luôn tồn tại cả, mọi vật quá khứ đều là khổ, thân con người ở thế gian cũng như vậy. Người thế gian đều nói là thân của mình mà thân này sai lầm là tại Ngã, vì vậy đều là ràng buộc không ai đạt được đạo quả Niết-bàn tự tại. Niết-bàn là niềm vui bậc nhất bởi vì cảnh giới đó không sanh không già không bệnh không chết không sầu không ưu, tất cả xấu ác lao khổ đau thương thảy đều tiêu diệt. Na Tiên giảng giải kinh pháp xong, Ưu-bà-tắc tức thì đạt đến quả vị thứ nhất Tu đà hoàn, Na Tiên cũng đạt được quả vị Tu đà hoàn. Ưu-bà-tắc vô cùng hoan hỷ, liền làm bữa cơm thịnh soạn mời Na Tiên. Na Tiên bảo với Ưu-bà-tắc trước hết nên lấy mọi thứ đặt vào trong bình bát của Thầy. Na Tiên ăn xong rửa mặt súc miệng rồi mang cơm và thức ăn trở về dâng lên Thầy. Thầy thấy cơm canh đầy đủ liền nói: “Dường như hôm nay ông mang cơm canh về rất ngon, ông đã phạm vào quy ước của mọi người nên đành phải trục xuất ông thôi!” Na Tiên rầu rĩ không vui. Thầy nói: “Tập hợp tất cả Tỳ-kheo Tăng!” Tỳ-kheo Tăng tập hợp đầy đủ xong. Thầy nói: “Na Tiên đã phạm vào quy ước của mọi người chúng ta, nên trục xuất không được ở lại trong chúng. Át Bì Viết bèn nói thí dụ rằng: “Như người bắn một mũi tên trúng hai đích, người thuộc đẳng cấp như vậy không nên trục xuất. Na Tiên tự mình giảng giải mà đắc đạo cũng làm cho Ưu-bà-tắc đắc đạo, không nên trục xuất Na Tiên!” Thầy Ca Duy Viết nói: “Cho dù dùng một mũi tên bắn trúng trăm đích mà vì quy ước chung mọi người đã hiểu, không được giữ lại!” Người khác đều không có năng lực như Na Tiên đắc đạo, nên chấm dứt, Nếu không trục xuất Na Tiên thì những người còn lại bắt chước, về sau không lấy cách gì mà bỏ được!” Trong chúng ngồi im lặng tùy theo lời Thầy dạy lập tức trục xuất Na Tiên. Na Tiên liền dập đầu mặt lạy dưới chân Thầy, đứng lên làm lễ chúng Tỳ kheo Tăng xung quanh, lễ xong rồi đi vào núi sâu ngồi dưới tán cây, ngày đêm tinh tiến nghĩ về đạo không lơ là, tự mình thành tựu đạt đến quả vị A-la-hán, có thể bay đi như chim cũng có thể mắt nhìn xuyên suốt, tai nghe cùng khắp, cũng có thể biết mọi ý nghĩ trong tâm tư người khác, tự biết đời trước đã sanh ra từ đâu sanh đến, Đạt đến quả vị A La Hán. Rồi, lập tức trở về đi vào trong chùa Hòa Thiện, ở giữa đại chúng Tỳ-kheo Tăng giập đầu cầu xin thương xót tự hối hận về

sai lầm của mình đối với các vị Tỳ kheo Tăng chùa Hòa Thiên. Các vị Tỳ-kheo Tăng lập tức chấp thuận điều ấy. Na Tiên làm lễ xong thì đi ra ngoài. Na Tiên chuyển hướng đi vào các quận huyện khắp mọi hang cùng ngõ hẻm, giảng giải kinh pháp giới luật cho người ta biết và dạy bảo mọi người làm việc thiện, trong đó có người thợ Năm giới, có người đạt được quả vị Tu đà hoàn, có người đạt được quả vị Tư đà hàm, có người đạt được quả vị A na hàm, có người làm Sa môn đạt được quả vị A La Hán. Tứ thiên vương cõi trời thứ nhất, Đế Thích cõi trời Đao Lợi thứ hai, Phạm Thiên Vương cõi trời thứ bảy đều đến trước Na Tiên làm lễ, cúi đầu mặt lạy dưới chân rồi lùi lại ngồi xuống, Na Tiên đều giảng giải kinh pháp cho tất cả mọi người, danh tiếng vang khắp bốn cõi trời. Những nơi Na Tiên đã đi qua, thì chư Thiên nhân dân quỷ thần, trông thấy Na Tiên không ai là không hoan hỷ, ai cũng có được phước thiện của mình.

Na Tiên tiếp tục chuyển đến cư trú trong chùa Tiết Đế Ca thuộc nước Xá Kiệt vùng Thiên Trúc. Vì nhân duyên đời trước nên có một người vốn là tri thức, ở miền ven biển làm thái tử của một Quốc Vương tên là Di Lan Đà. Di Lan Đà thuở bé rất thích đọc kinh pháp mà cũng học theo các đạo khác và biết hết các đạo khác, dùng kinh pháp chất vấn người ngoại đạo thì không có người nào có thể hơn được. Phụ vương của Di Lan Đà băng hà, Di Lan Đà lên ngôi làm quốc vương. Nhà vua hỏi quần thần tả hữu rằng: “Người tu hành và nhân dân trong nước ta ai có thể tham gia chất vấn kinh pháp đạo lý cùng với Trẫm?” Cận thần tâu nhà vua rằng: “Thưa có, có người theo học Phật đạo, người ta gọi là Sa môn, người đó trí tuệ thông hiểu mọi điều, có thể cùng với Đại Vương chất vấn kinh pháp đạo lý. Hiện nay tại nước Đại Tần ở phương Bắc, có nước chư hầu tên là Xá Kiệt vốn là cung điện của nhà vua, đất nước đó trong ngoài an bình, nhân dân đều là người lương thiện. Kinh thành đó ở bốn phía đều có đường xá lưu thông, các cổng thành đều chạm trở hoa văn vô cùng tinh xảo. Trong cung mọi phụ nữ đều có nơi chốn, những đường phố chợ búa dàn ra thành hàng thẳng tắp, đường xá rộng rãi cửa hàng bày ra có sẵn hàng lối ngăn nắp, voi ngựa xe cộ nườm nượp, trai gái nhộn nhịp ra vào, đạo nhân thân thích thợ thầy dân chúng hài hòa với nhau, cho đến các nước nhỏ đều có nhiều người tài giỏi, nhân dân mặc áo quần nhiều màu rực rỡ, phụ nữ trắng hồng đều mang vòng ngọc”. Cõi nước cao ráo rất nhiều châu báu, người buôn bán khắp nơi bán mua đều dùng tiền vàng trao đổi, hoa quả ngũ cốc nhiều mà lại rẻ, nhà nào cũng có tiền của để dành. Cảnh phố chợ bày bán các loại

cơm canh ngon lành lúc đói ăn được ngay, khát thì uống những thứ rượu pha lẫn rượu nho, vui không thể tả được”. Quốc vương Di Lan Đà dùng chánh pháp để cai quản đất nước. Vua Di Lan Đà là người tài cao có trí tuệ, hiểu rõ kinh pháp đạo lý thế gian có thể chất vấn mọi điều về quá khứ hiện tại và vị lai, sáng suốt đối với kỹ thuật điều hành việc triều chính, chiến trận, mưu lược tài trí không có gì không thông suốt.

Lúc nhà vua ra khỏi kinh thành dạo chơi thì các quan binh đóng quân bao bọc bên ngoài, tâm tư nhà vua lúc đó tự nhiên cao ngạo, cho mình là vua chúa có thể đối đáp kinh pháp đạo lý với chín mươi sáu loại ngoại đạo, người khác đã hỏi rất nhiều người, tâm vừa dấy lên thì biết ngay những lời sắp nói. Nhà vua nói với các cận thần rằng: “Hãy còn sớm, đi vào thành cũng không làm gì, nơi này hẳn là có Sa môn hoặc người tu hành hiểu thông kinh pháp có thể cùng với Trẫm chất vấn kinh pháp giảng giải đạo lý hay không?” Cận thần thân tín của nhà vua tên là Triêm Di Lợi Vọng Quần nghe nhà vua hỏi thì Triêm Di Lợi Vọng Quần tâu với nhà vua rằng: “Tâu Đại Vương!” Đúng là có Sa-môn tên gọi Dã Hòa La rất thông hiểu kinh pháp đạo lý, có thể cùng với Đại Vương chất vấn kinh pháp giảng giải đạo lý. Nhà vua liền truyền Triêm Di Lợi Vọng Quần đi đến nơi đó mời về. Triêm Di Lợi Vọng Quần lập tức đi mời Dã Hòa La và nói rằng: “Đại Vương muốn gặp Đại Sư!” Dã Hòa La nói: “Tốt lắm!” Nhà vua muốn gặp nhau thì hãy tự mình đến mà thôi, tôi không đến đâu!” Triêm Di Lợi trở về tâu với nhà vua như vậy. Nhà vua lập tức lên xe cùng với năm trăm kỵ binh tùy tùng hướng đến chùa. Nhà vua cùng với Dã Hòa La gặp nhau, tiến lên chào hỏi rồi liền ngồi xuống, năm trăm kỵ binh tùy tùng cũng đồng loạt ngồi xuống. Nhà vua liền hỏi Dã Hòa La rằng: “Khanh vì lý do gì mà rời gia đình xa vợ con cạo râu tóc mặc ca sa làm Sa-môn vậy?” Khanh đã cầu mong những đạo lý nào?” Dã Hòa La trả lời: “Tôi theo học Phật đạo thực hành phẩm đức trung thực hợp với lẽ phải, ở tại đời này có được phước thiện đó, đời sau cũng có được công dụng của phước thiện đó, vì vậy mà tôi cạo bỏ râu tóc mặc ca sa làm Sa-môn”. Nhà vua hỏi Dã Hòa La rằng: “Có người bình thường, ở tại gia đình có vợ con mà thực hành trung thực hợp với lẽ phải, ở đời này có được phước thiện đó không?” Vào đời sau cũng có được phước thiện đó hay không?” Dã Hòa La nói: “Người bình thường ở gia đình có vợ con, có công hạnh trung thực hợp với lẽ phải, ở tại đời này có được phước thiện, vào đời sau cũng có được phước thiện đó”. Nhà vua nói: “Người bình thường ở gia đình có vợ con có công hạnh trung thực hợp với lẽ phải, ở tại đời này và đời sau cùng

có được phước thiện đó, khanh vô cố mà bỏ vợ con cạo râu tóc mặc ca sa làm Sa-môn là sao?” Dã Hòa La liền lặng thinh không thể trả lời nhà vua được. Cận thần tâu rằng: “Vị Sa môn này có trí tuệ rất sáng suốt hơn hẳn bình thường nhưng vì thúc bách quá nên không kịp nói ra mà thôi”, Nói rồi đưa tay lên nói: “Đại Vương thắng rồi!” Dã Hòa La lặng im chấp nhận thất bại. Nhà vua liền quay đầu lại nhìn các vị Ưu-bà-tắc ở hai bên, thấy các vị Ưu-bà-tắc cũng không có gì xấu hổ. Nhà vua nghĩ rằng nét mặt các vị Ưu-bà-tắc này cũng không hề xấu hổ, hẳn là sẽ có Sa-môn tinh thông kinh pháp hơn người bình thường, có thể cùng với mình chất vấn thôi. Nhà vua nói với Triêm Di Lợi: “Có Sa-môn trí tuệ sáng suốt, nào có thể cùng với Trẫm chất vấn kinh pháp giảng giải đạo lý hay không vậy?”

Lúc bấy giờ Na Tiên là thầy của các vị Sa-môn, luôn luôn cùng với các vị Sa-môn ra vào gần gũi, các vị Sa-môn đều thỉnh cầu giảng giải kinh pháp. Na Tiên thì biết tất cả các kinh đều có nội dung quan trọng và khó hiểu, có thể giảng giải mười hai bộ kinh, giảng giải kinh pháp mà hiểu rõ các cách phân tích chương mục ngắt ngừng câu từ khác biệt, biết rõ đạo lý của Niết-bàn, không có ai có năng lực thông suốt, không có ai có năng lực thắng được, có thể giải tỏa mọi nghi ngờ, có thể thông hiểu mọi tư tưởng, đó gọi là bậc trí tuệ như sông biển có năng lực làm cho chín mười sáu loại ngoại đạo phải hàng phục, được bốn chúng đệ tử Phật rất tôn kính, là nơi quy phục và ngưỡng mộ của những người trí tuệ, luôn luôn lấy kinh pháp đạo lý để giảng dạy trao truyền cho người khác. Na Tiên đã đến nước Xá Kịệt, đệ tử ở nước đó thuận theo nhau đều là những người tài giỏi, mà Na Tiên lại giống như con sư tử uy mãnh.”

Triêm Di Lợi tâu với nhà vua: “Tâu Đại Vương!” Có một vị Sa-môn, tên là Na Tiên có trí tuệ sâu sắc tuyệt vời thông hiểu nội dung quan trọng của các kinh pháp, có thể giải tỏa mọi nghi ngờ không có điều gì không thông suốt, có thể cùng với Đại Vương chất vấn kinh pháp đạo lý. Nhà vua hỏi Triêm Di Lợi: “Đích xác là có thể cùng với Trẫm chất vấn về kinh pháp đạo lý hay không?” Triêm Di Lợi tâu: “Vâng, đúng là có thể cùng với đại vương chất vấn về kinh pháp đạo lý!” Phạm Thiên cõi trời thứ bảy hãy còn có thể cùng nhau chất vấn kinh pháp đạo lý với Sa môn ấy huống hồ đối với hàng đế vương giữa cõi người! Nhà vua lập tức truyền cho Triêm Di Lợi gấp rút đi mời Na Tiên đến. Triêm Di Lợi tuân lệnh tức tốc hướng đến trú xứ của Na Tiên và thưa rằng: “Đại Vương muốn gặp Ngài!” Na Tiên liền cùng với các đệ tử đi theo

đến nơi cửa nhà vua. Nhà vua tuy chưa từng cùng với Na Tiên gặp mặt nhau, nhưng khi Na Tiên khoác pháp phục bước đi ở giữa mọi người, thì dáng dấp khác hẳn so với người khác. Nhà vua từ xa trông thấy ngầm biết chính là Na Tiên, nhà vua tự nhủ: “Từ trước đến nay mình đã gặp qua rất nhiều người, đã nhiều lần vào giữa chỗ ngồi quan trọng vô cùng, mà chưa hề tự mình cảm thấy sợ hãi như hôm nay trông thấy Na Tiên. Hôm nay Na Tiên chắc chắn thắng mình, mình nhất định không bằng Na Tiên rồi!” Tại sao tâm tư mình thấp thỏm lo sợ không yên vậy?” Triêm Di Lợi tâu với nhà vua rằng: “Tâu đại vương!” Na Tiên đã đến. Ở bên ngoài Na Tiên đã đến rồi. Nhà vua hỏi Triêm Di Lợi: “Người nào chính là Na Tiên vậy?” Triêm Di Lợi nhân đó chỉ ra rõ ràng cho nhà vua biết, nhà vua vô cùng hoan hỷ bởi vì đúng như ý mình đã ngầm biết người này chính là Na Tiên.

Nhà vua đã trông thấy Na Tiên khoác pháp phục bước đi với dáng dấp khác hẳn so với mọi người. Na Tiên đã đến phía trước, nhà vua liền tiến lên cùng nhau chào hỏi đôi lời, nhà vua rất hoan hỷ và nhân đó cùng nhau ngồi đối đáp. Na Tiên nói với nhà vua rằng trong kinh Đức Phật dạy: “Con người an ổn đó là lợi ích lớn nhất, con người biết vừa đủ đó là sự giàu có lớn nhất, con người có niềm tin chính xác đó là giá trị lớn nhất, đạt được quả vị Niết-bàn đó là niềm vui sướng lớn nhất”. Nhà vua liền hỏi Na Tiên: “Tên gọi của khanh như thế nào?” Na Tiên nói: “Cha mẹ đặt tên cho tôi là Na Tiên, bèn gọi tôi là Na Tiên. Có lúc cha mẹ gọi tôi là Duy Tiên, có lúc cha mẹ gọi tôi là Thủ La Tiên, có lúc cha mẹ gọi tôi là Duy Ca Tiên. Bởi vì như vậy cho nên mọi người đều biết đến bản đạo, mọi người ở thế gian này đều có tên gọi của mỗi người như vậy mà thôi.”

Nhà vua hỏi Na Tiên: “Ai là Na Tiên vậy?” Cái đầu là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Cái đầu không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Mắt tai mũi miệng là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Mắt tai mũi miệng không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Cổ gáy vai cánh tay - chân là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Đùi vế chân là Na tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na tiên. Nhà vua lại hỏi: “Nhan sắc là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Khổ vui là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Thiện ác là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên. Nhà vua lại hỏi: “Tim gan phổi thận dạ dày là lách lòng ruột là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Nhan

sắc, khổ vui, thiện ác thân và tâm, cả năm việc này hợp lại hẳn là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên. Nhà vua lại hỏi: “Giả sử không có nhan sắc, khổ vui, thiện ác, thân và tâm, cả năm việc này đều không có thì lẽ nào là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên”. Nhà vua lại hỏi: “Tiếng vang của hơi thở vào ra là Na Tiên chăng?” Na Tiên nói: “Không phải là Na Tiên. Nhà vua lại hỏi: “Vậy thì nơi nào là Na Tiên chứ?”

Na Tiên hỏi nhà vua: “Nói rằng là xe vậy thì nơi nào là xe?” Cái trục là xe chăng?” Nhà vua nói: “Cái trục không phải là xe”. Na Tiên nói: “Vành bánh xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Vành bánh xe không phải là xe. Na Tiên nói: “Nan xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Nan xe không phải là xe”. Na Tiên nói: “Ổ bánh xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Ổ bánh xe không phải là xe. Na Tiên nói: “Cái càng xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Cái càng xe không phải là xe. Na Tiên nói: “Cái ách xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Cái ách xe không phải là xe”. Na Tiên nói: “Cái thùng xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Cái thùng xe không phải là xe”. Na Tiên nói: “Cái giàn xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Cái giàn xe không phải là xe”. Na Tiên nói: “Cái mui xe là xe chăng?” Nhà vua nói: “Cái mui xe không phải là xe. Na Tiên nói: “Tập hợp tất cả các loại bằng gỗ này lại thành một đồng hẳn là xe chăng?” Nhà vua nói: “Tập hợp tất cả các loại bằng gỗ này lại một đồng không phải là xe. Na Tiên nói: “Giả sử làm cho các loại bằng gỗ này rời ra hẳn là xe chăng?” Nhà vua nói: “Các loại bằng gỗ này rời ra không phải là xe. Na Tiên nói: “Tiếng lộc cộc là xe chăng?” Nhà vua nói: “Tiếng lộc cộc không phải là xe. Na Tiên nói. Vậy thì nơi nào là xe?” Nhà vua liền lặng im không nói lời nào. Na Tiên nói: “Trong kinh Đức Phật dạy rằng: “Nếu như tập hợp các loại đồ gỗ này lại dùng để làm xe thì nhờ đó có được chiếc xe; con người cũng như vậy, tập hợp tất cả đầu mắt tai mũi miệng, cổ gáy vai đùi, xương thịt tay chân, tim gan phổi thận dạ dày lá lách lòng ruột, nhan sắc, tiếng động hơi thở vào ra, khổ vui thiện ác thì gọi là con người”. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi: “Na Tiên có thể cùng với Trẫm chất vấn kinh pháp giảng giải đạo lý hay không?” Na Tiên nói: “Nếu như nhà vua mang tâm tư của người có trí tuệ cùng với tôi căn vặn lẫn nhau thì có thể chất vấn với nhau, nếu như nhà vua mang tâm lý của người cao quý kiêu ngạo thì không thể chất vấn với nhau được. Nhà vua hỏi Na Tiên: “Nói là người trí thì những loại người thế nào?” Na Tiên nói: “Người trí tuệ là người dùng lời nói để căn vặn nhau bàn luận với nhau tôn trọng

nhau, nhường nhau, có lúc thắng có lúc thua, lời nói đúng hay lời nói không đúng, tự mình biết rõ phải trái trắng đen, là người có trí thì trí là quan trọng nhất, không cần sử dụng các tâm lý nóng giận thù hận; như vậy chính là người có trí”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Nói là lời nói của hàng vua chúa thì loại ấy như thế nào?” Na Tiên nói: “Lời nói của hàng vua chúa thì tự mình ngang nhiên nói càn, người nào dám có điều gì chống đối không chấp nhận lời nói của vua chúa thì hàng vua chúa lập tức sử dụng uy quyền để trách phạt; như vậy chính là lời nói của hàng vua chúa”. Nhà vua nói: “Trẫm xin dùng lời nói của người có trí chứ không dùng lời nói của hàng vua chúa, khanh chớ giữ ý đối với hàng vua chúa mà nói với Trẫm, hãy nói với Trẫm như nói với các vị Sa-môn, như nói với các đệ tử, như nói với những Ưu-bà-tắc, nên dùng lời nói đối với người sai khiến của các vị Sa-môn, không còn có gì đáng sợ hãi mà tâm thật thẳng thắn, hãy vì khai ngộ cho nhau!” Na Tiên nói: “Tốt lành lắm!” Nhà vua nói: “Trẫm có những vấn đề muốn hỏi. Na Tiên nói: “Nhà vua cứ hỏi. Nhà vua nói: “Trẫm đã hỏi rồi”. Na Tiên nói: “Tôi đã trả lời rồi. Nhà vua nói: “Trả lời Trẫm những điều gì?” Na Tiên nói: “Nhà vua cũng đã hỏi tôi những điều gì?” Nhà vua nói: “Trẫm không hỏi gì cả”. Na Tiên nói: “Tôi cũng không trả lời gì cả”. Trong tâm tư nhà vua tự suy nghĩ rằng vị Sa-môn này là bậc trí tuệ rất cao siêu, mình vừa nảy sinh nhiều vấn đề sẽ hỏi. Ý nhà vua tự nghĩ ngày sắp tối rồi nên làm thế nào để thỉnh cầu Na Tiên vào ngày mai, đến hoàng cung để dễ dàng chất vấn hơn. Nhà vua bảo với Triêm Di Lợi: “Thưa với Na Tiên là hôm nay trời sắp tối, ngày mai thỉnh cầu đi vào hoàng cung để được thưa hỏi thuận tiện hơn. Triêm Di Lợi Vọng Quần lập tức thưa với Ngài rằng: “Ngày đã sắp tối, nhà vua phải hồi cung, ngày mai nhà vua muốn mời Na Tiên vào hoàng cung!” Na Tiên nói: “Tốt lắm!” Nhà vua đã lên xe trở về hoàng cung, ngồi trên xe ngựa mà nhà vua mãi nghĩ đến cái tên Na Tiên, ý nghĩ muốn bật lên gọi Na Tiên. Nhà vua thao thức nghĩ về Na Tiên mãi đến trời sáng. Trời đã sáng nên Triêm Di Lợi Vọng Quần và các cận thân tâu với nhà vua: “Tâu Đại Vương!” Thực sự là nên thỉnh cầu Na Tiên hay không?” Nhà vua nói: “Nên thỉnh cầu Na Tiên!” Triêm Di Lợi Vọng Quần thưa: “Thỉnh cầu Na Tiên nên mang theo bao nhiêu Sa-môn cùng đến?” Nhà vua nói: “Do Na Tiên quyết định muốn cho bao nhiêu Sa-môn cùng đến cũng được”. Quan trông coi kho tàng của nhà vua tên là Xan, Xan tâu với nhà vua rằng: “Hãy để Na Tiên mang theo mười Sa-môn cùng đến là thích hợp”. Nhà vua lại nói: “Tùy theo Na Tiên muốn mang theo bao nhiêu Sa-môn

cùng đến cũng được”. Xan lại tâu với nhà vua: “Hãy để Na Tiên mang theo mười Sa-môn cùng đến là thích hợp. Nhà vua lại nói: “Tùy theo Na Tiên tự nhiên muốn mang theo bao nhiêu Sa-môn cùng đến cũng được”. Xan lại tâu với nhà vua: “Hãy để Na Tiên mang theo mười Sa-môn cùng đến là thích hợp. Nhà vua nghe Xan nói nhiều lần nên vua liền nổi giận mắng Xan: “Không có ai thực sự keo kiệt bằng người, tên của người là Xan (bủn xỉn keo kiệt) sao không quay về tiệc của nhà người mà lại keo kiệt đối với đồ vật của nhà vua, đối với đồ vật của bản thân nhà người thì sẽ thế nào?” Nhà người không biết là chống lại ý vua sẽ có tội đáng bị trách phạt hay sao?” Nhưng tội của người có thể thương xót tha cho, bây giờ Trẫm làm vua tại sao lại không có thể thiết đãi các vị Sa-môn một bữa cơm?” Xan quá hổ thẹn nên im lặng không dám thưa trình gì nữa. Triêm Di Lợi Vọng Quần liền đi đến chỗ ở của Na Tiên, tiến lên làm lễ xong thưa với Na Tiên rằng: “Đại Vương thỉnh cầu”. Na Tiên nói: “Nhà vua cho phép tôi mang theo bao nhiêu Sa-môn cùng đi?” Triêm Di Lợi Vọng Quần nói: “Tùy ý muốn mang theo bao nhiêu vị Sa-môn cũng được!” Na Tiên liền cùng với Dã Hòa La và tám mươi Sa-môn cùng đi. Triêm Di Lợi Vọng Quần và tất cả cùng lên đường, nhưng khi sắp vào thành, Triêm Di Lợi Vọng Quần giữa đường đi hỏi Na Tiên rằng: “Hôm qua đối đáp với nhà vua, Đại sư nói không có gì là Na Tiên cả, điều ấy là sao?” Na Tiên hỏi Triêm Di Lợi Vọng Quần: “Theo ý ông thì nơi nào là Na Tiên vậy?” Triêm Di Lợi Vọng Quần nói: “Tôi cho rằng hơi thở vào ra duy trì được mạng sống là Na Tiên. Na Tiên hỏi Triêm Di Lợi Vọng Quần: “Nói rằng con người thở ra mà không hít vào lại thì người đó lẽ nào sống lại hay không?” Triêm Di Lợi Vọng Quần nói: “Hơi thở ra không trở vào lại thì nhất định là chết thôi”. Na Tiên nói: “Như người thổi sáo thì hơi thở vừa đi ra không tiếp tục trở vào lại, như người thợ rèn dùng ống thổi hơi cho lửa cháy to để rèn các loại dụng cụ thì lúc vừa đi ra có thể trở vào lại hay không?” Triêm Di Lợi Vọng Quần nói: “Không trở vào lại. Như người dùng tù và để thổi thì khi hơi thở vừa đi ra há tiếp tục đi vào lại hay không?” Triêm Di Lợi Vọng Quần nói: “Không trở vào lại. Na Tiên nói: “Cùng là hơi thở ra không trở vào lại thì tại vì sao những người đó còn sống chứ không chết?” Triêm Di Lợi Vọng Quần nói: “Trong khoảng giữa hai hơi thở ra vào tôi không thể nào biết được, xin Ngài giải thích cho chúng tôi hiểu được điều ấy!” Na Tiên nói: “Hơi thở ra vào đều là quan hệ ở trong thân, giống như tâm người ta có những ý nghĩ gì thì lưỡi nói ra điều ấy, đó là chuyện của lưỡi. Ý có những nghĩ ngờ nên tâm nghĩ đến điều ấy,

đó là chuyện của tâm. Tất cả mỗi nơi đều có tính chất quan trọng, phân biệt nhìn thấy nó đều là trống rỗng chẳng có gì là Na Tiên cả. Triêm Di Lợi Vọng Quần mở thông tâm tư hiểu được điều ấy nên phát tâm thọ trì năm giới làm một vị Ưu-bà-tắc. Na Tiên tiến lên đi vào cung đến nơi chính điện của nhà vua, vua lập tức làm lễ Na Tiên rồi lùi lại. Na Tiên đã ngồi và tám mươi vị Sa-môn đều cùng nhau ngồi xuống. Nhà vua chuẩn bị bữa cơm rất thịnh soạn, vua tự tay bưng cơm nước đặt ở phía trước Na Tiên rất kính trọng. Các vị Sa-môn đã dùng xong bữa cơm, rửa tay súc miệng đã xong, nhà vua liền ban tặng các vị Sa-môn mỗi người một chiếc ca sa và một đôi giày da, ban tặng Na Tiên và Dã Hòa La mỗi vị ba chiếc ca sa và một đôi giày da. Nhà vua nói với Na Tiên và Dã Hòa La rằng: “Để mười người cùng ở lại, những người khác hãy bảo họ về chùa nghỉ ngơi!” Na Tiên liền cho phép những người khác về trước, để mười người cùng ở lại. Nhà vua truyền cho các quý nhân, mỹ nữ ở hậu cung, tất cả vào trong chính điện ngồi sau rèm nghe vua và Na Tiên cùng nhau chất vấn kinh pháp đạo lý. Lúc ấy các quý nhân, mỹ nữ đều xuất hiện và tiến vào trong chính điện ngồi sau rèm nghe Na Tiên giảng giải kinh pháp. Bấy giờ nhà vua mang ghế ngồi đặt ở phía trước Na Tiên, nhà vua nói: “Nên nói về điều gì đây?” Na Tiên nói: “Nhà vua muốn nghe những lời quan trọng thì sẽ nói những lời quan trọng.

Nhà vua nói: “Theo Khanh thì đạo lý như thế nào là quan trọng nhất và vì lý do như thế nào mà làm Sa-môn?” Na Tiên nói: “Tôi muốn từ bỏ nỗi khổ triền miên của thế gian và không muốn đời sau lại phải triền miên đau khổ, vì lý do này mà tôi làm Sa-môn, tôi lấy điều này làm điều tốt đẹp và quan trọng nhất. Nhà vua nói: “Các vị Sa-môn đều không muốn đời này và đời sau trải qua nỗi khổ triền miên cho nên làm Sa-môn chẳng?” Na Tiên nói: “Không hoàn toàn vì lý do này mà làm Sa-môn, Sa-môn có bốn hạng khác nhau. Nhà vua nói: “Bốn hạng như thế nào?” Na Tiên nói: “Trong hàng ngũ đệ tử xuất gia của Phật có người vì mang nhiều nợ nần mà làm Sa-môn, có người vì sợ quan quyền áp bức mà làm Sa-môn, có người vì nghèo hèn túng quẫn mà làm Sa-môn, có người thật sự muốn loại bỏ sạch mọi nỗi đau khổ triền miên của đời này và cả đời sau mà làm Sa-môn. Tôi vốn chỉ có tâm nguyện cầu đạo cho nên làm Sa-môn mà thôi”. Nhà vua nói: “Nay Khanh vì đạo lý nào mà làm Sa-môn vậy?” Na Tiên nói: “Tôi làm Sa-môn lúc còn trẻ, có kinh pháp đạo lý của Phật và đệ tử của Ngài, các vị Sa-môn đều là những người cao siêu, tôi bắt đầu từ học tập kinh pháp giới luật đi vào trong tâm mình, vì vậy cho nên từ bỏ nỗi khổ triền miên của đời này và

cả đời sau mà làm Sa-môn. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua hỏi rằng: “Có người nào sau khi chết thì vĩnh viễn không sanh trở lại hay không?” Na Tiên nói: “Trong đó có người sanh ra vào đời sau, có người không sanh trở lại. Nhà vua nói: “Ai là người sanh ra vào đời sau, ai là người không sanh trở lại?” Na Tiên nói: “Người nào còn ân ái tham dục thì đời sau sẽ sanh trở lại, người không còn tham dục ân ái thì đời sau không sanh trở lại”. Nhà vua nói: “Người nào dùng tâm tư chuyên nhất nghĩ đến Chánh pháp và điều thiện thì đời sau không sanh trở lại chăng?” Na Tiên nói: “Người nào dùng tâm tư chuyên nhất nghĩ đến Chánh pháp, nghĩ đến điều thiện, nghĩ về trí tuệ đạt tới những điều thiện khác thì đời sau sẽ không sanh trở lại. Nhà vua nói: “Người nào dùng tâm chuyên nhất nghĩ đến Chánh pháp, nghĩ đến điều thiện cùng với trí tuệ thì hai sự việc này nghĩa lý có như nhau hay không?” Na Tiên nói: “Nghĩa lý đó đều khác nhau chứ không giống nhau. Nhà vua hỏi Na Tiên: “Trâu bò voi ngựa và các loại gia súc cũng có trí hay không có trí. Na Tiên nói: “Trâu bò dê ngựa và các loại gia súc mỗi loại đều có trí của mình nhưng tâm của chúng không giống nhau. Na Tiên nói: “Nhà vua đã từng thấy người làm ruộng thu hoạch lúa hay không?” Tay trái họ gom những thân lúa còn tay phải dùng lưỡi hái cắt thân lúa. Trí tuệ con người cắt đứt mọi ái dục, ví như là thu hoạch lúa chín vậy. Nhà vua nói: “Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là những điều thiện khác?” Na Tiên nói: “Niềm tin đúng đắn, hiếu thuận cha mẹ, siêng năng tiến lên, nghĩ về điều thiện, chuyên nhất tâm tư và trí tuệ chính là điều thiện. Nhà vua nói: “Như thế nào là niềm tin đúng đắn?” Na Tiên nói: “Niềm tin đúng đắn là không hề có nghi ngờ gì, tin rằng có Đức Phật, có kinh Pháp của Đức Phật, tin rằng có Tỳ kheo Tăng phạm hạnh, tin rằng có các vị A La Hán, tin rằng có đời này, tin rằng có đời sau, tin rằng có hiếu thuận với cha mẹ mới đúng là người đầy đủ nhân cách, tin rằng có làm điều thiện thì được phước thiện, tin rằng có làm điều ác thì sẽ nhận lấy quả ác. Có được niềm tin thì về sau tâm hồn sẽ thanh tịnh, đã xa rời năm nẻo đường xấu ác. Như thế nào là năm nẻo đường xấu ác?” Đó là:

1. Tham dâm.
2. Sân giận.
3. Ham ngủ.
4. Thích chơi bời.
5. Những nghi ngờ.

Người nào không loại trừ năm điều xấu ác này thì tâm ý không ổn định, loại trừ được năm điều xấu ác này thì tâm ý sẽ thanh tịnh. Na Tiên nói: “Ví như Giá Ca Việt Vương dẫn đoàn người ngựa xe cộ theo nhau vượt qua con rạch, nước cuộn đất cát lên làm cho nước đục ngầu dơ bẩn, khi vượt qua hết rồi thì nhà vua khát nước muốn có được nước uống. Nhà vua có viên ngọc làm sạch nước nên lấy ngọc đặt vào trong nước thì nước trở thành trong veo, nhà vua đã có được nước sạch để uống. Na Tiên nói: “Tâm con người có điều ác ví như nước đục, các đệ tử Phật được thoát khỏi con đường sanh tử thì tâm đã thanh tịnh giống như viên ngọc làm sạch nước, con người từ bỏ những điều ác thì niềm tin đúng đắn càng thanh tịnh, giống như viên ngọc sáng dưới ánh trăng rạng ngời. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua hỏi rằng: “Người có niềm tin đúng đắn siêng năng tiến lên là thế nào?” Na Tiên nói: “Các đệ tử Phật từ trong thế hệ của mình tiếp xúc với nhau để thoát khỏi những tâm xấu ác, có người đạt đến quả vị Tu-đà-hoàn, có người đạt được quả vị Tư-đà-hàm, có người đạt được quả vị A-na-hàm, có người đạt được quả vị A-la-hán, có người nhờ vào nhau để học theo vâng mạng thực hành niềm tin đúng đắn, tất cả đều đạt được đạo lý vượt khỏi thế gian. Ví như trên núi cao mưa lớn thì nước trên núi chảy xuống mênh mênh, người ở hai bên bờ đều không biết mức nước sâu cạn nên sợ hãi không dám lội qua. Nếu như có người từ nơi xa đến nhìn mức nước ngầm biết dòng chảy rộng hẹp cạn sâu, tự biết sức mình dựa vào hình thế có thể đi vào dòng nước thì vượt qua được. Người ở hai bên bờ liền học theo người đó tiếp tục đằng sau cũng được vượt qua. Các đệ tử Phật cũng như vậy, thấy người đi trước tâm tư thanh tịnh đạt đến quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, đều thuận theo thiện tâm tinh tiến nên đã được độ thoát. Kinh Phật dạy rằng: “Người có tâm tin tưởng đúng đắn, có thể tự mình đạt được đạo quả xuất thế, người có thể kèm chế chặn đứng đầy lùi năm điều ham muốn thì tự biết rõ thân là khổ, mới có thể đạt được đạo quả xuất thế, mọi người đều thuận theo trí tuệ để thành tựu đạo đức của chính mình. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua nói: “Như thế nào là người hiếu thuận?” Na Tiên nói: “Những người hiền thiện đều là hiếu thuận, tất cả ba mươi bảy đạo phẩm đều căn cứ vào hiếu thuận làm căn bản. Nhà vua nói: “Như thế nào là ba mươi bảy đạo phẩm?” Na Tiên nói: “Có Bốn ý chỉ, có Bốn ý đoạn, có Bốn thần túc, có năm Căn, có năm lực, có bảy giác ý, có tám chánh đạo. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là Bốn ý chỉ?” Na

Tiên trả lời nhà vua rằng: “Đức Phật dạy một là quán xét các thân làm cho dừng lại, hai là quán xét mọi sự đau khổ làm cho dừng lại, ba là quán xét từng ý một làm cho dừng lại, bốn là quán xét từng pháp một làm cho dừng lại. Đây là Bốn ý chỉ. Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là Bốn ý đoạn?” Na Tiên nói: “Đức Phật dạy rằng đã phân biệt làm cho bốn sự việc dừng lại không tiếp tục vọng niệm, chính là bốn ý về đoạn. Bởi đã đạt được Bốn ý đoạn thì tự nhiên đạt đến Bốn thân tức niệm. Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là Bốn thân tức niệm?” Na Tiên nói: “Một là mắt có năng lực nhìn xuyên suốt, hai là tai có năng lực nghe rất xa, ba là có năng lực biết rõ mọi ý niệm trong tâm người khác, bốn là thân có năng lực bay đi tự tại. Đây là bốn thân tức niệm. Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là năm căn?” Na Tiên nói: “Một là mắt thấy hình sắc đẹp xấu mà ý không tham đắm, chính là căn; hai là tai nghe tiếng khen, tiếng chửi mắng tàn ác mà ý vẫn tự nhiên, chính là căn; ba là mũi ngửi mùi thơm - hôi mà ý không vương mắc, chính là căn; bốn là miệng cảm nhận ngon dở đắng cay mà ý không vương mắc, chính là căn; năm là thân được tiếp xúc mịn màng trơn láng mà ý cũng không thích, thân phải va chạm thô thiển cứng chắc mà ý cũng không chê, chính là căn. Đây là năm căn. Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là năm lực?” Na Tiên nói: “Một là có năng lực kiểm chế mắt, hai là có năng lực kiểm chế tai, ba là có năng lực kiểm chế mũi, bốn là có năng lực kiểm chế miệng, năm là có năng lực kiểm chế thân, làm cho ý không rơi vào những phạm vi xấu ác; đây là năm lực. Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là bảy giác Ý?” Na Tiên nói: “Một là ý giác ý; hai là phân biệt giác ý; ba là tinh tiến giác ý; bốn là hỷ giác ý, năm là khinh an giác ý; sáu là định giác ý; bảy là hành xả giác ý. Đây là bảy giác ý”. Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là tám chánh đạo?” Na Tiên nói: “Một là nhận thức chánh đáng, hai là suy nghĩ chánh đáng, ba là lời nói chánh đáng, bốn là nghề nghiệp chánh đáng, năm là cách sống chánh đáng, sáu là siêng năng tiến lên chánh đáng, Bảy là ý nghĩ chánh đáng, tám là thiền định chánh đáng. Đây là tám chánh đạo. Tất cả ba mươi bảy đạo phẩm này đều căn cứ vào hiếu thuận làm căn bản. Người bình thường vác nặng đến nơi xa xôi có được sự vững vàng đều dựa vào mặt đất mà đạt được. Ngũ cốc và các loại cây cối ở thế gian cho đến cỏ hoa gai góc mọc lên đều do đất nuôi lớn. Ví như người thợ bậc thầy dự tính xây dựng khu thành rộng lớn thì trước tiên phải đo đạc tính toán làm nền móng vững chắc rồi mới có thể xây thành lên cao. Ví như người ca kỹ muốn biểu diễn thì trước tiên phải dọn sạch sẽ, mặt đất bằng phẳng mới có thể biểu diễn. Đệ tử Phật cầu đạo, trước tiên phải

thực hành kinh pháp giới luật, luôn nghĩ đến điều thiện, nhờ đó biết rõ nỗi khổ triền miên mà loại bỏ các ái dục, chuyên tâm suy nghĩ thực hành tám phần chánh đạo. Nhà vua nói: “Nên dùng những cách gì để loại bỏ các ái dục?” Na Tiên nói: “Chuyên nhất tâm tư nghĩ về đạo thì ái dục sẽ tự nhiên trừ diệt. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi rằng: “Như thế nào là tinh tiến?” Na Tiên nói: “Giữ gìn điều thiện giúp cho điều thiện chính là tinh tiến. Ví như bức tường bằng phẳng, sắp đổ sập thì phải xây trụ chống đỡ từ bên cạnh, ngôi nhà sắp đổ thì cũng dùng trụ chống đỡ để khỏi hư hỏng, chính là tinh tiến. Na Tiên nói: “Ví như Quốc Vương điều binh khiển tướng khi chiến cuộc xảy ra, thế trận ác hiểm quân lính suy yếu sắp thua đến nơi, nhà vua tiếp tục điều thêm quân lính đến hỗ trợ thì quân lính mạnh lên nhất định thắng trận. Con người có những điều ác giống như lúc binh lính ít mà lại yếu, người giữ chặt thiện tâm tiêu diệt ác tâm, ví như nhà vua tăng thêm quân được thắng trận. Lấy năm thiện tâm loại trừ năm ác tâm, ví như chiến trận được toàn thắng, đây chính là tinh tiến hỗ trợ điều thiện. Như vậy, tinh tiến đã hỗ trợ khiến cho người hiền thiện bước đến con đường tốt đẹp, đã đạt được quả vị xuất thế thì không còn có kỳ hạn quay trở lại. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là ý đang nghĩ đến các điều thiện?” Na Tiên nói: “Ví như người hái nhiều loại hoa khác nhau dùng sợi tơ kết lại thành chuỗi nối liền, dù gió thổi vào cũng không thể rơi vãi được. Na Tiên lại nói: “Ví như người giữ kho tàng của vua biết rõ trong kho có bao nhiêu tiền của vàng bạc ngọc ngà châu báu, tường tận từng loại một. Người tu đạo muốn đắc đạo thì phải chú ý nghĩ đến ba mươi bảy đạo phẩm, giống như đây chính là điều kiện duy nhất để tiến vào con đường thoát khỏi luân hồi sanh tử. Người có ý nghĩ về đạo nhờ đó biết rõ thiện ác, biết điều gì nên làm và điều gì không nên làm, phân biệt được tốt xấu đúng sai từ nơi tư duy về sau sẽ bỏ ác hướng thiện. Ví như người gác cổng cho nhà vua, biết người nào có sự tôn kính đối với nhà vua, biết người nào có sự bất kính đối với nhà vua, biết người nào có lợi đối với nhà vua, biết người nào có những bất lợi đối với nhà vua; người gác cổng biết người có sự tôn kính đối với nhà vua, biết người có lợi đối với nhà vua thì cho họ đi vào, biết người bất kính đối với nhà vua, biết người bất lợi đối với nhà vua thì lập tức ngăn lại không cho đi vào. Người giữ chặt ý cũng như vậy, các điều thiện sẽ mở rộng đón vào, những điều bất thiện dứt khoát ngăn cản không để xâm nhập; canh giữ ý niệm khống chế tâm tư cũng giống như vậy. Giảng giải lời kinh rằng:

“Người hãy tự mình kiên quyết canh giữ bảo vệ ý niệm và luôn luôn biết rõ sáu ái dục trong thân, duy trì ý niệm kiên quyết canh phòng thì tự mình sẽ có lúc được độ thoát. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua hỏi Na Tiên: “Như thế nào là tâm tư chuyên nhất?” Na Tiên nói: “Trong mọi điều thiện chỉ có nhất tâm là quan trọng nhất, người có thể chuyên nhất tâm thì các điều thiện đều thuận theo. Ví như bậc thang lên gác cao phải có nơi tựa vào, thì những gì là thiện đều gắn chặt vào nhất tâm. Ví như nhà vua điều khiển bốn loại quân binh lên đường chiến đấu, tất cả lính voi, lính ngựa, lính xe, lính bộ đều có thứ tự trước sau theo sự hướng dẫn của nhà vua. Mọi kinh pháp giới luật của Phật và tất cả mọi điều thiện đều thuận theo nhất tâm cũng giống như quân binh vậy”. Na Tiên giảng giải lời kinh rằng: “Trong mọi điều thiện thì nhất tâm là căn bản, người học đạo rất nhiều đều nên trước tiên quy về nhất tâm. Thân người sống chết từ quá khứ đến nay, như dòng nước chảy mãi trước sau liên tục nối theo nhau không có lúc nào dừng lại. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là trí tuệ?” Na Tiên nói: “Trước đây tôi đã nói người có trí tuệ có thể đoạn trừ mọi nghi ngờ, sáng tỏ mọi điều thiện, đây chính là trí tuệ. Ví như cầm ngọn đèn đi vào căn nhà tối, ánh đèn vừa đi vào thì căn nhà không còn tối tăm mà tự nhiên bừng sáng; người có trí tuệ sáng suốt ví như ánh sáng ngọn đèn vậy. Na Tiên nói: “Ví như người cầm dao sắc chặt cây, người có trí tuệ có thể chặt đứt mọi điều ác ví như dùng dao sắc chặt cây. Con người ở thế gian thì trí tuệ là quan trọng nhất, người có trí tuệ thì có năng lực thoát khỏi mọi khổ đau của sanh tử. Nhà vua nói: “Hay quá!”

Nhà vua hỏi Na Tiên: “Từ đầu đến nay đã giảng giải về nhiều loại sai khác trong kinh pháp, chỉ là hy vọng hưởng đến loại trừ tất cả điều ác chẳng?” Na Tiên nói: “Đúng vậy!” Kinh Phật đã thuyết ra rất nhiều các điều thiện, chỉ mong muốn loại trừ tất cả mọi điều ác. Ví như nhà vua phát lệnh cho bốn loại lính, tuy là lên đường chiến đấu nhưng lúc bắt đầu phát lệnh lên đường thì chỉ muốn tấn công đối phương mà thôi. Đức Phật đã thuyết ra kinh pháp nói về rất nhiều loại các điều thiện, chỉ muốn cùng nhau tấn công loại trừ tất cả điều ác mà thôi. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!” Na Tiên giảng giải kinh pháp thật là thích thú!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người chết đã hưởng về đường thiện hoặc đường ác, liên tục giữ lấy thần thức của thân cũ đi đầu thai chẳng?” Hay là thay đổi thần thức của thân khác mà đi đầu thai chẳng?” Na Tiên

nói: “Cũng không phải thần thức của thân vốn có, cũng không xa rời thần thức của thân vốn có”. Na Tiên nhân đó hỏi nhà vua: “Thân nhà vua lúc bé với thân lúc bú vú mẹ đến lúc trưởng thành là một chuỗi liên tục thì thân có khác nhau không?” Nhà vua nói: “Thân lúc bé khác với thân bây giờ. Na Tiên nói: “Con người ở trong bụng mẹ lúc ban đầu là tinh, đến lúc tinh trộn lẫn thì là tinh cũ hay khác?” Lúc cứng lại trở thành xương thịt, là tinh cũ hay khác?” Lúc mới sinh ra đến lúc lớn lên được vài tuổi là tinh cũ hay khác?” Như lúc người học sách, người bên cạnh há có thể thay thế công sức của người kia không?” Nhà vua nói: “Không thể nào được. Na Tiên nói: “Như người phạm pháp có tội lỗi nào có thể lấy người vô tội thay thế hay không?” Nhà vua nói: “Không thể nào. Na Tiên dùng tinh thần, tội pháp để nói với nhà vua nhưng ý nhà vua không hiểu rõ. Nhà vua nhân đó nói: “Nếu như người ta hỏi Na Tiên thì Na Tiên giải thích điều đó thế nào?” Na Tiên nói: “Tôi trước đây lúc còn bé thì chính thân này mà thôi, từ bé đến lớn liên tục chỉ một thân vốn có như vậy. Lớn lên cùng với lúc còn bé hợp lại làm thành một thân, là mạng sống được nuôi dưỡng trải qua suốt cuộc đời của một con người”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Ví như người ta thắp sáng một ngọn đèn thì có thể cháy mãi đến lúc trời sáng hay không?” Nhà vua nói: “Có đủ dầu thì đèn cháy đến tận trời sáng. Na Tiên nói: “Ngọn lửa thắp trong cây đèn liên tục cháy suốt đêm là ánh lửa thắp từ ban đầu phải không?” Đến lúc nửa đêm là ánh lửa ban đầu phải không?” Đến tận lúc trời sáng vẫn là ánh lửa ban đầu phải không?” Nhà vua nói: “Không phải là ánh lửa ban đầu. Na Tiên nói: “Như vậy ngọn đèn đốt từ đầu đêm đến nửa đêm lại phải đốt thêm ngọn đèn nào nữa không?” Cho đến lúc trời sáng lại phải đốt thêm nữa không?” Nhà vua nói: “Không, trong một đêm ngọn lửa đã thắp lên cháy liên tục cho đến lúc trời sáng chỉ là ngọn lửa đốt từ ban đầu mà thôi”. Na Tiên nói: “Tinh thần con người triển chuyển tương tục cũng giống như vậy, pháp thứ nhất đi thì pháp thứ hai đến, con người bắt đầu từ tinh thần sanh ra đến lão tử, sau khi chết thì tinh thần lại hưởng về một đời sống khác, sự triển chuyển tương tục này không phải tinh thần trước kia, mà cũng không thể xa rời với tinh thần trước kia. Sau khi con người chết đi tinh thần mới có nơi chốn hưởng đến đầu thai. Ví như sữa tươi ủ lâu thay đổi trở thành sữa đặc, lấy lớp váng sữa phía trên sữa đã nấu chín sắc lại thành đề hồ, há có thể lấy đề hồ cùng với váng sữa phía trên sữa đã nấu chín trộn lẫn trở lại gọi là sữa tươi mới vắt hay sao?” Người ta nói vậy có thể dùng được không?” Nhà vua nói: “Người đó nói rằng không thể sử dụng được. Na Tiên nói:

“Thần thức con người giống như sữa tươi mới vắt, từ sữa tươi mới vắt ủ thành sữa đặc, từ sữa đặc nấu thành bơ, từ bơ sắc lại thành đề hồ. Con người cũng như vậy, bắt đầu từ tinh thần trôi nổi đến sanh ra, từ sanh ra đến trưởng thành, từ trưởng thành đến già yếu, từ già yếu đến chết, sau khi chết thần thức lại tiếp tục đón nhận thân thể khác sinh ra, chết rồi sẽ lại tiếp tục đón nhận một thân khác, ví như hai bắc đèn lại châm đốt thắp sáng cho nhau. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người có ai không sanh trở lại đời sau, người đó há có thể tự biết hay không?” Na Tiên nói: “Đúng là có người có năng lực tự biết như vậy”. Nhà vua nói: “Bằng cách nào biết được điều ấy?” Na Tiên nói: “Người đó tự biết mình không còn ân ái, không còn tham dục, không có những tác dụng của mọi điều ác, vì vậy tự biết mình đời sau không sanh trở lại. Na Tiên hỏi nhà vua: “Ví như người nông phu cày bừa ruộng đất gieo trồng lúa mè ngũ cốc, được mùa thu hoạch nhiều gom lại chứa trong kho vựa; đến năm sau không tiếp tục cày bừa không tiếp tục gieo trồng, chỉ ngồi ăn nhờ thóc lúa trong kho, người nông phu đó há lại hy vọng có được thóc lúa mới hay không?” Nhà vua nói: “Người nông phu đó không có gì để mong đợi cả. Na Tiên nói: “Người nông phu đó vì sao biết không có thóc lúa để thu hoạch?” Nhà vua nói: “Người nông phu đó không tiếp tục cày bừa, không tiếp tục gieo giống cho nên không có gì để mong đợi. Na Tiên nói: “Người tu hành đắc đạo cũng như vậy, tự biết mình đã loại bỏ ân ái khổ vui không còn tâm tham đắm, vì vậy cho nên tự biết đời sau không sanh trở lại. Nhà vua lại nói: “Người đó ở đời sau không sanh trở lại thì ở đời này có trí khác với người khác phải không?” Na Tiên nói: “Đúng vậy, họ có trí khác với người thường. Nhà vua nói: “Có thông minh (thông minh) hay không?” Na Tiên nói: “Đúng vậy, họ rất thông minh. Nhà vua nói: “Trí và minh có gì khác nhau hay là như nhau?” Na Tiên nói: “Trí và minh cùng như nhau mà thôi”. Nhà vua nói: “Người có trí thông minh hẳn là biết rõ mọi chuyện phải không?” Hay là có những điều không thể biết đến được?” Na Tiên nói: “Người trí có những điều đạt tới cũng có những điều không đạt tới được. Nhà vua nói: “Như thế nào là trí có những điều đạt tới cũng có những điều không đạt tới được?” Na Tiên nói: “Người trước kia vốn không học gì thì trước kia vốn không biết đến điều gì, người trước kia đã học hỏi thì biết những điều mình đã học. Người có trí đã thấy con người và mọi vật đều đang là quá khứ trở về rỗng không, chẳng có gì tự tại được, tâm con người vốn tham đắm ưa thích đều là gieo trồng gốc rễ khổ đau và bắt đầu từ đây

dẫn đến khổ đau. Người có trí biết mọi sự việc luôn luôn là thành bại chứ không phải là thường hằng, đây chính là sự khác nhau giữa người trí và người bình thường. Nhà vua hỏi rằng: “Người có trí tuệ thì ngu si có tồn tại không?” Na Tiên nói: “Người có trí tuệ thì mọi ngu si đều tự nhiên tiêu diệt. Ví như người cầm cây đèn đi vào căn nhà tối tăm, trong căn nhà đều sáng tỏ thì bóng tối lập tức tiêu diệt; trí tuệ cũng như vậy, người có trí tuệ thì mọi sự ngu si thấy đều tiêu diệt. Nhà vua nói: “Trí tuệ con người nay đang ở đâu?” Na Tiên nói: “Người thực hành trí tuệ về sau trí tuệ mất đi mà những gì tạo tác thuộc về trí vẫn chính là tạo tác ban đầu. Na Tiên nói: “Ví như người trong đêm thắp đèn đọc sách, đèn tắt mà chữ trong sách vẫn còn; người trí tuệ cũng như vậy có những điều đã làm xong thì trí tuệ tiêu diệt nhưng những gì đã làm đó vẫn còn tồn tại. Nhà vua nói: “Trí tuệ có những điều đã làm xong thì tự nhiên không còn, lời nói này như thế nào?” Na Tiên nói: “Ví như người chuẩn bị năm chum nước đầy để phòng trước tai họa lửa cháy, nếu có sơ suất xảy ra thì ngọn lửa bùng lên, người đó mang năm chum nước dập đám cháy, nước tưới vào thì lửa tắt, sau khi lửa tắt thì người cứu đám cháy đó lẽ nào lại hy vọng có được những chiếc chum nguyên vẹn trở về nhà sử dụng hay sao?” Nhà vua nói: “Người đó không mong giữ lại những chiếc chum vỡ, lửa tắt rồi lại mong gì nơi chum vỡ nát?” Na Tiên nói: “Người tu hành giữ năm thiện tâm để tiêu diệt mọi điều ác cũng giống như chum nước dập lửa.

Nhà vua nói: “Như thế nào là năm điều thiện?” Na Tiên nói: “Một là tin thiện có ác, hai là không phỉ báng kinh giới, ba là tinh tiến, bốn là có tuệ nghĩ đến thiện, năm là nhất tâm nghĩ về đạo. Đây là năm điều thiện. Người nào có thể vâng mạng thực hành năm điều thiện này thì đạt được trí tuệ, sẽ biết rõ thân người và mọi vật không phải là thường hằng, biết khổ đau không được tự tại, biết rằng không chẳng hề có gì. Ví như thầy thuốc mang năm loại thuốc đến nhà người bệnh cho người bệnh uống thuốc, người bệnh uống thuốc rồi thì được khỏi bệnh, thầy thuốc há lại hy vọng được mang thuốc cũ chữa bệnh cho người hay không?” Nhà vua nói: “Không thể hy vọng được mang thuốc. Na Tiên nói: “Năm loại thuốc ấy giống như trí của năm điều thiện, người thầy thuốc đó giống như người cầu đạo, người bệnh ấy giống như những điều ác, những người ngu si giống như người bệnh, người đắc đạo thoát khỏi sanh tử giống như người bệnh được chữa lành, trí tuệ đã thành tựu khiến cho con người thoát khỏi sanh tử, người tu hành đã đắc đạo thì trí tuệ cũng tự nhiên tiêu diệt. Ví như người khỏe mạnh chiến đấu năm cung

cầm tên đi phía trước hướng về đối phương, dùng năm mũi tên bắn vào đối phương mà giành được thắng lợi, người đó há lại hy vọng từng mũi tên quay về hay không?” Nhà vua nói: “Không hề hy vọng mũi tên quay lại. Na Tiên nói: “Năm mũi tên ấy là năm trí của con người. Người trí thuận theo trí đắc đạo giống như người khỏe mạnh chiến đấu giành được thắng lợi trước đối phương. Những điều ác giống như các đường ác, bị người tu hành giữ chặt năm thiện tâm để diệt trừ các điều ác, các điều ác bị tiêu diệt thì thiện trí lập tức phát sanh. Người thuận theo thiện trí được thành tựu đạo quả xuất thế thì thường tại bất diệt. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua nói: “Như người đắc đạo vào đời sau không sanh trở lại thì đời sau có tiếp tục trải qua đau khổ hay không?” Na Tiên nói: “Hoặc có người trải qua đau khổ, hoặc có người không trải qua đau khổ. Nhà vua nói: “Trải qua đau khổ và không trải qua đau khổ là thế nào?” Na Tiên nói: “Thân trải qua đau khổ mà thôi chứ tâm ý không trải qua đau khổ. Nhà vua nói: “Thân trải qua đau khổ mà tâm ý không trải qua đau khổ là thế nào?” Na Tiên nói: “Sở dĩ thân trải qua đau khổ ấy là bởi vì thân đó thấy còn tồn tại cho nên trải qua đau khổ, tâm ý loại trừ mọi điều ác và không còn các tham dục, vì vậy không tiếp tục trải qua đau khổ. Giả sử người đắc đạo không có năng lực xa rời nỗi khổ của thân ấy là bởi vì chưa đạt được đạo quả Niết-bàn chẳng?” Nhà vua nói: “Người đắc đạo rồi thì không còn gì ân ái, thân đau khổ nhưng ý an nhiên thì đâu cần thiết phải là đắc đạo?” Nhà vua nói: “Giả sử người đắc đạo rồi sự thành tựu sẽ tiếp tục giữ lại điều gì?” Na Tiên nói: “Ví như trái cây chưa chín muối thì không cưỡng ép làm cho chín muối được, khi đã chín muối cũng không có gì có thể giữ lại. Na Tiên nói: “Nhà vua có một người thân thuộc tu đạo tên là Xá Lê Viết đã nói lúc Xá Lê Viết còn sống nói rằng: “Tôi cũng không cầu cái chết, tôi cũng chẳng cầu sự sống, tôi chỉ đợi đến lúc, lúc nào đến thì đi thôi. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”



KINH NA TIÊN TỀ KHEO

QUYỂN TRUNG

Nhà vua hỏi: “: “Người trải qua vui sướng là thiện hay là bất thiện vậy?” Người trải qua đau khổ là thiện hay là bất thiện?” Đức Phật đã chứng đắc không có gì không thể nói là có vui sướng hoặc là có đau khổ. Nếu như khiến cho có trở thành không có đau khổ thì sao?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Như có người đốt hòn sắt nắm trong tay thì có đốt nóng tay người hay không?” Lại lấy hòn băng lạnh đặt trong tay thì hòn băng đó có trở lại đốt nóng tay người hay không?” Nhà vua nói: “Như vậy hai tay đều có uy lực của mình. Na Tiên hỏi nhà vua: “Như vậy vật nắm trong hai tay đều nóng ư?” Nhà vua nói: “Không phải cả hai đều nóng. Na Tiên nói: “Cả hai đều lạnh chăng?” Nhà vua nói: “Không phải cả hai đều lạnh. Na Tiên nói: “Trong hai tay đều nóng?” Na Tiên nói: “Tôi lại hỏi nhà vua: “Hai vật nóng trước sau nhà vua cho rằng hai vật nóng, hai vật lạnh cho cho rằng hai vật lạnh, nguyên cớ gì mà một lạnh một nóng lại có thể cùng nói là đốt nóng tay người vậy?” Nhà vua nói: “Trí tuệ suy nghĩ của Trẫm rất nông cạn không thể hiểu vấn đề này được, xin Na Tiên giải thích cho Trẫm hiểu điều đó!” Na Tiên nói: “Trong kinh Đức Phật dạy rằng: “Tất cả có sáu điều, khiến cho người ta vui bên trong, có sáu điều khiến cho người ta buồn bên trong. Lại có sáu điều, khiến cho người ta không vui cũng không buồn. Bên ngoài lại có sáu điều, khiến cho người ta buồn lo. Nhà vua hỏi: “Như thế nào là sáu điều khiến cho người ta vui bên trong?” Na Tiên nói: “Một là mắt có đối tượng nhìn thấy lại có đối tượng để hy vọng, vì vậy làm cho người ta có niềm vui bên trong; hai là tai nghe thấy tiếng hay lại có nơi để hy vọng, vì vậy làm cho người ta có niềm vui bên trong; ba là mũi ngửi thấy mùi thơm tốt lành lại có nơi để hy vọng, vì vậy làm cho người ta có niềm vui bên trong; bốn là lưỡi nếm được mùi vị ngon lành lại có nơi để hy vọng, vì vậy làm cho người ta có niềm vui bên trong; năm là thân xúc

chạm mịn màng trơn bóng lại có nơi để hy vọng, vì vậy làm cho người ta có niềm vui bên trong; sáu là tâm cảm nhận có được niềm vui sướng lại có nơi để hy vọng, vì vậy làm cho người ta có niềm vui bên trong. Như vậy là sáu điều làm cho người ta có được niềm vui từ bên trong.

Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là sáu điều bên ngoài, làm cho người ta vui?” Na Tiên nói: “Một là mắt nhìn thấy cảnh sắc tốt đẹp, nghĩ điều đó không thể luôn luôn có được, đều phải hoại diệt thì tự mình tư duy xem xét đúng là vô thường, vì vậy làm cho người ta có niềm vui từ bên ngoài. Hai là tai nghe thấy âm thanh tốt lành, nghĩ điều ấy không thể luôn luôn có được, đều đang bị tiêu trừ dần dần, vì vậy làm cho người ta có niềm vui từ bên ngoài. Ba là mũi ngửi thấy mùi thơm tốt lành, nghĩ điều ấy không thể luôn luôn có được, đều đang bị tiêu trừ, vì vậy làm cho người ta có niềm vui từ bên ngoài. Bốn là miệng nếm được mùi vị ngon lành, nghĩ điều ấy không thể luôn luôn có được, đều đang bị hoại diệt, vì vậy làm cho người ta có niềm từ bên ngoài. Năm là thân được tiếp xúc mịn màng trơn láng, nghĩ điều ấy không thể luôn luôn có được, đều đang bị loại trừ, vì vậy làm cho người ta có niềm vui từ bên ngoài. Sáu là tâm nghĩ đến ái dục, mà suy nghĩ ái dục đó đều là vô thường đều sẽ trừ bỏ, nghĩ như vậy rồi về sau càng vui hơn. Đây là sáu điều làm cho người ta vui từ bên ngoài.”

Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là sáu điều bên trong khiến cho người ta buồn bên trong?” Na Tiên nói: “Một là điều khiến cho người ta buồn bên trong ấy là mắt vốn không thích mà lại thấy cảnh ấy, khiến cho người ta buồn bên trong. Hai là tai không muốn nghe mà lại phải nghe điều ấy, khiến cho người ta buồn bên trong. Ba là mũi không muốn ngửi mà lại phải ngửi cái ấy, khiến cho người ta buồn bên trong. Năm là thân không muốn xúc chạm mà lại phải xúc chạm vật ấy, khiến cho người ta buồn bên trong. Sáu là tâm không thể vui mà lại phải có điều ấy, khiến cho người ta buồn bên trong. Đây là sáu điều khiến cho người ta buồn bên trong.”

Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là sáu điều bên ngoài, khiến cho người ta không vui?” Na Tiên nói: “Một là mắt thấy cảnh sắc xấu ác khiến cho người ta không vui. Hai là tai nghe thấy âm thanh độc địa khiến cho người ta không vui. Ba là mũi ngửi thấy mùi tanh hôi khiến cho người ta không vui. Bốn là lưỡi phải nếm vị đắng cay khiến cho người ta không vui. Năm là thân xúc chạm với vật thô cứng khiến người ta không vui. Sáu là tâm có những ghét bỏ khiến cho người ta không vui. Đây là sáu điều bên ngoài khiến cho người ta không vui.”

Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là sáu điều khiến cho người ta không buồn cũng không vui?” Na Tiên nói: Một là mắt có những cảnh sắc thấy cũng không vui không buồn. Hai là tai có những âm thanh nghe cũng không vui cũng không buồn. Ba là mũi có những mùi ngửi cũng không vui cũng không buồn. Năm là thân có những va chạm cũng không vui cũng không buồn. Sáu là tâm có những ý niệm cũng không vui cũng không buồn. Đây là sáu điều bên trong khiến cho người ta không vui không buồn.

Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là sáu điều bên ngoài khiến cho người ta buồn?” Na Tiên nói: “Một là mắt đã trông thấy người chết, nhân đó tự nghĩ đến thân mình và mọi vật là vô thường, người đó tự nghĩ rằng mình có ý nghĩ này vì sao không đắc đạo, là nhân tố buồn do bên ngoài. Hai là tai không vui với âm thanh hay, người đó tự nghĩ rằng mình có ý nghĩ này vì sao không đắc đạo, là nhân tố buồn do bên ngoài. Ba là mũi không thích ngửi mùi thơm, người đó tự nghĩ rằng mình có ý nghĩ này vì sao không đắc đạo, là nhân tố buồn do bên ngoài. Bốn là miệng không phân biệt đắng ngọt, người đó tự nghĩ rằng mình có ý nghĩ này vì sao không đắc đạo, là nhân tố buồn do bên ngoài. Năm là thân không thích mịn màng trơn láng cũng không vừa lòng với thô rít cứng chắc, người đó tự nghĩ rằng mình có ý nghĩ này vì sao không đắc đạo, là nhân tố buồn do bên ngoài. Sáu là tâm không thích ái dục, người đó tự nghĩ rằng mình có ý nghĩ này vì sao không đắc đạo, là nhân tố buồn do bên ngoài. Đây là sáu điều khiến cho người ta buồn từ bên ngoài. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người sau khi chết thì ai là người sinh trở lại đời sau?” Na Tiên nói: “Danh và thân sinh vào đời sau. Nhà vua hỏi Na Tiên: “Danh và thân của người chết đi đâu thai chảng?” Na Tiên nói: “Không phải vậy, không phải danh trước kia cũng không phải thân trước kia, mà giữ lấy danh thân này ở tại đời hiện tại làm điều thiện hay điều ác mới sinh vào đời sau mà thôi. Nhà vua nói: “Nếu như đời hiện tại dùng danh thân này làm điều thiện hay điều ác, không sinh trở lại ở đời sau, thì rất có thể làm thiện ác cũng có thể được giải thoát, không tiếp tục trải qua những khổ đau chảng?” Na Tiên nói: “Ở đời này làm điều thiện đời sau không sinh trở lại có thể được giải thoát thì không có vậy Người làm điều thiện hay điều ác không thể dừng lại nên có đời sau mà thôi, vì vậy không giải thoát được. Na Tiên nói: “Ví như người ăn trộm quả dưa của người khác, người chủ bắt được người hái trộm dưa đem đến trước nhà vua tâu rằng: “Người này ăn trộm quả dưa

của tôi. Người ăn trộm đó nói: “Tôi không ăn trộm quả dưa của người này, người này đã gieo trồng hạt dưa xuống mà thôi, chứ lúc đầu không trồng quả dưa”. Tôi tự lấy quả dưa, tôi đâu cần phải làm kẻ ăn trộm, tôi không ăn trộm quả dưa của người này, tôi không đồng ý là mình có tội lỗi”. Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Hai người cùng tranh cãi như vậy, ai là người đúng lý, ai là người không đúng lý?” Nhà vua nói: “Người gieo trồng hạt dưa là đúng, bởi vì người này đã gieo trồng ra quả dưa, người ăn trộm không có công trạng gì thì phải là người có tội. Na Tiên nói: “Ăn trộm vì sao trở thành có tội?” Nhà vua nói: “Sở dĩ người ăn trộm có tội là bởi người gieo trồng ban đầu đã gieo trồng từ hạt giống nên gốc rễ phát sanh và đến thời gian mà có quả dưa. Na Tiên nói: “Con người sanh ra cũng giống như vậy, người đời nay dùng danh thân này làm điều thiện điều ác mới sanh ra ở đời sau, đời này làm điều thiện điều ác chính là nguồn gốc vậy”. Na Tiên nói: “Ví như người ăn trộm bông lúa của người ta, người chủ bị ăn trộm liền bắt giữ tra hỏi: Tại sao ông ăn trộm bông lúa của ta?” Người làm kẻ ăn trộm nói: “Tôi không ăn trộm bông lúa của ông, tôi tự mình trồng cây mạ, tôi tự mình lấy bông lúa, tôi vì sao trở thành kẻ phạm tội ăn trộm?” Hai người dắt nhau đến trước nhà vua tâu trình như vậy, ai là người đúng lý, ai là người không đúng lý?” Nhà vua nói: “Người gieo trồng hạt lúa là đúng lý, người ăn trộm là không đúng lý. Na Tiên nói: “Vì sao biết người ăn trộm bông lúa là không đúng lý?” Nhà vua nói: “Người gieo cây mạ này là nguồn gốc phát sinh, người không gieo cây mạ là không có duyên làm sao có bông lúa?” Na Tiên nói: “Con người sinh ra cũng giống như vậy, người đời này dùng danh thân này làm điều thiện điều ác chính là nguồn gốc đó vậy. Ví như người vào mùa Đông giá lạnh ở trong một ngôi nhà nhóm lửa muốn tự mình sưởi ấm, người đó bỏ lửa mà đi, lửa cháy lan đến tường nhà thiêu cháy cả phòng cho đến cả lầu gác. Chủ nhà nhân đó nói lỗi do người nhóm lửa và dẫn đến trước nhà vua tâu rằng: “Người này nhóm lửa cháy lan đến thiêu rụi lầu gác của tôi. Người nhóm lửa nói: “Tôi nhóm đống lửa nhỏ để tự sưởi ấm mà thôi, tôi không đốt cháy lầu gác. Na Tiên hỏi nhà vua: “Ai là người đúng lý?” Nhà vua nói: “Người nhóm lửa ban đầu là không đúng lý, bởi vì đó là nguồn gốc đã phát ra cháy”. Na Tiên nói: “Con người sinh ra cũng như vậy, ví như người đời này dùng danh thân này làm điều thiện điều ác, mới sanh ra ở đời sau, đời này làm điều thiện điều ác chính là gốc rễ ban đầu vậy.

Na Tiên nói: “Ví như người vào đêm đốt đuốc treo lên tường muốn nhờ đó tự soi sáng để ăn cơm, ngọn đuốc hơi bập bùng cháy lan trên

tường đến các vật liệu bằng tre gỗ, đã thiêu cháy một ngôi nhà mà ngọn lửa bùng bùng cháy lớn, lan ra thiêu cháy trong toàn khu thành. Nhân dân trong thành cùng nhau trách mắng rằng: “Vì sao ông thiêu rụi nhà cửa trong toàn khu thành như vậy?” Người đốt lửa nói: “Tôi chỉ đốt ngọn đuốc nhỏ để tự soi sáng mà ăn cơm thôi, lửa cháy lớn này không phải là lửa của tôi. Như vậy cứ mãi cùng nhau tranh tụng và dẫn nhau đến trước nhà vua. Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Như vậy ai là người đúng lý, ai là người không đúng lý?” Nhà vua nói: “Người đốt lửa là không đúng lý”. Na Tiên nói: “Tại sao biết?” Nhà vua nói: “Nguồn gốc từ ngọn lửa này mà phát sanh. Người kia ăn cơm xong không tắt lửa ngay nên đã khiến cho ngọn lửa thiêu rụi trong cả khu thành. Na Tiên nói: “Con người sanh ra cũng giống như vậy, đời này người ta dùng danh thân này làm điều thiện điều ác, mới sanh ra ở đời sau, đời này làm điều thiện điều ác chính là gốc rễ ban đầu vậy. Bởi vì con người không biết làm điều thiện điều ác cho nên không thể nào độ thoát được.”

Na Tiên nói: “Ví như người ta đem tiền bạc kết thân với con gái nhỏ nhà người ta (tảo hôn), về sau cô gái lớn lên thì người khác đến cầu kết thân xin cưới cô gái và cưới được cô gái về làm vợ. Người đã kết thân trước đây đến tự mình nói rằng: “Sao ông lại lấy vợ tôi làm vợ ông?” Người kết thân sau nói rằng: “Ông kết thân con gái người ta từ lúc còn bé, tôi xin cưới con gái người ta lúc trưởng thành đã là một phụ nữ, tôi đâu có lấy đứa bé của ông làm vợ mình. Thế là dắt nhau đến trước nhà vua. Na Tiên nói: “Như vậy nhà vua xử ai là người có lý, ai là người phi lý?” Nhà vua nói: “Người cầu kết thân trước là người có lý”. Na Tiên nói: “Vì sao nhà vua biết có lý?” Nhà vua nói: “Cô gái này ngày xưa còn bé, nay đã trưởng thành hẳn lên, vì vậy biết là có lý, là vợ của người cầu kết thân trước kia. Na Tiên nói: “Con người sinh ra cũng ví như vậy, đời này người ta dùng danh thân này làm điều thiện điều ác, mới sanh ra ở đời sau, đời này làm điều thiện điều ác chính là gốc rễ ban đầu vậy.

Na Tiên nói: “Ví như người bưng bình đi theo người chăn bò mua sữa tươi, mua được sữa rồi trở lại gửi người chủ đó và nói rằng: “Chốc nữa tôi sẽ trở lại. Không bao lâu người đó trở lại lấy bình sữa tươi, sữa tươi đã chuyển thành sữa đặc. Người mua sữa tươi nói: “Tôi mang sữa tươi gửi ông, nay tôi lại mang sữa đặc trở về hay sao?” Người chăn bò nói: “Đó là sữa của ông đã gửi nay tự chuyển đổi thành sữa đặc mà thôi”. Hai người vì thế cùng tranh cãi dắt nhau đến trước nhà vua. Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Như vậy ai là người có lý?” Nhà vua nói:

“Người chăn bò có lý. Na Tiên nói: “Sao nhà vua biết có lý?” Nhà vua nói: “Người ấy tự mua sữa tươi mà còn gửi lại một lúc nữa thì sữa tươi tự chuyển thành sữa đặc, chứ người chăn bò nào có lỗi gì đâu!” Na Tiên nói: “Con người sinh ra cũng ví như vậy, đời này người ta dùng danh thân này làm điều thiện điều ác, mới sinh ra ở đời sau, đời này làm điều thiện điều ác chính là gốc rễ ban đầu.”

Nhà vua lại hỏi: “Nay Na Tiên sẽ sanh trở lại ở đời sau chăng?” Na Tiên trả lời nhà vua rằng: “Câu hỏi này thì tôi đã nói ở trước, nếu như tôi còn tham ái thì đời sau sẽ sanh trở lại, nếu như tôi không còn tham ái thì không sanh trở lại. Na Tiên nói: “Ví như người hết lòng tôn thờ nhà vua, nhà vua biết được thiện ý của người đó liền truyền ban tặng của cải tiền bạc cho người đó. Người đó có được tiền của thì rất vui mừng tự mình sử dụng để mua sắm áo quần ăn uống, vui mừng trong niềm vui của mình. Người đó suy nghĩ nhìn nhận rằng: “Mình có công lao đối với nhà vua, nhà vua chưa từng có ban thưởng gì cho mình cả!” Na Tiên hỏi nhà vua: “Lời nói của người đó không thể nào đúng được”. Na Tiên nói: “Vì vậy tôi nói với nhà vua rằng: “Nếu như tôi còn tham ái thì sẽ tiếp tục sanh vào đời sau, nếu như tôi không còn tham ái thì không sanh trở lại ở đời sau. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua hỏi Na Tiên rằng: “Trước đây Đại sư đã nói về danh và thân của con người, thì như thế nào là danh, như thế nào là thân?” Na Tiên nói: “Nay thấy đang tồn tại là thân, những ý niệm trong tâm là danh. Nhà vua lại hỏi: “Vì sao con người có danh đi đầu thai ở đời sau mà thân không đi đầu thai?” Na Tiên nói: “Thân con người dùng danh nối liền với nhau từ trước đến sau, ví như chất lỏng và màng mỏng phía trên trong quả trứng kết hợp với nhau thành ra con gà, danh và thân của con người nối liền với nhau như vậy không thể phân ly. Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là lâu dài?” Na Tiên nói: “Dùng sự việc quá khứ làm lâu dài, sự việc tương lai cũng là lâu dài, sự việc hiện tại thì không có gì lâu dài. Nhà vua nói: “Hay quá!” Nhà vua lại hỏi Na Tiên rằng: “Đích xác là có lâu dài hay không?” Na Tiên nói: “Hoặc là có lúc lâu dài, hoặc có lúc không có gì là lâu dài”. Nhà vua lại nói: “Như thế nào là có lâu dài, như thế nào là không có gì lâu dài?” Na Tiên nói: “Người đạt được đạo quả Niết bàn ấy chính là không có thời gian lâu dài, người chưa đạt được đạo quả sẽ trở lại trải qua sanh tử ấy chính là có thời gian lâu dài. Người ở tại đời này thích làm việc bố thí, hiếu thảo với cha mẹ thì ở đời vị lai sẽ có được phước thiện ấy”. Nhà

vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên rằng: “Theo các sự việc quá khứ, sự việc vị lai và sự việc hiện tại trước mắt, thì ba sự việc này sự việc nào là căn bản?” Na Tiên nói: “Đã là sự việc quá khứ, sự việc vị lai, sự việc hiện tại trước mắt thì ngu si chính là điều căn bản nhất. Ngu si phát sinh lập tức sanh ra thần thức, thần thức sanh ra thân, thân sanh ra danh, danh sanh ra sắc, sắc sanh ra sáu nhận thức: “Một là nhận thức của mắt, hai là nhận thức của tai, ba là nhận thức của mũi, bốn là nhận thức của miệng, năm là nhận thức của thân, sáu là nhận thức của tâm. Đây là sáu nhận thức, sáu điều này đều hướng về bên ngoài. Như thế nào là hướng về bên ngoài?” Đó là mắt hướng về cảnh sắc, tai hướng về âm thanh, mũi hướng về mùi hương, miệng hướng về mùi vị, thân hướng về tiếp xúc, tâm hướng về tham dục. Đây là sáu loại hướng về bên ngoài. Hướng về gọi là Bái, Bái là Hợp bái thì biết khổ biết vui, từ khổ vui sinh ra ân ái, từ ân ái nảy sinh tham dục, từ tham dục nảy sinh hữu dẫn đến sanh là nhân tố của già yếu, từ già yếu mà bệnh tật, từ bệnh tật mà dẫn đến cái chết, từ sự chết chóc làm cho khóc lóc, từ nhân tố khóc lóc sinh ra buồn rầu, từ buồn rầu làm cho tâm tư đau đớn. Tất cả hợp lại chính là nỗi khổ triền miên, toàn bộ điều đó gọi là con người. Con người vì vậy mà sanh tử không có lúc nào chấm dứt. Con người do đó không thể có được thân ban đầu. Na Tiên nói: “Ví như người gieo ngũ cốc sinh ra gốc rễ, từ gốc rễ sinh ra cành lá hoa trái đến cuối cùng thu hoạch quả hạt rồi, năm sau lại gieo và thu hoạch quả hạt rất nhiều”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Như người gieo hạt hàng năm tiếp tục gieo hạt há có lúc nào chấm dứt không sinh ra hay không?” Nhà vua nói: “Hàng năm cứ gieo hạt thì không có lúc nào chấm dứt được. Na Tiên nói: “Con người sinh ra cũng như vậy, xoay vần lần lượt sinh ra nhau không lúc nào chấm dứt. Ví như con gà đẻ ra trứng, trứng nở thành con gà, từ gà sanh ra gà; con người sinh ra và chết đi cũng như vậy không có lúc nào chấm dứt.”

Na Tiên liền vẽ trên đất thành một bánh xe và hỏi nhà vua rằng: “Vòng tròn trước mắt này há có góc cạnh hay không?” Nhà vua nói: “Đúng là tròn vạnh không có góc cạnh. Na Tiên nói: “Trong kinh Đức Phật dạy rằng: “Con người sinh ra và chết đi giống như bánh xe xoay vần lần lượt sinh ra nhau không có lúc nào chấm dứt. Na Tiên nói: “Con người từ mắt nhìn cảnh sắc vạn vật nảy sinh nhận thức, mà hiểu biết chính là ba điều này hợp lại. Từ hợp lại nảy sinh khổ vui, từ khổ vui nảy sinh ân ái, từ ân ái nảy sinh tham dục, từ tham dục nảy sinh nhân hữu (có) dẫn đến từ hữu dẫn đến nhân sanh, từ nhân sanh làm điều

thiện điều ác, từ điều thiện điều ác lại tiếp tục sanh ra. Tai nghe thấy âm thanh nảy sinh nhận thức tức là sự hiểu biết hợp lại từ ba điều này. Từ hợp lại nảy sinh khổ vui, từ khổ vui nảy sinh ân ái, từ ân ái nảy sinh tham dục, từ tham dục nảy sinh nhân hữu, dẫn đến nhân sanh, từ nhân sinh làm điều thiện điều ác, từ điều thiện điều ác lại tiếp tục sinh ra. Mũi ngửi thấy mùi hương nảy sinh nhận thức tức là sự hiểu biết hợp lại từ ba điều này, từ hợp lại nảy sinh khổ vui, từ khổ vui nảy sinh ân ái, từ ân ái nảy sinh tham dục, từ tham dục nảy sinh nhân hữu, từ hữu dẫn đến nhân sanh từ nhân sanh, sanh làm điều thiện điều ác, từ điều thiện điều ác lại tiếp tục sanh ra. Miệng nếm được mùi vị nảy sinh nhận thức tức là sự hiểu biết hợp lại từ ba điều này. Từ hợp lại nảy sinh khổ vui, từ khổ vui nảy sinh ân ái, từ ân ái nảy sinh tham dục, từ tham dục nảy sinh nhân hữu, từ hữu dẫn đến nhân sanh, từ sanh làm điều thiện điều ác, từ điều thiện điều ác lại tiếp tục sanh ra. Thân xúc chạm mịn màng trơn láng nảy sinh nhận thức tức là sự hiểu biết hợp lại từ ba điều này. Từ hợp lại nảy sinh khổ vui, từ khổ vui nảy sinh ân ái, từ ân ái nảy sinh tham dục, từ tham dục nảy sinh nhân hữu, từ hữu dẫn đến nhân sanh, từ sanh làm điều thiện điều ác, từ điều thiện điều ác lại tiếp tục sinh ra. Ý có những suy niệm nảy sinh nhận thức chính là sự hiểu biết hợp lại từ ba điều này. Từ hợp lại nảy sinh khổ vui, từ khổ vui nảy sinh ân ái, từ ân ái nảy sinh tham dục, từ tham dục nảy sinh nhân tố có hứng thú, từ lúc có hứng thú làm nhân tố sinh ra, từ nhân tố sinh ra làm điều thiện điều ác, từ điều thiện điều ác lại tiếp tục sinh ra. Con người xoay vần lần lượt sinh ra nhau không có lúc nào chấm dứt. Nhà vua nói: “Hay thay!” Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đại sư nói con người sanh ra và chết đi không thể có được thân ban đầu, ý nghĩa không thể có được thân ban đầu là thế nào?” Na Tiên nói: “Có ban đầu ấy là sẽ không sanh trở lại. Có ban đầu ấy là sẽ trở lại quá khứ, chính là dùng nơi này làm nguồn gốc. Nhà vua nói: “Không có ban đầu ấy là sẽ không sanh trở lại, thấy có ban đầu ấy là sẽ trở lại quá khứ, như vậy ban đầu là chưa chấm dứt chẳng?” Na Tiên nói: “Đúng!” “Đều đang là quá khứ”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người sinh ra và chết đi há có thuận theo điều gì khác mà tăng thêm hay không?” Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Người thế gian và các loài bò bay máy cựa há có thuận theo điều gì khác mà tăng thêm hay không?” Nhà vua nói: “Trẫm không hỏi Na Tiên về người thế gian và các loài bò bay máy cựa, Trẫm chỉ muốn hỏi Đại sư về nguồn gốc sinh ra và chết đi của con người thôi”. Na Tiên nói: “Cây cối sinh ra

lấy sự ước trông làm nguồn gốc, mọi vật trên thế gian tất cả đều theo chủng loại của mình làm nguồn gốc sinh ra, con người thuận theo sáu tâm lý tình cảm ân ái làm nguồn gốc. Con người có mắt có sắc có thức, có tai có thanh có thức, có mũi có hương có thức, có lưỡi có vị có thức, có thân có xúc có thức, có niệm có pháp có thức. Từ đây sanh ra khổ vui, từ khổ vui sanh ra ân ái, từ ân ái sanh ra tham dục, từ tham dục sanh ra tất cả, từ các nỗi khổ này mới trở thành con người mà thôi. Mắt tai mũi miệng thân, thần thức, ý niệm khiến cho có hữu, dẫn đến cùng kết hợp trở thành trần đầy, từ trần đầy sanh ra khổ vui, từ khổ vui sanh ra ân ái, từ ân ái sanh ra tham dục, từ tham dục làm nhân sanh ra hữu, từ hữu dẫn đến nhân sanh từ nhân sanh làm nhân già yếu, từ già yếu làm nhân bệnh tật, từ bệnh tật làm nhân cái chết, từ cái chết làm nhân buồn rầu, từ buồn rầu làm nhân khóc lóc, từ khóc lóc làm nhân trong lòng đau đớn, cuộc đời con người là như vậy”. Na Tiên nói: “Không có mắt thì không thấy cảnh sắc không hiểu không biết, từ nơi không hiểu không biết không có gì hòa hợp, không có gì hòa hợp thì không có khổ vui, không có khổ vui thì không sinh ra ân ái, không có ân ái thì không sinh ra tham dục, không có tham dục thì không có hữu, không có hữu thì không có sanh, không có sanh thì không già yếu, không già yếu thì không bệnh tật, không bệnh tật thì không chết chóc, không chết chóc thì không buồn rầu, không buồn rầu thì không khóc than, không khóc than thì trong lòng không đau xót, không có những nỗi khổ này thì được giải thoát đạt đến đạo quả Niết bàn. Không có tai không nghe thấy gì, không có mũi không ngửi thấy gì, không có miệng không nếm vị gì, không có thân không xúc chạm gì, không có thức không phân biệt gì. Không phân biệt gì thì không trần đầy, không trần đầy thì không khổ vui, không khổ vui thì không ân ái, không ân ái thì không tham dục, không tham dục thì không bào thai. Không có bào thai thì không hề sanh ra, không sanh ra thì không già yếu, không già yếu thì không bệnh tật, không bệnh tật thì không chết chóc, không chết chóc thì không buồn rầu, không buồn rầu thì không khóc than, không khóc than thì trong lòng không đau xót. Loại bỏ mọi nỗi khổ thì đạt đến đạo Niết bàn được giải thoát tự tại. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Thế gian há có loài nào tự nhiên sanh ra hay không?” Na Tiên nói: “Không có loài nào tự nhiên sanh ra mà tất cả đều phải có nhân tố của mình. Na Tiên nhân đó hỏi nhà vua: “Chỗ ngồi của nhà vua ở tại cung điện này là có công sức con người làm ra hay là tự nhiên xuất hiện vậy?” Nhà vua nói: “Là do công sức con người

làm ra, rui mè gỗ gạc làm ra từ cây cối, tường vách bằng phẳng làm ra từ đất đá”. Na Tiên nói: “Con người sinh ra cũng như vậy, có đủ mười giới mười Như cùng với ba đời hòa hợp mới thành ra con người, vì vậy không có vật gì tự nhiên sanh ra, mà đều có nhân tố của mình vậy. Na Tiên nói: “Ví như thợ gốm làm đồ gốm lấy đất nước trộn lại để làm nhào rồi làm ra các loại đồ dùng nung chín mới sử dụng được, chứ bùn nhào đó không thể nào tự nhiên trở thành đồ dùng, phải hội đủ các yếu tố cần thiết là công người, có củi lửa mới thành tựu được đồ dùng mà thôi. Thế gian không có vật gì tự nhiên sanh ra là vậy. Ví như đàn Không hầu không có dây không có trụ đỡ không có người gảy thì há có thể phát ra âm thanh hay không?” Nhà vua nói: “Không thể tự nhiên phát ra âm thanh được. Na Tiên nói: “Nếu như đàn Không hầu có dây đàn có trụ đỡ có nhạc công gảy vào thì âm thanh đó há phát ra hay không?” Nhà vua nói: “Có âm thanh phát ra. Na Tiên nói: “Như vậy trên thế gian không có vật gì tự nhiên sanh ra mà đều phải có nhân tố tạo ra.”

Na Tiên hỏi nhà vua: “Nếu như dùi vật để lấy lửa mà không có hai cây gỗ không có người dùi thì có thể phát ra lửa hay không?” Nhà vua nói: “Không thể phát ra lửa được. Na Tiên nói: “Giả sử có hai cây gỗ có người dùi gỗ thì có thể phát ra lửa hay không?” Nhà vua nói: “Như vậy thì sẽ phát ra lửa. Na Tiên nói: “Trên thế gian không có vật gì tự nhiên sanh ra mà đều phải có nhân tố tạo ra. Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Ví như cái mâm gương lấy lửa mặt trời (Dương toại câu) mà không có người cầm giữ cũng không có mặt trời không có không gian thì có thể lấy được lửa hay không?” Nhà vua nói: “Không thể lấy được lửa. Na Tiên nói: “Như mâm gương lấy lửa mặt trời mà có người cầm giữ, có không gian có mặt trời, thì có thể lấy được lửa hay không?” Nhà vua nói: “Lấy được lửa. Na Tiên nói: “Trên thế gian không có vật gì tự nhiên sanh ra mà đều phải có nhân tố. Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Nếu như người không có đài gương không có gương sáng mà người ấy muốn tự mình soi bóng thì có thể tự nhìn thấy hình dáng của mình hay không?” Nhà vua nói: “Không thể nào tự nhìn thấy. Na Tiên nói: “Nếu như có đài gương có gương sáng mà người ấy tự mình soi bóng há có thể tự nhìn thấy hình dáng hay không?” Nhà vua nói: “Như vậy thì có thể tự mình nhìn thấy. Na Tiên nói: “Trên thế gian không có vật gì tự nhiên sanh ra mà đều phải có nhân tố tạo ra. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua hỏi Na Tiên: “Người thế gian có phải là có người có hay không có người?” Na Tiên nói: “Thế gian không thể nào xét là có người

nhưng cũng thích hợp gọi người nào đó là người. Nhà vua nói: “Mạng trong thân chính là người phải không?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Mạng trong thân người có thể dùng mắt nhìn cảnh sắc, nhưng không thể dùng tai nghe âm thanh, không thể dùng mũi ngửi thấy hương, không thể dùng lưỡi nhận biết mùi vị, không thể dùng thân nhận biết xúc chạm, không thể dùng ý nảy sinh cái biết phải không?” Nhà vua nói: “Có thể. Na Tiên nói: “Nay tôi cùng với nhà vua ở trong cung điện này bốn phía có cửa sổ tùy ý muốn nhìn từ cửa sổ nào cũng có thể trông thấy hay không?” Nhà vua nói: “Trông thấy được. Na Tiên nói: “Giả sử khiến mạng người ở trong thân tự tại muốn nhìn từ lỗ hồng nào đó thì tai có thể dùng mắt nhìn sắc, mà không thể dùng tai nhìn sắc, không thể nào dùng mũi nhìn sắc, không thể dùng miệng nhìn sắc, không thể nào dùng thân nhìn sắc, không thể dùng ý nhìn sắc phải không?” Nhà vua nói: “Không thể nào. Na Tiên nói: “Giả sử mạng ở trong tai thì có thể dùng tai phát sinh cái nghe, nhưng không thể dùng tai phát sinh cái thấy-không thể nào dùng tai biết được thơm hôi, không thể dùng tai biết được mùi vị, không thể nào dùng tai biết được xúc chạm, không thể dùng tai phát sinh ý niệm phải không?” Na Tiên nói: “Giả sử mạng ở trong mũi thì có thể dùng mũi biết được thơm hôi, nhưng không thể dùng mũi nghe âm thanh, không thể dùng mũi biết được vị mặn nhạt, không thể dùng mũi biết được xúc chạm, không thể dùng mũi phát sinh ý niệm phải không?” Na Tiên nói: “Giả sử mạng ở trong miệng thì có thể dùng miệng biết được vị mặn nhạt, nhưng không thể dùng miệng phát sinh cái thấy, không thể dùng miệng nghe được âm thanh, không thể dùng miệng ngửi được thơm hôi, không thể dùng miệng biết được xúc chạm, không thể dùng miệng phát sinh ý niệm phải không?” Na Tiên nói: “Giả sử mạng ở trong thân thì có thể dùng thân biết được xúc chạm, nhưng không thể nào dùng thân phát sinh cái thấy, không thể dùng thân nghe được âm thanh, không thể dùng thân biết được thơm hôi, không thể dùng thân biết được vị mặn nhạt, không thể dùng thân phát sinh ý niệm phải không?” Na Tiên nói: “Giả sử mạng ở trong thức thì có thể dùng thức phát sinh ý niệm, nhưng không thể dùng thức biết được xúc chạm phải không?” Nhà vua nói: “Không thể nào biết được. Na Tiên nói: “Nhà vua đã nói rằng trước sau không phù hợp với nhau.

Na Tiên nói: “Nếu như tôi và nhà vua cùng ngồi ở trong cung điện gỡ bỏ bốn cửa sổ thì tầm nhìn có xa rộng hơn hay không?” Nhà vua nói: “Đương nhiên là xa rộng hơn. Na Tiên nói: “Giả sử mạng ở trong thân thì móc mắt đi để nhìn cái nhìn đó xa rộng hơn hay không?” Khoét

lỗ tai làm cho rộng ra thì cái nghe có thể xa hơn hay không?” Khoét lỗ mũi làm cho lớn hơn thì ngửi thấy mùi có thể xa hơn hay không?” Banh lỗ miệng làm cho to hơn thì thì biết được vị há có thể nhiều hơn hay không?” Lột da bày thịt biết được sự xúc chạm có nhiều hơn hay không?” Quyết định gạt bỏ ý nghĩ thì thì ý nghĩ đó có lớn hơn hay không?” Nhà vua nói: “Không thể nào. Na Tiên nói: “Nhà vua cũng nói trước sau không phù hợp với nhau!” Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Người giữ kho tàng cho nhà vua đi vào đứng ở trước nhà vua, thì nhà vua có biết người đó đứng ở phía trước hay không?” Nhà vua nói: “Biết là đang phía trước. Na Tiên nói: “Người giữ kho đã đi vào trong thì nhà vua biết là đi vào trong hay không?” Nhà vua nói: “Biết là đi vào trong. Na Tiên nói: “Giả sử mạng người ở trong thân thì người ta cầm vị ném bỏ vào trong miệng có thể biết được ngọt chua mặn nhạt cay đắng hay không?” Nhà vua nói: “Biết được rõ ràng. Na Tiên nói: “Nhà vua đã nói trước sau không phù hợp với nhau!” Như người mua rượu ngon chứa vào trong bình lớn vôi vàng nút chặt miệng bình một người lộn ngược miệng bình làm cho rượu trong bình chảy ra mà ném vị rượu, người đó có biết mùi vị của rượu hay không?” Nhà vua nói: “Người đó không biết được. Na Tiên nói: “Tại vì sao không biết vị rượu?” Nhà vua nói: “Không vào trong miệng và không đến trên lưỡi cho nên không biết được mùi vị của rượu”. Na Tiên nói: “Lời nói của nhà vua trước sau không phù hợp với nhau!” Nhà vua nói: “Trẫm ngu si nên trí chưa đạt tới chỗ này, xin Đại sư giải thích rõ ràng vấn đề khó hiểu đó!” Na Tiên nói: “Con người từ nơi mắt trông thấy sắc cho nên thần thức biến động. Thần thức biến động thì phát sinh khổ vui, ý niệm cùng tai mũi miệng thân ý đều cùng nhau hợp lại làm cho ý nảy sinh phân biệt dẫn đến thần thức biến động. Thần thức biến động thì nảy sinh khổ vui, từ khổ vui nảy sinh ý niệm, từ nơi vọng niệm phát sanh xoay chuyển liên tục tác thành lẫn nhau theo sự chi phối của vô thường. Nhà vua nói: “Hay thay!” Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người sinh ra mắt thì mắt và thần thức cùng lúc sinh ra chăng?” Na Tiên nói: “Đúng là đồng thời cùng sinh ra. Nhà vua lại hỏi: “Mắt sanh ra trước hay là thần thức sanh ra trước?” Na Tiên nói: “Mắt sanh ra trước, thần thức sanh ra sau”. Nhà vua nói: “Mắt bảo với thần thức rằng: “Tôi đi đến nơi sanh ra, ông hãy đi theo và sanh ra sau tôi, cả hai cùng nói với nhau vậy chăng?” Hay là thần thức nói với mắt rằng nơi sanh ra của ông, tôi sẽ đi theo sanh ra sau ông, cả hai nói với nhau như vậy hay không?” Na Tiên nói: “Cả hai không hề nói gì với nhau. Nhà vua nói: “Không phải Đại sư nói là

đồng thời cùng sanh ra, tại vì sao không nói gì với nhau?” Na Tiên nói: “Có bốn quan hệ về cùng sanh ra và không nói gì với nhau. Những gì là bốn?” Đó là: “Một là chuyển xuống phía dưới, hai là hướng đến lối ra, ba là đi theo dấu vết, bốn là đi qua nhiều lần. Đây là bốn quan hệ cùng sanh ra nhưng không nói gì với nhau.

Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là chuyển xuống phía dưới?” Na Tiên trả lời nhà vua rằng: “Trời mưa trên núi cao thì nước mưa thuận theo chảy xuống sẽ như thế nào?” Nhà vua nói: “Chảy xuống phía dưới. Na Tiên nói: “Về sau trời lại đổ mưa thì nước mưa lưu chuyển sẽ tiếp tục như thế nào?” Nhà vua nói: “Sẽ thuận theo con đường của dòng nước chảy trước kia. Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Dòng nước trước lẽ nào nói với dòng nước sau rằng ông hãy đến sau theo tôi, dòng nước sau lẽ nào nói với dòng nước trước rằng tôi sẽ xuôi dòng đi theo với ông; Dòng nước sau và dòng nước trước cùng nói với nhau như vậy hay không?” Nhà vua nói: “Dòng nước chảy đều tự mình thực hiện, trước và sau không hề nói gì với nhau. Na Tiên nói: “Mắt cũng giống như nước, mắt không nói với thần thức là ông hãy sinh ra sau theo tôi, thần thức cũng không nói với mắt là tôi sẽ đi sau sanh ra theo ông. Mắt và thần thức cùng sanh ra nhưng không nói gì với nhau, đây gọi là chuyển xuống phía dưới. Tai mắt mũi miệng thân ý cũng như vậy.”

Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là hướng đến lối ra?” Na Tiên nói: “Ví như bốn phía của thành lớn đều có một cửa, trong thành đó có một người muốn ra ngoài mà thôi. Sau đó lại có một người muốn ra ngoài thì phải theo chỗ nào để hướng ra ngoài?” Nhà vua nói: “: “Vẫn phải đi theo cửa thành người trước đã đi ra mà thôi”. Na Tiên nói với nhà vua: “Người đi ra trước nói với người sau rằng ông nên theo sau tôi mà đi ra, người sau nói với người trước rằng tôi sẽ theo ông đi ra từ cửa thành, hai người có trao đổi với nhau như vậy hay không?” Nhà vua nói: “Người trước người sau hoàn toàn không nói gì với nhau. Na Tiên nói: “Mắt cũng như cửa thành, mắt không nói với thần thức là ông hãy theo sau tôi mà sanh ra, mắt và thần thức hoàn toàn không nói gì với nhau, đây gọi là hướng đến lối ra. Tai mũi miệng thân ý cũng như vậy.”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên rằng: “Như thế nào là đi theo dấu vết?” Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Xe trước đi qua có để lại lằn xe, xe sau lưu thông nên đi theo từ nơi nào?” Nhà vua nói: “Xe sau nên thuận theo đi trong dấu để lại của xe trước. Na Tiên nói: “Bánh xe trước có nói với bánh xe sau là ông hãy theo sau dấu tôi để lại mà đi, bánh xe sau há nói với bánh xe trước là tôi sẽ đi theo dấu của ông, có sự trao đổi với nhau

như vậy hay không?” Nhà vua nói: “Hoàn toàn không nói gì với nhau. Na Tiên nói: “Con người cũng như vậy, mắt không nói với thần thức là nơi tôi đã sanh ra thì ông hãy sanh ra theo tôi, thần thức cũng không nói với mắt là tôi sẽ sanh ra sau theo ông. Tai mũi miệng thân thức hoàn toàn cũng không nói gì với nhau.”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là đi qua nhiều lần?” Na Tiên nói: “Đi qua nhiều lần ấy là tính toán so sánh cũng là ghi chép giải thích (thư số), nói chung là về học vấn thì phải đi qua nhiều lần. Tai mắt mũi miệng thân thần thức quen biết sơ sơ cùng nhau hợp lại, sáu quan hệ này chính là sự phát sinh những hiểu biết, chứ không phải từ một quan hệ nào mà phát sinh những hiểu biết”. Nhà vua nói: “Hay thay!” Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Lúc mắt con người sinh ra thì khổ vui cùng lúc sanh ra phải không?” Na Tiên nói: “Mắt và khổ vui cùng sanh ra đều là thuận theo căn hợp lại mà nảy sinh. Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là hợp lại?” Na Tiên nói: “Hai bên tiếp xúc với nhau chính là hợp lại. Hợp là ví như hai con dê đến với nhau thì hợp lại với nhau. Một con dê giống như mắt, một con khác như sắc, hợp lại gọi là đầy đủ. Ví như một tay là mắt, một tay kia là sắc, hai tay hợp lại thành ra đầy đủ. Ví như hai hòn đá, một hòn là mắt, một hòn kia là sắc, hai hòn đá hợp lại là đầy đủ. Tai mắt mũi thân thần thức đều cùng nhau hợp lại trở thành đầy đủ. Ví như hai hòn đá, một hòn giống như thần thức, một hòn giống như ý chí, hai hòn đá hợp lại làm cho đầy đủ. Thần thức và ý chí hợp lại như vậy, thì gọi là đầy đủ”. Nhà vua nói: “Hay thay!” Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Vui là tương tự như thế nào?” Na Tiên nói: “Tự mình biết được là vui. Ví như người ta trung thành với Quốc Vương, người đó có đức có tài và chính nghĩa, nhà vua ban thưởng tiền bạc của cải cho người ấy, người ấy có được tiền bạc chi dùng tự nhiên vui sướng hơn nhiều. Ở trong những lúc vui sướng, người đó tự nghĩ rằng mình dốc lòng với nhà vua nên được ban tặng nhiều đồ vật, nay được vui sướng sung túc như vậy. Ví như người ta trong lòng nghĩ đến điều thiện, miệng nói điều thiện, thân làm điều thiện, vì thế cho nên mình tự nhiên sanh đến chốn này, có được niềm vui rất vui sướng. Đây chính là biết. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là hiểu biết?” Na Tiên nói: “Bắt đầu từ tri thức (Tri) mà trở thành hiểu biết (Giác). Ví như nhà vua có người giữ kho đi vào trong nhà kho, từ trong nhà kho nhìn thấy, tự mình biết rõ có bao nhiêu của cải vàng bạc ngọc ngà châu báu, lượ

là gắm vóc đủ loại hương sắc, tất cả đều biết rõ mặc dù xen lẫn nhiều chỗ. Đây chính là biết được (Giác tri)". Nhà vua nói: "Hay thay!" Hay thay!"

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: "Con người có những ý nghĩ tương tự như thế nào?" Na Tiên nói: "Con người có những ý nghĩ nhờ vào những việc đã làm ra. Ví như người pha chế thuốc độc tự mình uống, cũng lại mang đi cho người ta uống, thân mình đau khổ lại làm cho thân người khác cũng đau khổ. Ví như người làm điều ác sau khi chết phải vào trong địa ngục, những người mà họ đã dẫn dắt đều đi vào trong địa ngục, người ác có những ý nghĩ những việc làm lời nói như vậy. Nhà vua nói: "Hay thay!" Hay thay!"

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: "Như thế nào là biến động bên trong?" Na Tiên nói: "Ý chí nghĩ đến bên trong thì biến động. Nhà vua nói: "Lúc biến động thì thế nào?" Na Tiên nói: "Ví như nổi đồng chum đồng, khi có người mang đi sử dụng thì các vật đó phát ra tiếng, giơ tay đụng vào thì có âm thanh vắng lại, mà người thực hành như vậy thì ý chí biến động vọng niệm nhân đó dấy lên. Na Tiên nói: "Lúc đun nấu là động, có âm thanh vắng lại là hành. Nhà vua nói: "Hay thay!" Hay thay!"

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: "Có thể hợp lại lấy điều ấy phân biệt đây là hợp, đây là trí, đây là niệm, đây là ý, đây là động hay không?" Na Tiên nói: "Giả sử đã hòa hợp thì không thể phân biệt được". Na Tiên nói: "Giả sử nhà vua sai đầu bếp nấu món canh ngon, trong món canh có nước, có thịt, có hành, có tỏi, có gừng, có muối, có chao, có nếp, nhà vua truyền lệnh cho người dưới nhà bếp rằng: "Hãy nấu món canh ngon như trước rồi lấy vị nước trong canh mang đến đây, tiếp đến lấy vị thịt, hãy lấy vị hành, hãy lấy vị gừng, hãy lấy vị muối, hãy lấy vị chao, hãy lấy vị nếp, riêng biệt từng vị mang đến đây. Canh đã nấu chín thì người ta há có thể lấy từng vị một được nữa. Na Tiên nói: "Mọi sự việc cũng như vậy, một khi đã kết hợp thì không thể phân biệt được đây là khổ vui, đây là trí, đây là động, đây là niệm. Nhà vua nói: "Hay quá! Hay quá!"

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: "Người ta dùng mắt nhìn vị muối há có thể phân biệt biết được hay không?" Na Tiên nói: "Nhà vua biết là như vậy chăng?" Có thể dùng mắt nhìn biết vị muối hay sao?" Nhà vua nói: "Mắt không biết được vị muối chăng?" Na Tiên nói: "Người ta dùng lưỡi có thể biết được vị muối, chứ không thể nào dùng mắt biết vị của muối được. Nhà vua lại nói: "Người ta dùng lưỡi để biết phân biệt mùi

vị sao?” Na Tiên nói: “Mọi người đều dùng lưỡi để phân biệt biết được mùi vị”. Nhà vua nói: “Các vị muối đều phải dùng lưỡi để phân biệt biết được chẳng?” Na Tiên nói: “Đúng vậy!” Các vị muối đều phải dùng lưỡi để phân biệt biết được mà thôi.”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Xe chở muối trâu kéo muối, xe và trâu há có thể phân biệt biết vị của muối hay không?” Na Tiên nói: “Xe và trâu không thể phân biệt biết được vị của muối được. Nhà vua hỏi Na Tiên rằng: “Vị của muối há có thể nói được hay không?” Na Tiên nói: “Trí của nhà vua là như vậy mới có thể nói được vị của muối. Nhà vua hỏi Na Tiên: “Vị của muối không thể nói được, nhưng muối nặng nhẹ thì có thể nói được mà thôi phải không?” Na tiên nói: “Đúng vậy!” Nhà vua nói: “Hay quá!” Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Tất cả năm sự hiểu biết trong thân người làm mọi sự việc đều thành tựu chẳng?” Hay là làm một sự việc thành tựu năm sự hiểu biết?” Na Tiên nói: “Làm nhiều sự việc thì được thành tựu, chứ không phải là một sự việc được thành tựu. Ví như một mảnh đất gieo năm loại hạt, lúc được nảy mầm lớn lên thì tất cả đều tự sinh ra chủng loại làm cho có tác dụng của mình, năm sự hiểu biết trong thân người đều sử dụng nhiều sự việc để sanh ra tất cả tùy theo mỗi loại. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người thế gian đều có đủ đầu trán tóc da mặt má mắt tai mũi miệng tay chân thân thể như nhau, tại vì sao trong đó lại có người sống lâu, có người chết non, có người nhiều bệnh, có người ít bệnh, có người nghèo hèn, có người giàu sang, có người cao quý, có người hèn mọn, có người đức hạnh lớn, có người đức hạnh nhỏ, có người đoan chánh, có người xấu xí, có người làm cho người tin tưởng, có người làm cho người nghi ngờ, có người thông minh, có người ngu dốt. Tại sao không giống nhau?” Na Tiên nói: “Ví như trong các cây cho ra quả lớn, có quả chua ngọt, cay, đắng, có rất ngọt, rất chua... Xin hỏi nhà vua vì sao chúng không giống nhau?” Vua nói: “Vì do gieo trồng mỗi chủng loại khác nhau. Na Tiên nói: “Con người cũng vậy. Tâm đã nghĩ đến mỗi điều khác nhau, vì thế người thế gian không thể giống nhau. Trong đó có người yếu mệnh, có người sống lâu, có người nhiều bệnh, ít bệnh; giàu nghèo, sang, hèn, đức hạnh lớn, đức hạnh nhỏ, đoan chính, xấu xí, có người lời nói có uy tín, có người lời nói không hữu ích, có người thông minh, ngu si... Vì lý do đó Đức Phật đã dạy rằng tùy theo việc làm thiện ác của mỗi người mà tự mình sẽ nhận lấy báo ứng không sai. Trong thế gian có người giàu sang cao quý, có người nghèo

hèn khốn khổ, đều là do ở vào đời sống từ đời kiếp trước làm những nghiệp thiện ác, tất cả tự nhiên tùy theo phẩm đức đó mà nhận lấy báo ứng”. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người có ham muốn làm điều thiện thì phải làm từ trước hay là về sau hãy làm?” Na Tiên nói: “Hãy làm trước, làm sau không thể lợi ích cho người làm trước thì có lợi ích ở người”. Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Lúc nhà vua khát nước muốn uống nước mới sai người đào đất làm giếng, thì nhà vua có thể hết khát hay không?” Nhà vua nói: “Không hết khát được, phải trước hết lo làm giếng mà thôi”. Na Tiên nói: “Con người cũng như vậy, chỗ ở phải lo từ trước, sau làm chẳng ích lợi gì. Na Tiên hỏi nhà vua: “Lúc nhà vua đói mới sai người cày bừa bón phân cho đất để gieo thóc lúa hoa màu, cơn đói há vì thế mà qua được chăng?” Hay là phải có cất trữ từ trước?” Nhà vua nói: “Không thể qua được, phải có tích trữ để phòng từ trước. Na Tiên nói: “Con người cũng như vậy, trước hết nên làm điều thiện, chứ khi xảy ra cấp bách mới làm điều thiện thì không ích gì cho bản thân mình đâu. Na Tiên hỏi nhà vua: “Ví như nhà vua có giặc thù, nên đợi đến lúc xuất binh đánh nhau, nhà vua mới sai người huấn luyện voi ngựa binh lính và rèn đúc giáo mác gươm dao để đánh nhau chăng?” Nhà vua nói: “Không thể, phải chuẩn bị tất cả từ trước, lúc cấp bách thì có thể chiến đấu được, chứ đến lúc đó mới huấn luyện voi ngựa binh lính thì chẳng ích gì. Na Tiên nói: “Đức Phật thuyết kinh rằng: “Con người trước tiên nên tự nghĩ mình phải làm điều thiện, về sau mới làm điều thiện thì chẳng lợi ích gì. Na Tiên nói: “Nhà vua không nên bỏ Đại đạo theo tà đạo, không bắt chước theo người ngu mà lại bỏ thiện làm ác, về sau ngổi khóc nỉ non chẳng lợi ích gì. Người ta từ bỏ trung nghĩa chính trực hưởng về bất chánh, lúc đối diện cái chết có hối hận nhưng đã muộn rồi. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Các vị Sa-môn như Đại sư nói: “Ngọn lửa thế gian không bằng ngọn lửa hừng hực trong địa ngục. Các vị ấy lại nói: “Mang hòn đá nhỏ bỏ vào trong ngọn lửa thế gian, từ sáng đến tối không tiêu đi được. Các vị ấy lại nói: “Lấy tảng đá lớn nhất bỏ vào trong ngọn lửa nơi địa ngục thì tiêu tan tất cả. Vì thế Trẫm không tin điều này. Các vị ấy lại nói: “Người làm điều ác chết rồi vào trong địa ngục, trải qua ngàn vạn năm mà người đó không chết, mất. Vì vậy Trẫm lại không tin lời nói này.

Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua hẳn là nghe thấy trong nước có loài mãnh xà cái, thường luồng cái, ba ba cái, cua cái mang thai mà lấy

cát đá làm thức ăn hay không?” Nhà vua nói: “Đúng vậy, chúng đều lấy cát đá làm thức ăn. Na Tiên hỏi nhà vua: “Cát đá ở trong bụng há có tiêu hay không?” Nhà vua nói: “Đúng là đều tiêu hết. Na Tiên nói: “Trong bụng loài đó mang thai có tiêu mất hay không?” Nhà vua nói: “Không tiêu được. Na Tiên nói: “Tại vì sao không tiêu mất?” Nhà vua nói: “Chỉ có duyên nghiệp với nhau nên như thế không tiêu mất. Na Tiên nói: “Người trong địa ngục cũng như vậy, người chết trải qua ngàn vạn năm mà không tiêu mất, bởi vì tội ác người đó đã tạo ra chưa trừ hết cho nên không tiêu được”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Sư tử cái, cọp cái, chó cái, mèo cái đang mang thai, chúng đều ăn thịt nuốt xương thì lúc vào trong bụng há có tiêu hết hay không?” Nhà vua nói: “Đều tiêu hết. Na Tiên hỏi nhà vua: “Bụng nó mang thai há có tiêu mất hay không?” Nhà vua nói: “Không tiêu được. Na Tiên nói: “Vì sao mà không tiêu mất?” Nhà vua nói: “Chỉ vì duyên nghiệp với nhau cho nên không tiêu mất. Na Tiên nói: “Người trong địa ngục cũng như vậy, chết trải qua ngàn vạn năm nhưng không tiêu mất, bởi vì người trong địa ngục đã làm những tội ác chưa giải trừ hết cho nên không tiêu mất. Na Tiên hỏi nhà vua: “Trâu cái, ngựa cái, lừa cái, nai cái, hươu cái đang mang thai, chúng đều ăn cỏ và luôn luôn dùng cỏ làm thức ăn phải không?” Nhà vua nói: “Đúng vậy, chúng đều lấy cỏ làm thức ăn. Na Tiên nói: “Rơm cỏ đó hẳn là vào trong bụng thì tiêu hết phải không?” Nhà vua nói: “Đều tiêu hết. Na Tiên nói: “Con nhỏ trong bụng chúng có tiêu mất hay không?” Nhà vua nói: “Không tiêu mất. Na Tiên nói: “Vì sao không tiêu mất?” Nhà vua nói: “Chỉ bởi vì nghiệp duyên với nhau nên như thế làm cho không tiêu mất. Na Tiên nói: “Người trong địa ngục cũng như vậy, đều do tội lỗi chưa sạch cho nên không tiêu mất”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Các vị phu nhân và con gái nhà trưởng giả giàu có, đồ ăn thức uống của họ đều là những món cao lương mỹ vị, ăn vào trong bụng hẳn là tiêu hết phải không?” Nhà vua nói: “Đều tiêu hết. Na Tiên hỏi nhà vua: “Thai nhi mang trong bụng có tiêu mất hay không?” Nhà vua nói: “Không tiêu được. Na Tiên nói: “Tại vì sao không tiêu mất?” Nhà vua nói: “Chỉ do nghiệp duyên với nhau cho nên khiến không tiêu mất. Na Tiên nói: “Người trong địa ngục cũng như vậy, sở dĩ trải qua ngàn năm mà không tiêu mất, là bởi vì đời trước làm điều ác chưa diệt trừ sạch cho nên không tiêu mất. Người ở trong địa ngục lớn lên ở trong địa ngục đến già và khi tội lỗi không còn mới nhận được cái chết. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Các vị Sa-môn nói rằng: “Mặt đất trên

thế giới đều ở trên nước, nước ở trên gió, gió ở trên hư không; Trầm không tin điều này. Na Tiên liền lấy nước viết phía trước nhà vua đồng thời dùng câu hỏi để tóm tắt lại và chỉ ra cho nhà vua biết về ba điều trước: “Nước ở giữa đó là do gió đã giữ lấy phải chăng?” Nhà vua nói: “Đúng vậy, là gió do đã giữ nước. Na Tiên nói: “Gió giữ nước cũng như vậy. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đạo Niết bàn đều là quá khứ không hề có gì trở lại chăng?” Na Tiên nói: “Đạo Niết bàn đều không có gì trở lại. Người ngu si cứ mãi tìm kiếm ái dục trong ngoài thân tướng, vì thế cho nên không thể nào giải thoát được nỗi khổ già bệnh chết. Người có trí là người học đạo không đắm theo thân tướng trong ngoài, họ là Người không còn ân ái. Người không còn ân ái thì không có tham dục, không có tham dục thì không có bào thai, không có bào thai thì không sanh ra không già đi, không sanh ra, không già đi thì không bệnh tật không chết chóc, không bệnh tật không chết chóc thì không buồn rầu không khóc than, không buồn rầu không khóc than thì trong lòng không đau đớn, thanh thản tự tại thì đạt đến đạo Niết bàn. Nhà vua nói: “Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Những người học đạo đều có thể đạt được đạo Niết bàn hay không?” Na Tiên nói: “Không hẳn là tất cả đều đạt được đạo Niết bàn. Người đích thực hướng về đường thiện học hỏi biết mọi điều hợp với lẽ phải, những điều gì nên phụng hành thì cố gắng phụng hành, không nên phụng hành thì lập tức rời xa, điều gì nên nghĩ nhớ thì luôn luôn nghĩ nhớ, không nên nghĩ nhớ thì loại bỏ ngay, người học đạo như vậy thì sẽ đạt đến đạo Niết bàn. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người không đạt đến đạo Niết bàn, có biết đạo Niết bàn là an lạc hay không?” Na Tiên nói: “Biết chứ, tuy chưa đạt đến đạo Niết bàn, nhưng vẫn biết đạo Niết bàn là an lạc. Nhà vua nói: “Người chưa đạt đến đạo Niết bàn, tại sao biết là an lạc vậy?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Người sanh ra chưa từng bị cắt đứt tay chân có biết là tay chân bị cắt đứt thì đau đớn thế nào không?” Nhà vua nói: “Người ta tuy chưa từng trải qua bị cắt đứt tay chân, nhưng vẫn biết là đau đớn vô cùng. Na Tiên nói: “Vì sao biết là đau đớn vô cùng?” Nhà vua nói: “Lúc người đó bị cắt đứt tay chân thì gào thét vật vã, vì vậy biết là đau đớn vô cùng. Na tiên nói: “Con người cũng như vậy, trước khi đạt đến quả vị Niết bàn cùng nói cho nhau biết là quả vị Niết bàn thật an lạc, vì vậy cho nên tin chắc điều đó”. Nhà vua nói: “Hay quá!”

hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Na Tiên đã từng thấy Đức Phật hay không?” Na Tiên nói: “Chưa từng được thấy. Nhà vua nói: “Những vị Thầy của Na Tiên đã từng thấy Đức Phật hay không?” Na Tiên nói: “Các vị Thầy của tôi cũng không được thấy Đức Phật. Nhà vua nói: “Nếu như Na Tiên và các vị Thầy không thấy được Đức Phật thì chắc chắn là không có Đức Phật thật sự?” Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Nhà vua thấy nơi hội tụ của năm trăm dòng nước hay không?” Nhà vua nói: “Trẫm không thấy”. Na Tiên nói: “Thân phụ và Tổ phụ nhà vua đều thấy nơi hội tụ của những dòng nước này hay không?” Nhà vua nói: “Đều không thấy”. Na tiên nói: “Thân phụ và Tổ phụ nhà vua đều không thấy nơi hội tụ của năm trăm dòng nước này, thì thế giới chắc chắn là không có nơi hội tụ của năm trăm dòng nước này chăng?” Nhà vua nói: “Tuy thân phụ và Tổ phụ Trẫm đều không thấy nơi hội tụ của những dòng nước này, nhưng thật sự là có như vậy”. Na Tiên nói: “Tuy tôi và các Thầy của tôi không thấy được Đức Phật, nhưng thật sự là có Đức Phật. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”



KINH NA TIÊN TỀ KHEO

QUYỂN HẠ

Nhà vua lại hỏi rằng: “Không có ai sánh bằng Đức Phật chăng?” Na Tiên nói: “Không sai, không có ai sánh bằng Đức Phật. Nhà vua lại hỏi: “Vì sao biết là không có ai sánh bằng Đức Phật?” Na Tiên hỏi nhà vua rằng: “Nếu như người chưa từng vào giữa biển lớn, thì có biết nước trong biển là mênh mông hay không?” Có năm dòng sông, mỗi dòng sông có năm trăm dòng sông nhỏ chảy hòa vào dòng sông lớn, những con sông đó có tên gọi là:

1. Hằng Hà.
2. Tín Tha,
3. Tư Tha.
4. Bác Xoa.
5. Thí Phi Di.

Nước của năm dòng sông như thế ngày đêm chảy hòa vào biển, mà nước biển cũng không thêm không bớt. Nhà vua hẳn có thể nghe biết hay không?” Nhà vua nói: “Quả là có biết. Na Tiên nói: “Bởi vì người đăc đạo cùng trò chuyện với nhau và nói không có ai có năng lực sánh bằng Đức Phật, vì vậy tôi tin chắc điều đó. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Làm sao biết không có ai có năng lực sánh bằng Đức Phật?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Bậc thầy chế tác ra sách vở ấy là ai?” Nhà vua nói: “Bậc thầy chế tác ra sách vở ấy tên là Chất. Na Tiên nói: “Nhà vua hẳn đã từng thấy người tên là Chất hay không?” Nhà vua nói: “Người tên Chất đã chết lâu rồi nên chưa từng trông thấy”. Na Tiên nói: “Nhà vua chưa từng trông thấy người tên Chất, làm sao biết Chất là bậc thầy chế tác ra sách vở?” Nhà vua nói: “Mọi người giữ sách vở chữ viết thời xưa chuyển cho nhau và nói cho nhau biết, vì vậy cho nên Trẫm biết tên gọi là Chất”. Na Tiên nói: “Vì nguyên nhân này

nên Tôi thấy kinh giới của Đức Phật để lại, giống như được thấy Đức Phật không có gì kỳ lạ. Kinh pháp đạo lý Đức Phật đã thuyết ra rất sâu sắc và làm cho người ta bình an, người nào biết được kinh pháp giới luật của Phật rồi thì về sau chuyển tiếp chỉ dạy cho nhau, vì vậy cho nên chúng tôi biết là không có ai có năng lực sánh bằng Đức Phật”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đại sư tự mình xem kinh pháp đạo lý của Phật có thể thực hành lâu không?” Na Tiên nói: “Đức Phật đã thiết lập giáo pháp giới luật kinh điển thực hành rất nhanh, hãy vâng mạng thực hành cho đến trọn đời!” Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người sau khi chết thì thân không theo đến đời sau để sanh chăng?” Na Tiên nói: “Con người sau khi chết thì tiếp nhận một thân mới cho nên thân này không đi theo”. Na Tiên nói: “Ví như bắc đèn trong cây đèn trải qua nhiều lần châm đốt thấp sáng cho nhau, bắc đèn cũ nổi bắc đèn mới lại thấp sáng. Thân con người cũng như vậy, thân cũ không đi theo mà thay đổi tiếp nhận thân mới”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Thuở bé nhà vua học hành đọc kinh xem sách theo lời thầy khuyên nhủ phải không?” Nhà vua nói: “Đúng vậy, Trẫm luôn luôn nghĩ đến điều đó. Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua đã tiếp nhận sự hiểu biết kinh sách từ thầy dạy, thầy dạy có biết rõ kinh sách ban đầu hay không?” Nhà vua biết được kinh sách ban đầu hay không?” Nhà vua nói: “Không thể nhớ được, chỉ có thầy dạy nối tiếp tự mình biết kinh sách ban đầu mà thôi”. Na Tiên nói: “Thân con người cũng như vậy, dựa trên thân cũ sắp xếp lại tiếp lấy thân mới”. Nhà vua nói: “Hay thay!” Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đích xác là có trí hay không?” Na Tiên nói: “Không có trí”. Na Tiên nói: “Ví như người ăn trộm quả dưa của người ta, thì người ăn trộm có lỗi lầm hay không?” Nhà vua nói: “Có lỗi lầm rõ ràng. Na Tiên nói: “Lúc ban đầu gieo hạt thì trong hạt không có quả dưa, cơ gì người ăn trộm phải có lỗi lầm?” Nhà vua nói: “Giả sử không gieo hạt thì do đâu mà có quả, vì thế người ăn trộm chẳng có gì để hái trộm”. Na Tiên nói: “Con người cũng như vậy, bởi vì đời này làm các nghiệp thiện ác, sanh vào đời sau lại tiếp nhận thân mới”. Nhà vua nói: “Con người vì nguyên nhân này mà các việc làm thiện ác của thân trước vẫn còn tồn tại, chết rồi lại phải nhận lấy thân mới hay sao?” Na Tiên nói: “Con người đã làm những nghiệp thiện ác thì những nghiệp này đi theo con người giống như hình với bóng, con người chết đi chỉ mất thân hình của mình chứ hành nghiệp đã tạo không mất được. Ví như thấp đèn đọc sách trong đêm, đèn tắt nhưng chữ trong sách vẫn

còn không mất, châm đèn lên lại thì chữ trong sách đã có sẵn. Nghiệp hành đã làm ở đời này đến đời sau có sẵn như vậy, và cứ thế mà nhận lấy. Nhà vua nói: “Hay quá! hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Há có thể phân biệt chỉ ra rõ ràng tất cả thiện ác ở nơi nào hay không vậy?” Na Tiên nói: “Không thể nào biết được thiện ác ở nơi nào”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Lúc cây cối chưa có trái, người ta có thể phân biệt rõ ràng và nói rằng trong cành đó không có trái, ở cành kia có trái không?” Có thể biết trước những điều ấy hay không vậy?” Nhà vua nói: “Không thể biết được. Na Tiên nói: “Người chưa đắc đạo không có năng lực biết trước được thiện ác ở nơi nào. Nhà vua nói: “Hay thay!” Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi: “Con người sẽ sanh ở đời sau, há có thể tự biết được hay không?” Na Tiên nói: “Người sẽ sanh ấy tự biết được”. Nhà vua nói: “Làm cách gì biết được điều ấy?” Na Tiên nói: “Ví như người nông phu cày bừa gieo trồng nhìn thời tiết mưa nắng thế nào thì người ấy có thể biết trước là sẽ được mùa hay mất mùa không?” Nhà vua nói: “Đúng vậy, họ còn biết là sẽ thu hoạch nhiều hay ít nữa kia. Na Tiên nói: “Con người cũng như vậy, người nào sẽ sanh trở lại đời sau thì tự mình đã biết trước. Nhà vua nói: “Hay thay!” Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đích xác là có Niết-bàn hay không?” Na Tiên nói: “Thật sự là có. Nhà vua nói: “Na Tiên có thể chỉ ra rõ ràng Đức Phật của chúng ta đang ở nơi nào hay không?” Na Tiên nói: “Không thể nào chỉ ra cho người ta thấy rõ Đức Phật đang ở nơi nào được, Đức Phật đã đi vào cảnh giới Niết-bàn, cảnh giới ấy không thể chỉ ra rõ ràng được và không thể nhìn thấy được. Ví như người ta đốt một đồng lửa lớn, khi đồng lửa đó đã không còn, có thể chỉ ra rõ ràng cho mọi người biết là ánh sáng đó ở nơi nào hay không?” Nhà vua nói: “Không thể biết được nơi nào!” Na Tiên nói: “Đức Phật đã đi vào cảnh giới Niết-bàn thì không thể nào biết được nơi đâu. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Hàng Sa môn có tự yêu quý thân thể của mình hay không?” Na Tiên nói: “Là Sa-môn thì không tự yêu quý thân thể của mình”. Nhà vua nói: “Nếu như hàng Sa-môn không tự yêu quý thân thể của mình, thì tại vì sao tự mình đối với sự ngủ nghỉ muốn phải êm ấm thoải mái, tại vì sao đối với sự ăn uống lại ham muốn có được những thức ngon lành do chính mình chọn lựa?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Hẳn nhà vua đã từng vào trong chiến trận phải không?” Nhà vua nói: “Đúng vậy, Trẫm đã từng vào trong chiến trận”. Na Tiên nói: “Ồ

trong chiến trận, nhà vua đã từng bị cung tên giáo mác làm tổn thương phải không?” Nhà vua nói: “Trẫm đã từng nhiều lần bị giáo mác làm tổn thương”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Vết thương do giáo mác cung tên thì phải làm thế nào?” Nhà vua nói: “Trẫm dùng cao thuốc và bông tơ rịt vào mà thôi”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua vì yêu quý vết thương cho nên dùng cao thuốc và bông tơ rịt vào phải không?” Nhà vua nói: “Trẫm không yêu quý vết thương”. Na Tiên nói: “Thật không yêu quý vết thương, vì sao lấy cao thuốc và bông tơ rịt vào để bảo vệ vết thương?” Nhà vua nói: “Trẫm chỉ mong làm cho vết thương mau lành mà thôi, chứ chẳng phải yêu quý gì vết thương!” Na Tiên nói: “Sa-môn cũng như vậy, không yêu quý gì thân thể, tuy là ăn uống nhưng tâm không vui thích, không cần phải làm cho ngon, không cần phải làm cho tốt, không cần phải làm cho hình sắc béo phì, chỉ hy vọng giữ gìn thân thể khỏe mạnh để phụng hành kinh pháp giới luật của Phật mà thôi. Trong kinh Đức Phật dạy rằng: “Thân người có chín lỗ, là chín vết thương do giáo mác, các lỗ này đều chảy ra những thứ tanh hôi bất tịnh”. Nhà vua nói: “Hay thay! Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đức Phật là bậc thật sự có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp và toàn thân có sắc vàng sáng rực, có ánh sáng phát ra chẳng?” Na Tiên nói: “Đức Phật đích xác là bậc có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp - toàn thân có sắc vàng sáng rực và có ánh sáng phát ra. Nhà vua nói: “Cha mẹ của Đức Phật hẳn là có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, toàn thân có sắc vàng sáng rực và có ánh sáng phát ra?” Na Tiên nói: “Cha mẹ của Đức Phật không có những tướng này. Nhà vua nói: “Nếu như cha mẹ không có những tướng này thì Đức Phật cũng không có những tướng này. Mọi người sanh ra con cái thì giống với dòng giống cha mẹ sinh ra mình, cha mẹ không có những tướng này, thì Đức Phật nhất định không có những tướng này. Na Tiên nói: “Cha mẹ Đức Phật tuy là không có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp và thân sắc vàng như vậy, nhưng Đức Phật đích xác là có những tướng này. Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua đã từng thấy hoa sen phải không?” Nhà vua nói: “Trẫm thấy hoa sen rồi. Na Tiên nói: “Hoa sen này mọc ở trong đất, lớn lên ở trong nước bùn, màu sắc thanh nhã và rất thơm há lại giống với màu sắc của nước bùn hay sao?” Nhà vua nói: “Không giống như chủng loại của đất và màu sắc của nước bùn. Na Tiên nói: “Tuy cha mẹ của Đức Phật không có những tướng như thế, mà Đức Phật đích xác là có những tướng như vậy, Đức Phật sanh ra giữa thế gian và lớn lên giữa thế gian, nhưng không giống như hiện tượng của

thế gian. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đức Phật quả thực có những phạm hạnh giống như Thiên Vương cõi trời thứ bảy, không hề giao hội cùng với phụ nữ phải không?” Na Tiên nói: “Đúng như vậy, đích thực xa rời phụ nữ, thanh tịnh thuần khiết không vấy nhiễm như ngọc sáng không tỳ vết”. Nhà vua nói: “Giả sử Đức Phật có phạm hạnh trong sáng giống như phạm hạnh của Thiên Vương cõi trời thứ bảy, thì Đức Phật là đệ tử của Thiên Vương cõi trời thứ bảy chăng?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Thiên Vương cõi trời thứ bảy có tâm niệm hay không có tâm niệm?” Nhà vua nói: “Thiên Vương cõi trời thứ bảy có tâm niệm”. Na Tiên nói: “Vậy thì Thiên Vương cõi trời thứ bảy và các cõi trời phía trên đều là đệ tử của Phật. Na Tiên hỏi nhà vua: “Tiếng chim hót giống như những loài nào?” Nhà vua nói: “Tiếng chim hót giống như tiếng chim nhạn. Na Tiên nói: “Như vậy chim là đệ tử của chim nhạn này, nhưng mỗi loài đều có chủng loại riêng biệt của mình, Đức Phật cũng như vậy, không phải là đệ tử của Thiên Vương cõi trời thứ bảy. Nhà vua nói: “Hay thay! Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đức Phật hẳn là học biết tất cả mọi điều và phụng hành tất cả kinh giới phải không?” Na Tiên nói: “Đức Phật học biết tất cả và phụng hành tất cả kinh giới. Nhà vua nói: “Đức Phật thuận theo ai làm Thầy để thọ trì kinh giới?” Na Tiên nói: “Đức Phật không có thầy, lúc Đức Phật đắc đạo thì tự mình biết hết tất cả kinh pháp đạo lý, Đức Phật không như các đệ tử có học mới biết được, Đức Phật đã dạy các đệ tử là tất cả phải vâng theo thực hành cho đến trọn đời”. Nhà vua nói: “Hay quá! Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Lúc cha mẹ chết thì người ta đau buồn khóc lóc nỉ non tuôn trào nước mắt, có người nghe kinh Phật cũng đau buồn khóc lóc tuôn trào nước mắt, cùng là tuôn trào nước mắt nhưng điều gì khác nhau không?” Na Tiên nói: “Người có cha mẹ chết đi mà khóc lóc rơi lệ đều là cảm đến ân ái suy nghĩ trở nên ưu sầu đau khổ tiếc thương, tâm lý ưu sầu như vậy chỉ là sự ưu sầu ngu si mà thôi. Có người nghe kinh pháp đạo lý của Phật mà tuôn trào nước mắt, đó là người có tâm tử bi thương xót, nghĩ đến thế gian triền miên đau khổ, vì thế cho nên tuôn trào nước mắt, phước thiện người đó có được thật to lớn”. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người đã được độ thoát và người chưa được độ thoát, có sai biệt như thế nào?” Na Tiên nói: “Người chưa được độ thoát là người còn có tâm niệm tham dục, người được độ thoát là

người không còn tâm niệm tham dục, chỉ mong muốn có thể ăn uống được để duy trì tánh mạng mà thôi”. Nhà vua nói: “Trẫm thấy người thế gian đều muốn thân sung sướng, muốn được ăn ngon mà không biết chán, đủ”. Na Tiên nói: “Người chưa được độ thoát thì đồ ăn thức uống phải làm từ những thứ cao lương mỹ vị mới thỏa mãn được họ; còn người đã được độ thoát thì tuy ăn uống nhưng không lấy đó làm ham thích, không lấy đó làm thỏa mãn, chỉ cốt để duy trì mạng sống. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người ta có những việc làm, khiến cho nhớ lại sự việc xảy ra đã lâu hay không?” Na Tiên nói: “Khi người ta ưu sầu, thường thường nhớ lại sự việc xảy ra đã lâu. Nhà vua nói: “Dùng cái gì để nhớ lại, dùng ý chí để nhớ lại hay dùng ý niệm để nhớ lại?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua hẳn từng có những điều đã học đã biết về sau nhớ lại hay không?” Nhà vua nói: “Đúng vậy, Trẫm từng có những điều đã học đã biết, về sau lại bỗng nhiên quên mất. Na Tiên nói: “Lúc ấy nhà vua không có ý chí mà quên mất chăng?” Nhà vua nói: “Lúc ấy Trẫm quên nhớ lại”. Na Tiên nói: “Có mừng tượng nhưng có thể vua nhầm. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người có những việc làm đều nhớ lại, như vừa mới bắt đầu có những việc làm, hiện tại trước mắt đang thực hiện đều sử dụng ý nhớ lại được chăng?” Na Tiên nói: “Sự việc đã đi qua đều sử dụng ý nhớ lại được, sự việc hiện tại trước mắt cũng sử dụng ý nhớ lại được nó”. Nhà vua nói: “Như vậy con người chỉ nhớ lại việc đã qua, không thể nào nhớ lại việc mới phát sinh. Na Tiên nói: “Giả sử sự việc mới có làm, nhưng không thể nhớ lại cũng như vậy. Nhà vua nói: “Người mới học chữ và các nghề có nhiều kỹ xảo là uống công vô ích chăng?” Na Tiên nói: “Người mới đi học chữ hay học vẽ đều có ý nhớ lại, cho nên thầy dạy cố gắng chỉ dẫn khiến cho đệ tử theo học đều có hiểu biết, bởi vì tất cả đều có ý nhớ lại mà thôi”. Nhà vua nói: “Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người sử dụng bao nhiêu sự việc để phát sanh nhớ lại?” Na Tiên nói: “Con người gồm có mười sáu điều kiện để phát sanh nhớ lại. Đó là:

1. Việc đã làm từ lâu sẽ phát sanh nhớ lại.
2. Có những điều mới học sẽ phát sanh nhớ lại.
3. Nếu có sự việc quan trọng sẽ làm cho nhớ lại.
4. Nghĩ đến điều tốt sẽ làm cho nhớ lại.
5. Đã từng trải qua đau khổ sẽ làm cho nhớ lại.
6. Tự mình tư duy sẽ làm cho nhớ lại.
7. Đã từng làm nhiều việc khác nhau sẽ làm cho nhớ lại.

8. Dạy dỗ người khác sẽ làm cho nhớ lại.
9. Dáng vẻ sẽ làm cho nhớ lại.
10. Đã từng có những điều quên mất sẽ làm cho nhớ lại.
11. Nhờ vào hiểu biết sẽ làm cho nhớ lại.
12. Dạy dỗ tính toán sẽ làm cho nhớ lại;
13. Gánh vác trách nhiệm sẽ làm cho nhớ lại.
14. Chuyên nhất tâm ý sẽ làm cho nhớ lại.
15. Đọc sách và học hành sẽ làm cho nhớ lại.
16. Đã từng có sự truyền đạt thấy lại sẽ làm cho nhớ lại.

Đây là mười sáu điều kiện để phát sanh nhớ lại.”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là nhớ lâu?” Na Tiên nói: “Đệ tử Phật là A-nan và nữ đệ tử Ưu bà di tên Cưu thù-đan-bãi, nhớ sự việc vốn có từ ức đời kiếp trước, và những người tu hành khác đã có chứng đắc đều có năng lực nhớ lại sự việc của đời quá khứ, như A-nan và nữ đệ tử, thế hệ ấy rất nhiều người như vậy, nghĩ đến nơi này thì sẽ làm cho nhớ lại. Nhà vua lại hỏi: “Như thế nào là những điều mới học sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Như người đã từng học đã biết tính toán, về sau lại quên mất, thấy người khác tính toán thì lại làm cho nhớ ra”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là sự việc quan trọng sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Ví như lúc Thái tử lên ngôi làm vua, tự nhớ lại mình là con cháu hàng Đế Vương khí phách cao quý; đây là sự việc quan trọng sẽ làm cho nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là nghĩ đến điều tốt sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Ví như đã được người ta mời mọc với ý vô cùng hữu hảo như là đãi khách, người ấy tự nghĩ rằng: “Ngày xưa vì mình đã được mời mọc với ý thân mật tiếp đãi” đây là nghĩ đến điều tốt sẽ làm cho nhớ lại?” Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là trải qua đau khổ sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Ví như người đã từng bị người ta đánh đập khổ khổ trong chốn tù ngục; đây là trải qua đau khổ sẽ làm cho nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là tự mình tư duy sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Ví như đã từng có những cái thấy quen thuộc, hoặc là cha mẹ anh chị em bà con thân thích cho đến các loài gia cầm trong nhà; đây là tự mình tư duy sẽ làm cho nhớ lại”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là đã từng làm nhiều việc khác nhau sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Ví như tên con người, tên mọi vật, các loại màu sắc và các mùi vị thơm hôi ngọt đắng; nhớ lại sự việc và nói những loại như vậy; đây là xen lẫn trong nhau sẽ làm cho nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là có người dạy dỗ sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Khi người ta

vui quá thì quên mất người khác bên cạnh, hoặc là có người nhớ, hoặc có người quên bằng. Nếu được người ta nhắc thì cần phải để ý; đây là người khác dạy bảo sẽ làm cho nhớ lại.

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là dáng vẻ sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Người ngựa trâu bò đều có hình dáng của chủng loại mình; đây là dáng vẻ sẽ làm cho nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là từng có những lần quên mất sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Ví như người bỗng nhiên có những điều quên mất, nhiều lần ngồi một mình nhớ lại được những điều đó; đây là từng có những quên mất sẽ làm cho nhớ lại”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là nhờ vào hiểu biết sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Người học chữ có thể luyện chữ viết đó; đây là nhờ vào hiểu biết sẽ làm cho nhớ lại”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là dạy dỗ tính toán sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Như người cùng nhau dạy dỗ tính toán biết kế sách thủ thuật rõ ràng; đây là dạy dỗ tính toán sẽ làm cho nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là gánh vác trách nhiệm sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Ví như nhìn thấy sự cố vũ mà quay về gánh vác trách nhiệm; đây là trách nhiệm câu thúc làm cho nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là chuyên nhất tâm tư sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Sa môn chuyên nhất tâm ý mình, tự nghĩ đến mọi việc đã xảy ra từ ngàn vạn đời kiếp quá khứ đến nay đều là do mình; đây là chuyên nhất tâm ý sẽ làm cho nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là đọc sách và học hành sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Đế vương có sách vở rất cổ xưa, nghĩ rằng đó là sách nói về vị hoàng đế nào đó hay là thời đại nào đó; đây là đọc sách và học hành sẽ làm cho nhớ lại. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Như thế nào là từng có sự truyền đạt nay thấy lại sẽ làm cho nhớ lại?” Na Tiên nói: “Như người đã có những sự sự truyền đạt, nay thấy lại những sự việc đó thì làm cho nhớ lại; đây là từng có sự truyền đạt nay thấy lại sẽ làm cho nhớ lại. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đức Phật hẳn là biết hết mọi việc đã xảy ra, vừa mới xảy ra và sẽ xảy ra chăng?” Na Tiên nói: “Đúng vậy, Đức Phật biết tất cả mọi sự việc. Nhà vua nói: “Giả sử Đức Phật đã biết hết mọi sự việc, tại vì sao Ngài không giáo hóa các đệ tử ngay một lúc, tại sao lại giáo hóa dần dần?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Trong nước có thầy thuốc giỏi hay không?” Nhà vua nói: “Có thầy thuốc giỏi đấy. Na Tiên nói: “Có thể biết hết mọi vị thuốc trên thiên hạ này hay không?” Nhà vua nói: “Có thể biết rõ hết các vị thuốc. Na Tiên hỏi nhà vua: “Vị

thầy thuốc giỏi đó trị bệnh cho người ta, là cho thuốc uống ngay một lúc hay là cho uống dần dần?” Nhà vua nói: “Người nào không bệnh tật thì không thể cho thuốc trước, đúng bệnh mới cho thuốc để chữa trị mà thôi. Na Tiên nói: “Đức Phật tuy biết hết mọi chuyện quá khứ hiện tại và vị lai, nhưng cũng không thể nào giáo hóa người khắp thiên hạ ngay một lúc được, phải từ từ để giảng dạy kinh pháp giới luật khiến cho họ vâng theo thực hành chính xác mà thôi. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Các vị Sa-môn nói: “Con người ở tại thế gian làm nghiệp ác, đến lúc trăm tuổi đứng trước ngưỡng cửa của cái chết thì hãy niệm Phật, sau khi chết sẽ được sanh lên cõi trời. Trẫm không tin lời nói này. Lại nói: “Giết hại một mạng sống thì chết đi sẽ vào trong địa ngục. Trẫm không tin lời nói này. Na Tiên hỏi nhà vua: “Nếu như người cầm hòn đá nhỏ bỏ vào trong nước, thì hòn đá nổi hay chìm?” Nhà vua nói: “Hòn đá đó sẽ chìm mất. Na Tiên nói: “Nếu như mang một tấm đá lớn bằng trăm gốc cây xếp lên trên thuyền, thì thuyền đá ấy há có chìm hay không?” Nhà vua nói: “Không chìm được. Na Tiên nói: “Trong thuyền có tấm đá lớn bằng trăm gốc cây nhưng do thuyền nên không chìm được?” Con người tuy vốn có tạo ra nghiệp ác, nhưng trong một lúc niệm Phật tâm họ ân hận và được uy lực của Phật gia hộ, vì vậy cho nên không rơi vào trong địa ngục, chỉ có được sanh lên cõi trời. Hòn đá nhỏ chìm xuống ấy là giống như người làm nghiệp ác, không biết niệm Phật thì sau khi chết rơi vào trong địa ngục nhận lấy báo ứng đã tạo ra”. Nhà vua nói: “Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Các vị Sa-môn vì những lý do gì mà thực hành học đạo làm Sa-môn?” Na Tiên nói: “Chúng tôi vì quá khổ đau, hiện tại khổ đau, vị lai khổ đau, mong muốn loại bỏ nỗi khổ đau này, không muốn trở lại nhận chịu thêm nữa, vì vậy mà thực hành học đạo làm Sa-môn. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Khổ đau là ở đời sau, tại sao phải học đạo làm Sa môn trước như vậy?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua hẳn là có kẻ thù đối địch ở nước khác đang muốn tấn công lẫn nhau phải không?” Nhà vua nói: “Đúng như vậy, có nhiều kẻ thù đối địch ở nước khác, luôn luôn có ý định tấn công lẫn nhau. Na Tiên hỏi nhà vua: “Lúc quân địch tấn công đến nơi thì nhà vua mới rèn binh khí đào hào đắp lũy để chống cự, hay là phải lo phòng bị từ trước vậy?” Nhà vua nói: “Phải lo chuẩn bị đầy đủ mọi thứ từ trước chứ!” Na Tiên hỏi nhà vua: “Tại vì sao phải chuẩn bị đầy đủ mọi thứ từ trước khi mà quân địch chưa tấn công?” Nhà vua nói: “Chuẩn bị trước bởi vì quân địch sẽ tấn công bất ngờ. Na Tiên hỏi nhà vua: “Quân địch hãy còn

chưa đến vì sao phải chuẩn bị mọi thứ từ trước?” Na Tiên lại hỏi nhà vua: “Lúc đói mới cày ruộng gieo lúa, lúc khát mới đào đất làm giếng cũng được chứ?” Nhà vua nói: “Tất cả đều phải làm từ trước khi xảy ra”. Na Tiên nói: “Hãy còn chưa đói chưa khát, tại sao điều động làm trước để làm gì?” Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Cõi trời thứ bảy cách nơi chúng ta cư trú bao nhiêu xa?” Na Tiên nói: “Rất xa, giả sử mang một tảng đá lớn bằng cung điện của nhà vua, từ tầng trời thứ bảy đẩy xuống, trong thời gian sáu tháng mới rơi xuống mặt đất của thế gian này”. Nhà vua nói: “Các vị Sa-môn nói rằng: “Đạt đến quả vị La Hán, chỉ trong thời gian bằng người ta co duỗi cánh tay, đã bay lên trên tầng trời thứ bảy. Trẫm không tin điều này, bởi vì đi mấy ngàn vạn ức dặm, tại sao nhanh chóng đến như vậy?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua vốn sanh ở nước nào?” Nhà vua nói: “Trẫm vốn sanh ra ở nước Đại Tần, trong một nước nhỏ tên là A-lê-tán. Na Tiên hỏi nhà vua: “A-lê-tán cách nơi này bao nhiêu dặm?” Nhà vua nói: “Cách xa nơi này hai ngàn do tuần tức là khoảng tám vạn dặm”. Na Tiên hỏi nhà vua: “Có khi nào nhà vua nghĩ đến những sự việc xảy ra trong đất nước mình từ nơi xa xôi này không?” Nhà vua nói: “Đương nhiên rồi, Trẫm luôn luôn nhớ đến những sự việc xảy ra trong đất nước mình”. Na Tiên nói: “Nhà vua hãy thử nhớ lại những sự việc xảy ra trong đất nước mình, nhà vua đã từng làm một việc gì đó chẳng hạn!” Nhà vua nói: “Trẫm đã nhớ rồi. Na Tiên nói: “Nhà vua đi tám vạn dặm, sao trở về nhanh chóng như vậy?” Nhà vua nói: “Hay quá!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Nếu như có hai người ở tại đây cùng chết một lúc, một người sanh lên cõi trời thứ bảy, một người sanh đến nước Kế Tân cách nơi này bảy trăm hai mươi dặm, thì người nào sẽ là người đến trước?” Na Tiên nói: “Hai người đến cùng một lúc mà thôi”. Nhà vua nói: “Xa gần cách nhau rất nhiều tại vì sao đến cùng một lúc?” Na Tiên nói với nhà vua: “Hãy thử nghĩ đến nước A-lê-tán!” Nhà vua nói: “Trẫm đã nghĩ rồi”. Na Tiên lại nói: “Nhà vua hãy thử tiếp tục nghĩ đến nước Kế Tân!” Nhà vua nói: “Trẫm đã nghĩ rồi”. Na Tiên hỏi: “Nhà vua nghĩ đến hai nước này thì nước nào nhanh hơn?” Nhà vua nói: “Đều như nhau mà thôi!” Na Tiên nói: “Hai người chết một lúc, một người sanh lên trên cõi trời thứ bảy, một người sanh đến nước Kế Tân, cũng như nhau mà thôi. Na Tiên hỏi nhà vua: “Nếu có một đôi chim cùng bay, một con chim hướng về đậu trên cây lớn, một con khác hướng về đậu trên cây nhỏ, hai con chim cùng đậu, bóng con chim nào in

xuống mặt đất trước vậy?” Nhà vua nói: “Bóng hai con chim đó cùng in xuống mặt đất một lượt như nhau mà thôi. Na Tiên nói: “Hai người chết một lúc, một người sanh lên cõi trời thứ bảy, một người sanh đến nước Kế Tân, cũng đến cùng một lúc mà thôi. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người phải dùng bao nhiêu điều kiện để học đạo và biết đạo?” Na Tiên nói: “Sử dụng bảy điều kiện để học đạo và biết đạo. Những gì là bảy điều kiện?” Đó là:

1. Phân biệt được điều thiện điều ác.
2. Luôn luôn siêng năng.
3. Vui với đạo.
4. Buộc ý phải làm điều thiện.
5. Luôn nghĩ đến đạo.
6. Chuyên nhất tâm ý.
7. Tự nhiên không có gì yêu ghét”.

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Con người sử dụng bảy điều kiện này thì học và biết được đạo chăng?” Na Tiên nói: “Không phải người nào dùng bảy điều kiện này cũng học và biết được đạo, người có trí nắm giữ trí để phân biệt biết rõ thiện ác, sử dụng một điều kiện này để phân biệt biết rõ mà thôi”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Giả sử dùng một điều kiện để nhận biết, thì tại sao phải nói ra bảy loại làm gì?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Như người cầm gươm đứt gươm vào trong bao da đứng tựa lưng vào tường, lưỡi gươm có thể tự nhiên cắt đứt những đồ vật xung quanh hay không?” Nhà vua nói: “Không thể cắt đứt được cái gì cả. Na Tiên nói: “Tâm con người tuy sáng suốt, nhưng cần phải hội tụ được sáu điều kiện như vậy để cùng nhau thành tựu trí tuệ mà thôi”. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người ta làm điều thiện có được phước thiện to lớn chăng, làm điều ác nhận chịu tai họa to lớn chăng?” Na Tiên nói: “Người làm điều thiện có được phước thiện to lớn, nhưng làm điều ác thì nhận chịu tai họa nhỏ thôi. Bởi vì người ta làm ác rồi thì ngày ngày tự hối hận về lỗi lầm của mình đã tạo ra, cho nên lỗi lầm của họ ngày càng ít lại; người làm điều thiện tuy nhỏ mà ngày đêm tự suy nghĩ và rất vui vẻ, vì thế cho nên có được phước thiện to lớn. Ngày xưa, thời Đức Phật còn tại thế, trong nước đó có người tật nguyền không toàn vẹn tay chân, nhưng lại hái hoa sen mang đến dâng lên Đức Phật. Đức Phật liền bảo các vị Tỳ kheo biết rằng: “Người này không toàn vẹn tay chân nhưng trong chín mươi mốt kiếp sau này không rơi vào trong địa ngục, không vào trong đường súc sanh ngựa quỳ, sẽ được sanh lên cõi trời, đến

khi thọ mạng cõi trời kết thúc thì trở lại tiếp tục làm người. Vì thế mà tôi biết rằng người làm điều thiện nhỏ có được phước thiện to lớn. Người làm điều ác thì tự mình hối hận về lỗi lầm đã gây ra nên dần dần tiêu diệt mà hết sạch, vì vậy mà tôi biết rằng người làm điều ác nhận chịu tai họa nhỏ thôi. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người trí làm điều ác và người ngu làm điều ác, lỗi lầm tai họa của hai người này, thì ai nhận chịu nhiều hơn ai?” Na Tiên nói: “Người ngu làm điều ác thì nhận chịu tai họa lớn hơn, người trí làm điều ác nhận chịu tai họa nhỏ thôi. Nhà vua nói: “Không thích hợp, Na Tiên nói Trẫm không đồng ý. Trong nước Trẫm dùng chánh pháp để sửa trị, nếu quan lớn có sai lầm thì xử tội rất nặng, dân thường có lỗi lầm thì xử tội nhẹ hơn, vì vậy người trí làm điều ác phải chịu tai họa lớn hơn, người ngu làm điều ác nhận chịu tai họa nhỏ thôi!” Na Tiên hỏi nhà vua: “Ví như hòn sắt nằm trên đất, một người biết là hòn sắt nóng, một người không biết gì cả, hai người cùng tiến đến cầm lấy hòn sắt nóng thì người nào bỏng tay nhiều hơn người nào vậy?” Nhà vua nói: “Người không biết gì bỏng tay nhiều hơn”. Na Tiên nói: “Người ngu làm điều ác không luôn luôn tự mình hối hận cho nên tai họa của họ lớn hơn; người trí làm điều ác biết rằng mình đã làm điều không đúng, nên ngày đêm tự hối hận về sai lầm của mình, do đó tai họa của họ ít hơn”. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Có người nào có thể mang thân này bay lên phía trên đến cõi Phạm Thiên ở tầng trời thứ bảy, và đến Bắc Cu Lô Châu, cho đến muốn tùy ý đến nơi nào cũng được hay không?” Na Tiên nói: “Có thể”. Nhà vua nói: “Làm thế nào mang thân này lên cõi Phạm Thiên ở tầng trời thứ bảy, đến Bắc Cu Lô Châu, cho đến muốn tùy ý đến nơi nào cũng được?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua hẳn là nhớ lúc còn thơ ấu chơi trò nhảy lên cách mặt đất một trượng (= mười thước Tàu) hay không?” Nhà vua nói: “Lúc trẫm còn bé trong ý nghĩ muốn nhảy lên thì nhảy lên cách mặt đất hơn một trượng”. Na Tiên nói: “Người đắc đạo trong ý muốn nhảy lên đến trên cõi Phạm Thiên ở tầng trời thứ bảy, cho đến Bắc Cu Lô Châu thì cũng như vậy. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Các vị Sa-môn nói: “Có khúc xương dài bốn ngàn dặm. Thân như thế nào mà xương lại dài bốn ngàn dặm?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua từng nghe trong biển lớn có loài cá lớn tên là Chất, thân dài hai vạn tám ngàn dặm hay không?” Nhà vua nói: “Đúng là có nghe điều này, Trẫm nghe có loài cá như vậy”. Na Tiên

nói: “Loài cá dài hai vạn tám ngàn dặm như vậy thì xương sườn của nó dài bốn ngàn dặm, nhà vua nào cảm thấy quái lạ!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Các vị Sa-môn nói rằng: “Tôi có thể ngưng được sự hoạt động của hơi thở. Làm sao ngưng được hơi thở lưu thông?” Na Tiên hỏi nhà vua: “Nhà vua từng nghe đến ý chí hay không?” Nhà vua nói: “Trẫm có nghe điều đó. Na Tiên nói: “Nhà vua cho rằng ý chí ở trong thân người chăng?” Nhà vua nói: “Trẫm cho rằng ý chí ở trong thân người. Na Tiên nói: “Nhà vua cho rằng người ngu không thể nào khống chế thân miệng của họ, không thể nào thọ trì kinh giới, thì hạng người như vậy cũng không vui gì với thân thể của họ. Người học đạo có thể khống chế thân miệng, có thể thọ trì kinh giới, có thể chuyên nhất tâm ý của mình, đạt đến Tứ thiền thì có thể ngưng được hơi thở vậy thôi. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua hỏi Na Tiên: “Gọi là biển, biển là tên gọi của nước hay biển?” Vì sao dùng việc khác để nói là biển?” Na Tiên nói: “Sở dĩ con người gọi là biển, bởi vì nước và muối hòa với nhau mỗi bên đều một nửa, vì vậy gọi là biển mà thôi. Nhà vua hỏi Na Tiên: “Tại vì sao biển đều mặn giống như vị muối?” Na Tiên nói: “Sở dĩ nước biển mặn là bởi vì tích chứa từ xa xưa đến nay, và có rất nhiều loài tôm cá cua rùa . . . chết ngâm trong nước tiết ra các chất khác nhau hòa lẫn với nhau, vì thế làm cho nước biển trở thành mặn mà thôi. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người đắc đạo rồi hẳn là có thể tư duy biết nhiều sự việc sâu sắc phải không?” Na Tiên nói: “Đúng vậy, người đắc đạo rồi có thể tư duy biết mọi điều sâu sắc. Kinh Phật sâu sắc nhất, phân tích biết rõ mọi điều, những sự việc không thể diễn tả không thể suy nghĩ, đều dùng trí tuệ để bình xét rõ ràng”. Nhà vua nói: “Hay thay!”

Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Thần thức của con người, trí và pháp (tự nhiên), ba điều này giống nhau hay là đều khác nhau?” Na Tiên nói: “Thần thức của con người (Nhân thân) là chủ thể giác, trí là hiểu rõ đạo lý, pháp là hư không chẳng có con người trong đó”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Người ta nói được làm thân người, thì như thế nào là được làm thân người?” Mắt nhìn cảnh sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi hương, miệng biết mùi vị, thân biết cứng mềm, ý biết thiện ác, những sự việc như vậy thì nơi nào là được làm thân người?” Na Tiên hỏi Nhà vua: “Nếu khiến cho mắt người có thể tự nhìn, thì móc con người ra có thể nhìn xa rộng không?” Banh lớn lỗ tai ra thì âm thanh nghe được há có xa rộng hơn không?” Khoét lỗ mũi cho rộng ra thì mùi hương ngửi được đó có nhiều hơn không?” Vạch lỗ miệng làm cho to ra thì mùi vị

biết được há có nhiều hơn không?” Lộ da xẻ thịt có làm cho biết đích xác là được mềm cứng không?” Rút bỏ ý chí thì có thể nghĩ được nhiều hay không?” Nhà vua nói: “Không thể nào!” Na Tiên nói: “Đức Phật đã làm việc rất khó làm, Đức Phật đã biết việc rất vi diệu”. Nhà vua lại hỏi Na Tiên: “Đã làm việc rất khó làm như thế nào, đã biết việc rất vi diệu như thế nào?” Na Tiên nói: “Đức Phật có năng lực biết rõ trong bụng con người, mắt đã nhìn thấy sự việc và biết rõ mọi điều, tất cả đều hiểu rõ. Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của mắt thấy, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của tai nghe, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của mũi ngửi, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của miệng nếm, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của thân xúc, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của sự thất bại, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của mối nghi ngờ, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của những ý niệm, Ngài có năng lực hiểu rõ sự việc của thân thức. Ví như có người lấy nước biển ngậm trong miệng, thì có thể phân biệt biết được nước đang ngậm trong miệng là nước suối nào đó, là nước khe nào đó, là nước sông nào đó hay không?” Nhà vua nói: “Các loại nước hòa lại làm một, khó phân biệt biết rõ từng loại được”. Na Tiên nói: “Đức Phật đã làm việc rất khó làm, Ngài có năng lực phân biệt biết rõ tất cả các vị của các loại nước này. Sự việc như nước biển này thấy ở trước mắt, nhà vua hãy còn không có thể phân biệt biết được, nay thân thức của con người không thấy trong thân người có sáu quan hệ tinh tế không thể thấy được, vậy mà Đức Phật có năng lực phân biệt biết rõ tất cả. Đức Phật có năng lực hiểu rõ tất cả, từ tâm niệm đến mắt nhìn thấy được, từ tâm niệm đến tai nghe thấy được, từ tâm niệm đến mũi ngửi được, từ tâm niệm đến miệng biết rõ mùi vị, từ tâm niệm đến thân biết rõ khổ vui lạnh ấm thô cứng, từ tâm niệm có những nơi hướng đến, Đức Phật đều biết rõ và Ngài phân biệt giảng giải rõ ràng từng pháp một thật tường tận”. Nhà vua nói: “Diệu kỳ thay!” Đức Thế Tôn!”

Na Tiên nói: “Đã nửa đêm, tôi muốn trở về!” Nhà vua liền truyền cho cận thần lấy bốn xấp vải bông quấn lại tẩm dầu vừng trong đó để làm đuốc, đưa tiễn Na Tiên trở về, cung kính lo lắng cho Na Tiên giống như lo lắng cho bản thân mình, các cận thần đều răm rắp tuân lệnh không chút chậm trễ. Nhà vua nói: “Có được vị Thầy như Na Tiên, làm đệ tử như Trẫm, thì có thể mau chóng hiểu được đạo lý!” Những câu hỏi của nhà vua đều được Na Tiên nhanh chóng trả lời tường tận từng điều một, nhà vua vô cùng hoan hỷ. Nhà vua liền truyền lệnh mở kho lấy chiếc áo tốt nhất trị giá mười vạn tiền dâng cúng Na Tiên. Nhà vua

nói với Na Tiên: “Từ hôm nay về sau nguyện xin cúng dường Na Tiên hàng ngày và xin được cúng dường bữa cơm cho tám trăm vị Sa môn ở tại cung điện này, hễ muốn điều gì thì Trẫm thuận lòng lấy ngay thứ đó. Na Tiên trả lời nhà vua: “Bần đạo là người tu hành chẳng có ham muốn gì cả. Nhà vua nói: “Na Tiên nên tự bảo vệ, cũng nên bảo vệ cho Trẫm. Na Tiên nói: “Như thế nào là tự bảo vệ và bảo vệ cho cả nhà vua?” Nhà vua trả lời rằng: “Sợ rằng mọi người bàn tán gọi Trẫm là người keo kiệt, Na Tiên đã giải thích rõ ràng mọi điều thắc mắc, mà không thể ban tặng để đền đáp; hoặc là sợ người ta nói Na Tiên không thể giải thích mọi nghi ngờ của Trẫm cho nên Trẫm không ban thưởng. Na Tiên nhận sự cúng dường là làm cho Trẫm có được phước thiện ấy, Na Tiên cũng bảo vệ được danh tiếng của mình. Ví như con sư tử ở trong chuồng bằng vàng, bởi vì bị giam giữ cho nên luôn luôn có tâm niệm muốn được thoát ra, nay Trẫm tuy là địa vị Quốc Vương ở trong cung điện vẫn tĩnh ngộ được, nhưng ý Trẫm không vui được, chỉ muốn rời bỏ quyền uy danh vị để thực hành tu học đạo pháp!” Nhà vua nói xong, Na Tiên liền đứng dậy cáo từ trở về chùa.

Na Tiên vừa rời khỏi cung điện thì nhà vua âm thầm tự nghĩ: “Mình đã hỏi Na Tiên những điều như thế nào?” Na Tiên đã giải thích cho mình những điều như thế nào?” Những gì mình hỏi Na Tiên đều giải thích rõ ràng làm cho tâm ý mình được sáng tỏ nhiều lắm.”

Na Tiên trở về chùa cũng tự nghĩ: “Nhà vua hỏi mình những điều gì?” Mình cũng trả lời nhà vua những điều gì?” Những gì nhà vua hỏi mình cũng giải thích cho nhà vua cả rồi.

Suy nghĩ việc này cho đến lúc trời sáng. Sáng hôm ấy Na Tiên khoác ca sa ôm bình bát đi thẳng vào cung lên chính điện ngồi nơi chỗ hôm qua. Nhà vua tiến lên làm lễ với Na Tiên rồi lùi lại ngồi xuống. Nhà vua thưa với Na Tiên: “Hôm qua Na Tiên vừa rời cung điện thì Trẫm tự nghĩ mình đã hỏi Na Tiên những lời gì Na Tiên đã trả lời mình những lời gì Trẫm lại tự nghĩ những điều mình đã hỏi Na Tiên, Na Tiên đều giải thích rõ ràng làm cho tâm ý mình được sáng tỏ nhiều lắm. Trẫm nghĩ đến những điều này thì vô cùng hoan hỷ ngủ yên giấc đến sáng. Na Tiên nói: “Tôi đi về chùa cũng tự nghĩ: “Nhà vua đã hỏi mình những điều gì Mình cũng đã giải thích cho nhà vua những điều gì Nhà vua đã hỏi điều gì thì bần đạo đã giải thích rõ ràng điều ấy rồi. Vì lý do này mà hoan hỷ mãi đến trời sáng”. Chia sẻ với nhau xong, Na Tiên ngỏ ý muốn trở về, nhà vua liền đứng lên làm lễ và cung kính tiễn bước Na Tiên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

KINH
PHƯỚC CÁI CHÁNH
HÀNH SỞ TẬP

SỐ 1671
(QUYỂN 1 → 12)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1671

KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP

Tác giả: Bồ-tát Long Thọ soạn tập.

Hán dịch: Sa-môn Nhật Xung

QUYỂN 1

*Cúi đầu lễ chư Phật
Cùng Bồ-tát, Thánh chúng
Hay dùng mắt trí tịnh
Dẫn dắt khắp quần sanh
Để Thích đủ ngàn mắt
Đại Tự Tại ba mắt
Và ánh sáng nhật nguyệt
Đều không thể soi khắp
Na-la-diên hai mắt
Biến hiện các hình tượng
Hàng phục A-tu-la
Nương kiêu mạn sân hận
Chỉ Phật đủ trí sáng
Diệt ác, trừ tối tăm
Như dùng lông chim công
Phủ bỏ các độc bản
Như Lai, đại trượng phu
Đánh bày tướng bạch hào.*

*Xoay quanh hữu bảy vòng
Giống như hình tròn ốc
Nhuần thấm rất khả ái
Trời, trăng cùng đèn sáng
Lu mờ đều không hiện
Chư thiên và người đời
Đều cúng dường ngợi khen.*

Đã nghe những lời dạy này, ý muốn làm gì?” Phải đối với lời Phật dạy tôn trọng vui thích. Ánh sáng của trí kia như ánh đèn chiếu xa có thể phá trừ ngu si, bóng tối ngăn che, nên khai mở mắt trí của Phật. Giống như đám mây lớn thường rót mưa cam lồ. Như ánh trăng tròn mùa thu thường dứt trừ nóng bức. Rốt cuộc nhận giữ chánh pháp của chư Phật, tăng trưởng hết thảy trí tuệ của chư Phật, quyết định thành tựu Căn, Lực, Giác chi. Dứt trừ hai loại sóng gió Nghiệp, Hoặc. Không bị đắm chìm trong bể ái. Nướng thuyền chánh pháp đi đến bờ bên kia. Ở nơi các hạnh, Thí v.v.. nên khéo tu tập. Lấy các vật quý báu đem bố thí để phá trừ lỗi Tham, thêm lớn nghĩa lợi. Vui giữ tịnh giới, đọc tụng kinh điển. Đã làm những việc như thế rồi, Tỳ-kheo các ông, ở nơi lộng phước kia, sẽ mau chóng được viên mãn.

Như lời Phật dạy, ở nơi mười nghiệp thiện, sao không tu tập? Tâm bị tham sai khiến, giống như đũa đầy tớ, thân đắm chấp dục lạc, không hiểu lẽ vô thường, luôn luôn tìm cầu không có ngừng nghỉ. Do vì ngu si mà sanh Ngã mạn. Đối với tiền tài vật báu của mình keo kiệt thâu giữ. Thấy những người đến xin quay mặt bỏ đi. Chưa từng, trong chốc lát, nơi tĩnh xứ, vắng vẻ, giữ gìn tịnh giới tu tập các Thiên định, các hạnh lợi ích hữu tình như Phật giảng dạy Ông đối với những điều đó, không được điều nào.

Lại tiền tài, của báu này làm tăng trưởng kiêu mạn, trạo cử, tán loạn, khởi lên nhiều nỗi lo lắng, buồn phiền, sanh ra các sợ hãi, ngăn che nẻo thiện. Đây là pháp hủy hoại, phá tán, là pháp đọa lạc, là pháp vô thường, không có chủ tử, không có chỗ quy hướng đời trước, đời sau, đều không thể được. Hiện tại vui ít, sát na không dừng giống như cảnh mộng, dợn nắng, huyễn hóa, thành Càn-thát-bà và vòng lửa xoay tròn. Như cây chuối kia ở giữa không có thật. Như bọt trên mặt nước, chốt lát tan hoại. Người ngu không rõ, mọi thứ đều mong giữ lấy. Do vậy, khổ nhiều vui ít, chưa nhóm hết thảy căn bản phiền não. Cho nên phải khởi tưởng không bền chặt, khởi tưởng vô thường. Nếu đối trị như thế thì không bị giặc cướp, nước, lửa, quan lại, thân thuộc xâm chiếm, tổn

hại. Cũng không bị Diêm-ma-la vương kia ăn nuốt, mà đời sau, nhất định thành tựu phước báo an vui, hạnh phúc. Do dùng tài thí gồm thâu các hữu tình, người này cùng hoa Cồ-mâu-na kia khai nở tươi tốt hưng thịnh, được mọi người vui thích trông thấy. Hết thấy tội chướng tích tụ hiện hữu, tiêu diệt trong sát na. Giống như ngọn lửa mạnh, đốt cháy củi khô, không còn có dư sót. Như nước sông Hằng, rửa sạch các cấu nhiễm thấy đều được thanh tịnh. Như châu Ma-ni, tùy theo ý muốn mà được thành tựu. Những người đến xin đều khiến đầy đủ, đều cùng khen ngợi. Đây là chỗ nương tựa, tạo sự an lành thù thắng, công đức chơn thật, tiếng tốt lưu hành vọng xa, lia các tội lỗi, thọ mạng lâu dài. Nếu rộng tu phạm hạnh thì có thể phá trừ các độc tham, sân, si, các lỗi tà kiến v.v.. cõi xe công đức, trọn không bị đọa lạc. Nếu tâm nhiễm ô đắm chấp nơi cảnh dục, tạo tác hắc nghiệp rồi, thì như thiên tử Nga-ma-na-ta-la, mau chóng biến đổi, tàn tạ. Nên biết người nữ, bày rõ xấu ác rất đáng nhàm chán. Hữu tình ngu si, tranh giành tham đắm. Kẻ tham đắm dục này ví như người khát nước kia, uống nước mặn, tâm không dừng đủ. Như chặt gốc cây, không lâu sẽ khô héo. Như dòng thác trên núi đổ xuống, không thể đắp đê ngăn chặn. Như ở trong hang rắn sẽ bị nó cắn đốt truyền nọc độc. Như hòn sắt nóng, chạm vào sẽ sanh nóng khổ. Như ăn trái độc, sau nhất định sẽ bị tổn hại. Như sương móc đọng trên cỏ lá, không thể ở được lâu. Như đám mây nổi trên trời, hốt nhiên tan mất. Như lấy cát làm thành thì sẽ mau chóng hủy hoại. Như lấy đất chưa nung làm đồ dùng, thể của nó chẳng bền chắc. Như cây cung của Đế Thích, không lâu sẽ ỉn mất, như cõi xe hư, động liền nghiêng đổ. Giống như mắt lưới, đụng vào bị trói buộc. Hết thấy tai nạn, lấy làm bạn lữ, vì thế bậc Chánh sĩ cần phải lia bỏ.

Lại, đức Thế Tôn nói: “Nếu đối với năm dục không sanh tham đắm, thì hiện tiền sẽ có được vô lượng quả báo an vui. Vị kia sẽ cắt đứt dòng nước dữ phiền não, cõi thuyên chánh pháp, để đến bờ kia. Ta ở trong ba đại a tăng kỳ kiếp, tích tập phước hạnh, mới có thể đạt được sự biện luận nghĩa vị phong phú, vì các chúng sanh khai thị một cách bình đẳng. Các ông phải đi đến vắng vẻ, vắng lặng, nghiên cứu, tư duy, xét chọn những điều ta đã dạy. Như ở trong sữa tìm cầu vị tồ, lạc, đề hồ. Đã biết như thế rồi, hãy tích tập pháp tài và những vật thanh tịnh để dùng bố thí.

Lại các đức Như Lai đã thoát ra khỏi bùn dơ phiền não trong tam giới, thành tựu thắng đức vô lậu thanh tịnh, phương tiện chỉ bày pháp tri túc. Như trong vườn rừng đẹp đẽ, người ở cảm thấy mát mẻ, lia các

phiền não. Khéo tu hạnh này, sẽ được sanh lên cõi Phạm Thiên. Ta ở chốn này, hết thấy phiền não không thể loạn động, hết thấy sợ hãi thấy đều đoạn trừ. Do duyên cố này, phá trừ vòng luân hồi, được thành Chánh Giác.

Lại, các đức Như Lai, đại bi ứng hợp nhau, thường giỏi hàng phục hết thấy ngoại đạo. Dùng trí thanh tịnh, quán sát, xét chọn; dùng lời nói êm dịu thâm nhận dạy dỗ, thí cho sự vô úy, Vì thuyết chánh pháp, khiến phát sanh tin hiểu, phá trừ lưới ma, ở trong Phật pháp tâm được an trụ. Là bậc đại trưởng phu, cất tiếng gầm sư tử; như Voi chúa lớn, uy đức tôn quý riêng mình, nổi lên mây sấm lớn rớt xuống mưa cam lồ; Giới Định vô lậu, hương thù diệu huân tu, mọi việc làm hiện hữu đều không uổng bỏ. Vì các chúng sanh, tuyên thuyết pháp chánh yếu, lia các phiền não, khiến chúng an vui. Như cây kiếp ba, nở hoa xinh xắn, như pháp được tối thượng, trừ sạch cấu bẩn của tâm.

Như đức Thế Tôn nói, người trì tịnh giới sẽ có thiện pháp, lia xa lo lắng, sợ hãi, có được cái vui an ổn, có thể vượt qua biển khổ, sang đến bờ kia, khéo trừ diệt bốn ma. Đó là ma Thiên, ma Uẩn, ma Tử và ma Phiền não. Người này hay thổi loa pháp lớn, đánh trống pháp lớn, đốt đuốc pháp lớn tâm hoan hỉ, thanh tịnh, làm lợi ích hết thấy, giáo hóa hàng Trời, người, vì làm Phật sự.

Lại các đức Như Lai, trong vô lượng kiếp, chứa công, bồi đức, tu tập trí tuệ mà có thể thành tựu biện tài vô ngại, bốn pháp vô sở úy, mười loại trí lực, phương tiện thông đạt pháp phần Bồ-đề, thường dùng tên trí tuệ, trừ diệt các ma oán. Đã hiện tiền chứng đắc các công đức như thế rồi, ở trong tam giới thật là bậc nhất, vì chúng hữu tình làm đấng cha lành vô thượng.

Lại, các đức Như Lai, do đầy đủ mười loại Trí lực thù thắng làm hóa độ các ngoại đạo đệ tử. Đối với trí tuệ, giới luật của Phật, sanh khởi sự ưa muốn sâu sắc, chứng Thánh quả đầu tiên là Kiền Trần Như. Có thể khơi mở màng mắt ngu si, ám độn, ở trong chánh pháp rất là thù đặc, là Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp. Ở trong các Phạm chí làm bậc thượng thủ, uống thuốc pháp Phật, chữa lành bệnh phiền não là tôn giả Xá-lợi-tử. Có thể dùng móc câu trí tuệ, chế phục tâm vọng cuồng đại như voi say, có đại thần lực là Tôn giả Mục-kiền-liên. Tu tập đầy đủ thắng hạnh, bước lên thang pháp Phật, ở yên nơi lầu gác giải thoát thanh tịnh là A-nậu-lâu-đà, Tân-đầu-lô, Phả-la-đọa-xà, Ma-ha-câu-hi-la, A-nan-đà v.v.. Lại có thể hóa độ vua Tần-bà-sa-la tin hiểu sâu xa pháp Phật, tôn trọng cung kính, làm đệ tử Phật, các bậc

Thánh giả này đều dùng búa trí tuệ đốn cây duyên sinh, lia các vọng niệm cầu Nhất thiết trí, xả bỏ kiến chấp của ngoại đạo, hàng phục, diệt trừ ngã mạn; đều có thể thành tựu hết thảy công đức.

Hoặc quán xét bốn đại như độc xà, nằm uẩn như xóm làng không người, vọng chấp cho là chủ tử thì không thể giải thoát. Phải dùng gươm tuệ cắt đứt vọng niệm này.

Lại mắt trí tuệ xem xét cảnh giới sáu xứ giống như giặc thù, mười hai xứ v.v.. giống như rừng gai. Người nhận thức đúng đắn không bị lửa dữ phiền não trong ngoài thiêu đốt, bức bách. Người này hẳn là khéo gìn tịnh giới, trụ vào nhẫn nhục địa, được Niệm xứ phần, đầy đủ ánh sáng trí tuệ, phá trừ bóng tối vô minh. Vị kia thường uống nước tám thánh đạo, lại thường khai mở hoa Bồ-đề phần. Đây tức có thể vượt lên lầu gác ba đời, đoạn trừ các hữu kiết sử, vào biển trí tuệ, ở nơi đạo tràng Bồ-đề, kiết già phu tọa, khéo an trú trong thắng định vô lậu của Bốn thiên, thọ dụng hết thảy pháp lạc vô thượng.

Lại những kẻ ngu mê hủy hoại phần pháp thiện, vui đắm cảnh giới năm dục của thế gian, như gió chạm sương móc, không thể tồn tại lâu dài. Lênh đênh trên biển khổ, không được giải thoát, thấy cầu chánh pháp lại bỏ mà rời xa.

Như trong kinh nói: “Xưa có một trưởng giả dòng Bà la môn muốn dùng gươm nhọn sát hại một người con gái kia. Cô này chợt trông thấy đức Như Lai, lớn tiếng kêu lên xin Phật cứu giúp, liền được thoát nạn. Lại như Ương-quật-ma-la, muốn sát hại mẹ v.v... Lại có thể hàng phục Phạm chí Trường Trảo, khởi đại ngã mạn, khiến nhập pháp Phật, thưởng vị chánh pháp. Cũng khiến cho hết thảy người ngu si, sau khi nghe những lời này rồi, xả bỏ kiêu mạn. Cũng như rồng dữ, trong lòng chất chứa nỗi buồn bực, nóng bức, phun ra khí độc hung dữ làm tổn hại lúa mạ. Lại như quỷ Dạ xoa dùng mắt hung ác nhìn trăm ngàn chúng sanh khiến cho bị tổn hại. Như những thương nhân chìm đắm trong biển lớn, bị loài cá dưới đáy sâu muốn ăn nuốt liền. Các tai nạn hiểm ác đáng sợ như thế, chỉ đức Như Lai là có thể cứu độ.

Lại như mặt trời, mặt trăng sợ A-tu-la, chủ trời Đế Thích sợ đọa vào cõi ác, Phạm vương dị chấp, chấp ngã là thường. Những kiến chấp như thế là những nhận thức không chân thật, luân hồi qua lại, thọ lãnh những nỗi khổ bức bách, khiến nghe chánh pháp, thấy đều được hiểu biết, uống vị giải thoát. Phá vỡ vô minh, ánh sáng trí tuệ của kia như trăng trong sáng. Cho nên phải, sanh tâm tôn trọng sâu xa, lời dạy của Như Lai gần gũi pháp sư, vui nghe chánh pháp, suy xét nghĩa lý chơn

thật, như lời dạy vâng làm. Giáo pháp của ngoại đạo kia là Pháp luân hồi, những bậc có trí phải khéo suy xét.

Lại đức Thích tôn Mâu-ni nói pháp cam lộ, là ánh sáng trí tuệ, phá tan bóng tối si mê. Như ở trên ngọn núi cao, cúi xuống nhìn muôn vật, chứa nhóm phi pháp như đắp đống phân, phải dùng lưới giá trí tuệ mà xúc bỏ đi. Trừ dẹp các ma oán phá bỏ cái dị luận, khiến được tỏ ngộ rồi, phát sanh tâm sáng suốt, thấy đều trừ bỏ được những phiền não nóng bức của thân tâm, hết thấy tội ác đều được tiêu trừ hết. Đức Mâu-ni kia nói: “Như cái bóng rộng lớn của cây dù, ngăn che mặt trời phiền não mà được mát mẻ. Nếu có thể họa vẽ tạo tác tượng Phật, dùng hương, hoa, tràng hoa theo khả năng mà cúng dường, sẽ là thêm thang sanh thiên dần dần. Vì nương theo lời Phật dạy những nghiệp chướng hiện hữu, sẽ được thanh tịnh trong Sát na, thiên định giải thoát đều được hiện tiền. Chẳng phải như ngoại đạo, một đời bỏ uống, không hề tu sửa, khởi nhận thức vọng, nương nước sông Hằng, tắm rửa mong cầu giải thoát. Đã biết như thế rồi, phải mạnh mẽ vượt qua cảnh giới của ma, nắm giữ gương tuệ phá trừ giặc phiền não, hủy hoại bánh xe sanh tử, xé rách lưới triền cái, làm mất trí đủ sạch, diệt trừ bóng tối ngu si, dứt tâm tham ái, hàng phục rắn độc sân khuể, đoạn trừ các tà kiến, xô dẹp núi ngã mạn. Đối với sanh xứ của Phật yêu thích tôn trọng, rải hoa Ta-la mà cúng dường, mọi mong cầu đều được thành tựu như ý, xa lìa những sự chê bai, giải thoát khỏi các sự sợ hãi, an trú vào chánh lý chân thật của chư Phật lìa tướng sanh diệt, được vui tịch tĩnh. Phải nhất tâm vui muốn nghe pháp.

Tôi nghe như thế này, một thuở nọ Phật ở tại thành Xá-vệ, nơi khu vườn Kỳ-đà, Cấp-cô-độc bấy giờ trong hội chúng có hai ngoại đạo là đại tiên Ca-tỳ-la và đại tiên Ô-lô-ca. Hai vị này xả bỏ tà kiến cũ, tin hiểu Phật trí, khéo trừ diệt si ám có thể vượt qua biển khổ, khởi suy nghĩ thế này: “Thế nào đức Như Lai thành tựu được công đức lộng phước rộng lớn thanh tịnh như thế này, sắc tướng thù diệu, uy nghi đĩnh đạc như Tu-di, ba mươi hai tướng đại trượng phu và tám mươi vẻ đẹp tùy hình hiển hiện rõ ràng, đoan nghiêm không gì sánh bằng, hết thấy trần cấu đều không thể nhiễm. Hiện thân một trượng sáu quang minh sáng rõ, hết cõi hư không hoặc ẩn hoặc hiện, không cõi nào không nhìn thấy khắp. Mắt như lá hoa sen xanh rộng lớn. Tướng bạch hào ở giữa hai mi mắt như trăng tròn mùa thu. Mặt sáng sạch nhuần thấm, vi diệu khả ái, tóc màu xanh biếc như lông chim công. Tướng đánh đầy phẳng như lọng của vua trời Đế Thích. Tướng nhục kế thanh tịnh như châu ma ni. Toàn

thân sắc vàng đều vui thích nhìn, Ví như bầy ong hút lấy hương hoa thù diệp. Mỗi mỗi tương tốt nhìn không chán mắt. Như mùa xuân nở hoa Câu- tô- ma. Lúc bấy giờ, đức Như Lai như những suy nghĩ trong lòng của những ngoại đạo kia, dùng mắt tuệ thanh tịnh, quán sát hết thấy chúng sanh trong vô lượng vô biên thế giới kia, sanh tâm thương xót mà dạy rằng: “Thiện nam tử các ông! Ta ở trong ba đại a tăng kỳ kiếp, tu tập vô lượng chánh hạnh thanh tịnh, chứa nhóm vô biên phước trí rộng lớn, chẳng phải dùng một ít nhân lành mà đạt được. An trụ trong tạng báu công đức vô tận, dùng tâm đại bi, quyết định cứu giúp vô lượng trăm ngàn chúng sanh trong địa ngục. Là tướng oán thân, thấy đều khiến trừ khổ đau.



KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HẠNH SỞ TẬP QUYỂN 2

Bấy giờ chủ trời Đế Thích, đầu đội mũ báu thù diệu bằng châu ma ni, từ cõi trời Đao Lợi đi đến chỗ Phật, thấy thân tướng Phật, các đức trang nghiêm, tâm vô cùng hoan hỷ, được điều chưa từng có, đầu mặt kính lễ sát chân Phật, Thế Tôn, dùng âm thanh thật vi diệu xưng dương công đức Phật: “Nếu các chúng sanh thấy tướng tốt Phật, phát tâm hy hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì có thể phá trừ được bốn loại nghiệp ma thành tựu nghĩa lợi, đạt được sự tốt đẹp to lớn. Trời, người các người và các ma phạm, đều nên đến đây, hầu hạ đáng vô thượng tôn. Lúc ấy có các vị đại tiên giữ ánh sáng: “Nhật, Nguyệt thiên tử và các tinh tú; Thủy thiên, Hỏa thiên, Đa văn thiên. Diệm ma thiên, Đại Phạm Thiên, Lực kiên thiên, Na-la-diên-thiên, Bát-la-nữ-ma-na thiên v.v.. cùng các Long thần, Dạ xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Tất lệ đa Tỳ-xá-già, Tắc kiện đà v.v.. các chúng như thế đều cùng nhất tâm, cúng dường, lễ bái, tán thán công đức của Phật: “Là bậc xuất thế gian, Trí tuệ bậc nhất, tên gọi rộng lớn, không ai không nghe biết. Xá-lợi-phất v.v... các vị Thanh văn lớn, đều không thể hiểu rõ cảnh giới trí tuệ của Ngài. Từ đảnh Tô-di-lô đến trời Sắc cứu cánh, hết thấy chúng hữu tình đều cùng nhìn kỹ đức Như Lai, bậc Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, pháp mà Ngài tuyên thuyết, ngôn từ không hư dối, đầu, giữa, sau đều thuần thiện, lời lẽ khéo léo, nghĩa lý sâu rộng, có thể phá trừ ngu si ám độn của những chúng sanh vô trí ít nghe. Khiến cho những kẻ kia khi đã nghe rồi, sanh khởi sự giác ngộ rộng lớn, vui thích tu tập chánh hạnh, tăng trưởng tuệ mạng, nhất định được thoát khỏi nỗi sợ hãi về cõi ác, mở được cổng thành rộng lớn Niết-bàn, thể nhập vào cảnh giới giải

thoát không thể nghĩ bàn.

Trong kinh này nói nhân đầu tiên của lọng phước. Làm sao biết rõ?” Đã nghe những lời dạy này rồi, rộng hành hạnh bố thí thanh tịnh, giữ vững giới cấm, đối với dục lạc thế gian, không khởi lòng yêu thích, các lợi ích thiện có được đều sanh tâm tín thuận, tu tập như thế sẽ chóng được thành tựu. Ví như có người, ở trong đêm tối, cầm bó đuốc to, vào trong nhà lớn, ở trong chốn kia đều được thấy rõ. Những kho tàng châu báu có trong đây, vô số các loại, hoặc tinh hoặc thô, mỗi mỗi đều hiện rõ, thấy đều có thể thọ dụng, được cái vui an ổn. Hoặc lại có người, thọ trì đọc tụng, theo kinh này, vui nghe nghĩa sâu, gần gũi pháp sư, tư duy như lý, tâm sanh giác ngộ. Nên biết người này có thể ở trong đêm dài sanh tử, cầm đuốc tuệ lớn, vào thành Niết-bàn. Đối với pháp thâm diệu hoặc lý, hoặc sự, thấy có thể hiểu rõ, đều được thông đạt, lìa các nghi hoặc, phá trừ si ám, thoát khỏi luân hồi tâm được giải thoát, còn có thể thọ dụng pháp lạc vô cùng.

Như đức Thế Tôn nói: “Thế gian hữu lậu, không sanh ra thắng tuệ; chỉ đèn chánh trí, mới có thể trừ si ám. Cho nên bậc trí phải cầu chánh pháp vô lậu, xuất thế. Đối với giáo pháp tương ứng với khế kinh, luận nghi Phật thuyết, phải khéo quán sát. Như chúng hữu tình tạo phước, phi phước đều thọ quả báo, nhất định không lầm. Nên biết thế gian đều do nhân duyên sanh. Nếu không có chúng sanh thì không có phiền não. Nếu không có phiền não thì không có địa ngục. Cho nên ta nay nói pháp nhân duyên, chẳng giống như những kiến chấp tà dị của ngoại đạo: “Không nhân, không duyên, sanh hết thảy pháp. Họ chấp rằng gai nhọn là do ai vót?” Sắc lông của cầm thú thì được ai vẽ?” Việc này hiển nhiên, đâu mượn nghiệp nhân?” Do đây mà biết, mọi vật tồn tại trên thế gian vốn sinh ra từ tự nhiên không cần phải tu tập. Đức Như Lai biết rồi, khởi lòng đại bi, thương xót giáo hóa. Dùng ánh sáng trí tuệ diệt trừ u tối si mê của kia, dần dần khiến ngộ nhập vào trí nhất thiết trí, xả bỏ tà kiến cũ ở trong Phật pháp, tâm được giải thoát.

Ở trong kinh này nói, những lời dạy bảo của đức Phật, nói các pháp: “Bố thí v.v.. có thể giúp cho thoát ra khỏi luân hồi, được các sự an vui. Hiện thấy các loại hữu tình ở thế gian, tạo phước, phi phước, thọ quả báo khổ, vui. Như trưởng giả Cấp Cô Độc, phát tâm tịnh tín, lấy ba mươi câu chi vàng bạc châu báu dâng cúng cho Như Lai và các đệ tử, các bậc đại A-la-hán, A-nậu-lâu-đà v.v.. để tạo lập tinh xá, hưng khởi đại cúng dường, hiện đời thu được vô lượng phước báo, tiếng tốt lan xa, an vui thịnh vượng, hết thảy kho lẫm thảy đều sung mãn, bạn bè thân

thuộc nô bộc, tùy tùng, đông đúc rộng nhiều đều được trọn vẹn hưởng thụ những khoái lạc thù thắng, không cùng. Ấy là do bố thí mà chiêu cảm quả báo như thế.

Lại các đức Như Lai với tâm đại bi thương xót hết thảy chúng sanh, như bậc y vương ở thế gian thường dùng lương dược chữa các loại bệnh tật thế gian như: “Trúng phong, đàm, khiến cho được lành mạnh. Đức Như Lai cũng vậy, khéo nói thuốc pháp, có thể trừ khử phiền não cội gốc, tùy thuộc của chúng sanh, khiến cho được giải thoát. Nhưng chúng hữu tình kia không có chủng tử thiện, không có tư lương, không phát khởi dũng mãnh, không cầu giải thoát, bị chứng bệnh thâm căn ba độc trói buộc. Người như thế, khó có thể hóa độ. Cho nên đức Như Lai, lòng đại bi bình đẳng, không có tướng oán, thân, trao cho thuốc pháp khiến chúng hữu tình kia hành trì. Vì chúng mà nói các hạnh bố thí, trì giới v.v... thường phải thọ trì kinh điển thâm diệu.

Lại thân người kia thật là khó được, ví như rùa mù gặp bọng cây nổi, nên phải siêng tu mười thiện, cầu lia bỏ khổ. Dù cho được thân người, nhưng không sanh ra ở giữa nước, các căn không đủ. Hoặc ở trong Phật pháp, tâm không vui thích. Hoặc lại sanh vào thế giới không Phật. Hoặc do ác nghiệp phải chịu quả báo cam ngong. Miệng không thể tuyên đọc chánh pháp của chư Phật, không thể biết rõ công đức của Phật. Lại các chúng sanh bị ngu si che mờ, tà kiến mê hoặc tâm, quay lưng lại với thiện tri thức, phá hoại thuyền chánh pháp, xô đổ núi báu chánh pháp, đốn chặt rừng trí, trốn khỏi thành giải thoát, mở lối ba đường ác. Không thể hiểu biết rõ sợi dây tín của tâm thanh tịnh, không thể dựng lên cờ pháp chân thật. Và đây là thiêu đốt cung điện trên cõi trời. Tích tụ tài vật của báu rộng lớn ở thế gian, tự ý mình giàu có, khởi tâm đại ngã mạn, vô trí ngu si, không khéo quán sát, không tu huệ thí, cũng không thọ dụng, vì keo kiệt; chấp giữ bóng mặt trời không hiểu thân này là chỗ khổ già, bệnh, chết thường theo đuổi, tạo tác những nghiệp ác, không thường phát lồ. Kể kia trong lúc tuổi trẻ, sắc lực sung mãn, thân hình tươi nhuận, tắm rửa sạch bụi bẩn, thường sanh tâm yêu thích. Kịp đến lúc già suy, tay chân run rẩy, da dẻ nhăn nheo, khắp nổi đồi mồi, môi miệng khô cháy, hơi thở gấp gáp, tóc bạc thưa thớt, răng cỏ thưa rụng, mình sanh ghẻ chốc, da thịt teo dần, các căn u ám, bết tắc, gân mạch co rút, đầu chân gấn nhau, bước đi trì trệ, chậm chạp, hết thảy thân phần giống như bị buộc giữ. Ý muốn đi đâu, phải nhờ người dìu đỡ. Ca múa vui chơi, không còn nghĩ đến, món ngon vật lạ, không còn có thể ăn, ví như muốn ăn uống, cổ không thể nuốt xuống. Mắt thấy

vấn tự mà không thể hiểu rõ, muốn dặn dò mà lời nói không rõ ràng. Hơi thở ra vào suy yếu, đứt khoảng, không liên tục. Nước dãi nước mắt tự động trào ra, tiểu tiện bản thân. Bụng trướng quặn đau, rên rỉ thảm thương, chỉ còn da bọc xương, nằm bẹp trên giường, mặt hiện tướng xấu, tâm thần hốt hoảng. Lúc ấy, có gió, thổi chạm phần thân, giống như kim châm, đau đớn không cùng. Hết thấy thầy thuốc đều chối từ, kẻ này bị vô lượng nỗi buồn lo thiêu đốt mọi thứ, ái lạc đều là cái kẻ khác có, tiền tài của cải, thấy đều bỏ sạch. Như lửa sấm sét phá hoại không sót lại gì. Không còn cảm giác, hiểu biết gì, hốt nhiên chết đi, trong sát na biến dị đối khác, khiến mọi người hoảng sợ. Cha mẹ vợ con thân thích nội ngoại, buồn thương rơi lệ, lòng đau như xé, nối nhau kêu gào than khóc: “Bỏ tôi đi đâu” Ở nơi thế giới kia, một mình đi đến, giống như người lái buôn non trẻ, không có bạn bè, vào trong đêm tối mịt mù, đi đến nơi hiểm nạn vô cùng, rớt xuống hầm sâu to lớn, chìm đắm trong biển khổ mênh mêng. Không có lối về, không người cứu giúp, không chỗ nương tựa. Sứ giả của Diêm Ma (Diêm Vương), thần Hắc dạ mẫu trợn mắt, nhe răng, hình dạng xấu xí, trông rất ghê sợ, giận dữ quát mắng, bắt trói dẫn đi, mau như gió thổi, phút chốc đến chỗ của vua Diêm Ma. Sống không biết tôn trọng điều thiện, chết sanh về chốn khổ. Vô số dao nhọn, từ hư không rơi xuống đâm chém khắp thân hình, chặt cắt hủy hoại mọi phần thân, mổ tim, cắt lưỡi, máu thịt trộn lẫn tay chân, lóng tay lóng chân, cắt ra quăng bỏ, chỉ còn gân xương, giữ liền không rời, đau đớn vô cùng, tìm kiếm thì phiền muộn hết. Gió nghiệp được thổi lên, hốt nhiên sống lại, chịu khổ lâu dài, nghiệp hết mới được thoát.

Nếu những chúng sanh, tín thuận lời Phật, vui tạo nghiệp phước, làm lợi ích an lạc cho hết thấy chúng sanh, theo chỗ cần dùng mà thường cấp cho. Với kẻ rét lạnh, giúp cho ấm áp, Với kẻ buồn bực làm cho mát mẻ. Với kẻ khát mệt, lấy nước suối trong cho uống. Với kẻ đói khát, cho họ thức ăn uống. Với kẻ chết đuối trên sông, giúp họ thuyền bè. Với kẻ không có chỗ ở, giúp họ nhà cửa. Với kẻ nghèo cùng, cho họ tiền bạc vải lụa. Với kẻ tranh tụng, kiện cãi, khuyên can khiến họ hòa thuận, Với kẻ độc hành, vì họ cùng làm bạn lữ. Với người bệnh khổ, chỉ họ thuốc hay, uống vào được khinh an. Với kẻ bị rắn độc cắn, chỉ họ gia trì mật chú, khiến tiêu trừ nọc độc. Với kẻ ý thế ngã mạn, trao cho kiếm tuệ, khiến tự điều phục. Mọi người, thấy đều khiến được an ổn, vui vẻ. Nếu hay thực hiện được như thế, làm lợi lạc cho chúng sanh, hiện tại liền được phước báo như ý. Ở trong đời khác, chỉ phước nghiệp này, cùng làm bạn lữ, làm chỗ trở về, làm chỗ cứu giúp, làm chỗ nương

tựa.

Nếu các chúng sanh, tập quen nghiệp bần sần, thì đối với phước điền thù thắng, không hay thí giúp. Cho dù đệ tử của Phật như Ưu-ba-ly, đến khuyến hóa kẻ kia, vị này tâm cũng không vui, không tin phước bố thí thường chiêu cảm quả báo an vui, chứa nhóm tội ác, sau thọ luân hồi. Ví như được làm người, thì sanh vào giòng họ hạ tiện, hoặc nhà đồ tể, hoặc nhà hốt phân, chế tạo xe, dệt vải, chài lưới, thợ làm đồ gốm, người làm nông, người dệt vải, thợ cạo tóc, thợ nhuộm, giặt áo, các chỗ không tốt, cơm áo thiếu thốn, rách rưới, làm đầy tớ giúp việc cho kẻ khác, tay chân nứt nẻ, rách nát, khổ cực nhiều, mong cầu nhiều. Suốt ngày không chút thanh thản nhàn hạ, lại bị đau bệnh trói buộc, ghẻ hủi, ung nhọt, bệnh trĩ, ung thư, ho hen, sốt rét thổ tả, kiết lỵ, điên cuồng, nóng sốt... các bệnh như thế, bức bách làm cho thân thể đau đớn khó chịu, gầy ốm, tiêu tụy, tay chân co quắp, môi miệng méo lệch, đầu tóc rối bù, hai mắt rơi lệ, xuống sắc cầu xin người, mặc áo rách rưới, kéo lê mà đi, hoặc lại rơi mất, cũng không hay biết, khi bị gió thổi, thân thể lỏa lồ. Ngồi nằm trên phần đất, giống như là tự vui, tự nhỏ tóc mình, không chút hổ thẹn. Nói với kẻ qua người lại: “Vì sao nhìn ta?” Hoặc cầm đồ bể, đi khắp trong làng, được chút thức ăn thừa, để tự nuôi sống. Vô số ruồi nhặng, tranh nhau bay đến bám hút, trong ngoài đều dơ uế. Bị mọi người nhòm ghét khinh khi. Do nhân bất thiện chiêu tập, tự mình làm việc ác lại dạy người khác làm. Người này thật là cái kho khổ não. Cho nên đức Thế tôn thường dùng tâm Đại bi, khởi niệm yêu thương với hết thảy, khiến cho chúng phát tâm, quyết định hối lỗi, khiến được giải thoát khỏi các lỗi lầm xấu ác.

Trong kinh này nói: “Chỉ tự mình tạo phước nghiệp chánh hạnh thì có chiêu cảm lấy quả báo thù thắng giàu vui cõi Trời, người. Cho nên Tỳ-kheo thọ trì kinh này, giảng dạy cho mọi người, theo kinh dạy mà tu hành thì khiến cho lòng phước của mình, người được thành tựu.

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở tại thành Vương xá, trong rừng trúc Ca-lan-đà. Lúc ấy, Đề-bà-đạt-đa, vô cùng ngu si, dùng tâm độc ác làm tổn hại pháp Phật, tạo ra trăm ngàn chướng ngại nhưng không thể làm loạn động đầu một sợi lông của Phật. Ông ta bèn bảo vua A-xà-thế phải ra lệnh nghiêm cấm hết thảy người trong thành, không một ai được đi đến chỗ Phật và không cho lấy thức ăn vật uống cúng dường đức Phật. Phải biết lão Cù Đàm không có được gì, ắt phải rời bỏ chỗ này mà đi đến nước khác ở xa. Vua nghe lời này, tin tưởng, thuận theo. Lúc ấy, những vị Ưu bà tắc trong thành, sau khi biết chuyện này rồi đều than:

“Khổ thay” Nay thành Vương xá không có vua” Đức Như Lai ra đời, khó được gặp gỡ như hoa Ưu đàm bát la. Cố sao đại vương lại tin thọ tà sư, không cho chúng ta đi đến cúng dường, không cho đức Như Lai nhiếp thọ chúng ta?” Tôn giả A-nan-đà nghe những lời này rồi, liền đi đến bạch Phật. Phật bảo An-nan: “Ta đã biết trước rồi. Hà tất phải lo lắng” Ở trong pháp của ta chưa từng có một đệ tử Thịnh văn nào phải chịu thiếu thốn, huống gì là thân ta?” Lúc ấy, đức Phật Thế Tôn phóng ra một luồng ánh sáng lớn, chiếu đến thành Vương xá, khiến cho đều được thanh tịnh. Người chạm luồng ánh sáng này, thân tâm đều được an vui. Khi ấy vua trời Đế Thích thấy ánh sáng của Phật, dùng Thiên nhãn xem xét, biết được nguyên nhân, bèn phát tâm đồng mãnh, hiện uy đức lớn, làm vị đại đàn việt, phát khởi sự cúng dường lớn.



KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP QUYỂN 3

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn Xin Phật cứ an trú trong thành Vương-xá này, con sẽ cung cấp thức ăn, vật uống, y phục, ngọc cụ, thuốc men v.v... không để cho thiếu thốn thứ gì.

- Phật nói: “Này Thiên chủ” Hãy dừng việc này lại. Có nhiều dân chúng, dùng tâm thanh tịnh đều muốn đấy khởi nghiệp phước ở nơi Ta. Đế Thích lại bạch với Phật rằng: “Chỉ mong ở đây, an cư năm Hạ thọ nhận sự cúng dường của con.

Nghe lời này xong, Phật lại ngăn

Đế Thích lại nói: “

- Con nay thỉnh Phật, cúng dường năm ngày. Rất mong Như Lai đại bi nhận lời cầu thỉnh chí thành của con. Khi đó đức Thế Tôn thương xót Thiên chủ. Vì phước lực hiện tại khiến ở đời vị lai, nhân thiện được tương tục nên lặng yên chấp thuận, Đế Thích biết Phật nhận lời thỉnh cầu, tâm vô cùng hoan hỷ, liền trở về Thiên cung triệu tập những thợ trời hay khéo, nhanh nhẹn, rồi bảo với họ: “Các khanh nên biết, ta nay muốn ở nơi thành Vương xá trong vườn trúc Ca-lan-đà, kiến lập đại tinh xá, lo liệu, sắp đặt chu đáo tứ sự để cúng dường Như Lai và các đệ tử. Các người nên lấy ngọc ma ni bậc thượng, vàng bạc, lưu ly, san hô, pha lê, châu báu Đế thanh v.v... đi đến chốn kia xây dựng cung điện rộng lớn, thanh tịnh, đẹp đẽ, Phải giống như trong cõi trời đều không có chỗ khác biệt. Lúc ấy, các chúng trời hết lòng khéo léo, xây dựng cung điện. Hiên mái, cột kèo, cửa nẻo, lan can thảy đều dùng châu báu, xen lẫn trang nghiêm, như ánh sáng ngàn mặt trời cùng soi chiếu lẫn nhau. Lại dùng các hình chim bằng ngọc báu kỳ diệu, các hoa cài tóc bằng chơn châu được chạm trở khéo léo, bài trí xen lẫn khắp nơi. Đốt

các hương quý, rải các hoa thù thắng, hòa quyện xông khắp, ngát thơm khắp chốn. Lại xây dựng lầu gác hai lớp cửa, cao vòi vọi, trang nghiêm, cũng dùng trăm món báu trang trí, các châu ma ni lấy làm cửa. Các trụ cột báu, mỗi mỗi đều dùng các món báu kim cương cùng hợp thành. Vô số các gương báu, sáng sạch, không tì vết, được treo trong hư không như trăm ngàn mặt trăng. Lại dùng vàng nấu chảy, làm giường ba chân. Y trời thù diệu dùng trải lên trên, lại chạm khắc thành những thiên nữ đẹp đẽ dung mạo đoan trang, cử chỉ dịu dàng, giống như thường đi qua, đi lại, tay cầm hoa sen, dùng để dâng cúng. Dùng báu pha lê lát khắp mặt đất. Lại có hồ ao, hoa sen trang nghiêm, vàng ròng làm lá, báu lục làm thân. Vô số Thiên nữ đứng ở bên trong, biểu diễn các loại kỹ nhạc để cúng dường. Cây cột cờ hiện rõ trên cao, treo các cờ phướn thêu vẽ, xoay quanh không trung, xa gần đều thấy. Lại có các lực sĩ, giữ gìn cửa ngõ, cầm gậy bằng châu báu xanh, đứng xếp hàng hai bên. Khắp nơi đều trồng hoa mạn đà la, hoa Long tự tại, hương thơm tỏa ngát, rực rỡ khắp mặt đất, lá xanh biếc lấp lánh, luôn luôn thổi gió thơm, có các vị thiên tử, hình thể sáng sạch, diện mạo tươi vui, dạo chơi, nghỉ ngơi bên dưới. Lại có các Thiên nữ xinh xắn không gì sánh, bước đi thong thả, những vòng ngọc khua vang, âm thanh hòa nhã. Các Dạ xoa nữ, vui đùa dạo chơi trong rừng, mắt nhìn khắp nơi, hương thơm còn đọng lại. Có các long tượng đi chậm chạp trong rừng giờ vòi, cắn cành cây, uyển chuyển vui đùa. Và các loại phi cầm, lông năm màu, vũ cánh tự nhiên, miệng mổ nhụy hoa. Lại dùng lông bằng vàng nhốt những chim anh vũ đẹp lạ, tiếng hót trong trẻo, vui tai. Lưỡi nó mỏng như lưỡi gà trong ống tiêu. Lại có nguồn sông, loài ếch nhái kinh sợ lánh xa, Lại có ao hồ trong sạch rộng lớn, bảy báu xen lẫn bên bờ lấy làm bờ bực. Nước trong hồ đầy tràn, trong lắng, không chút cấu bẩn. Hoa ưu-bát-la, hoa Cô-mâu-na, chạy dọc hai bên bờ hồ nở ngát, màu sắc chen lẫn. Chim phỉ thúy, chim tử uyên ương, liệng đậu trong hồ. Những cá đùa giỡn, qua lại, tung tăng bơi lội, nhảy vọt lên, lật mình trên sóng. Những chim âu, cò trắng hoảng sợ bay lên. Lại có chim bói cá, chim hạc, chim le, chim nhạn cất tiếng hót véo von, mọi người đều thích nghe. Bốn mặt bờ hồ đều có cây kiếp ba, cành mềm mại đung đưa trên mặt nước, tạo ra những luồng gió mát mẻ. Cây cỏ muôn hoa, những bụi dây hoa dài, nhuần thấm trải khắp, cành lá xum xuê, hương thơm lan xa. Có những bầy ong bay dạo, tranh nhau hút nhụy, phát ra những tiếng kêu nho nho giống như tiếng ca ngâm. Lại có sông vàng bao bọc vòng quanh, chạy rót vào khu vườn, quanh co, nối liền không dứt. Bấy giờ, dân chúng thay

nhau kêu gọi thân nhân, bạn bè cùng đến xem. Có các giòng họ quyền quý, giàu có, ung dung cùng kẻ tùy tùng cầm lọng trưởng, diển bày các thứ kỹ nhạc, đủ các món ngon vật lạ, dạo chơi, xem khắp, tâm không nhằm chán. Mặt đất mềm mại như bông Đậu la. Quanh co qua lại, chân đi không chút mỏi mệt. Vườn rừng rộng lớn, hồ ao thanh tịnh như thế, chỉ trừ ở cõi trời, ngoài ra không đâu sánh kịp.

Lúc này các vị trời khéo léo đã làm xong công việc bèn đi đến Thiên cung thưa cùng Đế Thích. Vua Trời sau khi nghe bẩm tấu xong, lòng rất vui vẻ, như được điều chưa từng có, liền dẫn vô lượng trăm ngàn thiên tử, trước sau vây quanh biểu diển các thứ kỹ nhạc tiêu, địch, không hầu, đàn cầm, đàn sắt, đánh, thổi, cùng lúc đồng tấu lên. Từ trên hư không đi xuống. Khi ấy vị Thiên chủ kia, thân phát ra ánh sáng, chiếu khắp các núi, sông, thấy đều sáng rõ. Đầu đội mũ ma ni, các báu trang nghiêm, trong suốt; ánh sáng rực rỡ như mặt trời cực sáng, diện mạo đoan nghiêm, trán rộng bằng phẳng, mắt dài xanh biếc, mũi dài cao thẳng, hai má tươi sáng hồng nhuận không gì sánh bằng. Tai đeo vòng báu, cổ rũ chuỗi anh lạc, nhẫn xuyên đều làm bằng ngọc báu càng lúc càng tỏa sáng tựa như ánh sáng ngọc kha, mặt trắng. Hình nghi đĩnh đạc, lúc nào cũng như tuổi thanh niên. Dài ngắn đầy đủ, mỗi thân phần đều được xứng hợp. Dùng hương công cô ma và hương đa-ma-la bạt-chiên-đàn xoa lên thân, mềm mại sáng láng, mượt mà. Ngón tay thon dài, tròn trịa. Móng tay như lá đồng. Phát ra lời nói vi diệu, khéo léo, trong trẻo, vang xa như tiếng của chim Ca Lăng, người nghe không chán. Lại dùng loại vải mịn màng bạc nhất, lấy vàng nghiền nhỏ trang sức lên trên, lấy đó làm y phục. Lại lấy các loại ngọc báu vi diệu làm dây đai thắt lưng, các loại châu báu xen lẫn tạo thành một nguồn ánh sáng. Lại dùng các loại hoa vi diệu cõi trời để trang nghiêm thân, quán quanh rủ xuống. Bước đi bằng phẳng giống như tượng vương tiến dừng ung dung, không cần nhờ người giúp đỡ. Dân chúng đều được chiêm ngưỡng, hầu hạ. Kẻ ôm lòng sân hận liền sanh tâm hoan hỉ. Kẻ khởi tâm oán ghét liền phát lòng từ bi. Kẻ ưa thích ngủ nghỉ liền tỉnh táo. Khi đó Thiên chủ đi đến vườn kia rồi, xem xét khắp công trình, thấy đều như ý, vô cùng hoan hỉ, bèn đổi tên gọi cũ Ca-lan-đà thành tên vườn Hoan hỉ. Kế đến dùng phẩm nhiều màu thượng diệu, phủ khắp mặt đất. Lại lấy vàng bạc, chơn châu ma ni, báu Đế thanh, lưu ly, châu Mạt-la-ca làm thành pháp tòa cao rộng, rồi cung thỉnh Phật, Thế Tôn an tọa lên trên. Các loại châu báu làm ghế. Để đỡ chân ghế, dùng chỉ thêu năm màu. Sắp xếp làm các chỗ ngồi, rồi vời các vị Tỳ-kheo, mỗi người cũng đến an tọa. Thiên

chủ chấp tay cung kính tôn trọng tán thán, đánh lễ chân Phật, bày tiệc đủ món ngon vật lạ trong cõi Trời. Đức Như Lai duỗi cánh tay kim sắc như vòi của tượng vương thọ nhận vật thực cúng dường. Ăn xong, đặt bát, rửa ráy, súc miệng, an trụ uy nghi, lặng yên thanh tịnh. Thiên chủ cùng các quyến thuộc sanh tâm hy hữu, vui muốn nghe pháp, tự mình ở chỗ thấp, chăm chú, lặng yên.

Lúc ấy, đức Thế Tôn dùng phương tiện lớn, vì đại chúng giảng nói pháp chánh yếu, tán thán các hành: “Bồ thí v.v... chỉ dạy, lợi ích, an vui, khiến sanh tâm tín giải.

Thiên chủ cúng dường như thế cho đến bốn ngày. Vua A Xà Thế, nghe biết sự việc này bèn lên lầu cao nhất trong cung, nhìn xuống xem xét kỹ, trông thấy đức Phật Thế Tôn và các chúng đệ tử ở trong vườn Trúc Lâm, tịch tĩnh an ổn, trang nghiêm thiết lễ cúng dường, thực hiện Phật sự lớn. Lúc ấy, quốc vương sanh tâm tỉnh ngộ, hối lỗi tự trách: “Ta thật quá ngu si, vô trí, tạo tội cực nặng như núi Tu-di. Nay Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời, đầy đủ công đức thanh tịnh rộng lớn mà ta không thể tín thọ sự dạy bảo. Do nghiệp duyên này, nhất định phải đọa vào cõi khổ. Các vị Thiên tử kia, vẫn chưa xả bỏ dục lạc thượng diệu ở cõi trời, mà còn đi đến chỗ Phật, ta sao không hưng khởi những lợi ích lớn?” Tự nhủ như thế rồi, liền sắp đặt xa giá, đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ chân Phật, ôm lòng buồn lo, rơi lệ khóc than, ăn năn lỗi trước. Khi đó, nam nữ tịnh tín trong thành Vương xá, đều lớn tiếng xưng lên: “Lành thay” Quốc vương ở trong pháp Phật, được giác ngộ lớn. Chúng tôi nay cùng đạt được lợi ích tốt đẹp”. Bấy giờ quốc vương bèn đánh chuông, ban lệnh, triệu tập hết thấy các Đại thần, dân chúng và các quyến thuộc bảo với mọi người: “Đức Phật chúng ta ra đời, khó được gặp gỡ. Nay đã được trông thấy, phải phát tâm thanh tịnh, cung kính cúng dường, vui nghe chánh pháp”. Liền lấy đèn sáng, hoa hương thượng diệu, hương xoa thân, hương Mạt-lợi và các hoa cài tóc, châu báu, y phục, các loại trang nghiêm để cúng dường. Làm việc này rồi, tâm vô cùng hoan hỷ. Lúc này, đức Như Lai dùng tiếng Phạm âm, vì hội chúng lúc ấy, khai thị diễn thuyết pháp Tứ Thánh Đế; Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Vô số người, trời nghe pháp hiểu biết, chứng được nhận thức chân thật. Lúc ấy, Phật Thế Tôn hỏi các vị Tỳ-kheo: “

Các ông có thấy chư Thiên, dân chúng, nay ở trước ta, đã thiết lễ cúng dường rộng lớn chẳng?”

Các vị Tỳ-kheo chấp tay đưa lên đánh, tán thán chưa từng có: “

- Vâng, đã thấy.

Phật nói: “Ở trong pháp của Ta, nếu người tâm thanh tịnh, đối với phước nghiệp của kẻ khác, sanh lòng tùy hỷ, nên biết người này được niềm tin bất hoại, đủ mắt trí thanh tịnh.

Này các Tỳ-kheo” Ta nhớ trong vô lượng kiếp ở quá khứ, có đấng Phật ra đời, tên là Bảo Sơn gồm đủ mười tôn hiệu: “Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, trụ thế thuyết pháp, làm lợi lạc chúng sanh. Thời ấy có vị Quốc vương thỉnh đấng Như Lai kia cùng các đệ tử, trải qua ba tháng Hạ ở trong vương cung, dùng các loại ẩm thực, y phục, cung kính cúng dường. Từ đây về sau, dân chúng của vương quốc kia đều đến chỗ Phật, thỉnh Phật năm năm, sắp đặt các sự cúng dường, hết thấy những vật cần thiết không gì là không đầy đủ. Này các thầy Tỳ-kheo” Ý các ông thế nào?” Vị quốc vương cúng dường đấng Phật thuở xưa, chính là thân Ta. Do nhân trồng trước kia, nay mới thành thực, nên được các chúng Trời, người rộng khởi cúng dường. Nhân xưa, quả nay, không mảy may sai khác. Do nhân cảm quả, quả giống như nhân. Ở nơi đây hiểu biết chân chánh trừ các lười nghi, quả báo của nghiệp thiện ác nhất định không hư dối, giống như dòng nước mạnh, uy lực của nó không thể ngăn cản. Vì sức mạnh của nghiệp kia, mỗi mỗi đều chiêu cảm lấy quả báo. Địa giới, Thủy giới, Hỏa giới, Phong giới và các uẩn, xứ v.v... tự tạo nhân phước ắt thọ lấy quả vui. Lúc ấy, đấng Thế Tôn nói kệ: “

*Trải qua trăm ngàn kiếp
Nghiệp kia không hủy hoại,
Lúc nhân duyên hòa hợp
Nhất định thọ quả báo.*

Này các Tỳ-kheo” Đây gọi chánh hạnh lọng phước, các ông phải thọ trì, siêng tu Thí, Giới và các Thiện định. Thọ dụng lọng phước sẽ được xa lìa các mối ưu não.

Ở đây lược nêu rõ nghĩa những điều Phật nói trước, phần đầu tiên của kinh, hành tướng duyên khởi kết tập các kinh là nêu lên lời: “Như thị ngã văn”. Vì sao mà gọi là Như thị? “Vì như những điều Phật giảng nói không có riêng khác. Vì nghĩa gì gọi là Ngã?” Vì thuận theo thế tục chỉ thân hiện tại. Văn là nghĩa gì?” Đó là vì từ tai phát khởi nhận thức, hiện tiền hiểu biết hoặc văn hoặc nghĩa, lìa các lỗi đảo lộn thêm bớt. Kết tập trước hết là kinh Phạm Võng. Lúc ấy, chúng nhóm họp, gồm các vị đại A-la-hán, tất cả có bốn trăm chín mươi chín người, hết thấy Trời, Rồng, quỷ thần, mới nghe xướng lời: “Tôi nghe như vậy”, đều

cất tiếng buồn khóc không thể tự kìm chế được. Chúng ta thuở trước tự thân trông thấy đức Như Lai đầy đủ Mười lực, Bốn vô sở úy, dùng Phạm âm vì đại chúng diễn thuyết, thế mà nay lại gọi là “Tôi nghe”. Nên biết là vô thường, sức không thể thoát. Lúc ấy chúng hội kia đều được giác ngộ, lia cấu uế nơi ba độc, an trụ chánh niệm, nhận giữ không mất. Vì nghĩa gì gọi là một?” Đó là bắt đầu của số, là một đời sống Thánh, một pháp xuất ly, một chỗ đi, dừng, một phạm hạnh thanh tịnh, một tiếng giải thoát, hết thấy đều đồng nhau. Vì nghĩa gì gọi là Thời?” Vì nương theo thế tục mà lập. Việc nói kinh đã xong, đại chúng hoan hỉ, gọi là một thuở. Đức Như Lai thuyết pháp giống như mặt trời chiếu thế gian, xua tan bóng tối nơi ba cõi khiến xuất ly khỏi các ngoại đạo, ma hủy báng chánh pháp. Nay Phật hiển hiện Pháp thâm diệu hy hữu, khó được, khiến chúng hàng phục. Vì nghĩa gì gọi là Bạc-già-phạm?” Vì lẽ đầy đủ tên gọi thù thắng, rộng lớn nơi thế, xuất thế gian, không ai sánh kịp, rốt ráo siêu việt sự luân hồi các cõi, xứng đáng thọ nhận sự cúng dường tốt đẹp của Trời, người. Sao gọi là thành Vương xá?” Vì dồi dào phong phú những sản vật tốt đẹp và những bậc trí có văn có hạnh, những nam nữ tịnh tín, những trưởng giả giàu có, thọ dụng thù thắng. Vì nghĩa gì gọi là ở?” Vì du hóa, nương ở, lia sự dựng lập các suy nghĩ, hoặc gần, hoặc xa, tùy ý đi đến.



KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HẠNH SỞ TẬP QUYỂN 4

Vì nghĩa gì gọi là rừng Kỳ Đà? Trung Quốc gọi là rừng Chiến Thắng. Theo xưa thì không dịch. Thuở xưa, vua Thắng Quân cùng với nước láng giềng đánh nhau và thắng trận. Đang lúc ấy hạ sanh Thái tử, bèn lấy việc Chiến Thắng đặt tên cho con. Vì rừng thuộc của vị thái tử ấy nên gọi là rừng Kỳ Đà. Phú quý, tự tại, vô lượng sự trang nghiêm, hết thấy dân chúng trông thấy đều vui vẻ. Ở trong rừng ấy dùng nhiều tài vật, sức người để sửa sang, giữ gìn, làm nơi vui chơi. Rừng này rậm rạp, cành lá tươi tốt. Bóng mát tỏa khắp, ngăn che ánh nắng nóng bức. Mùa hạ rất mát mẻ. Mùa đông không có giá rét. Mưa không lầy lội. Hoa thơm cỏ lạ ngát hương, khắp nơi khoe sắc. Những cành cây si nằm nép mình, hình dáng như cây dù. Có nhiều người coi giữ, không nghe tiếng trộm cướp. Chốn này thanh tịnh, tốt đẹp như vườn Hoan hỷ.

Do vì nghĩa gì gọi là Cấp Cô Độc? Vì đối với người không có thân nhân, lấy thức ăn, vật uống chu cấp. Như trong tạng Tỳ-nại-da (tạng Luật) nói rộng việc này. Vị trưởng giả ấy do năng lực của thiện căn xưa, muốn thỉnh đức Phật, cung kính cúng dường. Trước tiên xây dựng tinh xá cho đức Như Lai. Ông bèn lấy trăm ngàn câu-chi vàng ròng giá trị để mua đất của Thái tử. Đạt được ý nguyện, ông liền triệu tập hết thấy thợ giỏi khắp nơi, xây dựng lầu gác, cung điện tối thượng. Hiên mái cửa nẻo, sông suối, ao hồ, các thứ trang nghiêm, thấy đều đầy đủ. Tường thành cao vót bao bọc vòng quanh. Sau đó, vị Trưởng giả này đi đến thành Vương xá, đảnh lễ nơi chân Phật rồi thưa: “Con nay thỉnh Phật đến thành Xá Vệ, xin nguyện đức Như Lai từ bi chấp thuận. Nơi ấy có Già lam rộng lớn thanh tịnh. Đức Thế Tôn nhận lời cùng các đệ tử; đồng đến an cư. Lúc ấy, Trưởng giả thưa thỉnh xong, trở về. Cùng lúc ấy, tại thành Vương xá, có một vị Trưởng giả tên là Thiện Tịch, bạch

với Phật: “Đức Thế Tôn không nên đến đây” Con sẽ dựng lập tinh xá cho Phật. Đức Phật liền ngăn vị này lại, Sau đó, Ngài đi đến thành Xá vệ, Phật vừa đến, trưởng giả Cấp Cô Độc liền đem ngôi già lam đã xây dựng dâng cúng đức Như Lai. Vì thương xót Trưởng giả, Phật liền thọ nhận. Lại vì ông, tán thán chốn này tốt lành hơn hết, an ổn bậc nhất. Chư Phật quá khứ cũng ở nơi đây làm lợi ích, an lạc cho hết thủy chúng sanh. Ông ở nơi các Phật trước, trồng sâu cội đức. Do nguyện lực thưở xưa, nay lại làm như thế. Lúc ấy có ngoại đạo, tên là Ma-đa-tức-chí-na, ngụ trong một thảo am, tu tập khổ hạnh. Đối với hết thủy trí tuệ, ngôn luận của chúng sanh ở thế gian, thủy đều thông đạt. Vị này bảo: “Rừng Kỳ Đà thật là thù thắng tráng lệ. Vì sao đức Thế Tôn và các Tỳ-kheo lại được thọ dụng?” Phật biết được ý nghĩ này rồi, bèn dùng đại phương tiện thương xót kẻ kia bảo với ông ta: “Vì các đệ tử của Ta dứt được hết biên vực khổ, khéo thông đạt Kinh, Luật, Luận xuất thế gian, đã đoạn trừ các phiền não”. Lúc ấy, đức Thế Tôn vì ngoại đạo kia nói kệ:

*Ngươi dẫn như rừng lớn
Còn bị tham nhiễm ô
Nơi hai việc khen chê
Tâm hãy còn loạn động
Thân nếu có ung nhọt
Ruồi nhặng tất theo đuổi
Xoay vần trong ba cõi
Như giòi trong bãi phân.*

Ngoại đạo kia nghe Phật nói rồi, tâm sanh giác ngộ, bèn dùng kệ tán thán Phật:

*Như Lai bậc xuất thế
Tuệ nhật xua bóng đêm
Huống gì con trí kém
Do đâu được hiểu biết?
Giá như trong nhiều kiếp
Lại dùng trăm ngàn lời
Xưng tán công đức Phật
Không kể hết phần nhỏ
Phật là Tiên trong trời
Biết các hành chúng sanh
Ở trong bốn uy nghi
Chỉ lợi lạc hàm linh.*

Bấy giờ trong thành Xá vệ, có nhiều ngoại đạo và các Bà-la-môn,

những trí giả thông tuệ nghe Phật đến đây, đều tranh nhau tới cật vấn. Đức Như Lai theo phương tiện, tùy nghi vì họ mà giảng nói như sư tử gầm làm muôn thú kinh sợ, thấy đều khiến hiểu rõ, lia các tối tăm, ngu si. Lúc ấy có một trí giả là La-hộ-la, nghe rồi bèn tán thán công đức Phật, nói kệ:

*Đấng đại bi vô thượng
Chuyên tu hạnh lợi tha
Không mong cầu danh tiếng
Cùng lợi lộc thế gian
Trước đản sinh vương cung
Nhìn xem khắp bốn phương
Hiện mỉm cười, tư duy
Đều vì cứu muôn loài.*

Lại có đồng tử Diệu Tý cũng nói kệ tán thán đức Phật:

*Đấng Mâu ni, đại tiên,
Khéo nói các pháp yếu
Lìa dối, không mong cầu
Người nghe đều được lợi
Chư Thiên và người đời
Đều cung kính cúng dường
Quy mạng đấng Thập lực
Cúi mong được thấu nhận*

Rừng Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc này, do năm nguyên nhân khiến mọi người yêu thích:

1. Rộng lớn ở khoảng giữa của một thành.
2. Các vị Tỳ-kheo đi khát thực không xa.
3. Vắng lặng, xa các sự ồn ào.
4. Sạch sẽ, không có các loại ruồi, muỗi.
5. Bậc thiện nhân phần nhiều du hóa ở đây.

Cho nên, đức Thế Tôn rất vui thích chốn này an trụ trí như thật, lia các hạnh không biết hổ thẹn hết thấy các công đức nương tựa mà hiển hiện, đầy đủ mười lực, phước trí trang nghiêm. Là bậc đạo sư đệ nhất của thế gian, có thể khiến thiện căn của chúng sanh được thành thực. Giống như hoa sen vươn lên từ bùn nhơ, lợi mình, lợi người thấy đều viên mãn.

Lúc ấy, vua Thắng Quân cùng dân chúng và các ngoại đạo, Bà-la-môn v.v... thấy đều đi đến tinh xá Kỳ-viên, chấp tay, chí tâm đánh lễ nơi chân Phật. Bấy giờ, đức Phật, Thế Tôn vì thương xót thấu nhận

các chúng hữu tình, phá trừ các dị kiến, khiến sanh tín giải. Do nhân bất thiện nên dong ruổi, trôi nổi trong năm đường. Phải nương chánh pháp mà cầu xuất ly. Vì chúng kia, tuyên thuyết pháp sáu niệm. Nay các thiện nam! Ở trong pháp của ta, tín thọ những điều dạy bảo, đủ các chánh kiến. Đấy gọi là niệm Phật. Nếu vui thích nghe chánh pháp một cách rộng lớn, tư duy như lý. Đấy gọi là niệm Pháp. Đối với các Tỳ-kheo thường sanh khởi ý tưởng tôn trọng là thiện tri thức. Đấy gọi là niệm Tăng. Đối với các pháp thiện, vui thích thâm nhận đầy đủ uy nghi. Đấy gọi là niệm Giới. Thường dùng vật thực cúng dường cho Phật và Tăng, trụ trong nhân như thế. Đấy gọi là niệm Thí. Thường vui thích lễ kính chư Đại Bồ-tát, thuận theo lời Phật dạy. Đấy gọi là niệm Hiền Thánh.

Nếu các chúng sanh nương theo lời Phật dạy, an trú nơi tư duy chơn chánh sẽ trừ được nghi hoặc nương tựa chánh niệm thì không tán loạn. Đây là sáu niệm sanh trưởng các điều thiện. Vì nghĩa gì gọi là Tỳ-kheo? Đó là vì thường dứt hẳn các phiền não, các khổ hiện hữu ở thế gian: “Sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ưu bi khổ, năm thủ uẩn khổ, cầu bất đắc khổ, ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ. Vì các khổ như thế đều đã đoạn tận”.

Ở đây nhằm làm rõ cái khổ của năm thủ uẩn nơi thế gian mà nói như thế.

Sanh nghĩa là gì? Như đức Thế Tôn nói: Các chúng hữu tình kia, tạo tác các loại hành nghiệp chiêu cảm lấy mạng căn, uẩn, xứ, giới v.v.. lần lượt nối nhau, Năm căn phát sanh. Vì năm căn sanh, chúng đồng phạm sanh, do đấy tăng trưởng, hình sắc tròn đầy. Đây gọi là Sanh.

Lão nghĩa là gì? Như đức Thế Tôn nói: “Hành uẩn biến hoại, các căn suy yếu thân hình lợm khòm, thịt xương khô héo, da dễ nhăn nheo, sanh nhiều nốt đen, cử chỉ chậm chạp, đi đứng phải nương tựa, mệt mỏi không chịu nổi phải nhờ người trông coi, giúp đỡ. Tướng lão như thế ở đây có hai loại:

1. Phải nhờ người giúp đỡ.
2. Không chỗ nương cậy.

Đấy gọi là Lão.

Bệnh nghĩa là gì? Như đức Thế Tôn nói: “Tứ đại thêm bớt, Giới không bình đẳng, giống như rắn độc, sanh khởi các khổ não. Đây có hai loại:

1. Bệnh phát khởi ở bên trong.
2. Các duyên ngoài làm tổn hại.

Lại có ba loại:

1. Do nghiệp báo chiêu cảm.
2. Tai nạn bất ngờ làm tổn hại.
3. Bị kẻ khác chú ý.

Phân biệt chi li thì có vô số loại, đó là bệnh phong, vàng da, bệnh đàm, ghẻ lở, cùi hủi, ung thư, ho hen, dịch tả, nóng sốt, gầy ốm, đau đớn v.v.. Đây gọi là bệnh.

Tử nghĩa là gì? Như đức Thế Tôn nói, đó là chúng hữu tình kia, xả bỏ chúng đồng phần, các uẩn tán loạn, hơi ấm dần dần nhỏ yếu, mạng căn đoạn diệt. Đây có hai loại

1. Tự tận.
2. Đi đến.

Loại đầu lại có ba, đó là mạng căn tuy hết mà phước báo chưa hết; hoặc phước tuy hết, mà mạng chưa hết; hoặc mạng và phước cùng lúc đều hết. Loại thứ hai, đi đến cũng có ba loại:

1. Tự đi đến (Bất thú dữ v.v...)
2. Kẻ khác đi đến (Bị cướp v.v...)
3. Minh người cùng gặp nhau (như đánh nhau v.v...).

Lại có ba loại:

1. Phóng dật.
2. Hủy phạm giới.
3. Báo tận.

Do vì phóng dật đoạn mất tuệ mạng. Do vì hủy phạm giới, phá các uy nghi. Do vì báo tận, quyến thuộc nội ngoại vây quanh buồn thương, luyến tiếc, không nỡ bỏ đi. Đây gọi là chết.

Thế nào gọi là ưu? Trong lòng buồn lo như bị lửa bức bách. Lại cũng như mặt trời nóng đun nước như nước sôi. Đây gọi là ưu.

Thế nào gọi là bi? Khóc lóc rơi lệ, nghẹn ngào không nói được, như người con hiếu tưởng nhớ cha hiền và những người thân khác. Hết thấy đều như thế, ý không tĩnh lặng. Đây gọi là bi.

Sao gọi là khổ? Cay đắng độc hại, trái lại với vui, cùng năm thức thân, tương ứng lãnh nạp. Đây gọi là khổ.

Sao gọi là não? Ví như cây khô, dùng lửa đốt bên trong, khiến cho hữu tình kia phiền muộn bức tức, buồn lo, rối loạn. Cùng với Ý thức thân tương ứng, lãnh nạp. Đây gọi là não.

Thế nào gọi là cầu bất đắc khổ? Đó là đối với những việc tương ứng mong cầu, chưa được như ý, tâm sanh mệt mỏi. Như bánh xe của người thợ gốm, tâm này chuyển động theo.

Thế nào gọi là ái biệt ly khổ? Đối với cảnh vui vẻ, quyến thuộc xứng hợp, sắc tướng hiện có sát na đổi khác.

Sao gọi là oán tắng hội khổ? Đó là đối với hết thảy người không xứng hợp nhau cùng sanh lòng chán ghét, không ưa thích nhau mà lại gặp gỡ.

Những loại khổ thứ tự từ sanh... được trình bày trong đây nếu lần lượt câu tìm thì đều là nóng nảy, buồn bực. Như con hươu trong đồng vắng bị lửa bao quanh, không thể tự thoát ra, tất sẽ bị đốt cháy. Chỉ trừ đức Như Lai, lúc mới dẫn sanh, tăng trưởng pháp thiện, tịch tĩnh yên ổn, thể tánh tự nhiên, lìa các sự bực tức, buồn lo, như trong khế kinh, kệ nói:

*Chư Phật ra đời, vui
Diễn thuyết chánh pháp, vui
Chúng tăng hòa hợp, vui
Khiến tu các hạnh thiện
Nếu Phật không độ đời
Ba cõi sao được vui
Do vì Phật xuất hiện
Chúng ta được yên vui*

Do các chúng hữu tình lấy chủng tử bất thiện làm nhân nên thường sanh trưởng cảnh giới cay khổ, thường bị lửa khổ nơi ba độc thiêu đốt. Đối với những sự giàu vui của thế gian kia, chỉ nghe người khác nói. Do đâu hiểu biết, rong ruổi trong chốn đồng hoang, ác đạo hiểm nạn, đá sỏi gai góc, phải chịu nhiều nỗi gian khổ, để cầu tự cứu giúp, không chỗ nương về. Những hữu tình như thế, thuở xưa thiếu kém gốc thiện, chìm đắm trong ác đạo, luân hồi bất tận. Như kẻ phờng chèo, thay đổi hình sắc. Ví như được làm người, thì phải sanh vào nhà bần cùng. Thời gian ở trong thai mẹ phải chịu nhiều nỗi đau khổ.

Thế nào hữu tình ở trong bào thai, chịu nhiều nỗi khổ nào? Như đức Thế Tôn nói, lúc mới kết sanh, nắm lấy hai vật bất tịnh trắng, đỏ của cha mẹ làm duyên, dần dà tăng trưởng, biến thành hình chất, ở dưới sanh tạng, ở trên thực tạng. Ở khoảng giữa, rất nhơ nhớp tanh hôi. Mẹ, hoặc khi ăn no, hoặc khi đói khát, các phần thân chuyển động và lúc nhiễm dục, đều phải chịu khổ. Lại khi sắp sanh, ở trong thai mẹ, không muốn ở lại, khởi tưởng bất tịnh, hướng đến sản môn. Lúc hai tay (của người mẹ) vừa chạm đến phần thân của thai nhi, phải chịu khổ sở vô cùng, bực bội khổ não cùng cực. Trẻ sơ sanh kia, do vì đói khát, cất tiếng kêu khóc, hướng đến mẹ mong cầu sữa. Lại, sữa của người mẹ

vốn do máu huyết chuyển biến thành. Hoặc ăn không no, phải chịu bực bội phiền não. Dần dần trở thành anh nhi, nằm nơi phần tiểu, hoặc lúc đùa giỡn, rơi xuống hầm hố, mương rãnh Đây gọi là nổi nhiệt não nhận chịu lúc đã sanh. Những người thế gian khác cũng đều như thế.

Lại, hữu tình kia, tuổi dần lớn lên, sắc lực đầy đủ, khỏe mạnh, kiêu căng phóng túng, niệm niệm chỉ tìm cầu cảnh trần năm dục. Do vì tuệ nhiễm tham đắm, không buông bỏ, tự gánh lấy dục tình này, mau chóng đi đến tử vong.

Thế nào là già suy có các khổ? Hình sắc gây yếu, mặt cong má hóp, răng cỏ thưa rụng lông tóc thưa thớt bạc trắng. Cổ, tay, ngực, hông thấy đều trở xương, Sức nóng dần dần suy yếu. Ăn uống ít ỏi giống như loài chim nhốt ở trong lồng, ngày càng hao gầy. Chỉ còn một nhúm lông. Sáng có làm điều gì, chiều liền quên mất. Lúc đầu muốn thí giúp, về sau lại biếng trễ thối lui. Nói năng như trẻ con, không có chừng đối, Hoặc có khi suốt ngày, miệng không muốn nói. Ngày đêm chỉ chăm chăm ngủ nghỉ, nhưng ngủ không say. Ho hen cả ngày. Muốn nói những nỗi khổ bức bách, mà lời lẽ không rõ ràng. Như người đi xa, không thích ở lâu. Việc làm của mọi người khó có thể vừa ý. Chỉ một việc không vừa lòng nhỏ thì liền sanh ý buồn phiền. Bạn bè an ủi, khuyên lớn, nên tự an ổn. Mắt trông thấy mọi vật mà không thể thọ dụng. Những việc vui chơi chỉ tai nghe nói. Ý muốn dạo chơi mà chân không thể cử động. Phải nương nhờ ghế, gậy, lấy những vật này làm bạn. Bị phụ nữ cười khinh. Nhân nghĩ lại trước đây, các căn khỏe mạnh, thọ hưởng các thú vui mà nay trong sát na biến hoại, tự mình rất hối tiếc. Sống lâu mà làm gì” Đây gọi là hành tướng phiền não bức bách của tuổi già.

Thế nào là nổi bức bách của phiền não, nói bệnh khổ?” Đó là những kẻ ngu mê, lúc tuổi thanh niên, sắc đẹp, khỏe mạnh, phóng túng, đắm trước dục lạc. Dần dà trở nên yếu đuối bệnh tật triền miên, khổ não hiện tiền. Người tốt trông thấy, sanh lòng thương xót, dùng lời hay lẽ phải khuyến dụ, khiến cho kẻ kia thổ lộ, tỏ bày. Nghe rồi sanh lo sợ, sợ phải đọa vào cõi ác. Thân hình đẹp đẽ, dung mạo đoan nghiêm, bị bệnh tật xâm chiếm. Những món ngon vật lạ, không thể ăn uống. Tuy ở nơi giàu sang mà như kẻ nghèo hèn. Bạc trí giả ở thế gian thường tự xem xét. Nên biết bệnh khổ không thể yêu thích, như mưa đá làm hại lúa mạ, làm đình trệ, tổn hại sự tươi tốt, sum suê. Như con rùa ở đất liền thường nhớ nghĩ đến nước. Như mặt trăng lúc ban ngày không có ánh sáng. Như kẻ khát nước, rơi vào giếng khô. Như đèn cạn dầu, không thể cháy lâu. Như tường vách cũ mục không có bên chắc. Như đứa trẻ

si mê đần độn bị mọi người khinh khi. Như voi điên cuồng, phá hoại ao hoa sen. Đây gọi là phiền não bức bách của bệnh khổ. Thế nào là người ngu?” Luôn luôn tham cầu, đấm trước, làm giảm tổn thọ mạng, thiêu đốt căn lành. Bị vô minh che phủ, sinh sống bất chính, mong cầu bất chính. Tham đắm vật thực ăn uống, y phục thế gian. Thân phiền não, tâm phiền não, hủy hoại chánh trí, không vui thích nương ở nơi chốn núi rừng tịch tĩnh, thọ trì đọc tụng kinh điển đại thừa không thể giữ gìn tịnh giới bền chặt. Do đâu có thể đi đến bờ giác ngộ kia. Nếu tâm vắng lặng, từ bỏ cảnh dục. Hoặc các hành phóng dật đã tạo tác trước, thấy đều chán ghét, không nghĩ tưởng lại, như kẻ thâm thù, lòng không thích thấy. Như bả xác mía, không còn vị ngọt. Như đốt mầm cây khô, khiến cháy sạch không còn sót lại gì. Nếu nhận thức được như thế, người này không bị vua Diêm ma la bức bách. Như những người nữ, rất nhiều tham lam, ôm lòng ganh ghét, thích làm chúa tể. Giống như bình nứt tích chứa vật bất tịnh. Như âm tàng ngựa cái, thật đáng chán ghét. Như lấy thuốc độc trộn vào thức ăn ngon. Như kẻ oán thù cầm kiếm không nên cúi gằm. Như đóng lửa kia, chạm vào thì sanh nóng bức khó chịu. Nếu ham thích dục cảnh, tâm tất rối loạn, phá hoại các phạm hạnh. Như người không có giới luật, chặt đứt nhân an lạc, diệt mất tuệ mạng, thân chết hiện tiền, một mình đi đến, vào chốn hiểm nạn, không người cứu giúp, đều do nhiễm dục, sanh khởi vọng niệm, không hổ không thẹn, bỏ hạnh tri túc, bị người đời chê trách đủ điều.

Thế nào gọi là Tử?” Như có kệ nói:

*Tuệ là mắt thù thắng
Si là bóng tối dầy
Bệnh ắt do oan nghiệp
Chết là nỗi sợ lớn
Phải vui thích chánh pháp
Dùng tuệ tu điều thiện
Do đấy lúc mạng chung
Nhất định là hiểm nạn.*



KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HẠNH SỞ TẬP QUYỂN 5

Lại do nghĩa gì mà gọi là ưu? Đó là các hữu tình, do vì tham dục, chìm đắm trong nỗi lo sợ. Giống như mãnh thú bị lửa bao vây. Như cá ở vực sâu, bắt bỏ trên đất liền. Như vào trong biển lớn thuyền bè bị tổn hại, trong lòng buồn lo, sợ mất thân mạng. Như dùng một ít nước nhỏ trên hòn sắt nóng. Sắp vào cửa tử, mạng không dùng lâu. Thí như trong nồi nấu đậu, nước sôi vọt lên đầy khắp. Lại đun thêm củi khô. Những người thế gian kia, thân ở trong nhà bị nỗi buồn lo bức bách, các căn suy kém, tiêu tụy, lòng không chút tạm an. Như lấy bình tô, đặt gần nơi lửa nóng, nên biết không lâu tất sẽ chảy tan.

Lại do nghĩa gì mà gọi là bi? Đó là các hữu tình, trước có tài sản vật báu, không thường giữ gìn, thân lại lười biếng, đi đến chỗ nghèo khổ, quần áo rách rưới, sắc diện tiêu tụy, cổ họng cháy khô, ý lời buồn thảm. Nghĩ lại trước kia giàu có, nay không thể có được.

Lại do nghĩa gì, gọi là khổ? Đó là các hữu tình làm các hạnh phi pháp, thân phạm đến lưới pháp luật. Dao, gậy, thuốc độc, hoặc bị loài phi nhân đâm chém giết hại, cho đến mất mạng, chịu nhiều nỗi đau khổ độc hại.

Lại do nghĩa gì mà gọi là não? Đó là các hữu tình, lời nói hung dữ cùng thêm vào, như trúng phải tên độc, các căn não loạn, hoại mất tướng vui.

Lại sao gọi là cầu bất đắc khổ? Hoặc các hữu tình, vui tu tập chánh pháp, mà không thể hiểu biết, thân tâm khổ nhọc. Hoặc do phóng dật, đa cầu mà không được toại nguyện; phát sanh bực bội, phiền muộn. Không mong, không cầu, tâm tốt yên vui.

Lại sao gọi là ái biệt ly khổ? Đó là đối với những thú vui như quyến thuộc, bạn bè hòa hợp, an ổn, bỗng nhiên ly tán, trong lòng cảm

thấy nuôi tiếc, sanh phiền muộn.

Lại sao gọi là oán tắng hội hội khổ? Đó là chúng hữu tình kia vui đắm tham dục, cầu nhiều tài lợi, cùng nhau tranh giành mà kết oán sâu. Hoặc bị vợ con, ân ái ràng buộc giống như gông cùm, không được tự tại. Phải biết nữ sắc khiến người mê loạn, lời nói của họ dụ dăng như hoa câu mâu na, kẻ ngu ưa thích, tiêu hao sắc trẻ, không lâu sẽ khô héo, tiêu tụy. Như tiên nhân Kiều đáp ma cho đến chư Thiên, tham vương nhiều dục lạc, như củi gần lửa tất sẽ bị đốt cháy, nên Tỳ-kheo thường phải xa lìa. Nếu thân cận dục lạc kia, sẽ chịu cái khổ bậc nhất. Hết thủy thế gian, chư thiên và loài người, đều bị lửa dục bức bách khắp cả. Hiện tại chiêu cảm các khổ, chết đọa vào đường ác, bị mười ba đám lửa vây quanh thiêu đốt. Phật là đấng cha lành của chúng sanh ở thế gian, vì thương xót chúng kia mà nói kinh này.

Các địa ngục được nói đó có mười ba loại:

1. Đều sống.
2. Sợi dây đen.
3. Chúng hợp.
4. Kêu la.
5. Kêu la lớn.
6. Thiêu đốt.
7. Thiêu đốt cực dữ.
8. Không gián đoạn.
9. Tro nóng.
10. Thây phần.
11. Mũi nhọn.
12. Rừng kiếm.
13. Sông tro.

Địa ngục như thế, các hiểm nạn hung dữ, vô lượng khổ não tụ tập ở bên trong. Vô số hữu tình tạo các nghiệp ác, mạng chung đọa vào cõi kia, thọ lãnh nhiều loại khổ. Bị các ngục tốt trị phạt bằng nhiều cách: “Dùng chùy sắt nóng, giận dữ đánh đập, hình thể nát như, máu chảy khắp cả. Các lóng, khớp xương thủy đều đốt cháy. Hoặc lại nắm chân, ném vào hầm lửa. Giơ tay hốt hoảng. Tiếng kêu khóc ghê sợ. Lính của vua Diêm ma kia, hung ác rất đáng ghê sợ. Những người thọ tội, trông thấy hãi hùng. Hoặc lại rảo chạy vào trong ngục tro nóng. Da thịt, gân cốt chân dưới đều tiêu tan. Do vì ác nghiệp, vừa trở gót thì sống lại. Lại có thây chết, phần dơ cực nóng, sâu rộng. Mùi hôi thối không thể ngửi nổi. Lại có loài trùng mỏ sắt gọi là Cô-noa-ba, qua lại trong đồng phần

thây ấy, cắn rút chân của người tội, suốt thịt thấu xương, lấy tủy mà ăn. Lại dùng vô số mũi nhọn thứ tự bày bố thành hàng mà làm đường đi, rồi xua đuổi những tội nhân kia khiến chân giẫm đạp lên trên. Lại bị gió mạnh, thổi chạy lên trên. Do trốn những sự khổ, chạy vào trong rừng lá gươm. Vô số mũi kiếm nhọn từ trên hư không phóng xuống, đâm cắt thân hình, không chỗ nào không chặt phá.

Lại có con sông lớn, nước tro đầy tràn, sóng cả vọt lên, luộc nấu những tội nhân kia. Ở hai bên bờ, có các ngục tốt, tay cầm chìa ba, qua lại đâm chĩa, phải chịu những nỗi khổ rất nặng nề. Hoặc lúc quá chán nản, cũng có kẻ chạy trốn như cá lủi xuống bùn, liền dùng lưới câu sắt, móc vào môi kéo lên. Dùng tấm lưới sắt to, kéo, đặt lên rất nóng: Lửa to cháy hừng hực, lật qua lật lại thiêu nướng. Lại lấy kim sắt banh miệng ra, rồi lấy nước đồng cứng bách rót vào. Hoặc hòn sắt nóng, bức bách khiến ăn nuốt. Răng, nướu cổ, lưỡi, mỗi mỗi đều bị cháy tiêu. Từ cổ họng suốt đến dưới, thảy đều bị thiêu đốt.

Lại có hai hòn đá, dùng kèm cặp thân hình, từ đầu đến chân mà cưa xẻ. Ngục tốt hung ác giống như voi say, nộ khí bốc lên, lông tóc dựng đứng. Ngôi sao lửa cháy tán loạn khắp nơi, rượt đuổi những tội nhân kia. Nằm trên giường sắt, dùng dây công kích, hoặc chém chặt, hoặc đục đẽo. Lửa hừng hực bốc lên khắp nơi, chỉ nghe tiếng kêu khóc.

Lại có ngọn núi từ trên hư không rơi xuống, đè bẹp những tội nhân kia, thân hình, tứ chi đều tan nát. Tuyệt vọng ngã khụy xuống đất, một hồi lâu mới sống lại. Có các ngục tốt, bộ dạng xấu xí hung ác, hoặc cầm búa bén, hoặc côn gậy, vòng đao, cung tên, chày vô, máy bắn đá, gậy sắt nóng cháy... các loại khí cụ khổ hình, tra khảo đánh đập tội nhân.

Lại có trăm ngàn ngọn lửa hung dữ từ bốn hướng bay đến, tụ họp trên thân người tội như đốt một khúc cây, thảy đều cháy rụi.

Lại dùng dao bén mà lấy lưỡi, hoặc chặt hoặc cắt ra làm trăm ngàn mảnh. Cho đến hết thảy chi phần của thân hình, bỗng nhiên tan tác như áng mây nổi.

Lại bỏ tội nhân vào trong cái hủ bằng sắt nóng cháy. Lửa hừng hực bốn phía bức bách. Nước sôi sùng sục tràn đầy, nổi lên chìm xuống, giống như nấu đậu. Thân thể căng phồng, nứt xé ra. Da thịt tiêu tan, chỉ còn lại những khớp xương, vương vãi trên mặt đất. Gió nghiệp thổi lên, sống lại như cũ. Các nỗi thống khổ như thế thật đáng kinh sợ. Những người bị đọa vào địa ngục này không thể thoát khỏi.

Lại có địa ngục băng lạnh rộng lớn. Có đống tuyết to cao như núi, gió mạnh rét buốt thổi rót vào không dứt. Có vực sâu lớn, kết thành cối

băng, y như được thủy tinh tạo thành. Có các ngục tốt xua đuổi những tội nhân kia, vào hết trong ngục. Bị khổ lạnh lẽo bức bách, phát ra tiếng kêu la buồn thảm. Lại có hai cái chày, thay nhau cất lên, hạ xuống mà đâm giã tội nhân, khiến thân thể của họ nát như như đám bọt nước. Gió nghiệp lại thổi lên làm sống lại, như trước không khác. Thọ khổ lâu dài, nghiệp dứt mới được thoát ra. Những hữu tình kia đều do nhân duyên tuệ nhiễm dục tà, đối với thân sắc của kẻ khác, mê đắm không buông bỏ, Vì tham một chút vui nhỏ nhoi mà phải chịu khổ báo vô cùng. Cho nên đức Thế Tôn sanh lòng thương xót, khởi tâm đại bi mà nói kinh này.

Này các Tỳ-kheo! Các loại nhân khổ hiện hữu ở thế gian, sanh là cội gốc. Nếu không có duyên sanh, thì luân hồi tự dứt. Hưởng chi là vô lượng nỗi khổ của sanh ở vị lai. Do vì có sanh ắt có Sắc uẩn. Do vì Sắc uẩn nên có Thọ uẩn. Do vì Thọ uẩn nên có Tưởng uẩn. Do vì Tưởng uẩn nên có Hành uẩn. Do vì Hành uẩn nên có Thức uẩn. Thứ tự như thế nối nhau sanh khởi, tăng trưởng nhóm khổ, luân hồi không dứt. Ví như đám giặc xâm nhập vào hoàng thành, tung hoành đốt phá, cướp giết sách nhiễu lê dân. Năm uẩn như thế, nương nơi thành Thức kia, sanh khởi các phiền não, làm tổn hại các căn.

Lại, già, bệnh, chết đối với các thế gian, làm tổn hại sự an vui, thật không đáng yêu thích như ba loại oan nghiệp, thường theo đuổi:

1. Thường cầu oán hận, lỗi lầm.
2. Khiến rơi vào chốn hiểm nạn.
3. Dò xét, đoạn diệt mạng căn.

Cho nên các Tỳ-kheo thường phải tu tập chánh hạnh lọng phước, thọ trì kinh điển, như chỗ giảng thuyết mà tu hành. Giá như các oán già bệnh chết vây quanh, không sanh hoảng sợ. Ở trong đường ác hiểm nạn ắt có thể siêu việt. Bạc đại trượng phu này được lợi ích hai đời. Như hoa sen trong lửa thật là hy hữu, ắt được an trụ trong cái vui vi diệu, tịch tĩnh. Các Tỳ-kheo! Thế tánh của phước báo kia được chỉ bày chân chánh từ nhân đến quả, đều đáng yêu thích, cho đến phát sanh pháp thiện vô lậu. Nghiệp thân, ngữ, ý đều được thanh tịnh, an trụ không thối chuyển, được thọ ký Đạo, như trăng tròn mùa thu, tỏa ánh vàng lấp lánh, hết thấy thế gian đều được lợi ích. Vui thích bố thí rộng lớn, không có giới hạn. Những người đến xin, đều cung cấp cho, khiến cho chúng hữu tình sanh tâm vui vẻ. Như vị tướng chiến thắng tâm mạnh mẽ tiến lên. Như nương vua hiền, lòng được yên ổn. Ví như biển lớn dung nạp các dòng sông. Như núi Di Lô, kiên cố, an ổn, bất động. Hết thấy

chúng sanh, cung phụng như cha mẹ. Được các thế gian cung kính cúng dường. Đạt được sự tốt lành thù thắng bậc nhất. Được thân thích, bạn bè khen ngợi. Hết thảy chỗ mong cầu đều được thành tựu. Rốt ráo vượt khỏi biển khổ luân hồi.

Nghĩa đây nói đến tự tánh của phước báo, giống như vật dụng bằng vàng, bền chắc đáng yêu. Là chỗ nương tựa tốt đẹp nhất của các chúng sanh. Tự tánh của phi phước không đáng yêu thích, giống như cái bình đất, nhất định bị hư hoại, khiến cho các chúng sanh lưu chuyển trong đường ác. Như cái lọng ở thế gian, được người cầm giữ đi khắp bốn phương, che ngăn nắng nóng. Được làm khéo léo, không lâu cũng sẽ hư hoại. Như thế, chánh hạnh lọng phước duy trì khả năng trừ bỏ các nỗi nhiệt nã vốn có của sanh v.v..., và sự thiêu đốt của lửa địa ngục, làm cho thành tựu của các điều thiện giữ gìn không bị hư hoại. Như ở trong thành Xá vệ, có một nữ trưởng giả sánh đôi với một người con trai cùng tộc tánh. Sau sanh được một đứa con, hoang phí vô độ ngày càng suy kiệt túng quẫn. Người chồng nói với vợ của mình: “Ta sẽ đi đến phương xa gắng sức làm ăn, nàng phải thương nghĩ chuyện nuôi dạy con”. Năm tháng trôi qua, người chồng đi vẫn chưa về. Đứa nhỏ tuổi đã lớn lên, dần dần sanh phóng túng, cùng với người con gái gần bên, lần hồi sanh lòng yêu thích. Người con gái kia bèn cởi dải buộc tóc bấu trao cho người con trai. Về sau, người mẹ biết được câu chuyện bèn dùng lời lẽ dịu dàng, khéo léo, khuyên răn đủ cách: “Con ta không nên vui với những chuyện thấp kém như thế, phải tự giữ gìn cẩn thận chớ để lòng ta lo”. Thế rồi, ngày càng gia tăng xem xét, bó buộc, không để cho rong chơi nữa. Ban đêm, xếp đặt giường của mình ở ngoài cửa phòng ngủ của con. Cậu con trai, một chiều kia, bị tham dục quấy nhiễu, nằm xuống rồi lại ngồi dậy, giãv lâu, không kham nổi bèn xin mẹ mở cửa để đi tiểu tiện. Người mẹ bảo: “Ở đây có chậu không phải ra ngoài”. Bị mẹ kiểm soát chặt chẽ, lòng dục tăng lên, bèn khởi ý ác, giết hại mẹ mình. Đã tạo tội ác này rồi, lòng rất hoảng sợ, bèn đi đến già lam, thưa: “Bạch Đại đức! Con muốn xuất gia, xin rủ lòng thương xót thân nhận”. Bấy giờ các thầy Tỳ-kheo không thể xem xét, cật vấn, tìm hiểu duyên do của cậu con trai, bèn cho thế phát. Sau khi đã làm Tỳ-kheo rồi, trốn đi xa khỏi nước kia, Dõng mãnh tinh tấn, kiên cố giữ gìn tịnh giới, tu tập thiền định, vui tụng kinh điển. Nơi chốn kia có vị Trưởng giả, thấy vị Tỳ-kheo này, đầy đủ giới đức như thế, phát tâm cúng dường, kiến tạo già lam, thỉnh vị này làm chủ. Tăng chúng khắp nơi, đều đến nương tựa. Lúc ấy, vì Tỳ-kheo này vì đại chúng mà thuyết giảng kinh

điển Đại thừa. Lại khiến tu tập thiền định thích hợp, bốn sự cung cấp không có chỗ thiếu khuyết. Lúc ấy đại chúng tu tập siêng năng, không chút biếng trễ. Dần dà, có vị chứng quả A-la-hán. Nhưng vị Tỳ-kheo này, về sau, lại bị bệnh khổ. Dù được uống các loại thuốc hay nhưng bệnh tình càng lúc càng tăng. Bền triệu tập chúng tăng, khéo bày lời hối tạ: Sai lầm đảm nhiệm ngôi chủ, khinh mạng chúng đức. Cũng vậy, làm náo loạn các chúng đệ tử. Rất mong đại chúng từ bi, bố thí cho sự hoan hỷ. Những kẻ thường tình đều chết. Bậc cao quý cũng phải qua đời. Hòa hợp tất có biệt ly, có sanh ắt có diệt. Nói lời này xong, hốt nhiên mạng chung. Khi đó, đại chúng và các đệ tử của vị kia cùng tạo việc thiện lợi để trợ giúp phước báo u minh cho thầy mình, bèn bàn bạc với nhau: Thầy của chúng ta quy tịch, chưa biết thân thức sanh về chốn nào. Trong chúng đệ tử có vị chứng Thánh quả, bèn nhập định xem xét. Bắt đầu ở các cõi trời, kể đến chốn nhân gian, cho tới cõi Nga quý, Súc sanh, thấy đều không thấy. Bèn lại xem khắp trong các địa ngục. Mới biết thầy mình đọa vào ngục Vô gián. Vị đệ tử thấy rồi, sanh lòng nghi hoặc: “Đại Hòa thượng của chúng ta. lúc lại thế, kiên trì tịnh giới, đa văn, biện tài, tu hành tinh tấn, chưa từng tạm bỏ, thâm nhận cung cấp cho chúng tăng khắp nơi. Nhưng do duyên cơ gì mà lãnh thọ quả báo nặng nề này?” Vị đệ tử kia lại nhập định quán sát, mới thấy nhân trước từng sát hại mẹ của ông, do vì quả báo này phải đọa vào ngục Vô gián. Lửa cháy hừng hực, thiêu đốt thân hình. Bị các ngục tốt chửi mắng đủ cách: “Người lúc ở thế gian, vô trí, thấp hèn tạo các tội ngộ nghịch này, khiến ai chịu?”. Nói rồi, ngục tốt liền lấy chày sắt cực nóng, đập nát đầu của tội nhân kia, máu chảy rất thê thảm, khổ nói không nên lời. Lúc ấy, vị đệ tử chứng đại A-la-hán, thấy việc này rồi, bèn vận năng lực bi nguyện, dứt trừ khổ não, nương uy đức của Pháp, khiến tội nhân kia biết túc mạng, duyên niệm Tam Bảo, nối tiếp thiện căn, tức thời mạng dứt, sanh lên cõi trời Dạ Ma. Theo lệ thường các vị trời mới sanh, sau khi đã trụ ở cõi trời rồi, khởi ba suy nghĩ:

1. Quán sát thân trước thọ sanh loài gì?
2. Ở chốn nào thân hết, mạng chung?
3. Tu phước gì được sanh lên cõi trời?

Lúc ấy, vị trời kia sau khi đã quán sát những việc này rồi, mới biết thân mình trước tạo tội ngộ nghịch, nhờ ân lực của Phật được sanh lên cõi trời ấy, do đấy mà khởi suy nghĩ thế này: “Ta nay một lòng, không có niệm tưởng khác, chỉ mong cầu thấy Phật, thân cận cúng dường để báo đáp hồng ân. Do phước lực cõi trời, tự nhiên có các báu anh lạc

trang nghiêm thân, Vào lúc đầu hôm, thân phóng hào quang, chiếu sáng rừng Kỳ Đà, thấy đều hiện rõ. Trước đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ chân Phật. Rồi lấy hoa sen đủ màu trên cõi trời, hoa Mạn-đà-la, để rải trên Phật. Những hoa này nhóm lại cao quá gối. Đã dâng hoa cúng dường rồi, thối lui ngồi qua một bên.

Bấy giờ, Thế Tôn biết được suy nghĩ trong tâm của vị trời kia, bèn vì ông thuyết giảng hành tướng ba lượt chuyển pháp luân của Tứ đế. Nghe xong, giác ngộ liền được vị Kiến đế. Không rời khỏi chỗ ngồi, chứng được quả Dự Lưu. Chày trí Kim Cang cứng chắc vô lậu đập vỡ các núi Thân kiến, Tà mạng, Pháp Tứ đế này, chẳng phải là các Samôn và Bà-la-môn, cha mẹ, thân bằng quyến thuộc có thể tuyên thuyết, chỉ Phật Thế Tôn, thương nghĩ đến biển máu và nước mắt của chúng ta, xương chứa như núi, đóng cửa nẻo ác mở đường sanh thiên, cứu khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đều khiến an trụ nơi quả thiện Nhơn, Thiên. Lúc ấy, vị trời kia liền nói kệ:

*Ta do nhiễm dục, tội lỗi sâu
Đọa vào trong địa ngục Vô gián
Nhờ ân lực Phật được sanh Thiên
Lại khiến chúng được đạo Niết-bàn
Ta nhờ nương tựa Pháp nhân tịnh
Thoát hẳn luân hồi các đường ác
Và dòng Sanh tử vị lai kia
Được đến bờ giác ngộ tịch tĩnh
Ta nay được thấy đấng Mâu ni
Trong trăm ngàn kiếp khó gặp gỡ
Khéo vượt khổ nhân: “Sanh, lão, bệnh,
Nguyện thọ thế gian rộng cúng dường.
Lấy châu Anh lạc nguyện dâng hiến
Chấp tay nhiều quanh tâm hoan hỉ
Nên ta đành lễ đấng lưỡng túc
Thường khiến Người, Trời sanh giác ngộ*



KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP QUYỂN 6

Lúc ấy, vị Trời vượt lên khỏi nẻo ác, dùng kệ tán thán Phật rồi, tâm sanh hoan hỷ giống như thương chủ được tài lợi lớn. Như người nông phu gặt hái được mùa. Cũng như dũng tướng, đánh trận khải hoàn. Như người mắc bệnh lâu, mau chóng lành mạnh. Bấy giờ trong hội chúng, có một vị A-la-hán biết được nhân duyên đầu cuối của vị Trời kia. Do đấy nhớ lại vị Bổn sư của mình, viên tịch đã lâu, không biết ở chốn nào. Khi đó có một người đàn việt, thiết trai dâng cúng ở chùa, có một vị Tỳ-kheo, múc nước sạch mới trong phiên hành đường của mình, để phục vụ chúng tăng. Vị A-la-hán kia lấy bát bằng đồng trắng, nhận nước, muốn uống. Đầu ngón tay của ông chạm vào nước cực kỳ mát mẻ liền tự suy nghĩ. Thầy ta thuở xưa từng làm chủ chùa, không biết việc của đại chúng, sễn tiếc các vật, tham đắm những vật nuôi sống, thường mong muốn thân sau sanh lại chốn này, có tội như thế, nếu đọa vào địa ngục biển đồng sôi, muốn uống nước cam tuyền này há có thể được sao?” Suy nghĩ như thế rồi, bèn nhập định tìm xem Bổn sư của mình. Tìm khắp trong các địa ngục, rồi đến chốn bàng sanh, ngạ quỷ thấy đều không thấy. Vị này lại suy nghĩ: “Há chẳng phải xưa kia gieo trồng thiện căn, nay được thành thực, thác sanh vào cõi tốt đẹp. Liền thứ tự, lần lượt quán sát khắp các cõi trời, mới thấy Bổn sư của mình sanh vào cõi Tứ Vương Thiên. Bấy giờ, tôn giả liền đi đến chỗ của Thầy mình, an ủi thăm hỏi, rồi nói với ông: “Con nghe cõi trời này, chỉ tu các điều thiện, giữ gìn tịnh giới chắc chắn, mới có thể sanh về. Thầy đời trước có tội tích chứa sao có thể về đây?” Vị trời này bảo với Tôn giả: “Tôi thuở xưa, từng làm chủ chùa, ngu si, hạnh ác không từng phát lồ, lúc sắp mạng chung, chí thành, khẩn thiết, chỉ có Phật Pháp Tăng là chỗ tôi quy y. Do đấy, duyên niệm ân lực của Tam Bảo, nương thiện căn này, được

sanh về đây. Lúc ấy, Tôn giả kia nghe nói thế rồi, tâm thanh tịnh phát khởi, được điều chưa từng có. Tức ở trong đại chúng, người trời, bực hữu học, vô học, thốt lên ba lần: “Kỳ lạ thay”. Trình bày đầy đủ sự việc trên. Thần lực của Phật, Pháp, Tăng, công đức khó nghĩ bàn, có thể tiêu trừ vô lượng nỗi khổ cực nơi chốn địa ngục; có thể nuôi lớn vô lượng thiện căn của hữu tình. Đoạn trừ phiền não, xé tan các lưới nghi. Rốt ráo đi đến bờ giác ngộ. Những người có trí phải siêng năng tinh tấn, làm thanh tịnh thân, ngữ, ý; tu tập bố thí, trì giới, thiền định. Đây tức là có thể báo đáp hồng ân của chư Phật. Nhưng chúng hữu tình tánh dục mỗi người mỗi khác, dần dần khiến tu tập đầy đủ ba loại hành nghiệp này. Hoặc ưa thích hiện tại được giàu có, thọ dụng năm thứ dục, Thế Tôn phương tiện khuyến khích bố thí. Hoặc ưa thích sanh thiên, thọ những thú vui thù thắng, vi diệu, Thế Tôn phương tiện, khiến trì tịnh giới. Hoặc ưa thích giải thoát, xuất ly bờ khổ, Thế Tôn phương tiện, khiến tu tập thiền định. Cho nên đức Thế Tôn tuyên thuyết ba hành này, gọi là lọng phước, phải vâng làm đầy đủ. Ví như hai con quỉ tranh nhau ba món đồ: “cái tráp, đôi giày, cái chày. Cả hai, lời to tiếng lớn cùng tranh cãi với nhau. Nghe nói nơi chốn kia có Bà la môn, người này rất chính trực, có thể phân xử việc ấy. Hai con quỉ bèn khiêng ba vật đi đến chốn nọ, chấp tay thưa: “Bạch đại Bà la môn: “Xin ông vì chúng tôi chia đều những vật này”. Vị Bà la môn nói: “Đây là vật nhỏ, sao phải tranh giành với nhau mà từ xa đến đây xin phân định?” Hai con quỉ nói: “Đây chẳng phải là vật nhỏ. Rất khó có được. Ông xem cái tráp này, là vật có thể biến hiện. Tùy theo ý muốn, đồ vật đều từ trong tráp này hiện ra. Còn đôi giày này, nếu ai mang vào thì có thể lên trời, thọ hưởng các sự an vui thù diệu, còn cái chày kia thì có thể đánh dẹp hết thủy oán địch, đều khiến phải lui tan”. Vị Bà la môn nghe hai con quỉ nói thế rồi, liền bảo chúng lui ra đứng một bên, ông nói: “Ta nay sẽ vì các người, suy nghĩ một chút, rồi phân chia ba món đồ này, mỗi người đều được bằng nhau. Vị Bà la môn kia nói xong liền vội vàng mang giày, rồi lấy cái chày và cái tráp, cỡi hư không bay đi. Hai con quỉ thấy thế, hối hận là đã cho kẻ kia biết được ba món đồ này nên bị ông ta chiếm hữu.

Ở trong thí dụ này, phải khéo phân biệt. Bố thí như cái tráp, vì được như ý. Trì giới như đôi giày, vì được sanh thiên. Thiền định như cái chày vì có thể hàng phục chúng ma. Đây gọi là Thế Tôn nói Thí, Giới, Định, phương tiện thu nhận lọng phước chánh hạnh.

Trong phần này lại nói rõ ba loại hạnh ác; đó là bồn sển, phá giới và tán loạn, làm sanh khởi các tội lỗi, là căn bản luân hồi trong nẻo ác,

thường phá hoại công đức của bố thí, trì giới và thiền định. Cho nên đức Thế Tôn dùng các cách hiển thị lỗi lầm của bọn sên, giống như câu uest vấy bẩn hữu tình, chiêu cảm lấy những điều bất xứng ý. Như thế, người bọn sên tuy tích chứa tiền tài của báu nhưng không thường thí xả, thì giống như điều hâu, chim cú đậu giữa ngàn sen. Đối với cha mẹ, không thường cung cấp, Thân thích tụ họp thì lẩn tránh đi. Không tin lời hay tốt, không vui nghe kinh pháp. Ý mình giàu có, không hài lòng với vinh hoa của người khác. Giống như voi say, tánh khó điều phục. Cũng như rắn độc không ai muốn thấy. Người tốt thấy rồi, thả đều lánh xa. Đối với nghiệp trước tốt đẹp không thích vui theo. Thấy người đến nhờ vả, lòng ất khó chịu. Như ở giếng khô mà mong cầu nước. Lời nói thốt ra, người không muốn nghe. Theo chỗ đi đến, không có người cùng trò chuyện. Ở trong đại chúng thì như người ngu si. Qua ngã tư đường, giống như cây thúi. Người ngu si kia, tuy ở thế gian mà không thường xa lìa các lỗi xấu ác, không có thể hộ trì các công đức thiện, không thể nuôi lớn các chủng tử thiện. Người bọn sên như thế tạo cái nhân bản cùng. Hiện tại tuy giàu có mà không thường thọ dụng. Người hạ mình đến cầu xin không thể thi ân một chút. Nên biết người này như rừng Thi Đà (rừng tử thi), mọi người ở thế gian không ai thích nương tựa. Nhân duyên bọn sên này như trong kinh Đại Danh Trưởng Giả nói.

Lúc ấy đức Thế Tôn ở thành Xá vệ, trong khu vườn rừng Kỳ đà Cấp Cô Độc. Lúc bấy giờ trong thành kia có vị đại trưởng giả tên là Đại Danh, rất giàu có nhưng không có con bỗng nhiên mạng chung. Bấy giờ đại vương Thắng Quân, nước Kiều-tát-la nghe việc này rồi, vội đến nhà ông, bụi đất đầy mình. Đến rồi, thu lấy hết thảy kho tàng và các tài vật, tất cả đều giao cho quan lại. Việc xong, xa giá trở về, đi đến chỗ của Thế Tôn, đầu mặt lễ chân Phật, rồi lui ra, ngồi xuống một bên. Đức Phật hỏi: “Này Đại vương” Vì cơ gì mà vội vàng, bụi đất đầy mình, đến đây?” Nhà vua đem sự việc vừa rồi thuật lại đầy đủ cho Thế Tôn. Đức Phật nói: “Này Đại Vương” Vị Trưởng giả kia tài vật giàu có cỡ nào?” Nhà vua thưa: “Nhà ông ta rất giàu, có nhiều tài sản, vàng bạc, châu báu, kho lẫm các vật. Mỗi thứ có vô lượng trăm ngàn câu chi. Giàu có như thế, không người sánh kịp, thế nhưng ông ta chỉ dùng gạo giã thô to để ăn. Áo quần để mặc thì rách nát, cũ, xấu. Đi ra ngoài thì dùng xe cũ kỹ, kết lá làm lọng. Hễ lúc muốn ăn thì trước tiên đóng cửa lại. Mỗi ngày tuy có ăn uống nhưng chưa từng no đủ. Nếu như có Sa-môn hay Bà la môn, những người xin ăn. những kẻ đường xa lỡ bước, những người làm nghề... những người như thế đến xin ăn uống thì không có người

nào từng được hứa cho chút ít”. Lúc ấy, đại vương Thắng Quân lại thưa với Phật: “Bạch Thế Tôn” Xin vì con nói về trưởng giả Đại Danh, cái quả báo do lỗi lầm bồn sển chiêu cảm, khiến cho người nghe đều được khai ngộ”. Phật nói: “Này Đại Vương” Vị Trưởng giả như thế tuy là cự phú, nhưng không cung phụng cho cha mẹ, tự mình cũng không thường thọ dụng. Đối với phước điền thù thắng, không vui thích bố thí. Bần bè quyến thuộc, chưa nghe ai được một chút ân giúp nào. Kể tôi tớ người giúp việc cùng dân chúng thấy đều lia bỏ. Nên biết người này, tuy sống trong sự giàu có, nhưng do vì lòng bồn sển nên không cùng thuận hợp. Như ở nơi bất tịnh mà sanh ra hoa sen. Như trong vườn rừng tốt đẹp, có con cọp dữ ngồi chực mồi. Như trong thức ăn ngon quý, bỏ thuốc độc vào đấy. Như châu báu ma ni, sinh ra nơi núi cao chót vót. Như trái chín ngon ngọt, trồng trên sườn núi cao. Như mặt đất sạch sẽ, đem phần ước bôi lên. Như uống thuốc độc, mong kéo dài thọ mạng. Như kẻ dâm nữ tự xưng phạm hạnh. Như kẻ nhiều sân hận muốn mọi người yêu kính. Như người giảng giải xằng bậy, tự xưng khéo luận nghị. Nói năng như trẻ ngu si. Không có chuẩn mực, phi pháp nói pháp, bất thiện nói thiện chịu nhiều sự chê trách của thế gian. Ở đây chỉ giữ tài sản, uống danh nhà giàu, tuy có cửa báu mà không lợi ích cho ai, suốt ngày khổ nhọc như kẻ không tiền. Mọi người thấy rồi đều bảo rằng không tốt. Thân thích bần bè trông thấy, không ai thềm thăm hỏi. Người bồn sển như thế, mọi người đều ghét bỏ. Như bầy nhạn kia không đậu rừng lạnh. Do tài sản kia, tự tạo ràng buộc. Không biết mạng sống như thác đổ núi cao. Không nhớ nghĩ vô thường, nổi sợ lớn sắp đến. Trong khoảnh khắc sát na, mạng sống mất đi. Nên biết giàu có cũng không trụ lâu, giống như tai voi, không tạm ngừng nghỉ. Ở nơi thầy giảng pháp, không thường hạ mình thưa hỏi. Nghe khen ngợi hạnh bố thí, tâm không vui tin. Thấy người đến hóa đạo, chạy trốn, tránh xa. Ví có kẻ được gặp quay lại chửi mắng. Kẻ ngu như thế tuy nhiều tiền của, như cái người ta có được trong mộng không khác, keo kiệt cho đến chôn giấu trong đất, ví gặp bệnh khổ, không cầu thuốc hay. Nghe mời thầy thuốc, tâm sanh ưu phiền. Do đây bệnh càng thêm nặng, cuối cùng mạng chung. Mọi người nghe kẻ kia mất, không ai là không hả hê. Hết thấy thân phần thân tướng vỡ ra, khó dám đến gần. Lửa dữ thiêu đốt, khói tanh bốc lên. Nên biết người này, nhất định phải đọa vào cõi ác. Ở trong địa ngục chịu khổ vô cùng. Ra khỏi địa ngục, sanh vào ngạ quỷ hình dạng dài lớn, thân thể trần truồng, đen gầy thường bị lửa dữ thiêu đốt, mọi chi phần đều cháy phỏng. Hai mắt sâu như hố, bụng cực kỳ to, cổ họng nhỏ như kim. Trái

qua một kiếp dài không được ăn uống, da liền sát xương, không thể tự nhả chịu, thường ăn phân dơ để tự nuôi mạng, môi mép vấy bẩn, không sanh lòng gớm ghiếc. Nếu thấy đờm rãi, cùng nhau tranh cướp. Hoặc được chút phân, phải nhiều sự hoảng sợ. Hoặc lại sanh ra nơi chốn đồng hoang xa xôi, hoặc nơi biển cạn. Ở chỗ ấy không nghe đến tên nước. Thân thể cao lớn, giống như ngọn núi, bị gió mạnh thổi, lay động phát ra tiếng. Lại bị chim chóc bay đến đậu nghỉ, hoặc mổ hoặc nắm lấy. Phải chịu, cái nỗi khổ não. Từ đây được thoát ra, sanh vào các loài quỷ khác, đó là Dạ-xoa, La-sát-sa, Bồ-đơn-na, Yết-trá-bồ-đơn-na, Tắc-kiến-na, Ốt-ma-na v.v . Nếu như được làm người, thân hình xấu xí, da dẻ đen đúa, thô nhám. Hình dạng như hun khói. Các căn đóng kín, mắt không thấy rõ, nghèo cùng, đói khát, xin ăn để tự sống. Thường cầm gạch đá, tự đập ngực mình. Có được thức ăn dư thừa bỏ đi, hoặc đã sanh giòi, bèn cho là đủ. Thường bị gió mưa, nóng lạnh bức bách. Bị các loài côn trùng ruồi muỗi cắn chích. Trọn không có được sự tốt đẹp, vui vẻ. Những quả báo xấu ác như thế thật đáng ghê sợ”. Hành nghiệp tham lam bôn sển này, lại như kinh Tôn Giả Sở Vấn nói: “

Bấy giờ, đức Thế Tôn trụ ở thành Vương xá, trong rừng trúc Ca-lan-đà. Lúc ấy trong thành kia có con một vị trưởng giả thường đến chỗ Phật, vui thích nghe pháp, phát tâm tịnh tín, muốn cầu xuất gia. Liền thưa với mẹ: “Mong mẹ cho con, ở trong Pháp Phật, xuất gia cầu đạo”. Người mẹ nói: “Nay mẹ chỉ có một mình con. Đợi khi mẹ chết rồi, lúc ấy con sẽ theo ý mình”. Người con nghe theo lời dạy của mẹ, gắng sức kinh doanh, tài vật kiếm được thầy đều dâng mẹ: “Xin mẹ lấy tiền của này tùy ý tiêu dùng, nếu có dư thì tạo các nghiệp phước”. Người mẹ có được tiền rồi, không chịu bố thí, chứa nhóm cho nhiều chôn giấu dưới đất. Nếu có Sa-môn đi đến khát thực thì vung tay chửi mắng, bảo là quỷ đến. Người con nghe biết lấy làm không vui: “Mẹ ta cố gì đối với chút ít ẩm thực mà không bố thí” Lại tìm cách khuyến dụ. Người mẹ nói dối là đã cho rồi. Không lâu sau, người mẹ mạng chung, lúc ấy người con Trưởng giả bố thí rộng lớn để cầu phước báo cho mẹ. Sau đó bỏ nhà xuất gia. Đã vào pháp rồi, siêng năng tinh tấn, vui nghe chánh pháp, tư duy như lý thành căn lực, thông đạt hành hữu vi, giác ngộ pháp sanh diệt, dứt các nẻo luân hồi siêu việt năm nẻo, phá vỡ vô minh, lìa tham nơi ba cõi. Thấy vàng bạc châu báu giống như gạch ngói, tô cất thân mình, không sanh lòng yêu, giận, tâm được bình đẳng giống như hư không. Chắc chắn đoạn hết thấy phiền não, hiện tiền chứng đắc quả A-la-hán. Vua Trời Đại Phạm, các chúng trời Đế Thích thấy đều tôn

trọng, cúng dường tán thán. Bấy giờ, Tôn giả ở trong một thảo am bên bờ sông Hằng, tu tập thiền định, chợt có một con quỷ, hiện ra đứng trước mặt, thân hình trần truồng, xấu xí, đen đúa như gốc cây cháy, đầu tóc rối bù, bụng to, cổ nhỏ, mọi thân phần đều bốc cháy, phát ra tiếng kêu khóc thảm thiết. Tôn giả hỏi: “Người là ai?” Quỷ thưa Tôn giả: “Tôi là mẹ Ngài”. Từ khi mạng chung đến nay trải qua hai mươi lăm năm, đọa vào trong loài Nga quỷ, chịu đói khát vô cùng. Không nghe đến ăn uống và tên nước. Giá như thấy sông to, bỗng nhiên khô cạn, xa trông thấy rừng cây trái, đến nơi thì không có. Cho đến trong sát na cũng không có chút ít vui vẻ. Rất mong Tôn giả cứu giúp cho tôi. Xin nương chỗ này, cầu chút ít nước uống. Tôn giả nghe rồi buồn khóc, than: “Sanh tiền không tạo phước, chết đọa vào nẻo ác, phải phát lòng chí thành, sám hối tội lỗi trước”. Quỷ nói: “Tôi bị phiền não bồn sển che lấp tâm tư đối với các phước điền, chưa từng thí xả chút ít”. Những tài vật sở hữu trước đây, thầy đều ở nhà cũ, đào đất chôn giấu, xin Tôn giả hãy vì tôi, mau lấy những vật này, tổ chức hội đại thí dâng cơm cúng dường Sa-môn và Bà-la-môn. Bố thí cho kẻ bần cùng, cúng dường chư Phật và chúng Hiền thánh, xưng gọi tên tôi, phát lồ sám hối, nguyện cho thân tôi sớm thoát khổ này. Tôn giả bảo: “Nếu có thể như thế, nghiêm khắc, trách mắng, hối hận lỗi lầm, tội sẽ được tiêu diệt. Quỷ thưa: “Tôi do thân trước không hổ, không thẹn nên chiêu cảm lấy thân thể trần truồng này, không kham ở như thế này”. Tôn giả bảo: “Nếu đã tạo tác rồi, thì tâm không thương tiếc”. Nghiệp kia quyết định. Nếu có thể phát lồ thì tội không tăng trưởng. Nay đã phát tâm, có thể được trụ ở đây. Lúc ấy, Tôn giả mời thân thuộc của mẹ mình trở lại ngôi nhà cũ, đào lấy các tài vật, như lời quỷ kia thỉnh cầu, vì quỷ tổ chức hội bố thí. Lấy các món ăn ngon bỏ cúng dường Tam Bảo và các Bà la môn. Những người xin ăn đều cho no đủ. Lúc ấy mẹ của Tôn giả đứng một bên thấy vô số người, tụ hội đông đúc hổ thẹn hình dáng xấu xí của mình, rơi lệ kêu khóc, chỉ cầu xin Thế Tôn, thương xót cứu độ. Lúc ấy, Tôn giả nằm vóc sát đất, lớn tiếng vì mẹ mà gọi tên họ của bà, nguyện nương việc thiện này sớm được giải thoát. Bấy giờ, đức Thế Tôn dùng diệu lực của phương tiện, hiện uy thần gia trì vì bà thuyết pháp và chúng hội kia có trăm ngàn chúng sanh nghe pháp giác ngộ, được sự hiểu biết chân thật. Quỷ được lia khổ, liền mạng chung. Tôn giả, sau đó, lại nhập định xem xét thấy quỷ kia sanh lại trong loài quỷ có tài sản. Liền đi đến chỗ của quỷ, vì quỷ ấy giảng nói tức nhân khiến phát tâm, khuyên hành hạnh bố thí. Nay phải tu phước, sớm cầu xuất ly. Quỷ nghe khuyến hóa, suy

nghe giây lát rồi thưa: “Bạch Tôn giả” Tôi không thể bố thí”. Tôn giả nghe thế bèn than trách: “Người thật là ngu si, tập khí bần sần vẫn còn”. Không biết hắc nghiệp, lần lượt vây quanh, nẻo quý rất hung hiểm, sao không chán sợ?” Dùng đủ mọi cách khẩn thiết răn trách, kể đến đồ dành khuyến hóa được hai tấm vải trắng. Tôn giả nhận rồi, cầm giữ bố thí cho chúng Tăng. Chưa kịp đổi bán, mới khiến một vị Tỳ kheu thu lấy cất giữ. Quý vẫn còn xén tiếc, tâm không muốn thí xả nên ngay đêm đó lén lấy đi. Vị Tỳ kheu sau khi phát hiện mất hai tấm vải mới đến bạch Tôn giả. Tôn giả suy nghĩ: “Đây chẳng phải người nào khác, ta sẽ đến lấy”. Đã đến chỗ của quý rồi, quả nhiên lấy được tấm vải. Quý lại lén cắp ba lần như thế. Tôn giả cũng ba lần thu hồi lại như trước. Vị Tỳ-kheo thu giữ vải tâm cũng sanh phiền não, bèn chia xé ra, đem phân phát cho chúng Tăng. Ai nấy đều đã thọ nhận rồi, hoặc dùng để vá y. Quý kia lại đến, trộm lấy y đem đi.

Đức Phật dạy: “Nên biết tâm tham lam, bần sần là lỗi lầm lớn. Do sự trói buộc của tâm này vĩnh viễn đọa vào nẻo ác. Cho nên Ta nay phương tiện chỉ rõ, khiến các chúng hữu tình đoạn trừ cấu uế bần sần, vui tu hành nghiệp bố thí thanh tịnh rộng lớn. Đây gọi là nhiếp thọ chánh hạnh lạng phước bố thí.



KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP QUYỂN 7

Nếu có chúng sanh, dùng các thứ đồ vật bố thí cho chúng hữu tình, đó là thức ăn vật uống, y phục ngọa cụ, thuốc men, cho đến hết cả các thứ châu báu quý giá và các kho tàng đều đem bố thí thì bố thí như thế gọi là bố thí rộng lớn. Hoặc các chúng sanh, tâm vui làm việc bố thí, nhưng chưa đạt đến các loại đồ vật như trên, tùy theo những thứ mình có mà có thể thí cho thì bố thí như thế gọi là Tùy phần thí.

Phật dạy, ở đây có hai loại thí: “Đó là nghiệp thân, ngữ, ý và các uẩn” Thọ, tưởng v.v... cùng với tư đều chuyển. Đồng thời tu tập, hiện tiền thí cho, vui thích tương tục. Đây gọi là thí. Hoặc trong khoảng sát na, phát khởi tâm tịnh, lấy vật mình có mà có thể đem cho cũng gọi là thí.

Lại nói rõ hai loại:

1. Không thanh tịnh.
2. Thanh tịnh.

Người khéo thực hành hạnh bố thí phải biết rõ thì có thể kiến lập Nhất thiết chủng trí.

Nếu người bố thí không có giới, không thuận chánh lý thì bố thí như thế không có quả báo. Hoặc người thọ nhận không có giới, không hiểu giáo pháp, chấp sâu tà kiến, nói bố thí không có kết quả thì bố thí cho kia cũng không có quả báo. Đây gọi là không thanh tịnh. Nếu người bố thí có trì giới, chánh kiến, hiểu giáo pháp, biết có quả bố thí thì bố thí như thế là có quả báo. Hoặc người thọ đủ giới, chánh kiến hiểu giáo pháp, nói có quả bố thí, thì đối với người thí kia là có quả báo. Đây gọi là người thí kẻ thọ, cả hai đều thanh tịnh, chánh hạnh viên mãn. Nếu người thí thanh tịnh, kẻ thọ không thanh tịnh, thì đây cũng gọi là thành tựu quả báo bố thí. Hoặc người thí không thanh tịnh, đó là người ngu

kia giữ chặt tài sản của mình, giống như kẻ tồ phụng sự chủ. Hoặc bị sai khiến, quan lại đốc thúc, bắt buộc buồn phiền, sau đó mới thí cho. Hoặc bị oán tặc cướp đoạt, tổn hại, chịu các nỗi kinh sợ, sau đó mới cho. Hoặc bị những nỗi khổ già bệnh ràng buộc dần dần bức bách, sau đó mới cho. Các loại cho như thế đều không gọi là bố thí. Hoặc xem ca múa, các loại nghệ thuật biểu diễn, để mua lấy tiếng tốt cho mình. sau đó mới cho. Hoặc thấy người khác cúng tiền tài của cải, tự nói là mình giàu có mà cho gấp bội. Đối với sắc đẹp của người khác, tâm sanh yêu thích, muốn thu lấy về mình, cho gấp bội giá trị của kẻ kia thì cho như thế đều không gọi là thí. Tại sao như vậy? “Bởi lẽ, kẻ kia tuy cho tiền tài mà tâm thường nóng bức, phiền não, cùng kết với Tham, Sân, Si, nghi hoặc v.v... không thuận với chánh lý, tương ứng với bất thiện, chỉ đi đến luân hồi, tạo ra điều không lợi ích, sao có thể chiêu cảm thiện căn xuất thế của kẻ kia?” Như Lai tướng tốt, giữa các ngón tay nối kết đẹp đẽ như mạng lưới là phước báo của bố thí. Những cách cho như trên, ở đây gọi là bố thí không thanh tịnh.

Lại nói hai loại:

1. Thí rồi không thanh tịnh.
2. Thí rồi, hồi hướng thanh tịnh.

Lúc ấy ở thành Vương xá, có các đàn việt đã tu tạo phước nghiệp rồi, ở nơi Tăng già lam, trong vườn của chúng Tăng đàn ca múa hát, vui chơi hoan lạc. Lúc ấy, chủ vườn đến thưa cùng chủ chùa. Vị Tỳ-kheo trưởng lão bảo với những người đàn việt kia: Các người vì lẽ gì lại đến đây buông lung? Tạm thời tuy được vừa ý, về sau sẽ chiêu lấy khổ báo? Vị Tỳ-kheo chủ vườn bạch cùng vị Trưởng lão: Những người đàn việt ở đây, lời lẽ hay đẹp khiến cho vui vẻ. Vì cớ gì mà trách họ, khiến mọi người sanh phiền não? Lúc ấy vị Trưởng giả quở mắng người chủ vườn: Ông trước chưa học, không biết giới luật, phục vụ bạch y. Nếu vì tài lợi của họ, thì ông hãy quán xem thọ dụng sự giàu vui này có thể khiến mọi người tâm sanh cuồng loạn, tác ý phi lý, là duyên hủy hoại chánh pháp.

Lúc ấy, vị trưởng lão kia nói kệ:

*Nếu ở vườn chúng Tăng
Vui chơi thọ dụng lạc
Kẻ ngu kia mù tối
Phá pháp đọa đường ác.
Phải ở trong chốn này
Tu bố thí, trì giới*

*Cùng hai hành làm bạn
Được đến cửa giải thoát.
Như hồ ao trong sạch
Bên trong trồng hoa sen
Hoa kia đã nở rồi
Sau phải kết thành quả.*

Như thế nào nói là bố thí rồi hồi hướng thanh tịnh?” Do người thí kia giữ gìn tịnh giới bền chặt. Thế tánh vui vẻ, xưa nay thanh tịnh. Hết thấy vàng bạc, châu báu hiện có, kho tàng các vật, voi ngựa, xe cộ v.v... tâm không tham tiếc, thấy đều thường bố thí. Biết có quả báo bố thí và đời khác của quả báo ấy. Chán ghét luân hồi, lưu chuyển mau chóng, vui chứng chân thường, lìa các lỗi lầm. Đối với hoan lạc năm dục ở thế gian kia, không sanh nhiễm trước, đều luôn xả bỏ. Đối với sự khen, chê, tâm không dao động. Thấy người đến xin dụ dàng, an ủi, hỏi han, sắc mặt hòa nhã vui vẻ, tránh cau có, buồn bực, như trông thấy thân thuộc tôn kính, lòng không mệt mỏi chán nản. Tùy theo ý muốn của kẻ kia đều khiến cho được đầy đủ. Mau chóng lấy cho, không sanh nghi ngờ hối hận, xa lìa những sự đua nịnh dối trá. Trừ sạch cấu uế bồn sển, chỉ vui với lợi ích của kẻ khác. Gánh vác cho mọi người. Giữ gìn uy nghi. Dứt bỏ những việc kiện cãi.

Hoặc có người đến xin một chi phần của thân thể, thì phải khéo tu nhẫn nhục, không sanh tâm nóng nảy bực bội. Tâm không tán loạn, vui vẻ bố thí tối thượng: Kẻ kia khéo theo phương tiện, cầu xin ở nơi ta. Ta phải vui vẻ mà bố thí cho họ. Khiến cho ta được đầy đủ tịnh giới, tinh tấn, thiền định, thắng tuệ, các Ba-la-mật mau chứng được lạc trú hiện pháp vô vi, thành tựu chánh đẳng vô thượng Bồ-đề.

Lại các chúng hữu tình, do kia giàu có, sắc lực khỏe mạnh, tham đắm dục lạc. Kẻ kia ở thế gian, không gần gũi bạn tốt, không thích nghe pháp Phật, ương ngạnh khó hóa độ. Cho đến phát khởi nhiều loại bệnh khổ: nhức đầu, vàng da, ho hen v.v... hoặc ba nhóm bệnh, làm cho mạng chung.

Lại, quan chức, nông dân, thương nhân thợ thuyền, hết thấy dân chúng ở trong thế gian, tâm thường vội vã, hấp tấp, không lúc nào thông dong, thư thả. Chỉ một bề dong ruổi, tìm cầu những thú vui phóng dật, rơi vào hầm sâu hiểm nạn của năm dục, xoay vần luân hồi, không biết cách thoát ra. Dùng tâm đại bi khai thị, răn dạy. Đối với kẻ tối tăm ngu si, làm cho phát khởi trí sáng. Với người không ai cứu giúp, được diệt trừ khổ não. Người không chỗ nương tựa được nơi an ổn, cho đến kẻ đang

chịu những đau khổ trong địa ngục, dùng phước nghiệp bố thí mà ta tu tập, bố thí cho chúng hữu tình, khiến đều lìa khổ. Dùng quả báo bố thí mà ta gặt hái được, không cầu những hoan lạc của năm dục ở thế gian, cũng không ưa thích sự giàu sang vinh hiển. Chỉ mong vượt khỏi luân hồi, cứu cánh giải thoát. Đây gọi là bố thí rồi, hồi hướng thanh tịnh.

Đức Phật dạy: Sự bố thí thanh tịnh được thực hiện như thế. Nhân duyên thưở xưa ta nay nói tóm lược. Trong vô lượng đời về quá khứ, có nước tên Thiện Thanh, vua là Thiện Thắng, giàu sang tự tại. Quyển thuộc rất nhiều, dân chúng đông đúc, yên ổn, giàu vui, yêu kính lẫn nhau, không có tranh cãi, kiện cáo, không nghe lời xấu ác, không có bệnh tật. Vườn rừng tốt tươi, cây trái ngon ngọt. Đất đai màu mỡ, không sanh gai gốc, vật dụng nuôi sống thảy đều đầy đủ. Cõi nước rất là thịnh trị. Nhà vua bảm tánh nhân ái, hiền hòa, thảy xem lê dân giống như con đẻ. Yêu thích chánh pháp, chưa từng tạm bỏ. Tâm đại bi chắc chắn, thương xót hết thảy. Chán ghét lìa bỏ hữu vi, thấu rõ vô ngã. Là bậc đại trượng phu, mọi người đều khen ngợi. An trụ trong sự bố thí rộng lớn, tâm không tham tiếc. Hết thảy vật sở hữu, nhà vua đều thường xả bỏ. Mỗi sáng sớm, vào đàn bố thí, dùng lời lẽ dịu dàng an ủi những người đến xin,. Hoặc họ cần ăn uống thì ban cho món ăn ngon. Hoặc kẻ cầu áo quần thì cho y phục tốt đẹp. Cho đến vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, chơn châu, ma ni, kho lẫm các vật, tùy theo ý muốn, thảy đều cung cấp cho. Bố thí như thế rồi, Nhà vua lại vào hậu cung, gọi các nữ quan, tôi trai, tớ gái, đại thần, quan lớn... mỗi mỗi thảy đều thí cho, khiến được đầy đủ. Các vật sở hữu, thảy đều thí xả hết không còn sót lại gì, chỉ còn bộ trang phục mặc trên người. Lúc ấy, vua Thiện Thắng suy nghĩ thế này: Nay trong thành này, hết thảy dân chúng ta đã chu cấp, đều được giàu có, đầy đủ, chỉ có những côn trùng là chưa từng được thấm nhuần ân huệ. Suy nghĩ dùng vật gì để có thể cứu giúp chúng. Lúc ấy nhà vua liền đi đến chỗ có nhiều ruồi muỗi cỡi chiếc áo đang mặc, để cho chúng chích hút, khiến đều được no đủ, tâm không chút khổ nhọc. Lúc ấy Đế Thích nhìn xuống cõi nhơn gian, thấy việc này rồi, lấy làm lạ chưa từng có. Vua Thiện Thắng kia, thường khởi tâm đại bi rộng lớn như vậy, làm lợi ích, an lạc cho hết thảy hữu tình. Ta sẽ tự thân hành đi đến để kiểm nghiệm lại sự thật tâm của vua. Vua trời Đế Thích bèn hóa thành con chim Thấu, lông cánh đen kịt, móng mỏ sắc bén, bay đến trước mặt vua muốn mổ lấy hai mắt. Vua tích chứa tâm từ nhẫn trọn không chút khiếp sợ, dùng mắt từ ái, đoái nhìn chim kia, nói: “Nay thân thịt của ta, người mặc tình ăn dùng. Chim vội cúi mình xuống, bỗng nhiên biến mất. Vua

Đế Thích lại biến thân mình thành một Bà-la-môn, đi đến trước vua, gần gũi cung kính: “Rất mong đại vương bố thí cho tôi đôi mắt”. Nhà vua liền bảo: “Này Đại Bà-la-môn! Người nếu quả thật cần thiết thì hãy tự mình lấy đi. Ta đối với mắt mình, không chút tham tiếc”. Bấy giờ Trời Đế Thích kia biết hạnh bố thí của nhà vua, chân thật không hư dối, liền ẩn mất thân Bà-la-môn, hiện thân tướng thật của mình, lòng rất hoan hỷ, tán thán: “Lành thay, Đại vương nay tâm đại bi kiên cố, nguyện lực chắc chắn. Nơi nơi chốn chốn, hết thảy chúng sanh nghe tên của đại vương đều được sự tốt lành to lớn. Không lâu sẽ chứng được quả Bồ đề tối thượng”. Bố thí như thế, người chủ thí và vật được bố thí, hoặc nhiều rộng, hoặc nhỏ ít, không gì là không thanh tịnh. Người này sẽ chứng được Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc, Căn, Lực, các pháp công đức. Đối với đạo Bồ đề, không còn thoái chuyển, là phước điền thanh tịnh tối thượng, có thể trưởng dưỡng thiện căn của hết thảy chúng sanh. Bạc đại trượng phu này là chỗ về nương của Cha mẹ, thân thuộc, bạn bè. Như nhà cửa tốt đẹp luôn ngăn chặn gió mưa, nóng lạnh, các côn trùng, khiến được an ổn trụ, thường ở nơi vô số Sa-môn, Bà-la-môn v.v... ở trong đại chúng, khéo tuyên thuyết luận nghị, dung mạo hòa vui, thân tâm mạnh mẽ, tinh tướng; dùng tuệ quyết định, hàng phục các dị kiến. Ví như hương tượng sức mạnh nơi núi Tuyết, đè bẹp những kẻ oán địch của mình, tâm không chút sợ hãi. Giống như bậc tôn sư, dạy bảo đồ chúng, không bỏ họ. Như mẹ nghĩ nhớ đến con. Phải biết người này, như ao nước trong mát thường cứu giúp hết thảy kẻ mệt khát. Như bông hoa kỳ diệu được mọi người yêu thích, tùy theo nở chỗ nào thì làm trang nghiêm chỗ đó, Như bậc y sư kia khéo điều trị các bệnh, đến chỗ nào thì thường đem sự an lạc đến chỗ đó. Như kẻ trị chú có thể trừ các rắn độc, người kia khéo trừ diệt các độc tham, sân, si, nhiều kiếp bị chìm đắm trong bùn nhơ sanh tử, khiến chúng tu tập các pháp thiện tương ứng và chơn thật, dần dần dẫn đến núi báu công đức. Như rừng chiên đàn, hương thơm theo gió bay xa, mọi người, theo chỗ nghe thấy, không ai không vui lòng. Tiếng tốt, này cũng giống như thế. Ở khắp mọi nơi đều được mọi người kính vâng. Như kinh đô của vua, yên ổn không có gì lo sợ, hết thảy nhân dân nương tựa mà ở. Người này hành hạnh bố thí, được mọi người thân cận như trăng tròn mùa thu, ánh sáng vàng vạc, hết thảy thế gian, thảy đều chiêm ngưỡng. Người ưa thích tu bố thí cũng lại như thế. Như đấng Mâu ni, các căn tịch tĩnh, tuyên thuyết pháp giải thoát hoan hỷ bố thí, viên mãn rộng lớn, nối nhau không lười trễ. Đây gọi là Bố thí, chánh niệm, giải thoát thanh tịnh.

Lại vị bố thí kia thấy có người đến, cầu xin nơi mình, phải đứng dậy, đón tiếp, an ủi. Trước tiên thăm hỏi, dâng các loại nước hương, để người kia rửa tay. Sau đó, như pháp bày biện thức ăn vật uống. Theo chỗ mong cầu của kẻ kia đều thí cho. Nhấn đến cảnh giới vui vẻ sở hữu, tâm cũng không tham tiếc, hoan hỉ dâng cho. Đã bố thí như thế rồi, người kia tức có thể xả bỏ hết thấy sự ngăn che, trói buộc, có thể thấu lầy hết thấy thiện căn. Một khi bỏ thân này rồi, trung hữu sáng suốt, linh lợi, nhất định sanh về cõi trời Tri Túc, cảnh giới an ổn, diệu lạc bậc nhất. Lúc ấy, cùng trời kia có cây Kiếp-ba, lá tươi tốt xanh biếc, tỏa ánh sáng vi diệu. Hoa báu nở ra, hương thơm xông khắp. Lại còn sanh ra các loại Thiên y thù diệu, trùm các chúng trời, lấy dùng tùy ý. Lại có cung điện thanh tịnh rộng lớn, do châu báu tạo thành, vàng ròng xen lẫn, vô số bình báu, xếp hàng vây quanh. Phan phướn thêu vẽ diệu kỳ, phất phơ theo gió. Lại có vô số trăm ngàn Thiên nữ, hình dáng thướt tha, diễm lệ, không gì sánh kịp. Những vòng hoa thù diệu nối kết trang sức xiêm y. Đai áo bằng châu báu, dùng buộc thân hình, xuyên vàng, khoen ngọc, ngọc kha, ngọc bội, châu anh lạc, theo bước đi uyển chuyển khuê vang, nghe thật đáng yêu. Những thiên nữ như thế trong cõi kia đông đầy. Lúc ấy, Thiên nữ đẹp đẽ bậc nhất kia biết có một thiên tử mới sanh về cõi này, bèn cùng các quyến thuộc biểu diễn các thứ kỹ nhạc, đi đến cửa thành cõi trời, cung nghinh đón tiếp. Khi đó trong chúng vị thiên tử mới sanh về, uy đức tôn quý riêng biệt hình sắc khác lạ, tóc xanh biếc mềm mượt, nhuần thấm, xoắn quanh phía hữu. Hết thấy bụi bặm đều không thể dính. Mắt trong sáng, dài. rộng như hoa sen xanh. Sắc môi đỏ đẹp như trái tần bà. Răng trắng đều khít như ngọc kha, như tuyết. Thân phát ra ánh sáng, cùng mặt chiếu sáng, dài ngắn xứng hợp, người nhìn thấy vui vẻ. Vị Thiên nữ đẹp đẽ bậc nhất kia thưa cùng thiên tử: “Nay trong cõi trời này, những hoan lạc thù diệu, trọn không có cõi nào hơn. Rất mong nhân giả cùng tôi kết làm phu thê, an trụ lâu dài nơi cõi này, cùng nhau vui vậy. Liền lấy bình vàng, rót nước rửa tay, và mũ báu cõi trời, các loại anh lạc, các vật dụng trang nghiêm thân, đều lấy dâng cho thiên tử. Lại có Thiên nữ, tay cầm phất trần trắng dẫn đường, đi đến rừng hoa báu, biểu diễn múa hát, tấu các loại âm nhạc. Cả hai cùng nhìn nhau hưởng thọ dục lạc thù diệu. Kế đến lại bay lên lầu quán vi diệu giữa trời, dạo chơi mọi nơi chốn, nghỉ ngơi, tùy ý tự tại. Hoặc trong ao báu cùng dạo chơi vui đùa. Các thiên nữ kia giành nhau hái hoa sen, ai nấy đều dâng lên vị thiên tử mới sanh. Hoặc là rải hoa, trải khắp mặt đất. Mọi người đều sanh tưởng dục, đều đến gần gũi. Lại có một vị trời

đi tới vui mừng, an ủi: Nhân giả thuở xưa, nơi cõi nhân gian, tu hạnh Du Già phá trừ tham dục, diệt nhân duyên bất tịnh, nay được sanh về đây, thọ lạc thù thắng được các Thiên nữ cũng kính, vây quanh. Lúc ấy vị trời kia liền đánh lễ, hoan hỷ, khen ngợi rồi nói kệ:

*Lành thay, Nhân giả sanh trời này
Được thọ năm thứ dục thù thắng
Như trăng tròn sáng đẹp trời cao
Nở đóa sen xanh hương tỏa ngát
Xưa tu muôn hạnh thiện rộng lớn
Thân phát ánh sáng tịnh vi diệu
Thường dùng mắt từ nhìn chúng sanh
Nên được người trời đồng cung kính.
Lại có rừng chiên đàn thanh tịnh
Cành lá nương nhau thật đáng yêu
Dây dài trái khắp, rữ bốn phương
Hoa thơm chen lẫn thấy tốt tươi
Có các Thiên nữ ở trong đây
Dung nhan trắng sạch rất đoan nhã
Thân hình mềm mại tỏa hương diệu
Đưa tài ca múa không biết mệt
Tôi nay được hầu hạ nhân giả
Mắt sáng lòng vui chưa từng có
Đời này thỏa ý không luống bỏ
Nào phải chút duyên mà có được
Trăm ngàn Thiên nữ thường vây quanh
Nhờ hành phước trước mà trang nghiêm
Thí báo như thế khó nghĩ bàn
Cần phải dứt hẳn các nghi hoặc*

Lúc ấy vị Thiên tử mới sanh dùng kệ đáp:

*Nếu muốn tăng trưởng kho công đức
Phải tu thí thanh tịnh rộng lớn
Chắc chắn có được vui thượng diệu
Nước, lửa, phi nơn không thể phá
Hoan lạc Thiên giới thật hy hữu
Thọ dụng tùy ý thấy hiện tiền
Những người thông tuệ ở thế gian
Phải phát tâm tịnh hành bố thí*

Các chúng hữu tình phải khéo suy nghĩ, bố thí như thế rồi, thọ báo

thù thắng cõi trời, sau sanh vào cõi người, trong gia đình vọng tộc, đầy đủ uy danh lớn, sắc tướng đoan nghiêm, được mọi người vui thích nhìn. Thân thuộc đầy đủ, giàu có vô lượng. Ví gặp duyên xấu ác cũng không thể phá hoại. Như trong kinh Nhân duyên, mẹ của vua Tỳ Xá Khư nói: Lúc ấy, con gái của vua cùng với quyến thuộc đi ra khỏi cung, đến hoa viên du ngoạn. Sau khi vui chơi rồi bèn nghỉ ngơi, cởi những vật trang sức bằng châu báu quý ra, lấy để vào trong khăn bịt đầu rồi giao cho tỳ nữ của mình. Lại đi đến chỗ Phật, vui nghe chánh pháp. Nghe xong, trở về cung. Nữ tỳ chợt quên mất món đồ mình giữ. Cô con gái của vua nghe, lấy làm không vui. Cô thưa cho vua cha biết. Người mẹ nói với nhà vua: “Vật này nhất định còn. Giả sử có người thấy, cũng không thể lấy được. Ta ở trong nhiều kiếp, cho đến đời này, đối với vật của người khác, không sanh một chút ý tham. Nếu như khởi niệm này, thì ta phải muốn lấy hết thầy tài vật, thân phần của chúng sanh, ta phải không thể được thấy chư Phật, khiến chúng hữu tình được quả báo như ý”. Lúc ấy, Tôn giả A-nan trông thấy vật này rồi, bèn lấy cất, sáng hôm sau đi đến cung, dâng nộp cho vua. Vua nói: Vật bị đánh mất kia, nhờ Tôn giả trông thấy. Người khác nếu nhặt được ắt đã giấu đi. Người mẹ nói với vua: “Sao con không tin?” Ta đem vật này ném ở nơi ngã tư đường để kiểm chứng phước lực của mình, xem ai có thể lấy nó?. Sau khi đã vất bỏ như thế rồi, những người qua lại, ai nấy đều trông thấy, lấy làm lạ, hoặc nói là bất tịnh, hoặc nói là rắn độc, rồi bỏ đi. Vua vẫn con nghi, chờ mẹ ngủ say, tháo lấy chiếc nhẫn của Bà ném xuống sông. Bà mẹ thức dậy hỏi: “Ai lấy chiếc nhẫn đi?” Vua thưa: “Nhờ phước lực giữ gìn, người nào dám lấy?”. Người mẹ nói: “Chờ đấy! Sau nhất định sẽ tìm được”. Bỗng một hôm, sai người vào chợ mua một con cá đem về. Lúc mổ bụng cá thì thấy chiếc nhẫn. Mọi người đều kinh lạ. Nhà vua liền tán thán: “Hay thay, Mẹ ta, lời nói chắc thật như tiếng gấm của Sư tử”. Về sau, Tôn giả A nan lại đến chỗ vua. Nhà vua bội phần tin tưởng, bèn nói: “Phước lực chân thật như thế, rốt cuộc tôi sẽ vui tu phước nghiệp”.



KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP

QUYỂN 8

Phật dạy: Đại vương! Nên biết hết thấy chúng sanh ở thế gian, do vì bố thí thanh tịnh nên phước báo lãnh thọ, kẻ oán thù không thể phá hoại. Giả sử trăm ngàn người cũng không thể cướp đoạt. Đi đến chỗ nào phước cũng dẫn đầu, cho đến đời khác, phước cũng như vậy, giống như bạn bè, thường tìm kiếm theo đuổi. Bấy giờ, Thế Tôn bèn nói kệ:

*Do đời trước tích tập
 Những phước hạnh rộng lớn
 Nay được làm đế vương
 Đủ an lành tôn quý
 Trăm ngàn kẻ tùy tùng
 Xếp hàng trước mặt vua
 Do phước lực thấu phục
 Chiêm ngưỡng đều kính sợ
 Phải biết phước nghiệp kia
 Như mắt bụng, tay chân
 Thường yêu thương, giữ gìn
 Khiến nối nhau không dứt
 Ta xưa tu hạnh thí
 Hết thấy đều xả bỏ
 Chỉ giữ một con voi
 Theo ý mình cỡi đi
 Vui nương chốn núi rừng
 Tu tập các thiện định
 Lúc ấy dân trong nước
 Thấy đến cùng đi theo
 Tay cầm phát trần trắng*

Hoặc là cầm tán lộng
 Lại lấy các đệm cỏ
 Trải giường tòa chỗ đến
 Mọi người cùng thưa vua
 Chúng tôi không phước tuệ
 Nay mong đều gần gũi
 Cùng tu các hạnh lành
 Phước là tài sản báu
 Thường được vui chơn thật
 Phước là người thân nhất
 Dẫn đến nơi an ổn
 Phước tựa ngọc như ý
 Đặt trong lòng tay mình
 Tạo an lành tối thượng
 Chỗ cầu đều thành tựu
 Đủ sắc tướng tốt đẹp
 Thọ năm dục vui vẻ
 Lời nói người thích nghe
 Khéo léo thật rõ ràng
 Thọ mạng được dài lâu
 An ổn không lo phiền
 Hết thấy mọi chúng sanh
 Trông thấy như thân hữu

Nếu các hữu tình, ở nơi phước điền thù thắng, thuận theo chánh lý, chuyên tâm bố thí, chắc chắn trong đời này, hiện tại có được phước báo tương ứng giàu có sung túc. Như phu nhân Kim Phát, nghe công đức Phật, tâm sanh kính ngưỡng, bèn lấy tóc vàng vi diệu có trước của mình, dâng lên Như Lai. Lại, con gái của vua Thiện Tư, dùng món ăn ngon lạ cúng dường cho Tôn giả Tu Bồ Đề. Lại, con gái của Bà-la-môn Tu Phát, tự cắt tóc mình đem bán để thết cơm cúng dường Tôn giả Đại Ca Chiên Diên, tóc lại mọc như cũ. Ba người con gái này, do bố thí thanh tịnh, thân hiện lại đều được làm hoàng hậu của nước. Lại, Trưởng giả Phước Nghiêm, cúi mình tới thỉnh Phật và các vị La Hán đến nhà thết trai cúng dường, kho lẫm lại đầy tràn. Như cô gái chăn trâu cầm hương chiêm đàn và cô gái nhà nông lấy bông lúa mạch cúng dường tháp Phật. Cả hai cô gái đều được sanh Thiên. Như thế được thọ hưởng nhân duyên của quả báo hiện tại. Như kinh Thắng Quân vương nói: Lúc Phật ở thành Xá-vệ, phu nhân Mạt Lợi, vợ vua Thắng Quân, mới sanh một

bé gái, đủ mười tám tướng trạng cực xấu. Tuổi lớn dần phải tìm nơi gả chồng. Những nhà quý tộc kia, không ai muốn làm cha chồng cô gái. Còn những dòng họ thấp kém, ý vua không bằng lòng. Khi ấy, có con một người trưởng giả nước ngoài, sinh sống lâu trong thành này, mọi chi phí tiêu dùng đều cạn sạch, lẻ loi đi khắp nơi, chưa có chỗ sánh đôi. Quan lại tâu với vua, có thể cho kẻ kia yết kiến. Vua bèn triệu đến và bảo anh ta: Ta có một trưởng nữ, nhận khanh làm rể. Nếu cùng theo nhau thì phú quý trọn đời. Nếu như muốn về nước, cũng có thể cùng về. Con gái con vua bèn lấy những thứ châu báu quý giá trang sức nơi thân, rồi vua đem gả cho kẻ kia cùng ban cho vô số các loại tiền của vật báu. Người con trưởng giả, khi ấy, bèn lấy cô công chúa này làm vợ. Chẳng bao lâu sau, hai vợ chồng cùng trở về bản quốc. Đã về đến nhà, bà con thân tộc của người con trai bày lễ xin gặp mặt. Người con trưởng giả nói: “Vợ tôi là con gái của vua, xem mặt đâu có dễ. Nếu muốn xem, tất phải chọn ngày”. Về sau, những người thân thuộc lại đến nhà. Người con Trưởng giả nói: “Xin hẹn bảy ngày sau, ra khỏi thành đến hoa viên sẽ cùng gặp nhau ở đấy”.

Mọi người hỏi gạn lại: “Lời nói này chắc chắn. Nếu không đến ta sẽ phạt năm mươi vạn tiền”. Bảy ngày đã đến, người con trưởng giả kia bày biện đầy đủ các loại thức ăn ngon lạ. Trước lấy một phần đem để trong phòng, rồi báo cho vợ biết, khóa chặt cửa phòng lại, tiếp theo người con trưởng giả mang khoản tiền bị phạt và thức ăn, vật uống đi vào hoa viên. Lúc ấy, mọi người ở trong vườn, xa thấy người con Trưởng giả kia chỉ đến một mình, đều bảo nhau: “Người này nói dối không theo sự nghị bàn trước”.

Khi đã đến vườn, người con Trưởng giả thưa cùng bà con thân thuộc: “May mắn là không thấy ai nóng giận, xin được nộp khoản tiền phạt. Mọi người nói vợ ông là hạng tôn quý, giấu kín trong nhà, ánh sáng của mặt trời mặt trăng còn không cho gặp hưởng gì chúng ta, làm sao có thể thấy được”

Lúc ấy, con gái của vua tự than thầm: “Ta tuy tuổi trẻ mà hình dung xấu xí. Đây là nghiệp ác gì mà chiêu cảm lấy sự thô xấu này” Rồi lớn tiếng than: “Khổ thay Khổ thay! Khiến cho chồng ta phải chịu nhiều sự hổ thẹn, thường phải nói dối và bị trách phạt. Sống ở trên đời như thế thì sống làm gì” Than xong liền lấy dãi lụa tự thắt cổ mình. Lúc ấy, vị thần thủ hộ nhà thấy sự việc này bèn nói với cô gái con vua: “Ta phải cởi ra để bảo toàn tánh mạng, không để cho chết yểu. Nên biết đức Thế Tôn, đại bi vô tận, thường vui cứu độ các chúng hữu tình, thường khởi

niệm thế này:

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào giảng nói pháp chánh yếu, khiến sanh tín hiểu?

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến chúng tẩy trừ cấu uế tham dục.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ dứt trừ lỗi lầm của sân hận

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến diệt trừ ngu si ám độn.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ tăng trưởng hết thấy thiện căn.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ xuất ly bùn nhơ sanh tử.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ vượt qua biển khổ luân hồi.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ giải thoát khỏi sự cột trói của phiền não.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ nhỏ bỏ tên độc tuệ ác.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ cắt đứt bốn dòng thác dữ, khiến đến bờ kia.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ thoát khỏi các loại khổ độc của ba đường ác.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, bố thí nước pháp, khiến họ dứt trừ khát ái.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ chán ghét bệnh ung nhọt của cảnh giới.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ phá vỡ màng vô minh từ vô trí.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ đè bẹp núi cao ngã mạn.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ xa lìa các điều ác, mặc áo hổ thẹn.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ tu tập đầy đủ Giới, Định, Tuệ học.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ thông đạt các pháp, tâm được tự tại.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ đạt được

tuệ nhãn thanh tịnh.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ vượt vào cửa đại giải thoát.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, khiến họ phát khởi tâm Đại Bồ Đề.

- Ta nay phải đối với những chúng sanh nào, dùng vòng hoa Bồ đề kết vòng trên đầu chúng.

- Ta nay phải khiến cho con gái vua Thắng Quân, thay đổi hình dạng xấu xí, được sở nguyện.

Đây là đức Thế Tôn, trong từng sát-na, sát-na, niệm niệm quán sát hết thấy chúng sanh, hoặc gần, hoặc xa, hoặc tốt đẹp, hoặc xấu kém, tánh thượng, trung, hạ, đều hay cứu độ. Mắt tuệ thấy đều thấy, không bỏ sót một chúng sanh nào. Như có kệ nói:

Phật không bỏ chúng sanh

Xa gần đều hóa độ

Như trái lúc chín tới

Tự nhiên sanh vị ngọt

Cho nên đức Mâu Ni

Oán thân chỉ một tướng

Lợi lạc các chúng sanh

Cũng không mong quả báo

Bấy giờ, đức Thế Tôn, trước vì thu phục, giáo hóa ngoại đạo lửa hình Ni Kiên Tử nên hiện tướng đại nhân ngồi trên hoa sen báu, thân mặc y hồng, rực rỡ như mặt trời mới mọc, sắc tướng tịch tĩnh, an trụ uy nghi, giống như núi vàng phát ánh sáng vô cùng tận. Ở trong đại hội vô số người trời, như ở giữa muôn vì sao hiện rõ ánh trăng tròn. Cũng như cây Đa-la báu nơi thiên cung, gió nhẹ lay động, mọi người thích nường ở. Như cây San-hô, hoa báu trang nghiêm. Như trong mâm vàng, đốt đèn đuốc lớn. Như voi hương trắng lội vào sông Ni liên, được bụi phấn nơi nhụy hoa sen vàng phủ đầy. Cũng như mùa xuân, cây Yết-ni-ca nở ngát hoa vàng, mọi người đều ưa thích, khéo có thể điều phục hết thấy hữu tình; vào trong các đường ác, không sanh mệt chán, du hóa nẻo thiện, khéo thuyết giảng các pháp, đều khiến phát tâm được vui an ổn. Do chúng hữu tình từ vô thủy đến nay, nối nhau tạo tác các hạnh ác, tham, sân, si v.v... Hoặc oán hoặc thân và không thân oán, bình đẳng thương xót giống như một người con, đều khiến xuất ly khỏi hiểm nạn luân hồi. Như mặt trời xua tan bóng đêm, khiến hết hẳn không còn sót. Bấy giờ, đức Thế Tôn dùng âm thanh của bậc Nhất thiết trí, vì ngoại đạo kia,

lược nói pháp chánh yếu. Nên biết thế gian, pháp động, bất động, dùng trí thấu suốt, thấy đều “không tịch”. Do tâm hư vọng, mê lầm nơi nhận thức chơn thật, tự tánh Niết Bàn xưa nay thanh tịnh. Ngoại đạo kia nghe thuyết giảng như thế, tâm được khai ngộ, liền có thể đoạn trừ các ngã mạn chấp chặt. Ví như sư tử cất tiếng gầm rống, tự nhiên có thể làm rạn nứt tảng đá to. Lúc ấy, đức Như Lai bẻ gãy những dị kiến kia, luận nghị thù thắng, hiện đại thần thông, bay lên cõi trời A-ca-ni-trá. Tất cả chúng sanh ở trong cõi này, thấy đều ngợi khen công đức của Phật, hết thấy thế gian không ai có thể hơn. Lại hiển hiện tướng ô-sắt-ni-sa: Tướng vô kiến đánh, ly cấu tối thắng. Sắc xanh biếc xoay quanh phía hữu, nhuần thấm rất đáng yêu. Lại phóng ánh sáng từ tướng bạch hào ở giữa hai mắt, như trăng tròn mùa thu. Đây là công đức đệ nhất của Như Lai, chẳng phải cùng điều thiện nhỏ của Phạm Thiên mà cảm được. Là do tâm đại bi, lợi tha của Phật phát khởi. Giả như các chúng sanh nhiều như vi trần nhóm họp, an trụ trong chánh tư duy, cũng không thể suy lường được tướng ô-sắt-ni-sa kia. Chẳng cứng, chẳng mềm; chẳng thành, chẳng hoại; chẳng gấp, chẳng hoãn, chẳng động, chẳng tĩnh; chẳng trầm trệ, chẳng dao động; chẳng bằng phẳng, chẳng hiểm trở; chẳng hợp, chẳng tan; chẳng bám, chẳng lìa; chẳng siêng, chẳng lười; chẳng lo, chẳng toan, chẳng bệnh, chẳng nã. Hết thấy chúng sanh bình đẳng cùng có công đức đệ nhất, an lành tối thắng. Khi đó ngoại đạo kia, tâm tin hiểu thanh tịnh, ở trong pháp Phật, được trụ an ổn.

Bấy giờ, cô gái con vua, ở trong nhà mình, nhờ hào quang của Phật chiếu, tâm được an ổn vui vẻ, liền khởi suy nghĩ thế này: Nay Phật ở đời, làm lợi lạc chúng sanh. Có kẻ gặp nguy nan đều nhờ Phật tế độ. Chỉ mong Thế Tôn, không bỏ lòng Đại bi, thương xót che chở, hộ trì, hiện thân trước con. Nói những lời như thế rồi hướng về phía xa, rạp mình kính lễ, buồn khóc rơi lệ. Phật biết được ý của nàng, khiến trong căn nhà ấy hốt nhiên nghiêm tịnh. Lúc ấy, đức Như Lai, từ đất vọt lên, thân sắc vàng ròng, tướng hảo đoan nghiêm. Cô gái con vua, thấy thân tướng Phật, tán thán chưa từng có, dùng hương hoa thù diệu kính dâng cúng dường. Lại dùng ngọc anh lạc, châu báu quý giá phụng cúng. Chắp tay đánh lễ, cung kính gần gũi. Bóng Phật che thân, mau được đoan chánh. Lòng rất vui mừng, hân hoan cực độ, cúi mình trước Phật, dùng kệ tán thán:

*Thích Sư tử tối thắng
Nương hang đá Chỉ la
Đủ thiếu dục tri túc*

Là lỗi lầm thế gian
 Trí tuệ là răng bén
 Tâm, quý là tóc râu
 Hàng phục các ma oán
 Như ngọam loài hươu nai
 Nhẫn là áo giáp chắc
 Từ lực lấy làm cung
 Khéo bắn tên trí tuệ
 Diệt trừ giặc phiền não
 Tâm giải thoát làm ao
 Chánh hạnh làm bờ đê
 Nước tinh tấn không nơ
 Nở hoa sen ý giác
 Dững mãnh là các lỗi
 Dứt trừ căn ba cõi
 Thí pháp lạc bình đẳng
 Lành bệnh Tham, Sân, Si
 Đủ uy đức mạnh mẽ
 Tướng tốt để trang nghiêm
 Tăng trưởng tâm công đức
 Gánh vác cho hữu tình
 Khéo trụ các uy nghi
 Các căn không tán loạn
 Như hoa câu phược la
 Người thấy sanh vui thích
 Không sợ không cầu nhiễm
 Tâm tối thắng tịch tĩnh
 Giải thoát hết buộc trói
 Thành tựu hết thấy trí
 Mâu ni, Đại ngưu vương
 Thế gian không ai sánh
 Thường cứu các chúng sanh
 Hoặc bệnh, hoặc ưu não
 Mặc Tăng-già-lê hồng
 Lặng trong mà bất động
 Con dùng các thí dụ
 Tâm thanh tịnh xưng tán
 Như cây đa-la vàng

Thân cao thẳng uy nghiêm
 Cũng như cây trụ vàng
 Tỏa ánh sáng rực rỡ
 Lại như thổi vàng kia
 Mạ bột gõ chiền đàn
 Thân tướng Phật như thế
 So sánh không thể biết
 Hoặc bảo núi vàng diêu
 Một ngọn cao chót vót
 Bị cuồng phong thổi dữ
 Trụ vững vàng như cũ.
 Hoặc bảo A-tu-la
 Cùng vua trời đánh nhau
 Xe vàng kia rơi xuống
 Bỗng hiện ra nơi đây
 Hoặc bảo cờ Đế Thích
 Do vàng ròng tạo thành
 Uy nghiêm lại rực rỡ
 Bỗng hiện ra nơi đây
 Hoặc bảo trời Đa văn
 Lầu gác báu vi diêu
 Dùng châu báu trang nghiêm
 Bỗng hiện ra nơi đây
 Hoặc Phật mẫu Trì Địa
 Lộ ra kho báu quý
 Phóng ánh sáng rực rỡ
 Bỗng nhiên hiện nơi đây.

Đức Phật bố thí hóa độ rồi, bỗng nhiên ẩn mất. Khi ấy, cô gái con vua kia ngồi kiết già, một lòng chuyên chú, tưởng niệm thân Phật. Lúc này, người con trưởng giả, trước ở trong vườn, bị bạn bè thân thích ép uống đến say bí tử. Mọi người cùng luận bàn với nhau: Có thể lấy chìa khóa cửa trong tay nó. Rồi cả đám mau chóng đến nhà kia, mở cửa mà nhìn, mới thấy vợ của người này, hình dáng như tiên nữ. Ai nấy đều ngạc nhiên, bất giác cung kính thi lễ. Lúc ấy, người con trưởng giả về đến, thấy vợ mình dung nhan đoan chánh. Người vợ bèn đem sự việc trên thuật lại cho chồng biết. Nay Phật Thế Tôn, bậc phước điền tối thượng, con nay lại đến, cung kính cúng dường. Đã làm Phật sự rồi bèn tự mình phát thệ: “Nếu các nghiệp ác mà thân này của tôi sở hữu, chiêu

lấy quả báo xấu xí này, mong không thọ lại nữa”. Cho đến hết thấy chúng sanh trong thế gian lìa thân thô xấu, đều được đoan chánh. Liền ở trước Phật, dùng kệ nói lại ý này:

*Thế Tôn sắc tướng diệu
Trang nghiêm đều đầy đủ
Thường khiến chúng hữu tình
Người thấy được như ý
Con nay đem chút thiện
Đến khắp chúng hữu tình
Thấy dứt nhân thô xấu
Đều được báo đoan nghiêm*

Phật nói: Này hiền nữ! Ta không tự tán thán, không nói lời dối trá, không cầu mong cúng dường. Tùy theo nghiệp báo thọ lãnh của chúng hữu tình, khởi tâm đại bi mà cứu độ chúng. Bèn nói kệ:

*Ta là Điều Ngự Sư thế gian
Không cầu tiếng khen và lợi dưỡng
Thường giới bề gãy cờ năm dục
Đều khiến chúng sanh tâm tịch tĩnh
Ba minh, hai hành thấy đầy đủ
Tạo an lành cho chúng nhưn thiên
Ta đã hàng phục các ma oán
Rốt ráo không người có thể hơn
Lìa hẳn lỗi lầm trong ba cõi
Không sanh phiền não, tâm giải thoát
Tập khí kia dứt hết không còn
Được thọ thế gian, rộng cúng dường
Nếu có chúng sanh đến gây ác
Tâm vẫn bất động như hư không
Thề sẽ đảm đương chúng phàm ngu
Chứng được trí vô lậu viên minh
Nếu có đủ bốn chúng Tỳ-kheo
Cùng đến chỗ ta vui nghe pháp
Đều khiến đầy đủ các luật nghi
Chắc chắn sẽ được thành bậc trí
Ta là Thái tử vua Tịnh Phạn
Vui tu khổ hạnh nơi hang núi
Thoát được nguồn khổ sanh, lão, bệnh
Do đấy thành tựu đạo vô thượng*

Cô gái con vua kia, do ở nơi Phật Thế Tôn, tâm tịnh bố thí nên hiện thân chứng được sắc tướng đoan nghiêm. Nếu người mong cầu an lạc tối thượng, phải ở nơi Phật cúng dường thanh tịnh. Đây gọi là Phật nói chánh hạnh lộng phước. Tỳ-kheo các ông, phải thường vui thích thọ trì. Đối với Thí, Giới, Định phải siêng tu học.



KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP QUYỂN 9

Nếu đối với phước điền tối thắng của Phật v.v... chuyên tu hạnh bố thí, thì nhất định sẽ gặt hái được quả báo. Như thế cho đến, hiện thấy ở thế gian, sự phú quý của bậc vua chúa được tôn sùng không ai sánh kịp. Đầu đội mũ báu, châu báu xen lẫn, khoen tai, xuyên, vàng ngọc rực rỡ, ánh sáng giao nhau. Dung nghi trắng sạch, đủ tướng đoan nghiêm, vòng báu ngọc châu, anh lạc dùng trang sức y phục. Cung điện chỗ ở cao rộng, nguy nga, tráng lệ. Lầu gác, cửa nẻo thấy đều tinh xảo, khéo léo. Tơ thêu, lụa vẽ đủ màu, màn che giăng khắp. Thú ngọc, sư tử, chim câu chi la, đặt ở trong lồng, dùng để thưởng ngoạn. Tường thành cao chót vót, các lực sĩ bảo vệ vòng quanh, voi, ngựa, xe cộ qua lại tấp nập. Dân chúng cư trú, an ổn, giàu vui, không có tranh cãi, kiện cáo, trộm cắp, trốn chạy, các việc quấy nhiễu, khủng bố v.v... Nơi nơi đều có cây ta-la, cây đa-ma-la, cây chiêm-bác-ca, cây vô-ưu v.v... cành lá, hoa quả tươi tốt đáng yêu. Chỗ vua muốn đi, ở nơi ngã tư, dọn dẹp sạch bụi bặm dơ bẩn, ngói đá, gai góc. Dùng các loại nước thơm rải khắp trên mặt đất. Trăm ngàn loại kỹ nhạc: Tiêu, sáo, đàn không hầu. Đánh trống, thổi loa, kẻ tùy tùng dẫn đường trước sau. Vua cỡi long tượng, uy đức tôn quý riêng biệt, vô cấu tối thượng. Gỗ ngưu-đầu-chiên-đàn, mài dùng để xoa thân. Hương thơm nghe xa. Áo quần lụa đỏ như mặt trời mới mọc. Tay phải cầm phất trần trắng thật đẹp, báu phệ lưu ly dùng làm cán. Căng dù lọng đẹp, hoàng kim làm thân. Vô số các loại châu báu trang trí rực rỡ. Lúc bấy giờ trong thành kia, hết thấy dân chúng hoan hỷ chấp tay, đồng tâm tán thán, rải các thứ danh hoa, trải khắp mặt đất. Có các văn sĩ, nhân sĩ chọn những ý tưởng hay khó, làm ra những bài ca vịnh, ghi chép tán dương đức hóa của vua. Vua nghe rồi, vô cùng vui thích. Quả báo tốt đẹp như thế, do bố thí mà được. Đây nói: đó là ở

nơi phước điền thù thắng, chuyên tu hạnh thí, thành tựu lọng phước.

Bố thí thế nào khiến các hữu tình hoàn toàn thu được sự giàu vui thế gian, thọ dụng cảnh giới năm dục thù diệu? Phải biết, phước nghiệp bố thí như thế không chỉ chiêu lấy sự giàu vui rộng lớn mà thậm chí nhân vô thượng trí cũng có thể thành tựu. Phải biết sự bố thí này là kho tàng vững chắc, không bị nước, lửa, giặc cướp phá hoại, phải biết sự bố thí này là người bạn tốt nhất, đời này, đời khác luôn là bạn tốt. Phải biết sự bố thí này như hạt giống tốt, mọi thời, mọi lúc đều được quả như ý. Nên biết sự bố thí này như thêm thang kỳ diệu hay dẫn lên cõi trời, thọ các lạc. Nên biết sự bố thí này giống như ngọn đèn sáng có thể phá tan bóng tối tham lam, bôn sển của Ngạ quỷ. Ở trong nẻo ác thường làm sự cứu giúp. Ở chốn hiểm nạn, thường làm sự cứu hộ. Vượt biển sanh tử, có thể đến bờ kia. Nếu các chúng sanh biết như thế rồi, luôn luôn phát khởi tác ý thanh tịnh, siêng tu bố thí nối nhau không dứt. Đối với những vật sở hữu tâm không xěn tiếc, cũng không uổng phí, giác ngộ sâu sắc. Đây thấy đều là những vật không bền chặt. Cuối cùng vui tu nghiệp thí thanh tịnh. Do vì lẽ này, tiếng tốt lan xa, người thấy vui kính, thường được người tốt nương tựa cùng ở, ở trong đại chúng, tâm không khiếm nhược. Khéo trụ uy nghi, tán thán công đức bố thí. Có thể nhận lấy sự giàu có, xa lìa đường ác, được sanh lên cõi trời, đi đến thành giải thoát. Khiến người khác tin hiểu, lìa cấu uế xan tham. Nên biết người này là đại Bồ tát, là Thiện trí thức là Đại trượng phu, thường nuôi lớn thiện căn chơn thật của chúng hữu tình. Hết thấy chúng sanh phải đi đến thân cận cúng dường, vui nghe chánh pháp, như lý tu tập, cầu đạo xuất ly.

Như trên đã nói. Nếu đối với Phật v.v... chuyên tu hạnh Thí, nhất định thu được quả báo. Giả sử không gặp một Phật, Bồ tát nào mà có thể giữ gìn tâm thí như thế, thì quả báo chiêu cảm cùng đồng như trước không khác. Cho nên đức Thế Tôn dùng phương tiện chỉ bày khiến các chúng sanh thứ tự, lần lượt tu học.

Bấy giờ, đức Thế Tôn du hóa, nương ở tại thành Vương-xá, trong rừng trúc Ca-lan-đà. Khi ấy, Tôn giả Mục-kiền-liên, suy nghĩ thế này: “Nay đức Thế Tôn cùng các Thanh văn, chúng đại đệ tử, trụ trong rừng này, cần phải xây dựng một tầng phưởng thanh tịnh. Suy nghĩ như thế rồi, Tôn giả bèn đến chỗ của Đế Thích, thưa: Thưa Thiên chủ! Dám xin nhân giả, vì Phật Thế Tôn, xây dựng tịnh xá trong thành Vương-xá, nơi rừng trúc Ca-lan-đà, để Ngài và các đệ tử, các vị Đại A-la-hán, cùng an cư ở đây. Vua trời Đế Thích, nghe nói thế rồi lòng rất hoan hỷ, vâng dạ nhận lời. Liền lấy vô số vàng bạc, châu báu, để thanh, ma ni, phệ, lưu ly

v.v... xây dựng hai lớp cửa, hành lang, hiên mái, cửa nẻo, cung điện lầu gác. San-hô làm cột, dùng các loại châu báu trang hoàng. Lại lấy các loại ngọc báu khắc thành hình các loài phi cầm quý, treo lơ lửng trong hư không, tư thế như đang cất cánh bay liệng. Vô số gương báu, bao quanh treo rủ xuống, trong suốt không vết nhơ, rực rỡ như trăng, sao. Vô số y trời, sáng sạch mềm mại, vàng ròng làm giá, dùng để phơi trái y áo bên trên. Vòng báu kim cương, vòng hoa chơn châu, tạp xí xếp hàng thứ tự, lấy làm trang nghiêm. Đốt các thứ danh hương, khí quyện tỏa tan khắp. Đốt vô số loại đèn, ngày đêm chiếu sáng. Cúng dường như thế, là việc thế gian chưa từng có. Ở trong vườn kia, nơi nơi đều trồng hoa long-tự-tại, hoa chiêm-bác-ca, hoa ngưng-lỗ-ma, hoa câu-trá-ba, hoa vô-ưu. Hoa nở khắp nơi, trông rất đáng yêu. Ở trong rừng hoa có đình bằng san hô, cửa nẻo chạm khắc kỳ xảo. Dùng các loại châu báu trang hoàng nghiêm sức. Gió nhẹ thổi hoa, mùi hương thoảng bay rất xa. Có các Thiên nữ đạo chơi, đứng ở trong vườn. Những món trân kỳ thượng diệu lấy làm châu anh lạc, thú ngâm chân đeo, phát ra tiếng kêu leng keng. Trong rừng còn có các Dược xoa nữ, hình dung đoan nghiêm, tranh nhau cùng đuổi chạy xem, búi tóc còn sót lại hoa báu, thay nhau vui cười.

Còn các hồ ao thanh tịnh rộng lớn do các thứ báu hợp thành, nước hương tràn đầy. Trong hồ còn có hoa sen báu to lớn. Bạc trắng làm lá, hoàng kim làm thân. Các Thiên nữ thù diệu đứng ở bên trong đối sắc mặt làm vui, dâng các điệu ca múa vi diệu. Lại còn có vô số hoa sen màu vàng, hoa ưu-bát-la, hoa câu-một-na, hoa-ca-ha-la, chiếu sáng rực rỡ hương thơm tỏa ra, mùi hương hòa quyện xông ngát. Có các loài chim nước: Chim tử uyên ương, chim le le, chim nhạn, bay liệng, đậu làm tổ trong hoa, sửa sang lông cánh. Lại có các chú cá đùa giỡn, nhờn như bơi lội qua lại, chạm hoa, lật mình trên sóng làm kinh sợ những chú có bể, vọt nước. Bao quanh hồ đều lấy vàng, bạc, pha lê và các trân báu mà làm bọc thêm. Trên bờ ao lại có rừng cây kiếp ba, cành dài đong đưa trên nước, lá đầy kín, giao tàn rợp bóng, các loại hoa kỳ diệu, xen nhau nở rực. Vô số trăm ngàn nhân sĩ, dân chúng, giàu có, trang nghiêm, biểu diễn các thứ kỹ nhạc, tới lui thưởng ngoạn không có chướng ngại. Lúc ấy vị Thiên chủ kia, vì Phật Thế Tôn tạo lập Tịnh xá tròn một tháng mới xong. Sửa sang bày biện những việc phải làm, không để có chỗ thiếu sót, vô số kho tàng, thấy đều đầy tràn. Trước tiên đi đến chỗ Phật thừa thế này: Đất này tốt lành, rộng rãi trang nghiêm, thanh tịnh, so với vườn Hoan hỷ bằng nhau không khác. Rất mong Như Lai đến đây an cư. Lúc ấy, Phật vì thương xót Thiên chủ kia, liền nhận lời. Lại dùng trăm ngàn

long tượng tối trắng dưng cúng Như Lai. Và lấy trăm ngàn thiên nữ thù diệp che lọng, cầm phất trần quạt gió mát để hầu hạ các vị đại đệ tử. Lại lấy trăm ngàn chúng Càn-thát-bà tấu âm nhạc thù diệp cúng dường.

Bấy giờ, trong thành Vương xá có một Trưởng giả, nhà rất giàu, tiền tài của báu vô lượng, sánh với vua trời Đa văn vẫn còn hơn. Nhưng Trưởng giả kia nhiễm sâu tà kiến, tín thọ pháp của ngoại đạo Ni Kiền Tử. Vị Trưởng giả thấy sự việc này rồi, ôm lòng nghi hoặc. Lúc ấy Tôn giả Đại Mục-kiền-liên biết thời cơ của Trưởng giả kia đã chín, liền đến giáo hóa dẫn dắt, vì ông mà thuyết giảng pháp yếu, tán thán công đức của Phật. Trưởng giả kia nghe pháp rồi, tâm sanh ngộ giải, thưa cùng Tôn giả: “Tôi nay phát tâm, quy y Như Lai, muốn đến thân cận, cung kính cúng dường”. Bèn cùng Tôn giả đồng đến chỗ Phật, đầu mặt lễ chân Phật, đứng qua một bên. Tôn giả bạch Phật: Vị đại Trưởng giả này, bỏ tà về chánh mới phát tín tâm, nay muốn cúng dường Phật và chúng Tăng. Duy nguyện Đại Bi nhận lời cầu thỉnh của kia. Phật biết việc này rồi, lặng yên chấp nhận. Lúc ấy Trưởng giả kia biết Phật đã thọ thỉnh, tâm vô cùng hoan hỷ, khúm núm trở về, liền lấy vô số các loại trân báu tơ lụa thượng diệu, nghiêm sức chỗ ở của mình, cửa ngõ, lầu gác, phòng xá đều làm cho sạch mới. Nấu nướng thức ăn vật uống, trăm món ngon khéo. Sữa sang xếp đặt xong xuôi liền sai sứ giả đến trước bạch với Thế Tôn: Giờ ăn sắp đến, chỉ mong Đại Bi thọ nhận sự cúng dường nhỏ mọn của con. Lúc ấy đức Thế Tôn từ Tăng phường đi ra, uy đức tự tại tướng hảo đoan nghiêm, thân phóng ánh sáng, như mặt trời to đổ ửng, cùng các đệ tử, các vị Đại A-la-hán, các căn tịch tịnh, tâm được tự tại, đi đứng trang nghiêm, tao nhã, đến nhà của vị Trưởng giả kia. Lại có trăm ngàn thiên tử, thiên nữ, tâm ý thư thái, lia các tán loạn, bột chiên đàn xoa thân, cung kính vây quanh. Dân chúng trong thành thấy việc này rồi, quái lạ chưa từng có, đi đến thưa chuyện với vị Trưởng giả. Lại có trăm ngàn thanh nam, tín nữ tâm sanh hoan hỷ, trong khoảnh khắc đều đánh lễ, mỗi người mang bột chiên đàn đốt để cúng dường. Hương được đốt quá trăm ngàn hộc. Lại tấu lên vô lượng âm nhạc vi diệu, du dương, âm thanh chấn động khắp mặt đất. Lúc ấy vị Trưởng giả kia, dùng phước lọng thứ tự bày bố, khắp nơi màn che trướng phủ châu anh lạc trang nghiêm, đốt hương báu lớn, tự thân đi nghinh đón. Những thân tộc nội ngoại của Trưởng giả, mỗi người mang theo các thứ danh hoa, đầy hai bàn tay để rải cúng dường. Lúc này, Phật Thế Tôn đã đến nhà Trưởng giả kia rồi. Ở chính giữ nhà, vì Phật thiết tòa, tơ lụa thượng diệu, trải chồng hai lớp mềm mại. Đệm chiếu bằng

lụa năm màu, trái khắp mặt đất, cờ báu bày biện ngay hàng thẳng lối. Lưới châu bốn phía rủ xuống. Treo các cờ phang rực rỡ, màu sắc che lấp. Trăm ngàn linh báu phô bày, nối liền bên trên. Gió nhẹ lay động, phát ra âm thanh du dương. Vòng hoa chơn châu. Màn báu rủ khắp. Hương hoa, hương đốt, bình tắm, nước sạch, thủy đều bày biện, chuẩn bị xong. Thỉnh Phật thăng tòa. Lại dùng lụa trắng thượng diệu, mới mẻ, cắt may y mặc, quỳ dâng cúng Phật. Sau đó vị đại A-la-hán thượng thủ và các Tỳ kheo tân học đi vào trong nhà thứ tự lần lượt ngồi, Kế, dùng những món thượng vị trong những thức ăn vật uống, cúng thí cho Phật và Tăng, thủy đều được đầy đủ. Ăn xong mọi người cất bát, rửa tay. Lúc ấy vị trưởng giả kia chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của đức Thế Tôn, rồi dùng kệ tán thán:

*Như Lai đầy đủ tướng thù thắng
Vẻ đẹp tùy hình trang nghiêm thân
Tóc dài, dày kín không rối loạn
Bóng mượt, xanh biếc như ong chúa
Như Lai trán rộng lại bằng phẳng
Cũng không khuyết giảm rất bền chắc
Lông trắng giữa mày thường xoắn phải
Như trăng thu tròn tỏa ánh vàng
Như Lai hai mắt rất thanh tịnh
Mi như trâu chúa không hề chớp
Dài rộng tốt đẹp thường chiếu sáng
Như hoa câu na thật đáng yêu
Như Lai đầy đủ bốn mươi răng
Sạch trắng bằng khít như ngọc kha
Tướng lưỡi rộng dài thật khó bàn
hồng tươi như hoa Bát-la-xa
Như Lai lại có mũi công đức
Cao vót, ngay thẳng lộ không hiển
Môi không vểnh, sứt, không trề xuống.
Tươi nhuận như màu quả Tần- bà
Như thế, Đại Tiên mặt tròn đầy
Đôi tai mềm mại cùng đối xứng
Ví như đóa sen màu nở trọn
Xa lìa cấu nhiễm nhìn không chán
Như Lai thân tướng như thối vàng
Kiên cố đầy chắc không gì sánh*

Sắc vai giống như hoa Chiêm-bặc
 Cũng không ốm gầy lộ gân mạch
 Hai tay no tròn thật nhuần thấm
 Chỉ tay hiện rõ các hình tượng
 Đủ dấu bánh xe; trục, cãm, vành
 Cờ báu, bình báu và cả cá
 Ngực rộng như ngực loài sư tử
 Đức tướng hỷ toàn phân minh hết
 Lợng bụng phẳng đầy xứng thân hình
 Rún sâu, xoáy phải, trong tròn sạch
 Hai bắp chân như chân hươu chúa
 Đi không xoay lại thân đều chuyển
 Chân phải cất trước hiện dấu ấn
 Thông thả, vững vàng như Sư tử
 Như Lai xuất hiện ở thế gian
 Như mặt trời lên chiếu sáng khắp
 Thường tạo an lành cho chúng sanh
 Trời, A-tu-la đều tin lễ

Trưởng giả dùng kệ tán thán đức Phật rồi, tâm vô cùng hoan hỷ, tín lực kiên cố, ở trong Đại chúng, lại nói kệ:

Mâu ni bậc mười lực
 Phá diệt các lưới ma
 Là hãn phiến não cấu
 Các căn thường tịch tĩnh
 Tộc họ thù thắng nhất
 Là giòng họ Cam-giá
 Mạnh mẽ, thật tinh tấn
 Giác ngộ các lỗi lầm
 Thích Sư tử vô úy
 Đầy đủ các công đức
 Thành tựu pháp vi diệu
 Vì chúng sanh khai thị
 Trong biển khổ ba cõi
 Các hiểm nạn luân hồi
 Lấy Giới làm căn bản
 Cuối cùng thường siêu việt
 Do thọ trì tịnh giới
 Điều phục tự tâm mình

Khéo khuất phục ma oán
 Xứng thọ cúng dường tốt
 Đủ đại trí đại bi
 Không bỏ thế nguyện xưa
 Thương xót các hữu tình
 Điều khiến lia ưu khổ
 Thầy Điều Ngự tối thắng
 Tam giới không ai sánh
 Khéo nhỏ các tên độc
 Dứt ràng buộc ba cõi
 Hiện hiện đại thân thông
 Thường bẻ các dị kiến
 Khai thị tám Thánh đạo
 Khiến tu các phạm hạnh
 Đây gọi thương chủ lớn
 Luôn tạo hội thí lớn
 Đây gọi bậc đại trí
 Vì làm mất thế gian
 Đây gọi đại trượng phu
 Thường chóng xa các ác
 Dứt thác dữ sanh tử
 Đến được bờ yên ổn
 Thế Tôn, đại đạo sư
 Họ lớn Kiều Đáp Ma
 Đủ thân tướng kim sắc
 Người thấy không biết chán
 Dẫn dắt các chúng sanh
 Nhập hiểu nơi chánh giáo
 Là hẳn các bất thiện
 Tâm thanh tịnh không như
 Như mây ở trên trời
 Rớt vị pháp cam lồ
 Khiến hết thấy hữu tình
 Nhuận chủng tử thiện căn
 Như Lai, bậc đại Thánh
 Và các chúng Tỳ-kheo
 Trụ an ổn tối thượng
 Được đến nơi bờ kia.

KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP QUYỂN 10

Trưởng giả lại dùng kế xưng tán Phật rồi, tiếp phát lời chí thành thệ nguyện rộng lớn: Dem công đức thiện căn tu tập của con, nguyện đời vị lai được thành Phật đạo, cũng như Thế Tôn, thành tựu đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, dùng pháp được vô thượng của trí vô ngại, chữa lành bệnh tham, sân, si của chúng sanh. Đối với người không thân thích, vì họ làm chủ tể. Đối với người tối tăm, vì họ mà soi sáng. Người chưa điều phục khiến khéo điều phục. Người chưa tín hiểu, khiến sanh tín hiểu. Người chưa yên ổn, khiến được yên ổn. Người chưa Niết bàn, khiến chứng Niết-bàn. Rốt ráo xa lìa sanh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ não. Điều khiến cho được sanh Thiên, thọ hưởng an lạc thù diệu. Lại thường khuyên tu hành tám Thánh đạo. Khai thị tuyên dương pháp Bốn Thánh đế khiến chúng hữu tình kia nghe rồi, tâm được ngộ giải, tán thán vô số các công đức của Phật, Pháp, Tăng, vô lượng trí tuệ, tự tánh thanh tịnh, thần thông rộng lớn, không ai có thể hơn, thường nhớ mọi gốc khổ não sanh tử luân hồi. Phương tiện khuyến dụ, dẫn dắt vào thành giải thoát, dần dần khiến tu các pháp công đức, thủ hộ tịnh giới, tu Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na. Đối với bốn thứ vô úy, Bốn loại Thần túc, Bốn pháp chánh cần v.v... sửa trị các sự lười biếng phóng dật. Đối với bốn niệm xứ, ghi nhớ rõ không quên. Đối với Bốn tâm vô lượng, bình đẳng tu tập. Nương nơi ngũ căn, ngũ lực, đoạn trừ chướng ngại năm nẻo, hiểu rõ tướng năm uẩn, mình người đồng đẳng, thành tựu viên mãn Sáu Ba-la-mật. Dùng bảy Thánh tài rộng thí cho hết thảy. Tu giới thanh tịnh đầy đủ, đi trên hoa bảy Giác chi, nhất tâm an trụ nơi bảy phương tiện quán, phân biệt diễn thuyết tám chi Thánh Đạo, thường giới tu tập chín Định thứ đệ. Đầy đủ mười lực danh truyền mười phương, được mười loại tự tại cho đến thành Phật.

Bấy giờ, đức Thế Tôn thấy Trưởng giả kia ở trong đại chúng, phát thệ nguyện rồi, khen ngợi: Lành thay! Người này thật là rộng lớn trong loài người, sư tử trong loài người, tối thượng tối thắng. Đại tiên trong loài người, lia các cấu nhiễm, như hoa sen trắng; có thể chuyên chở hết thủy chúng sanh, có thể gánh vác quả Bồ đề vô thượng. Khi ấy đức Thế Tôn bèn duỗi cánh tay kim sắc như hoa sen nở. Mạng lưới trên ngón tay, hoa văn khéo léo, như cha vỗ về con, vỗ vào đỉnh đầu của Trưởng giả, dùng Phạm âm, như sấm sét mùa xuân, nói: Người ở đời vị lai, sẽ được làm Phật, hiệu là Năng Mãn Chúng Sanh Chí Nguyện gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Đầy đủ mười lực, phá diệt chúng ma, cõi nước thanh tịnh, rộng lớn giàu vui. Lúc ấy, ở trong hư không có các vị Thiên tử mưa hoa hương vi diệu để cúng dường. Hết thủy hữu tình khắp thế giới của Phật đều phát tín tâm, vui tu phước hạnh. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người ở đời vị lai
 Chứa công đức thù thắng
 Ở trong biển sanh tử
 Cứu vớt kẻ chìm đắm
 Qua vô số kiếp rồi
 Sẽ được thành Phật đạo
 Tuệ nhãn sạch không dơ
 Hiện chứng hết thủy pháp
 Đủ tướng phóng ánh sáng
 Như mặt trời ban mai
 Khiến hết thủy chúng sanh
 Trừ tối tăm ba độc
 Trong đại chúng trời người
 Tối thắng không ai hơn
 Khéo điều phục hữu tình
 Đều khiến tu phạm hạnh
 Là đạo sư bậc nhất
 Đầy đủ Nhất thiết trí
 Được Bồ đề tối thượng
 Như hoa sen khởi nước.*

Khi ấy, đức Thế Tôn, ở trong đại chúng, thọ ký thành Phật cho Trưởng giả rồi, lúc này dân chúng trong nước của vua Tần-bà-ta-la đều phát tín tâm, khen là chưa từng có. Do ở nơi chư Phật v.v... chuyên tu

hạnh thí, nên ở trong cõi trời, người thường làm bậc chủ tể, có uy đức lớn. Thường dùng lòng đại bi làm lợi ích an lạc cho hết thủy chúng sanh. Quả vị Bồ đề vô thượng quyết định đạt được. Cho nên Phật dạy: Các thầy Tỳ-kheo v.v... đối với kinh điển này, thường phải thọ trì, vì chúng nhân mà tuyên thuyết.

Đã thuyết minh rộng hạnh Bố thí, sợ nhiều hãy tạm dừng. Nay sẽ hiển bày công đức Trì giới. Vì sao sau Bố thí, liền nói Trì giới? Đây là nương theo các kinh, thứ tự như thế. Lại các chúng sanh, phóng dật, tham đắm dục lạc, phần nhiều do trong tâm tự suy nghĩ tà vạy, rồi thuận theo tạo tác, cho đến hiện hành, lưu chuyển nơi thân, ngữ, phá hủy giới cấm. Vì khiến chúng sanh phát khởi đối trị, nên sau bố thí nói tướng trì giới. Nếu đệ tử Phật và các bạch y đối với giới cấm kia, giữ gìn chắc chắn, không hủy phạm, đó gọi là trì giới thanh tịnh. Hoặc các chúng sanh phát khởi suy nghĩ tà, thân, ngữ, ý nghiệp tạo tác nhiều tội, sát hại chúng sanh, đoạn mạng căn người. Vật sở hữu của người khác, không cho mà lấy. Tham vương nhiễm dục, tâm không tạm bỏ. Nói dối, nói thêu dệt, nói lời hung ác, nói hai lưỡi; khởi tà kiến lớn, bài bác không có nhân quả. Giết cha, hại mẹ, giết A-la-hán. Dùng tâm ác độc, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, phá tháp, hủy hoại chùa, trộm vật của chúng Tăng, làm nhơ tịnh hạnh Ni, đối với những người thiện ưa thích nhục mạ. Thường vui tụ tập, nói lời vô nghĩa, khinh chê giáo pháp, tham kinh doanh việc thế gian, Tà mạng nuôi sống, tạo các nghiệp ác: quết thịt nghêu sò làm nem, làm lính coi giữ ngục, đồ tể giết hại, đánh bắt cá, đào tường khoét vách, trộm cắp. Cho đến, người nghèo có chút ít tài vật cũng tước đoạt. Cho người khác thuốc độc, làm tổn hại chúng sanh, voi, ngựa, trâu v.v... vui vì đấu chọi. Phá hoại xóm làng, chặt đốt cây cối. Phát ngôn sàm độc, chê trách bậc hiền thiện. Đối hiện uy nghi, tâm đua nịnh quanh co, luôn nói điều bất thiện. Đã tạo các tội ác rồi, lúc sắp mạng chung, vô số tướng khổ thủy đều hiện tiền, thân thức đã diệt, nghiệp ác theo đuổi, đọa vào địa ngục, thọ khổ vô cùng.

Địa ngục có bốn:

1. Lửa than
2. Phần tử thi
3. Rừng kiếm
4. Sông tro.

Bốn địa ngục này gọi là cận biên. Lại có tám địa ngục căn bản nóng.

1. Đốt cháy

2. Đốt cháy dữ dội
3. Chúng hợp
4. Kêu la
5. Kêu la to
6. Nóng cháy
7. Nóng cháy cực độ
8. Vô Gián.

Lúc ấy, trong địa ngục kia, có các ngục tốt bộ dạng xấu xí, hung ác, thật đáng kinh sợ hoặc làm đầu trâu, đầu lừa, đầu voi v.v... Thân hình mập mạp, mạnh mẽ, da dẻ đen đúa, lông tóc đỏ hoe, cau mày trợn mắt, mũi hếch, môi trề, hai tay cứng rắn, cầm gậy sắt hoặc cầm búa bén sáng, kích, chùy sắt, cưa sắt, bánh xe kiếm v.v... vô số các loại khổ cụ đều phát ra lửa dữ. Những ngục tốt này hung hiểm, gấp gáp, đối với những tội nhân kia không có chút tâm từ. Hoặc đốt, hoặc nấu, hoặc chặt, hoặc cưa. Bỗng chốc mạng chung, nhưng trong khoảnh khắc sống lại. Hoặc lại chạy vào địa ngục tro nóng, địa ngục phản tử thi. Bàn chân cháy chín, cất bước lên thì lại như cũ. Xa thấy rừng cây, liền chạy đến trốn tránh. Đến rồi thì cành lá đều là mũi nhọn, từ trên rơi xuống, chặt cắt thân hình. Lại có các loài thú dữ: “chim, thú, cọp, tê giác, sư tử, cá ma kiệt v.v... há miệng phun lửa. Răng chúng bén nhọn, nhấm nháp, ăn nuốt. Những hữu tình tạo ác có cây to bằng sắt, gọi là cây Ta-lạp-mạt-lê, bên trên có trăm ngàn gai sắc bén nhọn. Mỗi một gai sắt dài mười sáu ngón tay. Khi đó ngục tốt xua đuổi tội nhân, theo vị trí trên dưới của chúng trên cây mà khiến gai đâm ngược vào. Các loài chim hung ác, tranh nhau đậu lên trên chúng, mổ bén, móng cứng. Hoặc mổ, hoặc quặp. Ngục tốt hoặc dùng hòn sắt nóng to, lại dùng kềm banh miệng ra, bực bách phải nuốt. Hoặc nước đồng nấu chảy, rót vào miệng tội nhân, từ cổ họng suốt đến dưới, thủy đều cháy bỏng chín. Hoặc dùng đinh sắt đóng xuống lưng, rồi lấy cày sắt khiến trâu cày lên trên, hoặc ném tội nhân vào cối sắt to, lại lấy chày mà quết nát như. Hoặc lấy hộp sắt kẹp lấy thân hình tội nhân. Nơi tai, mũi, miệng thủy đều vọt máu ra, hết thủy thân phần bị hủy hoại không còn sót chỗ nào. Lại có hầm than lớn rất sâu, cháy nóng dữ dội. Bắt những tội nhân kia ném vào trong ấy, giây lát biến thành khói lửa. Lúc này những ngục tốt đều quở trách: “Người, thuở xưa tạo nhiều điều ác, tâm không từ bi, hủy phạm giới cấm. Nay thọ quả báo như thế, tự mình phải biết. Trong địa ngục này rất đau khổ, khó kham, khó nhận, lâu dài thọ tội, nghiệp hết mới thoát ra”. Cho nên Phật dạy: “Tỳ kheo, các ông, thường phải ở nơi kinh này,

thọ trì đọc tụng, vì chúng nhân mà diễn nói, khiến tu Thí, Giới, thành tựu được lọng phước”.

Phật dạy: Kẻ phá giới kia, do tuệ ác, trong tâm suy nghĩ, không khởi đối trị, nhiệt não bức bách, gây tạo các tội. Giống như trong bông cây khô đặt vào môi lửa, tất sẽ bị thiêu cháy. Như hạt giống hư, tuy gieo vào ruộng tốt nhưng cuối cùng không thể nảy mầm. Kẻ phá giới, ở nơi ruộng pháp Phật, không thể sanh mầm thiện cũng giống như thế. Lại như cây rừng, thấy đều đốn gốc thì thân cây, cành, lá không thể lại tươi tốt, kẻ phá giới, chặt đứt thiện căn, hoại pháp công đức, cũng lại như vậy. Giống như giếng cạn những kẻ khô khát muốn tìm lấy nước, tất không thể được. Kẻ phá giới, hết thấy người thiện cầu pháp nơi họ, cũng không thể được. Như Chiên-trà-la, không thể làm vua, hết thấy dân chúng không chịu tin phục. Người phá giới, không kham nói pháp, hết thấy chúng sanh, không hay nghe thọ. Thí như người, ở nơi cây mía chín rục, muốn tìm cầu vị của nó, trọn không thể được. Nếu ở nơi người hủy phạm giới cấm, mong cầu công đức rốt cuộc không thể có. Lại các bậc y thấy Sa-môn kia, đôn độc không vương bận tịch tĩnh an lạc, xả bỏ gia đình, vui làm Sa-môn. Còn kẻ kia không có nhân chánh, tâm không quyết định, ngu si ám độn. Đã làm Sa-môn rồi lại vui thích kinh doanh, sự nghiệp của thế tục, tham đắm, nhiễm dục, phá hủy giới cấm. Lúc ấy trong đại chúng, có các vị Trưởng lão cao đức quả trách và vì kẻ phá giới nói kệ:

*Người giữ ba y Phật
Ưa làm hạnh phi pháp
Ô nhục chúng thanh tịnh
Không khác Chiên-trà-la
Trong tâm suy nghĩ tà
Các cảnh giới năm dục
Giống như trâu ghé kia
Thường nghĩ đến cỏ nước
Vui làm việc thế tục
Buôn bán các châu báu,
Thêm bớt giá trị hàng
Nói năng không chơn thật
Kia như nguồn lợi tràn
Tâm thường không biết đủ
Vì cầu chút tài lợi
Gây tạo sự đối trá*

Ví như ong hút hoa
 Phải nương rình hoa sen
 Trái lại vào bụi gai
 Uống công chịu gian khổ
 Trong biển pháp Phật ta
 Trọn không chứa tử thi
 Ở trong ruộng muối kia
 Không sanh lại hạt giống
 Như bệnh hủi bám quanh
 Không cách nào chữa trị
 Người tạo các nghiệp ác
 Sao không thấy hoảng sợ
 Giống như chiếc thuyền thủng
 Mình người sao qua sông?

Phật dạy: “Người phá giới không thể làm được gì do vì đa dục, tâm nhiều mong cầu, xâm phạm sắc đẹp của kẻ khác; thường ôm lòng lo sợ, danh tiếng hủy hoại, xa lìa thiện tri thức. Nên biết những kẻ ấy như người tham lam bòn sẻn kia, rớt cuộc không có một chút công đức bố thí. Người phá giới, như kẻ nghèo cụt tay, tuy đến được núi châu báu mà không lấy được gì. Như bình không sạch, tuy đầy mà vô ích. Như hố bẫy thú, người thấy đều lánh xa. Như rắn ở trong nhà, người thường lo sợ. Như vườn rừng đẹp, bên trong lù lù một con cọp dữ. Như đường hiểm ác, không ai muốn đi đến. Như xe bị phá hư không thể vận chuyển. Như kẻ xấu ác, mọi người đều xua đuổi. Như rắn độc kia, mắt không muốn nhìn. Như rừng Thi đà, mọi người đều chán ghét. Như voi điên kia bị người hung dữ chế ngự. Như kẻ trộm cắp, người giàu ghét sợ. Giống như họa vẽ hoa chiêm bác ca. Kẻ kia không có hương Giới cũng lại như vậy. Như rừng chiêm đàn, có cây côn ma, mùi hôi thối của nó cùng hòa lẫn, phải mau chóng đốn bỏ, Giả sử trong miệng có trăm ngàn lưỡi không thể nói hết lỗi lầm của sự phá giới, muốn biết số lượng, thật không có bờ bến. Do phá giới nên không thể làm tăng trưởng hết thảy pháp thiện bình đẳng của chúng sanh. Như trong kệ kinh nói: “Có một người đàn ông, bảo với rể của mình: “Người nay sửa soạn xe vào rừng đốn củi”. Do vì đốn củi, kẻ ấy để lạc mất con bò. Thế rồi do đi tìm bò, lại để người ta lấy mất xe. Bò còn chưa tìm được, xe lại mất, người này hoảng hốt, tìm kiếm khắp nơi. Đi đến một cái ao, thấy có chim chóc, liền lấy búa từ xa ném vào chúng. Chim không trúng mà búa lại rơi xuống ao. Liền cởi áo để trên bờ rồi lội xuống ao tìm búa. Búa không

tìm được mà áo lại bị người trộm, ở trần về nhà. Lúc ấy đã chiều tối. Về đến đầu cổng, núp dòm vào cửa sổ. Người nhà đều cho là đạo tặc đến, dùng gậy mà đánh, bị thương hết một mắt, máu trong mắt trào ra, bấc tỉnh nằm trên đất. Lại có loài côn trùng dữ từ trên rơi xuống, người thấy mùi máu tanh, lại ăn một con mắt. Đến sáng, cha vợ từ nhà đi ra, biết là chàng rể, lấy làm lạ hỏi duyên cớ. Anh ta mới thuật lại đầy đủ sự tình. Người cha liền vì chàng rể nói kệ:

*Mắt áo rồi hư mắt
Thân người sao chịu thế?
Đã không kham việc làm
Do dấy mà bỏ xa
Cũng như đệ tử Phật
Thà phế bỏ đa văn
Nơi giới phải hộ trì
Phá giới như không mắt
Nên biết người hủy giới
Giả danh làm Sa môn
Không xứng thọ cúng dường
Mất các công đức lành*

Ở đây lại nói, ví như trưởng giả có nhiều con, thường khuyên răn dạy dỗ, khiến không phóng túng, liền đem kho tàng, vô số các loại tài vật, nô tỳ tôi tớ, thảy đều giao phó cho. Như thế thì có thể giữ sự giàu vui lâu dài. Trong số các người con, hoặc có kẻ xa xỉ, hoang phí, mê đắm nữ sắc. Trưởng giả nghe rồi, liền nhóm họp thân thuộc tha thiết trách mắng, lấy một ít tài vật phân cho và đuổi ra khỏi nhà, lại răn đe: “Cẩn thận chớ phóng túng, hủy hoại tiêu tan tài sản của người, sau phải chịu nghèo khổ, bị người khác bỏ đi. Người con này của Trưởng giả, không theo lời cha dạy. Chẳng bao lâu sau, tiền bạc đều hết sạch, hình dung tiêu tụy, phải xin ăn để tự nuôi sống, bị thân tộc khinh ghét. Lúc ấy, người cha thấy thế sanh lòng sầu não, tâm quyết định bỏ. Ở trước mọi người, lớn tiếng tuyên bố: “Đây không phải là con ta. Đây không phải là con ta. Khiến kẻ kia nghe rồi, ôm lòng hổ thẹn.

Phật dạy: “Ta cũng như thế, nếu các đệ tử phá hủy giới cấm, không hổ không thẹn tức liền đuổi hẳn ra khỏi pháp Phật, cũng không giao phó cho Bồ đề phần v.v... các pháp công đức, các loại Thánh tài. Bèn ở nơi Trời, người, Sa-môn, Bà-la-môn v.v... ở trong đại chúng, lớn tiếng nói: “Người này phá giới, chẳng phải là đệ tử ta, khiến kẻ kia nghe rồi xấu hổ với tội lỗi”.

Lại các bạch y, đã xuất gia rồi, phải nương nơi Sa-môn thanh tịnh mà trụ, mặc y cà sa, cầm giữ bình bát, đội đèn tinh tấn, tu tập đa văn. Trái lại nương thế tục, sinh sống bằng nghề bất chính, cỡi voi, ngựa, thân mang giáp trụ, cầm cung, đeo tên, vào trong quân trận. Những việc như thế ở trong pháp ta, hủy hoại luật nghi, mắt không muốn thấy. Ví như thế gian họa vẽ đèn đuốc, dầu cho thật nhiều cũng không thể xua tan bóng tối. Người ngu si kia không thể phát khởi Thánh trí vô lậu, chiếu sáng thế gian, cũng lại như thế. Như kẻ phờng chèo, mặc áo mũ đẹp, ở trước mọi người, tự xưng là vua, nhưng kẻ kia thật sự không có niềm vui bậc nhất đó. Người phá giới tuy mặc cà-sa, làm hình tướng Sa-môn nhưng không có cái vui vi diệu xuất thế thanh tịnh. Lại như người nghèo, đối xứng giàu sang. Ở trong đại chúng, lớn tiếng tự nói: “Ta là trưởng giả. Nhưng kẻ kia thật sự không được tự tại tùy ý. Người phá giới giả danh Sa-môn ắt không thể được quả giải thoát thù diệu”.



KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP QUYỂN 11

Ở đây lại nói: Người phá giới, đối với vô số các loại pháp thiện công đức hiện có của Như Lai, không thể thành tựu. Ví như con gái vua bị đem gả cho kẻ nghèo. Đã về nhà kẻ kia rồi, bảo với chồng: “Ta là con gái vua, điều mong muốn phải được như ý. Phải có các vật trang sức nơi thân như các chuỗi châu báu anh lạc, vòng hoa, hương đốt thù diệp, Kho tàng của cải vật dụng thảy đều đủ cả. Nếu được như thế ta sẽ ở đây”. Người chồng nghèo nói: “Những vật như trên, trong nhà đều không có”. Cô gái con vua nghe rồi bèn trách mắng chồng: “Nghèo thiếu như thế, Ta sẽ bỏ đi”.

Phật dạy: “Người phá giới cũng lại như thế, không thể chu toàn cho người con gái giải thoát thanh tịnh tối thượng. Cũng không thể thành tựu được các hương Noãn, Đảnh, Nhẫn v.v... để đốt. Cũng không thể được hoa giới Biệt giải thoát. Cũng không thể thành tựu được vòng hoa do Thiên định giải thoát. Cũng không thể được các loại kho tàng Bồ đề phần v.v... Cũng không thể thành tựu được Trí vương do văn, tư tu v.v... Cũng không thể được Bồ đề Chánh Đẳng tối thắng, tối thượng. Cũng không thể được hàng Duyên Giác, Thinh văn làm quyến thuộc. Người phá giới này, do không có nghiệp thiện, ở trong đời hiện tại, không có phước đức. Hết thảy người thiện không vui thích ở chung. Có nói ra điều gì người không tin dùng. Đối với pháp tài, công đức xuất thế gian Như Lai hiện có thì vĩnh viễn mất phần.

Bấy giờ trong chúng hội, Tôn giả A-Nan liền từ tòa ngồi đứng dậy, tiến tới trước bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Người hủy phạm giới, trong chúng đệ tử, vì sao không vì họ thuyết giảng pháp chánh yếu? Lại không thấu nhận mà bị đuổi ra? Mọi người đều nói Như Lai chẳng phải là bậc Đại bi.

Phật bảo Tôn giả A-nan: Ta đối với hết thảy chúng sanh trong thế gian, thương xót bình đẳng, đối với pháp tuyên thuyết, tâm không sên tiếc. Do kẻ kia không phải là pháp khí, không thể nhận lãnh nổi nên không tuyên thuyết trao cho họ. Chẳng phải như kẻ trí ở thế gian thuyết pháp, đối với các chúng sanh, có tướng trái thuận. Nếu người chống trái, không vì kẻ đó nói pháp như vật giữ trong nắm tay, giữ kỹ không trao cho. Như có quốc vương mở hội bố thí lớn, thỉnh các Sa-môn, Bà-la-môn, những vật cần dùng đều cung cấp đủ. Có Bà-la-môn từ phương khác đến, đứng trước mặt vua, xin nhiều vật. Vua nghe nói rồi, thấy đều không cho. Khi ấy có vị cận thần, khuyên vua tùy ý thí cho Bà-la-môn. Vua bèn trả lời: Chẳng phải là có chỗ xén tiếc. Vì người này không có đức, nên không cho. Phật nói: Này A-nan! Ta cũng như vậy. Do kẻ kia phá giới chẳng phải là pháp khí nên không vì họ mà thuyết giảng. Ví như vì kẻ kia mà thuyết, kẻ ấy cũng không thể lãnh thọ, như bình có lỗ thủng không thể chứa nước, giá như ngày đêm gắng sức múc nước, chẳng mấy chốc lại chảy ra hết. Người phá giới này không thể dung nạp nước pháp công đức, cũng lại như thế. Nếu chỉ vi phạm phần nhỏ giới cấm, người này đối với các loại pháp bảo Bồ đề phần v.v... cũng không thể thành tựu. Phải biết người ấy, thọ trì tịnh giới, không được viên mãn. Cũng không tăng trưởng. Giới hạnh như thế vì không tăng trưởng nên ở nơi pháp giải thoát cũng không tăng trưởng, do đó chỗ sở đắc của kia chẳng phải là đạo tịch tĩnh. Chỉ được gọi là tương tự giải thoát. Nếu ở nơi Giới pháp, giữ gìn chắc chắn không hủy phạm, người này ở nơi các loại pháp tài: “Bồ đề phần v.v... mỗi mỗi đều đạt hiểu biết, tư duy như lý được trụ yên ổn. Tỳ-kheo các ông, ở nơi kinh điển này, thường vui thọ trì, vì người diễn nói công đức của Bồ thí, Trì giới, thành tựu được lọng phước.

Nếu các Tỳ-kheo trụ nơi chánh Tư duy, gần gũi bạn lành, vui nghe chánh pháp thường từ bỏ những nhiệt não buồn sợ của thế gian, ngăn dứt pháp ác, không để cho sanh khởi. Như diệt lửa dữ, khiến không còn sót. Nếu các Tỳ-kheo trụ nơi tà tư duy, dẫn đến sanh phóng dật, khiến tâm tán loạn, thì chỉ đầu lấy nhân duyên năm dục, là chỗ phát sanh phiền não của các hữu tình, quyết định hoại mất các pháp công đức. Như mưa đá phi thời làm tổn hại lúa mạ, thường tạo nên các loại tai nạn ở thế gian. Thường ôm lòng đua nịnh quanh co, không có hổ thẹn, bị hàng bạch y chê bai khinh mạn. Người phi pháp này, ý chí thấp kém. Đối với quả thiện thanh tịnh của Sa-môn, tâm không vui cầu. Đối với các nước pháp cam lồ của Như Lai thì không thể uống. Ưa làm các việc

ác, mong cầu đi đến đường hiểm, thâu lấy địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh, các chốn ác khổ cùng cực, lấy làm chỗ nương tựa. Hoặc đối với lời Phật dạy, tâm không tín thọ. Tuy hủy phạm giới chút ít mà phải thọ báo vô cùng. Huống chi tạo tác nghiệp ác rộng nhiều, quả chiêu cảm, khổ báo là khó lường. Như kinh Y La Diệp Long Vương Nhân Duyên nói:

Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ Phật ở tại thành Phược-la-noa, trong rừng Thi Lộc, chỗ đọa của Tiên nhân, vì các đại chúng tuyên thuyết pháp chánh yếu. Lúc ấy, Y-la-diệp Long Vương biết Phật Thế Tôn đang ở tại thành kia thuyết pháp, bèn phát tâm thanh tịnh, muốn đi đến chỗ Phật, thân cận cúng dường, liền khởi suy nghĩ thế này: Thân ta thuộc loài rồng. Có nhiều oán cừu, nếu như cùng gặp gỡ, ắt bị tổn hại. Bèn biến thân mình làm Chuyển Luân Thánh Vương, tướng mạo đoan nghiêm, uy đức tự tại. Dùng các châu anh lạc báu trang sức nơi thân hình. Cầm lọng tán khéo đẹp, cỡi xe báu, đủ bảo báu, ngàn người con, trong ngoài đi theo. Lại lấy chín mươi câu chi quân binh, trước sau vây quanh. Lại có trăm ngàn ngoại đạo Phạm chí, Bà-la-môn v.v... những người xin ăn, thảy đều đi theo, uy thần phòng giữ, như Thiên Đế Thích, liền đi nhanh đến pháp hội Như Lai.

Bấy giờ, đức Thế Tôn, có bốn chúng đệ tử, các chúng Thiên, long Dạ-xoa, Càn-thát-bà v.v... cung kính vây quanh, vì họ thuyết pháp. Lúc ấy nơi chúng hội, thấy sự việc này rồi đều sanh kinh nghi, tiến tới trước bạch Phật: - Đây là vua nào mà uy thần như thế?

Phật nói với đại chúng: Đây là vua loài phi nhân. Hãy chờ trong chốc lát, tự sẽ biết vị này.

Khi đó Long vương đã đến chỗ Phật, đầu mặt cung kính đánh lễ Phật, lui ngồi qua một bên.

Phật nói: Long vương! Người xưa ngu si, nay thọ báo này. Lại do duyên gì mà đến đây? Phải nên mau chóng đứng lên rời khỏi chỗ này, bỏ sự biến hiện trở lại nguyên hình, thì có thể tới đây, hiển thị cho hội chúng. Long vương thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng con thân rồng, có nhiều kẻ đối nghịch. Nếu bỗng nhiên gặp nhau ở đây, nhất định khởi lên tai nạn. Do vì lẽ này, nên phải biến hóa.

Phật Thế Tôn nghe vua kia nói như thế rồi, bèn ra lệnh cho thần Đại Dược Xoa Kim Cang Thủ đi theo đi theo để bảo hộ Long vương khiến tới chỗ khác, lúc này mới trở lại hình dáng cũ. Thân hình dài lớn, thô xấu, các loại tướng ác, chứa nhóm thành thân. Do vì nghiệp trước mà có bảy đầu, trên mỗi một đầu có cây Y-la. Do vì cây ấy cứ

lung lay làm cho khổ sở, máu mủ tuôn trào, rất là hôi hám dơ ւế, bị vô số loài giòi trùng rúc rĩa. Đã hiện bày nguyên hình rồi, trở lại đến chỗ Phật, đầu của rồng tại thành Phược-la-noa, đuôi đến nước Bạc-xoa-thi-la. Bấy giờ, các đại chúng, người lia tham đã lâu, thấy hình trạng xấu ác này còn sanh kinh sợ, đều khởi suy nghĩ: “Đây là loài hữu tình gì mà chiêu cảm quả báo như thế, lại đi đến đây?”

Phật bảo đại chúng:

- Đây là hữu tình vừa biến làm Chuyển Luân Thánh Vương đi đến chỗ ta. Ta khiến rời đi, hiện nguyên hình. Các Sa-môn nghe Phật nói thế đều buồn rầu, than thở im lặng mà trụ. Long vương Y-la-diệp đã hiện thân rồng rồi, buồn khóc bạch Phật:

- Ngưỡng mong Thế Tôn, đại bi thương xót, dự ghi cho con bao giờ thoát khỏi nẻo ác này?

Phật nói: Long vương, Ta nay sẽ vì người nói rõ, nên sanh lòng tin chắc chắn. Lui về sau, ở đời vị lai, lúc thọ mạng của chúng sanh tám vạn tuổi, có Phật ra đời gọi là Từ Thị; Phật ấy sẽ dự ghi thời gian phải trải qua của người, thoát khỏi thân rồng này.

Long vương nghe Phật nói bèn cất tiếng khóc rống lên, nước mắt chảy như sông. Phật dùng tâm đại bi, lời lành dạy bảo:

Người nên tự hối lỗi mình, không thể chỉ thêm buồn khổ. Nay trong hội này, khó có thể ở lâu.

Long vương kia tự nơi thâm tâm tự nghiêm trách mình: “Nghiệp ác ấy của ta không có ai tương tợ. Nguyên nương Phật lực, sớm lia khổ này. Bèn phát thệ nguyện: Từ đây về sau, đến hết đời vị lai, tâm không suy nghĩ tà, không sanh phóng dật. Cho đến con đế, con kiến cũng không sanh tâm sát hại. Nói lời thề này rồi, đánh lễ chân Phật, liền trong hội chúng, bỗng nhiên biến mất”.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, một lòng chấp tay thưa hỏi Như Lai: “Vị Long vương này trước kia tạo nghiệp gì, phải đọa vào loài rồng?” Lại do nghiệp gì mà có bảy đầu, trên mỗi một đầu, có cây Y-la, mỗi khi lay động, thật là thống khổ, máu mủ trào ra?” Kính mong Như Lai, vì chúng con giảng nói nhân duyên ấy, khiến rõ tội phạm.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A Nan: “Ngược về quá khứ, trong Hiền kiếp lúc thọ mạng của chúng sanh hai vạn tuổi, có Phật ra đời, tên là Ca Nhiếp Ba gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thời đó, Long vương

kia, ở trong pháp Phật, xuất gia tu đạo, Làm Tam Tạng Tỳ-kheo, chán sợ phiền não, tu hạnh xa lìa, ở chốn vắng lặng, tu tập Xa-ma-tha. Từ định ra rồi, mặt trời đã quá giữa, bèn vào xóm làng kia mà hành pháp khát thực. Hoặc có được đồ vật, hoặc không được đồ vật, bị người chửi mắng, sanh khởi phiền não. Ra khỏi xóm làng ấy về đến A-lan-nhã, dưới cây Y-la, rồi du hành trở lại, nhân đó dùng hai tay hái lá, gồm bốn lần, hái rồi lại hái, vò nát rồi vứt đi. Phật biết được chuyện này, bèn quở trách Vị Tỳ-kheo kia, và nói giới tướng khiến Tỳ-kheo ấy hối lỗi. Vị Tỳ-kheo đó do không tin thọ lại nói: “Đây là vật vô tình, đâu có lỗi gì” Do hai nhân duyên, nên thọ khổ báo như thế: “Khất thực quá giờ, phải chịu quả báo sanh vào loài rồng, do không tin lời Phật nên sanh cây y-la trên đầu”.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo: Long vương Y-la-diệp kia, chỉ tạo chút nhân ác, nay phải chịu nhiều thống khổ. Tự mình tạo nhân, tự mình thọ quả. Chẳng phải Địa giới, Thủy Hỏa, Phong giới bên ngoài có thể chiêu tập mà thấy đều do nội tâm tạo tác.

Nếu các hữu tình, rốt ráo ưa tạo hắc nghiệp phi pháp thì chắc chắn phải thọ khổ báo ở trong đường ác. Nếu các hữu tình, rốt ráo vui tạo bạch nghiệp thanh tịnh thì nhất định thọ báo vui ở trong cõi người, trời. Nếu các hữu tình, nghiệp gây tạo, thiện ác xen lẫn thì lãnh thọ quả báo lẫn lộn. Cho nên, các thầy Tỳ-kheo, đối với hắc nghiệp kia, rốt ráo chớ tạo, đối với bạch nghiệp, nhất định tu tạo. Quả báo chợt đến, giống như dòng thác dữ, nghiệp thiện ác, ảnh hưởng không sai. Như có bài tụng:

*Dù trải vô lượng kiếp
Nghiệp kia không thể hoại
Lúc quả báo thành thực
Chúng sanh nhất định thọ*

Phật nói: Tỳ-kheo các ông, phải nương theo lời Phật, tư duy như lý, đối với giới cấm không nên phạm dù chút ít. Cho nên ta nay phân biệt tử mủ nổi lo sợ lỗi lầm của sự hủy phạm giới. Vì khiến hữu tình sanh tâm sợ hãi sâu xa, dứt hẳn các điều ác, siêng làm các điều thiện, Tỳ-kheo các ông, ở nơi kinh điển này, vì mọi người diễn thuyết, khiến thành tựu lạng phước.

Bấy giờ, trong chúng hội, Tôn giả A-nan-đà thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn, tướng trì giới này, làm sao biết rõ?

Phật bảo Tôn giả A-nan: Muốn vào pháp Phật, trước phải giữ năm giới, đó là: Không sát sanh, lìa lấy vật không cho, lìa tham muốn tà hạnh, dứt lời nói hư dối, lìa phóng dật uống rượu. Hành tướng như thế,

mỗi mỗi rõ biết. Này A-nan! Nơi nơi xứ xứ, thành ấp xóm làng có các thiện nam, tín nữ nương tựa nơi pháp thiện, vui giữ tịnh giới, phát sanh tâm thanh tịnh, ở nơi năm giới này trọn đời có thể vâng giữ.

Như kinh Tào Tác Phước Nghiệp nói: Như thế nào là trì giới được thành việc phước. Nếu người có thể đối với hết thảy hữu tình, không làm việc giết hại, người này được gọi là trì giới không giết hại. Người sát sanh, từ nơi tâm sơ khởi, quyết định sẽ giết hại những vật nào, hoặc khiến người khác giết. Khởi tâm gia hạnh thật sự đoạn mạng sống của hữu tình kia, chặt cắt thọ dụng. Người này gọi là phạm tội sát sanh.

Nếu người đối với tài vật sở hữu của người khác, lìa sự không cho mà lấy. Hoặc làm việc cướp lấy. Hoặc kẻ khác để quên, giấu không trả. Thậm chí, từ đầu, khởi tâm gia hạnh, trộm lấy vật kia. Người này gọi là phạm tội trộm cắp.

Nếu người có thể lìa hết thảy nhiễm dục, hoặc ở nơi sắc của người khác, không sanh tâm xâm phạm. Người này được gọi là trì giới không dâm. Người ham muốn tà hạnh, chẳng phải trong thân tộc, làm trò, buôn bán nơi xóm làng, chỗ sanh nhiễm dục, đều không nên đến. Hoặc thân quyến kẻ khác, thường được giữ gìn, khéo sắp đặt phương tiện, để lại châu báu của mình, hoặc kẻ khác gặp nạn mà sanh cưỡng bức. Khởi tâm như thế cho đến việc làm, người này gọi là phạm tội tà dục.

Nếu người thường lìa lời nói hư dối, phát ngôn chân thật, tâm miêng không trái, người này gọi là trì giới không nói dối. Người nói dối đó là thấy nói không thấy, không nói đúng sự thật. Như trong Luật nói: “Như có Tỳ-kheo, từ phương xa đến, hoặc có người hỏi: “Có thấy người này, nọ không?” Vị kia thật sự đã thấy nhưng đáp: “Không thấy. Những sự loại như thế gọi là mắc tội nói dối.

Nếu người đối với rượu, đã răn không uống. Hoặc gió thổi bay mùi thơm, cũng không muốn ngửi, người này gọi là trì giới không uống rượu. Rượu có ba loại:

1. Tô-la. Là lấy gạo, men trộn lẫn tạo thành.
2. Mai-ly. Loại này chỉ dùng rễ, quả, hoặc hoa, lá v.v... lấy nước làm thành. Hai loại rượu này đủ sắc, hương, vị. Do gió thổi mùi hương, nghe đều muốn uống. Uống rồi mê say, ất sanh phóng dật.
3. Ma-tha. Loại này lược không nói rõ. Ba loại rượu này, nếu vui thích uống, người này gọi là phạm tội uống rượu.

Lại như kinh Nan-nỉ-ca nói: “Rượu Ma-tha đó, không nên làm ra. Tỳ-kheo uống vào rồi dẫn đến phóng dật, hao tổn tài vật, thọ dụng không đủ tăng thêm sân hận, hoặc cùng đánh đuổi nhau, cùng thêm vào

lời hung ác, tranh cãi, cho đến mất áo, khóa thân, không biết xấu hổ. Tiếng xấu lan rộng, người tốt lánh xa. Bỏ quên việc tụng tập kinh điển Đại thừa, tổn giảm trí tuệ, tăng trưởng vô minh. Không kính Tam Bảo, cha mẹ, tôn thân. Ở trong dòng họ, không được tôn trọng. Như thế, người phá giới do vì uống ba loại rượu kể trên, sanh các lỗi lầm. Cho nên phải biết, đối với việc sát sanh v.v... không gây tạo nữa, thường phải xa lìa.



KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP QUYỂN 12

Nay ở đây lược nói tướng trì giới. Bắt đầu từ các căn, nhận giữ kín đáo. Uống ăn biết lượng, giảm trừ ngủ nghỉ, thường vui tôn trọng, tu các phạm hạnh, nghe những việc hưởng thọ dục lạc thuở xưa không thích nghĩ tưởng. Lại có thể hiển thị công đức của Sa-môn, xuất ly mọi lỗi lầm của luân hồi nơi nẻo ác. Thân cận thiện tri thức, tác ý như lý, vui nghe chánh pháp, hiểu sâu nghĩa lý, trừ tham, sân, si, dứt các phiền não, bỏ tưởng hư vọng, thêm lớn minh tuệ, chỉ mong giải thoát, không sanh mệt mỏi. Nếu như có hủy phạm tội cấu vi tế thì không che giấu. Hết thấy tài vật tâm không keo kiệt, thường vui thí giúp cho những chúng sanh nghèo khổ. Biết rõ năm dục có nhiều tội lỗi. Đối với quyền thuộc của mình, ân ái ràng buộc, sanh tưởng xa lìa. Ở một mình trong rừng, nơi đồng hoang, bỏ chốn ồn náo. Không nuôi lớn vật khác với những kẻ tham. Có người đến cầu pháp, không sanh lòng tiếc sển, ganh ghét. Liền vì những kẻ ấy thuyết giảng khiến họ tin hiểu. Thường dùng kiếm tuệ diệt giặc phiền não. Được các thiện như tôn trọng ngợi khen, xứng đáng thọ những vật cúng dường của thế gian như: “Y phục tốt đẹp, ngọa cụ, các thức ăn uống v.v... Đối với những mùi vị thịt, ý tưởng dứt tuyệt, quên hẳn. Nơi danh lợi thế gian tâm không mong cầu, tranh lấy. Đối với hai loại nghiệp đạo thiện, bất thiện, hoặc làm, hoặc ngừng, tin hiểu chắc chắn. Đã tự mình hiểu biết rồi, trừ bỏ ngã mạn, dùng tâm lợi lạc, vì người khác diễn thuyết, hóa độ các Ni Kiền tử ngoại đạo v.v... khiến họ cũng sanh tâm tin hiểu, an trụ trong pháp Phật. Ngoài ba y của mình, những vật sở hữu khác, dùng tâm thanh tịnh mà bố thí cho mọi người. Người như thế tức là đã ở trong chủng tộc Thánh. Thân tâm mát mẻ, lìa các nóng bức, ưu não. Rõ biết sáu xứ không có chân thật, giống như ung nhọt. Bị vật ngăn che, thường bị ruồi muỗi phiền não cắn hút. Những

người có trí, siêng cầu phước thiện, nương nơi chánh niệm xử và tám Thánh đạo dùng khói hương pháp thiện, xông lên đuổi đi. Rõ biết năm uẩn giống như cây chuối, nếu sanh tâm tham, thì khởi tướng không bền chặt. Do vì lòng tham kia làm hư hoại chánh đạo. Trước chế ngự các căn, khiến không tán loạn. Dần dần khiến tu tập, trụ vào Tam-ma-địa. Rõ biết cảnh giới, bản tánh chỉ là khổ, giống như rừng gai, rậm rạp khó vượt qua. Cũng như bụi bặm, ô nhiễm hữu tình. Dùng nước chánh pháp gội rửa sạch. Quán sát như thế, uẩn, xử, giới kia, sanh trưởng các phiền não mê muội, không đáng yêu thích.

Đây nói rõ Trì giới, có hai loại:

1. Trì giới không thanh tịnh.
2. Trì giới thanh tịnh.

Như trong luật nói: “Có hai vị Tỳ-kheo, tinh tấn trì giới. Mỗi người ở một nơi, tiếng tốt đồn xa. Lúc ấy, dân chúng đều kính ngưỡng đạo đức của họ, cùng nhau đi đến chỗ ở của hai vị, thân cận cúng dường. Bấy giờ có Nhà vua tên là Ca-ni-sất-sá, nghe biết hai vị Tỳ-kheo này hộ trì tịnh giới, nên cùng với quần thần đi đến chỗ của họ. Thấy một vị lão niên, uy nghi trang nghiêm, tu tập thiền định, bèn sanh tâm kính ngưỡng, ý muốn thưa hỏi. Vua thưa: “Bạch Đại Đức! Trì giới như thế, ý mong cầu điều gì?” Vị Tỳ-kheo đáp: Mong muốn của tôi là đời sau được làm vua Nhà vua nghe nói thế, lòng thấy không vui: Trì giới như thế sao không có trí tuệ biện biệt chọn lựa. Lại đi trở vào vòng trói buộc của sanh tử luân hồi? Người làm điên đảo mê hoặc chư Thiên và dân chúng. Ta nay ở đây, không cúng dường. Trì giới như thế gọi là không thanh tịnh.

Nhà vua lại đi đến chỗ ở của vị Tỳ-kheo tân học. Đến rồi, vua liền hỏi: “Thầy nay trì giới, ý mong cầu điều gì?” Vị Tỳ-kheo thưa: “Ởn vua đoái hỏi, điều mong cầu của tôi là nguyện chứng thành Bồ đề, làm lợi lạc quần sinh. Vua nghe nói thế, lòng rất vui: “Trì giới như thế thì không lầm lẫn, xa lìa các cấu nhiễm, gọi là thanh tịnh. Ta nay phải thực hiện sự cúng dường tối thượng”. Sa-môn như thế, phát tâm rộng lớn, Đệ Thích, chư Thiên đều nên cúng dường. Lúc ấy dân chúng, nghe vua ngợi khen, đều cùng chấp tay, đánh lễ xuống chân vị Tỳ-kheo. Vua bèn quay nhìn các vị cận thân theo hầu, bảo: “Các người mỗi người hãy lấy vật quý báu mà dâng cúng. Đây gọi là trì giới thanh tịnh.

Như đức Thế Tôn nói: Có mười loại duyên, gọi là trì giới không thanh tịnh:

1. Thâu lấy tổn hại.
2. Đắm sâu nhiễm dục.

3. Không cầu xuất ly.
4. Thường sanh lười biếng.
5. Mong cầu mưu tính khắp.
6. Thoái thất chánh hạnh.
7. Tà mạng nuôi sống.
8. Mất vui yên ổn.
9. Nghe ít không học.
10. Bỏ quên việc tụng tập.

- Thế nào gọi là Thâu lấy tổn hại? Đó là đối với vua, con vua, các đại thần, sợ uy thế của họ, thường phải xa lìa, cho đến vô số các loại luật nghi ác. Tỳ kheo, nếu bị bức bách vì khát không nên ở những nơi kia, cầu xin nước để uống. Vì chưa dứt trừ phiền não, chưa chứng được thần túc, không thể tự điều phục mình, sanh nhiều sợ hãi.

- Thế nào gọi là đắm sâu nhiễm dục? Đó là ở nơi năm trần cảnh, liên tục khởi tưởng bất chính, tự tánh buông lung, phóng túng, bỏ việc tu tập thiện.

- Thế nào gọi là không cầu xuất ly? Đó là xả bỏ chỗ tốt đẹp hưởng đến chỗ lỗi lầm, lại chê bai chỗ tốt đẹp tán thán năm dục lạc.

- Thế nào gọi là thường sanh lười biếng? Đó là luôn luôn nghĩ nhớ những việc lợi phi nghĩa đã làm trong quá khứ, cùng nhau tranh chấp. Ý vào của cải mình có, tiêu dùng tùy ý sanh kiêu mạn. Phần nhiều đối với những bậc cao niên đức độ, không thường kính trọng, không khởi ý thưa thỉnh.

- Thế nào gọi là mong cầu mưu tính khắp? Đó là đối với những vị thiện tri thức, đồng phạm hạnh, đua nịnh, tán dương lẫn nhau, vì cầu lợi dưỡng.

- Thế nào gọi là thoái thất chánh hạnh? Đó là ưa tạo các điều ác, trái vượt giới pháp, không có phương tiện thiện để khởi đạo đối trị.

- Thế nào gọi là tà mạng nuôi sống? Đó là sợ mình khó nuôi dưỡng nổi mình, tâm không biết dừng đủ. Như ở trong Luật nói: “Tỳ-kheo sinh sống bất chính, làm luật nghi phi pháp, giả hiện dị tướng. Ở trong đại chúng, tự khoe đức mình. Nói nhiều, không biết hổ thẹn. Hoặc ỷ lại dòng họ, đa văn luận nghị. Hoặc có lúc phi thời thuyết pháp cho kẻ khác, tuy có chút ít đức, do vì tham lợi, người nghe pháp, phần nhiều không tin thọ. Nghe có người nói, ở nơi chốn nọ, có Trưởng giả thuộc tộc họ lớn Bà-la-môn, bố thí áo quần, các loại vật dụng nuôi sống, liền đi đến đó, nói với trưởng giả: “Ta là Trưởng lão đức độ, sẽ lấy những vật tốt đẹp bậc nhất, mong sẽ được thí trước”. Bấy giờ vị Trưởng giả sợ

tranh giành âm ĩ, không muốn trái ý nên cấp cho. Kẻ giúp việc thấy thế, đều sanh lòng khinh chê, vật thí không đem cho, lại xua đuổi khiến bỏ đi. Lúc này vị Tỳ kheo kia tâm sanh buồn phiền, ở trước mặt Trưởng giả nói lời thế này: “Ta trước đã không muốn đi đến chỗ tộc họ thấp kém để cầu những vật cầu dùng. Nay đã không được, ở cũng không hổ thẹn, kẻ kia tuy dòng họ thấp kém nhưng cũng hay vui thí xả”. Tỳ kheo như thế, xảo ngôn dối trá để mong cầu nhiều, tâm thường nóng bức phiền não.

- Thế nào gọi là mất vui yên ổn? Đó là người trì giới phải nên an trụ việc làm trong chỗ không khổ, không vui. Chẳng phải như các ngoại đạo Ni kiền tử, nằm ngồi trên gai gốc, nằm thứ lửa, nướng thân, luống thọ khổ nhọc, không có được chút lợi lạc nào. Nếu bám nơi lạc cũng không có chỗ chứng đắc, chỉ tăng thêm phóng dật, sau ắt chiêu cảm lấy khổ báo.

- Thế nào gọi là nghe ít, không học? Đó là bên ngoài tuy phòng giữ lỗi ác, bên trong không có tuệ sáng, chỉ có ngu si, lại không thường thưa hỏi.

- Thế nào gọi là bỏ quên việc tụng tập? Đó là chỉ nghĩ đến việc ăn no, không thể tấn tu. Ăn no đầy ruột, đầy bụng bất tịnh chảy tràn. Thật chẳng phải là Sa-môn, mà tự xưng phạm hạnh. Giống như thổi loa ốc, chỉ đuổi theo tiếng hư ảo.

Mười duyên như thế, tùy theo đầy đủ một loại, gọi là trì giới không thanh tịnh. Những người tu hành phải khéo biết rõ.

Nếu người thâm tâm tin hiểu chắc chắn, cho đến một lỗi nhỏ, cũng sanh lòng sợ hãi, phải biết người này khéo trụ tịnh giới. Như trong Luật nghi nói: “Có một Trưởng giả mua được một nô bộc, đã nhỏ lại nghèo, bán thân để tự cứu giúp. Nhưng kẻ kia trong tâm thọ trì giới Phật. Một hôm, Trưởng giả sai sát sanh, kẻ nô bộc liền thưa: “Trưởng giả là bậc chánh nhân, sao lại khiến người tạo nghiệp sát?” Ở nơi việc thiện, bất thiện cần phải phân biệt” Vì giữ giới Phật nên không dám theo lệnh” Trưởng giả thức tỉnh, bèn dừng việc sát hại.

Lại có vị Quốc vương tên là Kế-la-ca, thường dùng hình phạt nghiêm khắc để cai trị muôn dân. Nếu kẻ thứ dân kia, có các lỗi lầm, thuộc về quan gia, tất sẽ tru lục. Lúc ấy, có một người, sắp sửa bị giết. Kẻ Chiên-trà-la kia dập đầu trước vua thưa: “Tôi nay phát tâm, mới lãnh thọ giới Phật. Đối với các tội nhân, thề không giết hại. Thậm chí loài dế, kiến cũng không làm tổn hại”. Nhà vua nói: “Người tôn trọng giới Phật, chống lại lệnh nước. Đã không có chỗ dùng, nuôi người phỏng ích gì?” Lúc ấy, kẻ Chiên trà la lại thưa vua: “Tôi nay nhất định

không hủy phạm tịnh giới, xin vua xem thử: “Đế Thích, chư Thiên, ở nơi giới Phật chế còn không dám trái vượt, huống chi chúng tôi” Nhà vua nói: “Nếu thật vậy sẽ dùng nghiêm hình trước chặt đầu ngươi”. Chiên trà la thưa: “Nay thân này của tôi, thuộc về nhà vua. Nhưng ở đời sau, trọn không có thân nào sót lại. Dùng công đức của thiện căn trì giới này, nguyện sẽ được sự an vui hạnh phúc tốt đẹp nhất ở thế gian, cho đến chư Thiên, theo nguyện ý mà đi tới. Ở đời vị lai, vui cầu pháp thiện, tăng trưởng sức mạnh: Tín, Tấn, Niệm, Định và Tuệ. Dùng nước công đức rửa sạch cấu nhiễm ba độc: Tham v.v... rửa sạch không còn thừa lại gì. Quyết định sẽ được các quả: “Dự lưu, cho đến Pháp thân vi diệu, thanh tịnh của Như Lai”. Đã phát nguyện này xong, ở trước đại chúng, cao tiếng xưng: “Tôi nay thân này từ nhân duyên sanh, trong khoảng sát na, ắt sẽ chấm dứt, vì hộ trì giới Phật, tâm không lo sợ” Nhà vua nghe kể kia nói thế, càng thêm phẫn nộ, liền sai sứ giả, đuổi kẻ chiên-trà-la, vào rừng Thi-đà giết hại mạng nó. Lúc ấy dân chúng đều kinh sợ than thở, bèn nói với nhau: “Người này là bậc đại trượng phu, thật là ít có. Vì hộ trì giới của Phật mà bỏ thân mạng mình.”

Cho nên phải biết, hết thảy chúng sanh, chẳng hạn lớn nhỏ, chủng tánh cao thấp, chỉ trong tâm sâu xa có thể đủ sự hổ thẹn, tin hiểu chắc chắn mà không hủy phạm, thì được gọi là trì giới thanh tịnh.

Ở đây lại nói rõ trì giới không thanh tịnh. Như trong Luật nói: Có một vị Tỳ-kheo, tu hạnh xa lìa, trú trong hang núi. Bỗng nửa đêm, tự lấy lương khô ăn. Do vì vội vàng nên làm bể cái bình. Lúc ấy chúng nghe, rồi quở trách vị Tỳ-kheo kia: Dù ở trong hang núi mà lại ăn phi thời thì cũng gọi là trì giới không thanh tịnh.

Lại có vị Tỳ-kheo vốn là Bà-la-môn, sau nương theo pháp Phật, xuất gia tu đạo, vui ở chốn đồng hoang, sống một mình. Do vì thói quen, thường vào ban đêm, gấp y cà sa lại xoạc chân mà ngồi. Có đám học trò trước, chợt đến thăm hỏi. Bèn nói với họ: “Đây nếu không có người, người có thể vào trong rừng Am-la kia, hái trái cây mang về”. Đệ tử vâng lời dạy, liền đi đến chỗ ấy, bèn bị người chủ bắt trói. Đây cũng gọi là trì giới không thanh tịnh.

Lại có Tỳ-kheo, ở nơi A-Lan-nhã, tu hạnh tịch tịnh. Vào làng khát thực, lạc qua nhà mại dâm. Cô gái kia hỏi: “Tỳ-kheo trì giới, vì cố gì đến đây, chỗ không giải thoát?” Nếu vui thích hòa hợp sẽ vào hầm lửa”. Tỳ-kheo như thế, khó ở chốn vắng lặng vì không khéo quán sát nên bị kẻ kia chê trách. Đây cũng gọi là trì giới không thanh tịnh.

Có hai vị Tỳ-kheo, trụ ở A-lan-nhã, nhưng thật sự không có đức,

tự bảo có đức. Theo đám thương nhân vào trong biển lớn. Gió đen hung dữ thành linh nổi lên, sóng to âm ập đến. Mọi người đều kinh hoàng. Các loài thủy tộc, cá Ma-kiệt v. v. . . tới lui, qua lại ngang dọc, húc đâm làm hư hoại tàu thuyền. Mọi người đều rối loạn, kêu khóc bi thương. Hoặc nổi lên được cứu vớt, hoặc bị chìm đắm. Lúc ấy, vị Tỳ-kheo già, đã rơi xuống nước rồi. Nghĩ lại mình già yếu, mạng không thể thoát được, liền cởi các phao ra, cho người bạn đồng hành. Kẻ kia đã được phao rồi, lấy nhiều châu báu, ngọc ma-ni, v.v... bèn bị mất mạng. Đây gọi là trì giới không thanh tịnh.

Kế lại nói rõ trì giới thanh tịnh. Có một vị Tỳ-kheo, lặn lội đường xa, bèn bị các đạo tặc, cướp đoạt hết cả y áo. Trong số có một người, trước làm Sa-môn, biết vị này hộ trì giới, bèn bảo đám kia: Lấy cỏ trói lại, bỏ ông ta đó rồi đi. Vị Tỳ-kheo luôn nghĩ tưởng giới Phật chế. Hết thấy cỏ lá không được bứt đứt, nằm nép bên đường, không dám động đậy. Gặp lúc vua đi săn bắn. Từ xa trông thấy, tưởng là ngoại đạo lõa hình, do ngã mạn không chịu đứng dậy. Liền đi đến cất vấn, mới biết đây là Tỳ-kheo, vì hộ trì tịnh giới, không làm tổn hại cỏ lá. Vua khen là chưa từng có, rồi sai người cởi trói cho ông ta, cho ăn uống lại cung cấp cả áo quần. Đây gọi là trì giới thanh tịnh.

- Có hai vị Tỳ-kheo từ phương xa lại, muốn đi đến cúng dường Xá-lợi của Như Lai. Hành trình vất vả, mệt khát, muốn tìm nước uống. Vị Tỳ-kheo thứ nhất bị cơn khát bức bách, không bận tâm xem suy xét, uống nước liền. Vị Tỳ-kheo thứ hai tuy cũng khát nhưng xem xét coi nước có trùng không. Vị này bảo với bạn đồng hành của mình: “Thà tự mình chết khát, không làm thương tổn sinh mạng kẻ khác”. Không chịu trái phạm giới luật của Thế Tôn, ngồi ngay thẳng trong rừng, chịu khát mà chết. Do nhân duyên này được sanh lên cõi trời Đao-lợi, gặp Phật nghe pháp, chứng quả Dự-lưu. Đây gọi là trì giới thanh tịnh.

Có vị Ưu Bà Tắc, tu phạm hạnh đã lâu. Bỗng một hôm, nhà ông bị lửa cháy. Ông răn bảo các con: “Các con cẩn thận chớ lấy nước có trùng tưới vào lửa. Tại sao như vậy?” Ta hộ trì những con trùng nhỏ nhút trong nước, không đoái tiếc tài sản, của cải. Há vì chút lợi nhỏ mà phải đọa vào đường ác. Đây gọi là trì giới thanh tịnh.

Cho nên, người trí cần phải an trụ trong sự trì giới thanh tịnh, rốt ráo xa lìa sự trì giới không thanh tịnh. Nên biết đức Như Lai xuất hiện ở thế gian, thường vui làm lợi ích cho hết thảy mọi hữu tình, đóng cửa vào nẻo ác, chỉ đường sanh lên Trời. Đốt củi phiền não, nhổ gốc tham dục, giáo hóa các chúng sanh, lìa bỏ nhà, dứt trói buộc, đều khiến gặt được

sự tốt lành an vui. Cứu cánh vượt qua dòng thác dữ sanh tử, cõi thuyề trí tuệ đến nơi bờ kia. Dần dà, chúng đắc trọn vẹn đạo quả Bồ đề Niết bàn; kiến lập cờ pháp lớn, hàng phục các ngoại đạo, ngã mạn, kiêu căng, các pháp bất thiện, thấy đều khiến phát tâm. Đồng mãnh tinh tấn, dùng nước chánh pháp, tẩy rửa sự khát ái. Kể nghe pháp rồi, nương theo lời dạy mà tu học. Tích tụ pháp tài, kho tàng báu công đức, an trụ nơi thân thông, xuất ly ba cõi, thấu rõ thắng nghĩa đế, an trụ chốn giải thoát. Trì giới như thế, được chư Phật khen ngợi. Phải biết người này là mắt của thế gian, thường dẫn dắt chúng sanh đến nơi an ổn. Cũng như đèn sáng, thường phá bóng tối si mê. Như nước trong sạch, thường tẩy rửa bụi nhơ tội lỗi. Như thuốc hay, chữa lành bệnh phiền não, khéo nhổ mũi tên dục. Như ruộng tốt ở thế gian, sanh trưởng lúa công đức. Luôn giới chỉ dạy những chúng sanh lười biếng, khiến sanh tâm hoan hỷ, vui giữ tịnh giới.

Nếu người ưa tạo tác nghiệp đạo bất thiện, như ở chung với kẻ oán thù, ắt sẽ bị tổn hại. Như nương theo pháp của ngoại đạo, Bà-la-môn, mà cầu xuất ly, trở lại chiêu cảm lấy tai vạ lỗi lầm. Phải nương trụ nơi giáo pháp của chư Phật xưa, lấy y ca sa làm tướng cờ hiệu để cầu giải thoát thì có thể tiêu diệt được các cội gốc bất thiện, khiến chúng ma quân sanh lòng lo sợ. Dùng dao trí tuệ chặt đứt phiền não, được danh xưng lớn, lìa các sự suy hoại, họa hoạn. Cứu cánh là thành tựu đạo Bồ đề mầu diệu. Như nói: Trí giả Mã Minh kiên trì tịnh giới, khéo nói pháp yếu, hiện đời có được danh tiếng, nghĩa lợi. Lại sanh về cõi Trời, hưởng thọ phước báu thù thắng, tăng trưởng các loại công đức tuệ sáng. Nên biết người luôn giới hộ trì tịnh giới như người nghèo có được bình quý, theo chỗ mong cầu thấy đều được như ý. Thường phải tinh tấn, cung kính hộ trì. Như phụng thờ thầy tổ không có ý tưởng mỗi một. Người giữ gìn tịnh giới cũng lại như vậy.

Như đức Thế Tôn nói: Trì giới thanh tịnh, thì có thể đạt được mười công năng:

1. Do trì giới, nên những việc làm ra đều không có chỗ lầm lẫn. Không sanh phiền não, tâm thường vui vẻ. Do vì vui vẻ, thâm tâm vui với chánh pháp. Do vì vui nơi chánh pháp, thân được nhẹ nhàng an ổn. Do vì khinh an, thọ vui thắng diệu. Do vì diệu lạc, dẫn đến sự sanh khởi thiền định. Do vì được định, rõ biết bờ mé chân thật. Do vì rõ biết bờ thật, an trụ nơi Bồ đề, lìa bỏ nhiễm ô chướng ngại, an trụ trí vô ngã, ắt có thể dứt hẳn phiền não vi tế: Sự sanh của ta đã tận, phạm hạnh đã lập, không thọ thân sau, đi đến cảnh giới Niết-bàn.

2. Do vì trì giới, ba nghiệp hiện có không tạo tội ác, xa lìa đường dữ. Lúc sắp mạng chung, tâm không sợ hãi. Nghiệp phước tự tạo, các điều thiện hiện tiền, tùy ý vãng sanh cõi đẹp hưởng vui.

3. Do vì trì giới, tiếng tốt lưu truyền khắp, người nghe khen ngợi.

4. Do vì trì giới, ngủ yên ổn, thức yên ổn, thân tâm không ưu não.

5. Do vì trì giới, thường được chư Thiên, thương tưởng, hộ trì.

6. Do vì trì giới, ở trong đại chúng, tâm không khiếm nhược.

7. Do vì trì giới, không bị loài phi nhơn dò tìm chỗ yếu của mình.

8. Do vì trì giới, được các người ác, xem như thân tộc.

9. Do vì trì giới, vật dụng không thiếu, không phải mong cầu, thường được người thiện cung kính cúng dường.

10. Do vì trì giới, những điều mong cầu, tùy tâm đều được thành tựu. Nếu muốn sanh vào dòng họ tôn quý, trưởng giả, giàu có lớn, nhà Bà-la-môn, hoặc lại mong cầu sanh vào chư Thiên nơi Sáu cõi trời thuộc cõi Dục cho đến cõi trời cõi Sắc, cõi Vô sắc, hoặc cầu quả lìa dục A-la-hán, giải thoát tịch tĩnh đều được toại ý.

Trì giới như thế, công đức đạt được, ví như biển lớn, sâu rộng vô biên, Nếu ta thử tự tuyên thuyết đầy đủ, cùng tận đời vị lai cũng không thể nói hết. Như đã nêu ở trước, công năng trì giới, những người nào từng đạt được quả báo thù thắng như thế?" Như Phật, bậc Đại tiên, thấy đều thành tựu. Từ lúc mới phát tâm, tu trì tịnh giới, cho đến đạt được ba minh, sáu thần thông, Lực, vô úy v.v... ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, đẹp đẽ vi diệu, rõ ràng, tròn đầy không bớt. Tóc xanh biếc xoay quanh phía mặt, nhuần thấm như màu đen con ong. Sau cổ treo một vòng ánh sáng tròn đầy giống như ánh trăng tròn. Diện mạo đoan nghiêm như hoa sen nở, hình nghi đỉnh đạc như núi vàng ròng. Hai bàn chân bằng phẳng đứng yên tốt đẹp, vững vàng. Tay chân tròn đầy như cây Ni-câu-luật-đà. Thường dùng mắt từ ái nhìn các chúng sanh. Hết thấy người trông thấy Phật, đều được lợi ích, phương tiện cứu tế, xa lìa đường ác. Trong các thế gian, không ai sánh bằng, cho nên gọi là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

Nếu các chúng sanh thọ trì tịnh giới, thì có thể đạt được công đức như trên, cùng các đức Như Lai, bằng nhau không khác. Khéo lợi lạc hết thấy hữu tình, cho nên sau Bồ thí nói rõ sự trì giới, hành tướng thứ tự, như trước đã nói. Tỳ-kheo các ông, thường phải nhất tâm, vui hành trì Bồ thí, trì giới, vì người chỉ bày. Đây gọi là thành tựu đầy đủ lọng phước.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

LONG THỌ BỒ TÁT
VỊ THIÊN ĐÀ CA VƯƠNG
THUYẾT PHÁP

SỐ 1672

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1672

LONG THỌ BỒ-TÁT VỊ
THIÊN ĐÀ CA VƯƠNG THUYẾT
PHÁP YẾU KỆ

Hán dịch: Đời Lưu Tống, Tam Tạng Cầu-na-bạt-ma

*Vua Thiên-đà-ca phải nên biết
Sanh tử khổ não nhiều tội lỗi
Thấy đều bị vô minh ngăn che
Ta muốn vì vua khởi lợi ích
Ví như chạm vẽ làm tượng Phật
Người trí thấy tượng phải cung kính
Ta nương Như Lai với chánh pháp
Đại vương cũng nên tin thọ sâu
Vua tuy trước đã nghe lời Phật
Nay nếu nghe thọ thêm phân biệt
Giống như ao sen hương sắc đẹp
Trăng vàng chiếu xuống càng rực rỡ
Phật dạy sáu niệm phải tu tập
Đó là Tam Bảo, Thí, Giới, Thiên
Hành mười điều thiện tịnh ba nghiệp
Lìa rượu, phóng dật và tà mạng
Quán thân, tài sản, mau suy hoại
Phải tạo phước thí, giúp kẻ nghèo
Thí thật bền chắc không gì bằng*

Cũng là người thân cận bậc nhất
 Siêng tu tịnh giới trừ lỗi như
 Cũng chẳng mong cầu được các hữu
 Thí như đại địa sinh muôn vật
 Giới cũng như thế sanh các thiện
 Tu nhẫn, nhu hòa bỏ sân hận
 Phật nói hạnh này thật vô thượng
 Như thế tinh tấn và Thiên, Trí
 Đủ sáu hạnh ấy vượt tử sinh
 Nếu thường ở nhà hiếu cha mẹ
 Đây gọi là phước điền thù thắng
 Hiện đời lưu hành danh xưng tốt
 Vị lai phước báo lại vô cùng
 Giết, trộm, dâm dối, thêm say rượu
 Giường chạm, cao rộng và hương xông
 Ca hát, xướng kỹ, ăn phi thời
 Các ác như thế phải xa lìa
 Nếu lúc tuổi trẻ tu giới này
 Thọ vui cõi trời, đạt Niết-bàn
 Bỏ xẻn, ganh, tham dục, dua nịnh
 Dối trá, điên đảo cùng biếng nhác
 Các pháp ác bất thiện như thế
 Đại vương phải quán, mau xả bỏ
 Đẹp đẽ, giàu sang và năm dục
 Nên biết nguy mục như bọt nước
 Chớ cậy pháp không bền như thế
 Kiêu căng, phóng túng, sanh các khổ
 Muốn lớn điều lành, chúng cam lộ
 Cần phải xa lìa như tránh độc
 Nếu thường nỗ lực bỏ sân, mạn
 Ví như mây tan trăng thu tỏ
 Giống như Chỉ-man với Nan-đà
 Hoặc như Ta-ma, các Hiền Thánh
 Phật dạy có ba loại lời nói
 Nói vào ý, chơn thật, giả dối
 Vào ý như hoa, thật như mật
 Giả dối hèn xấu như phấn dơ
 Nên tu tập hai lời nói trước

Phải mau trừ bỏ nói không thật
 Từ sáng vào sáng, bốn loại pháp
 Vua nên phân biệt tư duy kỹ
 Hai loại vào sáng cần tu tập
 Nếu đến ngu tối phải mau bỏ
 Quả Am-bà-la, bốn cách biến
 Người khó phân biệt cũng như thế
 Nên dùng trí tuệ quán sát sâu
 Nếu thật hiền thiện nên thân cận
 Đủ thấy nữ nhân thật đoan nghiêm
 Phải nghĩ mẹ, chị, con gái mình
 Nếu khởi tâm tham dục nhiễm ái
 Phải liền tu tập quán bất tịnh
 Là tâm phóng túng nên ngăn chặn
 Như giữ thân mạng và tài sản
 Tâm dục nếu khởi nên kinh sợ
 Như sợ đao kiếm và thú dữ
 Dục không lợi ích như oán độc
 Đây chính là lời Mâu-ni dạy
 Sanh tử luân hồi hơn lao ngục
 Nên phải siêng tu cầu giải thoát
 Sáu nhập phóng túng đuổi theo trần
 Cần phải thâm giữ chớ buông lung
 Nếu luôn thâm các căn như thế
 Hơn cả dũng tướng thắng giặc thù
 Thân này bất tịnh chín nơi chảy
 Không có cạn kiệt như sông biển
 Da mỏng dầy che tợ như sạch
 Như anh lạc giả dùng trang sức
 Những người có trí nên phân biệt
 Biết kia hư dối bèn xả bỏ
 Như người ghẻ lở gần lửa nóng
 Mới tuy dễ chịu, sau thêm khổ
 Tưởng tham dục cũng lại như thế
 Trước tuy hoan lạc, sau âu lo
 Thấy thật tướng thân đều bất tịnh
 Thì liền quán nơi không, vô ngã
 Nếu hay tu tập pháp quán này

Trong các lợi ích, thật vô thượng
 Tuy có sắc tộc và kiến thức
 Nếu không Giới, Trí như cầm thú
 Dù chốn xấu hèn, ít hiểu biết
 Thường tu Giới, Trí, gọi Thắng sĩ
 Tâm pháp lợi, suy... không thể tránh
 Nếu đoạn trừ thật không ai bằng
 Các bậc Sa-môn, Bà-la-môn
 Cha mẹ, vợ con và quyến thuộc
 Chớ vì ý họ, thọ nhận lời
 Rộng tạo hành phi pháp bất thiện
 Nếu vì chúng đây tạo lỗi lầm
 Vị lai thống khổ chỉ mình chịu
 Phàm làm điều ác, báo không liền
 Chẳng như đao kiếm gây thương tổn
 Tướng tội lâm chung mới hiện đủ
 Sau vào địa ngục thêm các khổ
 Tín, Thí, Giới, Văn, Tuệ hổ thẹn
 Bấy pháp như thế gọi Thánh tài
 Lời Phật chân thật không gì sánh
 Siêu việt châu báu chốn thế gian
 Đại vương nếu chứa thắng tài này
 Không lâu cũng chứng quả đạo tràng
 Cờ bạc, rượu chè, mê đàn địch
 Lười biếng kiêu mạn và bạo ác
 Phi thời, vội vã nhiều loạn động
 Bấy pháp như thế phải xa lìa
 Tri túc là tài sản tối thắng
 Đức Thế Tôn nói lời như thế
 Tri túc dầu nghèo, khá gọi giàu
 Giàu mà đa dục đây gọi nghèo
 Nếu giàu tiền của, tăng thêm khổ
 Như rỗng nhiều dầu thêm sâu nã
 Phải xem vị ngon như thuốc độc
 Dùng nước trí tuệ rửa cho sạch
 Vì nuôi thân mạng, dẫu phải ăn
 Chớ tham mùi vị, thêm kiêu mạn
 Với các dục nhiễm phải nhàm chán

Siêng cầu đạo Niết-bàn vô thượng
 Điều hòa thân này cho an ổn
 Sau đó cần phải tu trai giới
 Một đêm phân ra làm năm thời
 Trong hai thời cần phải ngủ nghỉ
 Đầu, giữa, cuối đêm quán sanh tử
 Phải siêng cầu thoát, chớ luống qua
 Bốn định vô lượng nên tu tập
 Đây gọi mở lối nẻo Phạm Thiên
 Nếu chuyên buộc niệm bốn tâm thiền
 Mạng chung tất sanh cõi trời kia
 Hữu vi đời đời thấy vô thường
 Khổ không hư hoại không bền chắc
 Vô ngã, vô lạc, không thanh tịnh
 Như thế thấy gọi pháp đối trị
 Nếu thường quán sâu pháp môn này
 Vị lai thường ở ngôi tôn quý
 Tu hành năm giới dứt năm tà
 Đây cũng điều Đại vương nên nhớ
 Như bỏ chút muối xuống sông Hằng
 Không thể khiến nước có vị mặn
 Một chút ác nhỏ gặp nhiều thiện
 Tan hoại, diệt mất cũng như thế
 Năm tà nếu tăng, cướp công đức
 Vua phải trừ diệt chớ cho lớn
 Tín nơi năm căn, nguồn các thiện
 Đây nên tu tập cho thêm mạnh
 Sanh nơi tám khổ, thường thiêu đốt
 Phải dùng nước Tuệ rảy cho tắt
 Muốn cầu Thiên lạc và Niết-bàn
 Phải siêng tu tập chánh tri kiến
 Tuy có trí sáng, vào nẻo tà
 Công đức vi diệu, trọn không dư
 Bốn loại điên đảo hại các thiện
 Cho nên quán sát chớ cho sanh
 Là sắc chẳng ta, ta chẳng sắc
 Trong ngã không sắc, sắc không ngã
 Nơi sắc, sanh bốn loại tâm này

Các uẩn còn lại đều như thế
 Hai mươi tâm ấy gọi diên đảo
 Nếu luôn trừ diệt, thật tối thượng
 Pháp chẳng tự khởi, minh sanh trước
 Chẳng Tự Tại làm, đúng thời có
 Đều từ ái nghiệp, vô minh khởi
 Nếu không nhân duyên bèn diệt mất
 Đại vương đã biết những nhân này
 Phải đốt đèn tuệ phá tối si
 Thân kiến, Giới thủ và Nghi hoặc
 Ba chướng thường ngăn đạo vô lậu
 Vua nếu hủy hoại khiến diệt tan
 Pháp Thánh giải thoát sẽ hiện tiền
 Ví như người mù hỏi tướng nước
 Trăm ngàn kiếp cũng không thể rõ
 Muốn cầu Niết-bàn cũng như thế
 Phải tự tinh tấn sau mới chứng
 Muốn nhờ quyến thuộc và tri thức
 Lại được điều này, thật khó có
 Cho nên Đại vương phải tinh tấn
 Về sau mới chứng đạt tịch diệt
 Thí, Giới, Đa văn và Thiền định
 Do đấy, dần gần Bốn chân đế
 Nhân chủ, vậy phải tu tuệ sáng
 Hành ba pháp ấy cầu giải thoát
 Nếu thường tu thừa Tối thượng này
 Ất thấu hết thấy thiện còn lại
 Đại vương phải quán thân niệm xứ
 Thế Tôn nói là đạo thanh tịnh
 Nếu không niệm này, thêm ác kiến
 Thế nên cần phải siêng tu tập
 Mạng người ngăn ngủi không dừng lâu
 Như bọt nước nổi lên liền diệt
 Thở ra, thở vào trong giấc ngủ
 Niệm niệm qua đi thường suy diệt
 Không lâu sẽ thấy sự mài mòn
 Da thịt hôi thúi thật đáng ghê
 Xanh, ú, trướng, hoại, máu mủ chảy

Giời trùng cắn rúc đến cạn khô
 Tóc lông, răng móng đều phân tán
 Gió thổi, nắng phơi dần khô kiệt
 Phải biết thân này không bền chắc
 Vô lượng thứ khổ thường chứa nhóm
 Cho nên Hiền Thánh, những người trí
 Phải quán lỗi này, đều xả bỏ
 Tu Di, biển lớn và sông lạch
 Bấy mặt trời chiếu đều khô cạn
 Bền chắc như thế còn hủy diệt
 Hướng gì cái thân mỏng manh này
 Vô thường đã đến không ai cứu
 Không thể cậy nương và tìm cầu
 Cho nên Đại vương thường quán kỹ
 Mau sanh nhàm lìa, cầu thắng pháp
 Thân người khó được, pháp khó nghe
 Như rùa mù gặp bọng cây nổi
 Đã được thân hy hữu như thế
 Cần phải dốc lòng nghe chánh pháp
 Được thân diệu này lại tạo tác
 Ví như bình báu đầy chất độc
 Sanh nơi trung quốc gặp bạn lành
 Chuyên niệm phát tâm, khởi nguyện chánh
 Công đức trồng lâu, đủ các căn
 Vua nay đầy đủ các thiện ấy
 Nếu lại gần gũi người hiểu biết
 Phật nói đây là Phạm hạnh sạch
 Cho nên phải vui thích tùy thuận
 Chư Phật do đấy chứng Niết-bàn
 Đã gặp pháp thanh tịnh vi diệu
 Phải dốc lòng cầu đạo lìa dục
 Sanh tử hiểm nạn khổ không lường
 Dẫn cho cùng kiếp nói không tận
 Ta nay vì vua, lược phân biệt
 Cần phải lắng nghe, suy nghĩ kỹ
 Tam giới chuyển biến không bờ mé
 Cha mẹ, vợ con nhân duyên sâu
 Oán thân, yêu ghét, lẽ vô thường

Như vòng lửa xoay, há cùng tận
 Sinh tử thế giới từ xưa lại
 Sữa mẹ đã uống nhiều hơn biển
 Nếu không gắng sức chứng trí “không”
 Vị lai lại uống không cùng tận
 Trôi nổi năm đường, trải Nhân, Thiên
 Nếu chứa xương cốt, tợ Tu-di
 Ái biệt, buồn thương lệ khóc đầy
 Dầu là sông biển, không so sánh
 Nếu tính cha mẹ của một người
 Thế gian cây cỏ, số chẳng bằng
 Tuy thọ năm dục, vui cõi trời
 Rốt lại rơi vào khổ nẻo ác
 Chư Thiên mạng sống rất dài lâu
 Diệu lạc cõi này khó nói cùng
 Ca múa, hát xướng thật du dương
 Âm thanh hòa nhã tiếng vang xa
 Dáng mẫu, sắc điệu thật đoan nghiêm
 Kẻ hầu vây quanh cùng vui vẻ
 Trăm món thịnh soạn đều đầy đủ
 Theo ý vui thích tự nhiên đến
 Ao báu, luôn đầy nước thơm trong
 Hoa màu đẹp, vây quanh che phủ
 Muôn chim sắc lạ đậu bên trên
 Véo von cùng hót tiếng bay xa
 Chư Thiên dạo chơi tắm ở trong
 Vui thú vô cùng khôn nói hết
 Phước tận, lâm chung, năm tướng suy
 Lúc ấy buồn khổ hơn vui trước
 Cho nên dù có vui thiên nữ
 Người trí thấy đó sanh nhàm chán
 Dầu ở trên lầu đài châu báu
 Cũng sẽ lui đọa chốn hôi dơ
 Dù dạo vườn Nan đà, Thiên giới
 Rốt lại cũng vào rừng đao kiếm
 Tuy tắm ao Mạn-đà cõi trời
 Sau rồi cũng đọa ngục Sông tro
 Tuy là ở ngôi vua Chuyển Luân

Sau làm tôi tớ bị sai khiến
 Tuy thọ Phạm thiên, vui ly dục
 Sau đọa vô gián, khổ thiêu đốt
 Tuy ở cung trời, rực ánh sáng
 Sau vào bóng tối trong địa ngục
 Là ngục Hắc Thành, ngục Đẳng Hoạt
 Thiêu, cắt, lột, đâm và Vô gián
 Tám địa ngục này thường thiêu đốt
 Đều báo nghiệp ác của chúng sanh
 Hoặc chịu thống khổ như ép dầu
 Hoặc nghiền thân thể thành tro bụi
 Hoặc xẻ tứ chi thành nhiều mảnh
 Hoặc lại lột da và thiêu đốt
 Hoặc dùng đồng sôi rót vào miệng
 Hoặc dùng sắt ép xé thân hình
 Chó sắt đến tranh giành ăn nuốt
 Chim sắt đậu lên cùng mổ kéo
 Các loại trùng độc đều cắn rúc
 Hoặc đốt cột đồng suốt thân hình
 Lửa lớn hừng hực đều cháy suốt
 Do vì nghiệp tội, không trốn được
 Nước sôi sùng sục vọt lên cao
 Trút ngược tội nhân ném vào trong
 Mạng người suy hoại thật mau chóng
 Ví như khoảnh khắc chut Thiên thờ
 Nếu ai trong mạng sống ngắn này
 Nghe các tên khổ không kinh sợ
 Nên biết tâm đây thật vững chắc
 Giống như Kim cang khó hủy hoại
 Nếu thấy tranh vẽ, nghe tiếng kia
 Hoặc theo kinh sách, tự nghĩ nhớ
 Biết như thế thời đã khó nhỡ
 Huống lại thân hình tự trải qua
 Địa ngục lớn, Vô gián, vô cứu
 Các khổ trong đây khó cùng tận
 Nếu lại có người trong một ngày
 Dùng ba trăm giáo ném thân hình
 So một niệm khổ ngục A-tỳ

Trăm ngàn vạn phần không bằng một
 Thọ thống khổ này qua một kiếp
 Duyên nghiệp tội hết sau mới khởi
 Khổ nào như thế từ ai sanh?
 Đều do ba nghiệp bất thiện khởi
 Đại vương dù nay không lo này
 Nếu không tu nhân, duyên đọa lạc
 Trong loài súc sanh khổ không lường
 Hoặc bị trời buộc và đánh đập
 Vì không tín, giới và hiểu biết
 Thường ôm tâm ác cùng ăn nuốt
 Hoặc vì ngọc châu, lông, sừng, ngà
 Xương, lông, da thịt, mà bị giết
 Bị người ngự cõi không tự tại
 Luôn chịu khổ gạch ngói, dao gậy
 Trong đường ngựa quỉ khổ cũng thế
 Những vật cần muốn không như ý
 Đói khát bức bách, khổ lạnh nóng
 Các khổ thiếu mệt thật vô lượng
 Bụng to như núi, cổ như kim
 Phần tiểu, máu mủ không thể nói
 Trần truồng, tóc che thật xấu ác
 Như cây Đa la bị chặt đốt
 Trong miệng ban đêm lửa lớn cháy
 Các trùng tranh nhau cùng ăn rúc
 Phần tiểu dơ uest, các bất tịnh
 Trăm ngàn vạn kiếp chẳng thể được
 Ví như tìm cầu được chút ít
 Lại cùng cướp đoạt, liền tan mất
 Trăng thu trong mát sợ lửa nóng
 Ngày xuân ấm áp chuyển khổ lạnh
 Hoặc đến vườn rừng, cây trái hết
 Sông trong đi đến thành khô cạn
 Vì duyên nghiệp tội, thọ dài lâu
 Trải đến một vạn năm ngàn tuổi
 Thọ các khổ độc không còn thiếu
 Đều là quả báo loài ngựa quỉ
 Bạc Chánh giác nói nhân khổ này

Gọi là nghiệp xan tham, ganh ghét
 Nếu phước Trời hết, thiện có dư
 Do đấy được làm vua cõi người
 Sau nếu biếng nhác, phước báo tận
 Ất đọa ba đường ác, không nghi
 Hoặc sanh Tu-la, khởi cao ngạo
 Sân, ganh, tham hại thêm phiền não
 Chư Thiên dù có hành thiện căn
 Do vì xan, ganh mất lợi lạc
 Cho nên phải biết kết ganh ghét
 Là pháp ác sâu cần xả bỏ
 Đại vương, nay đã nhận biết đủ
 Sanh tử lỗi lầm nhiều nỗi khổ
 Cần phải siêng tu thiện xuất thế
 Như khát nghĩ uống, cứu lửa dầu
 Nếu thêm tinh tấn đoạn các hữu
 Ở trong các thiện thật không trên
 Phải siêng trì giới, tu Thiên trí,
 Điều phục tâm vọng, cầu Niết-bàn
 Niết-bàn vi diệu, tuyệt các tướng
 Không sanh, già, chết và suy não
 Cũng không núi sông cùng nhật nguyệt
 Cho nên cần phải mau chứng biết
 Nếu muốn chứng được Trí vô sư
 Cần phải siêng tu pháp Bảy Giác
 Nếu thường cỡi thuyền phần giác này
 Biển lớn sanh tử dễ vượt qua
 Mười bốn pháp mà Phật không nói
 Chỉ sanh tín tâm chớ có nghi
 Chỉ phải chánh tâm siêng tinh tấn
 Quyết định tu tập các pháp thiện
 Vô minh duyên Hành, Thức, Danh sắc
 Lục nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu
 Hữu thì duyên sanh, sanh duyên Tử
 Nếu hết sanh tử, nhân duyên diệt
 Như thế chánh quán mười hai duyên
 Người này tất thấy sự tử Thánh
 Nếu muốn lần lượt thấy Bốn Đế

Phải siêng tu tập Bát Chánh Đạo
 Dù ở chốn tôn quý năm dục,
 Cũng được Thánh đạo, đoạn các kiết
 Quả này không thể cầu kẻ khác
 Tự tâm phải ngộ mới chứng được
 Ta nói các khổ và Niết-bàn
 Vì muốn thấm nhuần, lợi ích vua
 Không nên sanh khởi tâm sợ hãi
 Chỉ cần tụng tập làm các thiện
 Tâm là căn bản của các pháp
 Nếu trước điều phục, làm việc này
 Ta nói pháp yếu, lược phân biệt
 Vua chớ nên sanh tâm là đủ
 Nếu có đại trí khai triển rộng
 Cũng phải chí tâm siêng nghe thọ
 Vua nay gọi là đại pháp khí
 Nếu rộng nghe pháp ắt lợi lớn
 Nếu thấy người tu ba nghiệp thiện
 Phải sanh tâm tùy hỷ trợ giúp
 Việc thiện mình làm cùng tùy hỷ
 Công đức như thế thấy hồi hướng
 Vua phải kính học các Hiền thánh
 Như Quan Âm cứu độ chúng sanh
 Vị lai nhất định thành Chánh Giác
 Ở nước không sanh, già, ba độc
 Đại vương nếu tu các thiện trên
 Danh xưng ắt được lưu hành khắp
 Về sau dùng đấng giáo hóa người
 Khiến cho hết thấy thành Chánh Giác
 Sông phiền não chảy cuốn chúng sanh
 Khổ như lửa đốt, sợ hãi sâu
 Muôn diệt các trần lao như thế
 Phải tu Đế chơn thật giải thoát
 Là các pháp giả danh thế gian
 Liên được cõi bất động thanh tịnh
 Nếu có phụ nhân ô mòng hại
 Vợ như thế nên phải xa lìa
 Nếu kẻ trình hòa, yêu kính chồng

*Hạ mình siêng năng như người ở
Luôn nghĩ là chị, mẹ, bạn thân
Đấy nên tôn kính như thần nhà
Pháp ta nói chính là như thế
Vua phải đêm ngày siêng tu tập.*



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

KHUYẾN PHÁT CHƯ
VƯƠNG YẾU KÊ

SỐ 1673

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1673

KHUYẾN PHÁT CHỦ VƯƠNG YẾU KỆ

Tác giả: Bồ Tát Long Thọ soạn tập

Hán dịch: Đời Tống, Tam Tạng Tăng Già Bạt Ma

*Nói vua Công Đức Thắng
Ta không mong gì hơn
Pháp được chư Phật thuyết
Trang nghiêm cần nghĩa gì?
Lược soạn tụng Hiền thánh
Mong Đại vương lắng nghe
Như dùng các cây tạp
Tạo tạc tượng Như Lai
Người trí cung kính lễ
Nương Phật nên tôn trọng
Ta nay không biện luận,
Nói rõ tạc chơn thật
Bậc Tuệ nên vui tin
Nương pháp nghe thuật nói
Đại vương tùy thường nghe
Phạm âm, Như Lai nói
Do đa văn tổ ngộ
Thường nghe thì tin sâu
Như nhật chiếu sắc trắng
Há chẳng thêm rực rỡ?*

Tam bảo, Thí, Giới, Thiên
 Nói sáu niệm tối thắng
 Tùy thuận các công đức
 Khéo quán sát như thật
 Thân, miệng, ý thường hành
 Mười nghiệp đạo thanh tịnh
 Lìa rượu, không say sưa
 Lìa tà, tu chánh mạng
 Biết tiền của năm nhà
 Vô thường không bền chắc
 Ân thí bậc hữu đức
 Nghèo khổ và thân thuộc
 Tùy chỗ sanh thường theo
 Bố thí là tối thắng
 Không đoạ cũng không diệt
 Không lìa, không mong quả
 Các tịnh giới như thế
 Phải nên khéo thọ trì
 Đây thật là ruộng phước
 Vì sanh các công đức
 Giới, Thí, Nhẫn, Tinh tấn
 Thiền định, vô lượng tuệ
 Đây các Ba la mật
 Bậc trí phải tu tập
 Thường qua biển ba cõi
 Mau được bậc Mâu ni
 Nếu người hiếu mẹ cha
 Chí tâm phụng cúng dường
 Đây gọi cửa lễ giáo
 Thắng tộc Trời thanh tịnh
 Tiếng tốt lan truyền xa
 Bỏ thân sanh Thiên giới
 Lìa giết, trộm, dâm, dối
 Uống rượu và ba chi
 Thành tựu tám trai giới
 Tùy thuận các Phật học
 Bỏ thân sanh sáu trời
 Chỗ mong thấy tùy ý

Keo, nịnh, giả, dối, khinh
 Lười biếng, tham, sân, si
 Dòng họ, nhan sắc đẹp
 Trai trẻ, ham đa văn
 Các mê hoặc như thế
 Phải xem như kẻ thù
 Nếu tu không phóng dật
 Đây là đường bất tử
 Phóng dật là nẻo chết
 Đây lời Thế Tôn dạy
 Vì tăng trưởng pháp thiện
 Phải tu không phóng dật
 Nếu người trước làm ác
 Sau được không phóng dật,
 Đây chiếu rạng thế gian
 Mây tan ánh trăng tỏ
 Nhẫn nhục không gì bằng
 Không theo tâm nóng giận
 Phật dạy thường xa lìa
 Đây được đạo Bất hoàn
 Có sân như vẽ nước
 Hoặc như vẽ đất đá
 Nếu nói vượt phiền não
 Người đầu là hơn hết
 Sửa ác, tu từ nhẫn
 Thứ ba tức là trên
 Tối thắng nói chúng sanh
 Ba loại lời thiện ác
 Đầu gọi dẫn lòng người
 Lời đẹp như mật ngọt
 Kế gọi lời chơn thật
 Giống như hoa đẹp nở
 Sau gọi không thành thật
 Thô bỉ như phấn dơ
 Người trí phải phân biệt,
 Bỏ sau, tu hai trước
 Từ sáng, sáng đến cuối
 Từ tối, tối rốt cùng.

Có từ tối vào sáng
 Hoặc từ sáng vào tối
 Người trí phải biết rõ
 Bỏ ba, lên sáng đầu
 Có người sống tợ chín
 Hoặc là chín tợ sống
 Hoặc cả hai sống chết
 Người trí phân biệt kỹ
 Không nhìn sắc vợ người
 Nhìn phải nghĩ mẹ, con
 Như thế còn khởi hoặc
 Phải tu quán bất tịnh
 Tâm ý thường phóng túng
 Phải chăm giữ gìn kỹ
 Như người giữ tiếng tốt
 Kho báu, mạng con yêu
 Phải quán năm dục lạc
 Giống như rắn độc dữ
 Oán ghét và lửa đốt
 Phương tiện tu chán lìa
 Năm dục sanh phi nghĩa
 Giống như trái tần bà
 Che đậy, khéo dối trá
 Cột người vào sanh tử
 Người trí phải quán sát
 Xả bỏ chớ nhiễm ô
 Các căn thường phóng túng
 Dong rui theo sáu trần
 Nếu thường khéo điều phục
 Đây là bậc dũng kiện
 Thân này là nhà xí
 Chín đường thường tiết uế
 Rò rỉ khó đầy được
 Da mỏng giấu bất tịnh
 Người ngu bị lừa dối
 Bậc trí phải nhàm lìa
 Như người bệnh ghẻ chốc
 Hơ lửa mong hết khổ

Vui ít sau khổ tăng
Tham dục cũng như thế
Phải khéo biết lối dục
Từ đây lìa các khổ
Muốn thấy đệ nhất nghĩa
Phật dạy quán duyên khởi
Cần phải siêng tu lập
Hơn hết không gì qua
Dòng họ, thân đoan nghiêm
Đa văn, lại giàu có
Nếu không tu Giới, Tuệ
Đây thật chẳng tốt đẹp
Thường đủ hai công đức
Không ba vẫn kỳ đặc
Được, mất và hủy, dự
Khen chê cùng khổ vui
Tám pháp, không lay động
Đây thực là Thánh vương
Chớ vì các Thiên thần
Sa-môn, Bà-la-môn
Tôn thân và khách quý
Sát sinh, tạo nghiệp ác
Mạng chung vào địa ngục
Thọ khổ, kia không thay
Nếu người tạo nghiệp ác,
Không thọ liền khổ độc
Mạng chung chịu khổ báo
Sau hối sao còn kịp
Tín, Giới, Thí, đa văn
Trí tuệ có hổ thẹn
Phật nói bất cộng tài
Tài sản khác đều chung
Bài bạc cùng tụ tập
Lười biếng, quen bạn ác
Rượu say thêm phóng túng,
Đêm chơi không xấu hổ
Sáu việc này ô danh
Người trí phải lìa xa

Biết đủ, tài sản lớn
 Được Thế Tôn ngợi khen
 Nếu thường tu biết đủ
 Tuy bản biện mà giàu
 Thí như rỗng nhiều đầu
 Đầu nhiều thì khổ nhiều
 Tự tánh kết hận sâu
 Đây gọi vợ oan gia
 Ngạo mạn không vâng lời
 Đây gọi vợ khinh chồng
 Hoang phí tài sản chồng,
 Đây gọi là vợ giặc
 Cảnh thận! Trọng phu hiền
 Tránh xa ba vợ này
 Tùy thuận làm chị, em
 Yêu thích làm bạn tốt
 An ủi làm người mẹ
 Theo ý làm tôi tớ
 Bốn vợ hiền lương này
 Thật là quyến thuộc chồng
 Ăn uống là thuốc thang
 Không nuôi tham, sân, si
 Chỉ làm ngừng khổ thân
 Chớ làm mập, phóng dật
 Ngày siêng năng tu tập
 Đầu, cuối hôm cũng vậy
 Giữa đêm cũng chánh niệm
 Chớ để mộng luống qua
 Tâm từ bi, hỷ xả
 Ngày đêm thường tu tập
 Nếu chưa khỏi thế gian
 Phước báu hơn Phạm Thiên
 Là dục, tử ngộ vui
 Nếu ưa tu bốn Thiên
 Quả chứng Phạm quang tịnh
 Thọ các Thiên lạc này
 Nếu người ít làm ác
 Tu rộng vô lượng thiện

Như lấy một nhúm muối
 Ném vào sông Hằng to
 Nếu người làm nhiều ác
 Ít tu công đức tịnh
 Như lấy nhiều độc dữ
 Bỏ vào trong bát nhỏ
 Năm ấm, giặc tối tăm
 Cướp báu thiện của người
 Kẻ có Tín, Căn, Lực
 Thì luôn khéo gìn giữ
 Khổ sanh, già, bệnh, chết
 Kẻ yêu thương chia lìa
 Chìm đắm không vượt qua
 Dây do lỗi nghiệp mình
 Cầu sanh Thiên giải thoát
 Phải siêng tu chánh kiến
 Tà kiến, dầu làm Thiện
 Chỉ thu được quả khổ
 Vô thường, khổ, bất tịnh
 Cần phải khéo quán sát
 Nếu không chánh tư duy
 Bốn đảo mù tuệ nhãn
 Sắc đẹp chẳng phải ta
 Ta, sắc cũng không chủ
 Bốn ấm kia cũng vậy
 Chỉ là nhóm khổ, không
 Chẳng phải thời, không nhân
 Chẳng phải tự tánh có
 Chẳng phải Tự Tại sanh
 Vô minh, nghiệp ái khởi
 Thân kiến, Giới Thủ, Nghi
 Ba chướng ngăn giải thoát
 Thánh tuệ mở cửa thoát
 Tự lực, không nhờ người
 Tịnh giới học thiên định
 Tinh tấn tu Bốn thiền
 Giới, Tâm, Tuệ tăng thượng
 Thường phải siêng tu học

Các Giới, Trì, Tam muội
 Thủy vào trong ba học
 Thân niệm xứ lực lớn
 Phật thuyết đạo nhất thừa
 Thường phải buộc tâm niệm
 Phương tiện khéo giữ gìn
 Nếu quên chánh niệm này
 Ất mất các pháp lành
 Thân mạng rất mỏng manh
 Như gió thổi bọt nước
 Ngủ thức khó bảo toàn
 Thở ra không chắc lại
 Hốt nhiên thành cát bụi
 Nên biết không bền chắc
 Đất bằng, Tu di, biển
 Bấy mặt trời đốt cháy
 Chẳng còn chút tro tàn
 Hướng lại thân mỏng manh
 Vô thường không thể nương
 Chẳng phải pháp che giữ
 Thân này không thể cậy
 Thế sao không sanh chán?
 Như rùa mù trên biển
 Gặp được bọng cây nổi
 Súc sanh lại thân người
 Khó được còn hơn đây
 Vì sao trong cõi người
 Không tu nghiệp quả tốt
 Bình báu đầy phần dơ
 Đây chính người ngu si
 Đã được thân người báu
 Lại dùng tạo hạnh ác
 Phải biết những kẻ này
 Ngu si còn hơn đấy
 Được sanh nước đạo đức
 Lại gặp thiện tri thức
 Tâm chánh kiến thành tựu
 Túc mạng có công đức

Đầy đủ bốn bảo luân
Thường thoát đường sanh tử
Gần gũi Thiện tri thức
Tu phạm hạnh đầy đủ
Phật nói người như thế
Tâm thường được tịch diệt
Ba nẻo ác tà kiến
Không nghe tiếng pháp Phật
Chốn tối tăm biên địa
Trời Trường Thọ điếc, câm
Vua đã lừa tám nạn
Được thân vô ngại này
Cần phải tu nghiệp thiện
Phương tiện cầu Nê Hoàn
Trong đêm dài sanh tử
Vô lượng các thứ khổ
Xoay vần làm sáu thân
Cao thấp không thứ tự
Vĩnh kiếp trong sanh tử
Chưa từng không làm con
Tính uống sữa mẹ hiền
Lượng bằng bốn biển lớn
Phàm phu mới thọ sanh
Sữa uống lại hơn đây
Một người từ xưa nay
Xương chứa hơn núi Tu
Chúng người trời trải qua
Như vi trần đại địa
Trước làm Chuyển Luân vương
Sau lại làm đây tớ
Hoặc trước là Đế Thích
Được chư Thiên phụng sự
Sau sanh vào đất phỉn
Qua lại cũng vô số
Hoặc lúc sanh lên Trời
Chọn Thiên nữ rất vui
Các sắc đẹp, hoa mắt
Tai nghe muôn loại tiếng

Chạm thân đều mềm mại
 Dục lạc khó nói hết
 Sau đọa vào địa ngục
 Không khổ nào không qua
 Hoặc sanh vào rừng kiếm
 Đầu mình rơi theo đao
 Hoặc chơi đỉnh Tu Di
 Lên xuống theo tâm niệm
 Cùng với chúng Thiên nữ
 Tắm gội ao Mạn Trì
 Hoa báu này trang nghiêm
 Mát mẻ rất thích thú
 Lại vào sông Tro sôi
 Đun nấu thủy nát như
 Sáu trời, năm dục vui
 Phạm Thế lia dục lạc
 Chết vào ngục không chọn
 Chịu đủ các nỗi khổ
 Hoặc làm Trời, Nhật, Nguyệt
 Ánh sáng chiếu bốn cõi
 Sau sanh ngục Hắc ám
 Không tự thấy hình mình
 Vua, đương đèn tuệ rõ
 Chớ lại theo nẻo tối
 Trong tám đại địa ngục
 Khổ thiêu, nướng, mổ, xé
 Trải đủ các thứ khổ
 Vô lượng không thể ví
 Nếu người theo si hoặc
 Tạo đủ các nghiệp ác
 Trong khoảnh khắc thở ra
 Nghe các thống khổ này
 Tâm vẫn không sợ hãi
 Đây là người gỗ đá
 Mắt thấy cảnh báo ứng
 Tai nghe người trí nói
 Kia chọn kinh điển Phật
 Trong tâm chánh tư duy

Ắt phải rất kinh sợ
Huống gì tự thân trải
Trong hết thấy nỗi khổ
Không chọn khổ lớn nhất
Trong hết thấy niềm vui
Ái dút, vui đệ nhất
Mỗi đêm ngày ba thời
Ba trăm cọc xỏ thân
Muốn so khổ không chọn
Gấp trăm ngàn không bằng
Vô lượng các nỗi khổ
Muốn chết cũng không được
Thọ tội trăm ngàn tuổi
Nghiệp ác hết mới thoát
Quả báo khổ bất tịnh
Nghiệp thân, miệng làm giống
Không giống thì không có
Vua nên dút cội khổ
Nếu đọa nẻo súc sanh
Khổ giết hại trói buộc
Tâm tham hại cuồng loạn
Oán kết, thêm ăn nhau
Hoặc vì lấy ngọc châu
Lông, đuôi, da, thịt, xương
Do đây mất thân mạng
Mổ, lột, chặt, cắt, đau
Ngựa giỏi, chân khỏe mạnh
Khổ xỏ cổ, cỡi, kéo
Lồng lộn chưa thuần thực
Khổ roi, giùm, đánh đập
Ngạ quỷ nghĩ ăn uống
Điều nghĩ chưa từng được
Đói khát nóng lạnh bức
Đêm dài không ngừng nghĩ
Hoặc thân như núi lớn
Cổ họng như mũi kim
Đói khát trong thiêu đốt
Đói thức ăn không theo

Hoặc phấy phẩn, mủ, đàm
 Cả đám chạy đến giành
 Đến nơi tự nhiên mất
 Tuyệt vọng thêm khổ nã
 Đói khát nấu bên trong
 Bướu cổ phát, ung nhọt
 Lại cùng nhau đánh lộn
 Cấn xé hút máu mủ
 Gây ốm da bọc xương
 Trần truồng, phủ tóc dài
 Thân dài như cây khô
 Từ miệng lửa dữ phát
 Trở lại đốt thân mình
 Như cây Đa-la cháy
 Mùa Hạ mong đêm mát
 Ánh trăng thêm nóng bức
 Mùa Đông tưởng ngày ấm
 Trời mọc, băng càng kết
 Hướng trái cây, liền mất
 Đến nước sông, bỗng cạn
 Trải vạn năm ngàn tuổi
 Nghiệp giữ mạng không dứt
 Thọ lâu vô lượng khổ
 Đây do duyên tội xưa
 Vô số nỗi bức nã
 Thuần khổ không gián đoạn
 Tham tiếc, rất bồn sển
 Phật nói nhân ngạ quỷ
 Sanh Thiên tuy diệu lạc
 Phước tận, khổ vô cùng
 Đây chẳng phải quả Thánh
 Người trí không nương tựa
 Thân thể không sáng nhuận
 Không vui chỗ ngồi cũ
 Hoa trên đầu héo rụng
 Bụi dơ chợt bám thân
 Dưới nách chảy mồ hôi
 Phải biết giờ chết đến

Nghiệp tịnh nẻo thiện hết
 Lại đọa ba đường ác
 Hoặc sanh A-tu-la
 Tham ganh thường khổ não
 Tuy có trí thông minh
 Rốt không thấy chơn đế
 Sanh tử trong sáu đường
 Luân chuyển thường không dứt
 Thắng pháp không thọ sanh
 Sanh là vật chứa khổ
 Vì khiến lửa đốt đầu
 Chánh ý cẩn thận nghĩ
 Không thọ nghiệp hậu hữu
 Chuyên tâm siêng tu tập
 Giới phẩm, Thiên định, Tuệ
 Tịch tĩnh, hòa, bất động
 Phải cầu đạo Niết-bàn
 Rốt ráo lìa sanh tử
 Niệm, trạch và tinh tấn
 Vui, an, tam muội, xả
 Bảy phần Bồ đề này
 Đạo cam lồ thanh tịnh
 Không trí thì không thiền
 Không thiền cũng không trí
 Hai pháp đều thành tựu
 Thường thoát dòng sanh tử
 Biển khổ lớn không bờ
 Thấy như nước chân trâu
 Mười bốn luận vô ký
 Phật nói không nên nghĩ
 Là đạo không an ổn
 Cũng chẳng chốn tịch diệt
 Vô minh duyên các hành
 Tức duyên kia sanh thức
 Danh sắc từ thức khởi
 Sáu nhập do Danh sắc
 Sáu nhập sanh sáu xúc
 Từ xúc khởi các Thọ

Các Thọ làm nhân Ái
 Do Ái sanh bốn Thủ
 Bốn Thủ sanh ba Hữu
 Nhân Hữu, Ái sau Sanh
 Từ Sanh đến Lão Tử
 Ưu bi các khổ nã
 Vô lượng các khổ nhóm
 Sanh tận thấy đều diệt
 Điều hiển thị tối thắng
 Pháp duyên khởi thâm diệu
 Nếu luôn chánh quán sát
 Thấy chơn thật pháp trên
 Thấy chơn thật như thế
 Đây chính là thấy Phật
 Chánh kiến, chánh tư duy
 Chánh ngữ, nghiệp, và mạng
 Chánh Niệm, Chánh phương tiện
 Và chánh Tam-ma-đê
 Tám phần đạo Thánh Hiền
 Tịch diệt nên tu tập
 Sanh là khổ chơn đế
 Ân ái chính là Tập
 Khổ diệt gọi giải thoát
 Đến kia là tám đường
 Để thấy rõ chơn đế
 Thường siêng tu chánh trí
 Tuy ở trong năm dục
 Người trí luôn xuất ly
 Người luôn chứng chánh pháp
 Điều từ phàm phu khởi
 Không từ hư không rơi
 Cũng không từ đất ra
 Vua minh triết vô úy
 Lĩnh pháp chính không phiền
 Nên sửa cầu chánh pháp
 Vượt qua vực sanh tử
 Các pháp sâu như trên
 Xuất gia còn khó duyên

Hướng chi bậc Vương chủ
Mà thường đầy đủ hành
Theo thời, tu tập dần
Chớ để ngày luống qua
Hết thấy người tu thiện
Thường sanh tâm tùy hỷ
Tự làm ba loại nghiệp
Chánh hồi hướng Phật đạo
Nên ở đời vị lai
Thọ vô lượng phước này
Thường sanh trong người, trời
Được làm vua Tự Tại
Cùng chúng Đại Bồ tát
Các thần thông diệu dụng
Phương tiện độ chúng sanh
Nghiêm tịnh cõi nước Phật
Thí, Giới, Tuệ làm giống
Qua lại trong Trời, Người
Tên gọi sạch, không nhớ
Lưu hành khắp phương cõi
Thầy dẫn đường thế gian
Trên sanh Hóa Thiên vương
Khiến bỏ vui năm dục
Xa lìa các phóng dật
Chúng sanh mê bến giác
Trôi nổi theo bốn dòng
Vô lượng khổ sanh tử
Đưa khiến đến bờ kia
Duyên đây thành Phật đạo
Rốt ráo Đại Niết bàn.
Kệ Trọng Yếu Khuyến Phát các vua



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

LONG THỌ BỒ TÁT
KHUYẾN GIỚI VƯƠNG
TỤNG

SỐ 1674

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1674

LONG THỌ BỒ TÁT KHUYẾN GIỚI VƯƠNG TỤNG

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam Tạng Pháp sư Nghĩa Tịnh.

Tụng này Bồ tát Long Thọ dùng lối thơ thay văn sách, gửi một bài cho bạn thân, làm vua ở Nam Ấn Độ. Sách này trước đã được dịch, cất giấu ở xứ Thần Châu, thế gian phần nhiều không thấy, khiến cho lời hay không được biết đến. Vì thế càng thêm quyết định bốn văn, mong muốn khiến được lưu thông không bị ngưng trệ. Sa môn Nghĩa Tịnh mới đến Đông Ấn độ, nước Đam-ma-lập-để phiên dịch.

*Hữu tình vì vô minh che tâm
Do đó khởi lòng từ khai mở
Đại đức Long Thọ vì quốc vương
Gửi thơ khuyên bảo khiến tu học*

Một Hàng Tụng này là lời thuật của người sau, nêu bản ý của bức thư.

*Đủ đức, ta diễn pháp như như
Vì sanh phước ái mà khởi thuật
Bậc chân thiện phải nên nghe xét
Tụng này gọi là nền cầu Thánh
Bất luận cây gì chạm tượng Phật
Những người có trí đều cúng dường
Giá như thơ ta chẳng hay khéo
Nói theo chánh pháp chớ nên khinh.*

Vua tuy trước rõ pháp như như
 Nghe thêm lời Phật tăng thêm hiểu
 Giống như Tường phản ánh trăng soi
 Há chẳng tươi sáng thêm thù diệu
 Phật, Pháp cùng tăng chúng
 Thí, Giới lại cùng Thiên
 Mỗi mỗi nhóm công đức
 Phật dạy phải thường niệm
 Thập thiện các Nghiệp đạo
 Thân, miệng, ý thường gần
 Xa lìa các thứ rượu
 Cũng hành nghề thanh tịnh
 Biết của cải chẳng bền
 Bí-sô, thí như pháp
 Nghèo hèn và tái sinh
 Đời sau làm thân hữu
 Các đức nương Giới ở
 Như đất lớn hết thấy
 Chớ hèn kém nghĩ tạo
 Phật dạy phải thường tập
 Thí, Giới, Nhẫn, Dũng, Định
 Tuệ không thể xưng lượng
 Đây hay đến phải tu
 Qua bể Hữu thành Phật
 Nếu hiếu dưỡng cha mẹ
 Nhà này có Phạm vương
 Hiện được tiếng khen tốt
 Đời sau sanh cõi Trời
 Sát, đạo, dâm, vọng ngữ
 Mê ăn thích giường cao
 Dứt mọi rượu, ca múa
 Hương xoa, hoa trang điểm
 Nếu nam, nữ thành tựu
 Tám chi Thánh giới này
 Sẽ sanh Trưởng tịnh thiện
 Trên sáu cõi Trời Dục
 Keo, dối, nịnh, tham, lừa
 Dòng họ mạn, dâm, sân

Học rộng tuổi trẻ kiêu
 Thấy xem như giặc thù
 Nói không sanh do siêng
 Bởi phóng dật có chết
 Siêng làm lớn thiện pháp
 Vậy khá tu cẩn thận
 Lúc trước lìa buông lung
 Sau nếu siêng tu sửa
 Giống như vệt mây che
 Đêm rục rỡ ánh trăng
 Tôn-đà-la, Nan-đà
 Ương-cụ-ly ma-la
 Đến nhà Ý-mạc-ca
 Đối ác đều thành thiện
 Dững tấn không đồng Nhãn
 Chớ để khí giận phát
 Sau được vị Bất hoàn
 Phật biết khá trừ sân
 Kẻ khác đánh chửi ta
 Lấn đoạt tài sản ta
 Ôm hận chiêu tranh cãi
 Bỏ giận ngủ an vui
 Như đất đá trong nước
 Tâm người đồng kia hết
 Trước khởi phiền não mạnh
 Sau là pháp yêu thương
 Phật dạy ba loại ngữ
 Người nói tốt, thật, dối
 Giống như mật, hoa, phấn
 Bỏ sau nên theo trước
 Nay sáng, sau cũng sáng
 Nay tối, sau lại tối
 Hoặc nay sáng sau tối
 Hoặc nay tối sau sáng
 Bốn loại người như thế
 Vua nên theo loại nhất
 Tự có sống như chín
 Cũng có chín như sống

Cũng có chín như chín
 Hoặc lại sống như sống
 Trong quả Am-một-la
 Có sai biệt như thế
 Người cũng đồng bốn kia
 Khó nhận vua nên biết
 Chớ nhìn thô thiếp người
 Nếu thấy, như mẹ, con
 Theo tuổi, nghĩ chị, em
 Khởi tham nghĩ bất tịnh
 Như che chở con mình
 Phòng giữ tâm nóng nảy
 Thú, thuốc, đao, oán, lửa
 Không cho dục lạc xâm
 Do dục tạo không lợi
 Thí như quả Kiêm bác
 Phật nói kia nên trừ
 Xiềng xích ngục sanh tử
 Cảnh đối trá thường động
 Hay phục sáu Thức ấy
 Điều phục quét các oán
 Cái trước là mạnh nhất
 Nhà dơ uest, chín cửa hôi thúi
 Da mỏng bọc khó đầy thân thể
 Xin nhìn thiếu nữ không nghiêm sức
 Phân tích hình hài thật xấu xa
 Trùng cùi cắn rúc đau
 Cầu an đến bên lửa
 Tam dứt, không sao khởi
 Đắm dục cũng như thế
 Vì biết lý chánh chơn
 Tác ý quán các việc
 Chỉ đức này nên tập
 Không pháp nào gần
 Nếu người dòng họ quý
 Xinh đẹp lại đa văn
 Vô trí phá Thi la.
 Người này đâu đủ quý!

Nếu người không vọng tộc
 Xấu xí ít hiểu biết
 Có trí giữ Thi la
 Người đều nên cúng dường
 Lợi, không lợi, khổ, vui
 Khen, không khen, chê bai
 Rõ tám pháp thế gian
 Bình tâm liả cảnh ấy
 Tái sinh, Trời, Khất sĩ
 Cha mẹ, vợ con, người
 Chớ do đây tạo tội
 Địa ngục họ không chia
 Nếu tạo các nghiệp tội
 Không như đao chém hại
 Đợi đến lúc lâm chung
 Quả nghiệp ác rõ ràng
 Tín, Giới, Thí, Tịnh, Văn
 Tàm quý và Chánh tuệ
 Bảỵ tài, Mâu ni nói
 Cùng có vật thật hư
 Bài bạc, cảnh lạc quan huyền não
 Lười biếng, chí thân với bạn xấu
 Uống rượu, phi thời, hành sáu lỗi
 Đây cướp tiếng thơm, vậy nên bỏ
 Cầu tài, thiếu dục nhất
 Thầy Trời người nói đủ
 Nếu hay tu thiếu dục
 Tuy nghèo nhưng lại giàu
 Nếu người rộng cầu các sự vật
 Chắc chắn lại bị khổ tăng thêm
 Người trí nếu không tu thiếu dục
 Thọ khổ lại như rắn nhiều đầu
 Bấm tánh ôm oán như sát nhân
 Khinh khi chồng mình như đứa ngu
 Dẫu một vật nhỏ cũng trộm cắp
 Nên bỏ ba loại vợ, giặc nầy
 Thuận như chị em, hiền như mẹ
 Phục tùng như tớ, bạn như thân (bà con).

Bốn loại vợ nầy nên chung ở
 Phải biết nhà nầy gọi người trời
 Thọ thực như uống thuốc
 Biết lượng bỏ tham sân
 Không vì mập kiêu ngạo
 Chỉ muốn duy trì thân
 Siêng năng qua ngày dài
 Từ đầu hôm đến sáng
 Ngủ nghỉ lòng vẫn nhớ
 Chớ để mạng chết sông
 Từ, Bi, Hỷ, Chánh, Xả
 Tu tập, thường nghiên ngẫm
 Tuy chưa vào Thượng lưu
 Cũng sanh cõi Trời Phạm
 Bỏ khổ tạp dục, tìm hỷ lạc
 Theo nghiệp sẽ sanh trong bốn nơi
 Đại Phạm, Quang Âm và Biến Tịnh
 Sanh trời Quảng Quả cùng kia đồng
 Nếu hằng tu đối trị
 Đức tốt thương chúng sanh
 Năm hành này là thiện
 Không hành là ác lớn
 Ít nước mưa muối mặn
 Há bằng sông hồ chảy
 Nếu khiến tội nghiệp nhỏ
 Thiện lớn càng nên biết
 Sân; trạo cử, ố tác
 Hôn thù, dục tham, nghi
 Giặc năm cái như thế
 Thường trộm các lợi thiện
 Có năm pháp tối thắng
 Tín, Dũng, Niệm, Định, Tuệ
 Nơi đây nên siêng tập
 Hay chiêu Căn, Lực, Đảnh
 Bệnh khổ, chết, ái biệt
 Đây đều nghiệp tự làm
 Chưa qua, khá siêng tu
 Đối phẩm không phóng túng

Dù mong Thiên giải thoát
 Vua nên tu Chánh kiến
 Nếu khiến người hành thiện
 Tà kiến chiêu quả ác
 Vô Lạc, Vô thường, Vô ngã
 Bất tịnh, người xét biết
 Vọng niệm, Bốn đảo kiến
 Khổ nạn tại thân này
 Nói sắc chẳng là Ngã
 Ngã chẳng có nơi sắc
 Sắc, Ngã chẳng tồn tại
 Bốn uẩn khác cũng không
 Không theo thời tiết sanh
 Không bản tánh tự nhiên
 Chẳng không nhân, tự tại
 Theo ngu, nghiệp Ái sanh.
 Giới cấm, kiến, thân kiến
 Và Tỳ chức kiết sa
 Nên biết ba kiết này
 Hay cột cửa Mộc xoa
 Giải thoát quyết nương mình
 Không do bạn hữu thành
 Siêng tu Văn Giới Định
 Bốn Chơn để liền sanh
 Giới, Tâm, Tuệ tăng thượng
 Ba học nên thường tu
 Trăm năm mươi giới hơn
 Điều quy nhiếp ba học
 Nơi thân trụ, thân niệm
 Đường này thường khéo tu
 Như kia thiếu chánh niệm
 Các pháp đều chìm, mất
 Thọ mạng nhiều tai ách
 Như gió thổi bọt nước
 Nếu thoát bỗng ngừng dứt
 Nằm, đứng thành việc khó.
 Rốt thành tro, thổi rửa
 Phần ế khó giữ lâu

Quán thân, pháp chẳng thật
 Diệt, hoại, rơi, phân tán
 Đại địa làm biển đen
 Bấy mặt trời thiêu đốt
 Hướng thân nhỏ nhoi này
 Sao không thành tro tàn!
 Như thế vô thường cũng chẳng lâu
 Không về, không cứu, không nhà cửa
 Sanh tử, người trí phải chán lìa
 Điều như cây chuối thể không thật
 Rùa biển chui bọng cây
 Cơ hội rất khó gặp
 Bỏ Súc sanh thành người
 Lại nhận quả ác hạnh
 Dùng mâm báu hốt phân
 Đây thật là đại si
 Nếu sanh người, tạo tội
 Thì thành trẻ cực ngốc
 Trong đời nương bạn lành
 Và phát khởi chánh nguyện
 Thân trước tạo nghiệp phước
 Bốn đại luân được cả
 Phật dạy gần bạn lành
 Phạm hạnh đủ thì thân
 Vì Thiện sĩ nương Phật
 Nhiều người chứng viên tịch
 Tà kiến sanh Quỷ, Súc
 Địa ngục, chẳng nghe Pháp
 Biên địa, Miệt lệ xa
 Sanh tánh si, câm, hèn
 Hoặc sanh Trời Trường Thọ
 Trừ tám lỗi không nhân
 Nhân hạ đã được rồi
 Vua sẽ sanh việc tốt
 Ái biệt, Già, Bệnh, chết
 Đây đều là pháp khổ
 Người trí nên sanh chán
 Nói lỗi ít nên nghe

Mẹ hoặc đổi làm vợ
Cha lại chuyển thành con
Oan gia trở làm bạn
Đời đổi không quy định
Đời đời uống sữa mẹ
Nhiều hơn nước bốn biển
Chuyển thọ thân đời khác
Càng uống nhiều hơn kia
Xương thân trong nhiều đời quá khứ
Lần lượt chất bằng núi Diệu Cao
Vò đất thành viên như hạt táo
Đếm số thân mình há hết sao
Vua Phạm đời đều kính
Nghệp lực hết, trầm luân
Ví nói Chuyển Luân Vương
Chuyển thân hoá nô bộc
Tam Thập Tam Thiên , vui kỷ nữ
Nhiều thời đã thọ chốn Nê lê
Mau chóng trầm luân qua các khổ
Tan thân nát thể hết kêu la
Núi Diệu Cao hưởng lạc
Đất mềm theo bước chân
Chuyển thọ khổ tro nóng
Đi qua ngục phần tiểu
Vui trong vườn cỏ thơm
Thiên nữ theo vui chơi
Đọa lạc rừng đao kiếm
Cắt tay chân, tai mũi
Hoặc tắm trong ao màu Mạn đà
Thiên nữ rực rỡ như hoa vàng
Bỏ thân, lại thọ khổ Nê lê
Suối tro nóng cháy khó đương nổi
Trời Dục thọ pháp lạc
Đại Phạm Thiên trừ tham
Lại đọa ngục A Tỳ
Lửa cháy khổ nối liền
Hoặc sanh ở Nhật Nguyệt
Thân sáng chiếu bốn châu

Một sớm về tối tăm
 Xoè tay không thấy gì
 Ba loại phước đèn sáng
 Chết rồi khá giữ lấy
 Riêng vào tối vô biên
 Nhật Nguyệt không soi đến
 Có mạng Nhiệt, Hắc Thăng,
 Cùng Khiếu dưới Vô Gian
 Những ngục này, khổ vậy
 Thiêu đốt kẻ tạo ác
 Hoặc giường gai rút thịt
 Hoặc nát như vụn nhỏ
 Như búa bén chặt cây
 Giống như cửa, mõ, cắt
 Lửa hừng luôn đun nấu
 Khiến uống nước đồng sôi
 Thân nằm trên kiếm nhọn
 Hoặc trên giường sắt nóng
 Hoặc lúc tay giơ cao
 Chó dữ răng sắt ăn
 Chìm ứng mõ mỏng bén
 Mỏ tim gan của kia
 Ruồi nhặng và giòi trùng
 Số có hơn ngàn ức
 Mở bén cắn rút thân
 Đáp nhanh cùng ăn nhấm
 Nếu người tạo đủ các tội nghiệp
 Nghe khổ, thân tự không can dự
 Tánh cứng rắn, ngang ngạnh như thế
 Mạng chung, địa ngục gặp lửa dữ
 Thời quán kỹ, đổi nghe, nên nghĩ
 Tụng đọc kinh luận, thường tìm hỏi
 Địa ngục nghe tiếng đã kinh sợ
 Làm sao khiến dị thực như nay,
 Trong các lạc, lạc nào hơn hết?
 Ái Tận, Vô sanh, lạc tối thắng
 Trong các khổ, khổ nào cùng cực?
 Vô Gian địa ngục, khổ vô cùng

Nhân gian trong một ngày
Ba trăm giáo thường âm
So Địa ngục khổ nhẹ
Hào phân vẫn cùng âm
Chốn này thọ khổ nặng
Trải qua trăm ức năm
Như ác kia chưa hết
Mạng xả định không đâu
Các quả ác như thế
Thấy do thân, ngữ, ý
Vua chăm, theo sức giữ
Chớ để ác nhỏ xâm
Hoặc vào đường Bàn sanh
Giết trói, khổ luôn kê
Xa lìa nơi Thiện tịch
Thêm cùng bị gian khổ
Hoặc bị khổ giết, trói
Cầu ngọc, đuôi, sừng, da
Chày, roi, móc chặt đầu
Đạp, tát, chịu người cỡi
Thọ Quỷ mong không thỏa
Khổ cùng cực thường đến
Đói khát và lạnh nóng
Khốn, khổ sợ luôn kê
Miệng nhỏ như lỗ kim
Bụng to như hòn núi
Đói vầy, ví phân mình
Được chút cũng không từ
Thân hình như cây khô
Da dùng làm y phục
Miệng đuoốc cháy suốt đêm
Bướm rơi mà no bụng
Máu mủ, đồ bất tịnh
Phước kém được không theo
Miệng lại bức bách bỏ
Chỉ ăn ung bứu, nhọt
Đêm xuống lại nóng bức
Ngày lên thân lạnh run

Đợi quả, cây chỉ trồng
 Nhìn sông, nước bèn cạn
 Thọ các khổ như thế
 Trải vạn năm ngàn năm
 Buộc thân mạng lâu dài
 Bởi do khổ khí bền
 Nếu sanh vào quỷ đói
 Chỉ gặp thuần khổ vị
 Chẳng phải người hiền thích
 Phật nói do keo bần
 Sanh Thiên tuy thọ lạc
 Phước hết, khổ nạn lo
 Chung quy phải đoạ lạc
 Chớ vui khá nên biết
 Chán ngòi, áo dính bụi
 Ánh sáng thân biến suy
 Dưới nách xuất mồ hôi
 Trên đầu hoa cũ héo
 Năm tướng như thế hiện
 Chúng Trời chết không nghi
 Người cõi thế sắp chết
 Buồn bực tánh khác thường
 Nếu từ cõi Trời xuống
 Các thiện hết không còn
 Chịu đoạ Quỷ, Bàng sanh
 Địa ngục, đoạ một đời
 Bản tánh A-tu-la
 Ví khiến toàn giác tuệ
 Trời giập sanh tâm khổ
 Ngăn đến nơi kiến đế
 Phiêu lưu chốn sanh tử như thế
 Trời, Người, Súc sanh, A-tu-la
 Nghiệp hạ tiện sanh các thân khổ
 Loài quỷ thú đều sa vào địa ngục
 Ví khiến lửa dữ đốt trên đầu
 Khấp thân, y phục lửa đều cháy
 Khổ này không rồi để trừ bỏ
 Không sanh tưởng trụ trong Niết bàn

Vua cầu Thi-la và Định, Tuệ
 Tịch tịnh, điều nhu lìa tai ương
 Niết-bàn vô tận, không già chết
 Bốn đại, ngày tháng thấy đều quên
 Niệm, Trạch pháp, dừng tiến
 Định, Tuệ, Hỷ, Khinh an
 Bảy phần Bồ đề này
 Hay chiêu Niết-bàn mẫu
 Không Định, Tuệ chẳng có
 Thiếu Định, Tuệ suy yếu
 Nếu cả hai vận chuyển
 Biển Hữu như chân trâu
 Mười bốn pháp không nhớ
 Sở thuyết của Nhật Thân
 Nơi đây chớ nên nghĩ
 Không thể khiến Giác diệt
 Từ vô tri khởi nghiệp
 Do nghiệp lại sanh thức
 Thức duyên nơi Danh sắc
 Danh sắc sanh lục xứ
 Lục xứ duyên nơi Xúc
 Xúc sanh duyên nơi Thọ
 Thọ đã duyên nơi Ái
 Do Ái duyên lấy Thủ
 Thủ lại duyên nơi Hữu
 Hữu lại duyên nơi Sanh
 Sanh duyên nơi Lão Tử
 Buồn, bệnh, cầu không được
 Luân hồi, uẩn khổ lớn
 Đây nên mau đoạn trừ
 Như sanh kia nếu diệt
 Các khổ dứt không còn
 Tạng ngôn giáo tối thắng
 Môn Duyên khởi thâm diệu
 Như hay chánh kiến đây
 Bèn quán đáng Vô Thượng
 Chánh Kiến, Mạng, Chánh Niệm
 Chánh Định, Ngũ, Nghiệp, Tư

Đây gọi Tám Thánh đạo
 Tịch tịnh khá tu trị
 Không đâu Tập, Ái khởi
 Mượn thân các khổ sanh
 Dứt đây chứng giải thoát
 Tám Thánh đạo nên tu
 Tức nghiệp Du Già này
 Bốn loại nhân Thánh đế
 Dầu ở nhà, nghiêm túc
 Trí ngăn phiền não thắm
 Chẳng từ chốn “Không”, đoạ
 Như lúa nhân đất tạo
 Các bậc chứng pháp trước
 Điều phạm, đủ phiền não
 Cần gì trần thuật nhiều
 Trừ não, lược trình lời
 Sự do tâm chế phục
 Thánh bảo Tâm là nguồn
 Như pháp trình bày trên
 Bí Số khó hành hết
 Tùy sức tu một sự
 Chớ uổng đời ngắn ngủi.
 Các thiện đều tùy hỷ
 Ba diệu hạnh tự tu
 Hồi hướng thành Phật đạo
 Nhóm phước khiến hằng thu
 Đời sau thọ vô cùng
 Rộng độ chúng Trời Người
 Cũng như Quán Tự tại
 Thật khó oán thân đồng
 Sanh, lão, bệnh, tử Ba độc trừ
 Nước Phật thác sanh làm cha đời
 Thọ mạng dài lâu không thể biết
 Đồng đáng Di Đà đại giác kia
 Khai hiển Thi-la và huệ thí
 Trời đất, hư không, danh sáng khắp
 Chúng Trời và Người ở đại địa
 Chớ khiến người nữ đẹp yêu thương

*Phiên não trối buộc chúng hữu tình
Tuyệt dòng sanh tử lên bờ giác
Siêu độ thế gian, chỉ có tên
Do được vô sanh, là trần cấu.*

A-ly-dã Na-già, Hạt-thọ-na Bồ-đề tát đỏa, Tô-hiệt-ly, Ly-khư. A-ly-dã là Thánh; Na-già là rồng, là voi, Hạt-thọ na nghĩa phiên là mạnh, Bồ-đề tát đỏa là Giác Tỉnh; Tô-hiệt-ly tức là thân mật; Ly khư là sách. Trước nói Long Thọ là lầm.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

TÁN PHÁP GIỚI
TỤNG

SỐ 1675

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1675

TÁN PHÁP GIỚI TỤNG

*Nguyên tác: Bồ tát Long Thọ
Hán dịch: Sa-môn Thi Hộ*

*Quy mạng mười phương Phật
Pháp thân và Báo, Hóa
Nguyện cùng các chúng sanh
Mau thành Pháp giới tánh
Luân hồi ba đường ác
Lý Pháp giới ngưng lặng
Xưa nay thường thanh tịnh
Các tướng không hay đổi
Tịch tịnh như hư không
Nơi nơi thấy biến khắp
Thể đều là kia, đây
Chẳng sâu, lại chẳng cạn
Sữa lúc chưa chuyển biến
Tô, đề hồ không thấy
Phiền não chưa phục trừ
Pháp giới không sao hiện
Như tô ở trong sữa
Tô vốn trong sáng diệu
Pháp giới, phiền não che
Viên mãn, thể thanh tịnh
Như đèn bị ngăn che*

Chẳng thể soi vật khác
 Vô minh hằng che tâm
 Pháp giới chẳng sáng rõ
 Như đèn lìa che chắn
 Nơi nơi muôn vật soi
 Lúc phiền não phá hoại
 Chơn như luôn hiển hiện
 Đầu, giữa và sau chót
 Hai chướng không thể quấy
 Như châu lưu ly sạch
 Luôn luôn tỏa ánh sáng
 Vật sáng tỏ bị che
 Bị che, sáng chẳng thấy
 Pháp giới, phiền não che
 Lý Chơn như khó hiển
 Viên tịch thể sáng sạch
 Luân hồi không thể nhiễm
 Siêng cầu đến pháp giới
 Luân hồi chẳng thể cướp
 Như gạo, trong vỏ trấu
 Thể lúa gạo chẳng không
 Phiền não che Chơn như
 Chơn như phiền não có
 Như lúa bỏ vỏ trấu
 Thể gạo tự nhiên thấy
 Nếu lìa vỏ phiền não
 Lý Pháp giới mới hiển
 Vọng chấp có thế gian
 Cây chuối trợn không thật
 Pháp giới chẳng thế gian
 Cũng chẳng hư vọng thấy
 Như người uống cam lồ
 Nóng bức thấy đều trừ
 Nếu chứng pháp giới tánh
 Lửa phiền não đều bỏ
 Diệt trừ lửa phiền não
 Cam lồ pháp giới hiện
 Trong hết thấy hữu tình

Cao thấp đều bình đẳng
Quả thật thể không sanh
Chấp giống quả chẳng có
Lúc trí tuệ phát sanh
Hữu vi chẳng pháp giới
Pháp giới vốn vô xứ
Cứu cánh mới thể chứng
Thanh tịnh luôn sáng sạch
Nhật nguyệt đều trong sạch
Pháp giới không cấu nhiễm
Như rồng đêm mưa bụi
Sánh tợ mặt La-hầu
Quang minh luôn rực rỡ
Ví như lửa, giặt vải
Đặt vào lửa, lia dơ
Dơ trừ vải vẫn còn
Quang minh chuyển sáng sạch
Tham ái khiến tâm dơ
Hư vọng có luân hồi
Cũng như lửa giặt vải
Chơn không, vọng chẳng có
Tam độc, sanh tử gốc
Lửa trí tuệ hay đốt
Pháp giới thể thường có
Sáng rõ luôn chiếu soi
Phiền não nhiễm gọi cấu
Điều Thế Tôn luôn dạy
Cấu diệt, Chơn Như hiện
Như mức suối trong đất
Thể pháp giới không nơ
Căn theo hay ẩn dấu
Nếu trừ hết phiền não
Sáng sạch thật khó lường
Pháp giới vốn vô ngã
Hai hình và nữ nam
Thể không chấp hư vọng
Chỗ nào lại tư duy?
Pháp giới là yêu ghét

Căn, trần, cảnh vốn không
 Hư vọng chấp làm nhân
 Sai biệt từ đây sanh
 Chơn không chẳng khổ nã
 Tham ái nhân khổ nã
 Đắm nhiễm do vọng tưởng
 Tam giới là luân hồi
 Mang thai ở trong bụng
 Hài nhi chưa thấy nói
 Hai chướng che Chơn như
 Pháp giới không thể chứng
 Đủ thứ sanh ngờ lo
 Kiến, mạn và sân si
 Vọng chấp có chơn thật
 Chơn thật chấp chẳng có
 Sùng thờ thể chẳng có
 Vọng chấp khiến chơn thật
 Pháp giới lìa vọng chấp
 Vọng chấp thật chẳng có
 Như sắc ắt hư hoại
 Vi trần còn khá biết
 Pháp giới chẳng phá hoại
 Ba thời không thể được
 Có sanh lại có diệt
 Vinh nhục cũng đều theo
 Pháp giới chẳng sanh diệt
 Thế nào nói Sở tri?
 Sùng thờ vốn chẳng có
 Ba thời còn thể nghĩ
 Chơn không chẳng sùng thờ
 Suy nghĩ không thể biết
 Chơn không gọi Thiện thế
 Sắc tướng thấy đều mất
 Ứng hóa tùy duyên có
 Tu nhân lìa chấp phi
 Viên thông như nhật nguyệt
 Nước hiện bóng đều đồng
 Sắc thính cả hai dứt

Sai biệt có thể nào ?
Ba thời khá tìm nghĩ
Khi sanh duyên quyết định
Nếu ngộ pháp thân mình
Thân mình làm gì có!
Như nước ở chỗ nóng
Ở nóng hiểu biết không
Nơi bờ lạnh cũng vậy
Viên thông đều như thế
Tâm luôn phiền não che
Mê hoặc không thể hiểu
Nếu lìa phiền não triền
Giác ngộ mà chẳng có
Như mắt nhìn các sắc
Lìa chướng hay soi rõ
Lý Chơn không cũng vậy
Soi rõ, lìa sanh diệt
Nhĩ thức nghe nơi tiếng
Lìa vọng và phân biệt
Pháp giới tánh cũng vậy
Phân biệt, vọng chẳng có
Mũi hay ngửi các hương
Tánh vọng chấp chẳng có
Sắc tướng cả hai mất
Chơn không cũng như thế
Thiệt căn, tự tánh không
Vị giới luôn xa lìa
Thức không thể cũng vậy
Pháp giới lý như thế
Thân căn tự tánh tịnh
Xúc lạnh, nóng chẳng có
Pháp giới, lý cũng vậy
Xúc xúc thường xa lìa
Ý duyên pháp hơn hết
Tự tánh luôn xa lìa
Các Pháp tánh vốn không
Viên thông lý như thế
Kiến văn và giác tri

Pháp tương ưng cũng không
 Rõ hết các vọng tưởng
 Kiến văn, lý cũng không
 Căn trần khởi vọng chấp
 Thanh tịnh thể vốn không
 Mê chấp có căn trần
 Căn trần lý chẳng có
 Thế gian cùng xuất thế
 Tánh không vốn không sai
 Ngã, Pháp do mê khởi
 Biến kế tự luân hồi
 Pháp giới, lý thanh tịnh
 Tham, sân, si vốn không
 Mê ngộ từ tâm khởi
 Pháp tam độc giả danh
 Mê chấp tự trói buộc
 Biết rõ trí giả danh
 Bồ-đề chẳng gần xa
 Lý ba đời chẳng có
 Lòng phiền não mê chấp
 Kinh Thế Tôn đã nói
 Trí sanh, hoặc nhiễm diệt
 Vọng chấp chớ buộc nhau
 Chấp khứ lai hơn hết
 Thể không còn khá nghĩ
 Bồ-đề chẳng vọng chấp
 Chứng chánh cũng biết không
 Nước sữa cùng một chỗ
 Ngỗng uống sữa chẳng tạp
 Sanh không phiền não lìa
 Hai chướng cũng chẳng tạp
 Vọng chấp Ngã chẳng không
 Hiểu rõ vốn chẳng có
 Niết-bàn lý thanh tịnh
 Hai Ngã đều chẳng lập
 Ba đàn đều tu thí
 Thi-la lìa lỗi lầm
 Nhân nhân quả đoan chánh

Tinh tấn, mạnh siêng nương
 Tịnh lự khiến tâm dừng
 Dụng Bát-nhã không nghi
 Nguyên kiên sức phượng tiện
 An trú Bồ-đề thắng
 Bồ-đề khó vọng chấp
 Chơn không, sanh diệt không
 Hiểu rõ bản tánh không
 Hai tướng cũng chẳng có
 Sữa đường lìa cây mía
 Lìa mía, đường chẳng có
 Ba Thừa đến Bồ-đề
 Lìa giống, thể chẳng có
 Giữ gìn giống lúa mạch
 Mầm, thân ắt được sanh
 Giữ gìn giống Bồ-đề
 Bồ-đề từ đây khởi
 Ví như lúc trăng tối
 Ánh sáng chưa thể thấy
 Hữu tình, phiền não vây
 Chơn như chưa hiện rõ
 Trăng non, sáng tuy có
 Dần dần lại sáng thêm
 Sơ địa chứng Bồ-đề
 Bồ-đề chưa viên mãn
 Trăng mười lăm tròn đầy
 Nơi nơi đều sáng tỏ
 Giải thoát hiển Pháp thân
 Pháp thân lý không khuyết
 Ý nhiệm ô tương ứng
 Trói buộc cùng sanh diệt
 Giải thoát hết thấy chướng
 Ba đời ngộ chẳng có
 Đại tăng kỳ đầu hết
 Tam đàn tu rộng khắp
 Đoạn trừ chướng phân biệt
 Trí hoan hỷ khó đồng
 Ba nghiệp lầm lại phạm

Phòng lỗi nặng và nhẹ
 Thi-la viên mãn Giới
 Lìa cấu riêng nêu danh
 Hai chướng luôn thời nhiễm
 Dùng đao không tuệ trừ
 Phát sáng hay chiếu soi
 Phá diệt dần không sót
 Xa lìa căn theo nhiễm
 Tăng dần tuệ uy sáng
 Bồ-đề gọi tối thắng
 Đốt soi chuyển sáng chói
 Chơn, Tục gọi hai trí
 Tương ứng cùng khởi lỗi
 Hợp khiến không chỗ ngại
 Việc thù thắng mọi lúc
 Trí mười hai duyên sanh
 Tuần hoàn lý thú đủ
 Thâm thâm gọi tối thắng
 Bát-nhã hiện ra trước
 Thế tục Nhị thừa hành
 Tu đạo lâu đã rõ
 Tướng không dụng công đủ
 Sau cùng gọi viển hành
 Dụng Trí vô phân biệt
 Luôn luôn tự nhiên thành
 Chúng ma phục, lui tan
 Bất động, riêng rạng danh
 Thiện tuệ gọi vô ngại
 Mười phương diễn pháp hiếm
 Mây thân mưa cam lồ
 Xứng vật khá nên nương
 Các đức giống như nước
 Hư không dụ tợ thân
 Tho trọng đều che lấp
 Trí đại pháp gọi mây
 Xét kỹ việc luân hồi
 Nào ai khởi nghiệp dẫn
 Phải biết không khổ não

Tịnh độ chớ buộc nhau
 Đệ tử Phật quy mạng
 Vị lên mây trí tuệ
 Nhỏ nhiệm đều đoan sạch
 Vượt khổ lia các trần
 Quán danh muôn sáng soi
 Căn trần cùng khắp thân
 Đại định Kim cang tịch
 Các khổ chớ thân nhau
 Vương tòa hoa báu lớn
 Muôn ngàn diệu bảo thành
 Trang nghiêm đều rộng khắp
 Công đức thật khó lường
 Thập lực kiêm vô úy
 Tam thân, Tứ trí tròn
 Lục thông hằng tự tại
 Ứng vật, cơ duyên độ
 Tỏa sáng như trăng tròn
 Lửa hừng hực cháy luôn
 Mười phương đâu cũng khắp
 Xán lạn thêm rực rỡ
 Dứt hẳn nhiễm duyên sanh
 Luôn an trú Niết-bàn
 Bồ-đề gọi tối thắng
 Hóa vật lợi tình vui
 Trí dụng sâu như biển
 Tuỳ cơ hiện Ứng thân
 Nước trong tỏ bóng nguyệt
 Nơi nơi qua bến mê
 Sánh tựa báu Phả-chi
 Theo duyên hiện bóng đồng
 Căn tình vật có cảm
 Rộng khắp sự không cùng
 Ngạ quỷ luôn đói khát
 Không thể thấy suối nước
 Chúng sanh không chút tin
 Nghiệp xưa tự ràng buộc
 Hóa hiện các tướng thân

Quang minh đều rực rỡ
Phật tuy luôn tại thế
Xưa vô duyên không thấy
Hiểu rõ trần sa giới
Căn theo nhiễm không lâu
Trí thù thắng hai không
Diệu dụng hoá trẻ khờ
Thanh tịnh dứt các nơ
Tự, Tha thọ dụng thân
Luôn ở Sắc cứu cánh
Lợi ích chúng Năm thừa
Cứu giúp khổ chúng sanh
Thọ mạng lâu muôn ức
Nhi nghiêm không cùng tận
Công đức thật khó lường
Phật diễn pháp Nhất thừa
Tùy cơ, ngộ cạn sâu
Hoa sen không nhiễm nơ
Ngọc vốn tuyệt tỳ vết
Xưng tán một phần nhỏ
Rộng tuyên lý thú mâu
Nguyện đem các công đức
Rộng lợi khắp người Trời.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

QUẢNG ĐẠI PHÁT
NGUYỄN TỤNG

SỐ 1676

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1676

QUẢNG ĐẠI PHÁT NGUYỆN TỤNG

Nguyên tác: Bồ-Tát Long Thọ

Hán dịch: Sa-môn Thi Hộ, người Ấn Độ

*Hết thấy loài chúng sanh có mặt
Đời quá, hiện, vị lai vô tận
Cõi của chư Phật rộng vô biên
Vô biên cõi trần kia đầy đủ
Lại mỗi một trần là một cõi
Cõi Phật số nhiều như bụi trần
Bậc Chánh Giác trong mỗi một cõi
Vô lượng như bụi, tôi lễ khắp
Các cõi Phật gáp số trần kia
Chư Phật mỗi cõi tôi xưng tán
Tôi thường nhất tâm mà cúng dường
Trải qua số kiếp nhiều như bụi
Đảnh lễ chư Phật, pháp và chúng
Ngôi Tam Bảo tôi thường quy mạng
Tôi đều đem hết muôn hoa đẹp
Và các khối báu thường rộng thí
Nếu tôi đã khởi hết thấy tội
Tôi nay xin sám hối cùng khắp
Hoặc hết thấy tội tôi chưa sanh
Hết thấy thời tôi thường xa lìa*

Có hết thấy việc phước thù thắng
 Tôi thường tùy hỷ với tất cả
 Phước nầy hồi hướng chúng hữu tình
 Và Quả Phật Bồ đề vô thượng
 Như trong chánh pháp lời Phật dạy
 Nguyên lựa kiên cố lại chơn thật
 Con thường cúng dường các Thế Tôn
 Nguyên con sau cùng được thành Phật
 Nguyên con đời đời đủ trí sâu
 Thường như Bồ-Tát Diệu Kiết Tường
 Tâm Bi dứt khổ cứu thế gian
 Nguyên như Bồ-Tát Quán Tự Tại
 Mắt thương hiền lành nhìn chúng sanh
 Nguyên cùng đáng Phổ Hiền không khác
 Ý Từ khéo quán các hữu tình
 Nguyên con thường như đáng Từ Thị
 Bố thí nguyện như kho hư không
 Trì giới nguyện như tuệ thần thông
 Nhẫn nhục, Tinh tấn hai môn độ
 Nguyên con thấy như Thường Tinh Tấn
 Định lực hay nhiếp các tán loạn
 Nguyên con được như Kim Cang Thủ.
 Khéo nói mười Địa, các pháp môn
 Thuyết trí nguyện như Kim Cang Tạng
 Đối Phật Thế Tôn khéo thưa hỏi
 Nguyên con được như Trừ Cái Chướng
 Thâm tâm trí tuệ đủ kiên cố
 Nguyên con thường như Kiên Cố Tuệ
 Thần thông vô ngại, khéo phượng tiện
 Nguyên con được như Vô Cấu Xưng
 Khéo giữ các căn lành chúng sanh
 Siêng mạnh nguyện như Thường Đồng Mãnh
 Khéo nói các pháp Ba-la-mật
 Nguyên con được như Vô Tận Ý
 Đầy đủ vô lượng âm thanh diệu
 Nguyên không khác với đáng Diệu Âm
 Gần thiện tri thức tâm không biếng
 Nguyên con đời đời như Thiện Tài

Hư không không dụ Pháp năng tuyên
Nguyện con được như Hư Không Tạng
Đất hay nuôi lớn các thế gian
Rộng lợi nguyện như đức Địa Tạng
Dứt trừ nghèo khổ lợi chúng sanh
Nguyện không khác với Thần Bảo Tạng
Nói ra vô tận Pháp bảo diệu
Nguyện con được như Đàm Vô Kiệt
Trí tuệ bền bền lại thường siêng
Nguyện cùng đức Thường Đề không khác
Các Phật tử tối thượng như thế
Nhóm công đức thù thắng vô biên
Danh xưng rộng lớn lại vô cùng
Nguyện con được danh xưng như thế
Con đây tán thán công đức Phật
Thắng thiện tối thượng thật rộng lớn
Nguyện khắp các hữu tình thế gian
Trụ nhóm công đức tối thắng kia.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

TAM THÂN PHẠM TÁN

SỐ 1677

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1677

TAM THÂN PHẠM TÁN

Hán dịch: Pháp Hiền, người Tây Thiên

Du nãi cô na miết nê ca, ta ba la sát đa ma hạ tam bát na đà la bộ
đô, nãi phước ba vu na bà phước, khiết di phước tam ma la tô nột lý vĩ
bà phước ta bà phước, nhĩ lý lê bang nhĩ lý vĩ ca lăm thỉ phước mặt tam
ma tam mãng, dương tất nẳng niết bát la bán tả, măn nỉ bát la đa đốt ma
vị nại dương đất ma hát ma nậu ba mãng, đạt lý ma ca dã nhĩ na nam
lộ ca đế đa mặt tiến đa, tốc ngật lý đa tam ma phát lãng ma đốt ma nỗ
du vĩ bộ đảnh, ba lý sát nỗ mặt đề vĩ tức đất lăm, tát đa bát dã đế ma
hạ đế đề mặt dương tất lệ để hệ đô một đà nam tát lý phước lộ ca, bát
la thất lý đa mặt vĩ la đô na la tát đạt lý ma cụ sảng, măn nỉ tam ba nga
ca dương, đất ma hát ma hạ đạt lý ma la nhĩ dương bát la để sắc trá tát
doả mam bá ca hệ độ quát tức na nẳng la dĩ phước, bà để du nĩ miết ma
na, tam mạo đào đạt lý ma tát ngật lệ quát tức nại tất tả bỏ na, la nại lý
thiết đế duệ bát la phiến dương, nãi ca ca la bát la một lý dương đế lý
bà phước bạt dã hát lăm, vĩ thuyết lỗ bế lỗ bá duệ, măn nĩ nhĩ lý phước
nã ca dã, nại xá nĩ nga nậu nga dương dương ma hạ lý thang mâu nê na,
tát đoả lý thai ca ngật lý bá nả, mặt ba lý di đa ma hạ nghe dã na bôn
nữ nại dạ nẳng, ca dạ nẳng tô nga đa nẳng, bát la để vĩ nga đa mặt nỗ
phước cô bác tha nẳng đất la dạ niễn, ngật lý doả bạt ngật đa bát la nã
mãng, cô xá la mẫu ba tức dương duệ nã ma dạ mạo đề vị nhạ đế lý ca
dạ tất đế na lạp một đà nhược nga nĩ na mặt xí lãng, mạo đề ma lý nghe
niết dụ nha đế lý ca dã tát đất phước tam ma bát đa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

PHẬT TAM THÂN TÁN

SỐ 1678

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1678

PHẬT TAM THÂN TÁN

Hán dịch: Pháp Hiền người Tây Thiên

Pháp thân:

*Con nay đánh lễ pháp thân Phật
Không ví, khó nghĩ, trí rộng khắp
Pháp giới sung mãn không trở ngại
Trong suốt vắng lặng không gì bằng
Chẳng có chẳng không tánh chơn thật
Cũng không nhiều ít, lìa số lượng
Bình đẳng vô tướng tợ hư không
Phước lợi mình người cũng như thế.*

Báo thân :

*Con nay đánh lễ báo thân Phật
Lặng trong an trú đại Mâu-ni
Thương xót hoá độ chúng Bồ-tát
Tụ hội như mặt trời, chiếu khắp
Ba kỳ tích tụ các công đức
Mới hay viên mãn đạo Tịch tĩnh
Dùng đại âm thanh tuyên diệu pháp
Rộng khiến chúng được quả bình đẳng.*

Hoá thân :

*Con nay đánh lễ Hóa thân Phật
Dưới cội Bồ-đề thành Chánh giác
Hoặc khởi biến hiện hoặc Tịch tĩnh*

Hoặc lại đến hóa khắp mười phương
 Hoặc chuyển pháp luân nơi Lộc Uyển
 Hoặc hiện đại quang như đồng lửa
 Tam đồ khổ báo thấy đều trừ
 Ba cõi không ai sánh Mâu-ni.

Hồi hướng:

Trí vô lậu thân Phật như thế
 Con thường tin hiểu sạch ba nghiệp
 Dùng vô lượng tuệ, hành phước lớn
 Một lòng thương xót chúng quần sanh
 Nay dùng kệ khen ba thân Phật
 Cả công đức vô lậu có được
 Nguyện con mau chứng Bồ đề Phật
 Dứt hết chúng sanh về chánh đạo.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

PHẬT NHẤT BÁC BÁT
DANH TÁN

SỐ 1679

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1679

PHẬT NHẤT BÁCH BÁT DANH TÁN

Hán dịch: Pháp Thiên, người Tây Thiên

*Quy mạng Nhất Thiết Trí
Thầy hết thầy thế gian
Vua pháp lớn Mâu-ni
Một trăm tám danh hiệu
Biển công đức vô biên
Đầy đủ mọi an lành
Hay trừ các phiền não
Tội nghiệp chúng hữu tình
Con nay quy mạng lễ
Hết thầy Đại Kiết Tường
Cứu độ các quần sanh
Khiến được an vui lớn
Con nay quy mạng lễ
Đấng Nhị túc bi mẫn
Viên mãn khắp chúng sanh
Hết thầy việc tốt lành
Con nay quy mạng lễ
Đấng Vô thượng Vô tướng
Thành tựu Trời trong Trời
Nghĩa bí mật sáng tỏ*

*Như Lai, Chánh đẳng giác
 Lợi lạc chốn thế gian
 Trăm tám tên tối thượng
 Con nay nhóm lại nói*

Nam mô Nhất Thiết Nghĩa Thành Tự. Nam mô Chánh Đẳng Giác. Nam mô Nhất Thiết Trí. Nam mô Đại Thích Tử. Nam mô Nhất Thiết Pháp Tự Tại Vô Úy. Nam mô Đại Kim Tiên. Nam mô Công Đức Hải. Nam mô Như Lai. Nam mô Ứng Cúng. Nam mô Thiện Thệ. Nam mô Thế Tôn. Nam mô Nhất Thiết Thế Gian Giải. Nam mô Ly Nhất Thiết Cấu Nhiễm. Nam mô Tối Thượng Pháp Đăng. Nam mô Vô Úy Tịnh Phạm Vương Tử. Nam mô Cam Giá Vương Chủng. Nam mô Cù Đàm. Nam mô Nhật Tộc. Nam mô Kiết Tường Đại mâu Ni. Nam mô Lãm Nghĩ La Sa Tộc. Nam mô Thiên Nhơn Sư. Nam mô Thập Lực Hàng Ma Quân. Nam mô Ly Quá Trừ Độc. Nam mô Điều Ngự Trượng Phu. Nam mô Diệu Giải Thoát. Nam mô Trừ Chướng Ám. Nam mô Chỉ Túc Hàng Chư Căn. Nam mô Thanh Tịnh Giới. Nam mô Vô Cấu Vương. Nam mô Diệt Tội Vô Ngã Tướng. Nam mô Vô Kinh Vô Bố Úy. Nam mô Đệ Nhất Pháp Viên Mãn. Nam Mô Vô Biên Vô Khả Dự. Nam mô Đại Luận Sư. Nam mô Hy Hữu Bất Tư Nghị Tịnh Tấn. Nam mô Tam Giới Thân Từ Phụ. Nam mô Tam Minh Tri Tam Thế. Nam mô Diệt Tam Độc. Nam mô Cụ Túc Tam Biến Thông. Nam mô Thuyết Tam Thừa Bồ Đề. Nam mô Vô Tướng Diệt Vô Lão. Nam mô Vô Ngã Vô Nhị Chấp. Nam mô Vô Oán Vô Hý Luận. Nam mô Vô Nghiệp Vô Bố. Nam mô Thí Nguyên Vô Úy. Nam mô Pháp Sư Tử Nhị Túc Tôn. Nam mô Điều Phục Trừ Phiền Nã. Nam mô Tối Thượng Ý Thanh Tịnh. Nam mô Minh Hạnh Túc. Nam mô Tự Tại Biến Hoá Vương. Nam mô Điều Phục Tâm Thanh Tịnh. Nam mô Ly Trần Vô Thượng Sĩ. Nam mô Chỉ Túc

Nhất Thiết Tội. Nam mô Đắc Thanh Lương. Nam mô Đắc Tịch Tịnh. Nam mô Cứu Độ Thế Gian Sư. Nam mô Đồng Mãnh Đại Thanh Tịnh Trí. Nam mô Viên Mãn Kiết Tường Tướng. Nam mô Năng Trừ Oán. Nam mô Sa Môn Nguyệt. Nam mô Thích Sư Tử. Nam mô Tác Thiện Thanh Tịnh Nghiệp. Nam mô Lục Phật Pháp Trang Nghiêm. Nam mô Lục Căn Thanh Tịnh Nhãn. Nam mô Đệ Nhất Lục Thần Thông. Nam mô Lục Thú Hải Đáo Bỉ Ngạn. Nam mô Vô Sư Tự Nhiên Giác. Nam mô Thiện Thệ Đức Thành Tự. Nam mô Nhất Thiết Thế Gian Vi Ái Lạc. Nam mô Vô Đẳng Đại Trí Tuệ. Nam mô Hằng Nhập Tam Ma Địa. Nam mô Nhất Thiết Hữu Tình Lợi Ích Chủ. Nam mô Chơn Thật Hàng Chư Căn. Nam mô Nhất Thiết Thế Gian Tôn. Nam mô Phổ Biến Hữu Tình

Tinh Tấn Giả. Nam mô Vĩnh Quá Luân Hồi Khổ. Nam mô Viên Mãn Chư Sở Cầu. Nam mô Hàng Phục Đắc Tối Thắng Thuyết Tứ Đế. Nam mô Đáo Bỉ Ngạn Độ Tha Đại Long Vương. Nam mô Đắc Tối Thượng Niết Bàn. Nam mô Tôn Sư Đại Phạm Hạnh. Nam mô Đệ Nhất Tịch Tĩnh Lạc. Nam mô Bí Mật Tối Thắng Đại Trượng Phu. Nam mô Điều Phục Thịnh Văn Giả. Nam mô Lợi ích Chư Hữu Tình. Nam mô Thế gian Cúng Dường Xuất Thế Trí. Nam mô Thánh Trí Chiếu Thế Gian. Nam mô Ly Thế Pháp Lợi Dưỡng. Nam mô Xuất Thế Vi Như Lai. Nam mô Đại Pháp Chủ. Nam mô Đại Pháp Vương. Nam mô Điều Ngự Minh. Nam mô Cứu Độ Đệ Nhất Nhị Túc Tôn. Nam mô Hành Nhẫn Nhục. Nam mô Thiện Ý Đoan Nghiêm Tướng. Nam mô Thiện Trì Thiện Giới Tướng. Nam mô Kim Sắc Quang Thiện Thệ. Nam mô Thiện Du Ái Tôn Trọng. Nam mô Nhơn Sư Tử Kiết Tường Vân. Nam mô Phật Đà. Nam mô Vô Úy Độc Trừ Ám. Nam mô Vô Biên Lợi Thế Gian. Nam mô Vô Đẳng Tam Hữu Sư. Nam mô Năng Đoạn Chư Kiết Phược. Nam mô Vô Ngã Tối Đệ nhất. Nam mô Phổ Chiếu Nhất Thiết Nhãn. Nam mô Chứng Lý Tịnh Tuệ Nhãn. Nam mô Tam Tuệ Chơn Thật Nhãn.

Một trăm lễ tám danh hiệu như thế, nếu như có người đối với danh hiệu đó sớm hôm, phát tâm chí thành, hoặc đọc tụng, hoặc lễ niệm, hoặc nhớ nghĩ, trì niệm, hoặc lắng nghe, thì sẽ gặt hái được phước đức kiết tường tối thượng. Hết thủy phiền não đã có và các tội nghiệp sẽ mau được thanh tịnh. Không thọ luân hồi, sẽ được giải thoát, cho đến thành Phật.

*Đây tên công đức Đấng Mâu-Ni
Con nay đọc tụng và lễ niệm
Rộng đem hồi thí khắp quần sanh
Cùng được chứng thành quả Bồ-Đề.*



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

NHẤT BÁCH NGŨ THẬP
TÁN PHẬT TỤNG

SỐ 1680

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1680

NHẤT BÁCH NGŨ THẬP TÁN PHẬT TỤNG

Nguyên tác: Tôn giả Ma Chí Lý Chế Tra

Hán dịch: Sa-Môn Nghĩa Tịnh.

*Khéo đoạn các loại hoặc
Vô lượng công đức mầu
Kết thành thân Như Lai
Chỉ Phật đáng về nương
Đáng ngợi khen, thừa sự
Người tư duy đúng lý
Nên an trú lời này
Các Tập phiền não ác
Bậc giúp đời đã trừ
Phước, Trí hai đều tròn
Chỉ Phật không thoái mất
Ví người sanh ác kiến
Đối Phật khởi hiềm hận
Dò tìm nghiệp thân, ngữ
Không thể thấy lỗi lầm
Nhớ ta được thân người
Nghe pháp sanh hoan hỷ
Ví như trong biển lớn
Rùa mù gặp bọng cây*

Vọng niệm luôn theo đuổi
 Hoặc, nghiệp rớt hầm sâu
 Nên con dùng ngôn từ
 Ngợi khen công đức Phật
 Mâu Ni cảnh vô lượng
 Thánh đức không bờ mé
 Vì mong cầu lợi mình
 Con nay khen phần nhỏ
 Kính lễ Trí Vô Sư
 Các sự tánh hy hữu
 Phước tuệ và uy quang
 Ai hay biết lượng số
 Như Lai đức vô hạn
 Không sánh không thể nói
 Con nay cầu phước lợi
 Giả khen bằng danh ngôn
 Con trí lực cạn nhỏ
 Phật đức không bờ mé
 Duy nguyện Đại Từ bi
 Cứu con, không chỗ về
 Oán thân thấy bình đẳng
 Vô duyên khởi đại bi
 Rộng khắp cõi chúng sanh
 Hằng làm bạn lành tốt
 Nội tài còn hay xả
 Hướng gì là ngoại tài
 Ngài không tâm sển tiếc
 Kẻ cầu thoả lòng mong
 Lấy thân che thân người
 Dùng mạng chuộc mạng người
 Xả thân cứu chim câu
 Hoan hỷ không lẫn tiếc
 Ngài không sợ đường ác
 Cũng không tham nẻo lành
 Chỉ làm tâm trong sạch
 Giới do đây thành tựu
 Thường lia các tà vạy
 Luôn gần người chất trực

Các nghiệp bốn tánh không
Chỉ ở Đệ nhất nghĩa
Các khổ bức bách thân
Ngài hay khéo lo an
Chánh trí đoạn các hoặc
Có lỗi, khởi lòng bi
Xả mạng cứu nạn người
Sanh vô lượng hoan hỷ
Như chết chợt sống lại
Vui này còn hơn kia
Oán địch hại thân mình
Tâm hằng luôn ưu ão
Không xem lỗi ác người
Thường khởi tâm đại bi
Biến khắp giống Bồ-đề
Tâm luôn được quý trọng
Đại hùng trí khó hơn
Không có người sánh kịp
Không bằng quả Bồ-đề
Khổ hạnh là nhân kia
Do vậy không đoái thân
Siêng tu các phẩm thắng
Giàu sang cùng nghèo hèn
Đẳng dẫn bởi đại bi
Ở trong các sai biệt
Mà không tưởng cao thấp
Quả Đẳng trì thắng lạc
Tâm không có tham đắm
Rộng cứu các quần sanh
Đại bi không gián đoạn
Ngài tuy gặp khổ cực
Mà không cầu cảnh vui
Các công đức trí mầu
Thù thắng không thể chung
Các tạp pháp nhiễm tịnh
Lược nguy giữ lấy chơn
Như ống chứa trong sạch
Uống sữa, bỏ nước ra

Trong vô lượng ức kiếp
 Dõng mãnh hướng Bồ-đề
 Ở trong các kiếp kia
 Bỏ thân cầu diệu pháp
 Trải số ba tăng kỳ
 Siêng gắng không lười mỏi
 Giữ đây làm bạn tốt
 Mong chứng đạo Bồ-đề
 Ngài không tâm tật đố
 Không xem thường kẻ yếu
 Bình đẳng không tranh cãi
 Thắng hạnh đều thành tựu
 Ngài chỉ trọng nhân hạnh
 Không mong quả vị tròn
 Tu khắp nghiệp thù thắng
 Các đức tự thành đủ
 Siêng tu pháp xuất ly
 Vượt lên trên các hạnh
 Chỗ ngồi, năm, kinh hành
 Đều là phước điền tốt
 Trừ bỏ các lỗi xấu
 Tăng trưởng đức thanh tịnh
 Đây do chứa hạnh thành
 Chỉ ngài Vô thượng nhất
 Các phước đều tròn đầy
 Các lỗi thầy dứt trừ
 Như Lai pháp thân tịnh
 Tập trần đều đã đoạn
 Tư lương mãi đồn chứa
 Công về thân Điều Ngự
 Muốn tìm người so sánh
 Không ai bằng với Phật
 Xem khắp các thế gian
 Tai họa nhiều chướng nã
 Dù có chút phân thiện
 Dễ được đem so sánh
 Xa lìa các làm lỗi
 Lặng trong an không động

Các thiện căn tối thắng
Không gì hay thí dụ
Như Lai trí sâu xa
Không đày, không bờ mé
Việc đời dụ thân Phật
Dấu chân trâu biển lớn
Nhân sâu gánh hết thủy
Thế gian không người sánh
Đại địa, giữ gánh nặng
Cho đây thật là nhẹ
Tối ngu si đã trừ
Mâu-ni sáng rộng soi
Trí thế chẳng thể ví
Như đóm so mặt trời
Như Lai ba nghiệp tịnh
Trăng thu sáng ao không
Đời sạch dụ thân Phật
Đều thành tánh bụi nơ
Như các điều dẫn trên
Việc thù thắng trong đời
Phật pháp càng vượt hơn
Việc tục khá thương xót
Tụ quý báu Pháp Thánh
Phật ở đỉnh cao nhất
Trong không trên, không sánh
Chỉ Phật cùng Phật đồng
Như Lai, biển trí Thánh
Tuỳ hỷ, khen chút phần
Lời thơ ngợi thắng đức
So đây thật đáng hổ
Thế tục thấy hàng ma
Hết thấy đều quy phục
Quán kia đồng chơn tánh
Ta bảo thấy lông nhẹ
Vị khiến chiến trận lớn
Trí dũng hay diệt phục
Thánh đức vượt thế gian
Hàng kia chẳng gì dụ

Thứ đến hàng ma xong
 Vào lúc cuối của đêm,
 Đoạn các phiền não tập
 Thắng đức đều viên mãn
 Thánh trí trừ các tối
 Sáng hơn ngàn mặt trời
 Hàng phục các tà giáo
 Hy hữu không thể sánh
 Ba thiện căn viên mãn
 Diệt hẳn Tham, Sân, Si
 Các tập thấy đã trừ
 Thanh tịnh không thể dụ
 Pháp mầu Ngài hằng khen
 Pháp bất chính thường không
 Trong chỗ chánh tà này
 Tâm không có ghét thương
 Nơi chúng Thánh đệ tử
 Và thầy trò ngoại đạo
 Trong sự thuận nghịch kia
 Tâm Phật trước không hai
 Nơi Đức tình không đả
 Người đức cũng chẳng tham
 Lành thay! Thật không nơ
 Thánh trí luôn tròn sạch
 Các căn thường lặng trong
 Xa hẳn tâm mê vọng
 Ở trong các cảnh giới
 Hiện lượng do thân thấy
 Niệm tuệ tận bờ chơn
 Chẳng phải chỗ ngu lường
 Khéo an lập ngữ ngôn
 Chứng chỗ quên lời kia
 Sáng tịch tịnh vô ngại
 Sáng sạch càng rục rở
 Sắc diệu đời hiếm có
 Ai không tâm cung kính
 Hoặc kẻ mới chợt thấy
 Hoặc người luôn chiêm ngưỡng

Diệu tướng quả không hai
Trước sau thấy đồng vui
Thân uy đức tối thắng
Người nhìn lòng không chán
Vị trái vô lượng kiếp
Vui kính tợ mới thấy
Thể Đức chỗ nương tựa
Và Tâm đức thương nương
Tánh, tướng đều dung thông
Năng, Sở trước không khác
Đức Thiện Thệ như thế
Nhóm họp thân Như Lai
Lìa thân tướng hảo Phật
Chẳng đâu là chỗ an
Ta do phước đời trước
May gặp đấng Điều Ngự
Kính ngợi núi công đức
Xa đáp lại lời Phật
Hết thấy loài hữu tình
Đều do phiền não giữ
Chỉ Phật hay khéo trừ
Do Bi trụ đời lâu
Ai nên kính lễ trước
Chỉ Phật, đấng Đại bi
Thánh đức vượt thế gian
Bi nguyện trụ sanh tử
Ở trong lạc tịch tĩnh
Vì quần sanh vào trước
Trọn kiếp luôn tinh cần
Lòng từ vì hết thấy
Từ chơn lại lợi tục
Do Bi đã dẫn sanh
Như chú gọi rồng ẩn
Nổi mây mưa cam lồ
Hằng ở vị thắng định
Xem oán, thân bình đẳng
Người hung hiểm sẵn bậy
Dem thân nương Thánh đức

Thân thông Sư tử hống
 Tuyên nói Tam giới Tôn
 Lâu đã chán danh tiếng
 Do Bi tự khen ngợi
 Thường tu hạnh lợi tha
 Từng không tâm tự lợi
 Niệm Từ khắp chúng sanh
 Riêng không yêu thân mình
 Bi nguyện không bờ mé
 Theo căn độ quần sanh
 Tùy chỗ đều lợi ích
 Như khắp cho thức ăn
 Thâm tâm nghĩ hết thấy
 Không phút nào bỏ quên
 Lợi người lại thọ nhục
 Lỗi chẳng do Phật làm
 Từ âm diễn diệu nghĩa
 Chân thật chẳng hư dối
 Rộng lược mặc cơ duyên
 Tiểu, Đại theo thời chuyển
 Nếu nghe Ngài diễn thuyết
 Ai không khen, mới lạ!
 Dù khiến ôm lòng ác
 Có trí đều quy tín
 Nghĩa lời luôn khéo léo
 Hoặc lại nói lời thô
 Lợi ích thấy không dối
 Nên đều thành chơn diệu
 Dịu dàng và thô bạo
 Tùy duyên độ chúng sanh
 Thánh trí tâm vô ngại
 Đều bình đẳng một vị
 Đẹp thay nghiệp không nơ
 Khéo léo dụ thợ giỏi
 Thành thân vi diệu này
 Diễn lời quý báu đây
 Kẻ thấy đều hoan hỷ
 Nghe dạy thấy khai tâm

Mặt đẹp nói lời hay
Như trăng chảy sương ngọt
Mây lành rưới mưa pháp
Tẩy sạch bụi dục nhiễm
Như chim chúa cánh vàng
Ăn nuốt loài rồng độc
Hay dứt tối vô minh
Như ngàn mặt trời sáng
Nghiền nát núi ngã mạn
Giống như chày Thiên Đế
Hiện chứng chẳng dối lầm
Tĩnh lự trừ tâm loạn
Như tu hành chân thiện
Ba việc đều viên mãn
Mới nghe lời Phật dạy
Lòng vui ý sáng tỏ
Từ đây khéo tư duy
Tiêu trừ các phiền não
Gặp khổ hay an ủi
Phóng dật khiến sanh sợ
Ham vui khuyên tâm chán
Tuỳ việc đều mở bày
Thượng trí chứng pháp hỷ
Trung căn sanh Thắng giải
Yếu kém khởi tín tâm
Lời Phật lợi ích khắp
Khéo trừ bỏ tà kiến
Dẫn dắt đến Niết-bàn
Hay rửa sạch lỗi như
Từ Phật mưa pháp rơi
Trí Nhất Thiết vô ngại
Luôn an trú chánh niệm
Lời Như Lai ký biệt
Luôn luôn chẳng sai dối
Không trái chỗ, trái thời
Cũng không trái căn chuyển
Lời Phật không hư dối
Người nghe đều gắng tu

Phương tiện khéo, một đường
 Không tạp khá tu học
 Đầu, giữa, cuối đều thiện
 Giáo pháp khác đều không
 Một hướng thiện như thế
 Cuồng ngu khởi tâm chê
 Nếu sanh nghi Giáo này
 Không oán cùng đây bằng
 Nhiều kiếp vì quần mê
 Trái đũa các khổ độc
 Giáo này dù chẳng thiện
 Niệm Phật còn phải tu
 Huống hay lợi ích lớn
 Lại tuyên nghĩa thâm diệu
 Nếu khiến đầu bị đốt
 Giáo này trước phải cứu
 Vui Bồ-đề tự tại
 Thánh đức luôn đạm bạc
 Đều do giáo này sanh
 Chứng chỗ vọng ngôn kia
 Thế Hùng, giáo chơn thật
 Tà tông nghe đều kinh
 Quỷ vương ôm tâm nảo
 Trời người sanh hỷ hoan
 Đại địa không phân biệt
 Bình đẳng rộng hộ trì
 Thánh giáo lợi quần sinh
 Chánh tà đều nhờ ích
 Vừa nghe lời Phật dạy
 Giống Kim cang đã thành
 Dù chưa khởi chuồng lồng
 Trọn vượt chốn tử hành
 Nghe pháp mới suy nghĩa
 Như thật khéo tu hành
 Lân lượt tròn Ba Tuệ
 Giáo khác đều không vậy
 Chỉ riêng Tiên Ngưu vương
 Diệu hợp lý chơn viên

Giáo này không siêng tu
 Thà có oán còn hơn
 Vừa nghe tín tâm sanh
 Trừ khát ái, tà kiến
 Người nghe phát tâm vui
 Nương đây đủ tịnh giới
 Sanh hợp thời đều vui
 Lớn lên đời thêm vui
 Giáo hoá lợi quần sanh
 Thị diệt khởi bi cảm
 Tán vịnh trừ các độc
 Nhớ nghĩ được yên vui
 Tìm cầu phát tuệ sáng
 Giải ngộ tâm trọn sạch
 Người gặp khiến tôn quý
 Kính hầu sanh thắng tâm
 Thừa sự cảm nhân phước
 Thân phụng, trừ ưu khổ
 Thi-la đủ trong sạch
 Tâm Tĩnh lự lặng trong
 Trí Bát Nhã dung thông
 Hằng sa phước đã tập
 Ngài dung nạp Ngài dạy
 Cùng pháp Ngài chứng đắc
 Trong thấy, nghe, nghĩ, giác
 Báu này rất thù thắng
 Trôi dạt, làm bến bờ
 Hại mình, luôn cứu giúp
 Người sợ, làm chỗ nương
 Dẫn dắt khiến giải thoát
 Tịnh giới thành diệu khí
 Ruộng tốt sanh quả ngon
 Bạt lành hay lợi lạc
 Huệ mạng do đây thành
 Thi ân cùng hoà nhẫn
 Người thấy đều vui vẻ
 Rộng nhóm tâm nhân từ
 Công đức không bờ mé

Thân miệng không lỗi ác
 Do đây sanh ái kính
 Các nghĩa lợi tốt lành
 Đều nương đức Thiện Thệ
 Đạo sư hay khéo bảo
 Lười kiêu khiến siêng gắng
 Đẳng trì điều tâm tà
 Đường mê về nẻo chánh
 Người thiện căn thành thực
 Điều khiển cả ba thừa
 Người sâu não khó điều
 Do Bi nên tạm bỏ
 Gặp ách nạn hay giúp
 An vui khuyến tu thiện
 Thương xót chúng sanh khổ
 Lợi lạc khắp muôn loài
 Là hại khởi niệm Từ
 Kẻ mất hạnh sanh lo
 Bao ngược khởi tâm Bi
 Thánh đức khen không cùng
 Ân sâu nói chẳng tận
 Thế gian đều cùng biết
 Ngược lại đây sanh oán
 Phật luôn khởi Từ mẫn
 Quên thân cứu hết thấy
 Không sanh lo việc mình
 Với những người hư hỏng
 Tự thân hay cứu giúp
 Hai đời hành ân đức
 Vượt qua các thế gian
 Nơi tối thường chiếu sáng
 Ngài là tim đèn Tuệ
 Người trời đều thọ dụng
 Tuy loại có sai biệt
 Chỉ vị chánh pháp Phật
 Bình đẳng không sai khác
 Không xem xét dòng họ
 Sắc lực và tuổi trẻ

Tùy người có thiện căn
Cầu mong đều toại nguyện
Rộng hiện việc hy hữu
Vô duyên khởi đại từ
Thánh chúng và người Trời
Đều chấp tay, thân cận
Than ôi! Sợ sanh tử
Phật ra đời sáng rõ
Lợi ích khắp muôn loài
Đều hay thỏa ước mong
Người ác cùng chỗ ở
Bỏ vui lấy buồn nguy
Chê não hại thân mình
Cũng như thọ thắng đức
Vì vật chịu cần khổ
Từng không tâm nhiễm trước
Đức hy hữu Thế Tôn
Khó dùng lời tuyên thuyết
Mã mạch và nguỵ thương
Trái sáu năm khổ hạnh
An thọ tâm không thoái
Ngài ở vị tối thắng
Thương xót độ quần sanh
Ví gặp người hèn kém
Thân lời càng kính nhường
Nếu là chủ tôn quý
Từng không tâm kiêu mạn
Khuất thân phục vụ người
Khiêm cung như kẻ hầu
Cơ tình muôn vạn loại
Luận nạn trăm ngàn mối
Như lai tiếng Từ thiện
Một đáp, nghi đều dứt
Thâm ân từng chở che
Trái đức khởi oán sâu
Phật quán cảnh cực oán
Giống như ân rất nặng
Oán nơi Ngài chuyển hại

Ngài nơi oán hóa thân
 Kia hằng tìm lỗi Phật
 Phật coi kia làm ân
 Tông tà do tâm thỉnh
 Cơm độc cùng hầm lửa
 Bi nguyện hóa ao trong
 Cơm độc thành cam lồ
 Lấy nhãn độ sân hận
 Lời thật trừ chê bai
 Đao Từ phục ma oán
 Chánh trí hàng tà độc
 Quần mê từ kiếp rộng
 Tập ác do tánh thành
 Chỉ Phật diệu hạnh tròn
 Một niệm xoay thành thiện
 Ôn nhu hàng bạo ngược
 Huệ thí phá xan tham
 Lời lành phục nói thô
 Chỉ Phật phương tiện khéo
 Khó dẫn, diệt kiêu ngạo
 Ương quật khởi Từ tâm
 Khó điều hay khéo điều
 Ai không khen hy hữu
 Chỉ Thánh đệ tử Phật
 Pháp vị tự vui vẻ
 Tòa cỏ lấy làm an
 Giường vàng chẳng phải quý
 Khéo biết căn, dục, tánh
 Nhiếp hóa tùy cơ duyên
 Hoặc có lúc đợi thỉnh
 Hoặc không hỏi, tự nói
 Trước nói Thí, Giới thấy
 Dần dần tịnh tâm sanh
 Sau nói pháp chơn thật
 Cuối cùng khiến viên chứng
 Sợ hãi chốn phiêu lưu
 Chỉ Phật đáng quy y
 Đấng Đại Bi đồng mãnh

Cứu vớt khắp quần mê
 Mây thân khắp pháp giới
 Mưa pháp rưới chốn trần
 Ứng hiện mỗi chẳng đồng
 Tùy cơ nên có khác
 Lành sạch trong không tranh cãi
 Chỉ Phật đáng phụng sự
 Lợi lạc khắp Trời Người
 Điều nên khởi cúng dường
 Thân miệng không dấy tạo
 Thiện hóa khắp quần mê
 Lời dạy khéo ứng hợp
 Đức này chỉ Phật có
 Tu lâu ba nghiệp tịnh
 Điềm lành hiện không cùng
 Quán khắp các thế gian
 Không từng có đức này
 Huống đối kẻ cực ác
 Thuần hành Bi tối thượng
 Rộng lợi các chúng sanh
 Dõng mãnh thêm tinh cần
 Người nghe hiểu chánh pháp
 Đối Phật thường phụng sự
 Ví như chứng Niết-bàn
 Trọn gọi là mắc nợ
 Các vị Thánh chúng kia
 Vì mình mà tu học
 Do bỏ tâm lợi sanh
 Không gọi người trả nợ
 Đã tỉnh ngủ vô minh
 Bị quán khắp quần sanh
 Khởi siêng gắng gánh vác
 Thánh thiện nên gần gũi
 Ma oán dấy ão hại
 Phật lực đã hay trừ
 Trong công đức vô úy
 Đây chỉ hiển phần ít
 Lòng từ độ hết thấy

Thánh ý dứt mong cầu
 Lợi không gì không thí
 Những việc này đều xong
 Pháp thắng diệu Như Lai
 Nếu có thể đời đời
 Điều Đạt cùng Thiện Tinh
 Không nên vào giáo này
 Trong vô tử sanh tử
 Luôn làm điều bất thiện
 Do đây Phật ra đời
 Mở bày dạy chúng sanh
 Lộc Uyển độ Câu Lân
 Kiên lâm hoá Tu Bạt
 Cõi này căn duyên hết
 Trọn không còn oan trái
 Pháp luân đã chuyển lâu
 Giác ngộ khắp quần mê
 Vô số người thọ học
 Tam hữu đều được lợi
 Dùng thắng định Kim Cang
 Tự phá thân ngục chắc
 Đối đại bi không bỏ
 Tự hóa còn phân bố
 Hai lợi đã làm đủ
 Sắc, pháp hai thân tròn
 Cứu nhiếp Nhất-xiển-đề
 Song lâm hiển Phật tánh
 Bi tâm suốt ba cõi
 Sắc tướng hợp quần sanh
 Phân thân làm lúa gạo
 Ngài bèn vào viên tịch
 Lành thay! Hạnh thù diệu
 Thân công đức hy hữu
 Các pháp môn Đại giác
 Thế gian chưa từng có
 Ân trải khắp hàm linh
 Thân miệng hằng tịch tịnh
 Phàm ngu trái Thánh ân

Đối Phật khởi chê giận
Tạng báu tụ pháp thật không bờ
Nguồn Đức, biển phước thật khó lường
Nếu có chúng sanh từng lễ Phật
Lễ Ngài cũng gọi là thiện lễ
Công Thần đức Thánh không có tận
Con nay trí nhỏ tợ bụi trần
Muốn khen núi công đức Như-lai
Trông bờ khiếp sợ do đây ngừng
Vô lượng, vô số, vô biên cảnh
Khó suy, khó thấy, khó chứng lý
Chỉ Thánh trí Phật riêng liễu tri
Há chỗ phàm ngu có thể khen?
Một lông, một tướng đầy pháp giới
Một hạnh, một đức khắp nguồn tâm
Trong sạch, rộng lớn như ao thơm
Hay trừ khát phiền não chúng sanh
Con khen biển công đức Thế Tôn
Nương thiện nghiệp này đến Bồ-đề
Rộng nguyện hàm linh phát tâm lành
Lìa hẳn thức hư vọng phàm phu.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

PHẬT CÁT TƯỜNG ĐỨC
TÁN

SỐ 1681
(QUYỂN THƯỢNG - TRUNG & HẠ)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1681

PHẬT CÁT TƯỜNG ĐỨC TÁN

Hán dịch: Thi Hộ, người Tây Thiên

QUYỂN THƯỢNG

*Con nay quy mạng Phật Thế Tôn
Ngợi khen các công đức tối thượng
Lời đúng thời, như thật, không dối
Lời thật, lời pháp, lời như nghĩa
Lời chơn chánh, tịch tịnh, vô ngã
Hiển thị môn Đệ nhất nghĩa đế
Hiện ra các thân, mắt rộng thấy
Khéo thí quang minh, thường quán chiếu
Mở mắt trí tuệ cho hữu tình
Phá tan si ám tối tăm kia
Mười lực chơn thật mà sinh ra
Đã đến chốn Thanh lương tối thượng
Bốn Vô sở úy đều đầy đủ
Tạo đại quang minh, cầm đèn đuốc
Phát khởi lửa sáng, khắp chiếu soi
Thí cho khối sáng lớn mạnh thêm
Phát khởi hạnh tinh tấn bền chắc
Không giảm hết thấy công đức lành
Tiếng rống lớn sư tử Thích-ca
Hay thuyết chánh pháp không trôi buộc*

Tám pháp thế gian không thể nhiễm
 Đấng Đại bi thanh tịnh tối thượng
 Phạm vương, Đế Thích, Tỳ Sa môn
 Và các Trời khác đều cung kính
 Phật ta thường nói lời hay khéo
 Ngọt ngào, sâu sa lại rộng lớn
 Tiếng giải thoát chánh chơn như lý
 Lại hay rõ biết hết thảy tiếng
 Rộng lớn thanh tịnh như hư không
 Dòng họ tối thượng, sanh cung vua
 Quang minh Phật như ánh nhật nguyệt
 Trời, Người, Tu-la đều cúng dường
 Đã được báu diệu bảy giác chi
 Kiến lập cờ báu pháp tối thượng
 Ngu si, u tối thấy mở sáng
 Thân sắc sáng hoàng kim chói lọi
 Bậc tối thượng ở trong loài người
 Đã dứt các nhiễm Tham, Sân, Si
 Hoa Bôn-noa-lợi-ca trong người
 Các loài hoa sen đẹp trong người
 Thanh tịnh ưu nhã trong sanh tử
 Vô minh, kiêu ngạo thảy đã trừ
 Lấp hủn cửa chiến đấu, tranh tụng
 Dứt trừ các loại nhiễm tương tục
 Giao phó các pháp không tiếc giấu
 Phá cờ ngã mạn, dựng cờ pháp
 Chuyển bánh xe pháp lợi chúng sanh
 Phá vòng sanh tử dứt các khổ
 Nước Xa-ma-tha sạch lặng trong
 Như rót vào biển sâu không đáy
 Đã khô cạn hết nguồn khát ái
 Cho nên tràn đầy nước công đức
 Người thấy đều sanh tâm vui vẻ
 Đối hết thảy chỗ không dính mắc
 Vì chúng sanh mà xả thân mình
 Oán thân, hai thứ đều bình đẳng
 Sắc như vàng ròng mới toả sáng
 Lưỡi tợ hoa sen rộng, sạch trong

Thân quang tỏa rạng sạch lại sáng
 Rực rỡ như vàng, lại như chớp
 Tinh tấn, siêng năng lấy làm lương
 An trú Tam-ma-địa làm cố
 Trí tuệ thông đạt là đánh môn
 Thứ tự biểu lộ tướng trang nghiêm
 Như Lai bậc đồng mãnh, vô úy
 Hết thấy rộng xa đều thông đạt
 Đại Long Tượng hay trừ ma lực
 Khéo thuyết các pháp ngữ tối thượng
 An trú vui nhĩn nhục thù diệu
 Đã đoạn hết thấy triền phược ái
 Chánh trí an lập trí bền chắc
 Trí tuệ rộng sâu, không thể phá
 Hoa Ưu đàm tối thượng khó được
 Đủ trăm ngàn loại công đức mầu
 Như Lai, Thánh Tôn thật khó gặp
 Đầy đủ vô biên pháp công đức
 Như đất hay giữ các hạt mầm
 An định, vắng lặng lại rộng lớn
 Như Lai trí tuệ cũng như thế
 Đầy đủ vô biên pháp công đức
 Không cấu không nhiễm vốn thanh tịnh
 Tám gọi thân tâm, đấng Điều phục
 Dẫn dắt chúng sanh đến bờ kia
 Tuyên thuyết chánh pháp, bậc cứu thế
 Ba mươi hai tướng thấy đầy đủ
 Tám mươi vẻ đẹp lại trang nghiêm
 Trăm phước tròn đầy thân thắng diệu
 Rộng lớn, tối thượng không gì sánh
 Đối các pháp đã được tự tại
 Hiển bày môn Thắng nghĩa thanh tịnh
 Trí hay biến khắp các cảnh giới
 Trí Kim-cang phá các phiền não
 Đã hay điều phục cảnh thế gian
 Tổ ngộ, tánh mong cầu đã dứt
 Đối trị phiền não không còn sót
 Biện tài rộng lớn không ngăn ngại

Bồ thí, Trì giới và Nhẫn nhục
 Tinh tấn, Thiền định thêm Trí Tuệ
 Các Ba la mật đều viên mãn
 Tiên A Tư Đà thường cúng dường
 Phật là núi công đức cao đẹp
 Là kho công đức, biển công đức
 Tự giác, Giác tha, Giác viên mãn
 Danh tiếng chấn động khắp mười phương
 Ngôn thuyết không cùng, đức không tận
 Biện tài không tận cũng không cùng
 Phật Nhất Thiết Trí, bậc vô thượng
 Quy mạng Phật là bậc đại ân
 Quy mạng khéo hộ trì thế gian
 Các pháp kế hợp thầy đã nghe
 Trí tuệ thông đạt các pháp môn
 Kính lễ Bậc biết pháp tối thắng
 Trước dùng trí mình thấy các pháp
 Chứng đắc Đại Bồ-đề vô thượng
 Sau giác chúng sanh, lợi cũng vậy
 Kính lễ bậc giác ngộ mình, người
 Nhận biết chơn thật các phạm hạnh
 Không phá không đoạn sắc, lực bền
 Trong sạch đủ đầy lại tròn khắp
 Kính lễ bậc tịnh tu phạm hạnh
 Pháp đã an trụ không quên mất
 Bậc đồng mãnh kiên cố tối thắng
 Tâm Phật rộng lớn, lượng vô biên
 Đều hay soi thấu tánh khổ vui
 Phật là bậc Điều Ngự tối thắng
 Lại xưng bậc Lương túc Vô thượng
 Đại Sa-môn trong các Sa-môn
 Kính lễ Sa-môn, bậc không lỗi
 Phật đã tu đủ các phạm hạnh
 Hay làm Đại Y vương thế gian
 Lại là bậc giải thoát khéo thấy
 Kính lễ Đạo sư trí tuệ lớn
 Điều phục tịch tịnh, gần tịch tịnh
 An trú tâm điều phục tối thượng

Được vào môn Đệ Nhất nghĩa đế
 Kính lễ đã đến chốn Thanh lương
 Hết thấy chấp tay đều cung kính
 Xứng nhận người Trời cúng trước tiên
 Kham làm ruộng phước thí Người Trời
 Quy mạng đáng Vô thượng sanh phước
 Biết pháp, biết nghĩa, biết thời lượng
 Như thật biết mình, cũng biết người
 Căn tánh mình người thấy biết rõ
 Biết rõ từng người ở đây, kia
 Tam-ma Sát-đà, các căn lặng
 Các hành tu tập thấy tròn đủ
 Giới cấm trọn vẹn khéo không tì
 Kính lễ Tam-ma-địa đại lực
 An trụ Tam-ma-địa không mất
 Không lỗi, không động, lìa hiểm nguy
 Đã không tâm cao thấp, lấy bỏ
 Kiết sanh tương tục đều lìa hẳn
 Như núi Diệu Cao, tâm an vững
 Trí không thoái chuyển đều năng thành
 Trí biến tất cả xứ thường theo
 Kính lễ trí không hơn, không diệt
 Rõ biết các pháp không ai hơn
 Phật là bậc ái kiến, thiện kiến
 Ái trí khéo thương đức vô biên
 Kính lễ bậc yêu ghét bình đẳng
 Uy nghi tối thượng người vui yêu
 Đầy đủ các biện tài hay đẹp
 Biện tài tùy ý phá ngu si
 Kính lễ bậc Chánh ngữ thông suốt
 Danh xưng rộng lớn lại hy hữu
 Khắp trong ba cõi đều rộng nghe
 Trí giả thế gian tùy thưa hỏi
 Phật đều khéo đáp không che dấu
 Phật tướng uy nghi không ai sánh
 Kẻ thấy đều sanh tâm vui thích
 Khiến thế gian đều sanh hỷ ái
 Mau chóng lời nói không lặt lại

Bằng, không bằng thấy không sai biệt
 Âm tiếng khéo đầy đủ vị ngọt
 Kính lễ ngữ ngôn không gì bằng
 Phật là bậc Đại Trí trong Người
 Lại là Tiên trong người tối thượng
 Dị kiến thế gian đều không sanh
 Kính lễ xa lìa nghĩ hiểu tà
 Đã dứt các khổ não ưu bi
 Dứt trừ pháp nhiễm thấy không còn
 Lỗi khinh phù, động loạn không sanh
 Kính lễ bậc lìa hẳn lỗi lầm
 Chê bai, Như Lai tâm không nhục
 Khen ngợi, Như Lai tâm không kiêu
 Chê khen bình đẳng, trí an nhiên
 Kính lễ không vướng mắc khen chê
 Bình thản cao thấp và nhiễm tịnh
 Pháp khổ, pháp vui cùng yêu ghét
 Trí Phật không chấp cũng không làm
 Kính lễ như Lai bậc thiện ngữ
 Chúng sanh ác ngữ, không nghĩa lợi
 Như Lai khéo che, không hiện rõ
 Làm các pháp thí, nhiếp thế gian
 Kính lễ bậc hay nói chánh chơn
 Người ác nói ác, hẳn xúc nhiễm
 Tâm Phật không động mà an nhiên
 Lời lành lời ác đều không khác
 Kính lễ bậc thương giận bình đẳng
 Vàng ròng, lưu ly, châu báu quý
 Đây báu tối thượng chốn thế gian
 Như Lai đã lìa tâm tham ái
 Xem đồng cỏ cây đất đá thôi!
 Như Lai đã lìa ba loại Mạn
 Tâm ngài yên định lại tịch nhiên
 Giường bày ngọc cụ và các báu
 Thấy kẻ đến xin đều thí cho
 Với lợi, phi lợi không vui giận
 Khinh mạng cũng sanh lòng hỷ xả
 Không buồn, không nã, lỗi không sanh

Kính lễ bậc trí phá pháp tà
 Đã hay xa lìa các xúc ão
 Thường dạy gần gũi những người lành
 Không nói lời lợi dưỡng thế gian
 Cũng không nói những lời hư vọng
 Lời nói tùy ý lại tự tại
 Lời nói tịch tĩnh lìa hỷ lạc
 Lời nói thuần tịnh không tỳ vết
 Kính lễ bậc ngôn thuyết tịch tĩnh
 Lời nói ngọt đẹp mà không vướng
 Lời nói hàng phục hết thủy ma
 Lời nói quyết định lìa thế gian
 Kính lễ bậc đã lìa vô trí
 Đã hay xa lìa thấy điên đảo
 Đã lìa duyên khinh phù động loạn
 Đã lìa hết thủy lời phi ngữ
 Kính lễ bậc lời lành nhiếp hoá
 Thường hành hạnh không nịnh không dối
 Hành theo tâm thanh tịnh chơn thật
 Rộng hành yêu kính không hư dối
 Kính lễ bậc khởi nạn sanh tử
 Hết thủy sở tác khéo thành tựu
 Đây là cửa sanh ra chánh pháp
 Người thấy hoan hỷ, thế gian kính
 Kính lễ quy mạng bậc thanh tịnh
 Quy mạng thân nói các giáo pháp
 Tùy nghi, không dối, phiền não trừ
 Chơn chánh biết rõ nẻo xuất ly
 Chứng đắc pháp Bồ Đề chơn thật
 Không phá pháp quy hướng cao đẹp
 Khéo mở cửa tịch tịnh thế gian
 Cho đến tuyên dương thật, khéo, rộng
 Pháp lợi lạc thế gian Trời Người
 Các pháp ngữ Như Lai tuyên thuyết
 Lìa âm thanh ái dục nhiễm trước
 Âm thanh không điều phục đã trừ
 Kính lễ Bậc khéo thuyết pháp giáo
 Như Lai tu lâu các Tịnh mạng

Tâm không loạn động vốn an nhiên
 Ba xứ bình đẳng tâm niệm trụ
 Kính lễ Năng Nhân ba chẳng hộ
 Phật đã đoạn trừ lời nghi hoặc
 Phần vị bình đẳng thường hay làm
 Niết bàn cửa yêu thương thù thắng
 Kính lễ bậc chứng nhập rộng lớn
 Phật là bậc đạo lành tối thượng
 Đầy đủ các đức, Trời Người kính
 Thần thông, phương tiện đều thành tựu
 Kính lễ bậc được các tự tại
 Kính lễ quy y các đức tròn
 Mười hiệu đầy đủ không sánh kịp
 Như Lai ứng cúng Chánh đẳng giác
 Bậc Thiện Thệ, Minh hạnh đầy đủ
 Bậc Vô Thượng thấu rõ thế gian
 Trọng phụ Điều Ngự, Thầy Trời Người
 Hiệu Phật Thế Tôn rộng xưng dương
 Cho nên con nay kính khen lạ
 Như Lai không nhiễm, không phát ngộ
 Sanh thù thắng, lìa sanh thai tạng
 Hay thỏa chúng sanh những mong cầu
 Kính lễ khéo nhiếp hết thầy pháp
 Hiện sanh dòng Thánh vương thanh tịnh
 Giàu sang rộng lớn lại tôn quý
 Xả bỏ tất cả mà xuất gia
 Kính lễ khiêm tâm lìa cao ngạo
 Đầy đủ các sức lực tối thượng
 Tướng tốt đoan nghiêm, kẻ thấy vui
 Cảnh đẹp thế gian đều xả bỏ
 Kính lễ bậc giải thoát thanh tịnh
 Giới luật thanh tịnh đủ không thiếu
 Xứng hợp lời nói với việc làm
 Bậc đại Thánh trí lớn, tuệ lớn
 Kính lễ bậc đồng sự nhiếp ích
 Lời Phật rõ đúng lại khéo lành
 Đoạn trừ tham dục, lỗi không sanh
 Hết thầy nhiễm pháp đều dứt sạch

Tuyên thuyết lời chánh nhân, chánh nghiệp
 Chỉ dạy các hành lìa trói buộc
 Thường dùng lời mềm mỏng, thương dạy
 Trong chúng Sa-môn, Bà-la-môn
 Ngôn từ Như Lai thù thắng nhất
 Dung nhan đoan chánh, lìa cau có
 Chánh thuận an nhiên, chỉ dẫn đường
 Ái ngữ Thiện lai nhiếp chúng sanh
 Kính lễ lời chơn nhiếp lỗi lầm
 Lời lẽ nói ra đều đầy đủ
 Khéo ngợi khen ngữ nghiệp vô úy
 Lời sâu, lời chánh, lời có trí
 Kính lễ Như Lai dứt lời ác
 Lời Phật không chấp, không nương dựa
 Cũng là lời lẽ không trái ngược
 Ngôn thuyết sở hữu thật vô biên
 Kính lễ hay bày lời liễu nghĩa
 Lời lẽ hay đẹp khéo biện tài
 Lợi lạc thương xót các chúng sanh
 Rộng mở cửa điều phục chúng sanh
 Kính lễ Thánh pháp, tánh điều phục
 Phật là đáng điều phục chánh pháp
 Đáng Điều phục các pháp ly trần
 Thầy điều phục pháp môn tối thượng
 Bạc điều phục bằng vô lượng pháp
 Như Lai giới đầy đủ bằng nhau
 Định Tuệ đầy đủ cũng không khác
 Giải thoát đầy đủ vốn cùng nguồn
 Giải thoát tri kiến đủ không khác
 Bạc Đại Giác Thánh chánh kiết tường
 Điều phục tối thượng cùng một cửa
 Thường ở rừng đồng dứt các duyên
 Tùy ý ngồi nằm mà dừng nghỉ
 Dùng tướng không hại mà thuyết pháp
 Thuyết pháp với tướng không ỷ ngữ
 Thuyết pháp bằng tướng không động chuyển
 Bày tướng xuất ly mà thuyết pháp
 Tướng đã đoạn luân hồi, thuyết pháp

Tướng Niết-bàn khả ái thuyết pháp
 Tướng không làm khổ người, thuyết pháp
 Tướng tự tánh thiện mà thuyết pháp
 Tướng lợi ích thế gian, thuyết pháp
 Tướng lia tà kiến mà thuyết pháp
 Tướng đồng phạm phu mà thuyết pháp
 Tướng không chuyển tương tục thuyết pháp
 Kính lễ thuyết pháp không trụ tướng
 Soi sáng chơn thật nghĩa chơn thật
 Hoặc pháp, hoặc trí, thật cũng vậy
 Thuyết minh liễu nghĩa phá nghi hoặc
 Nói pháp rõ thật, khéo phân biệt
 Bình đẳng cao thấp, tuyên thuyết rộng
 Chánh đạo, tà đạo thấy hiển bày
 Việc lợi, chẳng lợi đều khéo biết
 Hoặc thiện, không thiện thấy phân biệt
 Thông suốt nẻo chánh giáo, tà giáo
 Công đức đã tròn, lỗi đã dứt
 Kính lễ bậc hay độ mình, người
 Hay dùng pháp lành phá nẻo ác
 Phương tiện thuyết chẳng vui trong vui
 Chơn thật biết sanh diệt thế gian
 Khéo thuyết các pháp báu tối thượng
 Giáo pháp Như Lai thật tối thượng
 Hay thành tựu việc làm ba cõi
 Nẻo thiện đường ác đều biết rõ
 Việc thiện ác, trí không điên đảo
 Biết rõ trời, mở tánh xưa nay
 Mà hay khéo nói môn mở trời
 Chánh tà, nhiễm tịnh đều hay biết
 Nghĩa thiện, bất thiện thấy rõ ràng
 Đã hay đầy đủ thiện tối thượng
 Bậc đủ thiện hạnh rộng xưng dương
 Trong đường ác cứu vớt hết thấy
 Như lai thương làm một vị thuốc
 Kính lễ bậc Tiên Thiên tối thượng
 Không đắm vui thiền định sâu xa
 Không sanh tâm vui vẻ yêu thích

*Thề qua biển tham dục ngu mê
Các sắc tướng tự thân rộng lớn
Rốt ráo tròn đầy đáng xưng dương
Bậc Ứng cúng tối thắng ba cõi
Không thể bàn, con nay quy mạng*



PHẬT CÁT TƯỜNG ĐỨC TÁN

QUYỂN TRUNG

Quy mạng Như Lai tướng thù diệu
 Bàn chân đầy bằng khéo đứng yên
 Dấu bánh xe ngàn cãm hiện rõ
 Các tướng vành trục đều đầy đủ
 Tay chân mềm như bông Đâu-la
 Màn lưới sáng hiện rõ trong ấy
 Các ngón tay chân thon dài đẹp
 Gót chân tròn đầy, mu tướng xứng
 Mu chân dài cao lại đầy đặn
 Bắp chân như nai chúa Y-nê
 Hai tay tròn trịa dài chạm gối
 Âm tướng ẩn giấu như rồng, ngựa
 Tóc lông thẳng nhuận đều rất đẹp
 Hết thấy lông thân đều xoay phải
 Da dẻ bóng mịn bụi không bám
 Thân sắc vàng ròng sáng lấp lánh
 Tay chân cổ vai bảy chỗ đầy
 Ót, bắp tay, nách thấy no tròn
 Dung nghi đầy đặn khéo đoan nghiêm
 Thân tướng dài rộng lại ngay thẳng
 Tròn đầy như thân Nặc-cù-đà
 Nửa thân trên như Sư tử vương
 Mặt thường sáng hướng tới một tâm
 Bốn mươi răng bằng không thừa thiếu
 Bốn răng trắng sạch đẹp, nhọn bén
 Thường được vị tối thượng trong vị
 Tướng lưới mỏng sạch rộng lại dài

Phạm âm sâu mầu như trống trời
 Âm thanh, người nghe đều thích ý
 Lại như tiếng Ca-lăng, Tần già
 Mi mắt ngay bằng như trâu chúa
 Tròng mắt sáng sạch, sắc xanh biếc
 Giữa mi tướng lông mầu mềm mại
 Xoay phải thanh tịnh như ốc trắng
 Tướng Nhục kế trang nghiêm trên đỉnh
 Kính lễ Đại trượng phu tướng đủ
 Quy mạng Như Lai tùy hình hảo
 Móng tay hẹp dài như đồng đỏ
 Ngón tay chân tròn đều thon dài
 Những ngón tay chân đều thứ tự
 Gân mạch đan kết lại ẩn sâu
 Hai mắt cá ẩn kín không thô
 Chân bằng vững, mềm mại, tròn đầy
 Quay nhìn xoay phải như nai chúa
 Bước đi thẳng tiến như voi chúa
 Rõ ràng, đoan nghiêm không chướng ngại
 Tự tại, thứ tự như ngỗng chúa
 Cát mình chuyển bước an vững kỹ
 Thân phần thứ tự mà quý hiển
 Chuyển động vững vàng thân không nghiêng
 Tướng thiện bám dính thân bền chặt
 Thân sạch sáng rõ lìa che tối
 Thân phần yên định không trạo động
 Thân tướng ngay thẳng tốt tròn đầy
 Tướng đồng tử đẹp, thân thanh tịnh
 Mềm mại khéo tốt không gì sánh
 Dáng bụng vuông thẳng không thiếu khuyết
 Tròn, rộng không lõm cũng không lồi
 Vòng rún khéo, sâu đầy, xoay phải
 Sạch không điểm, lỗ không giảm bớt
 Thân phần, tiếp cận lìa các lỗ
 Thấy không có lún, nốt ruồi, bướu
 Ví như hoa sen, bụi không dính
 Cũng lìa các sự không tịch tịnh
 Khuôn mặt tròn đầy sáng, sạch sẽ.

Thân tướng đầy đủ, không giảm bớt
 Tướng lưỡi rộng dài như đồng đỏ
 Lại mềm mại như lá hoa sen
 Màu môi tươi nhuận trông khả ái
 Như trái Tần bà, như đồng đỏ
 Âm thanh như tiếng vang mây nước
 Lại như tiếng Tượng vương rống to
 Âm thanh sâu xa lại êm dịu
 Hết thấy người nghe đều thích ý
 Tay mềm như tơ trời Đâu la
 Chỉ tay sâu rõ mà không đứt
 Bốn răng nhọn, sắc, đẹp, chắc chắn
 Vô cùng sạch sẽ lại đều bằng
 Các răng vuông ngay, sạch trắng bằng
 Tướng mắt dài rộng như lá sen
 Mi mắt đầy rậm mà không trắng
 Mày nhuận đem mượt mà lại dài
 Vành tai dài rộng đầy lại tròn
 Lông thân, mỗi mỗi đều tươi nhuận
 Trán rộng bằng thẳng tướng thù diệu
 Phân nửa thân trên thấy no tròn
 Đầu tóc dày rậm, thẳng lại dài
 Xanh biếc, xoắn lại, màu sáng nhuận
 Rộng ra cho đến phần trước ngực
 Đầu có dấu đức tướng Hỷ toàn
 Búi tóc xanh biếc khéo trang nghiêm
 Kính lễ tướng đánh không thể thấy
 Quy mạng Trí lực xứ, Phi xứ
 Nghiệp, quá, hiện, vị lai đều biết
 Môn Thiên định, Giải thoát, Đẳng trì
 Phân biệt rõ căn tánh mình, người
 Các loại tín giải đều thông đạt
 Các loại cõi giới cũng thấy biết
 Các loại tâm người biết không sai
 Trí Túc trụ tùy niệm đầy đủ
 Soi rõ hết thấy pháp sanh diệt
 Các lậu đã tận, lậu không còn
 Trí mười lực như thế tròn đầy

Kính lễ Như-lai Đại tinh tấn
 Như lai lậu dứt, nhiệm không còn
 Hiểu rõ các pháp cũng không sót
 Nên gọi bậc Chánh Đẳng Chánh Giác
 Con nay dập đầu, duỗi thân lạy
 Hết thấy pháp nhiệm bình đẳng thuyết
 Các đạo Xuất ly cũng khéo tuyên
 Hết thấy hiểu rõ không còn sót
 Kính lễ bậc Năng Nhơn mới Giác.
 Phật đủ chánh trí tuệ không hoại
 Bậc hiện giác khắp hết không còn
 Chánh trí phá hoại tâm trí tà
 Phật chơn giác đã hiểu không sót
 Cảnh giới mình và cảnh giới người
 Hết thấy cảnh giới tạo tác thành
 Ở trong hết thấy căn nghĩa kia
 Phật là bậc căn Vô năng thắng
 Trong tướng, không còn tướng sở duyên
 Loại phi sắc hiện thấy đều trừ
 Gánh nặng Vô sanh lâu đã bỏ
 Đã suốt đáy dòng sông Duyên sanh
 Là hai loại vô trí, si ám
 Phát sanh hai loại trí, quang minh
 Lại là hai loại tâm nghi, cầu
 Kiến lập hai loại trí, quyết định
 Đã được Tận trí câu thế gian
 Trí chướng đã lìa, pháp tròn sáng
 Đủ môn Tịch, Chỉ nương thù thắng
 Đủ chỗ thù thắng, khéo ở yên
 Đầy đủ hết thấy việc nên làm
 Minh Hạnh đầy đủ sắc tướng tròn
 Đầy đủ chủng tánh và ngữ ngôn
 Được quả thân thông khéo cứu độ
 Nghiệp Thân, Ngữ, Ý đều không giữ
 Không bám, không dứt, trí lặng yên
 Trí môn quyết định, không thoái chuyển
 Trí nói tướng thời nhân, không hoại
 Các loại Nhân môn đều hiểu rõ

Các loại Quả môn cũng thấy biết
 Các loại phiền não và đối trị
 Kính lễ Như Lai, bậc Thiện Giác
 Ngôn thuyết không hai, biện vô tận
 Bậc khéo thuyết pháp không thoái chuyển
 Tâm không nhiễm tám pháp thế gian
 Kính lễ khéo đến bờ công đức
 Phật trong ba A-tăng-kỳ kiếp
 Tích tập hết thấy hạnh khó làm
 Vận lòng Đại bi rộng trùm che
 Minh người hay qua dòng phiền não
 Biết rõ ba khổ thật vi tế
 Do thương khổ nên khởi Đại bi
 Ba cõi sở duyên trong các Tánh
 Đại bi rộng đến hết thấy chốn
 Như lai trong trí tánh bình đẳng
 Hoặc oán, hoặc thân, quán bình đẳng
 Tâm Bi rộng lớn không thể lường
 Rộng nhiếp hết thấy loại chúng sanh
 Phật vì chúng sanh nói phương thuốc
 Thân bệnh, tâm bệnh đều được an
 Rốt ráo cực khổ cũng dứt trừ
 Kính lễ bậc khéo nói thuốc hay
 Hạnh quyết định thuần nhất chơn thật
 Bậc vô nhiễm quyết định thuần thiện
 Quyết định không sanh pháp nhiễm lại
 Khéo trưởng dưỡng duy nhất vì người
 Không vì lợi mình cầu ở người
 Vui tự mình có được thấy bỏ
 Tâm bi mãn phương tiện tùy nghi
 Quyết định điều phục bệnh chúng sanh
 Lúc chúng sanh cần phải điều phục
 Như lai khéo biết, không sai lỗi
 Vì chúng sanh làm bạn không rời
 Khởi tâm Bi, rộng khiến được độ
 Năng Nhân khéo nói thuốc pháp hay
 Trị căn nguyên sanh pháp khổ kia
 Soi rõ thân quá, hiện chúng sanh

Biết rõ tánh phiền não không bờ
 Đoạn trừ bệnh phiền não chúng sanh
 Phật rõ thời lượng thấy không sai
 Tùy theo bệnh cho thuốc hay trừ
 Thế Tôn nói thuốc ứng với bệnh
 Như lai đã hành tất cả hạnh
 Tu tập như lý thấy tròn khắp
 Hoặc một, hoặc nhiều phương xuất hiện
 Hoà hợp, rõ biết đều không ngại
 Như lai công đủ, đã hay đến
 Trí Nhất Thiết Trí chốn thanh lương
 Bạc biết Đạo, hiểu Đạo, nói Đạo
 Bạc quy hướng Thắng đạo, Chúng đạo
 Cứu vớt hết thấy khổ luân hồi
 Khiến các chúng sanh lìa trói buộc
 Rộng khiến được qua dòng phiền não
 Bạc đầy đủ Tàm quý chắc chắn
 Hay khéo kiến lập cờ Thánh pháp
 Biểu thị pháp các hành Vô thường
 Khai thị Tận Diệt, lìa nẻo tham
 Hiển thị đạo xuất ly Tịch diệt
 Bạc hay khéo biểu thị các pháp
 Bạc hay dùng các pháp dạy dỗ
 Bạc Đạo sư hay làm lợi ích
 Kính lễ bậc khéo thí hỷ lạc
 Thường nói chỉ dạy lời vui lợi
 Đủ uy đức lớn, thần thông lớn
 Bạc Đại Phạm thanh tịnh tối thượng
 Kính lễ bậc Tự Tại, mạnh mẽ
 Đã dứt loại ngôn luận chửi tánh
 Lại đoạn những lời nói dòng họ
 Nói sự thế gian cũng quên mất
 Kính lễ thường nói lời chánh pháp
 Bước đi Như Lai thường tịch tịnh
 Không rộng, không hẹp, bước ngay bằng
 Bước đi thuận thiện người thấy vui
 Biểu thị tướng hành thiện Như Lai
 Như lai không hoại Tri kiến chánh

Đây đủ tánh sở tác như trước
 Thành tựu việc phước đoạn căn nghi
 Lìa tâm khát thực, vào thôn xóm
 Ra tất sáng tỏ chúng đều thấy
 Bạc tối thượng, không nương, không chuyển
 Các kiết tường hay khéo đặc thù
 Bạc Phạm hạnh thuần nhất, đầy đủ
 Hay khéo biết rõ pháp Ngũ cái
 Lại hay đầy đủ bảy pháp hành
 Có thể trừ diệt tâm Ngã mạn
 Kính lễ hay phá lưới ngu si
 Như Lai đã được pháp bất động
 Lại hay đầy đủ tâm sâu rộng
 Khéo hay thành tựu bảy Thánh tài
 Kính lễ bậc khéo học Tam học
 Phật, Đại trượng phu nên khen ngợi
 Các cảnh quái dị không hay sợ
 Xa lìa hết thấy không tốt lành
 Kính lễ bậc đến vị điều phục
 Khéo an lập phạm hạnh chơn thật
 Cao, thấp, ngang, dọc thấy quy y
 Thường dùng Vô úy thí chúng sanh
 Kính lễ pháp xa lìa năm giữ
 Quy mạng Phật, bậc La Hán lớn
 Bạc vô nhiễm, hết thấy lậu tận
 Việc làm đã xong, đức tròn sáng
 Kính lễ bậc đã bỏ gánh nặng
 Đạt được nghĩa lợi mình đã làm
 Hết các hữu kiết, chướng dứt trừ
 An trú chánh trí, tâm giải thoát
 Kính lễ bậc giải thoát, xuất ly
 Đã chứng lý giải thoát vô ngôn
 Ái hết, thủ hết mà giải thoát
 Tâm không quên mất, giải thoát tròn
 Kính lễ bậc tâm không điên đảo
 Tâm Phật vô lượng lại rộng lớn
 Pháp không khác biệt, tâm khéo tu
 Tâm được lìa phước, phiền não trừ

Kính lễ bậc phá các dị loại
 Hết các nghiệp nhiễm được thanh tịnh
 Đã chứng Niết-bàn vô dư y
 Bậc giải thoát tối thắng trong người
 Đánh quân ma chết mà chiến thắng
 Đối các thiện pháp không phóng dật
 Khéo trụ Chánh niệm, Chánh trí tuệ
 Khéo mở mắt lặng nhìn chúng sanh
 Kính lễ khéo cứu khổ sanh tử
 Khéo tỉnh ngủ vô minh chúng sanh
 Khéo phá ngu si của chúng sanh
 Phật siêng khởi mạnh tâm tinh tấn
 Thúc giục tất cả kẻ lười biếng
 Trong các bất thiện, thí pháp thiện
 Trong chỗ lười học, mở cửa học
 Trong các sợ hãi thí không sợ
 Người không an ổn khiến an ổn
 Trong những tối tăm làm đèn sáng
 Trong các bất thiện khiến tu thiện
 Trong các nghiệp tội, trừ tội nghiệp
 Người khiến trái nghịch biết ân đức
 Hay thỏa lòng mong cầu chúng sanh
 Chú sáng thành tựu, tu chơn chánh
 Kính lễ bậc hay phá phiền não
 Phật đã xa lìa các đối vọng
 Tâm không xao động không cao ngạo
 Tôn thắng hiển thị cửa kiết tường
 Kính lễ Phật là chốn sanh phước
 Trong sát na sanh hết thấy hạnh
 Không cùng hết thấy loại thân thông
 Cuối cùng thành tựu môn tối thượng
 Hết thấy chỗ lìa phi cú nghĩa
 Hết thấy nghi hoặc và nói tạp
 Chánh ngữ quyết định đều phá được
 Bình đẳng tu các hạnh kiết tường
 Khéo biết hết thấy ý chúng sanh
 Đã hay nhiếp phục lời người khác
 Giống như lửa mạnh đốt củi khô

Đối các phiền não, nghĩa cũng vậy
 Kính lễ pháp chánh sĩ an trụ
 Đủ các kiết tường, đủ tầm quý
 Chủ thế gian lặng yên thù thắng
 Thích-ca Mâu-ni đại Đạo sư
 Ánh-nghĩ-la-sa, họ Cù-Đàm
 Xa lìa các phiền não si ám
 Bi mãn rộng nhiếp các chúng sanh
 Trong nhiếp lợi, thường lợi cho người
 Đầy đủ rộng lớn hạnh thù thắng
 Phật đối với hết thấy chúng sanh
 Trong hết thấy việc làm tăng thượng
 Phật thường dùng đại trí quán sát
 Rộng nhóm việc lợi ích thế gian
 Đầy đủ sáu thông, trí điều phục
 Đức trí, thuyết trí và thời trí
 Đối trị tất cả thần thông thắng
 Trí hiểu rõ nghiệp chướng cõi giới
 Đủ thần thông thuyết pháp tối thắng
 Ba điều phục Ngài khéo khai hóa
 Hết thấy văn nghĩa khéo hiểu trọn
 Kính lễ trí biện tài vô tận
 Phật đầy đủ biện tài như nói
 Khéo đủ các hạnh, đến bờ kia
 Hết thấy công đức giải thoát tròn
 Hiện bày thân đẹp, tâm thanh tịnh
 Người nghe tiếng Phật tâm hoan hỷ
 Việc Phật tự làm, đều tròn đủ
 Không rơi trong hết thấy ngôn thuyết
 Không nắm tướng công đức phần mình
 Bình đẳng đạo tối sơ chứng trước
 Kế nhóm đại hạnh không để sót
 Gánh nặng chúng sanh, có thể gánh.
 Ở trong các tướng được tịch tịnh
 Đã tròn công đức, đại bi thấy
 Chưa từng xa lìa nơi hạnh xả
 Dùng trí tuệ chánh nhiếp chúng sanh
 Ở trong đêm dài quán sát khắp

Như-lai thường phát tâm đồng mãn
 Dem các hạnh lành dạy chúng sanh
 Lại ở trong hết thấy chúng sanh
 Đã được tâm bi khéo bình đẳng
 Phật là đáng bi mãn thế gian
 Khéo hiểu rõ Đệ Nhất nghĩa đế
 Như-lai ba mắt đã tròn sáng
 Ba loại xưng tán khéo đầy đủ
 Như lai đã đủ ba không giữ
 Bạc hiển thị ba cõi không như
 Rộng thông đạt Bốn Niệm xứ hành
 Bạc Danh cú văn thân tự tại
 Xảo diệu vô tận, tùy ý biện
 Hết thấy lời nói trí đều thông
 Các loại ngữ ngôn khéo hiểu biết
 Tùy chỗ biện tài đều không ngại
 Trong các trái ngược làm hướng thuận
 Trong các nóng giận làm thanh tịnh
 Trong các khinh mạn phát kính tâm
 Xả bỏ hết thấy việc lợi dưỡng
 Sở hành chơn chánh lại tối thượng
 Bạc dùng tự lực hay hiện chứng
 Thanh tịnh hết thấy nẻo ngôn thuyết
 Kính lễ bậc ngữ ngôn không vướng
 Nói lời Thiện lai, lời như nghĩa
 Đầy đủ hết thấy sở hành chơn
 Như lai hết thấy công đức tròn
 Kính lễ bậc pháp không quên mất
 Bạc Điều ngự nhiếp lợi tối thượng
 Hoan hỷ thương xót các chúng sanh
 Lòng bi kiên cố muốn lợi người
 Kính lễ bậc thường muốn lợi lạc
 Phật có ân đức cùng chúng sanh
 Thường làm bạn lành và tri thức
 Hay sanh ra như cha, như mẹ
 Muốn cho chúng sanh được vui lành
 Phật là Thân giáo sư chúng sanh
 Khéo nói các giáo pháp thẳng nghĩa

Như lý nói cú nghĩa tối thượng
Khiến hay rõ biết hết thủy tánh
Như lai thường dùng lời không chấp
Không tăng, không giảm, khéo xứng dương
Đại bi sanh tương tục không dứt
Kính lễ khéo thấy Xứ, Phi xứ



PHẬT CÁT TƯỜNG ĐỨC TÁN

QUYỂN HẠ

Quy mạng đấng Đại sư tử hống
 Sanh ra hết thấy cửa thiện hạnh
 Đối hết thấy tánh biết như thật
 Tri kiến không hơn khắp hết thấy
 Khéo hóa chúng sanh không gián đoạn
 Tuyên thuyết vô biên các pháp môn
 Trước nhất phá trướng vô minh kia
 Bậc tùy giác hết thấy các pháp
 Bậc Đại chánh hiểu rõ chúng sanh
 Bậc giác ngộ các pháp vi diệu
 Đối lý vô ngã đã hiểu rõ
 Bậc khéo tỏ tự tánh các nghiệp
 Hiểu rõ hết thấy phần lượng cõi
 Biết rõ tánh sanh diệt xưa nay
 Đối các pháp khổ, biết như thật
 Bậc khéo ngộ tự tánh chơn thật
 Khéo hay giác ngộ không quấy nhiễu
 Tự tánh thế gian thấy biết rõ
 Phá trừ ác kiến, trí mở sáng
 Bậc biết rõ hết thấy nhân quả
 Biết rõ tướng xuất ly ba cõi
 Nên lại tu các hành thật khó
 Thân không mệt mỏi, chấp tướng mất
 Đối với pháp nhỏ, không chán lìa
 Cuối cùng phương tiện khéo nhiếp lợi
 Tuyên thuyết các pháp môn Trung đạo
 Lành thay đức Thích Ca Mâu Ni

Dãnh lễ, quy mạng bậc Ứng cúng
 Bậc thuyết tối thượng, bậc Tịch-mặc
 Đại sư con tối thắng, tối thượng
 Khéo nhiếp các ý lạc chúng sanh
 Nơi các sự tướng thấy không nắm
 Bậc đầy đủ hai loại xưng tán
 Khéo hay thành tựu Bốn nhiếp pháp
 Sáu pháp hòa kính khéo tuyên dương
 Sáu hạnh thường làm đã viên mãn
 An lập chánh tri kiến thậm thâm
 Được các Đẳng Trì tịch, tịnh lành
 Trong thiện pháp, tâm không phóng dật
 Đã chứng trước khi Phật thành đạo
 Bậc hiểu rõ chánh đạo thậm thâm
 Khai mở trí quang minh sâu xa
 Nơi đạo không tâm, không tứ kia
 Kính lễ Như Lai, bậc chứng ngộ
 Gom tụ cảnh sở tri bậc trí
 Vi tế, sâu xa thấy biết rõ
 Hiện thị hai loại cảnh Niết Bàn
 Chứng hết tất cả đạo Niết-bàn
 Đêm dài chúng sanh khởi hư vọng
 Phật phương tiện nói pháp chơn thật
 Chúng sanh đắm trong bùn sanh tử
 Phật duỗi tay vì chúng tiếp độ
 Chúng sanh đoạ lạc trong nẻo ác
 Phật phương tiện vì chúng cứu vớt
 Chúng sanh khởi các sợ sanh v.v...
 Phật vì chỉ dẫn chỗ không sợ
 Tự đủ sức uy thần rộng lớn
 Thân hiện hết thấy sắc tướng báu
 Tâm ở trong báu diệu tròn sáng
 Tuyên thuyết chánh pháp báu không sánh
 Phật không bị người khác nhiếp phục
 Hết thấy không ai chống trái Phật
 An trụ hết thấy môn hoan hỷ
 Phật hết thấy tướng đều viên mãn
 Sa-môn vô thượng hạnh chánh chơn

Như hoa sen nở, trí thanh tịnh
 Rộng chứa phạm hạnh hết không còn
 Kính lễ bậc phạm hạnh đã lập
 Tuy kinh Vệ Đà sáng thế gian
 Không hoại hết thấy giáo pháp Thánh
 Tẩy rửa hết thấy các tội cấu
 Chứng được pháp tăng thượng bậc nhất
 Khéo hay thành tựu pháp giữ sáng
 Hay khéo chỉ dẫn chốn tịch tịnh
 Đạo sư khai thị cửa vui thiện
 Đồng trống luân hồi làm thầy giỏi
 Thường lia hết thấy các tối tăm
 Mở mắt vui vẻ thường nhìn ngắm
 Bậc thanh tịnh rớt ráo không nhiễm
 Tội phước không động, hành giải thoát
 Hay đối tự thân quán tánh Không
 Ái kiến đã tận, khéo không nhiễm
 Đối các dục cảnh lia tâm tưởng
 Lìa phiền não nhiễm và phân biệt
 Tâm trụ các sự nghiệp tịch tịnh
 Trong pháp mặc nhiên được giải thoát
 Đại Mâu Ni tịch tịnh tối thượng
 Bậc vô nhiễm hết thấy thanh tịnh
 Công đức xuất thế đã rộng lớn
 Chiếu ánh sáng lớn khắp thế gian
 Cảnh vọng thế gian đều quán hết
 Các pháp tướng chơn thật viên mãn
 Dây ái đã đứt, đủ thân thông
 Khéo phát trí tuệ đại quang minh
 Phá hết thấy tâm nương bám kia
 Nơi các ý lạc đều tịch tịnh
 Như lai đã lìa các lỗi lầm
 Xứng đáng kính lễ và cúng dường
 Đứt hết thấy ác pháp không lợi
 Bậc tương ưng hết thấy lợi ích
 Phật là bạn lành với chúng sanh
 Hai chân, không chân, bậc đệ nhất
 An trụ trong các tánh Niệm, Tuệ

Bạc khéo đủ pháp không quên mất
 Phật đối tự tánh nghĩa, vô nghĩa
 Hòa hợp, nương tựa mà không chấp
 Sợ bờ này sanh tử đã trừ
 Hay chứng vui bờ kia Niết-bàn
 Phật khéo nương tựa hành chánh đạo
 Nghe không sai lầm, tâm không giảm
 Trong các thanh tịnh, Phật tối tôn
 Sắc tướng rộng lớn, tuệ quang chiếu
 Thế gian thì có vị đấm dục
 Trí Phật lâu đã khéo xa lìa
 Trí tuệ ngợi khen cửa Niết-bàn
 Kính lễ Như Lai lời quyết định
 Kiến không nhiễm và Tư không nhiễm
 Lời không nhiễm cùng Nghiệp không nhiễm
 Mạng không nhiễm, tinh cần không nhiễm
 Niệm không nhiễm và Định không nhiễm
 Giải thoát không nhiễm, trí không nhiễm
 Khéo an trú nơi Giới, Định, Tuệ
 Hết thấy trói buộc đều đã đoạn
 Phá các phiền não, chốn điên đảo
 Phạm hạnh Như Lai được sanh ra
 Đã trụ vị thanh lương tối thượng
 Bạc hết thấy sở tác tịch tịnh
 Không bám việc ái kính thế gian
 Đã hay đoạn trừ năm phần kiết
 Lại hay đầy đủ sáu phần pháp
 Khởi một tâm hộ niệm bình đẳng
 Bốn y thành tựu trọn không thiếu
 Thuần nhất chơn thật không sai khác
 Sở ái thế gian bình đẳng xả
 Tâm chơn chánh, nghĩ không điên đảo
 Bạc đã được khinh an hết thấy
 Tâm khéo giải thoát, Tuệ giải thoát
 Khéo an lập phạm hạnh thuần nhất
 Như lai, đại trượng phu tối thượng
 Cho nên quy mạng, rộng ngợi khen
 Kính lễ A La Hán tối thắng

Lìa danh, lìa tướng, lìa phân vị
 Thoát qua cửa danh tướng phân vị
 Danh, tướng, phân, vị đều tịch tịnh
 Tâm khéo thấy hay dứt lửa dục
 Dục cảnh, tham ái thấy đều trừ
 Đối các dục nhiễm lìa chứa đựng
 Và lìa hết thấy lỗi lầm dục
 Khéo tu bảy loại pháp quán tưởng
 Khéo thuyết pháp môn Bồ Đề phần
 Hết thấy đã hay thắng phục người
 Phật là bậc vô úy đồng mãnh
 Lìa si, đoạn nhiễm thù thắng nhất
 Bậc không lỗi, giới lực tăng thượng
 Đủ trí tuệ lành, tâm vi diệu
 Trong nhiếp các thứ hạnh công đức
 Không nghi, lìa nhiễm, thường vui đủ
 Đã dứt các nguồn vọng thế gian
 Việc Đại Sa-môn đã làm xong
 Kính lễ bậc hoan hỷ chơn thật
 Phật tối thắng trong Ma-nậu-nhạ
 Đã nơi thân mình khéo quán sát
 Nên được, đã được các thuyết môn
 Kính lễ Như Lai không gì sánh
 Niệm chánh quán đúng, hết thấy biết
 Không bị người phục, hay phục người
 Đã được tịch tịnh, không chỗ làm
 Kính lễ trâu chúa, bậc tối thắng
 Vô lượng sâu xa, trụ tịch lặng
 Trí chánh thường hành hạnh an lạc
 Như pháp luật Ngài, uy nghi khéo
 Lễ bậc thân Nghiêm tâm tịch tĩnh
 Các hành viên diệu, lời khéo nói
 Thân hiện Đâu-đà, tướng khó làm
 Lời không hý luận, trụ chánh chơn
 Kính lễ bậc chánh mạng lìa tham
 Như-lai tôn thắng mà tự tại
 Giống như Đế Thích, thắng trong trời
 Chỗ đến chánh thuận lại khéo quán

Lờ lẽ khiêm hạ mà vui hòa
 Bạc thanh tịnh hết thấy thanh tịnh
 Lành thương, không vướng, rộng thanh tịnh
 Công đức thành thực, hương tràn đầy
 Kính lễ đã đến chốn tối thượng
 Phật là Đại Tiên Vương trên hết
 Rộng chứa công đức đầy không giảm
 Tịnh hạnh đã tròn, siểm nịnh dứt
 Kính lễ chánh trí, khối quang minh
 Thân tâm thanh tịnh lại khinh an
 Đã dứt hết thấy các oán đối
 Bạc tuệ tịnh, tuệ rộng, tuệ lớn
 Lấp nguồn nóng giận thường hoan hỷ
 Trong chúng sanh không người vượt hơn
 Không thể xứng lượng, lia chấp trước
 Cứ thân thông đạt, đã không nghi
 Kính lễ bậc Năng Nhân khéo hiểu
 Tối thượng trong giáo hoá, điều phục
 Khả ái vô thượng, làm ánh sáng
 Không cầu, không mạn, không ái trước
 Kính lễ bậc thanh tịnh, không dối
 Đã lia tối tăm không chỗ nhiễm
 Trong Bồ-đặc-già-la hơn hết
 Đã được danh xưng lớn Thiệ Tịch
 Lễ bậc không chấp, không trói buộc
 Nghi hoặc, đắm trước đã lia lâu
 Vô ngã trừ chấp tướng, ngã kiến
 Tuyên dương pháp đầu, giữa, cuối lành
 Văn lành, nghĩa lành đều viên mãn
 Chúng sanh trong khổ không lười mệt
 Phật phương tiện nên khiến nghỉ ngơi
 Chúng sanh không đến cửa xuất ly
 Phật phương tiện nên khiến xuất ly
 Như lai không trụ nơi diệt pháp
 Thường hay cứu độ nhiếp thế gian
 Vì cửa chánh pháp rất rộng lớn
 Kính lễ đại trí thấy thấu nhiếp
 Khéo dứt các phân biệt tà vọng

Đã lia hết thầy đạo tìm cầu
 Phá các ác pháp gọi thẳng nhờn
 Lia bảy loại nhiễm, tròn phạm hạnh
 Như bùn không đục, không thể nhiễm
 Thanh tịnh thường nương tựa phạm hạnh
 Tuy trừ nhiễm pháp rõ tánh không
 Thoát ra ngữ ngôn tâm không bám
 Phật thường an trú thân niệm tánh
 Tâm Phật đã vượt qua hai bờ
 Bạc chánh trí sâu dày, đồng lực
 Bạc thân lành trong cửa kiết tường
 Kính lễ Đại bi không nghĩ bàn
 Hết thầy việc làm lực tự thông
 Người yếu kém trợ giúp mutu làm
 Người tốt đẹp tất hay tùy thuận
 Phật là thân Kim Cang bền chắc
 Được sanh ra từ chốn chơn thật
 An trụ hết thầy môn tương ứng
 Chứng đại Niết-bàn, vui tối thượng
 Như Lai đã được lợi tối thượng
 Xả bỏ vui riêng mà không vướng
 Chỉ dẫn chốn an ổn thế gian
 Rộng vì chúng sanh nói chánh đạo
 Quy mạng đấng Đại Giác
 Hiện chứng đạo Chánh Giác
 Người không tu phạm hạnh
 Phật khéo vì kiến lập
 Phật là bậc biết đạo
 Bậc hiểu đạo, nói đạo
 Phật là bậc chánh đạo
 Chỗ các đạo quy hướng
 Phật từ chiếu sáng sanh
 Lại là bậc Trí sanh
 Nghĩa sanh và Pháp sanh
 Khéo nói nghĩa sáng tỏ
 Bậc xuất ly các nghĩa
 Đại Sư tử trong người
 Đại Long tượng trong người

Đại Tiên vương trong người
 Bạc Chánh tri trong người
 Bạc Trí dũng trong người
 Thù thắng nhất trong người
 Rất cao tột trong người
 Bạc Thù diệu trong người
 Hoa sen trắng trong người
 Không sợ và không kinh
 Không khiếp cũng không sợ
 Phật là bạc lìa sợ
 Không sợ không bon chen
 Sợ hãi hiểm nạn trừ
 Đoạn diệt các nạn sợ
 Tự thoát ra cảnh sợ
 Lại khiến người cũng ra
 Tự đoạn diệt nạn sợ
 Lại khiến người cũng đoạn
 Tự qua biển nạn sợ
 Lại khiến người cũng qua
 Lìa vui dựng lông thân
 Lìa sợ đứng lông thân
 Phật hơn không gì sánh
 Cũng lại không gì bằng
 Công đức khen không xiết
 Đã vượt quá cân lường
 Lại chẳng thể thủ tượng
 Cũng không thể phân biệt
 Là chúng sanh tối thắng
 Chỉ một không có hai
 Phật là trí tự nhiên
 Mà không ai ngang bằng
 Rộng lợi các chúng sanh
 Kính lễ Nhất Thiết Trí
 Chư thiên và người đời
 Trong Phạm-ma, Sa-môn
 Phật là bậc tối thắng
 Là bậc không ai hơn
 Phật bảo rất ít có

Mà cũng lại khó được
Gặp Phật bảo ra đời
Thật hy hữu khó được
Phật là mắt rộng lớn
Lại là ánh sáng to
Ánh sáng lớn soi tỏ
Đèn lớn, đuốc sáng lớn
Không tối, sáng rực rỡ
Đã được pháp tối thượng
Căn, lực, giác đạo tròn
Không cùng với Thanh-văn
Hoặc việc không ích lợi
Như Lai liền không sanh
Không lợi không hiện hoá
Không lợi cũng không ẩn
Phật vì các quần sanh
Lợi ích nên ra đời
Thương xót các thế gian
Làm các việc lợi lạc
Ở trong chúng Trời người
Phật là bậc Chánh kiến
Dùng pháp luật chánh đạo
Rộng chỉ dạy hết cả
Lại trong hết cả chúng
Phật là bậc khả ái
Đều khởi tâm kính yêu
Khởi quán tưởng kính trọng
Phật là chỗ thân cận
Và cung kính đi theo
Đảnh lễ thấy chơn như
Báu kết tường tối thượng
Mắt tuệ Phật chiếu sáng
Lại từ mắt tuệ sanh
Khai phát lửa tuệ sáng
Cầm đuốc tuệ to lớn
Đốt đèn tuệ sáng khắp
Tuệ lớn phá tối tăm
Nhất thiết tánh, tự tánh

Nhut-lai đều soi rõ
 Nhut-lai tuệ căn hơn
 Vi diệu lại trên hết
 Nhut-lai tuệ lực lớn
 Mà không thể khuất phục
 Chứa tuệ tài vô tận
 Đủ tuệ bảo vô giá
 Cầm đao tuệ sắc bén
 Giữ khí cụ Tuệ tốt
 Nắm kiếm tuệ bén nhọn
 Tuệ không rơi, không giảm
 Phật khéo mở chánh tuệ
 Hiểu thấu hết thủy pháp
 Tuệ rộng là cung điện
 Bạc chánh trí ở yên
 Tuệ bền chắc là tường
 Vây bọc mà giữ kín
 Chánh tuệ bất tư nghì
 Làm thêm thang đi lên
 Bạc hơn không khuất phục
 An trụ tâm không khác
 Không bị người khuất phục
 Cũng lại không chỗ nắm
 Mà ở trong ba cõi
 Là bậc nên cúng dường
 Hết thấy hiện quán sát
 Hết thấy không chỗ bám
 Việc nên biết đã biết
 Điều cần lìa đã lìa
 Pháp nên được đã được
 Việc làm tốt đã làm
 Việc mình thấy tròn đầy
 Vì thế gian truyền dạy
 Phật là bậc Thánh lớn
 Tinh tấn chưa từng có
 Đã an lập thanh tịnh
 Hạnh hy hữu rộng lớn
 Hiện chứng đạo tối thượng

Pháp hy hữu khó nghĩ
 Đạt được câu tối thượng
 Uống cam lồ Niết Bàn
 Nhỏ bỏ rế lưới ái
 Chặt gốc các lỗi lầm
 Hạnh lành không khác biệt
 Bám vào pháp vô nhiễm
 Sanh thiện và thể thiện
 Thắng thiện mà xuất gia
 Chỗ gốc thiện theo đến
 Kính lễ bậc Thiện lai
 Không động chẳng nghĩ bàn
 Bậc trí tôn trong trí
 Trừ dối nịnh, nhiễm ô
 Đã qua biển phiền não
 Tương ứng hành giải thoát
 Giải thoát các trói buộc
 Đã được tâm không thủ
 Đã tận hết thấy lậu
 Đã tận bờ lỗi lầm
 Đã phá hết thấy độc
 Đã đoạn hết thấy chướng
 Đối hết các lưới kiến
 Có các lời tà vọng
 Và thấy nghe tà vọng
 Việc làm tà, nghĩ tà
 Hết thấy Phật đã lia
 Các pháp Uẩn, Xứ, Giới
 Tùy rộng, lược, khéo nói
 Nương tịnh không trói buộc
 Hơn hết trong chỗ nương
 Người không cứu, cứu giúp
 Không về, làm chỗ về
 Người không chỗ hướng đến
 Vì họ làm định hướng
 Đã qua biển sanh tử
 Vào khắp các cảnh giới
 Chốn cần phải hiện hóa

Hết thủy đều đã đến
Những kẻ đọa ác xứ
Phật thường biết thường nghĩ
Bèn dùng phương tiện khéo
Mà rộng vì cứu độ
Không tham và không sân
Không si, thiện căn đủ
Thân lớn, thân thường trụ
Bậc bi mãn lợi ích
Thân mặc áo họ Thích
Rộng tạo việc tốt lành
Sức tinh tấn hi hữu
Bậc đại trí hiểu chơn
Pháp Giới Nhẫn chơn thật
Nội tâm thường siêng năng
Rộng lớn lại sâu xa
Đầy đủ các công đức
Quang minh soi rạng rõ
Tâm điều phục sáng sạch
Như nước lặng lắng trong
Giống lành hiện viên mãn
Mắt thanh tịnh thế gian
Hoa Ưu-bát-la xanh
To lớn lại thù diệu
Biến khắp mười phương cõi
Vắng lặng tánh nhuần thấm
Trắng màu Nhất Thiết Trí
Phật đức rộng vô biên
Cho nên con ngợi khen



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH
TẬP 114

THẤT PHẬT TÁN BÀI GIÀ THA

SỐ 1682

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1682

THẤT PHẬT TÁN BÁI GIÀ THA

Hán dịch: Sa môn Pháp Thiên

1. Tán Phật Tỳ Bà-thi

Nhạ nga nại ngu long dững thuật la nẳng la lộ bố nhĩ đấng ngật lý bá bát trá dụng bả la hất đất mộ khát xoa nỉ xả tuyên vĩ bát thỉ dã năng để lý bà phước ma hộ già bá la nghiêm nẳng ma nhị đấng tô, nga đá nga để dựng đất tha đất ẩm.

2. Tán Phật Thi-khí

A nan đá bá lê bà phước sa nga lê tất nhị ma nhạ duệ ma năng bát la xả minh khát sử dã lộ tuyên bát la ca thỉ cấu duệ nẳng hê đá dã đạt mô nẳng mô tốt đồ đất tát muội thức xí ninh nhĩ nẳng dã.

3. Tán Phật Tỳ-xá-phù

Tông vĩ thấp phước bộ vẫn một đặng tán nại la ca địa yết đế nhạ tăng phước ca địa yết đế nhạ tăng a nga lô già nhị phước nga đặng nghe dã nỉ, nẳng vĩ nẳng duệ nẳng tạt.

4. Tán Phật Câu-lưu-tôn

Dã tát duệ nổ la thỉ minh bát la để muội lý đã thú tử la lẳng ngật lý đá bà để phước tổn đà lý diêm úc nổ muội phước lăm bổ sáp bá nhị phước na bộ đấng, đấng tông nỉ ngật la củ tế nại ma hạ mẫu ninh nại lăm.

5. Tán Phật Ca-nặc-ca-mâu-ni

Vĩ ta lý noả vĩ nga đất mặt lệ nẳng tức đất ta vĩ la nghĩ ngỏa tát đất đất ê đá nổ ca lý noa hát đất đất đất mô vĩ nga đa muội nẳng duệ nẳng đấng

tô la tức đấng yết năng yết mẫu niết năng ma ma dã hám.

6. Tán Phật Ca-diếp-ba

Bát la đất bát đất tả nhị ca la la thấp minh ngầu lằng ta hạ ta la tố lý dã địa ca nỉ bát đá đế nhạ tăng lộ cú đất mộng tát phước nhả năng tị vẫn ninh dựng vẫn na mặt dã hám ca xả bát năng ma địa dựng.

7. Tán Phật Thích-ca Mâu-ni

Bài tán này lần đầu tiên đã đến Trung Hạ lưu hành, rút ở trong tập Chánh Mật Tam Tạng Tân Tán.

Phước chỉ dã thuật nha lệ bát la để mạo hằng lộ tuyên. Tố lý diễm thuật nhạ lệ lý phước bát na ma sán niên dữ niết một lý đá thiết chỉ dã mẫu niết bát la nỉ bát tát đất tát muội năng mạc bá la ma ca lỗ nỉ ca dã thiết tất để lý

Tán Bồ tát Từ Thị hóa chủ đương lai

Muội đất lệ dã năng ma đồ sử đá la dã tát thổ dã tát duệ ca nhạ năng ma đất lý đá ê mạo địa lỗ đất bát thực đế chiếp tô nga đá tất lật thể vĩ diễm. Tát phước đất ma năng hảm bát la noa đồ thấp minh đất tát muội.

Bài tán kết Hồi hướng

Tốt đồ đất phước ma dã tấp bát đá nhĩ năng năng để đá năng năng nghiệt đấng tả sắt sá ma mạo địa tát đất xoa dã đất bồn nỉ dã mả ta sĩ đất ma bát la nỉ diễm niết la mặt dã tất đế năng bà tông đồ tát đất phước tấp bát đá nhĩ năng tát đất phước tam ma bát đạ.

Bảy Phật quá khứ còn khen rồi

Tiếp xưng dương đương lai Từ Thị

Vô biên phước lợi con tạo được

Nguyện hết chúng sanh đều giải thoát.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

KIÊN TRĨ PHẠM TÁN

SỐ 1683

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1683

KIÊN TRĨ PHẠM TÁN

Hán dịch: Pháp Hiền

Dạ bố lý xoả mạo địa mô lệ la vĩ nga ma nãng ba thế ma la nga nga lãng nga nga lãng nga nga lãng nga nga lãng nga nga lý già nãng già già nãng già già lý đà đà tán nãng đà ca sát dạ tất đất lý đà ty lý nỉ vĩ dả lỗ bối. Lý nổ nổ bát để nổ nổ ty lý nổ. Nổ nổ ty lý nổ nổ ty xô bạn nải phước nổ dạ đa tô la nãng la nãng di đa bát đa phước thiết chỉ dả tăng hạ.

Dạ kiến na lý ba nột bà nãng nam ca hạ ca hạ ca ca hạ hạ hí hạ để bát la hạ tái, lý dả tất di nãng noa dần ma la niễn nãng chí đa đa chí đất trá đất chí chí để bát la la bối câu đất câu độ độ câu đất câu tức đất câu la tức câu hạ la tức đa chỉ ca la niễn tả phước nột ty đất đất la tô tốt đồ táo ma dả tô lỗ đa ta ca la phiến đa duệ mạo mô nhĩ dần nại la. Bộ lỗ sát bá ba cam nga bạn nga sa ma la xá la sa la sa đất ba sát ma la đa sát ba đái bát não chà nam căng nga nãng nam la lệ đa bộ nhạ la đa la a lệ la bát đán nga ta một lý noa ta tất di đồ ngật đế ca la một lý nỗ mạt độ la mô na la muội phước tộ ty bộ lãm đán tức đồ nãng tức đất lại a ma la phước la nhạ duệ nỗ dả tả tất a muội nãng mô tốt đồ.

Ô lý vĩ tán tả la dần đa khứ la thi la nhĩ ca lý giới a tha na diển đồ đất đa lý sạn nhập phước la ty cốt lỗ đà phước hý nhĩ nhập phước la đa nại xả nỉ xá xô sa diển đồ một la thỉ hý lộ đất khứ đa tất tác yết la yết la ca tả bát trụ la phước la vĩ ni sở ma la vĩ la muội đất lý thiết tất đất lý noa duệ nãng bát la ta bà ma ty nhĩ đa bát đa mạo táo mô nhĩ diển nại la.

Nhĩ vĩ tắc phổ lý nhạ cảm nhạ đa câu ba bát la ca trí đa vĩ ca trá tắc phổ trá nhĩ lý cù sa cù la nga lý nhạ cảm nhĩ mô đa nhạ la bát la ca trá nga nhạ già trác trá cú ba phước thám đà ca lăm tán na lý bố na ma phước hý nhĩ tắc phổ la na tất chỉ la ni sở nột bà tất đa thế sa vĩ dựng bổ sắt bế số tái nhĩ dã mô tải tạc hạ trí để vĩ già trí đán duệ năng một đà tam mạo đệ dả đa.

Nị phê la ca lân noả bố lý ca ma la na la nhĩ ty ba sát ma lệ la vĩ lộ lại bà phước tất nhĩ nga phê lý vĩ na nga phê bát la tả lệ đa la lệ đái ta tất di đái lý bộ vĩ la tái nhĩ đất lại lý ma lăm nga năng nam ba lý nga đa la bà tái lý lộ hý đán đái la phiến đái năng ngật lý sắt sá tát lý phước tha dã ta đa ma hạ một lý sử phước lăm ma đa nộ sám năng ma di. Nộ nột bà lăm đán dã tả tức đán tắc phổ trá vĩ ca trá sa trí giới tăng ca trí giới lý lộ la nhĩ hạ phê ma lý giới thâm la nga la hạ tất đái lý nga nhạ đồ la nga mục khế tăng hạ ta lý nổ la phước ngật đất lại bát la nhĩ dữ ma đa ca ma nĩ phước tất đất lý noả phước na nga ni đồ duệ năng tăng a la ty lỗ tam một đà bá đồ dữ sắt mạn vĩ dã ba nga lỗ số lộ ca năng độ mô nhĩ dần nại la.

A sô bà dã dã tả một đệ lý đà la ni năng nga năng nĩ sa nga lăm bộ đà la nột ty lý nga lý nhạ nột ty lý ma la vĩ lý lý vĩ lý phước thiết đa mục khế lý cù la lỗ bối la nam đái duệ năng táo bổ sắt ba kê đồ tất đất lý noả phước na nga ni đa tát lý phước vĩ đệ đa la nga sa thất lý mạn một đà vĩ la ca lỗ sa bà dã hạ la bát đồ mạo nhĩ lý vĩ ca la.

Ma la nhĩ kế lý ma hộ khế la tất ba la thuật đà nộ thiết ngật đế thâm la nga la hạ tất đế lỗ ca ba đái la nhĩ kế lý na hạ năng ba trụ la phê lý ty sắt ni sở lý ty ma năng nãi năng sô đặc tông dã tả tức đán nghệ lý lý phước năng tả lạng nga chà ba lý diễn ca phước đạm đán mạn nĩ văn na nhĩ diễn đất lý bà phước bà dã hạ lăm một đà vĩ lăm tô vĩ lăm.

Ô tái la trá trá hạ tái bát la ca trá ba trụ đất trá mãn đà kiện trá la niễn đán, tán trá ba tái phổ trá trá hàng ca tái phổ trá nhạ trí la nhạ trí khấn ca la câu trá la sát bà nga nam ca lý đồ năng thiết ngật đa ba trụ ba trá hạ trụ ta phả la năng dả tả mạo mạo cáo. Đất lý bát đa nam nga lý đà la câu trí ba trụ ba trá hạ ba trụ tô ta đa mạo một đà lý la.

Câu kiến niễn la ma lăm niễn bát la để bà dã câu hạ niễn niết lý ba noả niễn la noả niễn. Niễn mạn nê dâm mạn noả nê dâm ma ni sở hạ ni sở hạ ca nisở hám ni tất đất lăm, nga la tất đất đất lăm, nga la ta đất lăm tạc hạ một lăm thế một lăm một lăm tạc hạ thế một lăm khư mô khư mô cụ cụ mạn cụ cụ mạn cộng cụ mạn cộng ế ty lý phước nãi lý năng ty đa tô la la la di đa bán đa phước thiết chỉ dả tăng hạ.

Diễm ma la tả la đà la tam ma dã ta ma lãm bà tam lãm bà mục
ngật đán nãng ngật đán nam cãng nga nãng nam mục khư ca ma la
phước nam thất lý vĩ ba lợi ca ba xoa tam ma dã tam mạo, địa la sát
di thiết thĩ nãng di phước xá la đát kiểu mô nĩ tam bát la duệ nĩ đát tế
diễm đà ma nổ để đặc phước nãng để bà nga phước đồ đạt lý ma la nhạ
tả hiển ni.

Nhĩ già nam nãng bát la bát đa đát lý bát để xoa nỏa ma bẻ ma bẻ
vĩ tá la để diển đa câu diển na lãm đa đán nhĩ sát bát đa nhĩ dã tức đa
câu lỗ đa tô tả lý để sắt sá na lãm tát lý phước ca lãm y đát đạm la đát
nãng đát la dạ nghệ dã di phước phước hạ để mô hộ bát la ni nam dã tả
thế sa duệ sãm mạn na dã ma nãng bát la thể đa mục khư la nĩ nga mạn
nỏa la mặt lý ma hiển ni.

Mạn lý đa nỏa mạn nỏa la di mạo nổ nga niễn vĩ nhĩ để dã bà để
hạ để lý thể ca nhạ nam nhĩ nãng xá ta nam tả. Lãm la ma dã để đà la
ni mạn nỏa la mạn nỏa la mạn nỏa nãng tả hiển ni dạ ma tả nhạ dã nê
dâm ni ma phước đát bát la tán nỏa.

Dạ thất tả đát xạ nãng niết lý chà đát xạ nhạ di nhạ di ni sở ni
sở mạn lý dần nhạ ni dần nam ni nãng ni niễn mạn nê dâm mạn nỏa nê
dâm mạn nỏa bà nỏa bà ni sở, ni sở bạn nãng ni bà nãng ni bạn niễn
lãm ni dần sở bạn nãng ni bà nãng ni bạn niễn lãm ni dần lỗ nê dâm lỗ
lỗ nê dâm dã la la phước khư khư mạn khư khư mạn khư khư mạn khư
dạ thất tả đát phệ nhĩ phước lộ kế nại xá phước la phước lệ nặc bẻ nỏa
dã để ma la tái nhĩ dã.

Bộ kiểm bố đát kiểm ba nhạ đa bát la tả lệ đa phước tô phước
kiểm ba để di lỗ la nhạ ô đát la ta đa nĩ phước tăng già nga la hạ nga nỏa
kế la nỏa nãng nga la nhạ tam ma ta đa tô lỗ đát phước hiển ni bát la tán
niễn vĩ vĩ đà bà dã ca lý dần để lý thể ca nam mạo đà nam phiến đệ hý
đồ bát la để la noa để ma hý la phước diển để phước tăng kiện.

Ế sa vĩ hạ la thĩ khư lý bát la vĩ lỗ để hiển ni. Di già ta phước nhĩ
phước câu lỗ để để ma nổ nghệ dã cù sa ma để phước phước đát ta la đa
dạ tô phước hý lý nga đán thất tả bổ đát lãm ta ma hạ phước dã để bộ
nhạ nãng ca la hiển ni.

Tăng ta la tác yết la ba lý ma lý na nãng đa đát ba la tả. Một đà tả
tát lý phước ngu noa la đát nãng vĩ bộ sử đát tả. Nãng nan ca lỗ để tô la
nổ nại la ty đồ la dã cù sa hiển ni ta ma ta đa nỗ lý đa nhĩ vĩ na la diển để
ế sa hý hiển ni la noa để nãng nga niễn. Tam mạo phước nhĩ nĩ phước
nãng la tô la niễn bà nại la thất lý ni ở đặc tô nga đát tả hiển ni. Ma bố
lý đán ty sô nga nãi ta ma nga lý nãng nghệ tam mạn lý đa ca la sô ty đa

nhạ la đà la ca la phước đà dụ di nhĩ chỉ la ni ca tất di la đặc tông thiết thương ca bà đã tạt kế đa nhạ năng ta đa đất bát la để ca la hỷ đồ câu lý tông để đã nhĩ đã bế đã tả đặc phước nhĩ mô ba xá di đa thí sa để lý thể phước lệ diễm ta hiển ni bát đa dụ sắt mạn ta ca la mô nhĩ phước lý giới ta tha bế đa đạt lý ma một lý thái.

Ế sa tô la tô la ma hộ la nga ta đất ngật lý đất tả phiến để ba la mô ba nga đất tả đất tha nga đa tả hiển ni la noa để đã ma la nộn nổ ty đô la đã cù sa ngật lý la nhĩ đã để lý tha hỷ lý na đã nhĩ vĩ na la diễn để bố la đã đất ba la ma năng ta bà phước đa bộ bà phước lạng nga ba phước lý nga bát la nhĩ ba bán noa lạng nga để na đã kiếm câu lỗ đa ma lộ ca thất tả lãn nhĩ vĩ đán y sán ma địa đã nhĩ lệ năng bộ lạng nga vĩ lỗ đá lý nhạ la bán năng dạ đã tức lãm. Ma la lý thất tả la noa nhạ dụ vĩ nhĩ hỷ đa bổ sắt bán nhạ lệ bán đa phước.

Môn tả nột ty câu ta ma nhĩ đất lý lý đã la ni đá la đã nột ty lý nĩ thân tổ tổ dần ca la bố la ta lý giới tô la nga nãi thiết yết la nĩ ty ta na lý giới ta phước lạng nga nhĩ đã tả bộ tông kế la phước đa la đồ nan đa nổ dạ đất la tức lãm đất tả phước diễm ca lỗ noa nhĩ địa lý bà nga phước đồ hiển ni bát la tán noa nhạ nga đa. Nga đất phước ta bát đa ế na nhĩ mạn đa lỗ na lãm nhĩ sắt ca la đa ma đất la ta phước diễn. Tăng ta la đệ la để dựng ca lỗ để đã hạ di để bố lỗ phước tả dụ năng la ba vĩ đã tả năng la ba bà vĩ phước bộ phước phước tả nam bộ la nhĩ sắt noa ty phước nhĩ đán. Bộ dạ đà tô nga đất tả đất tả nhạ duệ noa hiển ni đa ma khiếm ni nhĩ.

Nhĩ đất phước ma la phước lạng ma hạ bà đã ca lãm ngật lý đất phước tả nổ sa xoa diễm tất lý phước nghệ đã ba na ma ba đã tô lỗ tức lãm đất đất lại địa la đất la phước hỷ đất tả thí sa ngu noa ca la tả tô địa dụ một đà tả thuật đà đất ma nổ hiển ni khiếm ni đa tán noa chỉ la ni sa đa dạ đệ bộ để đã niết lý niễn.

Một la hám ma y phước bà phước tô la ngu lỗ nga lý tông nhạ hộ tất lý phước tha tất lý phước khứ lý phước ma để lý phước bộ phước bà nga tông vĩ sắt noa thất tán noa sắt ni nga đa y sán diễn ngu noa chỉ lý đa nhĩ số vĩ một đà dạ đán hỷ lý dạ mô ca đán hiển ni đất tả mô nhĩ lý nhạ nam bà đã ty na ba dạ na bá diễn nhạ năng năng.

Dạ tả nhạ cảm ma nhĩ nĩ năng ma đa đã bát la bố thân tán để lý thể ca hạ lý sa vĩ thí sa phước đệ đa vĩ dụ mạo cảo đà đạt lý để dựng để dựng nổ sa một la nhạ cảm để xoa diễm ta hiển ni ca lệ ca la chỉ lệ kế sa hạ la bộ dạ nột bà phước bộ đa duệ diễn năng đất phước vĩ vĩ đà vĩ thuật đệ ma đa dụ nga sán để dựng đán căng nga để dựng đã ta diễm

lợi bát la đa lãm bát la diển để vĩ phước xá tát lý vị vĩ ba xoa xoa diễm
đặc phước ta đa vĩ dã ta đa ta ma tô mô hạ bá trá la ta đạt lý ma hiển ni
mô nhĩ. Tam bộ dã nột bà phước bà vĩ tam một đà ta để nĩ dĩ sất ma ca
ma dĩ sất ma đán.

Tô lỗ đất phước diển bát để đa ma hý đa la ma lãng một la hám ma
na dã ta phước lý bộ phước kiếm ba đế đà la ni đà la sát đế la bế sát bát
la nga đa sát ma đa lãng để lý thể nam bà dã ca lý ni ba la hý đa bát la,
lãm bà thuật đà đất ma nam mạo cáo đà năng mô ba phiến đa duệ ta ba
nĩ xá tán đa nhĩ dã đán hiển ni kiếm.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

BÁT ĐẠI LINH THÁP
PHẠM TÁN

SỐ 1684

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1684

BÁT ĐẠI LINH THÁP PHẠM TÁN

Tây thiên. Giới Nhật Vương tạo.

Hán dịch: Đại Sư Pháp Hiền

Nhạ đánh mạo đình bát la phược la mặt đố lãng. Đạt lý ma tác ngật la tả la miểu đái đế dương tả nữ dương đế lý bộ phược na ma hý dương thất lý ma hạ bát la đệ hạ lý dương tát tha nan tế năng hý ma nghĩ lý nhĩ la dương nữ phược nữ phược phược đa la. Mãn nữ hát bát la noa ma đa thất la ta nhĩ một lý đa duệ đát la một đà. Phệ xá lương đạt lý ma tát ngật lệ thất thâm ma nghĩ lý đát trí. Tỳ sắt ma ca du điệt đế lệ. Thất la phược tát đa mạo đề mộ lê câu thi na nga la phược lệ long di nhĩ ca tát la khế duệ. Kiêu đạ dương tát thổ la cô sắt trí mặt thổ la phược la bổ lệ nan na ngô bá tả la sắt trí lệ, duệ tả? xá tốt đố đái đa nại xá phược la phược lý na tát đán na mặt tả di mộ đạt na cát thấp di lệ tế na nữ thi khiết sa đát trá dã mâu nê mặt lý phược lệ tinh hạ lê phược la nùng nại lệ tân độ bao nại lệ, tam ma đát trá ma nghiệt đề mặt khiết lê cô tát lê phược nê bá lê ca ma lỗ bế cát la xá phược la bổ lệ cán tức tao la sắt trá la la sắt trá lệ duệ tả đà đố nga lý bà nại xá phược ta phược lý na tát đán na mặt tả di mộ đạt na cai la tế hệ mặt cô, trí hý ma nghĩ lý nhĩ la duệ. Mãn nại lệ di lỗ thất lãng nghệ. Bá đát lê muội nhạ diễn đế đạt na bát đế nhĩ la duệ, tát đà hiến đạt lý phược, lộ kế một la hồng mãn ni vĩ sắt nữ bộ mạo bát du bát đế bà phược nê. Tán nại la tố lý dã nữ lộ kế duệ tả đà đố nga lý bà nại xá phược la phược lý na tát đán na mộ tả di mộ đạt na, duệ tả sắt tru đà đố nga lý bà nại xá phược la phược lý na công bà tăng nghệ dã, thất tả tái đa. Ấng nga la khế dã tát đát tha? hý ma la

nhạ đa nhĩ bà, tốt đô ba la đất na bát la ca xá. Bá đa lê duệ tả bộ dương
nghĩ lý thất khiết la nga đa tát lý phược đô đà đỗ nga lý bà một đà nam
dạ nhĩ dân ma bát la đễ nĩ na ma thiết ngật lý đa nhĩ mộ đạt na na ma
di. A sắt trá ma hạ tải đa mẫn nại na tam ma bát đa.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

KINH
BÁT ĐẠI LINH THÁP
DANH HIỆU

SỐ 1685

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1685

KINH BÁT ĐẠI LINH THÁP DANH HIỆU

Hán dịch: Đại Sư Pháp Hiền

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ta nay ngợi khen danh hiệu tám linh tháp lớn, các ông hãy lắng nghe, Ta sẽ vì các ông mà nói. Tám linh tháp đó là gì? Đó là: Thứ nhất vườn Long di nhĩ trong thành Ca-tỳ-la là sanh xứ của Phật. Thứ hai, dưới cây Bồ đề, bên bờ sông Ni Liên thuộc nước Ma-già-đà, chỗ Phật chứng đạo quả. Thứ ba là thành Ba-la-nại thuộc nước Ca-thi, là chỗ Phật chuyển đại Pháp luân. Thứ tư là vườn Kỳ-đà thuộc nước Xá-vệ, chỗ hiện Đại thần thông. Thứ năm là thành Khúc Nữ, chỗ từ cung trời Đao Lợi giáng hạ. Thứ sáu là thành Vương xá, chỗ các Thanh văn phân biệt, Phật vì họ hoá độ. Thứ bảy là thành Quảng Nghiêm, linh tháp, chỗ nghĩ nhớ thọ lượng. Thứ tám là thành Câu-thi-na trong rừng Ta-la, ở giữa hai cây to, chỗ nhập Niết-bàn. Như thế là tám tháp linh lớn. Nói lại bằng kệ:

*Thành Ca-tỳ vương đô Tịnh Phạn
Vườn Long-di-ni chỗ Phật sanh
Nước Ma-già-đà, bờ Ni liên
Dưới cội Bồ-đề thành chánh giác
Thành Ba-la-nại nước Ca-thi
Chuyển đại pháp luân mười hai hành
Vườn Kỳ đà trong thành Xá-vệ
Hiện thần thông biến khắp tam giới*

*Nước Tang-ca-thi, thành Khúc nữ
Giáng xuống từ cung trời Đao-lợi
Đại thành Vương xá, Tăng phân biệt
Như Lai khéo hoá hành Từ bi
Linh tháp trong đại thành Quảng Nghiêm
Chỗ Như lai tư niệm thọ lượng
Chốn Đại lực thành Câu-thi-na
Ta la song thọ nhập Niết-bàn*

Tám linh tháp lớn như thế, nếu có các Bà la môn, thiện nam tử và thiện nữ nơn v.v... phát lòng tin lớn tu sửa, kiến tạo tháp miếu phụng thờ cúng dường, thì người này được lợi ích lớn, được quả báo lớn, đầy đủ tiếng khen lớn, danh tiếng biến khắp, sâu xa, rộng lớn. Cho đến các Tỳ-kheo cũng phải nên học

Lại nữa, các Tỳ-kheo! Nếu có thiện nam, thiện nữ tịnh tín, có thể đối với tám tháp linh lớn này, trong đời sống này hưởng về chí thành cúng dường, người này khi mạng chung mau chóng sanh về cõi Trời.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: Các ông hãy lắng nghe! Ta nay sẽ nói về thành, nước nơi du hành, dừng nghỉ, và năm trụ thế. Rồi Ngài nói kệ:

*Hai mươi chín năm ở vương cung
Sáu năm núi tuyết, tu khổ hạnh
Năm năm hóa độ thành Vương xá
Bốn năm ở tại rừng Tỳ-sa
Hai năm an cư Nhạ lý nham
Hai mươi ba năm dừng Xá-vệ
Thành Quảng Nghiêm và vườn Lộc dã
Ma-câu-lê cùng trời Đao-lợi
Thi-thâu-na và Kiều-đàm-di
Tháp báu, đỉnh núi cùng đồng trống
Tụ lạc Vĩ-nộ, vua Phệ-lan
Thành Ca-tỳ, Vương đô Tịnh Phạn
Những Thánh cảnh này mỗi một năm
Thích-ca Như Lai đều đến ở
Như vậy tám mươi năm trụ thế
Sau đó Mâu-ni nhập Niết-bàn.*



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

HIỀN THÁNH TẬP GIÀ
ĐÀ NHẤT BÁCH
TỤNG

SỐ 1686

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1686

HIỀN THÁNH TẬP GIÀ ĐÀ NHẤT BÁCH TỤNG

Hán dịch: Đại Sư Thiên Túc Tai

*Kính lễ tất cả bậc xuất thế
Biển công đức cao tột ba cõi
Lửa trí hay đốt như phiền não
Chánh Giác, con nay quy mạng lễ
Kính lễ hay trừ hiểm sanh tử
Cạn hết biển buồn lo tham si
Phá tan núi tội nghiệp trần lao
Con nay quy mạng báu diệu pháp
Cúi đầu xưng tán hết thầy Phật
Tám hạnh Thánh đạo làm trang nghiêm
Thiền định vô vi dần tròn sáng
Con nay quy lễ báu các Thánh
Kho báu trong cung các lầu gác
Vàng ngọc, ma ni sáng muôn màu
Chơn châu, anh lạc rộng trang nghiêm
Trăm ngàn người Trời thường du ngoạn
Nếu được an cư trong thiên giới
Trang nghiêm chùa Phật được báo này
Tín tâm quy kính nơi Tam bảo
Cúng thí tài lụa vào Tinh xá*

Hưởng thọ khoái lạc Nhơn Thiên rồi
 Thường được quả Tịch Diệt Niết-bàn
 Tinh xá lâu năm hư hoại nhiều
 Trùng tu, nghiêm sức cúng Phật Tăng
 Thường được khoái lạc chốn Trời Người
 Cũng được quả Niết Bàn, tịch diệt
 Nếu thí vườn rừng cho Tinh xá
 Toạ cụ, y phục và thuốc thang
 Lại gặp đời ác, lúc đói nạn
 Thí chúng sanh kia vật ăn uống
 Như thế gặt được phước vô biên
 Cũng được Bảy Thánh tài bậc trí
 Tiêu trừ hết thấy khổ ác đạo
 Thọ hưởng giàu sang không cùng tận
 Chốn chư Phật, Như lai đi ở
 Nếu người đến đã sanh cung kính
 Phụng sự cúng dường lại nghe pháp
 Tin sâu, tu học, nương giới hành
 Sẽ được vô biên quả rộng lớn
 Ví như biển cả sâu thăm thẳm
 Dùng vật đo lường nào có thể
 Phước đức nhân duyên cũng như thế
 Nếu người sửa sang lại Phật điện
 Gió mưa lạnh nóng ngăn che được
 Trước tiên chúng được pháp tịch diệt
 Hết thấy trọn đầy theo ý nguyện
 Nếu người tô vẽ nơi tượng Phật
 Buồn lo, bệnh tật đều thoát khỏi
 Lại được sanh Thiên, thân thù diệu
 Trí lớn, tốt lành cùng tôn quý
 Nếu người tu bổ lại tượng Phật
 Sẽ được thân bền chắc không bệnh
 Sống lâu, khoẻ đẹp, các tướng đủ
 Sau được vui Tịch tịnh Niết-bàn
 Buồn lo, tranh tụng đều trừ diệt
 Biện tài mạnh mẽ người khen ngợi
 Điều phục các căn lại siêng gắng
 Hết thấy trang nghiêm người cung kính

Nếu người tu tạo tượng Phật thấy
 Xa lìa lỗi lầm được sanh Thiên
 Phú quý đoan nghiêm người đều kính
 Hết thấy phước đức trọn đầy đủ
 Tháp miếu hư hoại nếu sửa sang
 Người này không bệnh, thân đầy đủ
 Thế gian hết thấy quả đáng yêu
 Các thứ tùy tâm đều được đủ
 Nếu tạo tượng Phật và tháp Phật
 Hình lượng dầu nhỏ như hạt gạo
 Không chỉ chốn Trời cùng cõi Người
 Nhất định làm vua vui hưởng lạc
 Có sắc, không sắc sanh cũng vậy
 Phú quý vô biên không thể lường
 Sẽ lìa khổ sanh, già, bệnh, chết
 Rốt ráo Bồ-đề, quả Phật tròn
 Nếu nơi tháp miếu an xá lợi
 Cùng vẽ tượng Phật mà cúng dường
 Được ánh sáng trí khắp đại địa,
 Thiện thế tịnh diệu, Phật phú quý
 An trụ vô biên cõi chúng sanh
 Cùng vào tánh vô tướng bình đẳng
 Nếu ở trên đỉnh núi vắng lặng
 An trí tháp Phật và tượng luân
 Hình lượng dầu như lông ngón tay
 Sẽ sanh trong hết thấy Người, Trời
 Đoan nghiêm, giàu có, sắc lực khỏe
 Sau làm Trời Tam Thập Tam Thiên
 Nếu người dùng tay mở tháp Phật
 Sẽ được phú quý và đầy đủ
 Thân thể sáng sạch tâm diệu dàng
 Biết nhiều, tánh tịnh, không sân hận
 Nếu người có trí hành bố thí
 Cúng Phật hương xoa và bạch đàn
 Cung cấp Câu-ma các loại hương
 Sẽ được quả khả ái rộng lớn
 Nếu người tin Phật, sanh hoan hỷ
 Cầm hương hoa tốt và âm nhạc

Các loại cúng dường Phật, Như Lai.
 Sanh Thiên cảm nhận ao báu vàng
 Lấy sen ao kia nhụy hương ngát
 Khấp thân thấm đượm mà tắm gội
 Nước Mạn-na kiết-nễ trong sạch
 Người vào bụi như tự nhiên trừ
 Sóng cả chảy vọt phun hương lạnh
 Bờ báu sen hồng nở vẩy quanh
 Chúng trời nhìn ngắm luôn thích ý
 Cúng dường Phật Tăng được báu này
 Công đức như thế thật khó lường
 Cho nên các kinh kết tụng tán
 Áo quý cùng thượng phục
 Cúng Phật và cúng Tăng
 Sau lúc sanh Thiên giới
 Hương áo Trời tối thượng
 Xanh vàng các loại màu
 Trăm ngàn báu ma-ni
 Dùng làm vật trang nghiêm
 Giàu sang thật vô lượng
 Khoái lạc cũng vô biên
 Được quả thắng diệu này
 Hoặc người sanh cõi thế
 Báo được làm quốc vương
 Đầy đủ các sắc tướng
 Áo thêu vẽ thượng diệu
 Các loại hương thù thắng
 Tùy thân luôn thọ dụng
 Đều do cúng y Phật
 Thành tựu báo như thế
 Nếu được sanh cõi Trời
 Các món báu trang nghiêm
 Thân đeo châu anh lạc
 Đầu đội mũ ngọc báu
 Khoen tai và xuyên vàng
 Như thế giàu, khoái lạc
 Cúng Phật vật trang nghiêm
 Được quả Trời thắng diệu

Nếu làm vua nước lớn
Thân tướng nghiêm sức rộng
Anh lạc, châu ma-ni
Tiếng ngọc khua rộn ràng
Cũng là ruộng Tam Bảo
Bố thí vật trang nghiêm
Kẻ trí tâm thanh tịnh
Cúng Phật vòng hoa thầy
Cõi trời cùng nhân gian
Luôn được nhiều hỷ lạc
Lại báo trong đời sau
Thành tựu hoa bửu giác
Lại sanh trên núi Trời
Mà làm chủ Đế Thích
Cùng các quyến thuộc kia
Vui chơi trong vườn rừng
Dùng muôn hoa cúng dường
Được quả báu như thế
Litu ly, báu chơn châu
Vàng bạc màu xanh biếc
Trang nghiêm trên dù lọng
Tròn tựa như trăng rằm
Hoặc vua, hoặc Đại thần
Dùng che trên đỉnh đầu
Nhân này như Phật nói
Thí lọng được báu này.
Thoát khỏi nỗi buồn tham
Không bệnh luôn an lạc
Lại làm vua thế gian
Cũng là báu thí lọng
Nếu nơi tháp miếu Phật
Bố thí các tràng phan
Sẽ làm vua cõi trời
Trên đời không ai hơn
Xa lìa hết thấy tội
Ở trong các chúng sanh
Sẽ là bậc thượng thủ
Luôn được người cúng dường

Nếu người nơi tháp miếu
 Bố thí chuông mở thủy
 Không sanh chốn tội ác
 Thường được tiếng Phạn âm
 Nếu người diễn kỹ nhạc
 Cầm, sắt, trống, thổi tiêu
 Cúng dường Phật Thánh Hiền
 Khiến nghe tâm vui vẻ
 Sẽ được căn Thiên nhĩ
 Trang nghiêm thường thanh tịnh
 Lại được tuệ Kim cang
 Phá vỡ núi phiền não
 Nếu phát tâm tin vui
 Dùng vị thơm sắc khéo
 Các loại thức ăn ngon
 Cúng dường các đức Phật
 Sẽ sanh vào cõi Trời
 Quyến thuộc cùng toà báu
 Dùng vật báu ma ni
 Ăn tiệc ngon cõi Trời
 Kiếp đao binh, đói kém
 Trọn không sanh thời ấy
 Nếu người dùng ăn uống
 Cúng dường chúng Hiền Thánh
 Sẽ sanh vào Ngời Trời
 Món ngon thường đầy đủ
 Các loại thật tối thượng
 Bạc trí luôn kính yêu
 Hoặ dùng món ăn ngon
 Cúng người xuất gia kia
 Thường được thân giàu vui
 Biện tài lại sống lâu
 Sắc, lực tướng đầy đủ
 Thí thực báo như thế
 Nếu dùng tâm từ mẫn
 Cho kia nước mật ngọt
 Các nước tô, nhũ, lạc
 Khiến cho kẻ khô khát

Uống vào được an vui
Cũng được báo như trước
Nếu dùng các cỏ thuốc
Ha-lê-lặc, dây rừng
Cúng cho các Hiền Thánh
Sẽ sanh vào Trời Người
Không bệnh lại sống lâu
Hằng được thân an lạc
Lại kẻ thí nước uống
Sau được sanh cung Trời
Cây Kiếp hương hoa ngát
Sở cầu theo ý được
Bình báu rượu, mật thả
Quyến thuộc cùng yến ẩm
Lại ở nơi cây kiếp
Hay sanh vật trang nghiêm
Xướng ca các nhạc Trời
Vui thích lòng Thiên chúng
Cam lộ lại tùy thân
Thí nước được báo này
Nếu người thết tiệc chay
Sẽ được sanh Người Trời
Xa lánh chốn nghèo hèn
Sống lâu lại giàu sang
Nếu dùng các voi, ngựa
Xe cộ cúng thí Phật
Sẽ được thần thông lớn
Nếu thí các giày vớ
Hằng sanh nhà vọng tộc
Thường có voi, ngựa, xe
Lìa hẳn khổ nghèo khó
Sư trưởng như mắc bệnh
Nếu người chăm hầu hạ
Sẽ ở khắp mọi nơi
Sở cầu đều thành tựu
Nếu thí vật dụng ngời
Sẽ sanh vào cõi Trời
Không chịu khó nhọc khổ

Thường ngồi trên tòa báu
 Bày trải ngọc cụ thí
 Sanh Thiên luôn khoái lạc
 Thân tướng lớn đoan chính
 Được mọi người ngợi khen
 Sửa sang vườn rừng tạp
 Nghiêm sức các nhà cửa
 Thí người dừng chân ở
 Thân tâm sanh vui thích
 Chiêu cảm vườn Hoan Hỷ
 Chốn chư Thiên vui chơi
 Cùng với các Thiên nữ
 Đùa giỡn hưởng khoái lạc
 Hoặc lúc trời nóng bức
 Thí bóng mát chỗ che
 Sẽ cảm Ưu-đàm-bát
 Cây Ni-câu Bồ đề
 Sau được sanh Thiên giới
 Luôn thọ năm dục lạc
 Giếng suối và hồ ao
 Sửa sang khiến sạch đẹp
 Giúp cho người khô khát
 Hết thủy đều đầy đủ
 Sau được báo sanh Thiên
 Hoặc sanh trời Phạm Thế
 Hưởng muôn vàn khoái lạc
 Lại chứng quả Tịch diệt
 Nếu dùng Bát-đa-la
 Cúng thí cho Tam Bảo
 Sẽ sanh khắp mọi chốn
 Giàu sang lại yên vui
 Ở trong các cõi kia
 Đức tôn quý tối thượng
 Lại cảm các chúng sanh
 Mọi thời đều cúng dường
 Kể trí nếu thí đao
 Sẽ sanh lên cõi trời
 Trí tuệ thật thông lợi

Trợn không gặp đao binh
Nếu người bố thí kim
Trí tuệ luôn nhạy bén
Hay đoạn các phiền não
Chứng đắc đạo Tịch tịnh
Phật dạy nếu có người
Đắp vẽ các tượng Phật
Sanh vào trong Thiên giới
Thân sắc vàng lấp lánh
Thanh tịnh như nhật quang
Khiến các chúng Trời khác
Thiên nam và Thiên nữ
Mọi lúc đều quy mạng
Nếu bậc trí tuệ kia
Khéo hay thí thuyết pháp
Sanh chốn Trời, cõi Người
Sức trí đức đầy đủ
Luôn thọ mọi khoái lạc
Lìa hẳn khổ ưu bi
Nơi thân hậu hữu kia
Chứng được đạo Tịch diệt
Nếu các hữu tình kia
Sao chép pháp bảo mẫu
Sẽ được Trí túc mạng
Phú quý, luôn an lạc
Diệt trừ hết thủy tội
Trải qua cả ức kiếp
Không đoạ vào địa ngục
Cùng ngã quỷ, súc sanh
Nếu người có trí kia
Quét dọn kết đàn tràng
Thí hương hoa thiêu đốt
Mọi lúc luôn cúng dường
Sau sanh vào nhân gian
Và sanh vào cõi trời
Luôn luôn thọ phú quý
Lại được chứng Tịch diệt
Nếu dùng đèn thấp sáng

Cúng dường Phật Hiền Thánh
 Sanh chốn người Trời kia
 Ba mắt thường thanh tịnh
 Mắt tuệ cùng mắt trời
 Lại thêm vào mắt thịt
 Lại kể cúng thí đèn
 Thường được sanh lên trời
 Miệng cũng không cảm ngọng
 Tai mắt không mù điếc
 Lại kể cúng đèn kia
 Không chỉ ba mắt tịnh
 Hay nơi pháp Chánh Giác
 Hết thấy đều thông đạt
 Bạc trí nếu thí tài
 Cúng dường chúng có đức
 Sa-môn, Bà-la-môn
 Thí ít được báo nhiều
 Rộng được tài thuận đạo
 Lâu dài mà thọ dụng
 Lại người hành hạnh thí
 Cho súc sanh thức ăn
 Phước đức gặt hái được
 Thành tựu gấp trăm lần
 Nếu dùng tiền, thức ăn
 Bố thí cho tội nhân
 Công lợi dần thêm tối
 Được phước gấp ngàn lần
 Nếu thí người trì giới
 Được phước trăm ngàn lần
 Người cúng dường vô tâm
 Được lợi trăm câu chi
 Nếu thí bậc Hữu học
 Và bậc Vô học kia
 Phước đức thâm hoạch được
 So trước là tối thượng
 Nếu thí Phật Như lai
 Sẽ sanh về Thiên giới
 Phú quý hằng không dứt

Luôn hưởng thọ khoái lạc
Cho đến dứt luân hồi
Mà chứng pháp Tịch diệt
Ta nhóm hết thầy đây
Kinh Phật nói già-đà
Lược làm rõ phước báo
Rộng khiến sanh tin thọ
Giả sử ngàn mặt trời
Tốt lành soi cõi đất
Đêm tối, ánh trăng tròn
Hay nở đóa sen xanh
Long thần, Na-la-diên
Các chúng Trời thượng thủ
Đều do hành thí được
Hư không mặt trời chuyển
Trên dưới khắp sáng soi
Hay nuôi sống muôn vật
Thời đến cũng vô thường
Đế Thích, Tứ Thiên vương
Cùng với các chúng Trời
Lúc phước thọ cùng tận
Vào miệng kẻ thù chết
Lửa ưu bi khổ não
Bị thiêu đốt không ngừng
Vậy nên khuyên các người
Quán sát thân vô thường
Xa lìa tâm khát dục
Chớ đắm vui Trời Người
Ngán ngủi chẳng dài lâu
Đều trở về tan hoại
Ta phát tâm tịnh tín
Lìa bỏ vui huyễn hóa
Thường đến trước chư Phật
Chấp tay mà gần gũi
Vì đại Bồ đề mình
Mà làm chủ giải thoát.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

SỰ SỰ PHÁP NGŨ THẬP
TỤNG

SỐ 1687

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1687

SỰ SU PHÁP NGŨ THẬP TỤNG

*Mã Minh Bồ tát soạn tập
Hán dịch: Nhật Xứng*

*Nương các kinh luật, Bí mật giáo
Lược rút phép tắc hầu hạ thầy
Nghe rồi vui vẻ phát tịnh tâm
Sẽ được Trí Kim Cang, Như-lai
Nếu đối thầy Quán đảnh
Ba thời kính lễ hầu
Tức tự thân cúng dường
Mười phương các Như Lai
Khởi kính tâm tối thượng
Chắp tay mà cầm hoa
Rãi cùng đạo tràng kia
Đầu mặt tiếp chân lễ
Thầy kia hoặc tại gia
Hoặc mới thọ Cụ giới
Đặt kính tượng trước mặt
Liên dứt các nghi chê
Hoặc đệ tử xuất gia
Thường tịnh tâm hầu hạ
Đang ngồi phải dậy rước
Chỉ trừ chí thành lễ*

Thầy kia và đệ tử
 Phải luôn xét thân này
 Nếu không trước quán sát
 Cùng mắc tội vượt pháp
 Nếu nóng giận, không từ
 Tham ái, nhiều tán loạn
 Ngạo mạn ỷ dòng họ
 Dùng tuệ nên chọn lựa
 Đủ Giới, Nhân, Bi, Trí
 Tôn trọng không đối nịnh
 Rõ nghi phạm bí mật
 Thông suốt các luận nghị
 Khéo đạt tướng chơn ngôn
 Sự nghiệp Mạn-noa-la
 Chứng hợp mười Chơn Như
 Các căn đều thanh tịnh
 Nếu người cầu pháp kia
 Sanh chê khinh với thầy
 Là chê các Như Lai
 Thường bị các khổ não
 Do ngu si tăng thượng
 Phải gạt lấy hiện báo
 Bị sao xấu chiếu mạng
 Bệnh nặng cùng trời buộc
 Bị phép vua bức bách
 Và rắn độc cắn hại
 Giặc thù, nạn nước lửa
 Phi nơn được tiện lợi
 Tần-na-dạ-ca kia
 Thường tạo các chướng ngại
 Từ đây mà mạng chung
 Liền đoạ vào ác thú
 Chớ khiến A-xà-lê
 Sanh chút lòng phiền não
 Vô trí trái nghịch nhau
 Quyết vào ngục A-Tỳ
 Chịu các loại khổ não
 Nói ra thật đáng sợ

Do chê A-xà-lê
 Trong đây thường dừng ở
 Vị A-xà-lê kia
 Hoàng trì tạng Chánh pháp
 Cho nên phải nhất tâm
 Luôn chớ sanh khinh chê
 Thường đối A-xà-lê
 Phụng thờ và cúng dường
 Phát sanh tâm tôn trọng
 Liền dứt trừ chướng nã
 Lại ở nơi chỗ thầy
 Vui hành hạnh hỷ xả
 Không cầu nơi thân mình
 Hướng gì nơi tài vật?
 Trong vô lượng ức kiếp
 Dõng mãnh siêng tu tập
 Nay mới chứng Bồ đề
 Khổ này thật hy hữu
 Khéo giữ nguyện sâu này
 Cúng dường các Như-lai
 Cung kính A-xà-lê
 Bằng với hết thầy Phật
 Nếu nơi vật mình có
 Các trân báu tối thượng
 Cầu Bồ đề không tận
 Thành tâm mà phụng hiến
 Cúng Phật, A-xà-lê
 Niệm niệm thường thêm lớn
 Là phước điền tối thắng
 Mau chứng quả Bồ-đề
 Người cầu pháp như thế
 Đủ công đức Giới, Nhẫn
 Với thầy không hư dối
 Sẽ được trí Kim-cang
 Nếu chân đạp ảnh thầy
 Mắc tội như phá tháp
 Với vật dụng ngồi nằm
 Cỡi ngựa tội quá chân

Nếu được thầy dạy bảo
 Vui vẻ nên nghe thọ
 Tự mình hoặc không thể
 Thì lời khéo thưa thỉnh
 Do vì y chỉ Thầy
 Chỗ làm đều thành tựu
 Hiện vui và sanh Thiên
 Sao dám trái mệnh Thầy
 Giữ gìn tài vật Thầy
 Như giữ thân mạng mình
 Nơi kia làm người hầu
 Như thân thường phụng kính
 Không nên ở trước Thầy
 Đội nón và cởi xe
 Nhón gót, tay chống nạnh
 Hoặc an nhiên ngồi nằm
 Hoặc do sự duyên ngồi
 Chớ đuổi cả hai chân
 Thường đầy đủ uy nghi
 Thầy dậy, mau phải dậy
 Nếu ở chỗ kinh hành
 Không nên tùy cất bước
 Kính cẩn đứng một bên
 Không khạc nhổ đàm dãi
 Cũng chớ ở trước Thầy
 Cùng nói chuyện riêng tư
 Nói cười người bên cạnh
 Ca múa cùng hát xướng
 Hoặc khiến ngồi hoặc đứng
 Thấy từ tổn lễ kính
 Hoặc trong đường hiểm nạn
 Thưa xin làm dẫn đường
 Lại không nên ở trước
 Thân hiện tướng mỗi một
 Bỏ lông tay phát tiếng
 Dựa cột cùng tường vách
 Hoặc giặt áo, rửa chân
 Cùng các việc tắm gội

Trước phải thưa Thầy biết
Hành sự không để thấy
Hoặc đối với tên Thầy
Không nên thường gọi lên
Ví có người hỏi đến
Chỉ nên nói một chữ
Thầy hoặc khiến làm việc
Phải dò ý sai sử
Nơi việc làm của Thầy
Nhớ giữ thường không quên
Hoặc cười, ho há miệng
Phải lấy tay che miệng
Hoặc có việc trình thưa
Phải cúi mình nhỏ tiếng
Hoặc người nữ tại gia
Tịnh tâm đến nghe pháp
Chấp tay đủ uy nghi
Chăm nhìn vào mặt Thầy
Nghe rồi phải vâng giữ
Lìa bỏ tâm kiêu mạn
Như mới về nhà chồng
Cúi mặt lòng e thẹn
Thầy đủ thân đoan nghiêm
Không sanh lòng yêu thích
Với thiện không tương ứng
Đều tư duy xa lìa
Thường kính ngưỡng đức Thầy
Không nên tìm lỗi nhỏ
Tuỳ thuận, được thành tựu
Tìm lỗi, tổn hại mình
Nói pháp độ đệ tử
Mạn-noa-la-hộ-ma
Cùng Thầy ở thành, ấp
Không bảo chớ nên làm
Hoặc nói pháp đã đạt
Được tịnh thí tài vật
Thấy đều dâng cho Thầy
Tùy được mà sử dụng

Đồng học cùng pháp duê
 Chớ nhận làm đệ tử
 Cũng không ở trước Thầy
 Nhận hầu hạ, kính lễ
 Hoặc dâng Thầy đồ vật
 Dùng hai tay dâng hiến
 Hoặc Thầy cho đồ vật
 Phải cung kính đánh thọ
 Tự chuyên tu chánh hạnh
 Thường nhớ giữ không quên
 Kia hoặc trái luật nghi
 Ái ngữ dạy bảo nhau
 Nếu Thầy có dạy bảo
 Vì bệnh duyên không làm
 Phải thưa bày theo lễ
 Thế mới không mắc lỗi
 Thường khiến Thầy vui vẻ
 Là các việc phiền não
 Phải gắng làm theo đây
 Sợ nhiều nên không thuật
 Đức Như-lai Kim cang
 Tự tuyên thuyết như thế
 Và dạy khác rõ biết
 Nương Thầy được thành tựu
 Nếu đệ tử thanh tịnh
 Hay quy y Tam Bảo
 Ví như mạng sắp hết
 Cũng vì nói pháp yếu
 Và dạy bí mật giáo
 Khiến làm chánh pháp khí
 Nếu trì tụng hiện tướng
 Sẽ bị căn bản tội
 Nếu hay thuận theo Thầy học hành
 Thành tựu hết thấy các công đức
 Dem nhân lành tôi soạn tập này
 Nguyện cùng chúng sanh mau thành Phật.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

KINH
MẬT TÍCH LỰC SĨ ĐẠI
QUYỀN THẦN VƯƠNG KỆ
TỤNG

SỐ 1688

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1688

KINH MẬT TÍCH LỰC SĨ ĐẠI QUYỀN THẦN VƯƠNG KÊ TỤNG

Sa Môn Trí Xương, trụ trì chùa Cổ Biên Long Hoa thuật

Từng nghe Cù Đàm giảng dạy, rộng lợi hàm sanh. Tổ sư các đời, kinh phân ba khoa: Tự phần, Chánh tông phần, Lưu thông phần. Kinh Uế Tích Kim Cang Thuyết Thần Thông Đại Mãn Đà La Ni Pháp Thuật Linh Yếu Môn do Tam Tạng Sa-môn Vô Năng Thắng nước Bắc Thiên Trúc cùng với Tam Tạng Sa-môn A Chất Đạt Tán đồng dịch hai kinh. Cùng quyển mà thiếu phần Lưu thông. Đã nhập vào Đại Tạng kinh, hộp chữ Y, quyển thứ nhất. Đức Như lai ở nơi đài Niết bàn nằm nghiêng hông trái, hoá hiện Uế Tích Minh Vương ba đầu tám tay, hàng phục Loa Kế Phạm Vương, thuyết chú, vạch thư phù bốn đại bảo ấn, bốn mươi hai đạo kết, năm ngón tay ấn khế, rộng lợi hữu tình. Trải các đời đến nay, người trì chú, hành pháp Tăng tục rất nhiều, nhưng chưa thông suốt, chỉ tín thọ phụng hành bản dịch của hai sư cùng dịch trước đây. đời Hậu Tống, Tăng Kê, Sa-môn Trí Bản đem kinh này duyệt lại, đối chiếu đính chính, sửa định, bỏ khuyết phần lưu thông, đề tên là Phật Nhập Niết Bàn Hiện Thân Thần Vương Đảnh Quang Hoa Phật Thuyết Đại Phương Quảng Đại Viên Mãn Đại Chánh Biến Tri Thần Thông Đạo lực Đà La Ni Kinh. Nay trong kinh này nói Đại Quyền Thần Vương hàng phục Loa Kế Phạm Vương. Kế đến trụ thế Phạm Vương thừa thỉnh. Lại hiện ra tướng phần nộ ba đầu tám tay, cầm giữ binh khí, không khác

trước. Bốn vương tịch định, lia vọng tâm, vọng tướng. Kế hóa vương, vua hóa hiện từ bốn vương, vẽ ra ba đầu tám tay. Tướng nghi Hóa Phật trên đánh, vạch bốn đại bảo ấn thư; bốn mươi hai linh phù chỉ kết, tức dùng ngón tay kết thành linh phù, năm ấn khế thả đều giao cho. Loa Kế Phạm Vương lãnh giữ phụng hành. Lúc bấy giờ Hóa Phật xoa đánh. Thọ ký cho Loa Kế Phạm Vương, gọi là Thanh Tịnh Quang Minh Như Lai. Rồi ở đây hóa vương lại ẩn nhập vào trong thân bốn vương. Bốn vương ánh sáng tử kim ẩn mất, nhập và kim quan. Sau khi trà tỳ, đều phân xá lợi, kính trọng phụng hành. Chú, phù, ấn, ngủ chỉ ấn khế, ấn khế do năm ngón tay kết thành, đã ở trong hai kinh, hộp chữ Y trước. Nay trong kinh này không thuật lại điều đã nói ở trước. Trong bốn chú khuyết chín chữ chú, câu kế tiếp lại thêm vào. Nay Đại sư Quảng Phước, Tăng Lục Quảng Chủ Bát, quy mạng Tam bảo, chuyên tâm nghiên tâm nội điển, tập thành kệ tụng, bổ khuyết phần lưu thông. Cũng gọi là: Mật Tích Lực Sĩ Đại Quyền Thần Vương Kinh. Truyền bá, thực hành rộng khắp. Sau có người trì chú, thực hành pháp, hiểu rõ ý chỉ trước sau. Hiểu rõ mà hành trì, lợi mình lợi người, phước báo không cùng, công đức tập thành này, trên báo đáp ân Phật. Chúc Thánh nhân thọ mạng. Mong nguyện Phật nhứt sáng thêm, Pháp Luân chuyển mãi.

Kệ Tụng Kinh Mật Tích Lực Sĩ Đại Quyền Thần Vương

Nguyên Đại Sư Quảng Phước, Tăng Lục Quảng Chủ Bát tuyển tập

*Quy mạng tối thượng thừa
Nương kinh vào lưu thông
Nguyện cùng các chúng sanh
Đồng chứng trong quang minh
Phước rộng tâm không lo
Thân huyền, bốn sanh ra
Nhỏ học tập kinh sách
Quên mất lý Chơn như
Để tâm nơi giáo điển
Sớm tối ngẫm ý kinh
Tâm mê chưa hiểu được
Niệm niệm nhờ huân tu
Không lúc nào gián đoạn
Nếu chẳng hỏi rớt ráo
Ánh sáng bốn đại quy
Bao giờ được gặp lại*

Nay gặp đấng Đại Giác
Rộng mở môn phương tiện
Khắc gổ diển Phạm thư
Truyền khắp chẳng toàn vẹn
Ngập ngừng chưa đi đến
Gần xa tám phần đủ
Đều là thần giúp khắp
Giác hoàng sức từ bi
Tuy rõ lý chơn không
Muôn hạnh chưa từng xong
Chư Phật ba đời nói
Như-lai, một việc lớn
Đều từ chúng sanh khởi
Chúng sanh không tham sân
Chư Phật do đâu nói
Quyền biến thật hóa kia
Sơ sanh đến Niết-bàn
Trong quan vàng quách bạc
Trời người, bốn chúng khóc
Ác thần vương Loa Kế
Dựng một nước cắt nấu
Chúng sanh bị ăn nuốt
Phật ta lại ra đời
Vua tám tay đen xanh
Tay cầm tám binh khí
Quỷ kia bèn quy y
Chúng sanh khởi gặp khó
Đấng Giác từ bi lớn
Thọ ký cho ác ma
Thần tá cùng quyến thuộc
Nhiều kiếp cõi thanh tịnh
Khắp nơi được tỉnh ngộ
Quyền hoá thật phần nộ
Gặp giết cõi liên tạng
Trọn không khởi niệm ác
Là cửa từ bi Phật
Trì niệm chẳng luống không
Nương kinh đạt tu hành

Đã thấy bờ Chơn như
 Chỉ cầu việc thế gian
 Không gì không toại ý
 Nếu người không chí thành
 Nhọc sức khó lòng được
 Ngu si khuyển trí cao
 Chẳng phải lời dối trá
 Nếu kẻ không nói thật
 Nguyện vào ngục đánh cầu
 Bốn mươi hai đạo mật
 Bốn dấu triện báu lớn
 Ý Đại Quyền Kim-cang
 Sáu ấn trên ngón tay
 Không được cong lẫn lộn
 Tôi nay nói ý kinh
 Mật pháp tại thế gian
 Hộ giáo, hộ quân vương
 Vị lai, đời Di Lặc
 Thời chánh, tượng, mật pháp
 Theo loại, một thể ra
 Bốn trí hóa Hậu trí
 Hoá Phật nói mật ngữ
 Đại Quyền hóa vua kế
 Vua kế từ bi viết
 Nguyện được nghĩa trong kinh
 Hết thấy chúng sanh ngộ
 Sớm tối siêng tham lễ
 Niệm niệm lớn không dứt
 Xem xét Đại Hoa Nghiêm
 Không suy tìm nghĩa lý
 Tỳ kheo Hải Tràng hỏi
 Mới hiểu ý Năng Nhơn
 Phật mở thừa tối thượng
 Mọi người khá vào hết
 In kinh thí khắp nơi
 Đại Giác vốn không nói
 Niệm niệm giúp tùy loại
 Thân, miệng và ý nghiệp

Không lúc nào lười chán
Lời thô, ý vụng về
Không hay dám hạ bút
Không mê lý Chơn như
Mạt pháp một vạn năm
Tam Bảo ẩn chứng không thêm bớt
Bát Bộ uy nghiêm thường gia hộ.
Con cháu Cam Giá, dòng Sát để thanh tịnh
Vì đại nhân duyên, mạt pháp hay truyền dạy
Bờ sông Bạt Đề, nơi Song thọ tịch diệt
Bát Bộ áo nã, Phạm Thiên vật vã than
Vua chúa các nước cùng lúc đến chỗ Phật
Đấm ngực, té khụy, nghẹn ngào, kêu khóc lẽ
Tiếng động ba cõi, ánh sáng nhật nguyệt tối
Mây sầu sương thấm, núi lở, đất rúng nứt
Chim chóc kêu buồn, cỏ cây héo úa khô
Sông suối khô cạn, biển cả dậy ba đào
Vật loại muôn loài, hết thấy mặc áo tang
La Hán, Ứng Chơn, không hiểu lý chơn để
Bồ đề tát đỏa thấu đạt lẽ biến hóa
Rõ biết vô thường, an định như hư không
Không sanh không diệt trong nhuận sanh lưu hoặc
Mười hai nhân duyên sanh, lá rụng mới kiến tích
Hàm linh xuẩn động, vốn có tánh thành Phật
Chư Thiên ba cõi trước đến cúng Niết-bàn
Các bậc Đế vương buồn thương tiếc Như lai
Loa Kế khinh miệt, thương lượng sai tiên lấy
Chư Thiên bèn sai Đại Lực Chú tiên lấy
Mỗi cầm chày báu thu nhiếp ma vương đi
Vừa ngửi mùi hôi lan tỏa khắp trong cung
Không cách bắt về chư Thiên đến lễ trước
Nguyện Phật từ bi, từ bi thương nhận thọ
Ma quỷ gây hại, một phương ăn mạng sống
Cướp đoạt trình nữ, hưởng thọ vui dục lạc
Chứa xương như núi, mong Phật độ quy y
Như lai tịch diệt rồi, các vua than khóc
Cống cao ngã mạn, quỷ dữ không tin kính
Chư Thiên, tiên chúng bảy ngày không trở về

*Buồn thương rơi lệ đến lễ kim quan Phật
 Cha lành Năng nhân thuận thế về tịch diệt
 Chúng sanh tạo ác cảm lấy ma vương hiện
 Loa Kế gây khổ hại, ăn thịt chúng sanh
 Nguyên Phật từ bi bỏ vua chúng sanh tà
 Phật, căn bản trí, thường vui tịch quang rồi
 Hậu trí hoá hiện thành ba đầu tám tay
 Đầu cầm ấn báu, vòng lửa, hươ Kim cang
 Tay buộc linh kê, tám rồng quấn tay thân.*

(Một tay mặt: ấn Khai sơn; tay hai: chày Kim cang; tay ba: chuông báu; tay bốn: cái kích ấn báu).

- Một tay trái: đều nhiếp ấn; tay hai: vòng lửa; tay ba: buộc giây; tay bốn: kiếm báu.

*Chín mắt, ba mặt, kiếm bén, kích ấn báu
 Màu xanh, đen, lam, trên tóc đỏ dựng lên
 Kế Phật nói chú, hiện quang minh rực rỡ
 Vô lượng quỷ vương thấy đều kính lễ
 Tay đeo vòng báu, chân dè cỡi Diêm Phù
 Chân mặt in hư không, quần lụa quấn quanh
 Lửa trí thông suốt lấp đầy cõi hư không
 Độc tưng, thọ trì quyết đến vị vô sanh
 Gia trì bốn chú, bốn mươi ba chữ cái
 Trong danh quang Như lai thân thuyết già-đà
 Pháp giới chúng sanh, Phạm vương cùng vô số
 Nghe thuyết Phạm âm, viên mãn đà-la-ni*

Trong chú trước thiếu chín chữ, câu chú nối thêm vào.

Án, Phát hồng quật duật, ma ha bát la, quật na hư, vãn chỉ vãn ê ma ni, vi cát vi, ma na tê. Án tạt cát la, ô thâm mộ hanh duật, hám hám hồng hồng bát bát tát ha.

Nay thêm vào câu chú: Án tát cát la. Ê ma ni. Hồng hồng bát.

*Không niệm quán định quy y Tam Bảo rồi
 Kế phát Bồ đề không cầu quả Nhơn Thiên
 Nguyên các chúng sanh đồng chứng thừa vô thượng
 Khí tình hóa không, tự ma khiển, giáo tịnh
 “Hồng” trong mặt trăng khởi bốn tâm vô lượng
 Sáng chiếu hư không vô lượng chư Phật đến
 Bóng trong gương mất, bản thể thần vương hiện
 Tóc đỏ nhọn nghiêm, hoá thân chốn đoan nghiêm*

Ba vú chín mắt, tay cầm sáu kiện báu
 Kiếp hoá thiêu đốt, an lành thế phần nộ
 Hống quang gọi lại trí Phật một niệm đến
 Rót, súc, rửa chân năm loại hương hoa đủ
 Tạt hồng bang cùng trí cú không hai một
 Tâm lắng đầu hống mười phương chư Phật đến
 Cam lồ quán đảnh rót đầy bình quang minh
 Thân miệng ý sạch, cuối cùng ta niệm Phật
 Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
 Nam Mô Hóa Thân Thích Ca Mâu Ni Phật
 Nam Mô Đại Quyền Thần Vương Phật
 (Mỗi danh hiệu niệm mười tiếng)
 Niệm tụng bí chương, tâm miệng cùng tương ứng
 Mười vạn, trăm vạn quyết chứng cõi Niết bàn
 Đại Quyền thần vương sở hóa tâm trái hiện
 Uy nghiêm rõ rõ, phi thiên, phi nhân lễ
 Mây phóng hào quang mười phương thế giới biết
 Vòng hoa lọng báu chư Thiên trời nhạc dâng
 Phạm thiên trụ thế
 Khải thỉnh lưu thông
 Lúc ấy có Phạm vương tên Cừu Thế Chủ
 Thống lãnh Phạm chúng đến lễ kim quan Phật
 Đại thân Kim Cang Thế Bất Hoại kính cáo
 Chúng sanh gặp nạn Như lai từ bi hiện
 Đại thân trình báo, cứu thế Phạm vương nghe
 Ta từ kim quan thị hiện bảy mặt trời
 Trời người khẩn thỉnh hàng phục quý Loa Kế
 Dấy khởi bất thiện, xâm phạm đáng Từ bi
 Thế Tôn bảo ta nói rõ bốn chúng biết
 Không nói việc nhỏ sao sanh ra cõi trần
 Phật thị hiện diệt, Bốn quả, chư Thiên ngờ
 Dặn thêm lưu thông, kinh văn đến chỗ lập
 (Hóa cõi trực thành Tịnh độ
 Chuyển thể phàm thành Thân Phật)
 Hải hội bạn Thịnh văn, Duyên Giác, Bồ tát
 Thiên long, Bát Bộ ngày đêm thường thủ hộ
 Giới, Định, Tuệ, tu thành các việc trang nghiêm
 Trước phát Bồ Đề, chứng A-nậu-đa-la

Pháp thân vô tướng, sanh diệt nói thế nào
 Ngu si, ám muội, tà kiến, phần nộ cãi
 Dâm dục hôn mê nhà lửa nghi thành khởi
 Thấu suốt Chơn như, bao giờ mới đến được
 Hoá Phật đảnh quang, khởi tuyên thuyết thần chú
 Cầu từ Sơ quả cho đến vị Nhứt-lai
 Ngũ căn, Ngũ lực, Bồ-đề Tám Thánh đế
 Nhật, nguyệt bốn châu, há có lý đêm ngày
 Từ bi hỷ xả, khởi lục độ vạn hạnh
 Lãm đất rộng suốt, mau chứng cốt tửy Phật
 Thập địa, Tam hiền thành tựu không lìa thể
 Chúng sanh căn chậm thấy là thể thành Phật
 Như lai tuệ nhật chiếu khắp bờ pháp giới
 Quang minh sáng rõ, chúng sanh tham, sân, si
 Sanh thì thấy thường, chết thì thấy đoạn tuyệt
 Không thường, không đoạn, lẽ tuần hoàn đệ nhất
 Cứu thế Phạm vương, lãnh đạo chúng Phạm thiên
 Đi quanh kim quang, hướng Đại thần lễ bái
 Ta tự theo Phật du lịch trong mười phương
 Chày báu Kim cang chưa có bậc Đại Thánh
 Thần vương tuyên dụ, cứu thế Phạm vương nghe
 Ta từ Hậu trí chánh biến hóa hiện ra
 Gọi là Mật Tích Lực Sĩ Đại Thần Vương
 Điều phục Loa Kế, hiển thị chúng sanh sau
 Ấn báu trấn tâm, bốn mươi hai linh tự
 Quét sạch yêu quái tẩy về cõi Đông phương
 Loa Kế cống cao nói Phật nhập diệt rồi
 Sanh diệt Vô tướng, duyên đều thuận tịch tịnh
 Trí lực Thiện Thệ, ta thật khó sánh cùng
 Thần lực Bồ-tát, La-hán đất móng tay
 Thế Tôn không cần nghĩ, tự đất đại địa
 Ma-vương riêng nghĩ thần thông là bậc nhất
 Nhứt-lai duyên đủ, thị hiện tướng nhập diệt
 Ma-vương kiêu mạn không lễ kính Nhứt-lai
 Phá hang ổ chúng, thu về hai bộ kia
 Khiến hoàn thần quan, Trời người hết phiền
 Chư Thiên, bốn chúng trong lòng vui trọn vẹn
 Cung điện ma vương thấy đều đổ ngã nghiêng

Dân ma, đảng ác cùng đánh nhau dữ dội
 Hoặc là hai Tiên thần thông khởi như cũ
 Ma vương thương nghị Như-lai lại xuất thế
 Hoặc là hai Tiên hoại cảnh giới ta đi
 Nghĩ thần lực ta không thể biết đến được
 Hai mắt rơi lệ, sớm, chiều tai họa sanh
 Hóa Phật đảnh quang trong miệng tụng già-đà
 Quang minh soi sáng cõi thế giới vi trần
 Cung điện quý vương ba cõi đen như mực
 Không dám trái nghịch nhiếp lấy các chúng sanh
 Kêu được tám thức Loa Kế không tại thế
 Quân thần, đồ đảng trên đất dân dẫy
 Tiêu diệt dấu dơ chúng ma quỷ quy y
 Chỉ mong từ bi lưu thân tàn của tôi.
 (Hai bộ chú Tiên mỗi bộ hoàn lại sức thần thông)
 Phiền muộn, bất tỉnh, trốn sống không đường chạy
 Hồn phi phách tán, mở miệng nói chẳng được
 Hai bộ chú Tiên đều hoàn sức thần thông
 Chiêm ngưỡng Đại Thần, ngày nay được về lại
 Đại thần rửa mắt, chao ôi Loa Kế quý!
 Ngu si vô cùng, ngã mạn mê dục lạc
 Tâm ác không sửa, xâm phạm đáng Từ bi
 Người nên mau hối, bỏ tà về nẻo chánh
 Tâm người không hối, sớm phải cầu sám trừ
 Toàn tánh mạng người, hãy chiêm lễ Niết-bàn
 Người ở đời trước, mạnh thí tuệ chúng sanh
 Phước hết, vui đủ đoạ vào ngục Nê-lê
 Tâm nghiệp không thiện tạo tội như núi cao
 Trăm ngàn đồ đảng tụ tập ở một chỗ
 Trăm ngàn vạn người mỗi ngày thọ tai ương
 Mỗi người tự có tám thức, bốn rấn theo
 Sáu tình chấp giữ, khởi niệm ác không thương
 Chiêu dụ quần sanh, tám mươi tám bức bách
 Trăm phiền não lôi kéo, thêm hai mươi ác
 Trong mười hai thời, từ đây dấy tai ương
 Đồ đảng hung ác, Thiên ma làm quyến thuộc
 Dẫn dụ chúng sanh, buộc vào đồ đảng ma
 Khiến vạn người gặp tai ương chịu giết hại

Chỉ còn bốn đại, ngũ uẩn, sáu căn chủ
 Ý thức không rõ, năm căn thường uyển chuyển
 Sáu trần sắc pháp, bảy lậu, tám cấu động
 Chín kiết, mười phiền, mười hai bị dẫn trôi
 Hai mươi lăm hữu, trăm tám phiền não sanh
 Tám vạn trần lao, hồi tâm chuyển tức thời
 Tám thức chuyển biến, thẳng đến đường giải thoát
 Ngũ uẩn bất động liền chứng thân Pháp vương
 Trăm hoặc diên đảo chóng trừ, chứng trăm pháp
 Trăm hai mươi ác chuyển làm quả công đức
 Tám vạn bốn ngàn chuyển thành tướng quang minh
 Điều tâm người tạo chẳng phải từ ngoài đến
 Trời xanh không vật, mây đen quạt dấy lên
 Hốt nhiên mây tan, nhật nguyệt tròn sáng soi
 Mây đen mù mịt không tìm từ bên ngoài
 Là một tâm người vốn tự mê tròn chánh
 Lúc ngộ đương thể không tổn cái lý này
 Xoay niệm ác người, bèn về lên đường chính
 Mưa báu, cung điện, vòng hoa thấy hiển dưng
 Như lai pháp giới, Bồ tát, Bốn quả Tăng
 Trời, Rồng, Phạm vương thấy nhập châu vô vi
 Loa Kế Phạm vương bèn hướng Đại Thần lễ
 Hai mắt lệ rơi, năm vóc sát đất thưa
 Sám hối lỗi không chánh lý tạo từ trước
 Điều phát tiếng nói Nam mô lễ Thích Ca
 Loa Kế Vương ở chỗ hai Tiên xin sám hối
 Hai bộ chú Tiên, mỗi hoàn sức thần thông
 Nghiễm nhiên như cũ đứng vây quanh Thần vương
 Loa Kế dẫn chúng phát lồ cầu sám hối
 Bạch rằng: “Thánh giả, thương niệm, thôi sanh nghi
 Loa Kế mới bảo: Thiện lai, Đại tiên biết!
 Tôi xưa tập học nghiệp ác, nhân duyên đến
 Mạnh mẽ phạm vật, tổn mạng chúng sanh khác
 Nay được giáo hoá, tôi xin đầu mặt lễ
 Cung điện Ma vương khởi làm Phật sự lớn
 Đất Trời quang tạnh, nhật nguyệt thêm sáng rõ
 Hân hoan bay chạy đến nhiều thể kim quan
 Song thọ biển trắng, cúi mình tiếp chân lễ

Đại Quyền thần vương lãnh các ma, kế quỷ
 Đại Thần, đồ đảng cùng chiêm lễ hai Tiên
 Bốn chúng Phật hội, Bát bộ các Thiên Tiên
 Đều cung kính thừa đồng thanh nói kệ lễ.
 Các thứ vọng tưởng do vô minh kia khởi
 Tạo tác huyễn hoặc, ma vương làm quyến thuộc
 Như lai chỉ dạy, không vào đường ma quỷ
 Phò tông lập giáo vĩnh viễn không đổi ý
 Vàng ròng từ mỏ, bị vô minh che đậy
 Dầu ở trong bột, vĩnh viễn khó rút ra
 Quặng dầu phân biệt bột trắng, vàng ròng đỏ
 Bỏ tà về chánh, vàng, trắng không hai loại
 Pháp giới thông hóa, ba cõi bốn loài sanh
 Chỉ tâm phát khởi không tìm ở chỗ khác
 Trước ngộ minh sư, không vào đường tà vạy
 Nay gặp Đại Giác, khởi vào ngục luân hồi
 Vàng ròng làm thành mắt, tai, mũi, lưỡi, thân
 Tánh vàng chẳng đổi: Bồn, châu, thoa xuyên thấu
 Muôn vật ngàn khác, bản tánh rất phân minh
 Vàng chảy tánh định, chơn không dùng tự tại
 Bốn ma chướng ngại Như lai khởi từ bi
 Ma ha Cát Thứ Đại Quyền phần nộ hiện
 Quan Âm Đại Trí, Mã Hạng vua chủ ngục
 Không xả cửa môn, đến cứu khổ chúng sanh
 Cửa bi tâm mở, trí vô vi cứu thế
 Mây từ trái khắp, che thai, noãn, thấp, hoá
 Tà kiến hiểm độc không vào nẻo Bồ đề
 Quyền quý cùng lên, thấy về chốn cứu cánh
 Thần vương nghe kệ, tám tay cùng lay động
 Chín mắt quay tròn, đứng giờ chân phải đề
 Lửa trí vuông tròn, kim quan lửa tía phát
 Hoại tan huyễn thuật, tiêu diệt quỷ Loa Kế
 Công năng Bí chương rộng thí đời mật pháp
 Mười thiện mới vào, ác khẩu tụng xú uế
 Mười phương chư Phật nghe tụng âm thân chú
 Thọ ký ghi đương lai thẳng đến cõi vô thuyết
 Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm Kim cang tạng
 Bồ đề tát đỏa Xá-lợi ngộ sanh không

*Mục Liên, Ca Diếp, bạn ứng chơn Bốn quả
Ngợi khen lành thay, hương hoa vui cúng dường
Chư Thiên ba cõi, chúng kim cang phần nộ
Nghe âm chú này, cúi mình đứng hầu giữ
Phàm có mong cầu, không gì không toại nguyện
Chưa thể đạt lý, chóng hộ nẻo Bồ đề*

(Tụng bốn chú linh nghiệm, thư phù, ấn cây thơm chạm chày, thí
nghiệm trị trăm bệnh, hết thấy các việc...)

*Tụng chú vương ta như cỏ gặp mưa ngọt
Đánh nhau, chiến bại, lại gặp đại tướng đến
Kẻ mồ côi trên đường gặp cha mẹ
Mù lòa già bệnh gặp được thầy Kỳ Bà
Thầy tụng niệm chú không được sanh nhờ lo
Thần vương kính tuân sai sử, tùy người dùng
Cõi trời, người, Tu-la, Địa ngục, quỷ
Tai nghe âm chú thấy được giải thoát cả
Tâm ác trì niệm còn được quả thù thắng
Tinh nghiệm, chuyên chú, tâm miệng cùng tương ứng
Ngoài ra công năng không bằng sức già-đà
Thiện nam, tín nữ, trì niệm được lợi ích
Viết chú này trên lụa, giấy, lá Bối-đa
Lưới báu, áo thêu, vòng hoa trên tráp báu
Theo sở nghi, chư Thiên Long thần hộ vệ
Lọng báu che đầu, cổ Phật ngồi an nhiên
Nếu một bụi trần rơi trên vật chú nguyện
Gió thổi bụi kia rơi trên thân chúng sanh
Phước báu đạt được tựa như cát sông Hằng
Thêu hoạ danh tượng trừ khử ngục A-tỳ
Giấy hoa, gỗ chiên đàn, Kim cang khéo léo
Cầm giữ chày báu, chày tượng giữa đàn tràng
Hương hoa, đèn nến, cây trái dâng ăn uống
Cúng dường Thích ca, đức Đại Thần Phần Nộ
Nước hương trộn bùn tô đắp tượng từ bi
Trăm món trang nghiêm đồ đẹp an chày tượng
Kính thành kết ấn, bất động mười vạn biến
Chày lay, nước vọt, lúc ấy mới chứng rõ
Chày tượng phóng quang, ngôn ngữ và thân biến
Đại giác từ tôn, tả tâm hóa hiện*

Điền lành vạn mối, tâm sanh thật hoan hỷ
Quả nương nguyện lực, lại tụng ba mươi vạn
Thần vương linh cảm, trì tụng được pháp ngữ
Bày một cái chậu chứa đầy nước trong sạch
Tụng bí chương ta, ngày đêm không dứt tiếng
Nước vọt, chày động, chứng thần thông quang minh
Đi đứng, nằm ngồi, tâm miệng thường trì tụng
Tam muội quả chín, thông đạt dụng thần giao
Đền miếu đi qua, thần thánh đều cung phụng
Đi theo không rời, không dám trái tôn lệnh
Bốn trăm bốn bệnh và các quái yêu tinh
Độc trùng âm ỉ hại mạng chúng sanh khác
Nghịch xưa hại người sanh nhiều bệnh oan trái
Chữ đỏ, chú mật, vĩnh viễn trừ lành hẳn
Sư tụng niệm chú, kính thành gia trì nước
Chữ đỏ, ấn vương, bốn mươi hai đạo mật
Cất, xếp gập, dán, đeo giữ ở trên thân
Vò lại thành viên, đến miệng trừ trăm bệnh
Không người viết chép, ấn báu, phù linh ứng
Gỗ thơm chạm trở, thấm ấn cát trên giấy
Cất xếp, vò viên như trên thật linh nghiêm
Hoá Phật Đảnh Quang phóng hào quang sáng rõ
Trước đề quá khứ, hiện tại và vị lai
Chư Phật cùng âm, tuyên nói căn bản chú
Thành đạo Niết Bàn, nhất định nói chú này
Tứ sanh hữu tình, Trời rồng, sáu bộ tụng
Nam nữ tịnh tín chuyên tâm đọc mật chú
Muốn cầu quả Phật, các việc thế gian thành
Như lai tát đoả từ bi sanh thương xót
Phóng quang rung đất hiển dụng đại thần biến
Chú sư trong mộng hiện việc mình mong cầu
Đều nhiếp kết trước, hết thấy tổ vương chú
Vua chúa thời xưa, thái tử cùng đại thần
Thân tâm bệnh tật, trì niệm Phật linh ứng
Đều nhiếp mau trừ, nước vọt thuốc, quang hiện
Uống vào lành mạnh, trăm bệnh khó sanh khởi
Nhật, nguyệt xâm thực, mưa gió không đúng thời
Năm sao lệch hướng, bức bách chúng sanh khổ

Người tai, nước nạn, mất mùa, giặc cướp dậy
 Vua tôi thất thố, năm đường đều nhiếp vào
 Ngược nhìn hư không, định kỳ khởi tung chú
 Giữ nước an ổn, trọn không khởi tai họa
 Ngụy, Chu, Đường, Vũ hủy diệt Phật Pháp Tăng
 Không cho xuất gia tu hành tổ chơn tánh
 Bức bách Tăng Ni hoàn tục, lao dịch nặng
 Huỷ diệt tông thừa, quyết vào ngục A-tỳ
 Chỉ tụng bảo ngọc, kết ấn nhiếp như trước
 Tỳ kheo khổ nạn, chuyển đổi cùng chỗ vua ác
 Kia tự hối trách, tâm sám hối quy y
 Tháp miếu như cũ, Tinh xá, Già lam dựng
 Vàng bạc đồng sắt, triện hương, tượng hình rồng
 Bình chậu nước đầy, đặt tượng vào trong nước
 Rồng Ta Kiệt La, thủ ấn đều nhiếp cả
 Nước vọt, tượng lay, không trung rên sấm sét
 Mâu ni lửa hóa Phật Đại Quyền Thần vương
 Ba lần xưng danh hiệu, tụng Phật Thế Tôn
 Cam vũ mưa to rưới khắp cõi Diêm Phù
 Mưa lâu hại vật, sấm dưng trời quang tạnh
 Voi ngựa lừa trâu, cầm thú khó điều phục
 Thời khí bệnh tật, chỉ uống nước thần chú
 Rắn, chuột, trùng độc tổn hại các giống vật
 Nước rải nền nhà, tự nhiên hết dấu vết
 Cấm chế vốn có mỗi mỗi nói không hết
 Ấn cần, tử tế mời xem trong chánh kinh
 Siêu phàm nhập Thánh đều là tự tâm người
 Không đạt Chơn như, luống uống dụng tâm sai
 Dạ xoa, ác quỷ, sơn tinh và địa linh
 Thủy phủ, hang núi, cây đá hết thấy miếu
 Tà ma vọng lượng, ở lâu chốn nhân gian
 Xâm phạm nước nhà, đều nhiếp trừ xua đuổi
 Tầm vàng, rắn, trùng, đầu lâu, bọ vàng bạc
 Rết, ếch ương, hề thấy các thần trùng độc
 Bỏ vào trong thức ăn giết hại mạng người
 Ấn báu, vân phù đeo thân không bị hại
 Loài súc sanh, mặt người lòng lang dạ thú
 Ngày tháng, năm sanh, tên họ đều biết rõ

Chu-sa viết tên, lòng chân đạp đất chắc
 Tay lớn đều nhiếp, hối trách đầu mặt lễ
 Tâm trí chậm lụt, không hiểu biết, phân biệt
 Muốn cầu trí tuệ, đều thuộc dụng Già-đà
 Uống nuốt chú ấn, lặng lẽ được biện tài
 Tổng trì đa văn, học rộng thấy rốt ráo
 Bần cùng thọ khổ, tụng niệm được phú quý
 Sống lâu, không chết, Giới, Định cùng Bồ-đề
 Ân thí chúng sanh, đời sau đại phú quý
 Học tập thần đan, vàng ròng tử ma tốt
 Thân hình phần đoạn, thân thông luôn tự tại
 Như chim bay hư không, qua lại không ngại
 Trên đánh phát lửa, dưới chân tuôn nước lớn
 Biến đổi tự tại, Thánh phàm khó lường biết
 Núi cấm, trước tượng, tụng niệm, làm như trước
 Chỗ ở thiếu nước, đào giếng nước thơm ngọt
 Chúng sanh tật bệnh, tức thời được tiêu tan
 Con cái hiếm muộn đều nhiếp thuộc bí chú
 Trăm bệnh phụ nữ, quái thai mang lâu năm
 Tổ tông bị họa, con cháu sống hiếu nghĩa
 Quỷ quái, yêu ma, chú ấn liền an ổn
 Mệt nhiễm thầy ma, quỷ tà mộng giao cảm
 Mũi miệng tứ chi, cự phú đi nhật báu
 Nếu gặp kiện tụng, tù giam liền được khỏi
 Lâm trận giao chiến, giặc thù tự nhiên tan
 Mong cầu Phật địa không gì không thành tựu
 Phật diệt, hàng phục Thiên-ma và Xiển-đề
 Hết thấy việc đời, thấy không gì không toại
 Bảo vương, mật ngữ, phóng quang Như lai nói
 Thường, Lạc, Ngã, Tịnh trời buộc ý tâm vượt
 Sở nguyện không thành, thiện thế đều nói dối
 Lời chân, lời thật, Như-lai không nói dối
 A-nậu-đa-la-tam-miệu tam Bồ-đề
 Già đà linh nghiệm, chư Phật, Bồ tát nói
 Thịnh văn, Thiên tiên bày ấn, phù, họa, tượng
 Đại nguyện thưở xưa, sức tinh tấn thiền na
 Ngoại đạo, Phạm chí thông minh như tối tăm
 Chày báu Thần vương, làm sao dám tự hỏi

Hóa Phật trên danh tuyên thuyết lời thân chú
 Phần nộ vọt thân, tám tay cầm giữ vật
 Rộng phóng vô lượng trăm ngàn ánh sáng báu
 Hóa Phật dẫn quang cũng phóng tướng đại nhơn
 Chắp tay yên ngồi, miệng phóng vô lượng quang
 Soi sáng lẫn nhau, hoại tan nạn huyễn thuật
 Tiêu diệt vết nhơ, điều phục quỷ Loa Kế
 Chư Thiên ba cõi, Tứ vương, Đạo lợi thủy
 Lục đạo Tu-la, chúng Phạm vương trụ thế
 Phạm vương cung kính, đại chúng quỳ gối lạy
 Tuyên thuyết thần thông, âm mật chú viên mãn
 Lúc ấy Thần vương, Hóa Phật dẫn quang nói
 Sức thần thông viên mãn rộng lớn khắp nơi
 Chúng Trời người nghe pháp hiểu biết chơn chánh
 Được pháp nhãn tịnh, thấy chứng được Tam-muội
 Đất diu Loa Kế, trước khiến hai bộ về
 Trước sau vây quanh cùng đến chỗ Niết-bàn
 Hoá Phật Thần Vương trải khắp mười phương cõi
 Hoá Phật nói Pháp lợi giúp chủ chúng sanh
 Đại Quyền Thần Vương tuyên dụ bốn chúng nghe
 Đi đến Phật ta tuyên nói âm thân chú
 Cung ma thành hào đều nghiêng đổ không còn
 Mùi hôi bốc lên hóa thành quả Ưu-bát
 Căn bản trí Phật thị hiện trăm ngàn ức
 Thường trụ bất diệt, Phật trụ, Phật diệt đi
 Chúng sanh kỳ đảo, lập giữ thế nguyện lớn
 Chỗ ngồi an dưỡng, thân hình pháp huyễn hóa
 Giữ vững Tỳ-kheo ngồi đứng tháp Đa Bảo
 Tịnh nghiêm, liền chứng đức Thích-Ca Mâu-Ni.
 Thế nguyện sai khiến, vâng giúp người trì chú
 Chúng sáu thần thông vào cửa đại giải thoát
 Thần vương phát thế sợ người sanh nghi kỵ
 Những mong Như-lai soi xét cõi chân thật
 Vì làm chứng minh, phá nghi ngờ chúng sanh
 Không ô nhiễm sợ, lại khởi lên Lôi âm
 Lúc ấy, Như-lai tụy vào bát Niết-bàn
 Ta trái thị hiện trăm ngàn ánh sáng báu
 Chư Phật mười phương phóng quang tưới mình vàng

Bồ-tát, Thịnh văn, bốn chúng sanh hiếm lạ
 Loa Kế ngã mạn, quần thần cùng quyến thuộc
 Đồng sanh tán thán, trong lòng thật hoan hỷ
 Đạo nhân soi suốt, thấu lý chơn như không
 Hằng sa nước Phật, vị Đẳng giác, Diệu giác
 Hóa Phật đánh quang, vui vẻ mỉm miệng cười
 Chỉ bảo Thần Vương, đại chúng nghe lời dạy
 Căn bản trí Phật Thích-ca Mâu-ni-đà
 Chiếu soi hàng phục quý Loa Kế tạo nghiệp
 Hoá Phật tuyên thuyết, căn bản trí Phật diệt
 Loa Kế bạo ngược, tâm trái lực sĩ hiện
 Trời người kinh nghi, thu nhiếp Thiên ma về
 Thay Phật hành sự, Chơn Như từ bi hiện
 Thiên ma chấp tay, đoái trông Trí Phật lễ
 Thần thuộc, bộ chúng, duyên chín sẽ thọ ký
 Trong hội, thiện tín đều phát lòng Bồ-đề
 Trọn không thoái chuyển, giữ thế nguyện kiên cố
 Như Lai phóng quang, duỗi tay xoa đánh Loa
 Lành thay! Khéo học, bỏ tà về nẻo chánh
 Nhận được thọ ký, lãnh ngộ tánh Chơn như
 Sửa cũ đổi mới, sức tinh tấn mạnh mẽ
 (Vua Loa Kế được nhận thọ ký
 Tên là Thanh Tịnh Quang Minh Phật).
 Phạm Vương được ký, đồng đến thiện tri thức
 Sáu mươi ức kiếp, tu các vị Bồ-tát
 Rộng khắp mười phương cúng dường Hằng sa Phật
 Nhiều kiếp tu hành chứng nhập vị Như-lai
 Loa Kế chứng thành Phật Thanh Tịnh Quang Minh
 Điều Ngự Trượng Phu, mười hiệu đều đầy đủ
 Phật thọ hai vạn, Trời người nghe pháp âm
 Rộng tuyên lưu bố, nên dùng thân loại tạp
 Thị hiện hai thừa, Thịnh văn, Duyên giác
 Liền hiện thân Phật, Nhất thừa nẻo chí lý
 Thai, noãn, thấp, hóa, trên đến Bồ-tát thừa
 Xuân động, hàm linh đều nghe tiếng Quang Minh
 Chứng đắc Sơ quả cho đến vị Bích Chi
 Viễn hành, Pháp Vân, mười Địa trụ đầy tâm
 Thành tựu quả Phật Vô Thượng đại Bồ-đề

Chánh, Tượng, Mạt pháp, Phật thọ hai vạn tuổi
 Quang Minh Như-lai nhập định Tịch diệt rồi
 Kế thọ cho một vị Bồ-tát nối tiếp
 Hôm nay Quân thân, quyến thuộc cùng theo về
 Lần lượt chứng được thể Quang Minh Như-lai
 Cõi nước Phật kia đều gọi cõi Vô cấu
 Thiên, Long, Bát Bộ, bốn chúng thấy quy y
 Điều Phật Thanh Tịnh Quang Minh nói hôm nay
 Trọn không sai khác, đồng trụ cõi Vô cấu
 Thế giới Vô cấu, Bồ-tát, chúng hai thừa
 Tám bộ uy linh, bốn chúng nghe pháp âm
 Như-lai Quang Minh cùng hoá Phật nay nói
 Đại mãn thân chú, bốn mươi hai Thánh đạo
 Thanh Tịnh Như lai duyên mãn, Niết-bàn rồi
 Lửa trí tam muội đốt thân, thu xá lợi
 Xây dựng tháp báu cao đến chốn Phạm Thiên
 Trời người, bốn chúng cúng dường làm chỗ phước
 Lúc ấy Loa Kế cùng các loài đồng đến
 Mong được Hoá Phật, thọ ký quả Bồ-đề
 Vô cùng hoan hỷ liền được vô lượng thừa
 Trong một thời gian khởi làm Phật sự lớn
 Đại Quyền Thần vương lắng nghe Hóa Phật nói
 Trong lòng hớn hở, vui vẻ tán thán lễ.
 Nói cùng tịnh chúng, Loa Kế những thượng như
 Sở cảm nghiệp xưa, được vui lợi lành lớn
 Thần Vương lại nói, Phật Bổn Sư Thích Ca
 Thị hiện nhập diệt, thương người, đời mạt pháp
 Hữu tình hàm thức mất rồi lợi công đức
 Điều phục Loa Kế, Như-lai Hữu Lao hiện
 Ta nay đầu mặt thân tướng hiện uy nghi
 Căn bản trí Phật, tỏ tâm hoá hiện ra
 Đại Mãn thân chú, Hoá Phật danh quang nói
 Tụng nghi thức chú pháp tạo nên công đức
 (Nghi thức kết ấn của Bản Thể Thần vương)
 Đầu nhiếp ấn báu, ngón vô danh phải, trái
 Cong hướng lòng tay, hai ngón cùng nương dựng
 Ngón giữa, trái trên, phải dưới cùng vin đầu ngón
 Đầu ngón dựng thẳng, ngón cái cuối lóng giữa

Thủ ấn thêm chú, việc sở hữu thế gian
 Người ác, tà ma đều hướng chú sư lễ
 Bỏ tâm nghịch ác, tuân lệnh nghe sai khiến
 Không dám trái nghịch, sức thế nguyện kiên cố
 Bảo ấn Cấm sơn, tay phải vô danh cong
 Bốn ngón bằng thẳng, tiến thối mỗi bảy bộ
 Một chú, một ấn, phải, trái, trên dưới nhìn
 Buông chú ấn này, tự nhiên ác tâm dừng
 Bảo ấn Vô lời, bả, mửa đá, sấm, sét
 Mưa to kéo dài, ngón giữa, vô danh, út
 Đầu ngón dựng thẳng, ngón cái xoáy lòng giữa
 Tay trái ấn chú, mây tan, nhật quang hiện
 Bảo ấn dứt bệnh. Tay phải mở trang nghiêm
 Ngón giữa đầu ngón, cong hướng lòng bàn tay
 Ba ngón đều thẳng, muôn thứ bệnh thấy không
 Một chú, một ấn, một trăm lễ tám biến
 Bảo ấn Ngũ lộ, ngón vô danh trái phải
 Cong vào lòng tay, tám ngón đều đứng thẳng
 Người sống vừa chết, phóng ấn ở trên tim
 Cao tiếng tụng chú, hồn phách trở lại xác
 Người ác, quỷ thần muốn phạm chủ trì chú
 Ra vào không tốt, theo bắt, bỏ trốn mất
 Ngày đêm cướp bóc loại trâu ngựa heo dê
 Chim bay thú chạy, tình thức không xả bỏ
 Thần vương chỉ dạy chúng hội thiện tri thức
 Năm đại bảo ấn, tín thọ phụng hành rồi
 Bốn cái ấn chính, bốn mươi hai đạo bí
 Truyền dạy mật pháp, dần dà khiến lưu thông
 Đại Quyền riêng hóa, Thứ vương Phần Nộ hiện
 Tới lui uy nghi, cùng bốn vốn không khác
 Bốn thể Thần vương, lặng yên trụ vào định
 Cầm vật không động, từ đây giữ dáng tượng
 (Bốn thể Thần vương hóa hiện Thứ vương
 Bồng nhiên từ hư không đến)
 Kế hai Thần vương nương không bồng nhiên đến
 Tay cầm giấy trắng bối đa hơn vài trượng
 Keo, cá, phèn, phấn, các loại màu sắc tụ
 Nâng bút vừa động, tướng uy nghiêm không khác

Kế hai Thần vương đến nhiều quanh kim quan
 Than khóc làm lễ, thưa cùng Trí Phật biết
 Loa Kế giết hại, bốn Phật về cõi chơn
 Tả tâm hóa hiện, bản thể Thần vương ra
 Bản thể Thần vương, điều phục Loa Kế hàng
 Hóa Phân thân ta, Tiểu vương trải mặt thế
 Thần thông biến hoá, chỉ mong Như-lai biết
 Phóng quang ấn chứng, dấu ghi ở cõi phàm
 Tiếp Hóa Thần vương, đi quanh Thần vương lễ
 Thưa rằng Thánh giả ! Đại Thánh hóa tôi ra
 Thi thiết cùng chúng, dùng giả bảo tồn chơn
 Nguyên vua phóng quang soi xét lời chân thật
 Như-lai tịch định, hào quang trong quan phóng ra
 Bốn thể Thần vương, trăm báu sáng rực rỡ
 Hai đạo bảo quang rót trên đánh Hóa vương
 Chư Phật ấn chứng, lưu truyền nơi cõi phàm

(Như-lai tịch định phóng quang, bản thể Thần vương phóng quang rót trên đánh Hóa vương)

Hóa vương tức thời tay mặt nâng bút lên
 Thánh tượng đoan nghiêm ba đầu cùng tám tay
 Chín mắt lấp lánh, giữ phép đều đầy đủ
 Đánh Quang Như-lai chấp tay đoan nghiêm thuật
 (Thứ vương vẽ tám tay, tướng nghi, bảo ấn linh phù)
 Trái đập đá báu, ấn phải nhón chân đứng
 Tám rông quấn tay, hết thấy thần biến lạ
 Mỗi mỗi đều không khác Bốn thể Thần vương
 Đại chúng chiêm ngưỡng, tức thời quang minh tỏa
 Lá bối họa vẽ, trí công đúc tức mệnh
 Ấn trí, gỗ thơm, khắc một tấc tám phân
 Triện văn sâu thẳng rõ ràng, chu mài nhuyễn
 In trên lụa trắng, trọn không mắc tai họa
 Trí ấn tức mệnh in rồi, uống nuốt xong
 Liền được tam muội, phần đoạn chứng biến dịch
 Phàm phu thể huyễn, khó chứng môn Tổng trì
 Việc làm xấu xa, mau chứng tâm tịnh diệu
 Công năng tức mệnh cảm được quả hiện đời
 Trong lòng tay chân, hiện tháp báu như ý
 Chứa chứng Tối thượng, sớm được trí biện tài

Tâm mắt mình mãi, các pháp tự nhiên thành
 Thứ hai ẩn tự tại ẩn giấu không thấy
 Dùng gỗ thơm một tấc bảy phân khắc thành
 Triện tròn như thế, phương pháp đồng như trước
 Vô vi vắng lặng, khá phỏng luận Như-lai
 Ẩn tam hiển không tự tại vô ngại
 Gỗ thơm một tấc năm phân, kích như thế
 Vẽ ẩn chú trong búi tóc, khắp thân thể
 Chu du cõi trần mới ngộ hạnh Bồ-đề
 Ẩn mật chú thần khí giao hợp tự tại
 Một tấc hai phân, sâu thẳng, văn triện rõ
 Ẩn tâm thấm chu, nhân, phi nhân cung kính
 Không thể đạt không, tự tỉnh khó suy luận
 Thứ vương đã vẽ bốn đại bảo ẩn rồi
 Khá cùng chúng hội vẽ hết bốn mươi hai
 Linh văn Phạm Kinh thành nhiều trên lá bối
 Mỗi mỗi rõ ràng không lìa thể chữ Phạm
 Tiếp, Hoá Thần vương đã vẽ ẩn phù rồi
 Đại chúng thương vui, thứ vương chấp tay lễ
 Khải bạch bốn thể Thần vương hoá tôi biết
 Cùng với đại chúng, nghe tôi nói đích thực
 Đời ác ngũ trược, dâm dục là căn bản
 Sinh tạng, thực tạng trong bụng tạo sinh lý
 Tóc lông móng răng nước mắt, mũi, máu huyết
 Gân cốt, tủy não đều là vật tanh hôi
 Gió giữ nhật nguyệt, xoay chuyển làm ngày đêm
 Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ đóng ở góc vuông
 La Hầu, Kế Đô, Nguyệt bệ, ba sao chuyển
 Bốn Đẩu chia cõi, bảy sao quanh Bắc đẩu
 Hai mươi tám viên tướng, Giác, Cang đứng đầu
 Tròn khuyết biến lạ, chủ họa phúc nhân gian
 Thiên, Cang, Hà, Khôi, Tử Khí chiếu người tốt
 Một Tứ thiên hạ, Đế Thích làm chủ tế
 Ngàn cõi lớn do căn bản Phật trí hoá
 Trăm ức Nhật, Nguyệt Ngũ Tinh cùng các sao
 Chủ trì phương góc, họa phúc, khí hậu thủy
 Nghịch cảnh chúng sanh đều là người tự tu
 Mật pháp, người lành phải từ loại ác đặng

Mạng ngăn, thọ đoản, bỏ cửa từ cửa ta
 Phát tâm xiển đề, tổn hại ý Bí-sô
 Chú, ấn khẩn thiết y như Phật tại thế
 Đại Quyền Phần Nộ bảo cho Hóa vương biết
 Lành thay ! Đại bi, ông hay làm việc này
 Khấp cả chúng sanh đều thắm nhuần ân huệ
 Nguyên lực đại hạnh, chúng sanh được lợi ích
 (Bản thể Thần vương tán thán Thứ vương)
 Tiếp, hai Thần vương, việc làm đã làm xong
 Linh phù, ấn báu, đối chúng tự phó chúc
 Loa Kế hết sức truyền Phạm kinh, Linh văn
 Người thành uy Phật, sức bốn như Thần vương
 Sức căn từ thiện, sức đại chúng Hiền Thánh
 Sức uy thần chư Phật Bồ-tát gia bị
 Nhiều kiếp chuyên tâm trì tụng, rộng lưu bố
 Chớ khiến mặt pháp chúng sanh gặp thống khổ
 Thứ vương cáo thị, Như-lai Đảnh quang nói
 Đại mãn chú vương, ngón tay khởi kết ấn
 Năm loại bảo ấn, bày bốn mươi hai Đạo
 Mỗi còn thân dụng, ngăn cấm do ý người
 Công năng bản chú nói ra không thể hết
 Gia trì tinh nghiêm, sai bảo các thần lạ
 Nước vọt, sóng dậy, chày báu chuyển bay ngang
 Tượng nghi phát sáng, thật sự kính vâng lời
 Trong mộng thiền định tận thấy đức Thích-Ca
 Pháp, Báo, Hoá thân, tượng Đại Quyền Thần vương
 Diệu âm vỗ về, phàm có việc cầu xin
 Thần khí giao hợp, pháp vật năm sắc ấn
 (Kế hai Thần vương ấn)
 Kế hai Hóa vương phóng đại quang minh hiện
 Bản thể Thần vương, ánh sáng từ đảnh phát
 Hai vua tưới nhau tan biến Hóa vương ấn
 Bản thể Thần vương nâng tám báu như cũ
 Hóa vương ẩn rồi, Lực Sĩ Thần vương nói
 Đi đến chỗ hoá, Phần Nộ Minh vương ra
 Vẽ ta ba đầu tám tay và đè đá
 Tới lui uy nghi, ấn báu, linh phù mật (tròn sáng vô tướng)
 Thích-ca Trí Phật, tả tâm lực sĩ khởi

Đại Quyền hóa hiện, thứ vương từ không đến
Pháp giới hư không, vô lượng các Như-lai
Đều từ tâm ấn Tỳ-lô-giá-na ra
Loa Kế khom mình chấp tay đầu mặt lễ
Mong chịu dắt dìu nhiếp thọ về nẻo chánh
Ác niệm từ trước hôm nay đoạn trừ sạch
Biết Chơn như mình cùng Phật đồng một thể
Hóa Phật thọ ký, Loa Kế không ngờ lo
Thành tự chứng quả, ấm, lạnh tự mình biết
Một hàng Bộ chúng được thọ ký Bồ đề
Phật ta từ bi, chúng ma được lợi lành
Lực sĩ tuyên cáo, Bồ-tát Loa Kế nghe
Bí chương rộng truyền, thẳng đến vị Bất thoái
Đại chúng nghe pháp nhiều quanh Thần vương đứng
Thưa rằng: Đại Thánh ! Hôm nay mới “Thấy dấu”
Loa Kế bạch rằng: Như Lai thị tịch diệt
Tả hóa Thần vương, đánh quang Như-lai hiện
Phật ta nói chú, Lực sĩ nói nghĩa kinh
Giữ gìn, lưu bố không dám trái lệnh Phật
Loa Kế phát nguyện, Như Lai ấn chứng biết
Chúng sanh mạng pháp, Thiên ma, ngoại đạo đối
Phân thân đầy khắp, trăm ức Diêm-phù-đề
Quét trừ yêu quái, chúng sanh không mắc nạn
Lúc Đại Thần vương nói kinh chú này rồi
Tám tay khí tượng, đánh quang Như-lai hết
Ánh kim quang tía, dần dần gần kim thân
Thân tướng quang minh vào hết thể Như-lai
Minh không vui tịch, diệu hữu, chơn không hư
Ca Diếp là Phật, vào trú núi Kê Túc
Quán hạnh điên đảo, đồ đệ sớm hôm bàn
Ất là Như-lai sớm chiều nhập diệt mất
(Trối buộc về không tịch, thị hiện xá lợi)
Trao ngàn xấp lụa bao bọc thân Thiện Thệ
Quan vàng quách bạc, không trung tự nhiên khởi
Thành Câu-ma-thi-la, bốn cửa đều chen chúc
Đầu đà cầm củi, lửa tam muội tự phát
Bốn vạn tám ngàn phân thân chơn xá lợi
Phân chia các cõi, tháp báu từ đây dựng

*Cõi trời, Long cung, trước chia làm hai phần
Di Lạc ra đời, Ca-Diếp đốt thân thể
Tín thọ phụng hành, nương kinh, tụng lưu thông
Chư Phật từ mẫu, tha thứ lỗi lầm con
Thệ nguyện bốn loài đồng chứng toà duy tâm
Chơn thật không lời, sửa cung sen tám thức
Nhiều đời che lấp mới gặp thuốc bổ hay
Đời nay may mắn, hiểu được, không tin tức
Quần sinh mê muội, thức tỉnh cầu xuất ly
Căn bản tròn sáng, chốn ấy thường tự tại
Công đức niệm Phật lợi giúp trong pháp giới
Hai xứ Tịnh, Khí mười phương vô số loại
Tai nghe tiếng Phật, mau dứt ba nẻo ác
Đều xin gánh vác, nguyên lai vốn là vậy.*



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

THỈNH TÂN ĐẦU LƯ'
PHÁP

SỐ 1689

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1689

THỈNH TÂN ĐẦU LƯ PHÁP

Hán dịch: Đời Tống, Sa-môn Tuệ Giản

Nước Thiên Trúc có Quốc vương, Trưởng giả, Ưu bà tắc nếu thiết lập tất cả lễ hội thường thỉnh A-la-hán Tân-đầu-lô-phả-la-đọa-thệ. Tân-đầu-lô-là tự. Phả-la-đọa-thệ là họ. Ngài vì Trưởng giả Thọ Đề thị hiện thần túc, nên Phật không cho nhập Niết-bàn. Lệnh cho vì bốn bộ chúng đời mạt pháp, làm phước điền. Khi thỉnh nên ở nơi yên tĩnh đốt hương, lễ lạy hương về Nước Thiên Trúc, núi Ma Lê chí tâm xưng danh hiệu: “Đại Đức Tân-đầu-lô-phả-la-đọa-thệ, nhận lời dạy của Phật vì người thời mạt pháp làm phước điền, mong nhận lời thỉnh cầu của con đến chốn này thọ thực”. Nếu mới xây dựng nhà cửa, cũng phải thỉnh Ngài: “Mong nhận lời thỉnh của con, nơi nhà này, trải tòa dừng chân. Nếu lúc thỉnh hết chúng Tăng tắm gội, thì cũng phải cung thỉnh Ngài: Mong nhận lời thỉnh của con, ở nơi chỗ tắm gội này, kịp trước khi chưa sáng đầy đủ nước nóng thơm, nước sạch, tháo đậu, nhành dương, dầu thơm, nóng lạnh điều hòa”. Như phép tắm của người, mở cửa mời vào, sau đó đóng cửa. Như thoáng chốc người tắm xong, chúng Tăng mới vào, Phàm nhóm họp ăn uống, tắm rửa, hết thấy cần phải thỉnh Tăng, hết lòng cầu giải thoát, không nghi ngờ, không mê muội, tín tâm thanh tịnh. Sau cùng phải hạ mình, khiêm cung. Gần đây có một vị trưởng giả nghe nói A-la-hán Tân-đầu-lô nhận lời chỉ dạy của Phật. Vì chúng sanh thời mạt pháp làm ruộng phước, liền đúng như pháp thiết đại hội, chí tâm thỉnh cầu Tôn giả Tân-đầu-lô. Dưới thảm lông trải hoa đầy khắp để kiểm nghiệm xem tôn giả có đến không. Khi đại chúng thọ thực xong, giở đệm lên,

hoa đều héo úa. Trưởng giả này buồn bả tự trách, không biết lỗi từ đâu, bèn hết sức tinh cần suy xét, thưa hỏi, hỏi các vị kinh sư. Sau đó lại thiết đại hội, và cũng như trước, hoa đều héo úa. Vị trưởng giả rất buồn bả tự trách. Sau đó lại dốc hết gia sản, tổ chức đại hội, thiết trai cúng dường. Kết quả cũng vẫn như trước. Trưởng giả trong lòng phiền muộn tự trách bèn thỉnh hơn một trăm pháp sư, cầu dạy chỗ sơ thất, lỗi lầm của mình, sám hối ăn năn tội lỗi. Bắt đầu hướng đến một vị Thượng tọa cao niên, bốn lần sám hối, trình bày oan khiên lỗi lầm của mình. Vị Thượng tọa bảo với ông rằng: “Người ba lần thiết hội mời ta, ta đều nhận lời thỉnh người tự sai gia nhân, ở trong cửa trông coi, ngăn chặn, vì ta tuổi già áo quần rách rưới, và thế là đui ra. Việ lý do là Sa-môn không chịu yết kiến trước. Ta vì người mời muốn mạnh dạn cương vào, gia nhân của người dùng gậy đánh ta, đầu nứt, góc trái trán sưng to. Hội lần hai cũng đến lại không gặp trước, tôi lại muốn cố vào, tiếp tục bị đánh giữa đầu trán sưng. Hội thứ ba cũng đến và cũng bị đánh như trước, đầu, trán, góc trái bị thương. Đây đều là người tự gây ra, sao lại buồn bực”. Nói xong biến mất. Trưởng giả mới biết đây là Tân-đầu-lô. Từ đấy trở đi, mọi người thiết hội tạo phước đều không dám ngăn chặn cửa nữa. Nếu được Tân-đầu-lô đến, hoa chỗ ngồi của Ngài không héo. Nếu mới xây dựng nhà cửa, đơn giường lúc muốn thỉnh Tân-đầu-lô, đều nên dùng nước thơm rải đất, đốt hương, đèn dầu. Giường mới nệm mới, rắc bông trải lên, dùng lụa trắng phủ lên. Đầu hôm, đứng như pháp thỉnh Ngài, đóng cửa phòng lại. Cẩn thận chớ khinh mạn dòm trộm. Thảy đều trí tâm tin tưởng, Ngài tất đến. Tín thành cảm thấu, không thể không đến. Đến thì trên đệm hiện có chỗ ngồi. Phòng tắm hiện cũng có chỗ dùng nước nóng. Lúc nhận lời thỉnh đại hội, hoặc tại thượng tọa, hoặc tại trung tọa, hoặc tại hạ tọa, tùy chỗ hoá hiện hình tăng. Người cầu việc lạ, trọn không thể được: Sau khi đi rồi, thấy chỗ ngồi hoa không héo, thì biết Ngài đến.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

KINH
TÂN ĐẦU LƯ' ĐỘT LA XÀ
VỊ ƯU ĐÀ DIÊN VƯƠNG
THUYẾT PHÁP

SỐ 1690

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1690

KINH TÂN ĐÀU LƯ' ĐỘT LA XÀ VỊ UƯ ĐÀ DIÊN VƯƠNG THUYẾT PHÁP

Hán dịch: Đời Tống, Tam Tạng Câu-Na-Bạt-Đà-La, người Thiên Trúc

Vị dục-lạc rất ít, hoạn ưu khổ, quá nhiều. Do đây người trí phải tu phương tiện, mau lìa các dục, siêng hành tịnh hạnh. Ta xưa từng nghe, con vua Thiên Phúc tên Uư-đà-diên, nối ngôi vua cha, trụ thành Câu-xá-di. Thành này đẹp đẽ, rộng rãi nghiêm tịnh, cung quán xán lạn, trang hoàng đẹp đẽ, cửa ngõ thông suốt, lưới châu đan xen, lầu quán nghìn vạn, trang hoàng thành này. Đường xá tương xứng, bờ ruộng ngay thẳng, phố thị sung túc châu báu vô số. Bao quanh thành này, vườn rừng đẹp đẽ, cây cối xanh tươi hoa trái trĩu cành, dòng suối trong mát, sanh các hoa sen xanh vàng đỏ trắng, dáng màu rực rỡ, hồng hạc, uyên ương, khổng tước, anh vũ, ca lẳng tần già, cùng chim mạng mạng, tiếng hót giao hoà giống như âm nhạc. Thịnh vượng tráng lệ như núi chúa Kỳ-la-bà hùng vĩ, cao chót vót mà tự trang nghiêm. Lại giống như thành Hỷ Kiến chỗ ở cửa Đế Thích. Vua Uư-đà-diên, dung mạo đoan chính, uy tướng đầy đủ thông minh trí tuệ, vũ dũng tuyệt luân, tài năng gồm đủ, không gì không biết. Khéo hay niệm chú gọi voi khiến các sơn tượng đều đến tụ tập. Lại khéo chế ngự khiến đều chúng thuần thực. Lại khéo đàn cầm, hòa nhã đúng nhịp, cung thương hợp nhau, chim thú múa theo. Hợp các viên hương dùng hàng phục oán địch. Chỗ mùi hương bay đến thấy đều quy thuận. Khéo hay chạm vẽ, uyển chuyển được tướng mạo,

hình tượng tạo ra cùng hình thật không khác, sáu mươi hai nghề thầy đều biết đủ. Áo quần ăn uống không chuộng xa xỉ. Thương người bần cùng, kính trọng già cả, chăm lo, vỗ về muôn dân. Dùng chánh pháp trị quốc ngày đêm không mệt. Lễ nghi luật pháp, thầy đều noi theo điển chế xưa, như xưa Triết Vương, Thập xa v.v... nước thịnh dân đông, kho lẫm sung mãn. Người có phước đức, hội nhau sống ở nước này, chịu phong hoá của vua thầy đều tu thiện, thấu tỏ kinh học, hiểu rõ các luận, sách vở thế gian, không gì không tinh tường. Dũng kiện mạnh mẽ như Ma-la-diên A-thuần v.v... do những thiện căn mà thân trước của vua, ở chỗ Bích-chi-Phật gieo trồng nên được quả báo như thế. Uy đức của vua, các nước láng giềng kính sợ quy phục, đạo hóa bốn phương danh vang thiên hạ. Lúc ấy con quan Tể Tướng tên là Tân-đầu-lô Đột-la-xà nghi dung tốt đẹp, trong đời ít có, thông minh trí tuệ, học rộng hiểu nhiều, nhân từ yêu thương, dốc chí cứu khổ, khuyến hoá quốc dân tu đủ mười thiện, vui tin tam bảo, xuất gia học đạo, được quả Cự túc, du hành giáo hoá, trở về thành Câu-xá-di, muốn độ thân quyến, đi khắp khát thực. Sau khi khát thực xong, dưới gốc cây trong rừng, ngồi kiết già tư duy nhập định. Lúc ấy có một người biết Tân-đầu-lô bèn đến thưa với vua: “Trước đây là con quan Tể Tướng tên Tân-đầu-lô, nay gần đây ngồi dưới gốc cây trong rừng này”. Vua nghe vui vẻ, đem lòng kính ngưỡng, bèn ra lệnh xa giá cùng các cung nhân quyến thuộc, tùy tùng đi đến chỗ tôn giả. Thưa hỏi đã xong, mời vua an tọa. Vua bèn suy nghĩ, việc nghi vốn có, nay sẽ hỏi Ngài, bèn nói thế này: “Tân-đầu-lô! Nay ta cùng ông ít nhiều biết nhau. Tổ tiên của ông, nối đời làm Tể Tướng, thông minh hiểu suốt, thường làm quốc sư. Nay ta cùng đến muốn hỏi chỗ nghi nếu không có gì phiền, vì ta nói được không?” Tôn giả đáp rằng: “Xin vua cứ hỏi, tôi sẽ vì vua phân biệt giải thích”. Vua bèn dùng kệ hỏi:

*Hết thầy người đời
Tham đắm năm dục
Buông lung phóng dật
Để tự vui chơi
Như ông nay đây
Độc cư không nhà
Xa lìa ân ái
Có gì vui vẻ.*

Tôn giả đáp rằng: ‘Tôi quán nhân duyên thầy đều vô thường, cho nên xuất gia, vui chốn núi rừng, giống như nai đồng. Chuyên tâm cần tu dứt hẳn phiền não. Dùng búa trí tuệ chặt cành cây ái, tâm không

luyện trước, quả độc tiêu diệt, các dòng kiết sử, sông dữ sanh tử, ta đã được qua, trọn không buồn lo. Ví như chim bay được khỏi lưới giăng, tung cánh trời cao bay xa gọi là giải thoát”. Vua nghe lời này, bảo Tân-đầu-lô: “Nay ta thế lực có thể hàng phục các nước, uy đức hiển hách, có ngày thịnh vượng như thế, đầu đội mũ trời, anh lạc khắp thân, thể nữ ngồi hầu như trời Đế Thích. Người nay ở một mình, vả lại có ham thích như ta không?”

Tôn giả đáp rằng: “Tôi không có tâm ham thích”. Vua lại hỏi; “Vì sao như ta mà không có tâm mong thích?” Tôn giả đáp: “Tôi ngày nay, bần dục đã khô, các hữu trói buộc, nay đã giải thoát. Ngay cả các Thiên nữ thù diệu của Đế Thích còn không sanh lòng ham thích, huống gì những người thô xấu ở nhân gian của Ngài? Có kẻ trí nào đã được lìa sự trói buộc của ma, vượt qua bờ sanh tử, được tuệ nhãn thanh tịnh, phá trừ bóng tối vô minh mà lại ham thích như Vua sao? Sao lại có kẻ mắt sáng mà ham thích người mù? Sao có kẻ khỏe mạnh mà lại ham thích bệnh hoạn! Sao người vô tội lại ham thích tù ngục? Sao có kẻ cự phú mà lại ham thích bần cùng? Sao có người cao quý mà lại ham thích kiếp nô bộc? Sao có kẻ trí mà lại ham thích ngu si? Sao có kẻ khỏe mạnh mà ham thích yếu đuối?”

Nhà vua nghe Tôn Giả nói thế rồi, trong lòng buồn rầu mà nói thế này: Người nói những ví dụ trái ngược, sao chỉ là một thứ mà đau khổ quá lắm, ta há cùng khốn yếu kém như thế sao?” Tôn Giả đáp: “Vua không có tuệ nhãn, bị phiền não gây bệnh, bị bốn dòng tử sử cuốn trôi, chìm đắm, đánh mất sự mạnh khỏe, không thể siêng năng tinh tấn. Như đứa trẻ ngu si không nhận biết chân đế, trầm luân trong biển khổ. Đó là phần của Vua, ở trong ngũ dục sanh ý tưởng hy hữu. Ý tưởng như thế thật trái với tịnh hạnh”. Nhà vua lại hỏi: “Có những lỗi lầm gì mà nói là trái lỗi?” Tôn Giả trả lời: “Năm món dục này là gốc của các khổ làm hại thiện căn sẵn có của chúng sanh như mưa đá làm hại lúa non, dục nào hại chúng sanh còn hơn là rắn độc. Cũng như lửa dữ hay thiêu đốt công đức; cũng như ngựa hoang dối hoặc phạm phu; cũng như huyễn hóa mê loạn kẻ mê. Dục giả vỡ làm thân thiện còn hơn là oan gia. Dục như con trâu già chìm đắm trong bùn nhơ. Dục như lưới to, bao trùm ba cõi, dục như đường cắm dao kiếm khó có thể dẫm bước. Dục hay trói buộc, sát hại chúng sanh. Hết thấy lỗi lầm họa hoạn đều từ Dục khởi. Như thuở xưa có vị Trời Bà-tu, do nhân duyên Dục, bị A-tu-la Bà Lợi cột trói, ném vào trong nước nóng sôi. Trời Bà-lặc phá hại thành quách của A-tu-la, giết hại dân chúng của họ, xúc não, làm khổ Vương chủng

Bà La, vua Bát Thuần Đề cùng trăm người con của ông thấy đều bị giết sạch, A-tu-la Tỷ-đa-la giết hại Thiên nhân-la-mã, giết hại Thập-đầu-la-sát cùng với ngàn ức chúng La-sát, La-mạn giết hại Nhân-đà-la, Thả-dực-hoa-vương. Ma-la-chi-vương tiêu diệt chủng tộc Đa La-ma-chất. Ca-đế-tỳ-vương bị Diêm-ma-ni Bà-la-môn giết hại. Tỳ-na Tát-na giết hại quyến thuộc Đề-đầu-lại-sát, năm con của Ban Tế giết mười tám ức người. Vương chủng Bạc-nặc-an-độc-đa-la thặng, Vương Chủng Câu-la, Vương Chủng Di-hi-la Đản nặc-già. Những Nhân vương này vì Dục mà giết hại lẫn nhau. Liền nói kệ rằng:

*Vương vị tuy tôn nghiêm
Lui đi không tạm dừng
Mau lẹ như tia chớp
Khoảng khắc về tan diệt
Vương vị thật giàu sang
Người ngu lòng vui thích
Lúc suy diệt chết đến
Đau khổ hơn hạ tiện
Vương giả ở ngôi cao
Danh tiếng vang bốn phương
Đoan chánh thật đáng yêu
Các loại tự trang sức
Thí như người sắp chết
Cài hoa, đeo Anh lạc
Mạng thừa chẳng bao lâu
Vương vị cũng như thế
Vương giả ví như quạ
Thường ôm lòng sợ hãi
Đi, đứng cùng ngôi, nằm
Cho đến trong một lúc
Trong người thân kẻ sơ
Thường có tâm nghi, sợ
Thần dân, cung phi, hậu.
Voi, ngựa cùng châu báu
Cõi nước, các sở hữu
Hết thấy vật của vua
Lúc các Vua bỏ mạng
Đều bỏ không gì theo
Vua người cùng Vua trời*

Vua A-tu-la thấy
Uy lực bức nhân dân
Đao búa giết hại nhau
Không biết khổ vô thường
Rộng thêm não tham tậ
Thí như rừng hoa đẹp
Rắn vàng ngủ ở trong
Người ngu nói châu báu
Gói nhiều mang về nhà
Rắn thức phun lửa độc
Đốt cháy nhà cửa chúng
Vương vị như rừng hoa
Tai họa như rắn vàng
Người ngu cho là quý
Người trí thật không vui
Ví như đem cắt thịt
Đặt đầu bốn ngã đường
Chồn, sói, quạ chim thú
Tranh nhau đến giành ăn
Ngôi vua cũng như thế
Mọi người cùng giành lấy
Chim thú dùng mỏ móng
Quắp mỏ cùng đánh nhau
Vua chúa dùng đao mâu
Giết hại tranh giành ngôi
Cũng như cầm thú kia
Thầy ngu si không khác.
Ta thà ăn tro đất
Cỏ cây để sống còn
Thân này như ung nhọt
Sau rốt sẽ thối vỡ
Sao lại vì thân này
Tạo tác các nghiệp ác!
Như ăn quả am bà
Hương vị thấy đầy đủ
Kịp lúc quả này tiêu
Thân thể thối rửa hết
Vương vị như quả kia

Mất đi sanh khổ nã
 Ví như có địa phương
 Tai dịch gây tật bệnh
 Bậc thắng nhân có trí
 Nên mau chóng xa lìa
 Nếu người không lìa xa
 Như ngược gió cầm đuốc
 Không bỏ tất cháy mình
 Như khát uống nước mặn
 Không có lúc no đủ.
 Như La-sát mười đầu
 Thành quách và quyến thuộc
 Do vì nhân duyên dục
 Hoại diệt không còn sót
 Lại như Ký Việt Vương
 Anh em có trăm người
 Do vì nhân duyên dục
 Cũng đều bại diệt hết
 Như chúa Bàn Triệu Vương
 Và Đề-đâu-lai-trá
 Các vị Vua như thế
 Đều bị dục hoại diệt.

Phải biết cõi nước giống như võng lưới, cũng như cái bẫy, như bùn sâu, cũng như sóng cuộn. Lại như sóng biển, như rừng bị cháy. Cũng như bờ hiểm, như địa ngục, sao có kẻ trí lại vui tham đắm khổ lớn như thế! Sao có kẻ trí lại sanh tưởng vui! Than ôi! Như thế thật là quái lạ, thưa Đại vương, bị lừa như thế, bị dối như thế giống như nắm tay không đối gạt trẻ con. Mau chóng không dừng giống như huyền hóa. Năm món dục lừa dối cũng lại như thế. Giống như khỉ vượn ở trên đỉnh núi cao thấy mây giăng khắp cho là bền thật, cho đó là đất, bèn gieo mình rơi xuống núi cao trăm trượng, thiệt mất thân mạng, hết thấy đều nát tan. Cũng như loài dã can thấy cây Chân-thúc-ca, quả của nó giống như thịt. Lúc thấy rơi xuống đất, bèn đi đến muốn ăn. Biết đây chẳng phải là thịt, bèn lại khởi ý nghĩ: “Đây chẳng phải là thịt, quả ở trên cây kia nhất định sẽ là thịt”, bèn ở giữ cây, bị việc đó làm khốn khổ. Năm dục đối gạt vua cũng lại như thế. Cũng như con buôn dùng ngọc giả đối gạt người, năm dục đối gạt của vua cũng như thế. Cũng như người buôn bán dùng ngọc giả đối gạt người, năm dục đối gạt cũng lại như vậy. Lại như đứa

ngu thích vị ngọt ham viên bánh hoan hỷ, người ta dùng bánh bùn đem đến đổi gạo nó, nó tưởng là thật nên chạy đuổi vất vả mà chỉ được cái bánh bùn. Như lúc nắng nóng, ánh nắng lấp loáng đổi gạo kẻ ngu đang khát. Giống như trước mọi người dựng cây cọc huyền. Khiến cho mọi người lúc ấy thấy vô số các huyền sự. Nếu nhỏ cây cọc huyền thì mọi hình tượng liền diệt mất. Giống như thợ vẽ và thợ cơ quan, máy móc. Như chó sủa bóng nó nhìn thấy dưới giếng, mắt giận dữ, lông dựng đứng, cho rằng bóng ở dưới đáy giếng muốn đánh nhau với mình, nên sanh lòng tức giận đâm đầu xuống giếng và cuối cùng bị chết chìm. Đại vương! Phải khéo quan sát: Có năm dục nào mà được thường còn? Có vương vị nào mà được dài lâu? Tôn quý, giàu có, uy thế còn không tồn tại được thì có cõi nước nào mà không dời đổi biến hoại? Có trần bảo nào mà không tan hoại mất đi? Có dục lạc nào thường hằng, không đổi? Khổ nhọc để được thụ phong tất phải chịu suy diệt. Có sự hội họp nào mà không biệt ly? Hết thấy năm dục thể tánh thật sự khổ, đều từ vọng tưởng mà sanh lạc. Có các hành nào không giống như cây chuối, như thành Càn-thát-bà? Đại vương! Làm sao mà ở trong sự bức bách, khủng bố của sanh già bệnh chết suy hoại? Vì sao có thể vì cõi nước ít vui mà sanh tưởng yêu thích? Như nai ở trong rừng, bốn bề lửa bốc lên. Như chim ở trong lồng. Như cá ở trong lưới. Như rùa nuốt lưới câu. Như sư tử bị tên độc vào tim. Như rồng ở chỗ thần chú. Như người ở trong nhà, bốn bề lửa dậy. Như ở trong nhà đẹp đẽ mà cũ mục sắp sửa sụp đổ. Như ao hoa đẹp có Thủy La Sát ăn hút người ta, Tôn giả dùng kệ nói lại ý trên:

*Họa sanh, già, bệnh, chết
 Trong đây chưa giải thoát
 Tên độc vô minh, ái
 Còn chưa nhỏ ra được
 Đại vương nghĩ thế nào
 Mà sanh tưởng vui thích
 Như voi ở trong rừng
 Bốn phía lửa to dậy
 Ở chốn nạn gấp này
 Sao có thể vui vẻ
 Đại vương phải nên biết
 Ngôi vinh trong chốc lát
 Người trí quán sát sâu
 Không nên đổi việc này
 Mà sanh tưởng hy hữu*

Vua có gì hiểu lầm
 Thật là nô bộc ái
 Lại sanh tướng cao quý
 Bỏ của báu tốt đẹp
 Mà sanh tướng giàu lớn
 Không khéo hiểu phương tiện
 Mà sanh tướng trí tuệ
 Bị các họa phiền nã
 Mà sanh tướng vô bệnh
 Chưa thoát thai sinh tử
 Mà sanh tướng vô úy
 Trong mười hai rùng gai
 Giặc Dục cướp các căn
 Mà sanh tướng không giặc.

Nầy Đại vương! Thân này tất về chỗ hư hoại. Phú quý vinh hoa tất có suy diệt. Tiền tài kho báu tất có hao tổn mất đi, Đại vương! Như Phật nói: Ngôi cao như giấc mộng. Ân ái tạm có. Ngài đối với năm món dục, sanh tướng hy hữu khó gặp. Bạc hiền đức, đối với sự việc này, há có thể gọi là khéo quan sát. Vì có gì, ngôi cao, ân ái tất có biệt ly? Như bầy chim bay, đêm đậu nghỉ trên một cây, sáng sớm thì bay tứ tán. Lại như nhà trọ, chiều thì nhiều khách tụ tập, sáng thì mỗi người một đường. Cũng như đi thuyền, mọi người khác nhau cùng chở. Khi đã đến bờ, mỗi người lại theo đường riêng của mình. Cũng như dòng thác cuốn trôi các cành khô nhóm lại một chỗ, trong chốc lát lại theo dòng phân tán. Giống như đám mây trôi, trong chốc lát tan mất. Như chỗ đàn ca, trai gái tụ tập vui chơi, sau đó giải tán, mỗi người đi một nẻo. Cung nhân mỹ nữ đoan chánh xinh đẹp, khi vô thường đến cũng xả bỏ trở về. Ví như hoa cỏ, ong bướm đậu ở trên. Khi hoa héo rụng, ong bướm bay đi. Như ao hoa khô héo, trâu voi không vào. Như ao to, loài thiên nga vui thích dạo chơi, sinh sống, nhưng đến lúc khô cạn, lại không đến gần. Nhà phúc hết, vinh hoa lợi lộc không đến. Như mây dầy tụ tập, tia chớp tạm thời hiện. Như gió thổi mây, tia chớp không hiện. Kia không bỏ Ngài, Ngài tất bỏ kia. Giống như mùa Hạ chấm dứt, lông loài công thả đều tự rụng. Như khi mùa lạnh đến, loài thiên nga, vịt nước rời xa ao. Như cây A-thâu-già, hoa lá, lúc tươi tốt, được mọi người yêu thích, kịp đến lúc khô héo, cành trơ lá trụi, không ai thêm nhìn. Giống như cờ hoa, người phú quý yêu kính, nhưng khi hoa héo, rách bần mọi người bèn bỏ đi. Tôn Giả bèn nói kệ

Vô thường không bền chắc
 Như cây chuối, bọt nước
 Lại như mây nổi tan
 Vua Trời vị tôn thắng
 Mong manh cũng như thế
 Vua người phải nên biết
 Tham lợi rất mau chóng
 Như nước rót hang sâu
 Tham muốn rất nhẹ mau
 Chuyển động như dây tơ
 Ngu si nhiễm làm dục
 Không giác phải đọa lạc.

Tôn Giả nói: Đại vương! Tôi nay vì vua lược nói thí dụ. Các cõi sanh tử chứa vị lỗi lầm, tai họa. Vua hãy chí tâm lắng nghe: Xưa có một người đi trên đường vắng, gặp phải một con voi to dữ, bị voi rượt đuổi. Hoảng sợ chạy trốn, không chỗ nương tựa. Bỗng thấy một cái giếng to, bèn lần theo rễ cây, vào trốn trong giếng. Có một con chuột trắng và một con chuột đen, dùng răng cắn rễ cây. Trong giếng này, bốn bên có bốn con rắn độc, muốn cắn người này, và dưới đáy giếng có một con rồng độc to lớn. Bốn bên thì sợ bốn con rắn. Ở dưới thì sợ con rồng độc. Cái cây bám víu thì gốc rễ lay động. Trên cây có ba giọt mật ong, rơi vào trong miệng người này. Lúc ấy, cái cây rung động, phá hoại tổ ong. Bầy ong bay ra tán loạn, châm chích người này. Lửa đâu bỗng bốc lên, cháy lan đến thiêu đốt cây. Đại vương nên biết, người này khổ não không thể nói hết được. Vua buồn rầu, chán ghét mà nói: “Người kia được vị ngọt rất ít; đau khổ tai họa rất nhiều. Vị ngọt của kẻ kia nếm như nước trong chậu chân trâu. Khổ não họa hoạn của kẻ kia giống như nước trong biển lớn. Vị ngọt như hạt cải mà khổ não như núi Tu-di. Vị ngọt như lửa đom đóm mà khổ não như mặt trời mặt trăng. Như lỗ ngõ sen so với thái hư. Cũng như con muỗi so với kim xí điểu. Vị ngọt so với khổ não kia nhiều ít cũng như thế”. Tôn Giả nói: “Đại vương! Đồng vắng dụ cho sanh tử. Người đàn ông kia dụ cho phàm phu. Con voi dụ cho vô thường. Cái giếng to dụ cho thân người. Rễ cây dụ cho mạng sống của con người. Chuột trắng chuột đen dụ cho ngày và đêm. Cắn rễ cây dụ cho niệm niệm diệt mất. Bốn con rắn dụ cho tứ đại, mật ong dụ cho ngũ dục. Bầy ong dụ cho giác quán xấu ác. Nạn lửa thiêu đốt dụ cho già. Con rồng độc dưới đáy giếng dụ cho chết. Cho nên phải biết dục vị ngọt rất ít, khổ não họa hoạn rất nhiều. Sanh già bệnh chết, đối

với hết thầy mọi người, đều được tự tại. Người thế gian, thân tâm lao khổ, không chỗ về nương. Bị các khổ bức bách, mau chóng như tia chớp. Đây khá sầu lo, chớ nên yêu thích. Đại vương! Tôi nay nói với vua, lời tuy thô vụng nhưng thật là lợi ích”. Vua nghe lời này, lông tóc đều dựng đứng, buồn vui lẫn lộn, than khóc rơi lệ, bèn đứng dậy chấp tay, năm vóc gieo xuống đất, bạch cùng Tôn Giả rằng: “Tôi ngu dại, không có trí tuệ. Tôi thật hạ tiện, nói lời ngông cuồng. Lời ngông cuồng như thế, xin cho tôi sám hối”. Tôn Giả nói rằng: “Tôi nay xuất gia với tâm nhẫn. Không gì không nhẫn thọ, tâm tôi thanh tịnh như trăng thu, vầng vặc không chút mây che. Vua nay sám hối nguyện khiến Đại vương giống như Thiên Đế được thấy dấu đạo”. Nhà vua vô cùng hoan hỷ, cùng với quyến thuộc lễ bái Tôn Giả rồi trở về cung.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

KINH CA DIẾP TIÊN
NHƠN THUYẾT
Y NỮ NHÂN

SỐ 1691

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1691

KINH CA-DIỆP TIÊN NHƠN THUYẾT Y NỮ NHÂN

Hán dịch: Đại sư Pháp Hiền

Lúc bấy giờ, tiên nhân Nhĩ-phước-ca chợt khởi lên ý nghĩ: “Chúng sanh ở thế gian đều từ phụ nữ mà sanh ra thân này. Mà người phụ nữ kia từ lúc mới bắt đầu mang thai cho đến mãn mười tháng, hoặc lại kéo dài thai đến mười hai tháng mới sanh, hoặc giả nửa chừng mắc bệnh. Lúc bệnh hoạn, phải chịu đau khổ vô cùng. Ta nay phương tiện thưa hỏi thầy, lãnh thọ phương dược dùng để cứu chữa”. Nghĩ như thế xong, liền đi đến thầy mình, là tiên nhân Ca-diếp, duỗi mình làm lễ rồi thưa hỏi: “Đại sư Ca-diếp là bậc Đại trí, con nay có điều muốn hỏi, xin rũ lòng nghe nhận”. Tiên nhân Ca-diếp nói: “Người cứ hỏi”. Lúc bấy giờ tiên nhân Nhĩ-phước-ca thưa rằng: “Phụ nữ mang thai, thời hạn phải mười tháng hoặc mười hai tháng, đủ ngày mới sanh, trong giai đoạn giữa, nếu có các bệnh hoạn đưa đến bào thai chuyển động không an, hoặc có sự tổn hại, khổ não vô cùng thì làm thế nào? Thầy con bậc đại trí, nguyện vì các người nữ mang thai, tuyên thuyết phương thuốc để cứu chữa những bệnh khổ như thế”. Thưa hỏi như thế rồi, đứng lắng nghe thọ lãnh.

Lúc bấy giờ, tiên nhân Ca-diếp bảo tiên Nhĩ-phước-ca rằng: Phụ nữ mang thai không biết giữ gìn, khiến cho thai tạng không được an ổn. Ta nay vì ông lược nói phương thuốc bảo hộ thai tạng tùy theo tháng. Người mang thai, trong tháng thứ nhất, thai tạng không an dùng hương

chiên đàn, hoa sen, hoa ưu-bát-la cho vào nước, cùng nghiền nhỏ, sau đó đổ sữa, đường sữa vào cùng nấu. Thuốc này dùng trong lúc ốm, có thể khiến người mới mang thai, không có các sự tổn não mà được an vui.

Lại bảo tiên nhĩ-phước-ca rằng: Phụ nữ mang thai, tháng thứ hai, thai tạng không an, phải dùng hoa ưu-bát-la màu xanh, cùng với rễ hoa mẫu na, lãng giác, nhân yết, tế lỗ ca, các thứ thuốc phân lượng bằng nhau, giã nhỏ, dùng nước sữa nấu, để nguội cho uống. Thuốc này có thể khiến thai tạng không tổn não, ngừng đau đớn, ngày đêm được an ổn.

Lại nữa, phụ nữ mang thai, đến tháng thứ ba thai tạng không an phải dùng thuốc ca-mẫu-dĩnh, sắt-la-ca-câu-dĩnh và rễ cây thêu-dầu, các loại thuốc như thế phân lượng bằng nhau, dùng nước hòa chung rồi nghiền ra thật nhỏ. Kế đổ nước sữa vào rồi nấu cho chín. Sau đó lại đổ đường mật vào hòa chung, để nguội cho uống. Thuốc này có thể an thai tạng, ngừng đau đớn. Nếu có người mắc bệnh, cho uống sẽ được an vui.

Lại nữa, phụ nữ mang thai, đến tháng thứ tư, thai tạng không yên, phải dùng rễ gốc cùng cành lá cỏ tậ-lê, hoa cùng thân ưu-bát-la, phân lượng bằng nhau, dùng nước hòa chung, nghiền ra thật nhỏ. Sau đó dùng nước sữa đổ vào nấu chung cho đến chín, để nguội rồi uống. Thuốc này có thể an thai tạng, ngừng dứt đau đớn. Người bệnh uống vào sẽ được an vui.

Lại nữa, phụ nữ mang thai, đến tháng thứ năm, thai tạng không an, phải dùng rễ cây bầu và hoa ưu-bát-la, mỗi thứ phân lượng bằng nhau, giã nát rây nhuyễn, sau đó đổ nước bồ đào, nước sữa, đường sữa vào, nấu chung. Đợi nguội cho uống. Thuốc này có thể an thai tạng, ngừng dứt đau đớn. Người bệnh uống vào được an lạc.

Lại nữa phụ nữ mang thai, đến tháng thứ sáu, thai tạng không an, phải dùng thuốc Bế-a-la, thuốc tử-ma-địa-ca-la-nhạ, thuốc tát-ngật-đa-phước. Mỗi thứ phân lượng bằng nhau. Dùng nước hòa lẫn, nghiền ra thật nhỏ. Lại đổ nước sữa vào cùng nấu. Sau đổ nước đường sữa và mật vào đợi nguội cho uống, thuốc này có thể an thai tạng ngừng đau đớn, người bệnh uống vào được an lạc.

Lại nữa, phụ nữ mang thai, đến tháng thứ bảy, thai tạng không an, phải dùng cành lá và rễ cỏ tậ-lê, giã nhỏ, rây làm bột, dùng đường sữa và mật, viên làm hoàn. Dùng nước thịt cho uống, lại dùng nước thịt lúc ăn cơm, cho ăn thuốc hoặc ăn cháo cơm đậu xanh. Thuốc này và cơm có thể an thai tạng. Người bệnh uống vào được an lạc.

Lại nữa, phụ nữ mang thai, đến tháng thứ tám, thai tạng không an, phải dùng thuốc tam mâu nga, hoa sen, hoa ưu-bát-la xanh, cỏ tật-lê. Mỗi thứ phân lượng bằng nhau, dùng nước lạnh hòa chung, nghiền thật nhỏ. Sau đó đổ nước sữa, đường, mật v.v... vào rồi cùng nấu chung. Đợi nguội, cho uống. Thuốc này có thể an thai tạng, ngừng dứt đau đớn. Người bệnh uống vào được an ổn.

Lại nữa, phụ nữ mang thai, đến tháng thứ chín, thai tạng không an, phải dùng rễ cây thầu dầu, thuốc ca-câu-dĩnh, thuốc xá-la-bát-niên-ni, thuốc một-lý-hạ-để. Mỗi thứ phân lượng bằng nhau, dùng nước lạnh hòa chung, nghiền thật nhỏ. Đổ nước sữa vào nấu chung. Đợi nguội cho uống, thuốc này có thể an thai tạng, ngừng đau đớn, người bệnh uống vào được an lạc.

Lại nữa, phụ nữ mang thai đến tháng thứ mười, thai tạng không an phải dùng hoa ưu-bát-la, đậu-điền, phân lượng bằng nhau dùng nước hòa với nhau nghiền thật nhỏ. Lại trộn đường, sữa, mật và đổ nước sữa vào nấu chung, để nguội cho uống. Thuốc này có thể an thai tạng, ngừng đau đớn. Người bệnh uống vào được an lạc.

Lại nữa, phụ nữ mang thai đến tháng thứ mười một, thai tạng không an phải dùng hoa và cọng của sen ưu-bát-la xanh và sen sa-lộ-cương-dược, phân lượng bằng nhau dùng nước mát hòa nghiền khiến nhỏ, sau cho nước sữa, đường cùng nấu, đợi nguội cho uống. Thuốc này có thể an thai tạng, ngừng đau, người bệnh uống được an lạc.

Lại nữa, phụ nữ mang thai, đến tháng thứ mười hai, thai tạng không an, phải dùng thuốc ca-câu-dĩnh, Sất-la-ca-câu-dĩnh, cam thảo, hoa ưu-bát-la. Mỗi thứ phân lượng bằng nhau, giã nát rây nhuyễn. Dùng nước nghiền. Sau đó đổ nước sữa vào hòa chung, rồi nấu chín. Đợi nguội cho uống. Thuốc này có thể an thai tạng, ngừng dứt đau đớn. Người bệnh uống vào được an ổn vui vẻ.

Lúc bấy giờ, tiên nhơn Nhĩ-phước-ca nghe thầy nói phương pháp bảo dưỡng phụ nữ mang thai như thế rồi, vui vẻ tin thọ làm lễ lui ra.



LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 114

KINH
THẮNG QUÂN HÓA THỂ
BÁCH DU GIÀ THA

SỐ 1692

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 1692

KINH THẮNG QUÂN HÓA THỂ BẠCH DU GIÀ-THA

Hán dịch: Sa môn Thiên Tức Tài

*Quá khứ tiên nhân vì ta thấy
Điển tịch, chương cú đều nói hết
Tôi nay tự vịnh vui lòng ngu
Lược tụng già-đà làm trăm dụ
Làm ân, làm nghĩa, làm hiền đức
Không ngã, không mạn, không sợ hãi
Chơn thật, từ bi, kính trọng thầy
Hay làm thượng nhân, hạnh xuất ly
Dẫu cho nghèo hèn giữ vững chí
Giá mà phú quý cũng nhu hòa
Nếu gặp cường địch mà mạnh mẽ
Đây tức là tướng đại nhơn
Tuổi trẻ làm thiện, ít có người
Người đến cầu xin, vui vẻ cho.
Hổ thẹn nếu nghe người khen ngợi
Người như thế ấy cũng khó được
Muốn cầu danh tốt, trước cầu pháp
Trên pháp luyện tâm, đức tự sanh.
Hết thấy giới hạnh giữ bền chắc
Người kia thế gian thật hiếm có.*

Tánh thiện, tự nhiên nói cũng thiện
 Người tốt, người xấu thấy biết hết
 Kia hoặc có lỗi cùng che giấu
 Những người trí này, đời khó được
 Tánh lửa nóng ấm, vốn tự nóng
 Tánh trăng mát mẻ cũng như thế
 Dòng Sát-đế-lợi, danh xưng trên
 Những dòng họ thấp sao được ngờ
 Thân quyến nguy nạn phải cứu giúp
 Người khác có nạn cũng như thế
 Hết sức vì người, lòng không hai
 Trong đây nuôi mạng gọi chánh mạng
 Bồ thí, nhân nhục và trí tuệ
 Điều phục các căn, ngữ ngôn thiện
 Đây là bậc Thánh thật trang nghiêm
 Vàng ngọc trang nghiêm như gánh nặng
 Thế gian chuta từng có một vật
 Không bị vô thường phá hoại không.
 Chỉ có vô vi, đức tịch tịnh
 Trái kiếp y nhiên, được thường trụ
 Lành thay! Hình sắc, thân đoan chánh
 Mà tu hành cao, đức hạnh sáng
 Ví như trăng sáng giữa hư không
 Ánh sáng trong lặng soi lâu gác
 Giàu sang bồ thí cho mọi người
 Tâm thức thành tựu vô biên pháp
 Mạnh mẽ cứu giúp người yếu đuối.
 Lành thay! Đức này thật lương thiện
 Người đức trọng đức, thương vô đức
 Người ngu khinh đức mà bỏ đi
 Trí như mặt trời hồng tỏa sáng
 Ngu tợ ánh sao bị che sáng
 Người hiền ưa giữ các lỗi thân
 Một bề tu tập đức hạnh cao
 Trẻ nếu phóng tâm phạm một lỗi
 Tu chứa nhiều đức cũng đều mất
 Người ác xa lìa nơi giới đức
 Thường thích gần gũi người bất thiện

Như bỏ ao công đức trong mát
Mà vào nước bất tịnh ướ trược
Xoa dầu trên thân để trừ bẩn
Trừ bẩn lại phải rửa dầu đi
Ví như làm việc cốt thành công
Muốn được thành công, bỏ việc làm.
Người ác luôn ác như rắn đen
Người ác mê thả như voi say
Người thiện sợ hãi, tâm thương xót
Người ác điên đảo, tình vui vẻ
Lửa to đầy trời, khó diệt liền
Núi sâu không đáy không thể biết
Tuệ xét khéo quán việc nguy ác
Hành sâu tin thiện không nghi chê
Rơi núi, vào lửa nguy hiểm lớn
Hoặc giả còn thân lại cất bước
Nếu người đọa vào trong đường ác
Đường ác, suối sâu không thể ra
Nước to sóng cả không thể trôi
Lửa dữ hừng hực không thể đốt
Quân giặc ác mạnh không thể cướp
Là tài sản tối thượng thế gian.
Người thấp kém cậy có tiền tài
Người trung lưu không gì cậy dựa
Trung lưu thấy tài tâm thoảng vui
Hèn kém coi tài là trên hết
Hết thấy chủng tộc, hình sắc đức
Thân quyến cùng bạn bè đồng hành
Mỗi mỗi không biết chỗ nào đến
Chỉ cốt tham ngu, thích tài lợi
Người giàu nói vọng người là thật
Người nghèo nói thật tức là trái
Đối nịnh dựa theo, hành không thật
Người hiền thiện nghe rồi xấu hổ
Giàu sang phú quý mà không đức
Dụ như có đức người khen ngợi
Không tiền nghèo hèn đức hạnh đủ
Người ngu không biết liền chê bai

Dững mãnh đức hạnh có như không
 Ấy người thiện kia hiểu biết đúng
 Là tiên vui đạo sống thanh bản
 Thân quyến khinh bản, thật cho quý
 Đồ tể giàu sang khen chơn thật
 Người lớn không tiên là thấp kém
 Thân quyến bạn bè theo tình đời
 Kính phụng kẻ đồ tể, buôn rượu
 Chúng biết đường ác, trầm luân hiểm
 Thọ tội khoảng giữa khổ muôn vàn
 Người xin đi đến mong cứu giúp
 Toàn không ơn cho, cố trái tình
 Người xin không được trái tình ý
 Ý giận lòng sân than nổi hận
 Người này tâm ngang, lời lẽ sến
 Bỏ lợi không bằng bỏ thân mạng
 Người này hèn mọn, si mê nặng
 Cứu giúp bố thí thấy không biết
 Tích chứa tiền của, sau tan hoại
 Nếu hành huệ thí mãi chấp chặt
 Một người như thế giữ nhiều của
 Ngu mê càng dầy không suy nghĩ.
 Chịu khổ thà biết keo kiệt đối
 Nhiều người thí vật khổ bằng nhau
 Không sử không dụng không cho người
 Thật không biết việc tốt lành này
 Vàng bạc chất chứa đầy cả nhà
 Có khác gì vật bất tịnh trong hầm
 Bàn cùng bố thí thật đàn độ
 Gọi kia thật là bậc tối thượng
 Phú quý xả bỏ chút tài vật
 Như giọt nước sông, ai không rõ
 Nếu người theo pháp hành không thiếu
 Thích bố thí như thích nữ sắc
 Nếu thí của dư, hành dứt nổi
 Cảm quả thiếu đủ cũng như thế
 Ruộng tâm thanh tịnh phụng pháp vương
 Tuổi trẻ giới đức dụ hương hoa

Lòng từ nhu nhuyễn như khuê nữ
 Vui thích trang nghiêm hương đại hạnh
 Lễ tham cảnh Thánh, hành bố thí
 Tinh tấn, đa văn thọ đấng cay
 Khuôn phép nếu thiếu không giới hạnh
 Trước tu nhiều thiện đều uống công
 Ngày nay danh xưng, người kính trọng
 Đời sau sanh Thiên, chúng kính ngưỡng
 Phước thọ lâu dài luôn khoái lạc
 Điều do trì giới được thành công
 Thường nghe cực khổ, ba đường ngục
 Luôn giữ uy nghi, giới đức tròn
 Thọ hết, phù sanh lúc bỏ mạng
 Diêm ma, cõi ác ta không sợ
 Thành hoàng, tụ lạc cùng núi rừng
 Hoặc có ngu mê hoặc trí tuệ
 Giả sử biết pháp không biết pháp
 Nếu cầu Thiện thế phải trì giới
 Giữ chắc giới cấm cho thanh tịnh
 Luôn phải gần gũi thiện tri thức
 Như pháp huân tu thiện nghiệp tròn
 Hết thấy công đức đều tụ tập
 Trì giới pháp lợi được an lạc
 Nếu ý ngu mê có huỷ hoại
 Mạng Đức sát na liền tiêu diệt
 Người trí duyên gì mà uống rượu
 Kia uống rượu hoặc rõ hèn ngu
 Rốt cuộc sai quấy không danh tốt
 Chợt ngã xuống đất dụ vô thường
 Nhiễm ô khắp thân thành bất tịnh
 Mặc dù bạn bè cùng vui uống
 Say rồi trái nhau bèn hại mạng
 Lỗi lầm như thế trong sát na
 Nói rượu này độc hơn thuốc độc
 Mắc tội phần nhiều do hạnh dâm
 Đến lúc bỏ mạng còn dốt tâm
 Hết thấy dục tình không lành lợi
 Sao lại si mê ưa người nữ

Nếu vui vợ mình cầu vui thích
 Do thường tham ái khá hợp nên
 Đối vợ con người, vọng mong cầu
 Phải chịu cô đơn tâm sợ hãi
 Máu thịt gân cốt da dẻ che
 Trong ngoài đều đến thân bất tịnh
 Vợ con của mình còn trái phận
 Vợ con người khác há hợp tham
 Nếu người chí sạch không dâm dục
 Biết hòa hợp này như mộng huyễn
 Cho nên phải xa lánh người nữ
 Để được an tâm lìa mê vọng
 Người nữ quả thật là vui thích
 Phú quý, kiêu sa cũng như thế
 Thân quyến cùng chung sanh luyến ái
 Mạng sẽ chẳng lâu tức vô thường.
 Người ngu chỉ hướng thêm tham ái
 Người trí tư duy thấy đều không
 Như theo bụi ái mà vui sống
 Bao giờ thoát khỏi được Bồ đề
 Tu hành chớ sợ việc gian khổ
 Kia sẽ chiêu cảm thân an lạc
 Nên là lời lành thật lợi ích
 Việc uống nên dụ thuốc tốt hay
 Hết thấy việc làm phải rõ ràng
 Lỗi lầm nguy vong biết rõ hết
 Nếu là việc đúng, thì nên làm
 Việc lành thế nào có giấu che
 Nếu người tu sửa việc trước mắt
 Trước trừ tà loạn tư duy chánh
 Quyết định về sau không lỗi lầm
 Tự nhiên an ổn khổ không sanh
 Nếu tu thiện nghiệp khiến tăng trưởng
 Một lòng thanh tịnh, lìa ồn náo
 Như có oan gia bệnh phiền não.
 Tự nhiên trừ bỏ dứt ngu si
 Ác khẩu, lưỡng thiệt, tâm hèn kém
 Người ngu phóng ý mặc tình làm

Há biết chim công, sắc nghiêm tốt
 Khá dụ lang sói, quạ, khách kêu
 Quở trách ngu si không hiểu đúng
 Tán dương tin tấn hạnh giới, thí
 Ta nói có người hành hạnh này
 Tích phước, an thân thật hơn hết
 Pháp âm tự tại đồng ca nhạc
 Vô tâm vui vẻ còn nhờ gì?
 Hữu tình các người nếu trái bỏ
 Đây là bàng sanh, đây là người
 Là lợi, không lợi, đều không hiểu
 Là thật, không thật thấy không biết
 Như thế mờ mịt không phân biệt
 Tuy đủ hình người, đồng súc sinh
 Không phân hiền thiện cùng ngu si
 Đâu rõ đã ca khác sư tử
 Thấy không hơn kém thấy như nhau
 Kể trí tạm thời chớ ở chung
 Không nói mình Thánh, không ngu si
 Không nói hai lưỡi, không ngã mạn
 Khó biết trên lý có chỗ biết
 Cho là Bà-la-môn trang nghiêm
 Một lòng, cẩn ý tu hạnh chánh
 Lầm lỗi luôn luôn không nên làm
 Ngã mạn người ác khởi đấu tranh
 Sắc đức như thế ta chẳng có
 Trong lòng ngu si luôn điên đảo
 Từ nhẫn toàn không, hung hiểm nhiều.
 Lấy những lỗi lầm mạnh bạo này,
 Cho là đức mình hơn người khác
 Đạo tốt xuất gia không tâm trọng
 Bạo lành hoàn toàn không kính thân
 Thầy dạy chưa từng thân cung dưỡng
 Chỉ thích đấu tranh thật ngu si
 Bên trời trăng tỏ, rồi cũng khuyết
 Dưới núi hoa thơm, mấy chốc tàn
 Người đời vô thường nào khác thế
 Phải tranh nhân ngã để làm chi

Người nữ bản tánh trọn không thật
 Chướng ngại người tu nhân thiện nghiệp
 Quả A-mạt-la có hạt này
 Đây là ba loại lỗi thế gian
 Tôn trọng thầy tổ, tìm Thánh tích
 Tâm luôn biết đủ, hoài bi trí
 Năm việc làm thế gian như thế
 Hoặc nói khó làm cũng dễ làm
 Nếu người biết pháp luôn hành thiện
 Lại hay tìm hỏi bạn bè tốt
 Dụ như trong cát đãi vàng ròng
 Hết thấy hữu tình đều biết trọng
 Ngu kém cùng đi không tự do
 Tự nhiên không đức không biết trọng
 Ví lại xuất gia tất hung ác
 Ví phỉnng nuôi mạng không tiếng tốt
 Sao dùng bất tín đối bạn bè
 Sao dùng bất tri đối Nhân Thiên
 Sao lấy bất hành làm phương tiện
 Sao cho biết đủ là khó học
 Người sển chỗ nào rõ bố thí
 Sa mạc chỗ nào mà có nước
 Bất tịnh chỗ nào có hương thơm
 Người ác chỗ nào có ân nghĩa
 Người ghét thương làm sao có đức
 Oan gia chỗ nào có người lành
 Khoái lạc người nào hiểu tri túc
 Thọ mạng người nào được dài lâu
 Dâm nữ phù hoa không tin sâu
 Người si ngu độn không phân biệt
 Giàu sang phú quý ai được lâu
 Nghiệp nhân quyết định khó huỷ hoại
 Bà-la-môn được ăn hoan hỷ
 Khổng tước nghe sấm vang hoan hỷ
 Người tốt cứu giúp người hoan hỷ
 Khi ngu mê phá hoại hoan hỷ
 Ngu mê yêu thích việc đấu tranh
 Như nghèo được báu tâm vui vẻ

Người hiền nghe kia nói lời thiện
Như ong người thấy hương của hoa
Người có đức, đức là người thân
Người có lỗi, lỗi là oan gia
Người ở hèn kém, hèn là khổ
Người biết đủ, đủ là niềm vui
Sợ gì canh cửa, giữ bát xin
Há bỏ lao dịch ở phương khác
Trọn không nơi thân chấp ngã kiến
Luôn điều tâm hành thiện nhu hòa
Khiêm tâm, không ái, không nhân ngã
Tự tại không nhà, ở rừng hoang
Dẫu là giàu sang cùng tôn quý
Không nên ít việc, nhờ người khác
Xả bỏ vọng duyên, các khoái lạc
Đều không ngăn ngại, tự do nhàn
Nuôi mạng tánh như loài ngỗng vịt
Ung dung theo dòng nước sạch bơi
Vương thành, tự lạc người cư trú
Tám đức phần nhiều không một, hai
Bi, hổ, thanh tịnh, cơ hiêm, thẹn
Biết pháp vô ngã lòng vui vẻ
Núi cao, khe suối, hang động sâu
Ăn trái, mặc da, điều năm căn
Rừng hoang vắng vẻ, lòng vui thích
Cần chi tự lạc, cần chi người
Núi sâu chẳng thấy nhà cửa người
Tự tại không buộc, khoái lạc đi
Trú trong tâm kia lợi có được
Hàng phục căn đức, mạng sống hoài
Ta nay giáo hóa các người rồi
Chấp tay chính ý lắng lòng nghe
Hết thấy tạng pháp, thật an lạc
Kia phải vui vẻ một lòng cầu
Người biết khéo báo một thân người
Nếu cầu sát na không thể được
Được rồi ngu si không tạo phước
Theo trước tự đối, tự trầm luân

Giọt nước trên đất chẳng trụ lâu
 Khá dụ mạng người không bền chắc
 Ba loại vô ngại, ai làm được
 Nếu là người trí mới làm nổi
 Như thế, người kia theo sức mình
 Ba loại tác ý, biết phần ít
 Dụ như chim câu xét thân mình
 Chim công trang nghiêm chẳng hơn ta
 Sanh tử vô thường người nào thích
 Trí tuệ đâu từng quán năm căn
 Thân này tuy trụ, trọn không lâu
 Gọi kia sống uổng chốn thế gian
 Diễm ma như thế người đều thấy
 Chúng sanh thọ khổ nào ai khỏi
 Già chết không phạm chốn an vui
 Vì sao các người không thể làm
 Tình vật vô thường nên đều định
 Chỉ cốt tham sanh tử không biết
 Đường trước không nương quang âm chóng
 Duyên gì một mực không suy nghĩ
 Cha mẹ vợ con cùng bạn bè
 Hòa hợp hư huyễn tạm thời thôi
 Thân quyến chánh pháp, đây khác nương
 Hay trừ khổ vô thường, sanh tử
 Cầu nhiều sanh khởi các phiền não
 Giữ thân sanh khởi quả sợ hãi
 Phá hoại sanh khởi quả ưu sầu
 Người trí nếu cầu có gì lợi
 Kia nếu không tu hạnh chơn như
 Luân hồi sanh tử bao giờ nghỉ
 Người trí luôn quán thế gian này
 Đều thành huyễn hóa lực ngu si
 Hí ngôn hát xướng đều không thật
 Tham muốn, tìm cầu dụ ung nhọt
 Mất mạng, không chắc như huyễn mộng
 Sao bằng Phật pháp dụng thân tâm
 Chỉ là vì chẳng làm điều tội
 Thấy đều bình đẳng hoại thân này

Sao thế gian, kia tâm ngu tối
 Không hiểu tư duy tội ác sanh
 Việc thiện ác chứa chấp trong lòng
 Thiên nhơn hộ thế thấy đều biết
 Tâm nếu không hay tư duy đây
 Ý địa bao giờ tiêu các tội
 Tuỳ duyên ngồi ở vật thọ dụng
 Chút ít, thân nương tựa tạm thời
 Nhờ trợ duyên này hành thiện lợi
 Ngoài ra, vật dụng phiền não người
 Tuy thấy trang nghiêm, cung điện thấy
 Chỉ là đồ ngồi, giường thô xấu
 Biết đủ tự nhiên lòng vui vẻ
 Như thấy xú nữ hơn thiên nữ
 Phải biết tài sản trên thế gian
 Nước, lửa, giặc cướp có thể đoạt
 Như thế muốn cầu phước thế kia
 Chớ cầu tài sản không chắc này
 Luận bàn giới sĩ, nông, công, thương
 Không nương theo pháp, chớ nên làm
 Phải biết việc này hợp như thế
 Là phước tự nhiên không thành tự
 Nếu hay làm thiện, làm bất thiện
 Nên biết chẳng phải người nào khác
 Đều là sở tạo nghiệp tự thân
 Do đây chúng sanh hết thấy được
 Hết thấy nghiệp gây tạo như thế
 Nếu biết đời sau không sanh lại
 Sanh, lão, bệnh, khổ và vô thường
 Từ đâu đến, nối nhau không bỏ.

